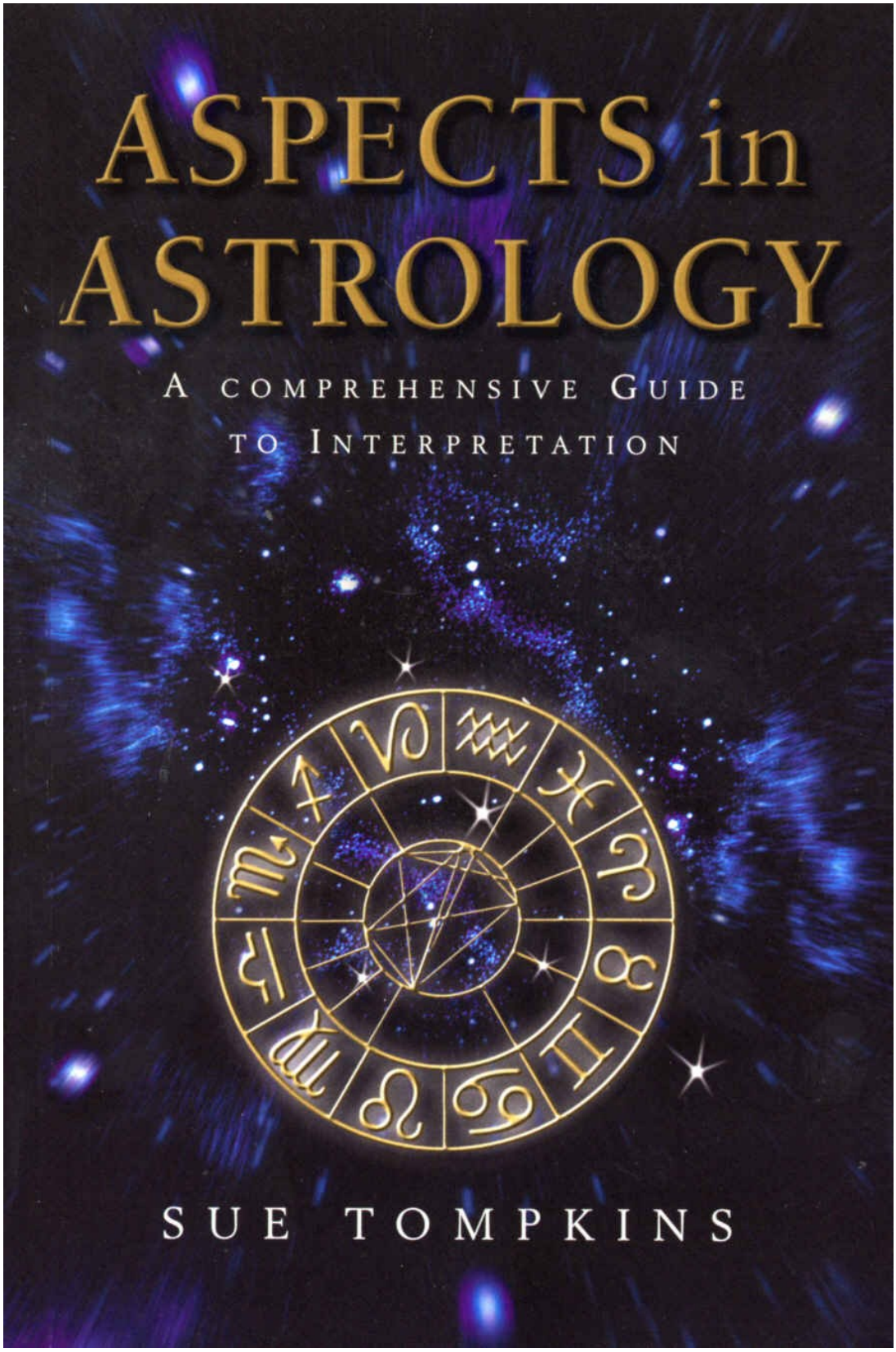

ASPECTS in ASTROLOGY
A COMPREHENSIVE GUIDE TO INTERPRETATION
SUE TOMPKINS

About the Book

Aspects are an essential piece of the astrological jigsaw when it comes to interpreting the wealth of information that astrology has to offer us. Understanding the context and the relationships between the planets in this way can reveal deep insights into ourselves, our relationships and our lives in general. Sue Tompkins, head of the London School of Astrology and a fellow of the Faculty of Astrological Studies, explains here the significance and practical use of astrological aspects including:

- Comprehensive sections offering interpretations for every planetary combination
- Examples drawn from the lives of many well-known people
- Charts showing clear presentations of the aspects themselves

Not just another book on astrology, this is an essential and informative guide for everyone who has a real interest in this absorbing subject and will appeal equally to the experienced astrologer and the beginner who wishes to know more.

Các góc hợp là một mảnh ghép thiết yếu của trò ghép hình chiêm tinh khi nói đến việc diễn giải kho tàng thông tin mà chiêm tinh học mang lại cho chúng ta. Việc hiểu bối cảnh và các mối liên hệ giữa các hành tinh theo cách này có thể hé lộ những thấu triệt sâu sắc về chính chúng ta, các mối quan hệ của chúng ta và cuộc sống nói chung. Sue Tompkins, giám đốc Trường Chiêm tinh London và là hội viên của Khoa Nghiên cứu Chiêm tinh, trình bày ở đây ý nghĩa và cách ứng dụng thực tiễn của các góc hợp chiêm tinh, bao gồm:

- Các phần toàn diện đưa ra diễn giải cho mọi tổ hợp hành tinh
- Các ví dụ rút từ cuộc đời của nhiều nhân vật nổi tiếng
- Các lá số trình bày rõ ràng chính các góc hợp

Không chỉ là một cuốn sách chiêm tinh khác, đây là một cẩm nang thiết yếu và giàu thông tin dành cho mọi người thực sự quan tâm đến chủ đề cuốn hút này, và sẽ hấp dẫn như nhau đối với nhà chiêm tinh giàu kinh nghiệm lẫn người mới bắt đầu muốn hiểu thêm.

About the Author

Sue Tompkins has been a practising consultant and teacher of astrology since the early 1980s and lectures widely at home and abroad. She runs the London School of Astrology as well as a busy astrological and homoeopathic practice in central London.

Sue Tompkins là một nhà tư vấn và giảng dạy chiêm tinh hành nghề từ đầu thập niên 1980, và thuyết giảng rộng rãi trong nước lẫn quốc tế. Bà điều hành Trường Chiêm tinh London, đồng thời có một phòng thực hành chiêm tinh và vi lượng đồng căn bận rộn ở trung tâm London.

To

Liz and Adam Matar with love

and to the memory of my father,

who always wanted to write a book

Tặng

Liz và Adam Matar, với tình yêu

và tưởng nhớ cha tôi,

người luôn muốn viết một cuốn sách

INTRODUCTION—GIỚI THIỆU

I started studying astrology in the 1970s and like most students, then and now, when I discovered it, got quite obsessed. I never thought of it as having career potential; I was just fascinated and, not being in any particular hurry, my apprenticeship was long and slow. As I progressed in my studies, qualified and started seeing clients, it became obvious to me that the most important facet of the horoscope, the bit that one urgently needed to understand and be able to describe, was aspects—and yet, I couldn't find much in the way of contemporary material on the subject.

Tôi bắt đầu học chiêm tinh vào thập niên 1970 và, như hầu hết học viên khi ấy và bây giờ, khi khám phá ra nó, tôi đã trở nên khá ám ảnh. Tôi chưa từng nghĩ nó có tiềm năng trở thành sự nghiệp; tôi chỉ bị cuốn hút và, vì không vội vã gì, thời kỳ học việc của tôi kéo dài và chậm rãi. Khi tôi tiến bộ trong việc học, lấy chứng nhận và bắt đầu gặp khách hàng, tôi nhận ra rõ rằng khía cạnh quan trọng nhất của lá số chiêm tinh—phần mà người ta khẩn thiết cần hiểu và có thể mô tả—chính là các góc hợp; vậy mà tôi lại không tìm được bao nhiêu tài liệu đương đại về chủ đề này.

Even then there was much that was excellent on the market as to the nature of planetary combinations. Stephen Arroyo for example on the outer planets and Liz Greene on these and Saturn. Charles Carter's book *Astrological Aspects* was and still remains a classic in the field but is a little out of date and does not include Pluto. Bill Tierney's book *Dynamics of Aspect Analysis* is invaluable for the subject of aspect patterns, so much so that the writer has not attempted to comment further on these. So *Aspects in Astrology* came about because *I* needed to know more, and as I began teaching I realised that students needed to know more too. So I set about my own low-key empirical research and what follows is the result of that.

Ngay cả khi đó, trên thị trường đã có nhiều sách rất xuất sắc về bản chất của các tổ hợp hành tinh. Chẳng hạn Stephen Arroyo viết về các hành tinh ngoại biên, và Liz Greene viết về các hành tinh này cùng Sao Thổ. Cuốn *Astrological Aspects* của Charles Carter đã và vẫn là một tác phẩm kinh điển trong lĩnh vực này, nhưng hơi lỗi thời và không bao gồm Sao Diêm Vương. Cuốn *Dynamics of Aspect Analysis* của Bill Tierney là vô giá cho chủ đề các mô thức góc hợp, đến mức tác giả đã không cố bình luận thêm về chúng. Vì vậy, *Aspects in Astrology* ra đời bởi vì *tôi* cần biết nhiều hơn, và khi bắt đầu giảng dạy tôi nhận ra rằng học viên cũng cần biết nhiều hơn. Thế là tôi tiến hành nghiên cứu thực nghiệm của riêng mình theo cách khiêm tốn, và những gì theo sau đây là kết quả của việc đó.

Much of the art of astrological interpretation lies in the capacity of the astrologer to bring different symbols together and synthesise them. At every step of the way, this is what the interpreter is doing. The astrologer considering, for example, Mercury in Sagittarius in the 4th house has to bring together their understanding of the planet, the sign, the 4th house, *and* the houses that are ruled by Mercury. The average student of astrology can usually manage to juggle around with these different factors but when presented with the fact that Mercury is not isolated but is in fact in 'aspect'—that is, forming a relationship with other planets or points in the chart—can feel totally overwhelmed. This is not surprising. Interpreting aspect configurations is a very complex business and not easy, even for the most experienced practitioner.

Phần lớn nghệ thuật diễn giải chiêm tinh nằm ở năng lực của nhà chiêm tinh trong việc đưa các biểu tượng khác nhau lại với nhau và tổng hợp chúng. Ở mỗi bước, đó chính là điều người diễn giải đang làm. Chẳng hạn, nhà chiêm tinh khi xét Sao Thủy ở Nhân Mã trong nhà 4 phải kết hợp sự hiểu biết của mình về hành tinh, dấu hiệu, nhà 4, *và* các nhà do Sao Thủy cai quản. Học viên chiêm tinh trung bình thường có thể xoay xở để "tung hứng" các yếu tố khác nhau này, nhưng khi đối diện với thực tế rằng Sao Thủy không hề cô lập mà thực ra đang ở trong một "góc hợp"—tức là đang hình thành một mối liên hệ với các hành tinh hay các điểm khác trong lá số—thì có thể cảm thấy hoàn toàn choáng ngợp. Điều này không có gì lạ. Việc diễn giải các cấu hình góc hợp là một công việc rất phức tạp và không hề dễ, ngay cả với người hành nghề giàu kinh nghiệm nhất.

Nevertheless such interpretation is worthy of effort for it is the aspects that provide the energy in the chart, the energy that transforms the horoscope from the description of a lifeless puppet into something symbolising an alive and vital human being, complete with conflict and joy. Above all else in the chart, the aspects describe the *prima materia*, the raw stuff out of which every individual has to build their life. Horoscopes can be set up for anything; their use is not confined to the study of human nature and human life but whatever the birth-chart depicts—the time of an event, a question, a live being. The aspects describe the drama, they describe *what actually happens*. And in terms of people, aspect configurations describe what psychologists call 'complexes' (groups of interacting symbols), of which the psychologist C.G. Jung commented that it is not so much people who have complexes but complexes who have people. In other words, aspects play a large role in describing what

Tuy nhiên, sự diễn giải ấy xứng đáng với nỗ lực, vì chính các góc hợp cung cấp năng lượng trong lá số—năng lượng biến lá số từ một mô tả về con rối vô hồn thành một điều gì đó tượng trưng cho một con người sống động và tràn sinh lực, đầy đủ xung đột lẫn niềm vui. Trên hết mọi thứ khác trong lá số, các góc hợp mô tả *prima materia*, chất liệu thô từ đó mỗi cá nhân phải xây dựng cuộc đời mình. Lá số chiêm tinh có thể được lập cho bất cứ điều gì; việc sử dụng của chúng không chỉ giới hạn trong nghiên cứu bản tính con người và đời sống con người, mà là bất cứ điều gì lá số sinh mô tả—thời điểm của một sự kiện, một câu hỏi, một sinh thể. Các góc hợp mô tả vở kịch; chúng mô tả *điều thực sự xảy ra*. Và xét về con người, các cấu hình góc hợp mô tả điều mà các nhà tâm lý gọi là "phức hợp" (những nhóm biểu tượng tương tác), về đó nhà tâm lý C.G. Jung nhận xét rằng không hẳn là con người có các phức hợp, mà là các phức hợp "có" con người. Nói cách khác, các góc hợp đóng vai trò lớn trong việc mô tả điều có thể gọi là "định

might be termed our ‘fate’ inasmuch as they describe what we *have* to deal with.

The birth-chart by its very nature is unique and has to be viewed as a whole; thus it must be clear that any astrological ‘cookbook’ such as this one is always going to have its limitations, interpreting as it does one piece of information out of the context of the rest of the chart. Nevertheless, the interpreter has to start somewhere and it is hoped that this book will provide some help.

mệnh” của chúng ta, vì chúng mô tả điều mà chúng ta *phải* đối diện và xử lý.

Lá số sinh, tự bản chất, là độc nhất và phải được nhìn như một toàn thể; vì vậy, cần rõ rằng bất kỳ “sách dạy nấu ăn” chiêm tinh nào như cuốn này luôn sẽ có những giới hạn, bởi nó diễn giải một mảnh thông tin tách khỏi bối cảnh của phần còn lại của lá số. Tuy nhiên, người diễn giải phải bắt đầu từ đâu đó, và hy vọng rằng cuốn sách này sẽ cung cấp một vài trợ giúp.

PART ONE—PHẦN I

THE PRINCIPLES OF ASPECT INTERPRETATION—CÁC NGUYÊN TẮC CỦA GIẢI THÍCH HOÀN HẢO

CHAPTER ONE—CHƯƠNG 1

THE PLANETS—HÀNH TINH

THE FOLLOWING NOTES on each planet are an attempt to revise and highlight some of the basic key issues that are associated with each.

CÁC LƯU Ý SAU ĐÂY trên mỗi hành tinh là một nỗ lực để sửa đổi và làm nổi bật một số vấn đề chính cơ bản liên quan đến mỗi hành tinh.

SUN—MẶT TRỜI

Our sense of identity, what we consider important, what we are proud of, what we seek to put our heart into. Vitality. Importance. Pride. Illumination. Recognition. Our will, purpose, future goals.

Ý thức về bản sắc của chúng ta, những gì chúng ta coi là quan trọng, những gì chúng ta tự hào, những gì chúng ta tìm kiếm để đặt cả trái tim của mình vào. Sức sống. Tầm quan trọng. Lòng tự trọng. Sự soi sáng. Sự công nhận. Ý chí, mục đích, mục tiêu tương lai của chúng ta.

It's difficult, for, me anyway, to define exactly what the Sun signifies. Sometimes it is described as the significator of the self. Perhaps it depends on what is meant by the term 'self' but personally I interpret the word in the Jungian sense, as meaning an individual's Whole Self, including the unconscious as well as the conscious parts. In which case, the 'self' must surely be at least the whole chart and perhaps something outside the confines of the horoscope which nevertheless also encompasses all that is within it. In any event, the Sun does seem to act as a strong integrating factor in the overall map—the leader or conductor of the orchestra, so to speak. It does seem to describe the 'core', the heart of the person and is rather as the nucleus is to the atom. Not that this core can ever be truly known, which is perhaps why the deepest meanings of the Sun remain elusive.

Đối với tôi, thật khó để xác định chính xác những gì Mặt trời biểu thị. Đôi khi nó được mô tả như là ý nghĩa của bản thân. Có lẽ nó phụ thuộc vào ý nghĩa của thuật ngữ 'self' nhưng cá nhân tôi giải thích từ này theo nghĩa của Jung, như nghĩa là Toàn bộ bản thân của một cá nhân, bao gồm vô thức cũng như các bộ phận có ý thức. Trong trường hợp đó, 'cái tôi' chắc chắn ít nhất phải là toàn bộ biểu đồ và có lẽ là một cái gì đó nằm ngoài giới hạn của lá số, tuy nhiên cũng bao gồm tất cả những gì bên trong nó. Trong bất kỳ trường hợp nào, Mặt trời dường như đóng vai trò là một nhân tố tích hợp mạnh mẽ trong bản đồ tổng thể — người lãnh đạo hoặc chỉ huy của dàn nhạc, có thể nói như vậy. Nó dường như mô tả 'lõi', trái tim của con người và đúng hơn là hạt nhân đối với nguyên tử. Không phải lõi này có thể thực sự được biết đến, đó có lẽ là lý do tại sao những ý nghĩa sâu xa nhất của Mặt trời vẫn còn khó nắm bắt.

More simply though, I believe the Sun

Tuy nhiên, đơn giản hơn, tôi tin rằng Mặt trời

contributes to our 'ego', what we know ourselves to be, the person we think we are, the person we *identify* with. So that planets aspecting our Sun affect the way we identify ourselves. Do we have a 'good' opinion of ourselves or do we have a poor self-image? Do we have an image at all? Aspects to our Sun throw light on these questions. Planets aspecting our Sun will also tend either to compound or deny our 'Sun sign'. Jupiter tightly aspecting the Sun might exaggerate our Sun sign characteristics for example, whilst Saturn might inhibit or suppress them or urge us to define more closely just what these characteristics are.

góp phần tạo nên 'cái tôi' của chúng ta, những gì chúng ta biết về bản thân, con người chúng ta nghĩ, con người chúng ta *đồng nhất*. Vì vậy, các hành tinh tạo góc hợp với Mặt trời của chúng ta ảnh hưởng đến cách chúng ta xác định bản thân. Chúng ta có quan điểm 'tốt' về bản thân hay chúng ta có hình ảnh kém về bản thân? Chúng ta có một hình ảnh nào không? Các góc hợp đối với Mặt trời của chúng ta làm sáng tỏ những câu hỏi này. Các hành tinh khao khát Mặt trời của chúng ta cũng sẽ có xu hướng đồng vị hoặc phủ nhận 'dấu hiệu Mặt trời' của chúng ta. Ví dụ, sao Mộc khao khát Mặt trời có thể phóng đại các đặc điểm của dấu hiệu Mặt trời của chúng ta, trong khi sao Thổ có thể ức chế hoặc ngăn chặn chúng hoặc thúc giục chúng ta xác định kỹ hơn những đặc điểm này là gì.

Just as the Sun in the sky provides light and heat, anything that is touched by the Sun in our charts is at once *illuminated* and warmed. Whatever the planet is, the spotlight is put upon it and it is given both power and strength. Aspects work both ways of course so, conversely, aspects to the Sun, especially 'hard' aspects from 'difficult' planets, seem to sap the strength and power of whatever the Sun individually represents for us—a bit like wearing dark glasses on a sunny day perhaps.

Giống như Mặt trời trên bầu trời cung cấp ánh sáng và nhiệt, bất cứ thứ gì được Mặt trời chạm vào trong biểu đồ của chúng ta đều được *chiếu sáng* và sưởi ấm ngay lập tức. Bất kể hành tinh là gì, ánh đèn sân khấu được đặt trên nó và nó được ban cho cả sức mạnh và sức mạnh. Tất nhiên, các góc hợp hoạt động theo cả hai cách, ngược lại, các góc hợp đối với Mặt trời, đặc biệt là các góc hợp 'cứng' từ các hành tinh 'khó khăn', dường như hủy hoại sức mạnh và sức mạnh của bất cứ thứ gì Mặt trời đại diện cho chúng ta — hơi giống như đeo kính đen trên một ngày nắng có lẽ.

Whilst the Ascendant and its ruler seem to describe our journey in life, the vehicle we are travelling in and the way we have to go, the Sun is more descriptive of the true *purpose* of our going, as well as some of the challenges we are likely to meet along the way.

Trong khi Điểm Mọc và chủ tinh của nó dường như mô tả cuộc hành trình của chúng ta trong cuộc sống, phương tiện chúng ta đang đi và con đường chúng ta phải đi, thì Mặt trời lại mô tả nhiều hơn về *mục đích thực sự* của việc chúng ta đi, cũng như một số thách thức mà chúng ta đang gặp phải. có khả năng gặp nhau trên đường đi.

The Sun has a strong future orientation in as much as it describes where we are heading, as

Mặt trời có định hướng tương lai mạnh mẽ nhiều như nó mô tả nơi chúng ta đang hướng

opposed to the Moon, which has a lot to say about where we are coming from.

tới, trái ngược với Mặt trăng, có rất nhiều điều để nói về nơi chúng ta đến từ.

One of the keywords for the Sun is 'will'. Along with Mars, the Sun does describe our will, our inclination, future intention, wish and desire. The desire to be ourselves, to become a certain type of character, to do something with our lives. More simply, the Sun seems to describe our purpose, and the lifetime goal and task of recognising and consciously living that purpose. The house and sign of the Sun are certainly areas which we find important, and usually the most important areas of life. When a planet is touched by the Sun that planet is rendered especially important to us too, and that planet will often say something about how we want to be seen, and the ease or difficulty with which we might accomplish this. For example, Sun square Saturn will usually have important authority issues in their lives and people with this contact will usually want to be seen as an authority in some area, whilst at the same time they may find it difficult to accept authority from others or be able to grasp it for themselves.

Một trong những từ khóa của Mặt trời là 'ý chí'. Cùng với sao Hỏa, Mặt trời mô tả ý chí của chúng ta, khuynh hướng, ý định tương lai, mong muốn và mong muốn của chúng ta. Mong muốn được là chính mình, trở thành một kiểu nhân vật nhất định, làm điều gì đó với cuộc sống của chúng ta. Đơn giản hơn, Mặt trời dường như mô tả mục đích của chúng ta, mục tiêu và nhiệm vụ cả đời của việc nhận biết và sống có ý thức với mục đích đó. Nhà và dấu hiệu của Mặt trời chắc chắn là những khu vực mà chúng ta thấy quan trọng, và thường là những khu vực quan trọng nhất của cuộc sống. Khi một hành tinh được Mặt trời chạm vào, hành tinh đó cũng đặc biệt quan trọng đối với chúng ta và hành tinh đó thường sẽ nói điều gì đó về cách chúng ta muốn được nhìn thấy, và mức độ dễ dàng hay khó khăn mà chúng ta có thể thực hiện được điều này. Ví dụ, Mặt trời vuông góc sao Thổ thường sẽ có những vấn đề quan trọng về quyền lực trong cuộc sống của họ và những người có liên hệ này thường muốn được coi là người có thẩm quyền trong một số lĩnh vực, đồng thời họ có thể cảm thấy khó chấp nhận quyền hạn từ người khác hoặc có thể nắm bắt nó cho chính họ.

It is the solar principle which says: 'I want, this is my purpose, my intention, my direction.' Where you find the Sun is where you say, 'Here I am, here I want to be a force to be reckoned with. Here I want to be myself. Here I want to be special... I want to be unique, and I want to be an individual in my own right.' If the Sun describes our inclination and direction to do something, aspects to it will show what impedes this happening, what stops us from doing our own thing and what helps us to make the best of ourselves.

Chính nguyên lý mặt trời nói: 'Tôi muốn, đây là mục đích của tôi, ý định của tôi, hướng đi của tôi.' Nơi bạn tìm thấy Mặt trời là nơi bạn nói, 'Tôi đây, tôi đây, tôi muốn trở thành một lực lượng được tính đến. Ở đây tôi muốn là chính mình. Ở đây tôi muốn trở nên đặc biệt... Tôi muốn trở nên độc nhất, và tôi muốn trở thành một cá nhân theo đúng nghĩa của mình'. Nếu Mặt Trời mô tả khuynh hướng và định hướng của chúng ta để làm điều gì đó, các góc hợp của nó sẽ cho thấy điều gì cản trở điều này xảy ra, điều gì ngăn chúng ta làm việc của riêng mình và điều gì giúp chúng ta phát huy

hết khả năng của bản thân.

The Sun is a part of oneself that centres on oneself, the Sun is 'self-centred'. Aspects to the Sun describe the ease or difficulty which we have in being self-centred and 'self-conscious'. The ease or difficulty we may have in recognising or accepting ourselves.

Mặt trời là một phần của chính mình tập trung vào chính mình, Mặt trời là 'tự trung tâm'. Các góc hợp đối với Mặt trời mô tả sự dễ dàng hay khó khăn mà chúng ta gặp phải khi tự cho mình là trung tâm và 'tự ý thức'. Sự dễ dàng hay khó khăn mà chúng ta có thể gặp phải khi nhận ra hoặc chấp nhận bản thân.

Where we find the Sun in a chart is where we seek to glean our identity, where we want to be recognised; and in being recognised our identity is reinforced. And if we are not able to get recognition, more negatively, we might just go in for plain old attention-seeking. This works with houses and can just as easily work with aspects too. Some simplistic examples may be appropriate here; Sun–Mars might say: 'Notice me, I'm strong'; Sun–Neptune: 'Notice me... look what a saviour I am,' or, 'Look what a victim I am. Can't you save me? Don't you feel sorry for me?' Sun–Uranus: 'Notice me... I'm different from you'; Sun–Saturn: 'Notice me... people don't usually.' And so on. We tend to glory and bask in our Sun. We also glory in, and are proud of, whatever is signified by the planets that it touches.

Nơi chúng ta tìm thấy Mặt trời trong biểu đồ là nơi chúng ta tìm cách thu thập bản sắc của mình, nơi chúng ta muốn được công nhận; và khi được công nhận bản sắc của chúng ta được củng cố. Và nếu chúng ta không thể nhận được sự công nhận, tiêu cực hơn, chúng ta có thể chỉ tìm kiếm sự chú ý đơn thuần như cũ. Điều này hoạt động với các nhà và cũng có thể dễ dàng hoạt động với các góc hợp. Một số ví dụ đơn giản có thể thích hợp ở đây; Sun—Mars có thể nói: 'Hãy để ý tôi, tôi mạnh mẽ'; Sun—Neptune: 'Hãy để ý tôi... hãy nhìn xem tôi là một vị cứu tinh 'hoặc,' Hãy nhìn xem tôi là một nạn nhân. Bạn không thể cứu tôi? Bạn không cảm thấy có lỗi với tôi sao? ' Sun—Uranus: 'Hãy để ý tôi... Tôi khác bạn '; Sun—Saturn: 'Hãy để ý tôi... mọi người không thường. ' Và như thế. Chúng ta có xu hướng vinh quang và đắm mình trong Mặt trời của chúng ta. Chúng ta cũng vinh quang và tự hào về bất cứ điều gì được biểu thị bởi các hành tinh mà nó tiếp xúc.

As any astrology textbook will tell you, the Sun describes our vitality, our will and our creative self-expression. I have always found this term 'creative self-expression' to be rather an elusive one but nevertheless planets aspecting the Sun certainly do contribute to the way in which we seek and are able to express our own individual uniqueness. The Sun sign and solar aspects certainly do have bearing on our vitality, our basic 'life-force' and may therefore contribute, along with Mars, to our ability to shrug off disease.

Như bất kỳ sách giáo khoa chiêm tinh nào sẽ cho bạn biết, Mặt trời mô tả sức sống của chúng ta, ý chí của chúng ta và sự thể hiện bản thân đầy sáng tạo của chúng ta. Tôi luôn thấy thuật ngữ 'tự thể hiện sáng tạo' này khá khó nắm bắt nhưng tuy nhiên, các hành tinh khao khát Mặt trời chắc chắn đóng góp vào cách chúng ta tìm kiếm và có thể thể hiện sự độc đáo của cá nhân chúng ta. Dấu hiệu Mặt trời và các góc hợp mặt trời chắc chắn có ảnh hưởng đến sức sống của chúng ta, 'sinh lực' cơ bản của chúng ta và do đó, cùng với sao Hỏa, chúng

ta có thể góp phần vào khả năng ngăn chặn bệnh tật.

The Sun is also described as the hero. Whatever the Sun is doing in the chart will say something about the challenges that the hero within us all is fated to meet. Jungians use the word *individuation* to describe this process. According to the *Oxford English Dictionary* the word 'individuate' means: '... to form into an individual or distinct entity, to give individual organisation or form to. To distinguish from others of the same species.'

Mặt trời cũng được mô tả là anh hùng. Bất cứ điều gì Mặt trời đang làm trong biểu đồ sẽ nói lên điều gì đó về những thách thức mà người anh hùng trong chúng ta mà tất cả đều có định mệnh phải đối mặt. Những người thuộc trường phái Jung sử dụng từ *cá nhân* để mô tả quá trình này. Theo *Từ điển tiếng Anh Oxford*, từ 'cá nhân' có nghĩa là: '... để hình thành một cá nhân hoặc thực thể riêng biệt, để cung cấp cho tổ chức hoặc hình thức cá nhân. Để phân biệt với những con khác cùng loài'.

Arguably, this is what the Sun is about; the hero's purpose is about becoming a distinct individual. To become oneself, the person one really is somewhere inside. The acorn can only ever become an oak tree, as Liz Greene would say. But each oak tree is unique and its potential uniqueness exists in a latent form inside the acorn. So the Sun seems to symbolise the process of finding one's identity. Planets aspecting the Sun will not only help define what the hero looks like but will describe the challenges that this inner core of the person will meet. All the helpful and not so helpful inner figures who may accelerate or impede the process.

Có thể cho rằng, đây là ý nghĩa của Mặt trời; mục đích của anh hùng là trở thành một cá nhân riêng biệt. Để trở thành chính mình, con người thực sự ở đâu đó bên trong. Cây sồi chỉ có thể trở thành một cây sồi, như Liz Greene sẽ nói. Nhưng mỗi cây sồi là duy nhất và tính độc đáo tiềm ẩn của nó tồn tại ở dạng tiềm ẩn bên trong quả sồi. Vì vậy, Mặt trời dường như tượng trưng cho quá trình tìm kiếm bản sắc của một người. Các hành tinh khao khát Mặt trời sẽ không chỉ giúp xác định anh hùng trông như thế nào mà còn mô tả những thách thức mà cốt lõi bên trong của người này sẽ gặp phải. Tất cả những nhân vật bên trong hữu ích và không quá hữu ích, những người có thể đẩy nhanh hoặc cản trở quá trình.

The Sun is also one of several symbols in the horoscope for the father. The biological father, the man that generated life and also the person who provided (or didn't) an early model for the child's sense of identity.

Mặt trời cũng là một trong những biểu tượng trong lá số cho người cha. Cha đẻ, người đàn ông đã tạo ra sự sống và cũng là người đã cung cấp (hoặc không) một hình mẫu ban đầu cho ý thức về bản sắc của đứa trẻ.

MOON—MẶT TRĂNG

Feelings, reaction, response, mother, home, food preferences, domestic habits, habits generally. Where we retreat to. Our place of

Cảm giác, phản ứng, phản ứng, mẹ, nhà, sở thích thực phẩm, thói quen trong nhà, thói quen nói chung. Nơi chúng ta rút lui. Nơi an

safety. How we feel nurtured and how we nurture others. Accommodation.

toàn của chúng ta. Cách chúng ta cảm thấy được nuôi dưỡng và cách chúng ta nuôi dưỡng người khác. Chỗ ở.

The Moon represents our urge to nurture and be nurtured, our urge to care for, cosset and protect. And it is the infant within us all that even in adulthood is sometimes dependent, needy and requiring protection. Aspects to our Moon have a great deal to say about the ease or difficulty which we may have in nurturing others or in finding sanctuary and safety for ourselves.

Mặt Trăng đại diện cho sự thôi thúc của chúng ta để nuôi dưỡng và được nuôi dưỡng, sự thôi thúc của chúng ta để chăm sóc, thiết lập và bảo vệ. Và tất cả trẻ sơ sinh trong chúng ta, ngay cả khi trưởng thành đôi khi cũng phụ thuộc, thiếu thốn và cần được bảo vệ. Các góc hợp đối với Mặt trăng của chúng ta nói lên rất nhiều điều về sự dễ dàng hay khó khăn mà chúng ta có thể gặp phải trong việc nuôi dưỡng người khác hoặc trong việc tìm kiếm sự tôn nghiêm và an toàn cho bản thân.

The Moon will describe, especially by sign, what will calm us, comfort and sustain us; the aspects will show what supports or gets in the way of this happening.

Mặt Trăng sẽ mô tả, đặc biệt là bằng dấu hiệu, điều gì sẽ giúp chúng ta bình tĩnh, an ủi và nâng đỡ chúng ta; các góc hợp sẽ cho thấy những gì hỗ trợ hoặc cản trở việc này xảy ra.

The Moon, along with the IC and its ruler, describes where we are coming from in the widest sense; our emotional background, our roots, history and heritage. It can also describe our behaviour, in that it points to how we used to behave as a child in response to cues in the environment and how we still tend to behave, perhaps out of programming or force of habit. The Moon and its aspects will often describe how we quite unconsciously, automatically in fact, react and respond to stimuli. The Moon with Mars might, for example, react very quickly or angrily, tending always to be ready to leap into action. Moon–Saturn will appear controlled in its reactions and will respond cautiously and carefully.

Mặt Trăng, cùng với IC và chủ tinh của nó, mô tả nơi chúng ta đến từ theo nghĩa rộng nhất; nền tảng tình cảm của chúng ta, cội nguồn, lịch sử và di sản của chúng ta. Nó cũng có thể mô tả hành vi của chúng ta, trong đó nó chỉ ra cách chúng ta đã từng cư xử khi còn nhỏ để phản ứng với các tín hiệu trong môi trường và cách chúng ta vẫn có xu hướng cư xử, có thể là do lập trình hoặc do thói quen. Mặt Trăng và các góc hợp của nó thường sẽ mô tả cách chúng ta phản ứng và đáp ứng với các kích thích một cách vô thức, tự động. Ví dụ, Mặt trăng với sao Hỏa có thể phản ứng rất nhanh hoặc tức giận, có xu hướng luôn sẵn sàng hành động. Mặt Trăng—Sao Thổ sẽ có vẻ như được kiểm soát trong các phản ứng của nó và sẽ đáp ứng một cách thận trọng và cẩn thận.

Aspects to our Moon will describe the ease or difficulty with which we express our feelings, as well as the nature of those feelings. Our feelings may have much to do with our heredity and also the feeling tone that

Các góc hợp đối với Mặt trăng của chúng ta sẽ mô tả mức độ dễ dàng hoặc khó khăn mà chúng ta thể hiện cảm xúc của mình, cũng như bản chất của những cảm xúc đó. Cảm xúc của chúng ta có thể liên quan nhiều đến tính di

surrounded us when we were growing up, a feeling tone that we may have been unconscious of but absorbed nevertheless.

truyền của chúng ta và cũng là giai điệu cảm giác bao quanh chúng ta khi chúng ta lớn lên, một giai điệu cảm giác mà chúng ta có thể vô thức nhưng vẫn hấp thụ được.

The Moon describes our home and domestic preferences in general. Our home is our *accommodation* and our Moon describes how we accommodate others in the widest sense, how we adjust and adapt ourselves to the people and life-situations that we encounter. Ideally, we should react to different people and experiences individually, for each new situation calls for something different: a different spontaneous emotional reaction and a different behavioural response.

Mặt Trăng mô tả nhà cửa và sở thích trong quốc gia của chúng ta nói chung. Nhà của chúng ta là nơi ở của chúng ta *và* Mặt trăng của chúng ta mô tả cách chúng ta thích ứng với những người khác theo nghĩa rộng nhất, cách chúng ta điều chỉnh và thích ứng với những người và tình huống cuộc sống mà chúng ta gặp phải. Tốt nhất, chúng ta nên phản ứng riêng với những người và trải nghiệm khác nhau, đối với mỗi tình huống mới đòi hỏi một điều gì đó khác biệt: một phản ứng cảm xúc tự phát khác nhau và một phản ứng hành vi khác nhau.

The Moon is also the significator of home in the sense that our home provides us with a place to retreat to, a place which provides emotional anchorage, a place where we can feel safe and be ourselves; a place where we can flop around in slippers and behave in whatever way we choose, safe from the eye of the outside world. The Moon also has bearing on how 'at home' we feel with ourselves, and this in turn affects how we respond to others and how others respond to us.

Mặt Trăng cũng là biểu tượng của nhà với ý nghĩa rằng nhà của chúng ta cung cấp cho chúng ta một nơi để lui tới, một nơi neo đậu cảm xúc, một nơi mà chúng ta có thể cảm thấy an toàn và được là chính mình; một nơi mà chúng ta có thể đi dép lê và cư xử theo bất cứ cách nào chúng ta chọn, an toàn trước con mắt của thế giới bên ngoài. Mặt Trăng cũng ảnh hưởng đến cách chúng ta cảm thấy 'ở nhà' với bản thân và điều này ảnh hưởng đến cách chúng ta phản ứng với người khác và cách người khác phản ứng với chúng ta.

We tend to retreat to whatever our Moon describes because it is familiar. After all, it does describe roots, where we are coming from. The Moon should describe how we felt safe as a child, and even if we didn't feel particularly safe (perhaps we have difficult contacts to our Moon from, say, Saturn, Uranus or Pluto), we will still tend to gravitate to whatever our Moon represents, for the planet describes habitual patterns which we get attached to. It's rather like having a cigarette with a coffee: if you do it often

Chúng ta có xu hướng rút lui về bất cứ điều gì mà Mặt trăng của chúng ta mô tả vì nó quen thuộc. Rốt cuộc, nó mô tả cội nguồn, nơi chúng ta đến từ. Mặt trăng nên mô tả cách chúng ta cảm thấy an toàn khi còn nhỏ, và ngay cả khi chúng ta không cảm thấy đặc biệt an toàn (có lẽ chúng ta khó tiếp xúc với Mặt trăng của mình, chẳng hạn như sao Thổ, sao Thiên Vương hoặc sao Diêm Vương), chúng ta vẫn sẽ có xu hướng bị hút vào bất cứ thứ gì Mặt trăng của chúng ta đại diện cho hành tinh mô tả các kiểu thói quen mà chúng ta gắn bó với. Nó

enough, you get to the stage where you cannot really enjoy drinking a cup of coffee unless it is accompanied by a cigarette.

giống như hút một điếu cà phê: nếu bạn làm như vậy đủ thường xuyên, bạn sẽ đến giai đoạn mà bạn không thể thực sự thích uống một tách cà phê trừ khi nó đi kèm với một điếu thuốc.

As well as describing the domestic environment in which we feel most comfortable, our lunar aspects will also usually say something about how easy or difficult we are to live with, as well as how easy or difficult we find living with others. This again has much to do with our capacity for adjustment and the extent to which we feel emotionally safe. If we feel it's safe to be ourselves then we can usually behave in a more spontaneous manner and are more able to adjust to others' differing life-styles, different habits (especially domestic habits!), mood swings and so on.

Cũng như mô tả môi trường trong nhà mà chúng ta cảm thấy thoải mái nhất, các góc hợp mặt trăng của chúng ta cũng thường nói lên điều gì đó về mức độ dễ dàng hay khó khăn của chúng ta khi sống chung, cũng như mức độ dễ dàng hay khó khăn của chúng ta khi sống với những người khác. Điều này một lần nữa liên quan nhiều đến khả năng điều chỉnh của chúng ta và mức độ chúng ta cảm thấy an toàn về mặt cảm xúc. Nếu chúng ta cảm thấy an toàn khi là chính mình thì chúng ta thường có thể cư xử theo cách tự phát hơn và dễ dàng điều chỉnh hơn với phong cách sống khác nhau, thói quen khác nhau của người khác (đặc biệt là thói quen trong nhà!), Tâm trạng thất thường, v.v.

The Moon is a major significator of the mother. Clearly, we all have a biological mother and our Moon will describe our experience of her. It will also say a great deal about our experience of all our early caretaking, which in turn will affect many of those factors already mentioned. In charts of children who have been fostered by several or many families, or perhaps lived in institutional care, the Moon in the child's chart (together with the MC–IC axis and their rulers) will usually describe all the different caretakers, as well as the 'real' mother, albeit in different ways. So the Moon describes our early experience of mother, whoever that person or persons may have been. The Moon is concerned with that aspect of parenthood which says: 'I will accept you, no matter what. I will protect you, care for you. I will emotionally hold you and provide a place of safety where you can explore and express

Mặt Trăng là một dấu hiệu lớn của người mẹ. Rõ ràng, tất cả chúng ta đều có mẹ ruột và Mặt trăng của chúng ta sẽ mô tả trải nghiệm của chúng ta về bà. Nó cũng sẽ nói rất nhiều về kinh nghiệm của chúng ta về tất cả các lần chăm sóc ban đầu của chúng ta, do đó sẽ ảnh hưởng đến nhiều hành đã được đề cập. Trong biểu đồ về những đứa trẻ được một số hoặc nhiều gia đình nuôi dưỡng, hoặc có thể sống trong sự chăm sóc của cơ sở, Mặt trăng trong biểu đồ của đứa trẻ (cùng với trục MC-IC và thước của chúng) thường sẽ mô tả tất cả những người chăm sóc khác nhau, cũng như người mẹ 'thực sự', mặc dù theo những cách khác nhau. Vì vậy, Mặt trăng mô tả trải nghiệm ban đầu của chúng ta về mẹ, dù người đó hoặc những người có thể đã từng là ai. Mặt Trăng quan tâm đến góc hợp đó của việc làm cha mẹ và nói rằng: 'Tôi sẽ chấp nhận bạn, bất kể điều gì. Anh sẽ bảo vệ em, chăm sóc cho em. Tôi sẽ giữ bạn về mặt tình cảm và cung cấp

your feelings, and it doesn't matter what your feelings are, I will hold them, and accept them. I will provide a cushion for your fears, your rage, your anxieties.'

một nơi an toàn để bạn có thể khám phá và bày tỏ cảm xúc của mình, và không quan trọng cảm xúc của bạn là gì, tôi sẽ giữ chúng và chấp nhận chúng. Tôi sẽ cung cấp một tấm đệm cho nỗi sợ hãi của bạn, cơn thịnh nộ của bạn, sự lo lắng của bạn. '

We can receive this kind of nurturance from anyone and in an ideal childhood will receive it from at least several people. Nevertheless, our first bond is with our mother, if only because for purely practical reasons it has to be so, for we are carried around within her, we absorb her feelings and her moods in the same way as we are nourished by her food.

Chúng ta có thể nhận được sự nuôi dưỡng này từ bất kỳ ai và trong một thời thơ ấu lý tưởng sẽ nhận được nó từ ít nhất vài người. Tuy nhiên, mối quan hệ đầu tiên của chúng ta là với mẹ, nếu chỉ vì những lý do thực tế thuần túy thì nó phải như vậy, vì chúng ta được mang bên trong mẹ, chúng ta hấp thụ cảm xúc và tâm trạng của mẹ giống như cách chúng ta được nuôi dưỡng bằng thức ăn của mẹ.

She is the first person we are bonded to and therefore the first person to whom we turn for unconditional acceptance. So the Moon does seem to describe Mum but it also describes what our early experience of nurture was in general, and as such it can be a significator for father and for a whole host of other caregivers —though where the Moon is a significator for a caregiver other than the biological mother, this is usually clearly stated in the chart, through house placements, house rulerships or other factors.

Cô ấy là người đầu tiên chúng ta gắn bó và do đó là người đầu tiên mà chúng ta hướng đến sự chấp nhận vô điều kiện. Vì vậy, Mặt trăng dường như mô tả Mẹ nhưng nó cũng mô tả kinh nghiệm nuôi dưỡng ban đầu của chúng ta nói chung, và như vậy, nó có thể là một dấu hiệu quan trọng đối với cha và đối với toàn bộ những người chăm sóc khác — mặc dù nơi Mặt trăng là một dấu hiệu có ý nghĩa đối với một người chăm sóc không phải là mẹ ruột, điều này thường được nêu rõ ràng trong biểu đồ, thông qua vị trí nhà ở, quyền cai quản nhà hoặc các hành khác.

In any event, our Moon—by sign, house placement and planetary aspect—will have much to say about how we felt as a child, and more especially whether we felt safe. How we feel safe now, how we feel protected, how we protect and care for others and the ease or difficulty with which we are able to do so—all these are especially influenced by the Moon.

Trong bất kỳ trường hợp nào, Mặt trăng của chúng ta — theo dấu hiệu, vị trí nhà và góc hợp hành tinh — sẽ nói lên nhiều điều về cảm giác của chúng ta khi còn nhỏ, và đặc biệt hơn là liệu chúng ta có cảm thấy an toàn hay không. Bây giờ chúng ta cảm thấy an toàn như thế nào, chúng ta cảm thấy được bảo vệ như thế nào, cách chúng ta bảo vệ và chăm sóc người khác và sự dễ dàng hay khó khăn mà chúng ta có thể làm được — tất cả những điều này đều chịu ảnh hưởng đặc biệt của Mặt Trăng.

MERCURY—SAO THUỶ

Thought, speech, writing. Communication. The rational mind. Opinions. Making connections. Siblings. School. How we learn.

Tư tưởng, lời nói, văn bản. Truyền thông. Đầu óc lý trí. Ý kiến. Tạo kết nối. Anh chị em ruột. Trường học. Chúng ta học như thế nào.

As significator of all forms of communication, the natal Mercury and its aspects will describe the way in which we communicate who we are, at least on a non-feeling, verbal level. When Mercury touches a planet or point in our chart, we are more strongly urged to write, talk or simply think about that facet of ourselves, than where no aspect exists. Mercury connects different parts of the chart to each other and acts as a kind of agent. Thus the planet has an important function in terms of consciousness-raising. Mercury picking up Saturn for example, may suggest a greater opportunity for the individual to contact, think about and communicate their fears. Mercury can be seen here as enabling the individual to become more conscious of those things that Saturn represents for them. Thus even stressful aspects to Mercury can be seen as potentially helpful for growth, for by making contact to different planets in the chart, Mercury offers us the opportunity to dip in and out of various aspects of our psyche.

Với vai trò là hành tinh biểu thị của mọi hình thức giao tiếp, Sao Thủy trong lá số sinh cùng các góc hợp của nó sẽ mô tả cách chúng ta truyền đạt mình là ai, ít nhất là trên bình diện lời nói và tư duy, chứ không phải trên bình diện cảm xúc. Khi Sao Thủy tạo góc với một hành tinh hoặc một điểm nào đó trong lá số, chúng ta sẽ có động lực mạnh mẽ hơn để viết, nói hoặc đơn giản là suy nghĩ về phương diện đó của bản thân, so với những lĩnh vực không có góc hợp với Sao Thủy. Sao Thủy kết nối các phần khác nhau của lá số với nhau và hoạt động như một tác nhân trung gian. Vì vậy, hành tinh này giữ một vai trò quan trọng trong việc nâng cao tâm thức. Chẳng hạn, nếu Sao Thủy tạo góc với Thổ Tinh, điều đó có thể cho thấy cá nhân có nhiều cơ hội hơn để tiếp xúc, suy ngẫm và diễn đạt những nỗi sợ của mình. Trong trường hợp này, Sao Thủy có thể được xem là yếu tố giúp cá nhân ý thức rõ hơn về những điều mà Thổ Tinh tượng trưng đối với họ. Do đó, ngay cả những góc hợp căng thẳng với Sao Thủy cũng có thể được xem là có tiềm năng hỗ trợ sự phát triển, bởi thông qua việc tạo liên hệ với các hành tinh khác trong lá số, Sao Thủy mang đến cho chúng ta cơ hội đi vào rồi lại rời khỏi nhiều phương diện khác nhau của đời sống tâm lý, nhờ đó từng bước khám phá và hiểu rõ bản thân hơn.

There are of course many routes to greater consciousness and Mercury perhaps only offers one of them but it is an easy one to get hold of. Mercury has a *naming* function. If we have a name for something we can get hold of it more easily. We can talk about it to other people and so look at it from different points

Tất nhiên, có nhiều con đường dẫn đến ý thức lớn hơn và sao Thủy có lẽ chỉ đưa ra một trong số chúng nhưng nó là một con đường dễ dàng để nắm bắt. Sao Thủy có chức năng *đặt tên*. Nếu chúng ta có tên cho một thứ gì đó, chúng ta có thể nắm bắt nó dễ dàng hơn. Chúng ta có thể nói về nó với người khác và vì vậy hãy nhìn

of view and generally amplify what it might mean for us. Conversely, aspects to Mercury can also show what gets in the way of our learning about ourselves and, of course, learning generally. With Mercury–Saturn, fear may get in the way of self-knowledge and the education process as a whole. With Mercury–Mars, anger and too great an impulsiveness might be at odds with the acquisition of self-knowledge. And so on.

nó từ những quan điểm khác nhau và nói chung là khuếch đại ý nghĩa của nó đối với chúng ta. Ngược lại, các góc hợp của sao Thủy cũng có thể cho thấy những gì cản trở quá trình học hỏi của chúng ta về bản thân và tất nhiên, việc học nói chung. Với sao Thủy—sao Thổ, nỗi sợ hãi có thể cản trở sự hiểu biết của bản thân và quá trình giáo dục nói chung. Với sao Thủy—sao Hỏa, sự tức giận và sự bốc đồng quá lớn có thể mâu thuẫn với việc tiếp thu kiến thức của bản thân. Và như thế.

Areas of life uppermost in our minds are shown by our whole chart and not just by the sign and house of Mercury; thus the mind of an individual whose chart has a strong 7th house or Libran emphasis will often naturally gravitate to thinking and talking about their relationships, irrespective of whether Mercury is also in the 7th house of Libra. Nevertheless, the sign, house and aspect relationships of natal Mercury will contribute to what we think, talk and generally communicate about. More important, our Mercury will describe *the way* in which we communicate those things uppermost in our mind. Our Mercury shows the lines upon which our thinking is likely to run. Our own particular mental wavelength.

Các lĩnh vực của cuộc sống cao nhất trong tâm trí của chúng ta được hiển thị bằng toàn bộ biểu đồ của chúng ta chứ không chỉ bởi dấu hiệu và nhà của sao Thủy; do đó, tâm trí của một cá nhân có biểu đồ có nhà thứ 7 hoặc sự nhấn mạnh của Thiên Bình thường sẽ tự nhiên thu hút suy nghĩ và nói về các mối quan hệ của họ, bất kể sao Thủy có ở nhà thứ 7 của Thiên Bình hay không. Tuy nhiên, các mối quan hệ về dấu hiệu, nhà và các góc hợp của sao Thủy bẩm sinh sẽ góp phần vào những gì chúng ta nghĩ, nói và giao tiếp nói chung. Quan trọng hơn, sao Thủy của chúng ta sẽ mô tả *cách* chúng ta truyền đạt những điều đó một cách sâu sắc nhất trong tâm trí. Sao Thủy của chúng ta cho thấy các đường hướng mà tư duy có thể vận hành theo. Nó phản ánh tần số tư duy đặc trưng của riêng mỗi người.

Like any other planet in the natal chart, Mercury can never be found in its pure form; it is always coloured by a sign, a house and other factors. But if Mercury were available in a pure form it would describe the completely rational and objective mind. A mind free not only of any distortion or bias, but of any kind of moral reasoning too. For Mercury is not concerned with the rights or wrongs of a given situation. The realm of principles, ethics, meaning and morals comes under the umbrella of Jupiter, the planet which rules the signs opposite to those ruled by Mercury.

Giống như bất kỳ hành tinh nào khác trong lá số bản mệnh, Sao Thủy không bao giờ tồn tại dưới dạng thuần túy; nó luôn chịu ảnh hưởng của một dấu hiệu, một nhà và nhiều yếu tố khác. Nhưng nếu Sao Thủy có thể tồn tại ở trạng thái thuần túy, thì nó sẽ biểu thị một trí năng hoàn toàn lý trí và khách quan—một trí năng không chỉ không bị bóp méo hay thiên lệch bởi bất kỳ điều gì, mà còn không chịu ảnh hưởng của bất kỳ sự phán đoán đạo đức nào. Bởi lẽ Sao Thủy không quan tâm đến việc một tình huống nào đó là đúng hay sai. Lĩnh vực của các nguyên tắc, đạo đức, ý nghĩa và các giá

Mercury was messenger of the Gods, but was not a God himself, and it is the Gods who make judgements, who ask what it all means. Mercury is simply concerned with information—and quite unconcerned with the usefulness or otherwise of that information, and perhaps not even bothered about whether it is true or not.

trị luân lý thuộc phạm vi của Sao Mộc, hành tinh chủ quản các dấu hiệu đối xứng với những dấu hiệu do Sao Thủy cai quản. Sao Thủy là sứ giả của các vị thần, nhưng bản thân nó không phải là một vị thần; chính các vị thần mới là những đấng đưa ra phán quyết, đặt câu hỏi rằng mọi việc rốt cuộc có ý nghĩa gì. Sao Thủy chỉ quan tâm đến thông tin—và hoàn toàn không bận tâm liệu thông tin đó có hữu ích hay không, thậm chí có lẽ cũng chẳng mấy quan tâm đến việc nó có đúng sự thật hay không.

Mercury also has a lot to say about our opinions. We can never know all there is to know about any given subject, so any judgement we make is always going to be based on insufficient evidence, on opinion. Our opinions reflect what we believe to be the case, based on what knowledge we have and the particular lines we tend to think along anyway. We know that there is no such thing as objective knowledge. The sign of our Mercury and, more especially, aspects to that planet will contribute to or detract from our ability to get as near to objectivity as possible. Objectivity and rationality are required in order to avoid bias and prejudice but they come from the opposite place to feelings and can be overvalued. A world without feelings and values is not only impossible to imagine but would be grotesque even if one could. The relative prominence of Mercury in our chart, and aspects to it, may say whether we tend to undervalue or overvalue rational thought.

Sao Thủy cũng nói lên rất nhiều điều về các quan điểm của chúng ta. Chúng ta không bao giờ có thể biết tất cả mọi điều về bất kỳ một chủ đề nào, vì vậy mọi phán đoán mà chúng ta đưa ra luôn luôn được xây dựng trên cơ sở những bằng chứng chưa đầy đủ, tức là dựa trên quan điểm. Các quan điểm của chúng ta phản ánh điều mà chúng ta tin là đúng, căn cứ vào lượng kiến thức mình đang có và những khuynh hướng tư duy vốn dĩ của bản thân. Chúng ta biết rằng không hề tồn tại cái gọi là tri thức hoàn toàn khách quan. Dấu hiệu mà Sao Thủy của chúng ta tọa lạc, và đặc biệt hơn là các góc hợp với hành tinh này, sẽ góp phần nâng cao hoặc làm suy giảm khả năng đạt đến mức khách quan cao nhất có thể của chúng ta. Tính khách quan và tư duy lý trí là những phẩm chất cần thiết để tránh sự thiên lệch và định kiến, nhưng chúng xuất phát từ một bình diện đối lập với cảm xúc và cũng có thể bị đề cao quá mức. Một thế giới không có cảm xúc và các giá trị không chỉ là điều không thể hình dung, mà ngay cả nếu có thể tồn tại thì cũng sẽ trở nên méo mó và dị dạng. Mức độ nổi bật tương đối của Sao Thủy trong lá số của chúng ta, cùng các góc hợp của nó, có thể cho biết liệu chúng ta có xu hướng đánh giá quá thấp hay quá cao vai trò của tư duy lý trí.

Hard aspects to an individual's Mercury may suggest that their opinions are likely to be

Các góc hợp căng thẳng với Sao Thủy của một cá nhân có thể cho thấy rằng các quan điểm

tested, challenged and disagreed with by others, or that they expect them to be challenged, whereas soft aspects suggest the reverse. Sometimes the lack of dissension may be because of the way that the individual expressed their ideas and opinions in the first place. The person with soft aspects is less likely to feel threatened if disagreed with and so can often express themselves more easily. They are less likely to feel vulnerable in the Mercury areas of life and so will be less bothered if others do disagree. They may even enjoy it. Easy aspects may also suggest that the opinions held will be reinforced by other people or by other aspects of the individual's personality (as described by the planets concerned) which may have an investment in their thinking along a particular groove. However, since opinions must always be based on insufficient evidence or understanding, then perhaps, whilst not a pleasant experience, it is no bad thing to have our opinions challenged, as may be the case with the hard aspects. (The challenge may come from within ourselves or from outside.) For therein lies the possibility of the mind and our ideas being stretched and broadened. As always, the soft aspects, especially the trine, can give rise to complacency, whereas the hard aspects offer the potential for growth.

của họ thường sẽ bị người khác kiểm chứng, thách thức hoặc phản đối; hoặc chính họ luôn mong đợi rằng các quan điểm của mình sẽ bị chất vấn. Ngược lại, các góc hợp hài hòa thường gợi ý điều trái ngược. Đôi khi, việc ít gặp sự bất đồng cũng đơn giản là do cách cá nhân ấy trình bày ngay từ đầu các ý tưởng và quan điểm của mình. Người có các góc hợp hài hòa thường ít cảm thấy bị đe dọa khi người khác không đồng tình, vì thế họ thường diễn đạt bản thân một cách dễ dàng hơn. Họ cũng ít cảm thấy tổn thương trong những lĩnh vực thuộc về Sao Thủy, nên sẽ không quá bận tâm nếu người khác bất đồng quan điểm. Thậm chí, họ còn có thể cảm thấy thích thú với điều đó. Các góc hợp hài hòa cũng có thể cho thấy rằng những quan điểm mà cá nhân nắm giữ sẽ được người khác hoặc được những phương diện khác trong nhân cách của chính họ (được biểu thị bởi các hành tinh liên quan) củng cố và xác nhận. Những phương diện ấy có xu hướng duy trì và bảo vệ một lối tư duy nhất định. Tuy nhiên, vì mọi quan điểm đều tất yếu được hình thành trên cơ sở những bằng chứng hoặc sự hiểu biết chưa đầy đủ, nên việc các quan điểm của chúng ta bị thách thức—dù không phải là một trải nghiệm dễ chịu—có lẽ cũng không hẳn là điều bất lợi, như thường thấy ở các góc hợp căng thẳng. (Sự thách thức ấy có thể xuất phát từ chính nội tâm chúng ta hoặc từ thế giới bên ngoài.) Chính trong đó chứa đựng khả năng giúp trí năng và các ý tưởng của chúng ta được mở rộng và phát triển. Như thường lệ, các góc hợp hài hòa, đặc biệt là tam hợp, có thể dẫn đến sự tự mãn; trong khi đó, các góc hợp căng thẳng lại mở ra tiềm năng cho sự tăng trưởng.

The extent to which any of us change during a lifetime is debatable, but certainly our attitudes and opinions can change and it is Mercury which enables this to happen. And any changes that we do introduce into our behaviour or life-style must, quite obviously,

Mức độ mà mỗi chúng ta có thể thay đổi trong suốt cuộc đời vẫn còn là một vấn đề gây nhiều tranh luận. Tuy nhiên, điều chắc chắn là thái độ và các quan điểm của chúng ta có thể thay đổi, và chính Sao Thủy là yếu tố giúp điều đó trở thành hiện thực. Hơn nữa, bất kỳ sự thay

follow a change in attitude. *Energy always follows thought*. Viewed in this way, it could be argued that Mercury holds the key to progress itself.

đổi nào chúng ta thực sự đưa vào hành vi hay lối sống của mình, hiển nhiên đều phải bắt đầu từ một sự thay đổi trong thái độ. *Năng lượng luôn đi theo tư tưởng*. Nhìn theo góc độ này, có thể nói rằng Sao Thủy nắm giữ chìa khóa của chính sự tiến bộ.

Mercury is primarily concerned with making connections. Intelligence cannot be defined; perhaps there is no such thing. IQ tests show the ability of a human being to do IQ tests, rather than anything as nebulous as 'intelligence'. Perhaps if IQ tests reveal anything it is the individual's ability to make quick connections—an ability that can be taught, and which is clearly Mercurial. School, whose significator is Mercury, is the primary place where making connections is taught. School is also the place where we learn to gather, process and communicate information. Here we learn how to communicate and how to read and write. Here we learn about language on all levels. The sign position and aspects to our Mercury will have a lot to say about how we learn and what might impede, obstruct, support or accelerate this learning process. Our Mercurial aspects will also have a bearing on what we learn in the widest possible sense.

Sao Thủy trước hết liên quan đến việc thiết lập các mối liên kết. Trí thông minh là điều không thể định nghĩa một cách chính xác; thậm chí có lẽ bản thân nó cũng không phải là một thực thể tồn tại độc lập. Các bài kiểm tra IQ chủ yếu phản ánh khả năng của một người trong việc làm các bài kiểm tra IQ hơn là đo lường một khái niệm mơ hồ như "trí thông minh". Nếu các bài kiểm tra IQ thực sự cho thấy điều gì, thì đó có lẽ là khả năng tạo ra những sự kết nối một cách nhanh chóng—một năng lực có thể được rèn luyện và rõ ràng mang bản chất của Sao Thủy. Trường học, mà Sao Thủy là hành tinh biểu trưng, chính là nơi đầu tiên chúng ta được dạy cách thiết lập các mối liên hệ. Đây cũng là nơi chúng ta học cách thu thập, xử lý và truyền đạt thông tin. Tại đây, chúng ta học cách giao tiếp, đọc và viết. Cũng tại đây, chúng ta học về ngôn ngữ ở mọi cấp độ. Vị trí của Sao Thủy trong dấu hiệu, cùng các góc hợp của nó, sẽ nói lên rất nhiều điều về cách chúng ta học tập, cũng như những yếu tố nào có thể cản trở, gây trở ngại, hỗ trợ hoặc thúc đẩy tiến trình học hỏi ấy. Các góc hợp của Sao Thủy cũng sẽ ảnh hưởng đến những gì chúng ta học, theo nghĩa rộng nhất của từ này.

Mercury is also significator of transport, and transport is merely a means of moving someone or something from one place to another, a means of connecting A to B.

Sao Thủy cũng mang ý nghĩa của sự vận chuyển, và phương tiện giao thông chỉ đơn thuần là một phương tiện di chuyển một người hoặc một cái gì đó từ nơi này đến nơi khác, một phương tiện kết nối A đến B.

Mercury is also a significator of brothers and sisters and it is astonishing how accurately the planet does describe, along with the 3rd house, an individual's sibling relationships. A

Sao Thủy cũng là biểu tượng của các anh chị em và thật đáng kinh ngạc là hành tinh này mô tả chính xác như thế nào, cùng với nhà thứ 3, các mối quan hệ anh chị em của một cá

child will often learn a lot from its brothers and sisters, who also often act as agents, or intermediaries between each other and the parents.

nhân. Một đứa trẻ thường sẽ học hỏi được rất nhiều điều từ anh chị em của mình, những người cũng thường đóng vai trò là tác nhân, hoặc người trung gian giữa nhau và cha mẹ.

VENUS—SAO KIM

Co-operation. Giving. Sharing. Compromise. Beauty. Love. Value. Comparison. Art. Taste. Means of exchange. Money. How we seek to make ourselves and others happy.

Sự hợp tác. Cho đi. Sự chia sẻ. Sự thỏa hiệp. Sắc đẹp. Yêu và quý. Giá trị. Sự so sánh. Mỹ thuật. Nếm. Phương tiện trao đổi. Tiền bạc. Cách chúng ta tìm cách làm cho bản thân và những người khác hạnh phúc.

Venus symbolises our urge to co-operate and share with others; our desire to give and harmonise; to love and be loved. Aspects to our Venus may shed light on how important being popular and fitting in may be to us. Planets contacting Venus will describe what supports or gets in the way of our being able to achieve this co-operation and harmony. A person with Venus squaring Uranus, for example, may find that the urge to be independent, individualistic and unique (Uranus) feels at odds with the desire to fit in and harmonise with everyone else. Or, we could say that there is an urgent need (square) and thus tension caused because the individual is impelled to integrate their need for relationship with their need for independence and freedom and the two impulses seem at variance. Ultimately though, the person may find that there is actually greater freedom within relationship than without.

Sao Kim tượng trưng cho thôi thúc hợp tác và chia sẻ với người khác; cho mong muốn cho đi, tạo sự hài hòa, yêu thương và được yêu thương. Các góc hợp với Sao Kim có thể giúp chúng ta hiểu rõ tầm quan trọng của việc được yêu mến và hòa nhập với tập thể đối với mỗi cá nhân. Những hành tinh tạo góc hợp với Sao Kim sẽ cho biết điều gì đang hỗ trợ hoặc cản trở khả năng đạt được sự hợp tác và hài hòa ấy. Chẳng hạn, một người có Sao Kim vuông góc với Sao Thiên Vương có thể cảm thấy rằng thôi thúc được độc lập, thể hiện cá tính riêng và trở nên khác biệt (Sao Thiên Vương) lại mâu thuẫn với mong muốn hòa nhập và sống hài hòa với mọi người. Nói cách khác, đây là một nhu cầu cấp bách (được biểu thị bởi góc vuông) tạo nên sự căng thẳng, vì cá nhân bị thôi thúc phải dung hợp nhu cầu về các mối quan hệ với nhu cầu về sự độc lập và tự do của mình, trong khi hai động lực này dường như đối nghịch nhau. Tuy nhiên, cuối cùng người đó có thể nhận ra rằng tự do thực sự trong các mối quan hệ còn lớn hơn cả sự tự do khi đứng ngoài các mối quan hệ ấy.

We all have what can be termed ‘relating’ problems and problems which revolve around giving (Venus) and taking (Mars). Aspects to our Venus (together with Mars) will suggest

Tất cả chúng ta đều có những vấn đề có thể gọi là các vấn đề trong quan hệ, xoay quanh việc cho đi (Sao Kim) và nhận lấy (Sao Hỏa). Các góc hợp với Sao Kim (kết hợp với Sao Hỏa) sẽ gợi ý

the nature of those problems and offer ways in which they might be worked through, integrated and healed. People with a highly focal Venus, particularly if it is at the expense of a strong Mars, for example, may tend to be overly co-operative and yielding—so much so that personal principles may fly out the window and the individual find themselves fulfilling the needs of others at great personal expense. Planets contacting Venus may suggest a tendency to over-compromise or a tendency to under-compromise and usually a mixture of these in different situations. The planet picking up Venus will have a lot to say about why this occurs. The Venus principle wants peace; unchecked by other planetary principles it may seek peace at any price. Venus will also make the best of things and tend to look at things in the most favourable light. As Charles Carter says: 'Venus tends always to see points of likeness and common interest and to gloss over and remove differences.'

bản chất của những vấn đề ấy, đồng thời chỉ ra những cách thức để chúng có thể được giải quyết, dung hợp và chữa lành. Chẳng hạn, những người có Sao Kim đặc biệt nổi bật trong lá số, nhất là khi điều đó làm lu mờ một Sao Hỏa mạnh mẽ, có thể có xu hướng quá hợp tác và quá nhún nhường—đến mức các nguyên tắc cá nhân bị gạt sang một bên, còn bản thân họ thì luôn đáp ứng nhu cầu của người khác với cái giá rất lớn cho chính mình. Các hành tinh tạo góc hợp với Sao Kim có thể cho thấy xu hướng thỏa hiệp quá mức hoặc quá ít thỏa hiệp, và trong đa số trường hợp là sự kết hợp của cả hai khuynh hướng ấy trong những hoàn cảnh khác nhau. Hành tinh tạo góc hợp với Sao Kim sẽ nói lên rất nhiều điều về nguyên nhân của khuynh hướng đó. Nguyên lý của Sao Kim luôn hướng đến hòa bình và hòa hợp. Nếu không được các nguyên lý của những hành tinh khác điều chỉnh, nó có thể tìm kiếm sự yên ổn bằng bất cứ giá nào. Sao Kim cũng có xu hướng nhìn mọi việc theo hướng tích cực nhất và luôn cố gắng nhìn thấy mặt tốt của mọi tình huống. Như Charles Carter đã nhận xét: "Sao Kim luôn có xu hướng nhìn thấy những điểm tương đồng và lợi ích chung, đồng thời làm mờ đi và xóa nhòa những khác biệt."

On the surface, Venus may appear to be all 'give' and Mars to be all 'take' and it can therefore seem that Venus is the 'Goody' and Mars the 'Baddy'. Traditionally, of course, they are known respectively as the lesser benefic and lesser malefic. But it is not usually that simple: Venus wants to give, often because it wants to be given something in return—usually, love, popularity or money; the Mars principle takes but is honest about it and in taking, Mars is also often giving. If we give someone a present and they take it and respond favourably to it, we feel pleased and happy. In taking, the recipient is also giving.

Thoạt nhìn, Kim Tinh dường như chỉ biết cho đi, còn Hỏa Tinh dường như chỉ biết nhận lấy; vì thế, người ta dễ có cảm giác rằng Kim Tinh là "người tốt" (Goody) còn Hỏa Tinh là "kẻ xấu" (Baddy). Quả thật, trong chiêm tinh học truyền thống, chúng lần lượt được gọi là cát tinh nhỏ (*lesser benefic*) và hung tinh nhỏ (*lesser malefic*). Tuy nhiên, mọi việc thường không đơn giản như vậy. Kim Tinh muốn cho đi, nhưng nhiều khi là vì nó cũng mong nhận lại điều gì đó—thường là tình yêu, sự yêu mến hoặc tiền bạc. Trong khi đó, nguyên lý Hỏa Tinh thì nhận lấy, nhưng ít nhất nó thành thật về điều đó; hơn nữa, trong chính hành động nhận lấy, Hỏa Tinh cũng thường đồng thời

đang cho đi. Chẳng hạn, nếu chúng ta tặng ai đó một món quà, và họ đón nhận món quà ấy rồi bày tỏ sự trân trọng hoặc vui thích, thì chính chúng ta cũng cảm thấy vui và hạnh phúc. Như vậy, trong hành động nhận lấy, người nhận cũng đồng thời đang trao tặng.

Venus says, 'I want what you want,' whereas Mars says, 'I want what I want.' Because they work as a polarity, neither planet should be examined in isolation but always needs to be looked at as one of a pair. Venus is concerned with peace partly because it is non-competitive.

Sao Kim nói, 'Tôi muốn những gì bạn muốn, trong khi Sao Hỏa nói,' Tôi muốn những gì tôi muốn'. Bởi vì chúng hoạt động như một cực, không nên xem xét hành tinh nào một cách riêng biệt mà luôn cần được xem như một cặp. Sao Kim quan tâm đến hòa bình một phần vì nó không cạnh tranh.

Whereas the Moon is a symbol for the mother, Venus represents the young woman (and Mars the young man) and it is often useful to look at Venus in terms of the existence of this inner figure and her dialogue with other inner figures in the chart.

Trong khi Mặt trăng là biểu tượng cho người mẹ, thì sao Kim đại diện cho người phụ nữ trẻ (và sao Hỏa là người đàn ông trẻ tuổi) và thường hữu ích khi nhìn vào sao Kim về sự tồn tại của nhân vật bên trong này và cuộc đối thoại của cô với các nhân vật bên trong khác trong biểu đồ..

Venus is concerned with relationship, with our ability and need to give and receive affection, with how we are in social situations generally and, more particularly, in social situations which could have a romantic or sexual outcome. Our Venus will describe how we seek and manage, consciously or not, to attract others. Venus–Uranus, for example, may attract people through being different and unusual. To others, Venus–Uranus may appear magnetic and full of surprises and that's what they find attractive.

Sao Kim quan tâm đến mối quan hệ, với khả năng và nhu cầu cho và nhận tình cảm của chúng ta, với cách chúng ta ở trong các tình huống xã hội nói chung và đặc biệt hơn, trong các tình huống xã hội có thể có kết quả lãng mạn hoặc tình dục. Sao Kim của chúng ta sẽ mô tả cách chúng ta tìm kiếm và quản lý, có ý thức hay không, để thu hút người khác. Ví dụ, sao Kim–sao Thiên Vương có thể thu hút mọi người nhờ sự khác biệt và khác thường. Đối với những người khác, sao Kim–sao Thiên Vương có thể xuất hiện từ tính và đầy bất ngờ và đó là điều họ thấy hấp dẫn.

How we seek to attract others and the way in which we value ourselves, in turn has a bearing on our appearance, how we dress, do our hair and generally try and make ourselves as attractive as possible. All these are Venus dialogues too. Venus–Uranus may seek to look different from most other people. For Venus–

Cách chúng ta tìm cách thu hút người khác và cách chúng ta đánh giá giá trị của chính mình sẽ ảnh hưởng đến diện mạo bên ngoài, cách ăn mặc, kiểu tóc và nói chung là mọi nỗ lực để làm cho bản thân trở nên hấp dẫn nhất có thể. Tất cả những điều này cũng đều là những biểu hiện của Sao Kim. Người có Sao Kim tạo góc

Saturn the whole issue may be surrounded by fear; they may feel inhibited and 'dress down'. Each combination will of course yield many different outcomes. The important thing is not so much how the person dresses, for example, but what kind of statement is being made by their choice of dress. As always the nature of the planets in the dialogue will describe the why as well as the how and what.

hợp với Sao Thiên Vương có thể muốn tạo cho mình một vẻ ngoài khác biệt so với phần lớn mọi người. Đối với người có Sao Kim tạo góc hợp với Sao Thổ, toàn bộ vấn đề này có thể bị bao trùm bởi nỗi sợ hãi; họ có thể cảm thấy e dè, thiếu tự tin và có xu hướng ăn mặc giản dị hoặc cố tình không thu hút sự chú ý. Dĩ nhiên, mỗi tổ hợp hành tinh đều có thể biểu hiện theo nhiều cách khác nhau. Điều quan trọng không hẳn là người đó ăn mặc như thế nào, mà là lựa chọn trang phục của họ đang muốn truyền tải thông điệp gì. Như thường lệ, bản chất của các hành tinh tham gia vào sự tương tác sẽ giải thích không chỉ họ thể hiện điều đó như thế nào và họ thể hiện điều gì, mà còn vì sao họ lại thể hiện theo cách ấy.

Venus is concerned not only with appearance and all aspects of taste but more especially with value: how we value ourselves and others; what we value generally and why. The planet acts as a barometer of our personal sense of beauty and aesthetic appreciation. Venus is also the significator of money; money is something we pay for those things we value, it is also a means of exchange, and above all else Venus is concerned with 'means of exchange' on all levels. Some astrologers associate Jupiter with money but I have never found this to be the case though Jupiter is the significator of wealth in the widest sense. Jupiter is not concerned with material values in the way that Venus is.

Sao Kim không chỉ liên quan đến vẻ đẹp bề ngoài và mọi khía cạnh của thị hiếu thẩm mỹ, mà trên hết còn liên quan đến giá trị: chúng ta đánh giá bản thân và người khác như thế nào; chúng ta coi trọng điều gì nói chung và vì sao lại coi trọng những điều đó. Hành tinh này hoạt động như một thước đo về cảm nhận cá nhân của chúng ta đối với cái đẹp và khả năng thưởng thức thẩm mỹ. Sao Kim cũng là hành tinh biểu trưng cho tiền bạc; tiền là phương tiện chúng ta dùng để chi trả cho những gì mình coi là có giá trị. Đồng thời, tiền cũng là một phương tiện trao đổi, và trên hết, Sao Kim liên quan đến mọi hình thức trao đổi ở mọi cấp độ. Một số nhà chiêm tinh học gắn Sao Mộc với tiền bạc, nhưng theo kinh nghiệm của tôi, điều đó không đúng, mặc dù Sao Mộc quả thực là hành tinh biểu trưng cho sự giàu có theo nghĩa rộng nhất. Sao Mộc không liên quan đến các giá trị vật chất theo cách mà Sao Kim biểu thị.

Because Venus is concerned with the appreciation and creation of that which is pleasing or beautiful, Venus is also a significator of art and music. The arts are—amongst other things—concerned with pleasure, which is another Venus

Vì Sao Kim liên quan đến việc cảm nhận và sáng tạo nên những gì đẹp đẽ và dễ chịu, nên nó cũng là hành tinh biểu trưng cho nghệ thuật và âm nhạc. Trong nhiều chức năng của mình, nghệ thuật hướng đến việc mang lại niềm vui—mà niềm vui cũng là một trong

preoccupation. In fact, our Venus has a great deal to say about how we are able to derive pleasure, and perceive beauty in all of life's rich and varied guises. And as such, Venus is an indicator of the way and extent to which we are able, or allow ourselves, to enjoy life in the widest possible sense. Our sign, house and aspects patterns of Venus will have a bearing on what makes us happy; what we like and don't like, and why; what gives us pleasure and makes us happy; how we seek to make others happy, give them pleasure and show them we value, appreciate and love them. Aspects to our Venus will describe what impedes or supports our ability to make ourselves or others feel loved, valued and happy.

những mối quan tâm cốt lõi của Sao Kim. Thực vậy, Sao Kim trong lá số nói lên rất nhiều điều về cách chúng ta cảm nhận niềm vui và nhận ra vẻ đẹp trong vô vàn hình thức phong phú của cuộc sống. Theo nghĩa đó, Sao Kim cho biết chúng ta có khả năng tận hưởng cuộc sống đến mức nào, hoặc cho phép bản thân tận hưởng cuộc sống đến mức nào, theo nghĩa rộng nhất. Dấu hiệu, nhà và các góc hợp của Sao Kim sẽ ảnh hưởng đến những điều khiến chúng ta hạnh phúc; những gì chúng ta thích hoặc không thích và lý do vì sao; điều gì mang lại niềm vui và hạnh phúc cho chúng ta; cũng như cách chúng ta tìm cách mang lại hạnh phúc, niềm vui và bày tỏ sự trân trọng, quý mến và yêu thương đối với người khác. Các góc hợp với Sao Kim sẽ cho biết những yếu tố nào hỗ trợ hoặc cản trở khả năng khiến bản thân hoặc người khác cảm thấy được yêu thương, được trân trọng và hạnh phúc.

Another important point about Venus aspects is that when Venus touches a planet it will *soften* it. No matter what that planet represents, the touch of Venus will render it softer, more pliable and easily shaped. Issues of potential comfort, ease, luxury, sweetness or gentleness will reinforce or impede the expression of that other planetary principle.

Một điểm quan trọng khác về các góc hợp của Sao Kim là: khi Sao Kim tạo góc hợp với một hành tinh nào đó, nó sẽ *làm dịu bớt* bản chất của hành tinh ấy. Bất kể hành tinh đó tượng trưng cho điều gì, sự tiếp xúc của Sao Kim đều khiến những biểu hiện của nó trở nên mềm mại hơn, linh hoạt hơn và dễ thích nghi hơn. Những vấn đề liên quan đến sự thoải mái, dễ chịu, xa hoa, ngọt ngào hoặc dịu dàng sẽ hoặc củng cố, hoặc cản trở sự biểu hiện của nguyên lý hành tinh kia, tùy theo bản chất của góc hợp và toàn bộ bối cảnh của lá số.

MARS—SAO HỎA

Survival, resourcefulness and courage. Endurance and fight. Assertion. Daring. Competition. Action.

Sinh tồn, tháo vát và can đảm. Sức chịu đựng và chiến đấu. Khẳng định. Táo bạo. Cạnh tranh. Hành động.

Mars is traditionally described as the lesser malefic. Personally I am not fond of these benefic and malefic terms. All energies are

Theo truyền thống, Sao Hỏa được mô tả là hung tinh nhỏ. Cá nhân tôi không thích các thuật ngữ cát tinh và hung tinh này. Mọi năng

fundamentally beneficial and necessary, though all can work negatively if we don't handle them properly.

lượng về căn bản đều hữu ích và cần thiết, dù tất cả đều có thể vận hành tiêu cực nếu chúng ta không xử lý chúng đúng cách.

We certainly need Mars, for the planet's central concern seems to be with the *fight to survive* on all levels. For some people, the best way of surviving is keeping quiet or avoiding an issue, whilst for others, it's rolling the sleeves up and jumping headlong into the fray. Correct use of the Mars principle can make for courage and endurance. Courage does not necessarily, of course, mean aggression or fighting. Courage means facing those things we are frightened of. For some it might be brave not to fight but instead to admit that one is vulnerable and frightened. The Mars principle also enables us to 'rough it', to stand firm when the going gets tough. We need Mars to cope with pressure and to avoid buckling under the stresses and strains of everyday living. Aspects to our Mars, along with the sign and house placement, will suggest what tools we have to defend ourselves with and how able we feel to use those tools and maintain our position in given situations. Difficult Mars aspects may suggest that we find it difficult to defend ourselves, for whatever reason. Mars coupled with Saturn for example, automatically suggests that fear gets in the way of self-defence. On the other hand, Mars contacts may describe a tendency to be too eager to defend ourselves, perceiving threats from outside where none were intended. Again, the planets contacting Mars will indicate what it is all about.

Chắc chắn chúng ta cần Sao Hỏa, vì mối quan tâm trung tâm của hành tinh này dường như là *cuộc chiến để sinh tồn* trên mọi cấp độ. Với một số người, cách tốt nhất để sinh tồn là im lặng hoặc tránh né một vấn đề, trong khi với những người khác, đó là xắn tay áo lên và lao thẳng vào cuộc giao tranh. Việc sử dụng đúng nguyên lý Sao Hỏa có thể tạo nên lòng can đảm và sức chịu đựng. Dĩ nhiên, can đảm không nhất thiết có nghĩa là gây hấn hay chiến đấu. Can đảm nghĩa là đối diện với những điều làm chúng ta sợ hãi. Với một số người, điều can đảm có thể không phải là chiến đấu, mà là thừa nhận rằng mình dễ tổn thương và sợ hãi. Nguyên lý Sao Hỏa cũng cho phép chúng ta chịu gian khổ, đứng vững khi hoàn cảnh trở nên khó khăn. Chúng ta cần Sao Hỏa để đối phó với áp lực và tránh gục ngã dưới những căng thẳng và sức ép của đời sống hằng ngày. Các góc hợp với Sao Hỏa của chúng ta, cùng với vị trí dấu hiệu và nhà, sẽ gợi ý chúng ta có những công cụ nào để tự vệ, và chúng ta cảm thấy có khả năng sử dụng các công cụ ấy cũng như giữ vững vị thế của mình trong những tình huống nhất định đến đâu. Các góc hợp khó khăn của Sao Hỏa có thể cho thấy vì lý do nào đó, chúng ta thấy khó tự vệ. Chẳng hạn, Sao Hỏa đi cùng Sao Thổ tự động gợi ý rằng nỗi sợ cản trở sự tự vệ. Mặt khác, các tiếp xúc của Sao Hỏa có thể mô tả khuynh hướng quá nóng lòng tự vệ, nhìn thấy các mối đe dọa từ bên ngoài nơi không hề có ý định đe dọa nào. Một lần nữa, các hành tinh tiếp xúc với Sao Hỏa sẽ chỉ ra vấn đề thực sự là gì.

Mars is concerned with assertion. To assert oneself is to declare one's interests, to affirm, to be positive, to maintain one's position, one's individuality, in the face of pressure or resistance not to do so. This does not mean

Sao Hỏa liên quan đến sự khẳng định. Khẳng định bản thân là tuyên bố các lợi ích của mình, xác nhận, giữ thái độ tích cực, duy trì vị thế và cá tính của mình trước áp lực hoặc sự chống đối. Điều này không có nghĩa là chà đạp lên

riding roughshod over people. This is a common misuse of Mars energy and explains why the planet has such a poor reputation. Since being assertive means being pliable and having a healthy respect for the needs of others, good practice in assertiveness skills requires the use of the Venus principle as well as that of Mars. But if we concentrate on just the Mars end of the spectrum, it is easy to find reasons why we may find it difficult to be assertive. These can be linked to planets that might be paired in the horoscope with Mars. Perhaps we find it difficult to be assertive because we want to be popular (Venus) and think that we cannot be both. Perhaps we lack confidence or are fearful (Saturn). Perhaps we feel impotent (Saturn). Maybe taking the easy way out seems much more attractive (Venus). And so on.

người khác. Đây là một cách lạm dụng năng lượng Sao Hỏa rất phổ biến và giải thích vì sao hành tinh này có tiếng xấu như vậy. Vì quyết đoán có nghĩa là linh hoạt và tôn trọng lành mạnh các nhu cầu của người khác, nên việc thực hành tốt các kỹ năng quyết đoán đòi hỏi phải dùng nguyên lý Sao Kim cũng như nguyên lý Sao Hỏa. Nhưng nếu chúng ta chỉ tập trung vào đầu Sao Hỏa của phổ này, thì rất dễ tìm thấy những lý do khiến chúng ta có thể thấy khó khẳng định bản thân. Những lý do này có thể liên hệ với các hành tinh có thể ghép đôi với Sao Hỏa trong lá số chiêm tinh. Có lẽ chúng ta thấy khó khẳng định bản thân vì muốn được yêu mến (Sao Kim) và nghĩ rằng mình không thể đồng thời có cả hai. Có lẽ chúng ta thiếu tự tin hoặc sợ hãi (Sao Thổ). Có lẽ chúng ta cảm thấy bất lực (Sao Thổ). Có thể việc chọn lối thoát dễ dàng dường như hấp dẫn hơn nhiều (Sao Kim). Và vân vân.

The Mars principle not only helps us fight off unwanted pressure from the outside world but can also enable us to cope with internal psychological conflict. It is Mars that keeps us out of mental hospital as well as Mars that often puts us in there, when the pressure is too great. The planet must also have some bearing on the body's ability to fight off disease and ill health. Apart from anything else, Mars will describe our desire and will to survive. Fighting for life implies being attached to living and so perhaps Mars, together with Venus, can be used as a barometer of our ability to enjoy life.

Nguyên lý Sao Hỏa không chỉ giúp chúng ta chống lại áp lực không mong muốn từ thế giới bên ngoài, mà còn có thể giúp chúng ta đối phó với xung đột tâm lý bên trong. Chính Sao Hỏa giữ chúng ta khỏi bệnh viện tâm thần, và cũng thường chính Sao Hỏa đưa chúng ta vào đó khi áp lực quá lớn. Hành tinh này hẳn cũng có liên quan nào đó đến khả năng của cơ thể trong việc chống lại bệnh tật và tình trạng sức khỏe kém. Ngoài mọi điều khác, Sao Hỏa sẽ mô tả ham muốn và ý chí sinh tồn của chúng ta. Chiến đấu vì sự sống hàm ý gắn bó với đời sống, và vì vậy có lẽ Sao Hỏa, cùng với Sao Kim, có thể được dùng như một phong vũ biểu cho khả năng tận hưởng đời sống của chúng ta.

Mars is also a planet we can associate with all forms of *competition*. Sport is a good vehicle for expressing the competitive spirit, for in sporting or exercise situations we can compete with ourselves as well as with others. Research suggests that people who engage in regular exercise tend to feel better about

Sao Hỏa cũng là một hành tinh mà chúng ta có thể liên hệ với mọi hình thức *cạnh tranh*. Thể thao là một phương tiện tốt để biểu đạt tinh thần cạnh tranh, vì trong các tình huống thể thao hoặc luyện tập, chúng ta có thể cạnh tranh với chính mình cũng như với người khác. Nghiên cứu cho thấy những người tập

themselves and often have an improved self-image. There is also often greater self-sufficiency and less of a tendency to blame other people for one's misfortunes. Exercise keeps us healthy.

luyện đều đặn thường cảm thấy tốt hơn về bản thân và thường có hình ảnh tự thân được cải thiện. Cũng thường có sự tự túc lớn hơn và ít khuynh hướng đổ lỗi cho người khác về những bất hạnh của mình hơn. Luyện tập giữ cho chúng ta khỏe mạnh.

Aspects to our Mars will indicate what we feel about the whole area of competition in all its various guises. Perhaps we vibrate more to Venus than to Mars, in which case competition is not likely to be an issue, though survival may be. Or we may be very competitive and handle this by getting into legitimate competing situations—or conversely we may find the whole issue so fraught that we avoid competition altogether because not being best is too painful to contemplate.

Các góc hợp với Sao Hỏa của chúng ta sẽ cho biết chúng ta cảm thấy thế nào về toàn bộ lĩnh vực cạnh tranh trong mọi dạng thức khác nhau của nó. Có lẽ chúng ta rung động với Sao Kim nhiều hơn với Sao Hỏa, khi đó cạnh tranh có lẽ không phải là một vấn đề, dù sinh tồn có thể là vấn đề. Hoặc chúng ta có thể rất cạnh tranh và xử lý điều này bằng cách tham gia vào các tình huống cạnh tranh hợp lệ; hoặc ngược lại, chúng ta có thể thấy toàn bộ vấn đề quá nặng nề đến mức tránh cạnh tranh hoàn toàn, vì việc không phải là người giỏi nhất quá đau đớn để nghĩ tới.

The Martian impulse is a selfish one, inasmuch as it is concerned with going out and getting what we want. Aspects to our Mars may indicate what we learnt about being selfish when we were young. Some people are taught very strictly in childhood that it is wrong to be selfish (perhaps Mars with Saturn) and then find it difficult in later life to allow themselves to want something or be able to ask for it. Others are raised in a very competitive environment (perhaps Sun–Mars or Ascendant–Mars) and are taught, or pick up cues, that the only way to survive is to push oneself forward. In later life they may find it difficult to trust in the process of sitting back and allowing, believing that one must push all the time. The permutations are endless but they can mostly be traced to the Mars aspects in the birth-chart. The same applies to anger; our Mars aspects will describe, along with the Mars sign, the way in which we express our anger and passion about things and the ease or difficulty we may have in doing so.

Xung lực Sao Hỏa là một xung lực vị kỷ, chừng nào nó liên quan đến việc đi ra ngoài và lấy điều chúng ta muốn. Các góc hợp với Sao Hỏa của chúng ta có thể cho biết khi còn nhỏ chúng ta đã học được gì về sự vị kỷ. Một số người được dạy rất nghiêm khắc trong thời thơ ấu rằng vị kỷ là sai (có lẽ Sao Hỏa với Sao Thổ), rồi về sau trong đời thấy khó cho phép mình muốn một điều gì đó hoặc có thể yêu cầu điều đó. Những người khác được nuôi dạy trong một môi trường rất cạnh tranh (có lẽ Mặt Trời–Sao Hỏa hoặc dấu hiệu mọc–Sao Hỏa) và được dạy, hoặc tự nhận lấy các tín hiệu, rằng cách duy nhất để sinh tồn là thúc đẩy bản thân tiến lên. Về sau trong đời, họ có thể thấy khó tin tưởng vào tiến trình lùi lại và cho phép, vì tin rằng người ta phải luôn luôn thúc đẩy. Các hoán vị là vô tận, nhưng phần lớn có thể truy nguyên về các góc hợp Sao Hỏa trong lá số sinh. Điều tương tự cũng áp dụng cho cơn giận; các góc hợp Sao Hỏa của chúng ta, cùng với dấu hiệu Sao Hỏa, sẽ mô tả cách chúng ta biểu đạt cơn giận và đam mê của mình về các sự việc, cũng như

mức độ dễ hay khó mà chúng ta có thể làm điều đó.

Accidents will usually have been caused, at least in part, by the action of Mars. Accidents are usually the result of misplaced energy and are also perhaps, often the result of unexpressed anger—frustration that can find no outlet. Mars is also traditionally associated with fever and, indeed, has dominion over 'heat' generally, as well as all areas about which we may get 'hot'. 'Hot under the collar' as in anger; 'hot' as in sexually aroused.

Tai nạn thường sẽ do tác động của Sao Hỏa gây ra, ít nhất một phần. Tai nạn thường là kết quả của năng lượng đặt sai chỗ, và cũng có lẽ thường là kết quả của cơn giận không được biểu đạt, tức sự thất vọng không tìm được lối thoát. Sao Hỏa cũng theo truyền thống liên hệ với sốt và, thật vậy, có quyền chủ quản đối với "nhiệt" nói chung, cũng như mọi lĩnh vực mà chúng ta có thể trở nên "nóng". "Nóng mặt" như trong cơn giận; "nóng" như trong kích thích tính dục.

Mars is an indicator of our drive to dare to do something. As soon as we dare to do something we are vulnerable, because we might lose or fail. Our Mars will show where, how and in what way we may dare to show our strength. Pure Mars energy is very vulnerable, for it impels us to go out and get something—impels us to dare. And when we have dared, our cards are on the table; what we want is clearly expressed and can be denied to us.

Sao Hỏa là một chỉ báo về động lực dám làm điều gì đó của chúng ta. Ngay khi chúng ta dám làm điều gì đó, chúng ta dễ tổn thương, vì chúng ta có thể thua hoặc thất bại. Sao Hỏa của chúng ta sẽ cho thấy ở đâu, bằng cách nào và theo phương thức nào chúng ta có thể dám bộc lộ sức mạnh của mình. Năng lượng Sao Hỏa thuần túy rất dễ tổn thương, vì nó thúc đẩy chúng ta đi ra ngoài và lấy một điều gì đó, thúc đẩy chúng ta dám. Và khi chúng ta đã dám, các lá bài của chúng ta được đặt trên bàn; điều chúng ta muốn được biểu đạt rõ ràng và có thể bị từ chối.

Mars is also a significator, along with Venus, of our sexuality, but whereas Venus relates to the harmony of sexual union and to sensual pleasure, Mars relates to that part of sexual life which involves forcing the issue: the chase, conquest, penetration. Again, this incurs vulnerability: one only has to consider the male sexual organ to understand how vulnerable the Mars principle is.

Sao Hỏa cũng là một yếu tố biểu thị, cùng với Sao Kim, về tính dục của chúng ta; nhưng trong khi Sao Kim liên hệ với sự hài hòa của kết hợp tính dục và khoái cảm giác quan, Sao Hỏa liên hệ với phần của đời sống tính dục bao hàm việc thúc ép vấn đề: truy đuổi, chinh phục, thâm nhập. Một lần nữa, điều này kéo theo sự dễ tổn thương: chỉ cần xét cơ quan sinh dục nam là hiểu nguyên lý Sao Hỏa dễ tổn thương đến mức nào.

Aspects to our Mars, along with its zodiacal sign, will have bearing on what we may find sexually exciting ourselves, as well as what others may find exciting about us. Aspects to

Các góc hợp với Sao Hỏa của chúng ta, cùng với dấu hiệu hoàng đạo của nó, sẽ liên quan đến điều gì chúng ta có thể tự thấy kích thích về mặt tính dục, cũng như điều gì người khác có

our Mars will have much to say about our sexual fears and fantasies and how best we might deal with these.

thể thấy kích thích nơi chúng ta. Các góc hợp với Sao Hỏa của chúng ta sẽ nói nhiều về các nỗi sợ và huyễn tưởng tính dục của chúng ta, cũng như cách tốt nhất để chúng ta xử lý chúng.

Mars will also quicken the expression of whatever planet it touches in the birth-chart. That planet will be speeded up and the individual will be impatient to express it. There will also be a strong impulse to express whatever it signifies. In this area, if in no others, the person may come on strong. The Mars principle converts very easily into action and the individual will often seek to act physically on whatever the contacting planet represents. Mars contributes, along with the Sun, to the notion of the *will*, which the *Oxford English Dictionary* defines as 'that facility or function which is directed to conscious or intentional action'.

Sao Hỏa cũng sẽ làm nhanh sự biểu đạt của bất kỳ hành tinh nào nó chạm tới trong lá số sinh. Hành tinh ấy sẽ được tăng tốc, và cá nhân sẽ nóng lòng biểu đạt nó. Cũng sẽ có một xung lực mạnh để biểu đạt bất cứ điều gì nó biểu thị. Trong lĩnh vực này, nếu không phải ở lĩnh vực nào khác, người ấy có thể xuất hiện rất mạnh mẽ. Nguyên lý Sao Hỏa chuyển hóa rất dễ thành hành động, và cá nhân thường sẽ tìm cách hành động về mặt thể chất theo bất cứ điều gì hành tinh tiếp xúc đại diện. Sao Hỏa, cùng với Mặt Trời, góp phần vào ý niệm về *ý chí*, mà *Từ điển tiếng Anh Oxford* định nghĩa là "năng lực hoặc chức năng hướng đến hành động có ý thức hoặc có chủ ý".

Because the Mars principle is so honestly go-getting, when it is prominent it often contributes great spirit and gusto to the personality, though unrestrained it can also suggest much forcefulness. Prominent Mars aspects will increase the fiery quality of a chart and can help to offset some of the problems that a lack of this element may indicate.

Vì nguyên lý Sao Hỏa thẳng thắn hướng đến việc đạt được điều mình muốn, nên khi nổi bật, nó thường góp phần đem lại tinh thần mạnh mẽ và khí thế cho phàm ngã, dù nếu không được kiềm chế, nó cũng có thể cho thấy nhiều tính cưỡng ép. Các góc hợp Sao Hỏa nổi bật sẽ gia tăng phẩm chất bốc lửa của một lá số chiêm tinh và có thể giúp bù đắp một số vấn đề mà sự thiếu hụt hành này có thể chỉ ra.

JUPITER—SAO MỘC

Expansion, inflation, exaggeration. Wisdom, wealth, meaning. Beliefs of all kinds. Vision, faith, confidence. Greed.

Mở rộng, phóng đại, cường điệu. Minh triết, của cải, ý nghĩa. Niềm tin mọi loại. Tầm nhìn, đức tin, tự tin. Tham lam.

In some ways Jupiter aspects are the easiest to interpret, for one of Jupiter's most reliable major characteristics is its tendency to *expand* whatever it touches. The planetary principle contacting Jupiter, whatever it is, is simply

Theo một vài phương diện, các góc hợp Sao Mộc là dễ diễn giải nhất, vì một trong những đặc tính chính đáng tin cậy nhất của Sao Mộc là khuynh hướng *mở rộng* bất cứ điều gì nó chạm tới. Nguyên lý hành tinh tiếp xúc với Sao

made bigger. And it's important to remember that bigger doesn't necessarily mean better. If Jupiter expands what it touches it will also exaggerate and inflate already difficult aspect patterns in a chart, often turning a merely stressful configuration into one which is potentially lethal.

Mộc, dù là gì, đơn giản được làm cho lớn hơn. Và điều quan trọng cần nhớ là lớn hơn không nhất thiết có nghĩa là tốt hơn. Nếu Sao Mộc mở rộng điều nó chạm tới, nó cũng sẽ cường điệu và thổi phồng các mô thức góc hợp vốn đã khó khăn trong một lá số chiêm tinh, thường biến một cấu hình chỉ căng thẳng thành một cấu hình có tiềm năng gây chết người.

In accident and disaster charts for example, Jupiter is nearly always very prominent. Classically in such charts there will be difficult contacts between the planets traditionally associated with violence and accidents—Mars, Uranus and Pluto; but inevitably Jupiter will also be involved in the pattern. There may be many reasons for Jupiter's involvement, including perhaps the fact that such disasters raise many moral, religious and philosophical questions. And we might remember that Zeus was a warlike God, hurling, as he did, thunderbolts and lightning from the top of Mount Olympus. More simplistically though, we can just remember the idea that Jupiter will expand whatever principle it touches in the horoscope.

Chẳng hạn, trong các lá số chiêm tinh về tai nạn và thảm họa, Sao Mộc hầu như luôn rất nổi bật. Theo kinh điển, trong những lá số chiêm tinh như vậy sẽ có các tiếp xúc khó khăn giữa những hành tinh theo truyền thống liên hệ với bạo lực và tai nạn—Sao Hỏa, Sao Thiên Vương và Sao Diêm Vương; nhưng chắc chắn Sao Mộc cũng sẽ tham gia vào mô thức ấy. Có thể có nhiều lý do cho sự tham gia của Sao Mộc, gồm cả sự kiện rằng những thảm họa như vậy nêu lên nhiều câu hỏi đạo đức, tôn giáo và triết học. Và chúng ta có thể nhớ rằng Zeus là một vị thần hiếu chiến, ném sấm sét và chớp từ đỉnh núi Olympus. Tuy nhiên, nói đơn giản hơn, chúng ta chỉ cần nhớ ý tưởng rằng Sao Mộc sẽ mở rộng bất cứ nguyên lý nào nó chạm tới trong lá số chiêm tinh.

Our Jupiter position by sign, house and aspect will describe where we seek to grow, to expand and to find meaning in life. Where we seek to be expansive and to do things in a Big Way and the areas in which we need quite a bit of space in order to do so.

Vị trí Sao Mộc của chúng ta theo dấu hiệu, nhà và góc hợp sẽ mô tả nơi chúng ta tìm cách tăng trưởng, mở rộng và tìm ý nghĩa trong đời sống. Nơi chúng ta tìm cách trở nên rộng mở và làm mọi việc theo Cách Lớn, cũng như các lĩnh vực trong đó chúng ta cần khá nhiều không gian để làm như vậy.

Above all else, Jupiter represents our ability to grasp *meaning*. Jupiter urges us to look beyond the immediate facts and the current situation and see a deeper meaning, significance and purpose. Clearly, in holding any kind of beliefs (whether they be religious, philosophical, political or whatever) we are having to do this. Every time we try to see the meaning or purpose behind an event, we are calling upon

Trên hết, Sao Mộc đại diện cho khả năng nắm bắt *ý nghĩa* của chúng ta. Sao Mộc thúc giục chúng ta nhìn vượt khỏi các sự kiện trước mắt và tình huống hiện tại để thấy một ý nghĩa, tầm quan trọng và mục đích sâu hơn. Rõ ràng, khi nắm giữ bất kỳ loại niềm tin nào (dù là tôn giáo, triết học, chính trị hay bất cứ gì), chúng ta phải làm điều này. Mỗi khi chúng ta cố gắng thấy ý nghĩa hoặc mục đích đằng sau một sự

the principles of Jupiter or the 9th house. When Jupiter contacts a planet in our chart we tend to philosophise about the things represented by that planet; we ask what that planetary principle actually means. And we want to spread our wings in that area, take as much as possible on board, travel tremendous distances with it.

kiện, chúng ta đang kêu gọi các nguyên lý của Sao Mộc hoặc nhà 9. Khi Sao Mộc tiếp xúc với một hành tinh trong lá số chiêm tinh của chúng ta, chúng ta có khuynh hướng triết lý hóa về những điều hành tinh ấy đại diện; chúng ta hỏi nguyên lý hành tinh ấy thực sự có nghĩa là gì. Và chúng ta muốn dang rộng đôi cánh trong lĩnh vực ấy, tiếp nhận càng nhiều càng tốt, đi những khoảng cách rất lớn với nó.

Our Jupiter aspects also say a great deal about the nature of our beliefs and the manner in which we convey these. Aggressively with Mars, cautiously with Saturn. Jupiter with Mars might suggest that we fight for our beliefs, fight against others' beliefs, whilst Jupiter–Saturn might describe us as having to work hard to have beliefs in the first place. Mars–Jupiter might describe belief in winning, in being competitive, belief in the importance of taking initiative, whilst Mars linked up with Saturn might describe belief in the importance of responsibility, belief and trust in form, in matter, in what one can actually see.

Các góc hợp Sao Mộc của chúng ta cũng nói rất nhiều về bản chất các niềm tin của chúng ta và cách chúng ta truyền đạt chúng. Một cách quyết liệt với Sao Hỏa, thận trọng với Sao Thổ. Sao Mộc với Sao Hỏa có thể gợi ý rằng chúng ta chiến đấu cho niềm tin của mình, chiến đấu chống lại niềm tin của người khác, trong khi Sao Mộc–Sao Thổ có thể mô tả chúng ta như phải làm việc vất vả trước hết để có niềm tin. Sao Hỏa–Sao Mộc có thể mô tả niềm tin vào chiến thắng, vào tính cạnh tranh, niềm tin vào tầm quan trọng của việc chủ động, trong khi Sao Hỏa liên kết với Sao Thổ có thể mô tả niềm tin vào tầm quan trọng của trách nhiệm, niềm tin và sự tin cậy vào hình tướng, vào vật chất, vào điều người ta thực sự có thể thấy.

Thus aspects to our Jupiter will have a great deal to say about what we believe in and how we deal with our beliefs. To find meaning and purpose in life is a need which cannot be too highly estimated. We can cope much better will all sorts of atrocities and pain in our lives if we can believe that our suffering has some sort of higher purpose. The world's major belief system is religion and our Jupiter contacts will have much to say about our relationship with God, whatever we might personally mean by that term. Jupiter is also of course the significator for all belief systems, and not only religious ones, but certainly beliefs that people pursue with a religious zeal —politics for example.

Do đó, các góc hợp với Sao Mộc của chúng ta sẽ nói rất nhiều về điều chúng ta tin và cách chúng ta xử lý các niềm tin của mình. Tìm ý nghĩa và mục đích trong đời sống là một nhu cầu không thể đánh giá quá cao. Chúng ta có thể đối phó tốt hơn nhiều với đủ loại tàn bạo và đau đớn trong đời mình nếu có thể tin rằng nỗi khổ của mình có một loại mục đích cao hơn nào đó. Hệ thống niềm tin lớn của thế giới là tôn giáo, và các tiếp xúc Sao Mộc của chúng ta sẽ nói nhiều về mối quan hệ của chúng ta với Thượng đế, bất kể cá nhân chúng ta hiểu thuật ngữ ấy như thế nào. Dĩ nhiên, Sao Mộc cũng là yếu tố biểu thị cho mọi hệ thống niềm tin, và không chỉ các hệ thống tôn giáo, mà chắc chắn là những niềm tin mà người ta theo đuổi với

lòng nhiệt thành tôn giáo, chẳng hạn chính trị.

We are often told that human beings create God in their own image, and so it can be seen that our Jupiter contacts also describe the way and extent to which we may tend to 'play God' in our own lives. When we believe that ours is *the* belief system we are not only being very arrogant but 'playing God'. This is of course a distortion of the Jupiter principle, which in fact knows that 'God' embraces all: all religious expressions or observances; all political inclinations and all the different world-views that each of us do and do not hold. Contacts to our Jupiter, along with planets in or ruling our 9th house, will describe the ways in which the Jupiter principle may be distorted; the way in which our personal belief system is geared. Easy aspects may describe the fact that we can easily discern meaning in life although we may be complacent about what we do believe. With the easy aspects others are less likely to challenge our beliefs, for they represent our lines of least resistance, what we fall back on, what supports us, rather than beliefs which on some level we feel uncomfortable with and thus might tend to over-express. Difficult contacts usually suggest that we are uncertain or unclear about our beliefs and that they will be challenged. In the long run such challenge may make our belief system much more rounded. Hard aspects and sometimes conjunctions may mean that we have to work very hard to find meaning in life or that we go overboard in trying to prove that our beliefs are the right ones.

Chúng ta thường được bảo rằng con người tạo ra Thượng đế theo hình ảnh của chính mình, và vì vậy có thể thấy rằng các tiếp xúc Sao Mộc của chúng ta cũng mô tả cách thức và mức độ chúng ta có thể có khuynh hướng "đóng vai Thượng đế" trong đời sống của mình. Khi chúng ta tin rằng của chúng ta là *hệ* thống niềm tin, chúng ta không chỉ rất kiêu ngạo mà còn "đóng vai Thượng đế". Dĩ nhiên, đây là một sự bóp méo nguyên lý Sao Mộc, vốn thực ra biết rằng "Thượng đế" bao hàm tất cả: mọi biểu hiện hoặc sự tuân thủ tôn giáo; mọi khuynh hướng chính trị và mọi thế giới quan khác nhau mà mỗi chúng ta có hoặc không có. Các tiếp xúc với Sao Mộc của chúng ta, cùng với các hành tinh ở trong hoặc chủ quản nhà 9 của chúng ta, sẽ mô tả những cách nguyên lý Sao Mộc có thể bị bóp méo; cách hệ thống niềm tin cá nhân của chúng ta được định hướng. Các góc hợp dễ có thể mô tả sự kiện rằng chúng ta có thể dễ dàng nhận ra ý nghĩa trong đời sống, dù chúng ta có thể tự mãn về điều mình tin. Với các góc hợp dễ, người khác ít có khả năng thách thức niềm tin của chúng ta, vì chúng đại diện cho những đường ít kháng cự nhất của chúng ta, điều chúng ta dựa vào, điều nâng đỡ chúng ta, hơn là những niềm tin mà ở một cấp độ nào đó chúng ta cảm thấy không thoải mái và vì thế có thể có khuynh hướng biểu đạt quá mức. Các tiếp xúc khó khăn thường gợi ý rằng chúng ta không chắc chắn hoặc không rõ ràng về các niềm tin của mình và rằng chúng sẽ bị thách thức. Về lâu dài, sự thách thức như vậy có thể làm cho hệ thống niềm tin của chúng ta toàn diện hơn nhiều. Các góc hợp khó và đôi khi các đồng vị có thể nghĩa là chúng ta phải làm việc rất vất vả để tìm ý nghĩa trong đời sống, hoặc chúng ta đi quá xa trong việc cố chứng minh rằng niềm tin của mình là đúng.

Jupiter also describes faith in the larger sense and as such is an indicator of our feelings of

Sao Mộc cũng mô tả đức tin theo nghĩa rộng hơn, và như vậy là một chỉ báo về cảm giác đức

inner faith, confidence and buoyancy. When Jupiter forms a soft aspect to a planet in our chart we generally feel gently expansive and optimistic in relation to what the planet signifies. With the hard aspects we may be over-optimistic in that area or uncertain about how much faith we actually have, but in any event, we feel forced to 'try our luck' in that area.

tin nội tâm, sự tự tin và sức bật của chúng ta. Khi Sao Mộc tạo một góc hợp mềm với một hành tinh trong lá số chiêm tinh của chúng ta, nói chung chúng ta cảm thấy nhẹ nhàng mở rộng và lạc quan trong tương quan với điều hành tinh ấy biểu thị. Với các góc hợp khó, chúng ta có thể quá lạc quan trong lĩnh vực ấy hoặc không chắc mình thực sự có bao nhiêu đức tin, nhưng trong mọi trường hợp, chúng ta cảm thấy bị buộc phải "thử vận may" trong lĩnh vực ấy.

Jupiter is also associated with wisdom. To be wise we have to have knowledge and information—but also, the capacity for understanding these in the light of the greater whole. Jupiter represents that function which enables us to see the grand scheme of things, the wider implications, and in seeing those wider implications we are in a better position to make wise judgements. Aspects to our Jupiter may describe what impedes, accelerates or gets in the way of our being able to glimpse the larger picture.

Sao Mộc cũng liên hệ với minh triết. Để minh triết, chúng ta phải có tri thức và thông tin, nhưng cũng phải có khả năng hiểu chúng dưới ánh sáng của tổng thể lớn hơn. Sao Mộc đại diện cho chức năng cho phép chúng ta thấy đại cục của sự vật, các hàm ý rộng hơn, và khi thấy những hàm ý rộng hơn ấy, chúng ta ở vị thế tốt hơn để đưa ra các phán đoán minh triết. Các góc hợp với Sao Mộc của chúng ta có thể mô tả điều gì cản trở, thúc đẩy hoặc chắn đường khả năng thoáng thấy bức tranh lớn hơn của chúng ta.

Jupiter is also associated with the broadening of one's mind, understanding and wisdom, and as such it has rulership over long-distance travel and higher education, both of which can broaden the mind. Aspects to our Jupiter, along with 9th house planets and rulers, will have much to say about our urge for, and experience of, travel and education.

Sao Mộc cũng liên hệ với việc mở rộng trí tuệ, sự hiểu biết và minh triết của một người, và như vậy nó có quyền chủ quản đối với du lịch đường dài và giáo dục bậc cao, cả hai đều có thể mở rộng trí tuệ. Các góc hợp với Sao Mộc của chúng ta, cùng với các hành tinh và chủ tinh nhà 9, sẽ nói nhiều về thôi thúc và kinh nghiệm của chúng ta đối với du lịch và giáo dục.

Where we find Jupiter is also where we tend to be greedy. When Jupiter contacts a planet in our chart, we tend to want more (and perhaps can give more) or whatever that planet signifies. It is also often an area where more and more is available to us. Thus Jupiter is associated with wealth. When we are wealthy we abound in something which is valuable. Our Jupiter aspects will describe the ease or

Nơi chúng ta tìm thấy Sao Mộc cũng là nơi chúng ta có khuynh hướng tham lam. Khi Sao Mộc tiếp xúc với một hành tinh trong lá số chiêm tinh của chúng ta, chúng ta có khuynh hướng muốn nhiều hơn (và có lẽ có thể cho nhiều hơn) về bất cứ điều gì hành tinh ấy biểu thị. Đó cũng thường là một lĩnh vực nơi ngày càng nhiều điều có sẵn cho chúng ta. Vì vậy Sao Mộc liên hệ với của cải. Khi giàu có, chúng

difficulty with which we attain, use or recognise wealth. They will also show, together with the sign and house placement, what the nature of that wealth might actually be.

ta dồi dào một điều gì đó có giá trị. Các góc hợp Sao Mộc của chúng ta sẽ mô tả mức độ dễ hay khó mà chúng ta đạt được, sử dụng hoặc nhận ra của cải. Chúng cũng sẽ cho thấy, cùng với vị trí dấu hiệu và nhà, bản chất của của cải ấy thực sự có thể là gì.

SATURN—SAO THỔ

Fear, control and denial. Authority. Discipline. Time. Learning things the hard way. Responsibilities. Duties.

Sợ hãi, kiểm soát và phủ nhận. Quyền uy. Kỷ luật. Thời gian. Học mọi điều theo cách khó khăn. Trách nhiệm. Bổn phận.

Beyond all else perhaps, Saturn represents *fear*, and many of the problems and difficulties surrounding this planet can be traced to this single root principle. When Saturn contacts a planet in our chart we tend to be frightened of expressing those things symbolised by that planet. More than that, we feel *unable* to express them, for we feel awkward in that area of ourselves—awkward, clumsy and severely hampered.

Có lẽ trên hết, Sao Thổ đại diện cho *nỗi sợ*, và nhiều vấn đề cùng khó khăn quanh hành tinh này có thể truy nguyên về một nguyên lý gốc duy nhất này. Khi Sao Thổ tiếp xúc với một hành tinh trong lá số chiêm tinh của chúng ta, chúng ta có khuynh hướng sợ biểu đạt những điều được hành tinh ấy tượng trưng. Hơn thế nữa, chúng ta cảm thấy *không thể* biểu đạt chúng, vì chúng ta cảm thấy vụng về trong lĩnh vực ấy của bản thân—lúng túng, vụng về và bị cản trở nghiêm trọng.

Naturally enough, we don't usually want people to see a part of ourselves that feels to us like an awkward, clumsy animal for it doesn't occur to us that others might perceive it as acceptable or even beautiful. And even if they did, what good would that be, for it is our perception of ourselves which decides most things. Little wonder that Saturn has been linked with the Jungian idea of the 'Shadow'—that part of ourselves which we not only attempt to hide from others but successfully conceal from ourselves as well. We hide Saturn by attempting to package up our fears into some socially acceptable form or by pretending that we are adept in this awkward area of ourselves. So whilst Saturn may well describe our Achilles' heel, we can often manage to hide this aspect of ourselves, even

Tự nhiên thôi, chúng ta thường không muốn người khác thấy một phần của bản thân mà đối với chúng ta giống như một con vật vụng về, lóng ngóng, vì chúng ta không nghĩ rằng người khác có thể nhận thấy nó là chấp nhận được hoặc thậm chí đẹp đẽ. Và ngay cả nếu họ có thấy vậy, điều đó có ích gì, vì chính nhận thức của chúng ta về bản thân mới quyết định hầu hết mọi điều. Không có gì lạ khi Sao Thổ được liên hệ với ý tưởng "Bóng Tối" của Jung—phần của bản thân mà chúng ta không chỉ cố gắng che giấu khỏi người khác mà còn che giấu thành công khỏi chính mình. Chúng ta che giấu Sao Thổ bằng cách cố gắng đóng gói các nỗi sợ của mình vào một hình thức nào đó được xã hội chấp nhận, hoặc bằng cách giả vờ rằng chúng ta thành thạo trong lĩnh vực vụng về này của bản thân. Vì vậy, trong khi Sao Thổ

from ourselves. It is important to realise this way of dealing with Saturn when considering Saturnian contacts in the natal chart, for at first glance the individual may not seem particularly awkward in this area of their lives and may even appear very sophisticated and adept at dealing with it. The sophistication isn't always 'false' either, for eventually we can become genuinely very adept at those things that were initially our biggest problems. Turning lead into gold as the alchemists would put it. But this comes only after time and only after lots of effort. And after facing our fears and perhaps suffering numerous disappointments.

rất có thể mô tả gót chân Achilles của chúng ta, chúng ta thường có thể xoay xở để che giấu phương diện này của bản thân, ngay cả với chính mình. Điều quan trọng là nhận ra cách xử lý Sao Thổ này khi xem xét các tiếp xúc Sao Thổ trong lá số chiêm tinh bản mệnh, vì thoạt nhìn cá nhân có thể không có vẻ đặc biệt vụng về trong lĩnh vực đời sống này, và thậm chí có thể tỏ ra rất tinh tế và thành thạo khi xử lý nó. Sự tinh tế ấy cũng không phải lúc nào cũng "giả", vì cuối cùng chúng ta có thể trở nên thực sự rất thành thạo trong những điều ban đầu là các vấn đề lớn nhất của mình. Như các nhà giả kim nói, biến chì thành vàng. Nhưng điều này chỉ đến sau thời gian, và chỉ sau rất nhiều nỗ lực. Và sau khi đối diện với các nỗi sợ của mình, có lẽ chịu nhiều thất vọng.

When we do learn things the hard way, and through experience, we generally know about them thoroughly; we become an 'authority' in that area. And this is what Saturn seems to insist upon, that we deal with the issues, whatever they are, thoroughly. For as always Saturn, unlike Jupiter, never lets us get away with anything.

Khi chúng ta học mọi điều theo cách khó khăn, và qua kinh nghiệm, nói chung chúng ta biết chúng một cách thấu đáo; chúng ta trở thành một "quyền uy" trong lĩnh vực ấy. Và đây là điều Sao Thổ dường như khăng khăng đòi hỏi: rằng chúng ta xử lý các vấn đề, bất kể chúng là gì, một cách thấu đáo. Vì như thường lệ, Sao Thổ, không giống Sao Mộc, không bao giờ để chúng ta thoát khỏi bất cứ điều gì.

So contacts from Saturn to another planet in our chart can describe, when we are older at any rate, a real understanding of what that planet represents. On the other hand, we can merely pretend that that understanding exists. How do we now the difference? When merely acting with our Saturn (though not of course consciously doing so) we tend to express the planet involved in a controlled and *formulated* kind of way. We tend to behave how we think we should behave in the given circumstances, how society would expect us to behave. What is missing is spontaneity of self-expression; the 'false' and inevitably socially acceptable response is usually rather boring and, whilst saying all the usual things,

Vì vậy, các tiếp xúc từ Sao Thổ đến một hành tinh khác trong lá số chiêm tinh của chúng ta có thể mô tả, ít nhất khi chúng ta lớn tuổi hơn, một sự hiểu biết thực sự về điều hành tinh ấy đại diện. Mặt khác, chúng ta có thể chỉ giả vờ rằng sự hiểu biết ấy tồn tại. Làm sao chúng ta biết sự khác biệt? Khi chỉ hành xử với Sao Thổ của mình (dĩ nhiên không phải làm vậy một cách có ý thức), chúng ta có khuynh hướng biểu đạt hành tinh liên quan theo một cách bị kiểm soát và *định thức hóa*. Chúng ta có khuynh hướng cư xử theo cách chúng ta nghĩ mình nên cư xử trong các hoàn cảnh nhất định, theo cách xã hội mong đợi chúng ta cư xử. Điều thiếu vắng là sự tự phát trong biểu đạt bản thân; phản ứng "giả" và tất yếu được xã

lacks sincerity somehow. It is rather like a child writing a typical 'Thank You' letter for a Christmas present—a kind of 'formula' response.

hội chấp nhận thường khá nhàm chán và, dù nói tất cả những điều thông thường, bằng cách nào đó lại thiếu chân thành. Nó khá giống một đứa trẻ viết một lá thư "Cảm ơn" điển hình cho món quà Giáng sinh—một kiểu phản ứng theo "công thức".

Discovering what our Saturn represents is inevitably a long and painful process. Like everything, pain too seems to have some purpose, for it is our pain that tells us that something is wrong inside ourselves. Pain tells us that there is a wound somewhere that demands our attention. Fear too has its purpose. It is fear that makes the rabbit freeze or the antelope run. Freezing or running are *defence* mechanisms. Defences protect us, rather as clothes protect us on a cold day. Our Saturn contacts can describe us as being underdefended or overdefended in various aspects of life. As children, we have a special need of our defences, and childhood is the prime time for building them, but as we get older some of those defences may become inappropriate, even strangulating. We can never look into a distant horizon if the first thing that our eyes hit is a brick wall. When Saturn contacts a planet in our chart it is often as if we have built a brick wall around those things that that planet represents. And for many people with difficult Saturn aspects in their charts, much of the adult life has to be spent slowly taking the wall down, brick by brick. For confronting the Shadow has to be done slowly and with great care and respect.

Khám phá điều Sao Thổ của chúng ta đại diện tất yếu là một tiến trình dài và đau đớn. Như mọi sự, đau đớn cũng dường như có mục đích nào đó, vì chính nỗi đau của chúng ta cho biết rằng có điều gì đó sai lệch bên trong mình. Nỗi đau cho biết có một vết thương ở đâu đó đòi hỏi sự chú ý của chúng ta. Nỗi sợ cũng có mục đích của nó. Chính nỗi sợ khiến con thỏ đứng bất động hoặc linh dương bỏ chạy. Đứng bất động hoặc bỏ chạy là các cơ chế *phòng vệ*. Phòng vệ bảo vệ chúng ta, giống như quần áo bảo vệ chúng ta vào ngày lạnh. Các tiếp xúc Sao Thổ của chúng ta có thể mô tả chúng ta như thiếu phòng vệ hoặc phòng vệ quá mức trong các phương diện khác nhau của đời sống. Khi còn nhỏ, chúng ta có nhu cầu đặc biệt về các phòng vệ của mình, và thời thơ ấu là thời điểm chính để xây dựng chúng; nhưng khi chúng ta lớn hơn, một số phòng vệ ấy có thể trở nên không thích hợp, thậm chí bóp nghẹt. Chúng ta không bao giờ có thể nhìn vào một chân trời xa nếu thứ đầu tiên mắt mình chạm tới là một bức tường gạch. Khi Sao Thổ tiếp xúc với một hành tinh trong lá số chiêm tinh của chúng ta, thường như thể chúng ta đã xây một bức tường gạch quanh những điều mà hành tinh ấy đại diện. Và với nhiều người có các góc hợp Sao Thổ khó khăn trong lá số chiêm tinh, phần lớn đời sống trưởng thành phải được dành để từ từ tháo bức tường xuống, từng viên gạch một. Vì việc đối diện với Bóng Tối phải được thực hiện chậm rãi và với sự cẩn trọng cùng tôn trọng lớn lao.

When we are 'overdefended', when we have surrounded ourselves with rather too much brick wall, we will have locked away a lot of

Khi chúng ta "phòng vệ quá mức", khi chúng ta đã bao quanh mình bằng quá nhiều tường gạch, chúng ta sẽ khóa kín rất nhiều tiềm năng

the potential in our lives, for here, we are too frightened to take risks. This is also one of the reasons we can associate Saturn with pain, for when in pain we usually feel better if we can relax and let go. It is often the holding on that is painful, but with our Saturn contacts we are often frightened to let go. Our defences have protected us up until now and we believe they always will, whereas now is usually the time to let go.

trong đời mình, vì ở đây chúng ta quá sợ phải mạo hiểm. Đây cũng là một trong những lý do chúng ta có thể liên hệ Sao Thổ với đau đớn, vì khi đau, chúng ta thường cảm thấy tốt hơn nếu có thể thư giãn và buông ra. Thường chính sự bám giữ mới gây đau, nhưng với các tiếp xúc Sao Thổ của mình, chúng ta thường sợ buông ra. Các phòng vệ của chúng ta đã bảo vệ chúng ta cho đến nay, và chúng ta tin rằng chúng sẽ luôn như vậy, trong khi giờ đây thường là lúc buông ra.

Another Saturnian principle is control and this too is often attributable to fear, for when we are frightened we often attempt to control whatever is going on. We also want things very clearly defined. When Saturn touches a planet in our chart we will tend to seek definition of whatever that planet represents. Venus–Saturn for example is frightened of not being loved, so may push their partner to define their feelings. Do you love me? How much? Will it last for ever? This of course does not usually yield the required response, for feelings cannot be quantified or defined in this way and the partner may not want to be forced into responding in this way in any case. So classically the Venus–Saturn type will go away feeling unloved and unappreciated to sit in a room by itself and face another lonely evening wailing that nobody cares.

Một nguyên lý Sao Thổ khác là kiểm soát, và điều này cũng thường có thể quy về nỗi sợ, vì khi sợ, chúng ta thường cố gắng kiểm soát bất cứ điều gì đang diễn ra. Chúng ta cũng muốn mọi thứ được định nghĩa rất rõ ràng. Khi Sao Thổ chạm vào một hành tinh trong lá số chiêm tinh của chúng ta, chúng ta sẽ có khuynh hướng tìm kiếm định nghĩa về bất cứ điều gì hành tinh ấy đại diện. Chẳng hạn Sao Kim–Sao Thổ sợ không được yêu, nên có thể thúc ép bạn đời xác định cảm xúc của họ. Anh có yêu em không? Yêu bao nhiêu? Nó sẽ kéo dài mãi mãi chứ? Dĩ nhiên, điều này thường không đem lại phản ứng cần có, vì cảm xúc không thể được định lượng hoặc định nghĩa theo cách này, và trong mọi trường hợp, người bạn đời có thể không muốn bị ép phản ứng theo cách này. Vì vậy, theo kiểu điển hình, người thuộc loại Sao Kim–Sao Thổ sẽ bỏ đi với cảm giác không được yêu và không được trân trọng, ngồi một mình trong phòng và đối diện một buổi tối cô đơn khác, than khóc rằng chẳng ai quan tâm.

Saturn problems can often be traced to childhood issues. In childhood we often feel denied those things that planets contacting Saturn represent. And because we feel denied them, we crave them for evermore. They can become the very reason for our existence. We may have been denied in childhood through no one's 'fault', merely through some seemingly cruel twist of fate, a fate that we

Các vấn đề Sao Thổ thường có thể truy nguyên về các vấn đề thời thơ ấu. Trong thời thơ ấu, chúng ta thường cảm thấy bị phủ nhận những điều mà các hành tinh tiếp xúc với Sao Thổ đại diện. Và vì cảm thấy bị phủ nhận chúng, chúng ta khao khát chúng mãi mãi. Chúng có thể trở thành chính lý do hiện hữu của chúng ta. Chúng ta có thể đã bị phủ nhận trong thời thơ ấu không do "lỗi" của ai, chỉ do một bước

can eventually be grateful for, once we have got through our first faltering steps.

ngoặt số phận dường như tàn nhẫn nào đó, một số phận mà cuối cùng chúng ta có thể biết ơn, khi đã vượt qua những bước đầu chập chững.

Although our childhood cannot be held 'responsible' for problems in adulthood, exploring some of the themes in our early life is necessary in order for us to make peace with our past and to enrich our future. But childhood images are useful for Saturn contacts anyway, because planets contacting our Saturn often feel as a small child does when confronted with the stern voice of authority. For example, Mercury–Saturn people often feel as if they are in an examination room being tested every time they meet a learning experience, even if in fact their school years were not especially gruelling, and did not include grim examination conditions. But the image is helpful and one which we can dialogue with.

Mặc dù thời thơ ấu của chúng ta không thể bị xem là "chịu trách nhiệm" cho các vấn đề ở tuổi trưởng thành, việc khảo sát một số chủ đề trong đời sống ban đầu là cần thiết để chúng ta làm hòa với quá khứ và làm phong phú tương lai. Nhưng các hình ảnh thời thơ ấu dù sao cũng hữu ích cho các tiếp xúc Sao Thổ, vì các hành tinh tiếp xúc với Sao Thổ của chúng ta thường cảm thấy như một đứa trẻ nhỏ khi đối diện với tiếng nói nghiêm khắc của quyền uy. Chẳng hạn, những người Sao Thủy–Sao Thổ thường cảm thấy như thể họ đang ở trong phòng thi và bị kiểm tra mỗi khi gặp một kinh nghiệm học tập, ngay cả nếu trên thực tế những năm học của họ không đặc biệt khắc nghiệt, và không bao gồm các điều kiện thi cử ảm đạm. Nhưng hình ảnh ấy hữu ích và là một hình ảnh mà chúng ta có thể đối thoại.

The idea of feeling denied something and craving it, is also, I think, a useful one, for when Saturn touches a planet we do tend to crave those things that that planet represents. With the Sun we may crave recognition; with the Moon nurturance, a home and a family; with Venus, love and affection; with Jupiter, faith, and so on.

Tôi nghĩ, ý tưởng cảm thấy bị phủ nhận điều gì đó và khao khát nó cũng hữu ích, vì khi Sao Thổ chạm vào một hành tinh, chúng ta quả thật có khuynh hướng khao khát những điều mà hành tinh ấy đại diện. Với Mặt Trời, chúng ta có thể khao khát sự công nhận; với Mặt Trăng, sự nuôi dưỡng, một mái nhà và một gia đình; với Sao Kim, tình yêu và tình cảm; với Sao Mộc, đức tin, và vân vân.

Saturn contacts by house, aspect and, to a lesser extent, sign, describe those areas where we lack confidence, where we feel we *ought* and we *should* do better. Often we apologise for those areas of our chart which Saturn touches, and in apologising we are not only expressing regret but are saying that we don't think we are good enough. Sometimes we also offer some sort of justification for our 'faults' and in doing so are defending ourselves.

Các tiếp xúc Sao Thổ theo nhà, góc hợp và, ở mức độ thấp hơn, dấu hiệu, mô tả những lĩnh vực nơi chúng ta thiếu tự tin, nơi chúng ta cảm thấy mình *phải* và mình *nên* làm tốt hơn. Chúng ta thường xin lỗi về những lĩnh vực trong lá số chiêm tinh mà Sao Thổ chạm tới, và khi xin lỗi, chúng ta không chỉ bày tỏ sự tiếc nuối mà còn nói rằng mình không nghĩ mình đủ tốt. Đôi khi chúng ta cũng đưa ra một dạng biện minh nào đó cho các "lỗi" của mình, và

khi làm vậy, chúng ta đang tự vệ.

As many an astrology teacher has noted, this is the part of the chart where we seem to have an internalised schoolteacher always sternly telling us to work harder, do better, be better, try harder. Saturn denies, delays, restricts, restrains, generally slows down, even cripples at times, the development of whatever it touches. The purpose of all this denial and restriction is often to test the validity of what we are doing or what we think we want.

Như nhiều giáo viên chiêm tinh đã lưu ý, đây là phần của lá số chiêm tinh nơi chúng ta dường như có một thầy giáo nội tâm luôn nghiêm khắc bảo chúng ta làm việc chăm chỉ hơn, làm tốt hơn, trở nên tốt hơn, cố gắng hơn. Sao Thổ phủ nhận, trì hoãn, hạn chế, kiềm chế, nói chung làm chậm lại, thậm chí đôi khi làm tê liệt, sự phát triển của bất cứ điều gì nó chạm tới. Mục đích của tất cả sự phủ nhận và hạn chế này thường là để kiểm nghiệm tính xác thực của điều chúng ta đang làm hoặc điều chúng ta nghĩ mình muốn.

In contrast to Jupiter, which often describes where we feel confident or where we go to to feel good and to find meaning, Saturn describes the place where we tend to feel the least comfortable, most fearful, most awkward and most vulnerable.

Trái với Sao Mộc, vốn thường mô tả nơi chúng ta cảm thấy tự tin hoặc nơi chúng ta đi đến để cảm thấy tốt và tìm ý nghĩa, Sao Thổ mô tả nơi chúng ta có khuynh hướng cảm thấy ít thoải mái nhất, sợ hãi nhất, vụng về nhất và dễ tổn thương nhất.

In order to get a feel for Saturn one can reflect on the metal lead, which it rules. Lead is extremely heavy, dull in appearance, and enduring—it does not corrode easily, for which reason it was once used in water pipes and is still used in roofing. Like lead, Saturn lends an inert, immobile quality to whatever it touches in the chart. Saturn will also slow down the development of whatever it touches but it will also insist that that development is thorough and that no short-cuts are taken. Saturn may appear dull, but it bestows endurance. It insists that time is taken. Saturn is also concerned with rules and regulations (again, with doing the 'right' thing), with duty, responsibility and discipline. Rules and regulations in the wider sense are designed to protect the individual and society as a whole. Parental laws are also designed to protect the child and to educate the youngster as to the limitations, constraints and responsibilities that living in the material world implies.

Để cảm nhận Sao Thổ, người ta có thể suy ngẫm về kim loại chì, mà nó chủ quản. Chì cực kỳ nặng, vẻ ngoài xỉn màu và bền bỉ—nó không dễ bị ăn mòn, vì lý do đó từng được dùng trong ống nước và vẫn được dùng trong mái nhà. Giống như chì, Sao Thổ trao một phẩm chất trơ, bất động cho bất cứ điều gì nó chạm tới trong lá số chiêm tinh. Sao Thổ cũng sẽ làm chậm sự phát triển của bất cứ điều gì nó chạm tới, nhưng nó cũng sẽ khăng khăng rằng sự phát triển ấy phải thấu đáo và không được đi đường tắt. Sao Thổ có thể có vẻ xỉn màu, nhưng nó ban sức chịu đựng. Nó khăng khăng rằng phải có thời gian. Sao Thổ cũng liên quan đến luật lệ và quy định (một lần nữa, đến việc làm điều "đúng"), đến bổn phận, trách nhiệm và kỷ luật. Luật lệ và quy định theo nghĩa rộng hơn được thiết kế để bảo vệ cá nhân và toàn xã hội. Luật của cha mẹ cũng được thiết kế để bảo vệ đứa trẻ và giáo dục người trẻ về những giới hạn, ràng buộc và trách nhiệm mà việc sống trong thế giới vật chất hàm ý. Tuy nhiên, khi

Overdone though, discipline makes the child frightened of all forms of authority (within or without) and unable to express its individuality.

quá mức, kỷ luật khiến đứa trẻ sợ mọi hình thức quyền uy (bên trong hay bên ngoài) và không thể biểu đạt cá tính của nó.

Saturn is traditionally associated with the father and sometimes the mother. Certainly, Saturn seems to correlate with an internalised image of father and often with the physical father too. Where any parent or other authority-figure is meting out discipline they are acting in the role of Saturn. Discipline need not be negative. Saturn also represents the discovery that if you touch a fire your fingers will get burnt. Thus Saturn represents authority-figures in general, as well as our urge to develop self-discipline and self-control. Difficult Saturn contacts suggest lessons around authority issues; being able to accept the authority of others or being able to develop it within oneself.

Theo truyền thống, Sao Thổ liên hệ với người cha và đôi khi người mẹ. Chắc chắn Sao Thổ dường như tương ứng với một hình ảnh người cha đã được nội tâm hóa, và thường cũng với người cha thể chất. Bất cứ nơi nào cha mẹ hoặc một nhân vật quyền uy khác đang thi hành kỷ luật, họ đang hành động trong vai trò của Sao Thổ. Kỷ luật không nhất thiết là tiêu cực. Sao Thổ cũng đại diện cho sự khám phá rằng nếu bạn chạm vào lửa, ngón tay bạn sẽ bị bỏng. Vì vậy Sao Thổ đại diện cho các nhân vật quyền uy nói chung, cũng như thôi thúc của chúng ta nhằm phát triển tự kỷ luật và tự kiểm soát. Các tiếp xúc Sao Thổ khó khăn gợi ý các bài học quanh những vấn đề quyền uy; khả năng chấp nhận quyền uy của người khác hoặc khả năng phát triển nó bên trong chính mình.

Saturn contacts generally get better as an individual gets older and is better able to accept that living in the real world does involve living with fear, constraints and limitations, but that some of these are merely self-imposed. Saturn is the planet concerned with age and with the taking on of the responsibilities and duties that we associate with adulthood. Our Saturn placement and contacts usually have much to say about the way in which we deal with these duties and responsibilities.

Các tiếp xúc Sao Thổ nói chung trở nên tốt hơn khi một cá nhân lớn tuổi hơn và có khả năng chấp nhận tốt hơn rằng sống trong thế giới thực quả thật bao hàm việc sống với nỗi sợ, các ràng buộc và giới hạn, nhưng một số trong đó chỉ là do mình tự đặt ra. Sao Thổ là hành tinh liên quan đến tuổi tác và việc đảm nhận các trách nhiệm cùng bổn phận mà chúng ta liên hệ với tuổi trưởng thành. Vị trí và các tiếp xúc Sao Thổ của chúng ta thường nói nhiều về cách chúng ta xử lý những bổn phận và trách nhiệm này.

URANUS—SAO THIÊN VƯƠNG

The urge to break free and be independent. The urge to rebel and to shock. Liberation. Sudden awakening. Freedom in truth. Radical change. Revolution. Deviation from the norm.

Thôi thúc phá vỡ ràng buộc và độc lập. Thôi thúc nổi loạn và gây chấn động. Giải phóng. Thức tỉnh đột ngột. Tự do trong chân lý. Thay đổi triệt để. Cách mạng. Lệch khỏi chuẩn mực.

As with the other outer planets, Neptune and Pluto, the cycles of Uranus have great bearing on the psychological, economic and physical changes that occur on a world-wide basis. Uranus, spending seven years in a sign, is often considered to operate as a higher octave of Mercury. Certainly, the planet seems to symbolise the dawning change of collective ideas. Individuals who have Uranus contacting planets or personal points in their chart usually act, consciously or unconsciously, as the forerunners and trailblazers for these new ideas, through the medium of the planets involved. These are the individuals who may be considered to be unconventional or anarchic by their more Saturnian and orthodox peers.

Cũng như các hành tinh ngoài khác, sao Hải Vương và Sao Diêm Vương, các chu kỳ của Sao Thiên Vương có liên quan lớn đến những thay đổi tâm lý, kinh tế và vật lý xảy ra trên quy mô toàn thế giới. Sao Thiên Vương, ở bảy năm trong một dấu hiệu, thường được xem là vận hành như một bát độ cao hơn của Sao Thủy. Chắc chắn hành tinh này dường như tượng trưng cho sự ló rạng thay đổi của các ý tưởng tập thể. Những cá nhân có Sao Thiên Vương tiếp xúc với các hành tinh hoặc điểm cá nhân trong lá số chiêm tinh của mình thường hành động, có ý thức hoặc vô thức, như những người đi trước và mở đường cho các ý tưởng mới này, thông qua phương tiện của các hành tinh liên quan. Đây là những cá nhân có thể bị các đồng nghiệp mang tính Sao Thổ hơn và chính thống hơn xem là phi quy ước hoặc vô chính phủ.

Uranus heralds the latest idea, the newest invention and the most modern technology. Especially technology which offers the opportunity for a faster and radically different way of transmitting ideas; advanced electronics and computers for example. The changes, in collective terms anyway, seem to leap suddenly from nowhere and drastically alter our lives overnight. Uranus, like many inventions, cuts through both time and tradition. That Uranus also creates *resistance* is not surprising for the action of the planet is sudden, drastic, and tends to go too far. Uranus does nothing by halves and has no aptitude for co-operation and no respect for tradition or human feeling. Like all the outer planets, Uranus is non-personal in its action.

Sao Thiên Vương báo hiệu ý tưởng mới nhất, phát minh mới nhất và công nghệ hiện đại nhất. Đặc biệt là công nghệ đem lại cơ hội cho một cách truyền tải ý tưởng nhanh hơn và khác biệt triệt để; chẳng hạn điện tử tiên tiến và máy tính. Dù sao, xét theo nghĩa tập thể, các thay đổi dường như đột ngột nhảy ra từ hư không và thay đổi mạnh mẽ đời sống của chúng ta chỉ sau một đêm. Sao Thiên Vương, giống như nhiều phát minh, cắt xuyên qua cả thời gian lẫn truyền thống. Việc Sao Thiên Vương cũng tạo ra *sự kháng cự* không có gì đáng ngạc nhiên, vì tác động của hành tinh này là đột ngột, quyết liệt và có khuynh hướng đi quá xa. Sao Thiên Vương không làm gì nửa vời, không có năng lực hợp tác và không tôn trọng truyền thống hay cảm xúc con người. Như mọi hành tinh ngoài, Sao Thiên Vương có tác động phi cá nhân.

The Uranian principle challenges anything and everything that is Saturnian; that which is conventional, traditional and orthodox. The planet always opposes authority and age. It

Nguyên lý Sao Thiên Vương thách thức bất cứ điều gì và mọi điều mang tính Sao Thổ; tức điều quy ước, truyền thống và chính thống. Hành tinh này luôn chống lại quyền uy và tuổi

challenges anything that has become thwarted, repressed, oppressed or rigid. When Uranus touches a planet in a chart it urges those planetary principles to express themselves in the most contrary and deviant kind of way. Because society tends to be Saturnian, 'deviant' is often interpreted as something dirty, but the word merely means to take an alternative path. Certainly, the Uranian principle will always wish to go by a different route. Uranus symbolises the urge for rebellion. When it touches a planet in the chart it often creates a situation where the individual wants to rebel against expressing what that planet normally represents, or has represented in the past. And thus in challenging the status quo, the Uranian person may alienate themselves from society, but they will also act as the vehicle through which the inevitable change of ideas will occur. Thus, for example, individuals who have Uranus contacting the Moon may challenge the traditional role of mother. Uranus with Venus or Mars may describe those who challenge the traditional boy-meets-girl-equals-marriage kind of life scenario. Given that '*un*' usually reverses the meaning of a word, Uranian keywords are often those that start with this prefix: unconventional, unusual, unlikely, unorthodox, unemotional.

tác. Nó thách thức bất cứ điều gì đã trở nên bị cản trở, bị đè nén, bị áp bức hoặc cứng nhắc. Khi Sao Thiên Vương chạm vào một hành tinh trong lá số chiêm tinh, nó thúc giục các nguyên lý hành tinh ấy biểu đạt theo cách trái ngược và lệch chuẩn nhất. Vì xã hội có khuynh hướng mang tính Sao Thổ, "lệch chuẩn" thường được diễn giải như điều gì đó dơ bẩn, nhưng từ này chỉ đơn giản nghĩa là đi một con đường khác. Chắc chắn nguyên lý Sao Thiên Vương sẽ luôn muốn đi theo một lộ trình khác. Sao Thiên Vương tượng trưng cho thôi thúc nổi loạn. Khi nó chạm vào một hành tinh trong lá số chiêm tinh, nó thường tạo ra một tình huống trong đó cá nhân muốn nổi loạn chống lại việc biểu đạt điều mà hành tinh ấy bình thường đại diện, hoặc đã đại diện trong quá khứ. Và như vậy, khi thách thức hiện trạng, người mang tính Sao Thiên Vương có thể tự làm mình xa lạ với xã hội, nhưng họ cũng sẽ hành động như phương tiện qua đó sự thay đổi tất yếu của các ý tưởng sẽ xảy ra. Vì vậy, chẳng hạn, những cá nhân có Sao Thiên Vương tiếp xúc với Mặt Trăng có thể thách thức vai trò truyền thống của người mẹ. Sao Thiên Vương với Sao Kim hoặc Sao Hỏa có thể mô tả những người thách thức kịch bản đời sống truyền thống kiểu trai gặp gái bằng hôn nhân. Vì "*không*" thường đảo nghĩa của một từ, các từ khóa Sao Thiên Vương thường là những từ bắt đầu bằng tiền tố này: không quy ước, khác thường, khó xảy ra, phi chính thống, vô cảm.

Aspects to Uranus, especially hard aspects from the Sun or Moon, can be associated with the periodic orchestration of the most sweeping and drastic life-changes. Such changes can sometimes be seen to be a result of an inability to shift on a smaller day-to-day level, so that the inner impulse for movement gets built up. Extreme about-turns in life may seemingly be forced on the individual by some outside circumstance or they themselves may

Các góc hợp với Sao Thiên Vương, đặc biệt các góc hợp khó từ Mặt Trời hoặc Mặt Trăng, có thể liên hệ với sự dàn dựng định kỳ của những thay đổi đời sống sâu rộng và quyết liệt nhất. Những thay đổi như vậy đôi khi có thể được thấy là kết quả của việc không thể dịch chuyển ở cấp độ nhỏ hằng ngày, khiến xung lực bên trong hướng đến chuyển động được tích tụ. Những cú quay ngoắt cực đoan trong đời sống có vẻ như bị áp đặt lên cá nhân bởi một hoàn

answer some inner call to overthrow the existing situation. In either case, such change is bound to meet with tremendous counter-pressure (usually of a Saturnian nature) from within the self or from without, from others who will be affected by those changes. Wherever Uranus goes, so too goes inflexibility, extremism and lack of co-operation, and on both sides.

cảnh bên ngoài nào đó, hoặc chính họ có thể đáp lại một tiếng gọi nội tâm nào đó nhằm lật đổ tình huống hiện hữu. Trong cả hai trường hợp, sự thay đổi như vậy chắc chắn sẽ gặp phản áp lực to lớn (thường mang bản chất Sao Thổ) từ bên trong bản thân hoặc từ bên ngoài, từ những người khác sẽ bị ảnh hưởng bởi các thay đổi ấy. Sao Thiên Vương đi đến đâu, tính bất linh hoạt, cực đoan và thiếu hợp tác cũng đi đến đó, ở cả hai phía.

Planets touched by Uranus seek excitement, freedom and independence. Thus Moon–Uranus contacts for example, very simplistically, can be associated with emotional independence, and domestic freedom. Venus–Uranus social excitement and freedom in relationships. Where there are challenging aspects, the individual will be forced to try to integrate, on the one hand, their need to give and receive emotional rapport, safety and protection (Moon) with, on the other, the need for independence, space, freedom and excitement.

Các hành tinh được Sao Thiên Vương chạm tới tìm kiếm kích thích, tự do và độc lập. Vì vậy, nói rất đơn giản, các tiếp xúc Mặt Trăng–Sao Thiên Vương có thể liên hệ với độc lập cảm xúc và tự do gia đình. Sao Kim–Sao Thiên Vương với kích thích xã hội và tự do trong các mối quan hệ. Nơi có các góc hợp thách thức, cá nhân sẽ bị buộc phải cố gắng tích hợp, một mặt, nhu cầu cho và nhận sự hòa hợp cảm xúc, an toàn và bảo vệ (Mặt Trăng), với mặt khác, nhu cầu độc lập, không gian, tự do và kích thích.

Because the Uranian principle also seems to invoke the Saturnian one, Uranus sometimes freezes the development of what it touches for a time. People who have strong Uranus contacts are usually as fearful as they are excited by the prospect of change, which is why, when change happens it is often so extreme. The soft aspects suggest a facility for, and enjoyment of, change, freedom and excitement, and thus with these aspects extreme behaviour is much less likely, whereas the hard aspects suggest that the issues of being different, deviant, rebellious, exciting or in any other way 'Uranian' just have to be tested.

Vì nguyên lý Sao Thiên Vương cũng dường như khơi gọi nguyên lý Sao Thổ, Sao Thiên Vương đôi khi đóng băng sự phát triển của điều nó chạm tới trong một thời gian. Những người có các tiếp xúc Sao Thiên Vương mạnh thường vừa sợ hãi vừa phấn khích trước viễn cảnh thay đổi, đó là lý do vì sao khi thay đổi xảy ra, nó thường cực đoan đến vậy. Các góc hợp mềm gợi ý năng lực và niềm vui đối với thay đổi, tự do và kích thích, và vì vậy với các góc hợp này, hành vi cực đoan ít có khả năng xảy ra hơn nhiều; trong khi các góc hợp khó gợi ý rằng các vấn đề về việc khác biệt, lệch chuẩn, nổi loạn, kích thích hoặc theo bất kỳ cách nào khác mang tính "Sao Thiên Vương" đơn giản phải được thử nghiệm.

In early life strong Uranus contacts in the chart suggests that, with regard to the planet

Trong đời sống ban đầu, các tiếp xúc Sao Thiên Vương mạnh trong lá số chiêm tinh gợi ý rằng,

that is being contacted, there was probably not too much in the way of predictability and anchorage. Instead, some kind of sudden disruption, shock or, at least, inconsistency is indicated. The individual may have found this disruption exciting and liberating (as might be expected to a greater extent with the 'soft' aspects) or deeply unsettling, and often a mixture of the two. In any event, individuals with such contacts (and we nearly all have them to some planet) tend to expect and habitually precipitate disruption in adulthood.

liên quan đến hành tinh đang được tiếp xúc, có lẽ không có quá nhiều tính dự đoán được và điểm tựa. Thay vào đó, một dạng gián đoạn đột ngột, cú sốc hoặc ít nhất là sự bất nhất nào đó được chỉ ra. Cá nhân có thể đã thấy sự gián đoạn này kích thích và giải phóng (như có thể mong đợi ở mức độ lớn hơn với các góc hợp "mềm") hoặc sâu sắc gây bất ổn, và thường là sự pha trộn của cả hai. Trong mọi trường hợp, các cá nhân có những tiếp xúc như vậy (và gần như tất cả chúng ta đều có chúng với hành tinh nào đó) có khuynh hướng mong đợi và theo thói quen gây ra sự gián đoạn ở tuổi trưởng thành.

Uranus is associated with shocks too. Any kind of shock may disturb but it will also excite and awaken. Shocks exhilarate and give rise to a feeling of vibrancy and being alive. Uranus is always the enemy of stagnation and always urges us to break free and cut through limitations, defences, laws, anything that binds us, whether these be self-imposed or imposed from the outside.

Sao Thiên Vương cũng liên hệ với các cú sốc. Bất kỳ loại cú sốc nào cũng có thể làm xáo trộn, nhưng nó cũng sẽ kích thích và đánh thức. Các cú sốc làm phấn chấn và làm nảy sinh cảm giác rung động và sống động. Sao Thiên Vương luôn là kẻ thù của sự trì trệ và luôn thúc giục chúng ta phá vỡ ràng buộc, cắt xuyên qua các giới hạn, phòng vệ, luật lệ, bất cứ điều gì trói buộc chúng ta, dù chúng do chính ta đặt ra hay do bên ngoài áp đặt.

The purpose behind the Uranian impulse for drastic action is often concerned with awakening and liberating. The planet is also concerned with 'truth' and more especially with the quick, blinding intuitive flash of realisation which is so liberating because it just cuts through everything else. Uranus does tend to 'cut' through the expression of whatever planetary principle it touches in the chart. Whilst this can be very liberating and exciting, the Uranian principle of cutting through defences can go too far. At best, the Uranian principle cuts through the parental and social cords which hold us back, cuts through rigidity, fear and the addiction to social norms which stand in the way of change or independence, whether this independence be of thought or of action. At

Mục đích đằng sau xung lực Sao Thiên Vương hướng đến hành động quyết liệt thường liên quan đến thức tỉnh và giải phóng. Hành tinh này cũng liên quan đến "chân lý", và đặc biệt hơn là tia chớp trực giác nhanh, chói lòa của sự nhận biết, vốn rất giải phóng vì nó cắt xuyên qua mọi thứ khác. Sao Thiên Vương quả thật có khuynh hướng "cắt" xuyên qua sự biểu đạt của bất cứ nguyên lý hành tinh nào nó chạm tới trong lá số chiêm tinh. Dù điều này có thể rất giải phóng và kích thích, nguyên lý Sao Thiên Vương cắt xuyên qua các phòng vệ có thể đi quá xa. Ở mức tốt nhất, nguyên lý Sao Thiên Vương cắt xuyên qua các dây ràng buộc của cha mẹ và xã hội vốn kìm giữ chúng ta, cắt xuyên qua sự cứng nhắc, nỗi sợ và sự nghiện các chuẩn mực xã hội cản đường thay đổi hoặc độc lập, dù sự độc lập này là trong tư tưởng hay

worst though, the Uranian principle forgets that we need a certain amount of holding back, a certain amount of safety and predictability in life, for this provides us with the anchorage and strength from which we can institute changes in our lives and in the world.

trong hành động. Tuy nhiên, ở mức tệ nhất, nguyên lý Sao Thiên Vương quên rằng chúng ta cần một mức độ kìm giữ nào đó, một mức độ an toàn và dự đoán được nào đó trong đời sống, vì điều này cung cấp cho chúng ta điểm tựa và sức mạnh từ đó chúng ta có thể thiết lập các thay đổi trong đời mình và trong thế giới.

Perhaps *the* key word for Uranus is *radical*, for the planet is not only concerned with the advancement of liberal views but also with the most radical and drastic forms of actions. Action which strikes to the very root of something and seeks to revolutionise it.

Có lẽ *từ* khóa cho Sao Thiên Vương là *triệt để*, vì hành tinh này không chỉ liên quan đến sự tiến bộ của các quan điểm tự do mà còn đến những hình thức hành động triệt để và quyết liệt nhất. Hành động đánh thẳng vào tận gốc rễ của một điều gì đó và tìm cách cách mạng hóa nó.

NEPTUNE—SAO HẢI VƯƠNG

Refinement, purification and cleansing. Infiltration. Deception. Sacrifice. Transcendence or escape. Ideals. Dreams, fantasies. Enchantment.

Tinh luyện, thanh lọc và tẩy sạch. Thẩm thấu. Lừa dối. Hy sinh. Siêu vượt hoặc thoát ly. Lý tưởng. Giấc mơ, huyễn tưởng. Mê hoặc.

Neptune will tend to refine whatever energies it comes into contact with in the natal chart. It will seek to refine, purify and cleanse; to erase imperfections or defects. Planets touched by Neptune are rendered both purer and more difficult to get hold of. Neptune tends to remove coarseness or vulgarity from whatever planetary principle it touches. It will incline whatever that planet represents to greater delicacy, purity and subtlety.

Sao Hải Vương sẽ có khuynh hướng tinh luyện bất cứ năng lượng nào nó tiếp xúc trong lá số chiêm tinh bản mệnh. Nó sẽ tìm cách tinh luyện, thanh lọc và tẩy sạch; xóa bỏ các bất toàn hoặc khiếm khuyết. Các hành tinh được Sao Hải Vương chạm tới vừa trở nên tinh khiết hơn vừa khó nắm bắt hơn. Sao Hải Vương có khuynh hướng loại bỏ sự thô kệch hoặc dung tục khỏi bất cứ nguyên lý hành tinh nào nó chạm tới. Nó sẽ khiến bất cứ điều gì hành tinh ấy đại diện nghiêng về sự tinh tế, tinh khiết và vi diệu lớn hơn.

The ability to discern and appreciate subtlety is one of the main gifts of the Neptunian principle. This is surely one of the reasons why those whose charts are strongly touched by this planet are often very creative or artistic. For the artist—whether in fine art, music or drama—is usually someone with a

Khả năng phân định và trân trọng sự vi tế là một trong những món quà chính của nguyên lý Sao Hải Vương. Chắc chắn đây là một trong những lý do vì sao những người có lá số chiêm tinh được hành tinh này chạm tới mạnh thường rất sáng tạo hoặc nghệ thuật. Vì nghệ sĩ—dù trong mỹ thuật, âm nhạc hay kịch nghệ

heightened perception of form, colour or sound.

But Neptune's association with refinement is not all good news. The more something has been refined, the further away it has been taken from its original state. We can think of refined sugar or flour, pleasing to the eye perhaps but rather synthetic. Already a reason for Neptune's reputation for falseness, deception and dishonesty becomes apparent. In lifting an experience, in heightening it, Neptune also takes us further away for that experience. Further away from reality. When something is taken away from us we can no longer see it clearly and we cannot get hold of it. Above all else, as all the textbooks will tell us, Neptune represents our urge to transcend and escape from ordinary reality. Whatever Neptune touches in the chart it will urge that part of us to go beyond the mundane, to exceed the limits and boundaries imposed upon us by living in the real world. Neptune will urge us to rise beyond earthly and material considerations. At best Neptune inspires us to go further, excel, surpass and exceed. This is presumably how Neptune's association with idealism has arisen. When Neptune touches a planet in our chart we are capable of being very idealistic in expressing that planet's energies. We often want to do so in the highest and purest way. So much so that there grows a vast chasm between the dream of what we want and the reality of what we have or can realistically hope to attain. We may then decide to make a great sacrifice, possibly become something of a martyr and do without altogether. Hence Neptune's reputation for loss.

—thường là người có nhận thức được nâng cao về hình tướng, màu sắc hoặc âm thanh.

Nhưng sự liên hệ của Sao Hải Vương với tinh luyện không hoàn toàn là tin tốt. Một điều càng được tinh luyện, nó càng bị đưa xa khỏi trạng thái nguyên thủy của mình. Chúng ta có thể nghĩ đến đường hoặc bột mì tinh luyện, có lẽ dễ nhìn nhưng khá nhân tạo. Một lý do cho tiếng tăm của Sao Hải Vương về sự giả dối, lừa dối và thiếu trung thực đã trở nên rõ ràng. Khi nâng một kinh nghiệm lên, khi làm nó cao hơn, Sao Hải Vương cũng đưa chúng ta xa hơn khỏi kinh nghiệm ấy. Xa hơn khỏi thực tại. Khi một điều gì đó bị lấy khỏi chúng ta, chúng ta không còn có thể thấy nó rõ ràng và không thể nắm bắt nó. Trên hết, như mọi sách giáo khoa sẽ nói với chúng ta, Sao Hải Vương đại diện cho thôi thúc siêu vượt và thoát khỏi thực tại thông thường của chúng ta. Bất cứ điều gì Sao Hải Vương chạm tới trong lá số chiêm tinh, nó sẽ thúc giục phần ấy của chúng ta đi vượt khỏi cái thường nhật, vượt quá các giới hạn và ranh giới áp đặt lên chúng ta bởi việc sống trong thế giới thực. Sao Hải Vương sẽ thúc giục chúng ta vươn lên vượt khỏi các cân nhắc trần thế và vật chất. Ở mức tốt nhất, Sao Hải Vương truyền cảm hứng cho chúng ta đi xa hơn, xuất sắc hơn, vượt trội và vượt quá. Có lẽ đây là cách sự liên hệ của Sao Hải Vương với chủ nghĩa lý tưởng đã phát sinh. Khi Sao Hải Vương chạm vào một hành tinh trong lá số chiêm tinh của chúng ta, chúng ta có khả năng rất lý tưởng khi biểu đạt các năng lượng của hành tinh ấy. Chúng ta thường muốn làm như vậy theo cách cao nhất và tinh khiết nhất. Đến mức một vực thẳm bao la lớn dần giữa giấc mơ về điều chúng ta muốn và thực tại của điều chúng ta có hoặc có thể hy vọng đạt được một cách thực tế. Khi đó chúng ta có thể quyết định thực hiện một hy sinh lớn, có thể trở thành phần nào như một người tử đạo và hoàn toàn chịu thiếu thốn. Do đó có tiếng tăm của Sao Hải Vương về mất mát.

When a planet is contacted by Neptune, we often give away whatever that planet represents. We become a victim or a martyr in respect of it. Victims and martyrs both sacrifice themselves; the only difference between the two may be that the martyrs sacrifice themselves in order to gain some sort of credit or because the sacrifice holds some sort of spiritual meaning.

Khi một hành tinh được Sao Hải Vương tiếp xúc, chúng ta thường cho đi bất cứ điều gì hành tinh ấy đại diện. Chúng ta trở thành nạn nhân hoặc người tử đạo liên quan đến nó. Nạn nhân và người tử đạo đều hy sinh bản thân; khác biệt duy nhất giữa hai bên có thể là người tử đạo hy sinh bản thân để đạt một dạng công trạng nào đó hoặc vì sự hy sinh mang một dạng ý nghĩa tinh thần nào đó.

Where Neptune is situated or what Neptune touches tends not to accept (possibly not even recognise) boundaries, it seems as if nothing will get in the way of the attainment of the wish, dream or desire. This is useful for bringing an ideal into reality, since where we are shackled or even more than routinely aware of earthly limitations then we will not aspire to anything. Non-acceptance of boundaries is useful because it opens up the possibility of that which might be magical, intangible and exceptional. It also opens up the possibility of anarchy, chaos and anything other than excellence. The disregard of boundaries works both ways. Where we have few boundaries we are open to experience and open to being seduced, as well as able to seduce others. It is the lack of boundaries that allows Neptune to seduce and it does so through infiltration.

Nơi Sao Hải Vương tọa lạc hoặc điều Sao Hải Vương chạm tới có khuynh hướng không chấp nhận (có thể thậm chí không nhận ra) các ranh giới; dường như không điều gì sẽ cản đường việc đạt được ước muốn, giấc mơ hoặc ham muốn. Điều này hữu ích cho việc đưa một lý tưởng vào thực tại, vì nơi chúng ta bị xiềng xích hoặc thậm chí ý thức về các giới hạn trần thế nhiều hơn mức thường lệ, chúng ta sẽ không khát vọng điều gì. Sự không chấp nhận các ranh giới hữu ích vì nó mở ra khả năng của điều có thể kỳ diệu, vô hình và ngoại lệ. Nó cũng mở ra khả năng của vô chính phủ, hỗn loạn và bất cứ điều gì khác ngoài sự xuất sắc. Việc coi nhẹ các ranh giới vận hành theo cả hai chiều. Nơi chúng ta có ít ranh giới, chúng ta mở ra với kinh nghiệm và mở ra với việc bị quyến rũ, cũng như có khả năng quyến rũ người khác. Chính sự thiếu ranh giới cho phép Sao Hải Vương quyến rũ, và nó làm điều đó thông qua sự thẩm thấu.

An image for this is that of a room where there are evidently boundaries between the inside and the outside. There are walls and a ceiling and let's say the windows and doors are closed. If there is a gas leak outside, the gas will still manage to get inside the room. It will creep under the door, waft through cracks in the walls. However well the room appears to be sealed, the average room will be infiltrated by the gas. This seems to be how Neptune operates. Neptune is a significator of leaks, and leaks of all descriptions (including of

Một hình ảnh cho điều này là một căn phòng, nơi rõ ràng có ranh giới giữa bên trong và bên ngoài. Có tường và trần, và cứ cho là cửa sổ cùng cửa ra vào đều đóng kín. Nếu bên ngoài có khí gas rò rỉ, khí gas vẫn sẽ tìm cách lọt vào trong phòng. Nó sẽ len dưới cửa, lùa qua các khe nứt trên tường. Dù căn phòng có vẻ được bịt kín đến đâu, một căn phòng thông thường vẫn sẽ bị khí gas thâm nhập. Dường như đây là cách sao Hải Vương vận hành. Sao Hải Vương là chỉ tố của sự rò rỉ, và mọi loại rò rỉ, dĩ nhiên bao gồm cả tai tiếng và bí mật, đều có khuynh

course scandal and secrets) tend to be insidious and frightening. It is difficult to contain a leak. Perhaps only those things that are symbolised by Saturn can do so: walls, boundaries and defences.

hướng âm thầm và đáng sợ. Rất khó ngăn chặn một sự rò rỉ. Có lẽ chỉ những gì do Sao Thổ biểu tượng mới có thể làm được điều đó: tường, ranh giới và các tuyến phòng vệ.

When a planet touches Neptune, whatever that planet represents is always in danger of springing a leak. Mercury–Neptune may leak information: not the best person to tell your secrets to. With Sun–Neptune, the boundaries between the self and others are dissolved and the self and not-self leak into each other.

Khi một hành tinh chạm đến sao Hải Vương, bất cứ điều gì hành tinh ấy đại diện luôn có nguy cơ bị rò rỉ. Sao Thủy–sao Hải Vương có thể làm rò rỉ thông tin: không phải là người thích hợp nhất để các bạn kể bí mật của mình. Với Mặt Trời–sao Hải Vương, các ranh giới giữa bản ngã và người khác tan biến, và bản ngã cùng phi ngã rò rỉ vào nhau.

Neptune not only seeks to elevate the principles of what it touches, it tends to want more and more of that experience. Neptune is a significator for all forms of water, and where Neptune touches something in our chart we can feel perpetually thirsty with respect to what that planet symbolises. We may then feel dissatisfied or unwilling to accept things as they really are. Sun–Neptune, for example, often has a particular horror of being ordinary or mundane, and often yearns to be something special, 'higher'. Venus–Neptune will be thirsty for love, for the ideal and perfect relationship. The individual may then tend to go through life either idealising everyone or avoiding relationships altogether, always in search of some godlike figure.

Sao Hải Vương không chỉ tìm cách nâng cao các nguyên lý của những gì nó chạm đến, nó còn có khuynh hướng muốn ngày càng nhiều hơn trải nghiệm ấy. Sao Hải Vương là chỉ tố cho mọi dạng nước, và nơi sao Hải Vương chạm vào một điều gì đó trong lá số chiêm tinh của chúng ta, chúng ta có thể cảm thấy khát khao không dứt đối với những gì hành tinh ấy biểu tượng. Khi ấy, chúng ta có thể cảm thấy bất mãn hoặc không muốn chấp nhận sự vật như chúng thật sự là. Chẳng hạn, Mặt Trời–sao Hải Vương thường đặc biệt kinh sợ việc trở nên bình thường hoặc tầm thường, và thường khao khát trở thành điều gì đó đặc biệt, "cao hơn". Sao Kim–sao Hải Vương sẽ khát khao tình yêu, khát khao mối quan hệ lý tưởng và hoàn hảo. Khi ấy cá nhân có thể có khuynh hướng đi qua đời hoặc bằng cách lý tưởng hóa mọi người, hoặc hoàn toàn tránh né các mối quan hệ, luôn tìm kiếm một hình bóng như thần thánh nào đó.

Neptune likes glamour. Where Neptune touches a planet in our chart we want what that planet expresses to be expressed in the most glamorous way possible. A definition for glamour is: 'magic, enchantment, spell... a delusive or alluring charm'. Described in this way, the idea of glamour conjures up the

Sao Hải Vương thích vẻ quyến rũ huyền ảo. Nơi sao Hải Vương chạm đến một hành tinh trong lá số chiêm tinh của chúng ta, chúng ta muốn điều hành tinh ấy biểu đạt được biểu đạt theo cách quyến rũ huyền ảo nhất có thể. Một định nghĩa về vẻ quyến rũ huyền ảo là: "ma thuật, mê hoặc, bùa chú... một sức quyến rũ

world of fairy-tales, a world where there are kings and queens, princes and princesses. Spells and fairy godmothers and the like. Fairy-stories, fantasies, television, film, music, all these things distance us from the horrors of reality. They allow an escape route and Neptune is a significator for them all. But it seems clear that our fantasy life does more than merely offer an escape route.

mê hoặc hoặc lôi cuốn". Được mô tả như vậy, ý niệm về vẻ quyến rũ huyền ảo gợi lên thế giới truyện cổ tích, một thế giới có vua và hoàng hậu, hoàng tử và công chúa. Những bùa chú, bà tiên đỡ đầu và những điều tương tự. Truyện cổ tích, huyễn tưởng, truyền hình, phim ảnh, âm nhạc, tất cả những điều này khiến chúng ta xa rời những nỗi kinh hoàng của thực tại. Chúng cho phép một lối thoát, và sao Hải Vương là chỉ tố cho tất cả những điều đó. Nhưng có vẻ rõ ràng rằng đời sống huyễn tưởng của chúng ta làm nhiều hơn việc chỉ đơn thuần cung cấp một lối thoát.

Writing on the usefulness of fairy-stories for children Bruno Bettelheim writes in his book *The Uses of Enchantment*:

Viết về ích lợi của truyện cổ tích đối với trẻ em, Bruno Bettelheim viết trong cuốn sách của ông *Công dụng của sự mê hoặc*:

A child needs to understand what is going on within his conscious self so that he can also cope with that which goes on in his unconscious. He can achieve this understanding, and with it the ability to cope, not through rational comprehension of the nature and content of his unconscious, but by becoming familiar with it through spinning out daydreams—ruminating, rearranging, and fantasising about suitable story elements in response to unconscious pressures.

Một đứa trẻ cần hiểu điều gì đang diễn ra bên trong bản ngã hữu thức của mình để nó cũng có thể ứng phó với những gì đang diễn ra trong vô thức. Nó có thể đạt được sự hiểu biết này, và cùng với đó là khả năng ứng phó, không phải qua sự lĩnh hội lý trí về bản chất và nội dung của vô thức, mà bằng cách trở nên quen thuộc với nó qua việc kéo dài những mộng tưởng ban ngày—suy ngẫm, sắp xếp lại, và tưởng tượng về những yếu tố truyện kể thích hợp để đáp ứng các áp lực vô thức.

I suspect that what Bruno Bettelheim writes about children and fairy-stories equally applies to adults and their need for television, film, the Royal Family and so on. Like fairy-stories, these are vehicles for the constant struggle that we all wage to understand what is 'good' and 'bad' and 'right' and 'wrong'. Such vehicles mysteriously seem to help us make sense of our lives. Our dreams also help us make sense of our lives by connecting us to our unconscious. Perhaps they cleanse and purify us in some way.

Tôi cho rằng những gì Bruno Bettelheim viết về trẻ em và truyện cổ tích cũng áp dụng tương tự cho người lớn và nhu cầu của họ đối với truyền hình, phim ảnh, Hoàng gia, vân vân. Giống như truyện cổ tích, những điều này là các phương tiện cho cuộc đấu tranh liên tục mà tất cả chúng ta tiến hành để hiểu điều gì là "tốt" và "xấu", "đúng" và "sai". Những phương tiện như vậy dường như, một cách bí ẩn, giúp chúng ta tìm thấy ý nghĩa trong đời sống của mình. Những giấc mơ của chúng ta cũng giúp chúng ta hiểu đời sống bằng cách nối kết chúng ta với vô thức của mình. Có lẽ bằng một

cách nào đó, chúng tẩy rửa và thanh lọc chúng ta.

The significator of the media is of course Neptune. Our own Royal Family (surely themselves an example of the collective need for enchantment) are really only turned into kings and queens and so on by the media. I have long wondered about the popularity of the so-called 'gutter-press'—the tabloids. What is it that makes them so popular? Surely it is that with these newspapers we are given a massive dose of Neptune; surely they sell because their stories are so far away from reality, *because* to a large extent they are false. Neptune refines by removing the subtle edges. Tabloid stories may be false but, like our dreams, they are based on a distortion of reality. Our day-dreams, the television, the tabloids all offer an escape route. They caricature real life, they often render it grotesque by inflating stories beyond all reality. Our dreams do that too, the message always coming in an exaggerated though often literal form. By presenting things in black and white terms our dreams enable us to perceive the salient points quickly.

Chỉ tố của truyền thông dĩ nhiên là sao Hải Vương. Chính Hoàng gia của chúng ta, chắc chắn tự thân họ là một ví dụ về nhu cầu tập thể đối với sự mê hoặc, thật ra chỉ được truyền thông biến thành vua chúa, hoàng hậu, vân vân. Từ lâu tôi đã tự hỏi về sự phổ biến của cái gọi là "báo chí rãnh nước"—các báo lá cải. Điều gì khiến chúng được ưa chuộng đến vậy? Chắc chắn là vì với những tờ báo này, chúng ta được trao một liều sao Hải Vương cực mạnh; chắc chắn chúng bán chạy vì các câu chuyện của chúng quá xa rời thực tại, *bởi vì* ở mức độ lớn, chúng là giả. Sao Hải Vương tinh luyện bằng cách loại bỏ những đường nét tinh tế. Các câu chuyện lá cải có thể là giả, nhưng giống như những giấc mơ của chúng ta, chúng dựa trên một sự bóp méo thực tại. Những mộng tưởng ban ngày, truyền hình, báo lá cải, tất cả đều cung cấp một lối thoát. Chúng biếm họa đời sống thật, chúng thường khiến đời sống trở nên quái dị bằng cách thổi phồng các câu chuyện vượt xa mọi thực tại. Những giấc mơ của chúng ta cũng làm điều đó, thông điệp luôn đến trong một hình thức phóng đại, dù thường rất sát nghĩa. Bằng cách trình bày sự vật theo những thuật ngữ trắng đen, các giấc mơ giúp chúng ta nhanh chóng nhận ra những điểm nổi bật.

As well as being a significator of our personal dreams, Neptune is also associated with the dreams and yearnings of the collective. People who have the planet highly emphasised in their charts by tight aspect to personal planets for example, are often in a position to embody these collective images and fantasies, and as such are often artists in some form. Through their particular medium, they speak for and to us all, and certainly to their particular generation who will have Neptune in roughly the same place in the horoscope.

Ngoài việc là chỉ tố của những giấc mơ cá nhân của chúng ta, sao Hải Vương cũng liên hệ với những giấc mơ và khát vọng của tập thể. Chẳng hạn, những người có hành tinh này được nhấn mạnh mạnh mẽ trong lá số chiêm tinh của họ bởi góc hợp chặt với các hành tinh cá nhân, thường ở vị trí có thể hiện thân cho các hình ảnh và huyễn tưởng tập thể này, và do đó thường là nghệ sĩ dưới một hình thức nào đó. Thông qua phương tiện riêng của mình, họ nói thay cho tất cả chúng ta và nói với tất cả chúng ta, và chắc chắn nói với thế hệ

riêng của họ, những người sẽ có sao Hải Vương ở gần cùng một vị trí trong lá số chiêm tinh.

It is the purpose of Neptune to show us that there is another side of reality, that perhaps reality itself is false and, more to the point, that nothing is quite as it seems. And perhaps in reflecting on Neptune we are also considering the 'uses of enchantment'.

Mục đích của sao Hải Vương là chỉ cho chúng ta thấy rằng có một mặt khác của thực tại, rằng có lẽ chính thực tại là giả, và quan trọng hơn, rằng không có gì hoàn toàn như vẻ ngoài của nó. Và có lẽ khi suy ngẫm về sao Hải Vương, chúng ta cũng đang xem xét "công dụng của sự mê hoặc".

PLUTO—SAO DIÊM VƯƠNG

Death, transformation, rebirth. Taboo. Survival. Obsession. Compulsion. Crisis. Rape. Paranoia.

Cái chết, chuyển hóa, tái sinh. Điều cấm kỵ. Sinh tồn. Ám ảnh. Thúc bách. Khủng hoảng. Cưỡng hiếp. Hoang tưởng.

In the choice of death, of course, the opposite lies concealed. Until we choose death, we cannot choose life. Until we can say no to life, we have not really said yes to it, but have been carried along by its collective stream. (James Hillman, *Suicide and the Soul*)

Dĩ nhiên, trong sự lựa chọn cái chết, điều đối nghịch được che giấu. Cho đến khi chúng ta chọn cái chết, chúng ta không thể chọn sự sống. Cho đến khi chúng ta có thể nói không với sự sống, chúng ta chưa thật sự nói có với nó, mà chỉ bị cuốn theo dòng chảy tập thể của nó. (James Hillman, *Tự sát và linh hồn*)

When Pluto contacts a planet or other point in the chart, it seems to *deepen* and *intensify* those things that that planet represents. With the hard aspects, where the expression of Pluto will seem at odds with the expression of the other planet, Pluto often seems to *bury* or even *kill* the other planet. Thus people with Moon–Pluto contacts, for example, have often seemingly 'buried' their feelings and feel quite cut off from them, sometimes for long periods.

Khi Sao Diêm Vương tiếp xúc với một hành tinh hoặc một điểm khác trong lá số chiêm tinh, nó dường như *đào sâu* và *tăng cường* những điều mà hành tinh ấy đại diện. Với các góc hợp căng thẳng, nơi sự biểu đạt của Sao Diêm Vương dường như trái ngược với sự biểu đạt của hành tinh kia, Sao Diêm Vương thường có vẻ *chôn vùi* hoặc thậm chí *giết chết* hành tinh kia. Vì vậy, chẳng hạn, những người có các tiếp xúc Mặt Trăng–Sao Diêm Vương thường dường như đã "chôn vùi" cảm xúc của mình và cảm thấy khá tách rời khỏi chúng, đôi khi trong những thời gian dài.

In mythology Hades (Pluto) emerges from the underworld just long enough to abduct and rape the innocent Persephone, who is then fated to live in the underworld with him,

Trong thần thoại, Hades, tức Sao Diêm Vương, trồi lên từ âm phủ chỉ đủ lâu để bắt cóc và cưỡng hiếp Persephone vô tội, người sau đó bị định mệnh buộc phải sống cùng ông nơi âm

whilst allowed to spend at least part of the year with her mother, Demeter. As Hadyn Paul says in his book *Phoenix Rising*, whilst this might appear as '... a tale of evil corruption, it is a symbol for a psychological process'. He goes on:

phủ, trong khi được phép dành ít nhất một phần của năm với mẹ mình, Demeter. Như Hadyn Paul nói trong cuốn sách của ông *Phượng hoàng vươn dậy*, tuy điều này có thể xuất hiện như "... một câu chuyện về sự tha hóa tà ác, nó là một biểu tượng cho một tiến trình tâm lý". Ông tiếp tục:

For Persephone, it is the right time to be initiated into her own womanhood, to be forcibly taken away from her previous reality, which is now outgrown, and forced to experience and change to accommodate literally a new world. It is part of a process that has been inevitable from the time of her birth; and as always, Pluto performs the most suitable role of image and symbol as her initiator, or time-keeper of her life. It is an experience which is vital to development, and encapsulates a 'formula' suggesting that a penetration by the unconscious leads to greater light/insight which gives inner integration and self-unfoldment. Persephone emerges from her initiatory 'rape' as a more mature and conscious woman. Gone is the naive adolescent, and she greets her mother again from a perspective of rebirth and greater integration. The process will continue as she returns each year to Pluto's kingdom, because 'a real initiation never ends'; there can be a recognisable point where the process commences, but there is none where it finishes.

Đối với Persephone, đó là thời điểm đúng để được khai mở vào nữ tính của chính nàng, để bị cưỡng bức đưa ra khỏi thực tại trước đây của nàng, vốn nay đã bị vượt qua, và bị buộc phải trải nghiệm cũng như thay đổi để thích nghi, theo nghĩa đen, với một thế giới mới. Đó là một phần của một tiến trình đã không thể tránh khỏi từ lúc nàng sinh ra; và như mọi khi, Sao Diêm Vương đảm nhiệm vai trò thích hợp nhất về hình ảnh và biểu tượng, với tư cách người khai mở của nàng, hay người giữ nhịp thời gian của đời nàng. Đó là một trải nghiệm thiết yếu cho sự phát triển, và gói trọn một "công thức" gợi ý rằng sự xuyên nhập của vô thức dẫn đến ánh sáng/minh triết lớn hơn, đem lại sự tích hợp nội tâm và sự khai mở bản ngã. Persephone trồi lên từ cuộc "cưỡng hiếp" khai mở của nàng như một người phụ nữ trưởng thành và hữu thức hơn. Cô thiếu nữ ngây thơ đã qua đi, và nàng lại chào mẹ mình từ một viễn cảnh tái sinh và tích hợp lớn hơn. Tiến trình sẽ tiếp tục khi mỗi năm nàng trở lại vương quốc của Sao Diêm Vương, bởi vì "một cuộc điểm đạo thật sự không bao giờ kết thúc"; có thể có một điểm nhận ra được nơi tiến trình bắt đầu, nhưng không có điểm nào nơi nó kết thúc.

Often when a planet touches our Pluto we feel as if those things signified by that planet have indeed been subject to something rather ugly, have indeed been violated, invaded and taken by force, or that they might be in the future. We often feel persecuted with respect to planets touched by Pluto. Or at least this is

Thường khi một hành tinh chạm đến Sao Diêm Vương của chúng ta, chúng ta cảm thấy như thể những điều được hành tinh ấy biểu thị quả thật đã chịu một điều gì đó khá xấu xí, quả thật đã bị xâm phạm, bị xâm nhập và bị cưỡng đoạt, hoặc có thể sẽ như vậy trong tương lai. Chúng ta thường cảm thấy bị ngược đãi đối với

often the experience with the conjunction and hard aspects. For example, the Moon–Pluto person often feels that their feelings have been violated in the past, intruded upon, trodden over with hobnail boots, and there is often tremendous fear of such invasion taking place again. Sun–Pluto often feels that their identity has been, or might be, stripped away from them. With Venus–Pluto or Mars–Pluto there can sometimes be a history of literal rape or the taking away by force of one's affection (Venus) or will (Mars).

các hành tinh được Sao Diêm Vương chạm đến. Hoặc ít nhất đây thường là trải nghiệm với đồng vị và các góc hợp căng thẳng. Chẳng hạn, người Mặt Trăng–Sao Diêm Vương thường cảm thấy cảm xúc của họ đã bị xâm phạm trong quá khứ, bị xâm nhập, bị giày xéo bằng những đôi ủng đóng đinh, và thường có nỗi sợ khủng khiếp rằng sự xâm nhập như vậy sẽ lại xảy ra. Mặt Trời–Sao Diêm Vương thường cảm thấy căn tính của họ đã bị, hoặc có thể bị, tước đoạt khỏi họ. Với Sao Kim–Sao Diêm Vương hoặc Sao Hỏa–Sao Diêm Vương, đôi khi có thể có lịch sử bị cưỡng hiếp theo nghĩa đen, hoặc sự cưỡng đoạt tình cảm của một người, tức Sao Kim, hay ý chí của một người, tức Sao Hỏa.

We cannot live lightly on life with respect to those planets that touch our Pluto. It is through such contacts that we are able to gain a glimpse of the underworld, in the shape of our own unconscious and, I suspect, the uglier aspects of the collective unconscious. Such glimpses may not be pleasant but they transform our understanding of the planetary principle in question. Often when a planet is touched by Pluto there is a feeling of early violation but this is very quickly and deeply buried and may not resurface for many years until there is an appropriate transit. Before it resurfaces and there is an opportunity to integrate it fully, there is often a tremendous fear surrounding the planet concerned, a fear that presents itself through a compulsive and obsessive desire to keep something out. It is as if on some level we know we are going to be raped, and faintly remember it happening in the past perhaps, and thus fortify ourselves against it happening in the future. Wherever Pluto is we often try to close the door up tight.

Chúng ta không thể sống nhẹ nhàng với đời sống trong mối liên hệ với những hành tinh chạm đến Sao Diêm Vương của mình. Chính qua những tiếp xúc như vậy, chúng ta có thể thoáng thấy âm phủ, dưới hình thức vô thức của chính mình và, tôi nghi là, những phương diện xấu xí hơn của vô thức tập thể. Những thoáng thấy như vậy có thể không dễ chịu, nhưng chúng chuyển hóa hiểu biết của chúng ta về nguyên lý hành tinh đang được xét. Thường khi một hành tinh được Sao Diêm Vương chạm đến, có cảm giác về một sự xâm phạm sớm, nhưng điều này rất nhanh chóng và sâu kín bị chôn vùi, và có thể không trồi lên lại trong nhiều năm, cho đến khi có một quá cảnh thích hợp. Trước khi nó trồi lên lại và có cơ hội được tích hợp trọn vẹn, thường có một nỗi sợ khủng khiếp bao quanh hành tinh liên quan, một nỗi sợ tự biểu hiện qua một ham muốn thúc bách và ám ảnh nhằm giữ một điều gì đó ở bên ngoài. Như thể ở một cấp độ nào đó, chúng ta biết mình sắp bị cưỡng hiếp, và có lẽ mơ hồ nhớ rằng điều đó đã xảy ra trong quá khứ, nên củng cố bản thân để chống lại việc nó xảy ra trong tương lai. Bất cứ nơi nào có Sao Diêm Vương, chúng ta thường cố đóng cửa thật chặt.

The name Hades is usually taken to mean 'invisible' and in the myth it was Hades' helmet that made him so. Pluto comes from the word for 'riches' and it was he who received buried treasure. Perhaps the buried treasure attached to planets contacted by Pluto is potentially the depth of understanding that we might have with respect to that planet. We tend to have very dark images of the underworld because, naturally enough, we are frightened of those things we cannot see and do not understand. Those things that are hidden are always the most powerful, in the same way that the more unconscious aspects of our psyche are potentially the most dangerous, but alongside all the ugliness there is also usually buried treasure and this is the reward we receive for foraging into Pluto territory. In the myth, the underworld was not such a bad place; Hades was certainly happy enough to live there and left on only two occasions. In many myths, the underworld is more a place of *limbo* or retirement than a place of hell, but it came to be thought of as a place of justice where each soul received exactly what it deserved.

Tên Hades thường được hiểu là "vô hình", và trong thần thoại chính chiếc mũ của Hades đã khiến ông trở nên như vậy. Pluto bắt nguồn từ từ chỉ "của cải", và chính ông là người nhận kho báu bị chôn vùi. Có lẽ kho báu bị chôn vùi gắn với các hành tinh được Sao Diêm Vương tiếp xúc, về tiềm năng, là chiều sâu hiểu biết mà chúng ta có thể có đối với hành tinh ấy. Chúng ta có khuynh hướng có những hình ảnh rất u tối về âm phủ bởi vì, tự nhiên thôi, chúng ta sợ những điều mình không thể thấy và không hiểu. Những điều bị che giấu luôn là những điều mạnh mẽ nhất, cũng như những phương diện vô thức hơn của tâm thức chúng ta, về tiềm năng, là những điều nguy hiểm nhất; nhưng bên cạnh mọi sự xấu xí, thường cũng có kho báu bị chôn vùi, và đây là phần thưởng chúng ta nhận được khi đào bới vào lãnh địa Sao Diêm Vương. Trong thần thoại, âm phủ không phải là một nơi quá tệ; Hades chắc chắn đủ hạnh phúc để sống ở đó và chỉ rời đi trong hai dịp. Trong nhiều thần thoại, âm phủ giống một nơi *lửng lơ* hoặc ẩn cư hơn là một nơi địa ngục, nhưng rồi nó được xem như một nơi công lý, nơi mỗi linh hồn nhận đúng những gì mình xứng đáng.

Planets contacted by Pluto often do operate from a position of 'limbo' for large periods of time (a definition of limbo is of a region intermediate between heaven and hell, especially for the unbaptised) or certainly in limbo with respect to their Pluto contacts.

Các hành tinh được Sao Diêm Vương tiếp xúc thường thật sự vận hành từ một vị thế "lửng lơ" trong những khoảng thời gian dài, một định nghĩa của lửng lơ là một vùng trung gian giữa thiên đường và địa ngục, đặc biệt dành cho những người chưa chịu phép rửa, hoặc chắc chắn là ở trạng thái lửng lơ đối với các tiếp xúc Sao Diêm Vương của chúng.

The discovery of Pluto had a period of 'limbo' about it. Percival Lowell and others suspected as early as 1915 that Pluto existed, but it wasn't until fifteen years later, in 1930, that it was definitely discovered, and by a different man, Clyde Tombaugh. And that is very much how Pluto seems to operate in the chart: something is buried, hidden from view for

Việc phát hiện Sao Diêm Vương có một giai đoạn "lửng lơ" quanh nó. Percival Lowell và những người khác đã nghi ngờ từ sớm, vào năm 1915, rằng Sao Diêm Vương tồn tại, nhưng phải đến mười lăm năm sau, vào năm 1930, nó mới được phát hiện chắc chắn, và bởi một người khác, Clyde Tombaugh. Và đó rất đúng là cách Sao Diêm Vương dường như vận

perhaps years on end but will gradually work its way to the surface. Pluto is not only the significator of secrets and hidden things in general but is also responsible for the uncovering and surfacing of whatever had been buried. As a mole will always eventually come to the surface for air, so will Pluto issues eventually come to light. The further underground they are buried the longer it will take, the greater the effort to keep them concealed, the more devastating the consequence when they do surface, the greater the potential for self-transformation.

hành trong lá số chiêm tinh: một điều gì đó bị chôn vùi, bị khuất khỏi tầm nhìn có lẽ trong nhiều năm liền, nhưng sẽ dần dần tìm đường lên bề mặt. Sao Diêm Vương không chỉ là chỉ tố của các bí mật và những điều bị che giấu nói chung, mà còn chịu trách nhiệm về việc phơi bày và đưa lên bề mặt bất cứ điều gì đã bị chôn vùi. Như một con chuột chũi cuối cùng luôn trồi lên mặt đất để thở, các vấn đề Sao Diêm Vương cuối cùng cũng sẽ đi vào ánh sáng. Chúng bị chôn càng sâu dưới lòng đất thì càng mất nhiều thời gian; nỗ lực giữ chúng bị che giấu càng lớn thì hậu quả khi chúng trồi lên càng tàn phá, và tiềm năng tự chuyển hóa càng lớn.

Some of the keywords for Pluto are transformation, death and rebirth—words that astrologers like myself reel off as if talking about breakfast cereal. The words are the right ones certainly, but they sound 'dead'; perhaps through over-use they have lost their meaning. But keywords are of little use in helping us to grapple with the meaning of Pluto in our charts, for this planet can only be understood, if at all, *from the inside*, and through personal experience. There really aren't words to conjure up the magnitude and depth of the issues that Pluto symbolises. Pluto issues are—to me, at any rate—ultimately quite unfathomable.

Một số từ khóa dành cho Sao Diêm Vương là chuyển hóa, cái chết và tái sinh—những từ mà các nhà chiêm tinh như tôi tuôn ra như thể đang nói về ngũ cốc ăn sáng. Chắc chắn các từ ấy là đúng, nhưng chúng nghe có vẻ "chết"; có lẽ do bị dùng quá nhiều, chúng đã mất đi ý nghĩa. Nhưng các từ khóa chẳng giúp ích bao nhiêu trong việc giúp chúng ta vật lộn với ý nghĩa của Sao Diêm Vương trong lá số chiêm tinh của mình, bởi hành tinh này chỉ có thể được hiểu, nếu có thể hiểu được, *từ bên trong*, và qua trải nghiệm cá nhân. Thật sự không có từ ngữ nào có thể gợi lên tầm vóc và chiều sâu của các vấn đề mà Sao Diêm Vương biểu tượng. Các vấn đề Sao Diêm Vương, ít nhất đối với tôi, rốt cuộc hoàn toàn không thể dò thấu.

Focusing on the notion of 'death' for a moment, physical death of the self still seems, in my experience, to come largely within the domain of the grim reaper, Saturn, though Pluto is often very active in our charts when people close to us die, for such deaths also herald personal transformation for those left behind. Obviously there are many kinds of death other than the physical kind and any major transformation in our lives inevitably, involves the death of something, the stripping

Tập trung trong chốc lát vào ý niệm "cái chết", cái chết thể xác của bản ngã, theo kinh nghiệm của tôi, dường như vẫn phần lớn thuộc về lãnh địa của thần chết nghiệt ngã, Sao Thổ, dù Sao Diêm Vương thường rất hoạt động trong lá số chiêm tinh của chúng ta khi những người gần gũi với chúng ta qua đời, vì những cái chết như vậy cũng báo hiệu sự chuyển hóa cá nhân cho những người ở lại. Hiển nhiên, có nhiều loại cái chết khác ngoài cái chết thể xác, và bất cứ chuyển hóa lớn nào trong đời sống của chúng

away of the superfluous, the death of inappropriate values, attitudes or ideas, the transformation from one state of being to another. It is this kind of death that Pluto is concerned with.

ta chắc chắn cũng bao hàm cái chết của một điều gì đó, sự tước bỏ những gì thừa thãi, cái chết của các giá trị, thái độ hoặc ý tưởng không còn thích hợp, sự chuyển hóa từ một trạng thái hiện tồn này sang một trạng thái khác. Chính loại cái chết này là điều Sao Diêm Vương liên quan đến.

Stephen Arroyo associates Pluto with the idea of *taboo*. Apparently it was the late Richard Ideman who first coined this term. Personally I find that approaching Pluto from the notion of taboo is about the easiest and most useful way into the planet. Definitions of taboo include:

Stephen Arroyo liên hệ Sao Diêm Vương với ý niệm về *điều cấm kỵ*. Rõ ràng chính Richard Ideman quá cố là người đầu tiên đặt ra thuật ngữ này. Cá nhân tôi thấy rằng tiếp cận Sao Diêm Vương từ ý niệm điều cấm kỵ là con đường dễ nhất và hữu ích nhất để đi vào hành tinh này. Các định nghĩa về điều cấm kỵ bao gồm:

Set apart for or consecrated for special use or purpose; restricted to the use of a god, a king or a priest whilst prohibited to others.

Được tách riêng hoặc hiến định cho một công dụng hay mục đích đặc biệt; giới hạn cho việc sử dụng của một vị thần, một vị vua hoặc một tư tế, trong khi bị cấm đối với những người khác.

A temporary or permanent prohibition from certain actions, food, or contact from others.

Một lệnh cấm tạm thời hoặc vĩnh viễn đối với một số hành động, thức ăn, hoặc sự tiếp xúc với người khác.

To put under a taboo: to give a sacred place or privileged character to a thing which restricts its use from ordinary use or treatment.

Đặt dưới một điều cấm kỵ: trao cho một vật một nơi chốn thiêng liêng hoặc tính chất đặc quyền, khiến việc sử dụng nó bị giới hạn khỏi cách dùng hoặc cách xử lý thông thường.

Thus there is a very strong 'forbidden fruit' quality about Pluto. The sacred aspect of the word taboo is interesting, for Pluto issues are not available for inspection in the shop window. Part of the reason why Pluto is so difficult to understand is that, as a rule, people are less likely to talk about or even understand the Pluto issues in their lives. Natal Pluto issues are much more likely to surface in a long-term therapeutic situation than in any one-off astrological consultation, although

Vì vậy, có một phẩm chất "trái cấm" rất mạnh quanh Sao Diêm Vương. Phương diện thiêng liêng của từ điều cấm kỵ thật thú vị, vì các vấn đề Sao Diêm Vương không được bày ra để xem xét trong tủ kính cửa hàng. Một phần lý do khiến Sao Diêm Vương quá khó hiểu là, theo thông lệ, người ta ít có khả năng nói về, hoặc thậm chí hiểu, các vấn đề Sao Diêm Vương trong đời sống của mình. Các vấn đề Sao Diêm Vương bản mệnh có nhiều khả năng trồi lên trong một tình huống trị liệu dài hạn hơn là

people do bring their Pluto transits to consultations of course. There is also something sacred about the major transformative experiences in our lives; they are not for sharing except with people we really trust.

trong bất kỳ buổi tư vấn chiêm tinh một lần nào, dù dĩ nhiên người ta vẫn mang các quá cảnh Sao Diêm Vương của mình đến buổi tư vấn. Cũng có điều gì đó thiêng liêng trong những trải nghiệm chuyển hóa lớn của đời sống chúng ta; chúng không phải để chia sẻ, trừ với những người chúng ta thật sự tin cậy.

What is taboo or sacred in one particular culture or particular period of time is not what is going to be taboo in another. Thus we can associate Pluto with collective Shadow issues; those things that our particular culture is unable to acknowledge or 'own'. When Pluto contacts a planet in our chart we are usually forced to acknowledge not only something that is a taboo for us personally but a particular taboo of our culture, through the medium of the planet that is being aspected. Sometimes this may threaten to ostracise us from society or so we believe, and that is another reason why we have a compulsive need to cover up our Pluto issues from ourselves as well as from others.

Điều gì là cấm kỵ hoặc thiêng liêng trong một nền văn hóa cụ thể hay một giai đoạn thời gian cụ thể sẽ không nhất thiết là điều cấm kỵ trong một nền văn hóa hay giai đoạn khác. Vì vậy, chúng ta có thể liên hệ Sao Diêm Vương với các vấn đề Bóng Tối tập thể; những điều mà nền văn hóa riêng của chúng ta không thể thừa nhận hoặc "nhận là của mình". Khi Sao Diêm Vương tiếp xúc với một hành tinh trong lá số chiêm tinh của chúng ta, chúng ta thường bị buộc phải thừa nhận không chỉ một điều cấm kỵ đối với cá nhân mình, mà còn một điều cấm kỵ đặc thù của nền văn hóa chúng ta, thông qua phương tiện là hành tinh đang được tạo góc hợp. Đôi khi điều này có thể đe dọa đẩy chúng ta ra khỏi xã hội, hoặc chúng ta tin là như vậy, và đó là một lý do khác khiến chúng ta có nhu cầu thúc bách che đậy các vấn đề Sao Diêm Vương của mình khỏi chính mình cũng như khỏi người khác.

Whatever Pluto touches in the chart will often be touched by secrecy. Sun–Pluto is secretive about the self; with Venus–Pluto there are often issues around 'secret' love affairs or money secretly held somewhere; with Mars–Pluto there may be sexual secrets—and so on. A secret is a hidden or private piece of knowledge; those privy to it have more power than those who are not. Anything that is hidden, unseen, unknown or unknowable inevitably carries much more power than those things that are out in the open. Frequently those areas are frightening to those who do not have access to them and potentially can be used as a weapon by those

Bất cứ điều gì Sao Diêm Vương chạm đến trong lá số chiêm tinh thường sẽ được chạm đến bởi sự bí mật. Mặt Trời–Sao Diêm Vương kín đáo về bản ngã; với Sao Kim–Sao Diêm Vương, thường có các vấn đề quanh những cuộc tình "bí mật" hoặc tiền bạc được cất giấu bí mật ở đâu đó; với Sao Hỏa–Sao Diêm Vương có thể có những bí mật tình dục—vân vân. Một bí mật là một mảnh tri thức bị che giấu hoặc riêng tư; những người biết nó có nhiều quyền năng hơn những người không biết. Bất cứ điều gì bị che giấu, không được thấy, không được biết hoặc không thể biết, chắc chắn mang nhiều quyền năng hơn những điều ở ngoài ánh sáng. Thường thì những lĩnh vực ấy gây sợ hãi cho

who do. But secret knowledge is not primarily kept secret for the purpose of committing injury but for the purpose of self-preservation and survival, and Pluto is always concerned with survival. If we have a planet linked to Pluto, we want whatever that planet represents to survive (*or at least to retain the power to kill itself*) and we are inclined to think that others want to rip it away from us, for as always Pluto inclines to paranoia. We often experience incredible feelings of power or powerlessness with respect to those planets touched by Pluto. What we do with that power will vary. Whilst it certainly is the power behind the most annihilating destruction it is also a power that can be used for the good.

những người không có quyền tiếp cận chúng, và về tiềm năng có thể được dùng như một vũ khí bởi những người có quyền tiếp cận. Nhưng tri thức bí mật không chủ yếu được giữ bí mật nhằm mục đích gây tổn hại, mà nhằm mục đích tự bảo tồn và sinh tồn, và Sao Diêm Vương luôn liên quan đến sinh tồn. Nếu chúng ta có một hành tinh liên kết với Sao Diêm Vương, chúng ta muốn bất cứ điều gì hành tinh ấy đại diện được sống còn (*hoặc ít nhất giữ lại quyền năng tự giết chính nó*), và chúng ta có khuynh hướng nghĩ rằng người khác muốn xé nó khỏi chúng ta, vì như mọi khi, Sao Diêm Vương nghiêng về hoang tưởng. Chúng ta thường trải nghiệm những cảm giác quyền năng hoặc bất lực khó tin đối với những hành tinh được Sao Diêm Vương chạm đến. Chúng ta làm gì với quyền năng ấy sẽ khác nhau. Dù chắc chắn đó là quyền năng đứng sau sự hủy diệt triệt tiêu nhất, nó cũng là một quyền năng có thể được dùng cho điều thiện.

Let us return to the notion of taboo. In our culture, rage, violence and any instinctual, primitive, uncivilised feelings are taboo, as are death and sex. All kinds of rape, all kinds of taking by force are also taboo. Certainly there is no 'would you mind, thank you very much' with Pluto. And neither should there be, for Pluto concerns itself with crisis and the fundamental issues of life, including birth and death. At such times, manners would be incongruous to the point of being hideous.

Chúng ta hãy trở lại với ý niệm điều cấm kỵ. Trong nền văn hóa của chúng ta, cơn thịnh nộ, bạo lực và bất kỳ cảm xúc bản năng, nguyên thủy, thiếu văn minh nào đều là cấm kỵ, cũng như cái chết và tình dục. Mọi loại cưỡng hiếp, mọi loại cưỡng đoạt cũng đều là cấm kỵ. Chắc chắn với Sao Diêm Vương không có chuyện "anh có phiền không, cảm ơn anh rất nhiều". Và cũng không nên có, vì Sao Diêm Vương liên quan đến khủng hoảng và những vấn đề căn bản của đời sống, bao gồm sinh và tử. Vào những thời điểm như vậy, phép lịch sự sẽ lạc lõng đến mức ghê tởm.

My favourite book on Pluto has nothing to do with astrology; it is James Hillman's analytical psychology book *Suicide and the Soul*, which concerns itself with death, suicide and transformation.

Cuốn sách yêu thích của tôi về Sao Diêm Vương không liên quan gì đến chiêm tinh học; đó là cuốn sách tâm lý học phân tích của James Hillman, *Tự sát và linh hồn*, bàn về cái chết, tự sát và chuyển hóa.

In his book, Hillman postulates that the urge to commit suicide is really an '*urge for hasty*

Trong cuốn sách của mình, Hillman giả định rằng thôi thúc tự sát thật ra là một "*thôi thúc*

transformation'. He says: 'This is not premature death as medicine might say, but the *late reaction of a delayed life which did not transform as it went along*' (my italics). When a planet is touched by Pluto it often feels that those things represented by that planet are trying to commit suicide, trying to sabotage themselves in pursuit of some kind of hasty transformation. Like Saturn, Pluto's father, Pluto often does give rise to a delayed reaction, a delayed but overwhelming transformation.

chuyển hóa vội vã". Ông nói: "Đây không phải là cái chết yểu như y học có thể nói, mà là *phản ứng muộn của một đời sống bị trì hoãn, vốn đã không chuyển hóa khi nó đi tới*" (chữ nghiêng của tôi). Khi một hành tinh được Sao Diêm Vương chạm đến, thường có cảm giác rằng những điều do hành tinh ấy đại diện đang cố tự sát, đang cố phá hoại chính mình trong việc theo đuổi một kiểu chuyển hóa vội vã nào đó. Giống như Sao Thổ, cha của Sao Diêm Vương, Sao Diêm Vương thường thật sự làm phát sinh một phản ứng trì hoãn, một sự chuyển hóa bị trì hoãn nhưng áp đảo.

As Hillman says, transformation begins at the point where there is no hope but only despair. There are usually periods in life (triggered by transits) when planets contacted by Pluto do hit such a crisis point. But it is only when we reach rock bottom, when all hope has died, that transformation does occur. It is precisely at this point of 'death' that new life appears. When a planet touches Pluto, there is usually a tendency for whatever that planet signifies to go through periods of plummeting to the depths, interjected with periods of seeming limbo.

Như Hillman nói, chuyển hóa bắt đầu tại điểm không còn hy vọng mà chỉ còn tuyệt vọng. Thường có những giai đoạn trong đời, được kích hoạt bởi các quá cảnh, khi các hành tinh được Sao Diêm Vương tiếp xúc thật sự chạm đến một điểm khủng hoảng như vậy. Nhưng chỉ khi chúng ta chạm đáy, khi mọi hy vọng đã chết, chuyển hóa mới xảy ra. Chính tại điểm "chết" này, sự sống mới xuất hiện. Khi một hành tinh chạm đến Sao Diêm Vương, thường có khuynh hướng để bất cứ điều gì hành tinh ấy biểu thị đi qua những giai đoạn lao xuống tận đáy sâu, xen vào đó là những giai đoạn có vẻ lửng lơ.

Pluto aspects are perhaps the most difficult ones to grapple with, but their exploration often yields great riches. As Hillman says: 'The death experience is needed to separate from the collective flow of life and to discover individuality.'

Các góc hợp Sao Diêm Vương có lẽ là những góc hợp khó vật lộn nhất, nhưng việc khảo sát chúng thường đem lại những kho báu lớn. Như Hillman nói: "Trải nghiệm cái chết là cần thiết để tách khỏi dòng chảy tập thể của đời sống và khám phá tính cá nhân."

CHƯƠNG HAI

CHIA VÒNG TRÒN VÀ TÍNH CÁC GÓC HỢP

(mostly for the novice)

(chủ yếu dành cho người mới học)

ASPECT – 'ONE OF the ways a thing may be looked at or contemplated. A phase.' (Oxford English Dictionary)

KHÍA CẠNH – 'MỘT TRONG những cách để một sự vật có thể được nhìn nhận hoặc suy ngẫm. Một pha.' (Từ điển Oxford)

Like a surprising number of words and phrases in common usage, the word 'aspect' was, it would seem, first used astrologically. As astrologers we normally use the word to define the angular relationship, measured in degrees of longitude, between planets or other points along the ecliptic. Since we are usually dealing with geocentric (earth-centred) relationships there can also be aspects formed between the Sun and the Moon.

Giống như một số lượng đáng ngạc nhiên các từ và cụm từ thông dụng, từ 'góc hợp' dường như trước hết đã được dùng trong chiêm tinh học. Là các nhà chiêm tinh, chúng ta thường dùng từ này để chỉ mối quan hệ góc, đo bằng độ kinh độ, giữa các hành tinh hoặc những điểm khác dọc theo hoàng đạo. Vì chúng ta thường xử lý các mối quan hệ địa tâm, tức lấy trái đất làm trung tâm, nên cũng có thể có các góc hợp hình thành giữa Mặt Trời và Mặt Trăng.

Technically speaking all the planets and points in the chart are 'in aspect' to each other. It is rather like a dozen or so people sitting around an elliptical table: each person is able to see every other, only from a different vantage point. But the planets, and other points of interest in the chart, unlike these seated people, are moving, and so the angular distance is being changed all the time. In other words aspects are always being formed and being dissolved as the planets move along their cycles. The horoscope is merely a map of a frozen moment in time, a picture of a dozen or so cycles captured at a particular moment.

Nói một cách kỹ thuật, tất cả các hành tinh và các điểm trong lá số chiêm tinh đều 'ở trong góc hợp' với nhau. Điều này khá giống như khoảng mười hai người ngồi quanh một chiếc bàn hình elip: mỗi người đều có thể nhìn thấy tất cả những người khác, chỉ là từ một điểm nhìn khác nhau. Nhưng các hành tinh, và những điểm đáng chú ý khác trong lá số chiêm tinh, không giống những người đang ngồi ấy, vì chúng đang chuyển động; do đó khoảng cách góc luôn thay đổi. Nói cách khác, các góc hợp luôn được hình thành và tan rã khi các hành tinh di chuyển theo những chu kỳ của chúng. Lá số chiêm tinh chỉ là một bản đồ của một khoảnh khắc thời gian bị đóng băng, một hình ảnh của khoảng mười hai chu kỳ được ghi lại tại một thời điểm đặc thù.

Whilst it is important to remember that each planet is in aspect to every other, just as at a dinner party, one is more likely to talk to people seated in a certain relationship to oneself (seated next to or opposite, for instance), as astrologers we are used to thinking of some aspects as being more

Dù điều quan trọng là phải nhớ rằng mỗi hành tinh đều tạo góc hợp với mọi hành tinh khác, cũng giống như trong một bữa tiệc tối, người ta thường có khuynh hướng nói chuyện với những người ngồi trong một quan hệ vị trí nhất định với mình, chẳng hạn ngồi bên cạnh hoặc đối diện; với tư cách là các nhà chiêm

important than others, for example the conjunction, opposition, square, trine and sextile. More recently, it has become clear that semi-squares and sesquiquadrates are often equally as important.

tinh, chúng ta quen xem một số góc hợp là quan trọng hơn những góc hợp khác, chẳng hạn đồng vị, đối vị, vuông góc, tam hợp và lục hợp chiếu. Gần đây hơn, người ta thấy rõ rằng các bán vuông và góc rưỡi vuông thường cũng quan trọng không kém.

The work of John Addey, David Hamblin and others has also show that dividing the circle by 5, 7, 9 or even higher numbers also yields highly significant information about an individual. However, except for mention of the quintile series, this book will mostly confine itself to the more discussed aspects and, more especially, those aspects that have been formed by the division of the 360 degree circle by multiples of two or three.

Công trình của John Addey, David Hamblin và những người khác cũng đã cho thấy rằng việc chia vòng tròn cho 5, 7, 9 hoặc thậm chí những con số cao hơn cũng đem lại thông tin rất có ý nghĩa về một cá nhân. Tuy nhiên, ngoài việc đề cập đến chuỗi ngũ phân, cuốn sách này phần lớn sẽ tự giới hạn trong các góc hợp được bàn luận nhiều hơn, và đặc biệt hơn, trong những góc hợp đã được hình thành bằng cách chia vòng tròn 360 độ theo các bội số của hai hoặc ba.

In the bad old days, the major aspects were generally described as being either 'good', or benefic, or 'bad', or malefic, in their nature. The more modern view shows that this view is, at best, extremely simplistic, and, at worst, absolute nonsense. More about this later. Suffice it to say that nowadays it is much more usual to describe aspects that have been arrived at by dividing the circle by a multiple of two (the opposition, square, semi-square and sesquiquadrate) as being 'hard' or challenging aspects and the trines and sextiles which has been derived from dividing the circle by a multiple of three as 'soft' or 'easy' aspects.

Trong những ngày xưa cũ tệ hại, các góc hợp chính thường được mô tả về bản chất là 'tốt', hoặc cát lợi, hay 'xấu', hoặc hung hại. Quan điểm hiện đại hơn cho thấy cách nhìn này, tốt nhất cũng chỉ là cực kỳ đơn giản hóa, và tệ nhất là hoàn toàn vô nghĩa. Phần sau sẽ nói thêm về điều này. Chỉ cần nói rằng ngày nay, thông thường hơn nhiều, người ta mô tả các góc hợp có được bằng cách chia vòng tròn theo một bội số của hai, tức đối vị, vuông góc, bán vuông và góc rưỡi vuông, là các góc hợp 'cứng' hoặc đầy thử thách; còn các tam hợp và lục hợp chiếu, vốn phát sinh từ việc chia vòng tròn theo một bội số của ba, là các góc hợp 'mềm' hoặc 'dễ'.

And there is also the conjunction, perhaps the most important aspect, which is not derived from dividing the circle at all, except perhaps by one. Here two planets are situated in the same place or very nearly so.

Và còn có đồng vị, có lẽ là góc hợp quan trọng nhất, vốn không phát sinh từ việc chia vòng tròn, trừ phi có thể nói là chia cho một. Ở đây hai hành tinh nằm cùng một chỗ, hoặc gần như vậy.

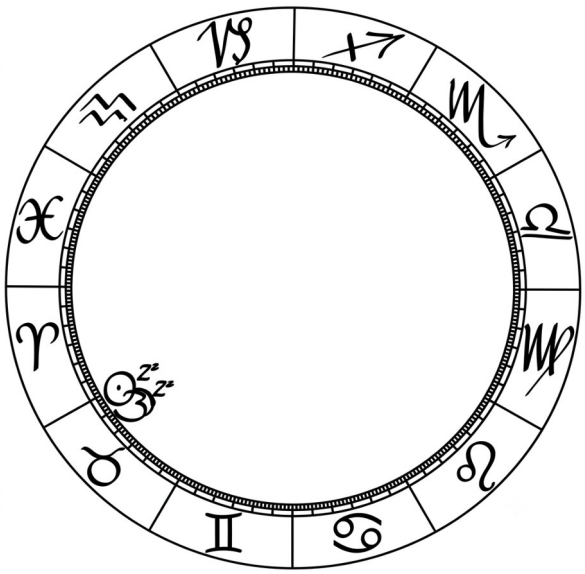


Fig. 1—Mặt trời và Mặt trăng đồng vị

The Conjunction: Here both Sun and Moon occupy the same zodiacal sign and degree; 2 degrees of Taurus.

Đồng vị: Ở đây cả Mặt Trời và Mặt Trăng cùng chiếm một dấu hiệu và độ hoàng đạo; 2 độ Kim Ngưu.

THE HARD ASPECTS — CÁC GÓC HỢP CỨNG

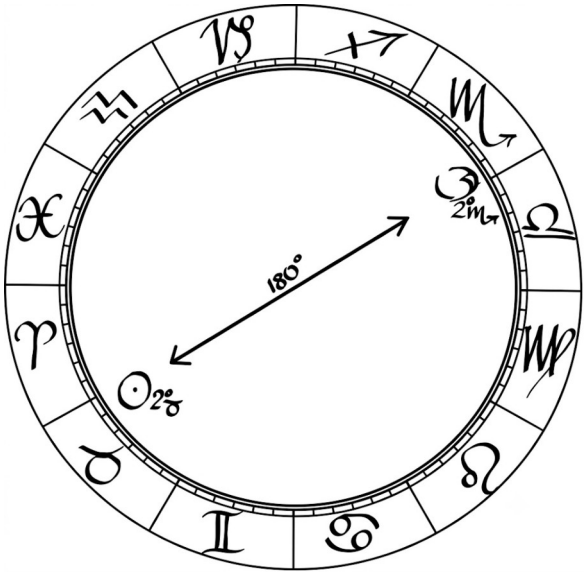


Fig. 2

The Opposition: Here Sun and Moon are opposite each other in the circle. The Sun is at 2 degrees of Taurus whilst the Moon is at 2

Đối vị: Ở đây Mặt Trời và Mặt Trăng đối diện nhau trong vòng tròn. Mặt Trời ở 2 độ Kim Ngưu, trong khi Mặt Trăng ở 2 độ Bọ Cạp. Vòng

degrees of Scorpio. The circle has been divided by two and the Sun and the Moon are six signs or 180 degrees apart.

tròn đã được chia đôi, và Mặt Trời cùng Mặt Trăng cách nhau sáu dấu hiệu, tức 180 độ.

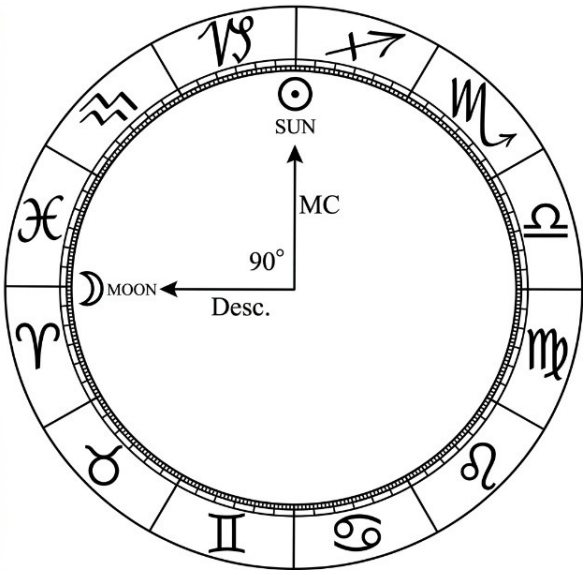


Fig. 3

The Square: Here the Sun at 0 degrees of Capricorn and the Moon at 0 degrees of Aries are at right angles to each other. They are three signs or 90 degrees apart and form an exact square. The circle has been divided by four.

Góc vuông: Ở đây Mặt Trời tại 0 độ Ma Kết và Mặt Trăng tại 0 độ Bạch Dương tạo thành góc vuông với nhau. Chúng cách nhau ba dấu hiệu, tức 90 độ, và tạo thành một góc vuông chính xác. Vòng tròn đã được chia làm bốn.

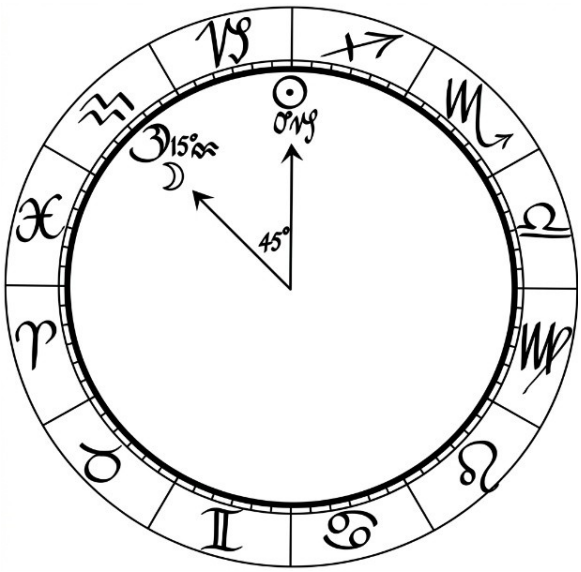


Fig. 4

The Semi-Square: Now the Sun at 0 degrees of Capricorn is 45 degrees away from the Moon at 15 degrees of Aquarius. The semi-square is literally half a square; half of 90 degrees.

Bán vuông: Lúc này Mặt Trời tại 0 độ Ma Kết cách Mặt Trăng tại 15 độ Bảo Bình 45 độ. Bán vuông, theo nghĩa đen, là một nửa góc vuông; một nửa của 90 độ.

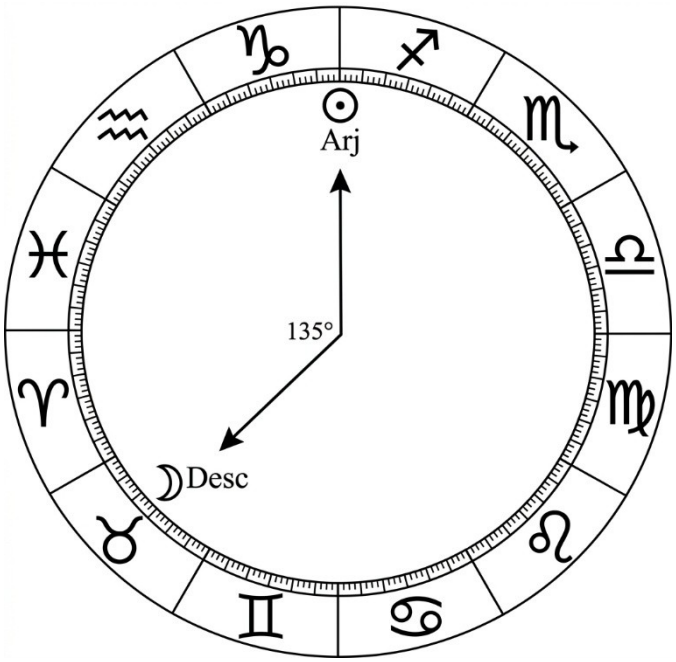


Fig. 5

The Sesquiquadrate: The Sun at 0 Capricorn is 135 degrees from the Moon at 15 of Taurus. With this aspect it can been seen that a square (90 degrees) has been added to a semi-square (45 degrees) to arrive at the sesquiquadrate (135 degrees). With both the semi-square and the sesquiquadrate the circle has been divided by eight.

Góc rưỡi vuông: Mặt Trời tại 0 độ Ma Kết cách Mặt Trăng tại 15 độ Kim Ngưu 135 độ. Với góc hợp này, có thể thấy rằng một góc vuông, tức 90 độ, đã được cộng thêm với một bán vuông, tức 45 độ, để đi đến góc rưỡi vuông, tức 135 độ. Với cả bán vuông lẫn góc rưỡi vuông, vòng tròn đã được chia cho tám.

THE SOFT ASPECTS — CÁC GÓC HỢP MỀM

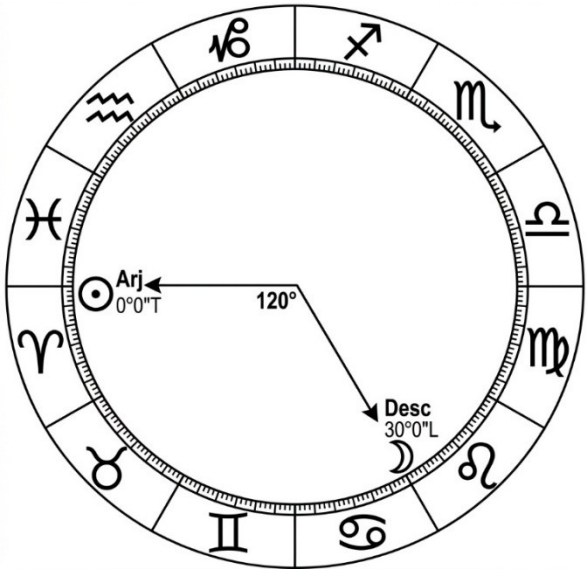


Fig. 6

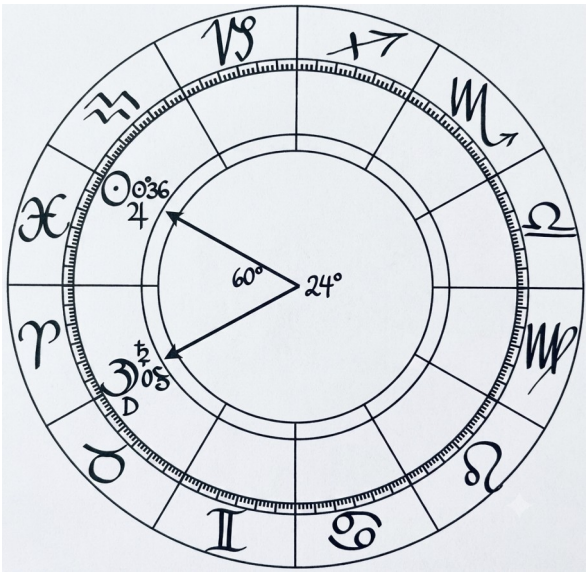


Fig. 7

The soft aspects, the trine and sextile, are arrived at by dividing the circle by a multiple of three. In Fig. 6 the Sun at 0 degrees of Aries is 120 degrees from the Moon at 0 of Leo. They are four signs apart and form an exact trine. Fig. 7 illustrates a sextile. The Sun and Moon are two signs or 60 degrees apart. The 360 degree circle has been divided by six (2 x 3).

Các góc hợp mềm, tức tam hợp và lục hợp, có được bằng cách chia vòng tròn theo một bội số của ba. Trong hình 6, Mặt Trời tại 0 độ Bạch Dương cách Mặt Trăng tại 0 độ Sư Tử 120 độ. Chúng cách nhau bốn dấu hiệu và tạo thành một tam hợp chính xác. Hình 7 minh họa một lục hợp. Mặt Trời và Mặt Trăng cách nhau hai dấu hiệu, tức 60 độ. Vòng tròn 360 độ đã được

chia cho sáu (2 x 3).

OTHER ASPECTS — CÁC GÓC HỢP KHÁC

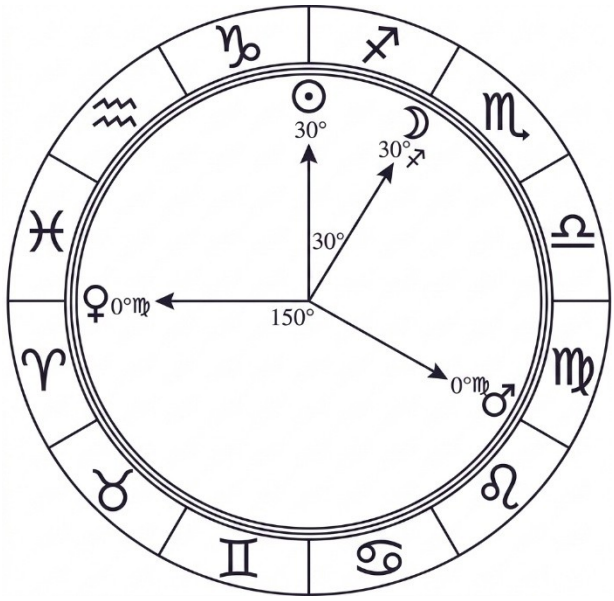


Fig. 8

The Quincunx and Semi-Sextile: Here Venus and Mars are 150 degrees or exactly five signs apart, creating a quincunx, whilst the Sun and Moon are exactly one sign or 30 degrees apart, creating an exact semisextile aspect.

Góc 150° và bán lục hợp: Ở đây Sao Kim và Sao Hỏa cách nhau 150 độ, tức chính xác năm dấu hiệu, tạo thành một góc 150°, trong khi Mặt Trời và Mặt Trăng cách nhau đúng một dấu hiệu, tức 30 độ, tạo thành một góc hợp bán lục hợp chính xác.

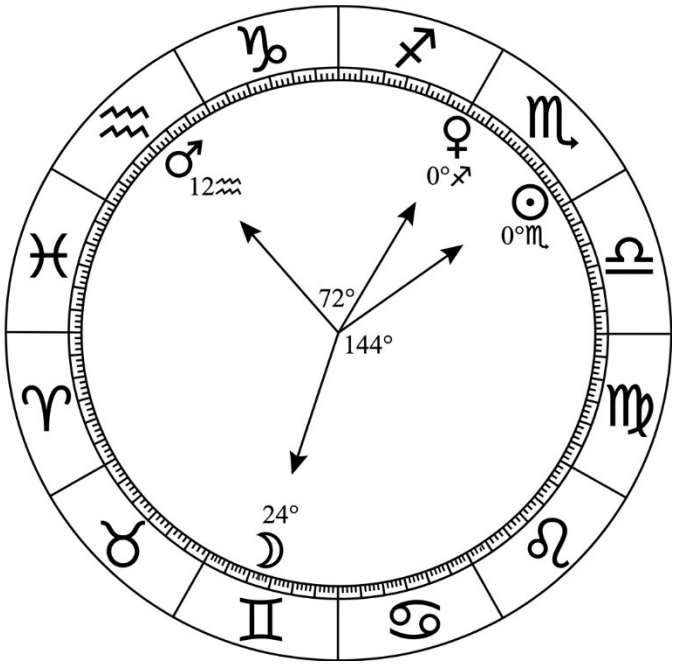


Fig. 9

The Quintile Series: Quintiles are derived from division of the circle by five (5 x 72 degrees = 360). Venus at 0 of Sagittarius is 72 degrees from Mars at 12 of Aquarius, forming an exact quintile. The Sun and Moon are separated by 144 degrees creating a bi-quintile. A separation of 36 degrees (half of the 72 degree aspect) may also be interpreted as part of the quintile series.

Chuỗi ngũ phân: Các góc ngũ phân phát sinh từ việc chia vòng tròn cho năm (5 x 72 độ = 360). Sao Kim ở 0 độ Nhân Mã cách Sao Hỏa ở 12 độ Bảo Bình 72 độ, tạo thành một góc ngũ phân chính xác. Mặt Trời và Mặt Trăng cách nhau 144 độ, tạo thành một góc song ngũ phân. Khoảng cách 36 độ (một nửa của góc hợp 72 độ) cũng có thể được diễn giải như một phần của chuỗi ngũ phân.

FINDING THE ASPECTS — TÌM CÁC GÓC HỢP

The safest but most laborious method of spotting the aspects is to count how many degrees there are between each planet and angle. To do this it is useful if the student has thoroughly grasped that:

Phương pháp an toàn nhất nhưng cũng tốn công nhất để nhận ra các góc hợp là đếm xem có bao nhiêu độ giữa từng hành tinh và góc. Để làm điều này, sẽ hữu ích nếu học viên đã nắm vững rằng:

- There are twelve signs in the zodiac
- Each sign is made up of 30 degrees of longitude
- There are 60 minutes in a degree

- Có mười hai dấu hiệu trong Hoàng đạo
- Mỗi dấu hiệu gồm 30 độ kinh độ
- Có 60 phút trong một độ

• Aspects are always measured by the shortest distance from planet to planet (or angle)

• Các góc hợp luôn được đo theo khoảng cách ngắn nhất từ hành tinh đến hành tinh (hoặc góc)

An orb is an allowance of so many degrees either side of what would be an exact aspect. One might call it an aspect's sphere of influence. For example, a planet at 14 degrees of Gemini would be 94 degrees from another planet at 18 of Virgo. Although an exact square is 90 degrees we might still count this 94 degree separation as a square aspect.

Độ lệch là khoảng cho phép một số độ ở hai bên của vị trí vốn sẽ là góc hợp chính xác. Có thể gọi đó là phạm vi ảnh hưởng của một góc hợp. Chẳng hạn, một hành tinh ở 14 độ Song Tử sẽ cách một hành tinh khác ở 18 độ Xử Nữ 94 độ. Mặc dù góc vuông chính xác là 90 độ, chúng ta vẫn có thể tính khoảng cách 94 độ này là một góc hợp vuông.

The subject of orbs in interpretation is discussed elsewhere but for the purposes of illustration, we will use the following arbitrary orbs: eight degrees for the conjunction, opposition, square and trine; four degrees for the sextile; and two degrees for every other aspect. We might then make a table that looks like this:

Vấn đề độ lệch trong diễn giải được bàn ở nơi khác, nhưng nhằm mục đích minh họa, chúng ta sẽ dùng các độ lệch tùy định sau: tám độ cho đồng vị, đối vị, vuông góc và tam hợp; bốn độ cho lục hợp chiếu; và hai độ cho mọi góc hợp khác. Khi đó, chúng ta có thể lập một bảng trông như sau:

SYMBOL	ASPECT	EXACT	NO. OF SIGNS APART	WITH ORB
☌	Conjunction	0	0	8
⚺	Semi-sextile	30	1	28–32
∠	Semi-square	45		43–45
⚹	Sextile	60	2	56–64
Q	Quintile	72		70–72
□	Square	90	3	82–98
△	Trine	120	4	112–128
⚼	Sesquiquadrate	135		133–137
bQ	Bi-quintile	144		142–146
⚻	Quincunx	150	5	148–152
☍	Opposition	180	6	172–188

Fig. 10

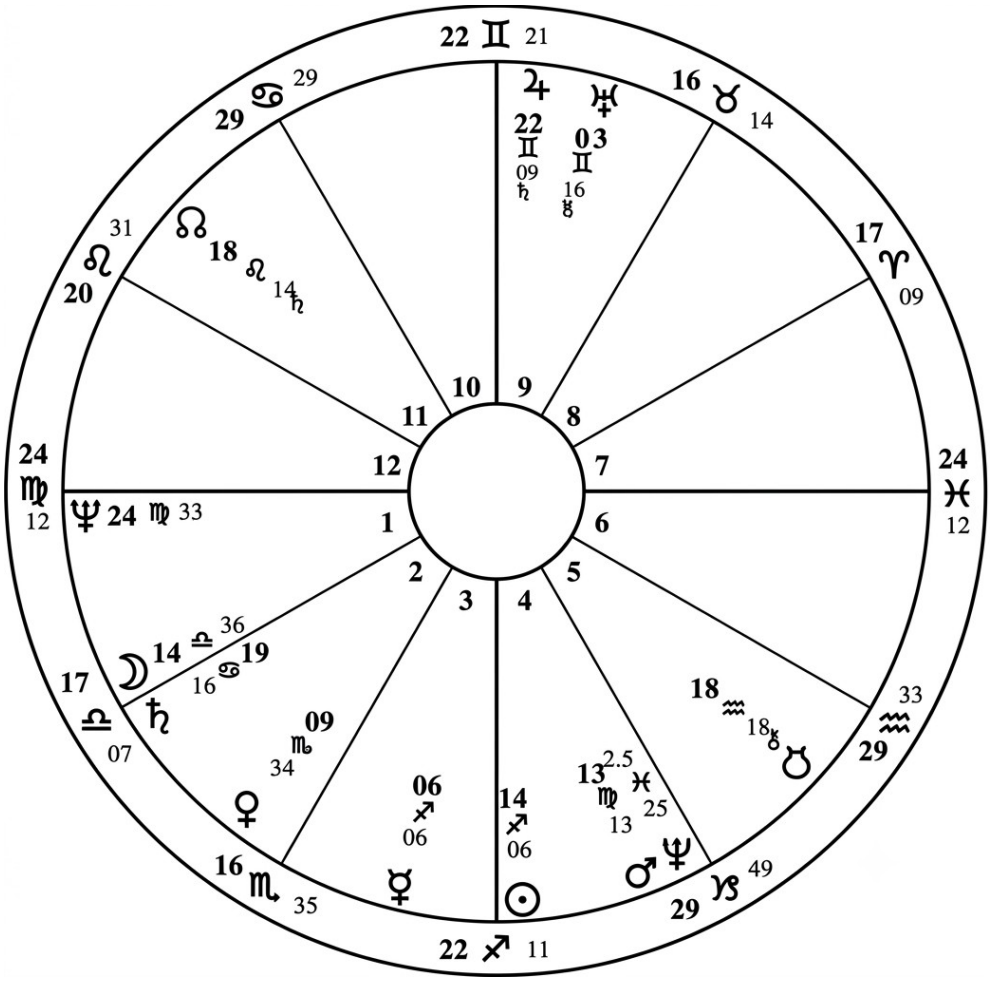


Fig. 11

Jane Austen 16 December 1775, 11.45pm LMT, Steventon, England,51N05 1W20

Jane Austen 16 tháng 12 năm 1775, 11.45 tối LMT, Steventon, Anh,51N05 1W20

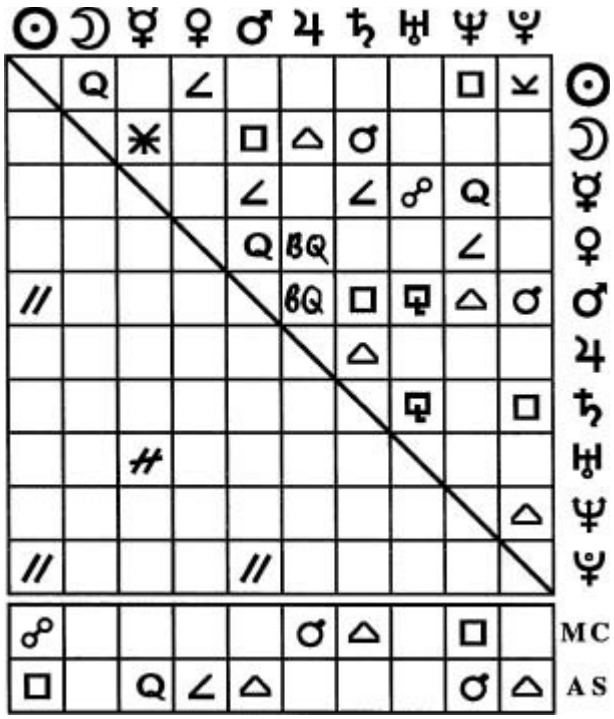


Fig. 12

Thus in Jane Austen's chart the Sun is at 25 degrees (we can round up 24 degrees and 57 minutes to 25 degrees for this purpose) of Sagittarius and the Moon is at 15 degrees of Libra. They are 70 degrees apart. From the table we can see there is a quintile aspect between the two planets. The Sun is 19 degrees from Mercury so there is no aspect formed between them. We can then do the same for every other possible interchange as shown in Fig. 12.

Vì vậy, trong lá số chiêm tinh của Jane Austen, Mặt Trời ở 25 độ Nhân Mã (vì mục đích này, chúng ta có thể làm tròn 24 độ 57 phút lên thành 25 độ) và Mặt Trăng ở 15 độ Thiên Bình. Chúng cách nhau 70 độ. Từ bảng, chúng ta có thể thấy có một góc hợp ngũ phân giữa hai hành tinh. Mặt Trời cách Sao Thủy 19 độ, nên không có góc hợp nào được hình thành giữa chúng. Sau đó, chúng ta có thể làm tương tự với mọi tương tác khả hữu khác như được trình bày trong 2.

Aspects become much easier to spot when the elements and modes have become second nature, when the student has completely learnt whether the signs are cardinal, fixed or mutable and whether they are fire, earth, air or water. And this is because cardinal signs oppose and square cardinal signs; fixed signs oppose and square fixed signs; and the same with the mutable quadruplicity. Fire squares water and earth but opposes air; water squares fire and air but opposes earth – and so on. Fire

Các góc hợp trở nên dễ nhận ra hơn nhiều khi các hành và các tính chất đã trở thành điều tự nhiên thứ hai, khi học viên đã hoàn toàn học thuộc dấu hiệu nào là chính yếu, cố định hay biến đổi, và chúng thuộc hành hỏa, hành thổ, hành khí hay hành thủy. Điều này là vì các dấu hiệu chính yếu đối vị và vuông góc với các dấu hiệu chính yếu; các dấu hiệu cố định đối vị và vuông góc với các dấu hiệu cố định; và điều tương tự cũng đúng với nhóm tứ phân biến đổi. Hỏa vuông góc với thủy và thổ nhưng đối

sextiles air; earth sextiles water. Signs of the same element trine each other.

vị với khí; thủy vuông góc với hỏa và khí nhưng đối vị với thổ – và cứ thế. Hỏa lục hợp chiếu với khí; thổ lục hợp chiếu với thủy. Các dấu hiệu cùng hành tam hợp với nhau.

	FIRE	EARTH	AIR	WATER
CARDINAL	Aries	Capricorn	Libra	Cancer
FIXED	Leo	Taurus	Aquarius	Scorpio
MUTABLE	Sagittarius	Virgo	Gemini	Pisces

Thus, two planets in aspect in different cardinal signs, for example, would normally square or oppose each other. Two planets in aspect in different air signs would normally trine each other. I say normally because there are exceptions, and these occur in the case of disassociate aspects. Disassociate aspects are aspects which fall between elements and modes which would not normally be expected. For example: 27 degrees of Leo and 1 degree of Capricorn. Here there is a separation of 124 degrees and thus a trine aspect is formed, but it is a disassociate aspect because fire and earth do not usually trine each other; they are incompatible. Similarly, an example of disassociate square might be: 27 degrees of Libra to 2 degrees of Aquarius. Although both are air signs, there is a 95 degree separation here.

Vì vậy, hai hành tinh tạo góc hợp trong các dấu hiệu chính yếu khác nhau, chẳng hạn, thông thường sẽ vuông góc hoặc đối vị với nhau. Hai hành tinh tạo góc hợp trong các dấu hiệu hành khí khác nhau thông thường sẽ tam hợp với nhau. Tôi nói thông thường vì có các ngoại lệ, và các ngoại lệ này xảy ra trong trường hợp các góc hợp không tương hợp. Các góc hợp không tương hợp là những góc hợp rơi giữa các hành và các tính chất mà thông thường ta không trông đợi. Ví dụ: 27 độ Sư Tử và 1 độ Ma Kết. Ở đây có khoảng cách 124 độ, do đó một góc tam hợp được hình thành, nhưng đó là một góc hợp không tương hợp vì hỏa và thổ thường không tam hợp với nhau; chúng không tương thích. Tương tự, một ví dụ về góc vuông không tương hợp có thể là: 27 độ Thiên Bình đến 2 độ Bảo Bình. Dù cả hai đều là dấu hiệu hành khí, ở đây vẫn có khoảng cách 95 độ.

A disassociate aspect can only be formed between a planet at the end of a sign and one at the beginning of a sign and vice versa, as with Saturn and Uranus in the chart below. Counting avoids missing these aspects.

Một góc hợp không tương hợp chỉ có thể được hình thành giữa một hành tinh ở cuối một dấu hiệu và một hành tinh ở đầu một dấu hiệu, và ngược lại, như với Sao Thổ và Sao Thiên Vương trong lá số chiêm tinh dưới đây. Việc đếm giúp tránh bỏ sót các góc hợp này.

In interpretation, it is probably fair to say that disassociate squares are less stressful than

Trong diễn giải, có lẽ công bằng khi nói rằng các góc vuông không tương hợp ít căng thẳng

ordinary squares and that disassociate trines are rather more dynamic than the more usual trines. Disassociate aspects of all kinds usually call for more delicacy and subtlety of interpretation.

hơn các góc vuông thông thường, và các góc tam hợp không tương hợp thì năng động hơn đôi chút so với các góc tam hợp thường gặp hơn. Các góc hợp không tương hợp thuộc mọi loại thường đòi hỏi sự tinh tế và tế nhị hơn trong diễn giải.

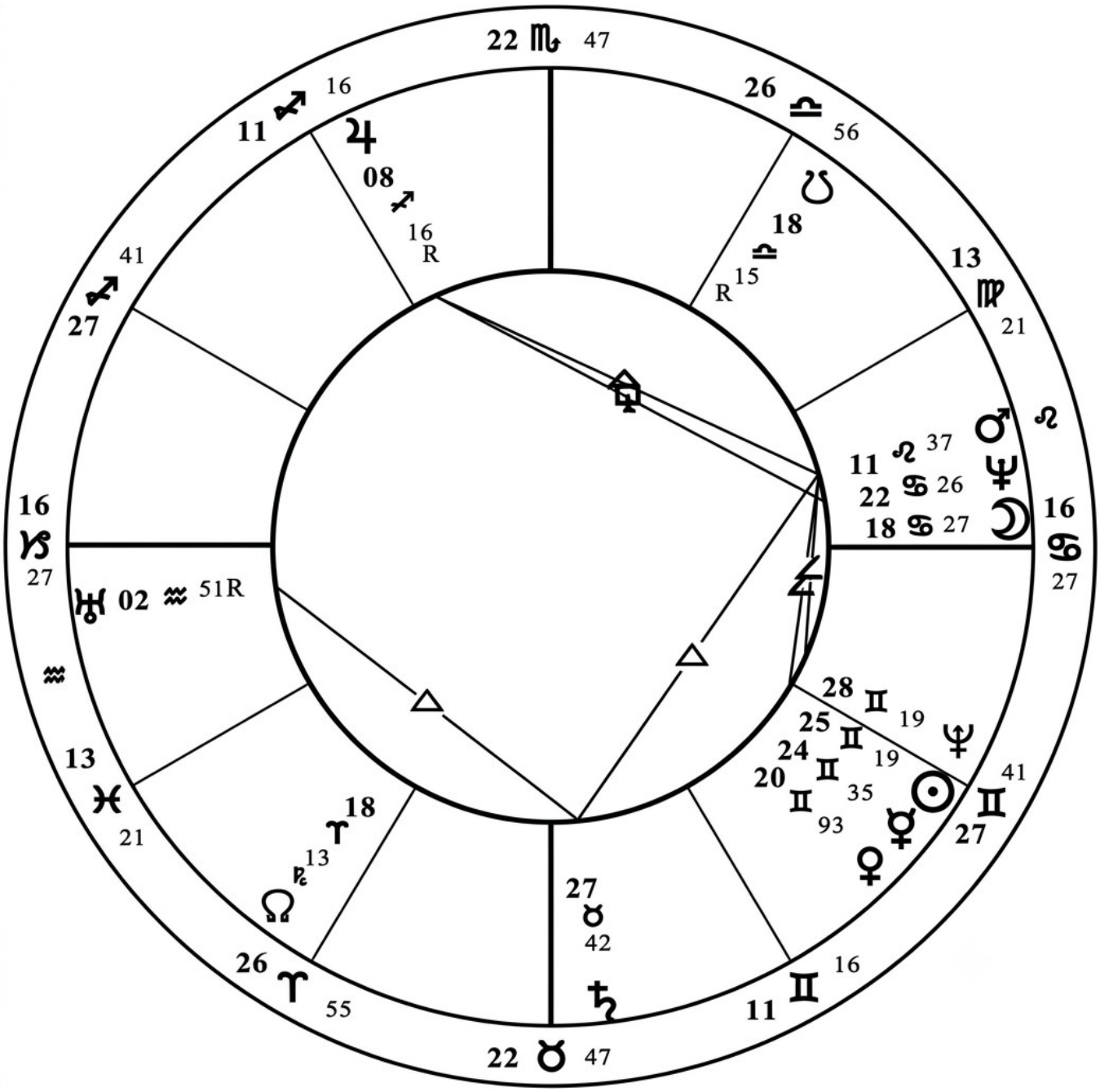


Fig. 13

Enoch Powell 16 June 1912, 9.50pm GMT, Stetchford, England, 52N29 1W54

Enoch Powell 16 tháng 6 năm 1912, 9.50 tối GMT, Stetchford, Anh, 52N29 1W54

CHƯƠNG BA

Ý NGHĨA CỦA CÁC GÓC HỢP

THE CONJUNCTION – DIVISION OF THE CIRCLE BY ONE — ĐỒNG VỊ – CHIA VÒNG TRÒN CHO MỘT

ASTROLOGERS OF THE past considered that planets were in conjunction if they merely occupied the same zodiacal sign. Nowadays an orb of 8 or 10 degrees is more usual and a conjunction may 'straddle' two signs. Some astrologers still believe the aspect to be so potent as to exert an influence over a much broader area.

CÁC NHÀ CHIÊM TINH thời trước cho rằng các hành tinh ở trong đồng vị nếu chúng chỉ cần cùng chiếm một dấu hiệu hoàng đạo. Ngày nay, độ lệch 8 hoặc 10 độ thường được dùng hơn, và một đồng vị có thể "bắc qua" hai dấu hiệu. Một số nhà chiêm tinh vẫn tin rằng góc hợp này mạnh đến mức có thể tác động lên một vùng rộng hơn nhiều.

The work of John Addey and Charles Harvey suggests that the meaning of a given aspect is at least partially derived from the meaning of the number necessary to form it – in other words, by the number that the 360 degree circle has had to be divided by in order to arrive at the given aspect.

Công trình của John Addey và Charles Harvey gợi ý rằng ý nghĩa của một góc hợp nhất định ít nhất một phần phát sinh từ ý nghĩa của con số cần thiết để tạo nên nó – nói cách khác, từ con số mà vòng tròn 360 độ đã phải được chia cho để đi đến góc hợp ấy.

In the case of the conjunction, the circle has only been divided by itself, by one. One is the number associated with the idea of unity and this is the core meaning of this major aspect, for planets in conjunction are always united. Their energies are merged, blended and always act together. As with all aspects, the nearer to exactitude that the conjunction is, the more potent will be its influence. When exact, it's rather like having two bells struck simultaneously: it's difficult to differentiate the sound of either one. In the same way, planets in conjunction tend to have problems in 'seeing' each other. In fact, if the

Trong trường hợp đồng vị, vòng tròn chỉ được chia cho chính nó, tức cho một. Một là con số gắn với ý niệm về sự hợp nhất, và đây là ý nghĩa cốt lõi của góc hợp chính này, vì các hành tinh trong đồng vị luôn luôn được hợp nhất. Năng lượng của chúng hòa nhập, pha trộn và luôn hành động cùng nhau. Như với mọi góc hợp, đồng vị càng gần chính xác thì ảnh hưởng của nó càng mạnh. Khi chính xác, nó khá giống như có hai chiếc chuông được đánh cùng lúc: thật khó phân biệt âm thanh của từng chiếc. Cũng như vậy, các hành tinh trong đồng vị có xu hướng gặp khó khăn trong việc "nhìn thấy" nhau. Thật vậy, nếu đồng vị

conjunction is an exact one the two planets often don't appear to the individual to have separate identities. The differentiation may be seen by others but to the person concerned the two energies may appear as if they were one, almost as if a new planet has been formed. Thus planets in conjunction can have difficulties in separating and objectifying each other.

là chính xác, hai hành tinh thường không hiện ra với cá nhân như có các bản sắc riêng biệt. Người khác có thể thấy sự phân biệt, nhưng đối với người liên quan, hai năng lượng có thể xuất hiện như thể chúng là một, gần như thể một hành tinh mới đã được hình thành. Vì vậy, các hành tinh trong đồng vị có thể gặp khó khăn trong việc tách biệt và khách quan hóa lẫn nhau.

For example, someone with a Sun–Mercury conjunction would tend to identify very strongly with what might be called the 'rational' mind. They would identify with their ideas and opinions and with what they actually say. A person without the aspect would find it much easier to accept that they *have* thoughts, ideas, opinions but that they, as individuals, *are not* their thoughts. Their thoughts, and what they say, are just part of their whole person and may not necessarily reflect that whole person.

Chẳng hạn, một người có đồng vị Mặt Trời–Sao Thủy sẽ có xu hướng đồng nhất rất mạnh với điều có thể gọi là trí tuệ "duy lý". Họ sẽ đồng nhất với các ý tưởng và quan điểm của mình, cũng như với những gì họ thật sự nói ra. Một người không có góc hợp này sẽ thấy dễ dàng hơn nhiều khi chấp nhận rằng họ *có* những tư tưởng, ý tưởng, quan điểm, nhưng với tư cách cá nhân, họ *không phải là* các tư tưởng của mình. Tư tưởng của họ, và những gì họ nói, chỉ là một phần của toàn bộ con người họ và không nhất thiết phản ánh toàn bộ con người ấy.

Thus the conjunction has a very subjective quality, and people who have one often don't recognise its overwhelming potency. Nevertheless it may be very obvious to everyone else. Sometimes it remains unrecognised because you assume that everyone else is built in exactly the same way and therefore you miss a unique characteristic of your own individuality. This is especially the case where conjunctions to the Sun and Moon are concerned, as any solar conjunctions, especially, will always affect one's personal identity and the way that is perceived. Conjunctions in general, and those affecting the Sun or Moon especially, are rather like having a mark on one's face: you can't see it without looking in the mirror. We can feel it but it's much more difficult to define if we cannot actually see it, unless someone else describes it to us. We need a mirror in

Vì vậy, đồng vị có một phẩm chất rất chủ quan, và những người có đồng vị thường không nhận ra sức mạnh áp đảo của nó. Tuy nhiên, điều đó có thể rất hiển nhiên đối với mọi người khác. Đôi khi nó vẫn không được nhận ra vì các bạn giả định rằng mọi người khác được cấu tạo đúng y như vậy, và do đó các bạn bỏ lỡ một đặc điểm độc đáo trong cá tính riêng của mình. Điều này đặc biệt đúng đối với các đồng vị với Mặt Trời và Mặt Trăng, vì mọi đồng vị thuộc Mặt Trời, đặc biệt là vậy, luôn ảnh hưởng đến bản sắc cá nhân của một người và cách bản sắc ấy được cảm nhận. Các đồng vị nói chung, và những đồng vị ảnh hưởng đến Mặt Trời hoặc Mặt Trăng nói riêng, khá giống như có một dấu trên mặt: các bạn không thể thấy nó nếu không nhìn vào gương. Chúng ta có thể cảm thấy nó, nhưng khó định nghĩa hơn nhiều nếu chúng ta không thật sự thấy nó, trừ khi có người khác mô tả cho chúng ta. Chúng ta cần

order to see ourselves and as soon as we start thinking about mirrors, or other people, we are reaching outside of ourselves and beginning to talk about relationship, 'otherness' and the opposition aspect.

một tấm gương để thấy chính mình, và ngay khi bắt đầu nghĩ về gương, hoặc về người khác, chúng ta đang vươn ra ngoài chính mình và bắt đầu nói về mối quan hệ, "cái khác" và góc hợp đối vị.

It is interesting to remember that at New Moon when the Sun and Moon are in conjunction one cannot actually see the Moon and this gives us a clue to this 'blind spot' quality of the conjunction.

Thật thú vị khi nhớ rằng vào kỳ Trăng non, khi Mặt Trời và Mặt Trăng ở trong đồng vị, người ta thật sự không thể thấy Mặt Trăng, và điều này cho chúng ta một manh mối về phẩm chất "điểm mù" của đồng vị.

People whose charts are dominated by conjunctions (either because they have many isolated or even one major or multiple conjunction) tend to be very self-driven and self-motivated individuals. They don't tend to look outside of themselves for self-definition or validation and therefore are less prone to self-doubt. Again, it's as if they look at themselves without the aid of a mirror. Clearly, this is a difficult task as we tend to define the self through meeting and interacting with others. Imagine an artist trying to paint a self-portrait having never seen their face in a mirror or photograph. I suspect the picture would differ greatly from the usual artist/sitter portraits and probably would not describe a very good likeness. At any rate, it would be a very subjective likeness, for the mirror, sitter or photograph allows the possibility of greater objectivity.

Những người có lá số chiêm tinh bị các đồng vị chi phối (hoặc vì họ có nhiều đồng vị riêng lẻ, hoặc thậm chí chỉ một đồng vị lớn hay đồng vị bội) có xu hướng là những cá nhân rất tự thúc đẩy và tự tạo động lực. Họ không có xu hướng nhìn ra ngoài chính mình để tìm sự tự định nghĩa hay xác nhận, và do đó ít dễ rơi vào tự nghi ngờ hơn. Một lần nữa, điều đó giống như họ nhìn chính mình mà không có sự trợ giúp của tấm gương. Rõ ràng, đây là một nhiệm vụ khó khăn, vì chúng ta có xu hướng định nghĩa bản ngã thông qua việc gặp gỡ và tương tác với người khác. Hãy tưởng tượng một nghệ sĩ cố vẽ chân dung tự họa mà chưa từng nhìn thấy mặt mình trong gương hay ảnh chụp. Tôi ngờ rằng bức tranh sẽ khác rất nhiều so với các chân dung nghệ sĩ/người mẫu thông thường và có lẽ sẽ không miêu tả được một sự giống thật tốt. Dù sao đi nữa, đó sẽ là một chân dung rất chủ quan, vì gương, người mẫu hay ảnh chụp cho phép có khả năng khách quan lớn hơn.

I have particularly noticed that New Moon people for example, seem less inclined to consult astrologers, therapists and the like. They may be strong in themselves, clear in their direction, certain of their goals but there can also be a certain lop-sidedness because it is through meeting the not-self that we are able to define ourselves and become more rounded individuals, more aware of the paradoxes within ourselves and in society.

Tôi đặc biệt nhận thấy rằng những người sinh vào Trăng non, chẳng hạn, dường như ít có khuynh hướng tham vấn các nhà chiêm tinh, nhà trị liệu và những người tương tự. Họ có thể mạnh mẽ trong chính mình, rõ ràng trong phương hướng, chắc chắn về mục tiêu, nhưng cũng có thể có một sự lệch một bên nào đó, vì chính qua việc gặp gỡ cái không phải là mình mà chúng ta có thể định nghĩa chính mình và trở thành những cá nhân toàn diện hơn, ý thức

hơn về các nghịch lý trong chính mình và trong xã hội.

The fact that the conjunction is the easiest aspect to spot in the horoscope immediately gives us a clue as to how obvious its effects are. Because so much energy is being concentrated into a small area of the chart, a conjunction will always provide the astrologer with an area to zoom in on, and especially so if personal planets are involved. It will be a focal point in the chart, rather like an open fire in the sitting room.

Sự kiện đồng vị là góc hợp dễ nhận ra nhất trong lá số chiêm tinh lập tức cho chúng ta một manh mối về mức độ hiển nhiên của các tác động của nó. Vì quá nhiều năng lượng tập trung vào một vùng nhỏ của lá số chiêm tinh, đồng vị sẽ luôn cung cấp cho nhà chiêm tinh một khu vực để phóng đại quan sát, nhất là khi có các hành tinh cá nhân tham dự. Nó sẽ là một điểm hội tụ trong lá số chiêm tinh, khá giống như một lò sưởi mở trong phòng khách.

There is nothing inherently 'good' or 'bad', 'easy' or 'difficult' in the quality of the conjunction aspect; there just 'is'. Energies combined in this way are permanently wedded. The extent to which they are likely to get on depends largely on how well the energies blend together. The Moon and Venus for example, might be in conjunction without changing the fundamental soft and yielding quality of either. The Moon conjunct Saturn on the other hand might not feel so comfortable. If we take the idea that the energies of two planets in conjunction always act together, then we are saying that wherever one's capacity for nurturance and spontaneous emotional response goes (Moon), goes also caution, restraint, fear, control, duty, responsibility and so on (Saturn).

Không có gì vốn dĩ là "tốt" hay "xấu", "dễ" hay "khó" trong phẩm chất của góc hợp đồng vị; nó chỉ "là". Các năng lượng kết hợp theo cách này được gắn kết lâu dài. Mức độ chúng có khả năng hòa hợp với nhau phần lớn tùy thuộc vào việc các năng lượng hòa trộn với nhau tốt đến đâu. Chẳng hạn, Mặt Trăng và Sao Kim có thể ở trong đồng vị mà không làm thay đổi phẩm chất mềm mại và nhường nhịn căn bản của mỗi bên. Mặt khác, Mặt Trăng đồng vị Sao Thổ có thể không cảm thấy thoải mái như vậy. Nếu chúng ta lấy ý tưởng rằng năng lượng của hai hành tinh trong đồng vị luôn hành động cùng nhau, thì chúng ta đang nói rằng bất cứ nơi nào năng lực nuôi dưỡng và phản ứng cảm xúc tự phát của một người đi đến (Mặt Trăng), thì sự thận trọng, kiềm chế, sợ hãi, kiểm soát, bổn phận, trách nhiệm và vân vân (Sao Thổ) cũng đi theo.

Because of the blending effect, planets in conjunction, and especially in multiple conjunction, can be quite difficult to interpret, requiring as they do careful synthesising of the energies involved. Usually an outermost planet seems to have a more powerful effect on an inner planet than vice versa. Since most conjunctions will also receive aspects from other planets or points in the charts, these will require very careful consideration.

Do tác dụng hòa trộn, các hành tinh trong đồng vị, đặc biệt trong đồng vị bội, có thể khá khó diễn giải, vì chúng đòi hỏi sự tổng hợp cẩn thận các năng lượng liên quan. Thông thường, một hành tinh ở ngoài cùng dường như có tác động mạnh hơn lên một hành tinh bên trong so với chiều ngược lại. Vì hầu hết các đồng vị cũng sẽ nhận các góc hợp từ những hành tinh hoặc điểm khác trong các lá số chiêm tinh, những điều này sẽ đòi hỏi sự xem xét rất cẩn

thận.

A multiple conjunction involving three or more planets within 8 degrees or so is known as a stellium. Any pile-up of planets of this sort will reinforce all those things associated with the conjunction aspect. A stellium is obviously going to be an area of very real importance in the chart. A major focal point. Because the energies of all the planets linked in this way are going to be united, interpretation can often be quite difficult. There certainly is going to be great focus and concentration on the area concerned, but as with the conjunction generally, the stellium can act as a bit of a blind spot so that the individual can fail to realise how lop-sided they are in this area of life. Given that there is a real need to be able to find a way into a stellium it is often a good idea to try to isolate the strongest planet or a planet that seems to stick out for some reason.

Một đồng vị bội gồm ba hành tinh trở lên trong phạm vi khoảng 8 độ được gọi là chùm sao. Bất kỳ sự tụ hội hành tinh nào thuộc loại này cũng sẽ củng cố tất cả những điều gắn với góc hợp đồng vị. Một chùm sao rõ ràng sẽ là một khu vực có tầm quan trọng rất thực trong lá số chiêm tinh. Một điểm hội tụ lớn. Vì năng lượng của tất cả các hành tinh liên kết theo cách này sẽ được hợp nhất, việc diễn giải thường có thể khá khó. Chắc chắn sẽ có sự tập trung và quy tụ mạnh mẽ vào khu vực liên quan, nhưng như với đồng vị nói chung, chùm sao có thể hoạt động như một dạng điểm mù, khiến cá nhân không nhận ra mình lệch một bên đến mức nào trong lĩnh vực đời sống này. Vì thật sự cần có khả năng tìm một lối vào chùm sao, thường là một ý hay khi cố gắng tách ra hành tinh mạnh nhất hoặc một hành tinh dường như nổi bật vì một lý do nào đó.

In the examplehere, one way in would be to isolate Mercury and Pluto as holding the key to the whole pile-up: Mercury, because it is the ruler of all the Gemini planets and in its own sign; Pluto because it is the heaviest body in the configuration. So we might expect a powerful communicator; someone who thinks or talks about taboo subjects; one who acts as a mouthpiece for the collective Shadow perhaps (in this case, racism); someone who identifies (Sun) with the rational mind (extreme emphasis on air sign Gemini plus Mercury); one who values knowledge; one who loves (Venus) language perhaps and sees language as beautiful. One who might be obsessed, possessed (Pluto) by an idea (Mercury) and the powerful communication of it. One could continue like this indefinitely but hopefully the reader gets the general idea. In the example given, the stellium falls in the 5th house but through rulership will actually

Trong ví dụ ở đây, một lối vào sẽ là tách Sao Thủy và Sao Diêm Vương ra như những yếu tố giữ chìa khóa của toàn bộ sự tụ hội: Sao Thủy, vì nó là chủ tinh của tất cả các hành tinh Song Tử và ở trong dấu hiệu của chính nó; Sao Diêm Vương, vì nó là thiên thể nặng nhất trong cấu hình. Vì vậy, chúng ta có thể trông đợi một người truyền đạt mạnh mẽ; một người nghĩ hoặc nói về các chủ đề cấm kỵ; có lẽ là người đóng vai phát ngôn cho Bóng Tối tập thể (trong trường hợp này là chủ nghĩa chủng tộc); một người đồng nhất (Mặt Trời) với trí tuệ duy lý (sự nhấn mạnh cực độ vào dấu hiệu hành khí Song Tử cộng với Sao Thủy); một người coi trọng tri thức; có lẽ một người yêu (Sao Kim) ngôn ngữ và nhìn thấy ngôn ngữ như điều đẹp đẽ. Một người có thể bị ám ảnh, bị chiếm hữu (Sao Diêm Vương) bởi một ý tưởng (Sao Thủy) và bởi việc truyền đạt mạnh mẽ ý tưởng ấy. Người ta có thể tiếp tục như vậy vô hạn, nhưng hy vọng độc giả nắm được ý chung. Trong ví

affect most of the horoscope – all those houses which are ruled by Sun, Mercury, Venus or Pluto. Psychologists might describe it as a 'complex'. If we also take any planets that might be in those houses into account and their aspects patterns, it can be seen that the stellium and the relationships it forms will virtually hold the key to the entire life. The stellium is to be found in the chart of the late British politician Enoch Powell, whose impassioned, and seemingly racist (though he predictably didn't see them in that light) speeches are well known to older generations. A powerful and controversial orator, Powell had strong opinions which were very forcibly expressed. He was something of an intellectual, if not a dry academic, and valued – arguably overvalued – the mind. He spoke about eight languages, including the 'dead' (Pluto) languages, ancient Greek and Latin. He worked in the intelligence service during the war, which is also resonant of Mercury–Pluto and the idea of secret information. Judging by an interview on *Desert Island Discs*, he felt most comfortable expressing his feelings of love in poetry. His preference was for powerful music (Venus–Pluto) – Wagner for example.

dụ đã cho, chùm sao rơi vào nhà 5, nhưng qua quyền chủ tinh, nó thật ra sẽ ảnh hưởng đến phần lớn lá số chiêm tinh – tất cả những nhà do Mặt Trời, Sao Thủy, Sao Kim hoặc Sao Diêm Vương làm chủ tinh. Các nhà tâm lý học có thể mô tả nó như một "phức cảm". Nếu chúng ta cũng tính đến bất kỳ hành tinh nào có thể ở trong các nhà đó và các mô thức góc hợp của chúng, có thể thấy rằng chùm sao và những quan hệ mà nó hình thành gần như sẽ nắm giữ chìa khóa của toàn bộ đời sống. Chùm sao này được tìm thấy trong lá số chiêm tinh của chính trị gia Anh quá cố Enoch Powell, người có các bài diễn văn đầy xúc động và dường như mang tính chủng tộc (dù có thể đoán trước là ông không nhìn chúng theo ánh sáng đó) rất nổi tiếng với các thế hệ lớn tuổi. Là một nhà hùng biện mạnh mẽ và gây tranh cãi, Powell có những quan điểm mạnh được diễn đạt rất quyết liệt. Ông phần nào là một trí thức, nếu không nói là một học giả khô khan, và coi trọng – có thể nói là coi trọng quá mức – trí tuệ. Ông nói khoảng tám ngôn ngữ, bao gồm các ngôn ngữ "chết" (Sao Diêm Vương), tiếng Hy Lạp cổ và tiếng Latin. Ông làm việc trong ngành tình báo trong thời chiến, điều này cũng cộng hưởng với Sao Thủy–Sao Diêm Vương và ý tưởng về thông tin bí mật. Xét theo một cuộc phỏng vấn trên *Desert Island Discs*, ông cảm thấy thoải mái nhất khi diễn đạt cảm xúc yêu thương của mình bằng thơ. Sở thích của ông là âm nhạc mạnh mẽ (Sao Kim–Sao Diêm Vương) – chẳng hạn Wagner.

THE OPPOSITION – DIVISION OF THE CIRCLE BY TWO — ĐỐI VỊ – CHIA VÒNG TRÒN CHO HAI

The opposition is derived by dividing the circle by the number two. And as soon as we start considering two we are stepping into the realm of polarity, one of the building blocks not only of astrology but of just about every other philosophical, psychological and occult teaching. Our very existence is based (amongst other things) on the Law of

Đối vị phát sinh bằng cách chia vòng tròn cho con số hai. Và ngay khi chúng ta bắt đầu xét đến hai, chúng ta bước vào lĩnh vực của tính phân cực, một trong những viên gạch xây dựng không chỉ của chiêm tinh học mà còn của hầu như mọi giáo huấn triết học, tâm lý học và huyền môn khác. Chính sự hiện hữu của chúng ta được đặt nền (trong số những

Opposites, self and not-self, yin and yang, light and dark, male and female, conscious and unconscious, in and out, up and down, the list is inexhaustible. Inexhaustible because all things have an opposite. The interesting thing about opposites is that *things that are opposite are alike*; *they differ only in degree*.

As children we all learn that Jack Sprat could eat no fat and his wife could eat no lean. Like Jack Sprat and his wife, oppositions in the chart want opposite but related things. We often experience the opposition aspect as if we have both Jack and his wife inside of us, each wanting seemingly opposite things. Or perhaps a better image is that it is as if we are standing in the middle of our house and hear the front door and back door bell ring at exactly the same time. Which one do we answer? We can't be in two places at once. As part of the secret of dealing with an opposition is to become aware of and use both sides of it, the important point is that although we cannot attend to the front door and back door at the same time, we can answer both of them, if we just take it in turns. Otherwise we are leaving a stranger outside an unopened door and missing a valuable encounter. Even if the stranger is a foe as opposed to a friend, ignoring the enemy will not make it go away but is more likely to reinforce its determination to get in somehow.

Invariably, we become aware of and 'own' one half of an opposition some time before we become conscious of the other half. For some time one side of the opposition does remain like a stranger outside an unopened door. Usually the planet we accept is the one which is more in keeping with our image of ourselves. The stranger, the rejected planet, is usually the 'heavier' one and, in our view, the less socially acceptable planet. It doesn't always work like this and perhaps will vary

điều khác) trên Quy Luật Các Đối Cực: ngã và phi ngã, âm và dương, sáng và tối, nam và nữ, hữu thức và vô thức, trong và ngoài, trên và dưới, danh sách này là vô tận. Vô tận vì mọi sự đều có một đối cực. Điều thú vị về các đối cực là *những sự vật đối cực thì giống nhau; chúng chỉ khác nhau về mức độ*.

Khi còn nhỏ, tất cả chúng ta đều học rằng Jack Sprat không thể ăn mỡ, còn vợ ông thì không thể ăn nạc. Giống như Jack Sprat và vợ ông, các đối vị trong lá số chiêm tinh muốn những điều đối lập nhưng có liên hệ với nhau. Chúng ta thường trải nghiệm góc hợp đối vị như thể có cả Jack lẫn vợ ông ở bên trong mình, mỗi người muốn những điều dường như đối lập. Hoặc có lẽ một hình ảnh tốt hơn là như thể chúng ta đang đứng giữa nhà mình và nghe chuông cửa trước cùng chuông cửa sau reo đúng cùng lúc. Ta trả lời cửa nào? Chúng ta không thể ở hai nơi cùng một lúc. Vì một phần bí quyết xử lý một đối vị là ý thức và sử dụng cả hai phía của nó, điểm quan trọng là mặc dù chúng ta không thể chú ý đến cửa trước và cửa sau cùng lúc, chúng ta vẫn có thể trả lời cả hai, nếu chỉ cần lần lượt làm. Nếu không, chúng ta để một người lạ ở ngoài một cánh cửa chưa mở và bỏ lỡ một cuộc gặp gỡ quý giá. Ngay cả khi người lạ là kẻ thù chứ không phải bạn, việc phớt lờ kẻ thù sẽ không làm nó biến mất mà nhiều khả năng chỉ củng cố quyết tâm của nó trong việc bằng cách nào đó đi vào.

Bao giờ cũng vậy, chúng ta ý thức và "sở hữu" một nửa của đối vị một thời gian trước khi trở nên ý thức về nửa kia. Trong một thời gian, một phía của đối vị quả thật vẫn giống như người lạ đứng ngoài một cánh cửa chưa mở. Thông thường, hành tinh mà chúng ta chấp nhận là hành tinh phù hợp hơn với hình ảnh của chúng ta về chính mình. Người lạ, hành tinh bị chối bỏ, thường là hành tinh "nặng" hơn và, theo quan điểm của chúng ta, ít được xã hội chấp nhận hơn. Điều này không phải lúc

according to many factors, not least the overall pattern of the chart, the sex of the individual, and the culture that they were raised in. Certainly in the West, we are more likely to disown Mars, Saturn or an outer planet than say the Moon or Venus. Reject an energy we may, but the psyche insists upon wholeness and thus insists that the energy of the rejected planet will intrude upon our lives in some way, and will intrude to the extent that we have disowned it. And so we meet this seemingly alien energy outside of ourselves in another person, group or object and thus become a 'victim' of it. This is of course what is meant by the term 'projection'.

nào cũng vận hành như vậy và có lẽ sẽ thay đổi tùy theo nhiều yếu tố, không kém phần quan trọng là mô thức tổng thể của lá số chiêm tinh, giới tính của cá nhân, và nền văn hóa mà họ được nuôi dưỡng trong đó. Chắc chắn ở phương Tây, chúng ta có nhiều khả năng chối bỏ Sao Hỏa, Sao Thổ hoặc một hành tinh bên ngoài hơn là, chẳng hạn, Mặt Trăng hay Sao Kim. Chúng ta có thể chối bỏ một năng lượng, nhưng tâm hồn đòi hỏi sự toàn vẹn và do đó khăng khăng rằng năng lượng của hành tinh bị chối bỏ sẽ xâm nhập vào đời sống chúng ta theo một cách nào đó, và sẽ xâm nhập đến mức độ mà chúng ta đã chối bỏ nó. Và như vậy, chúng ta gặp năng lượng dường như xa lạ này ở bên ngoài chính mình trong một người khác, nhóm khác hoặc đối tượng khác, và do đó trở thành "nạn nhân" của nó. Dĩ nhiên, đây chính là điều được hàm ý bởi thuật ngữ "phóng chiếu".

We are offered the opportunity of becoming more conscious and 'owning' our rejected planet every time we meet it outside of ourselves in another person or group. Meet it we will, time and time again, until awareness dawns. This is not unjust or 'bad', for until we live out all sides of our nature we cannot become whole. In living out just one side of an opposition we are only using half the energy at our disposal.

Chúng ta được trao cơ hội trở nên ý thức hơn và "sở hữu" hành tinh bị chối bỏ của mình mỗi khi chúng ta gặp nó bên ngoài chính mình trong một người hay nhóm khác. Chúng ta sẽ gặp nó, hết lần này đến lần khác, cho đến khi sự nhận biết bừng sáng. Điều này không bất công hay "xấu", vì cho đến khi chúng ta sống trọn mọi mặt trong bản chất của mình, chúng ta không thể trở nên toàn vẹn. Khi chỉ sống một phía của đối vị, chúng ta chỉ đang sử dụng một nửa năng lượng sẵn có cho mình.

Obviously, planets do not have to be in opposition aspect for us to reject them, and neither do we necessarily view them as 'negative' in their manifestation. When we fall in love we are invariably meeting an aspect of our chart in the beloved. Similarly, falling out of love usually involves the individual 'owning' the projected planet.

Rõ ràng, các hành tinh không cần phải ở trong góc hợp đối vị thì chúng ta mới chối bỏ chúng, và chúng ta cũng không nhất thiết nhìn chúng như "tiêu cực" trong biểu hiện của chúng. Khi yêu, chúng ta luôn gặp một phương diện của lá số chiêm tinh mình nơi người mình yêu. Tương tự, hết yêu thường bao hàm việc cá nhân "sở hữu" hành tinh đã được phóng chiếu.

Following on from the idea that opposites are

Tiếp nối ý tưởng rằng các đối cực giống nhau

alike only differing in degree, signs by opposition are complementary to each other and serve, like political parties, to check each other's extremism. This is interesting when we consider that in politics both factions usually goad each other to greater extremism, the further right the Right go then the further left the Left go. It would be naive to believe that either party views the other as a necessary counterbalance to its own extremism, but nevertheless this is precisely what each becomes in terms of the decisions that are actually taken, if both parties are equally strong.

và chỉ khác nhau về mức độ, các dấu hiệu theo đối vị bổ sung cho nhau và phục vụ, giống như các đảng phái chính trị, để kiểm soát khuynh hướng cực đoan của nhau. Điều này thú vị khi chúng ta xét rằng trong chính trị, cả hai phe thường kích động nhau đi đến cực đoan lớn hơn: phe Hữu càng đi xa về bên phải thì phe Tả càng đi xa về bên trái. Sẽ là ngây thơ nếu tin rằng bên nào cũng xem bên kia như một đối trọng cần thiết đối với khuynh hướng cực đoan của chính mình; tuy nhiên, đây chính xác là điều mỗi bên trở thành xét theo các quyết định thật sự được đưa ra, nếu cả hai bên đều mạnh ngang nhau.

In Eastern philosophies, 'light' may be interpreted as being an absence of 'dark' and darkness as lacking light. Viewing a polarity in this way is perhaps more respectful and a great deal more positive in its approach to the whole idea of opposites. Conversely in our culture, the opposition is usually viewed as the bitter enemy which must be repressed at all costs. As many a cynical observer has noted, the more extreme the conflict, the more similar is the behaviour of both sides! This is not surprising if we consider that if we travel far enough in an easterly direction, we end up west of our starting-point and ultimately wind up in the same place.

Trong các triết học phương Đông, "ánh sáng" có thể được hiểu là sự vắng mặt của "bóng tối", và bóng tối là sự thiếu ánh sáng. Nhìn một cực tính theo cách này có lẽ là cách tiếp cận toàn bộ ý niệm về các mặt đối nghịch một cách tôn trọng hơn và tích cực hơn rất nhiều. Ngược lại, trong văn hóa của chúng ta, đối vị thường được nhìn như kẻ thù cay đắng phải bị đè nén bằng mọi giá. Như nhiều người quan sát hoài nghi đã nhận xét, xung đột càng cực đoan thì hành vi của cả hai phía càng giống nhau! Điều này không đáng ngạc nhiên nếu chúng ta xét rằng, nếu đi đủ xa về hướng đông, cuối cùng chúng ta lại ở phía tây điểm xuất phát của mình và rốt cuộc quay về cùng một nơi.

Elements in opposition are compatible; that is, they can coexist with each other. Air signs oppose fire signs and air is the one element incapable of putting out fire. In fact it is not possible to start a fire without the presence of air. However, when we consider this word 'compatible' we might do well to consider also how quickly a gust of wind can turn a lighted match into a forest fire. Here, it is easy to see why oppositions have the reputation for *extremism*. And it tells us something about element compatibility. Air is compatible with fire, but from the standpoint of fire only!

Các hành đối vị thì tương hợp; nghĩa là chúng có thể cùng tồn tại với nhau. Các dấu hiệu hành khí đối vị các dấu hiệu hành hỏa, và khí là hành duy nhất không thể dập tắt lửa. Thật vậy, không thể nhóm lửa nếu không có sự hiện diện của khí. Tuy nhiên, khi xét từ "tương hợp" này, có lẽ chúng ta cũng nên xét xem một cơn gió mạnh có thể biến một que diêm đang cháy thành một đám cháy rừng nhanh đến mức nào. Ở đây, ta dễ thấy vì sao các đối vị mang tiếng là *cực đoan*. Và điều đó cho chúng ta biết đôi điều về sự tương hợp của các hành. Khí tương hợp với hỏa, nhưng chỉ từ lập trường

của hỏa mà thôi!

Similarly, earth opposes water, and again they not only coexist happily enough but need each other. Earth needs water to make it fertile; too much and it is waterlogged, too little and it is barren. Opposite signs need each other to function at their optimum but for this to happen it is crucial that compromise, moderation and a spirit of 'give-and-take' prevail... just the sort of ingredients required to sustain a long-term relationship. Not surprising perhaps then that the main difference in manifestation between the opposition and the other hard aspects is that it manifests particularly in the realm of relationship.

Tương tự, thổ đối vị thủy, và một lần nữa chúng không chỉ cùng tồn tại khá hài hòa mà còn cần đến nhau. Thổ cần thủy để trở nên phì nhiêu; quá nhiều thì úng nước, quá ít thì khô cằn. Các dấu hiệu đối vị cần nhau để hoạt động ở mức tối ưu, nhưng để điều này xảy ra, điều cốt yếu là sự thỏa hiệp, điều độ và tinh thần "cho và nhận" phải chiếm ưu thế... đúng là những yếu tố cần thiết để duy trì một mối quan hệ lâu dài. Vì vậy, có lẽ không đáng ngạc nhiên khi khác biệt chính trong biểu hiện giữa đối vị và các góc hợp căng thẳng khác là nó biểu hiện đặc biệt trong lĩnh vực quan hệ.

At its most negative, a chart strewn with oppositions can describe someone who tends to see-saw between extremes of behaviour or a person given to great indecision, perhaps leading to an inability to act and resultant dependence on others.

Ở mặt tiêu cực nhất, một lá số chiêm tinh rải đầy các đối vị có thể mô tả một người có khuynh hướng dao động qua lại giữa các cực đoan trong hành vi, hoặc một người rất thiếu quyết đoán, có thể dẫn đến mất khả năng hành động và hệ quả là lệ thuộc vào người khác.

Oppositions foster *awareness*; they are designed to bring something to our attention through the medium of relationship. But a strong awareness of there being two (at least!) sides to every question can make us rather like a spectator at a tennis match, swinging our head first in one direction and then in the other. Being always pulled in two directions can have the effects of pushing us strongly in one direction; it can also stop us taking an extreme position; indeed it can stop us taking any kind of position at all. We may then attempt to steer a middle course. Sometimes this may be the most aware position, but sitting on the fence can be very difficult and uncomfortable. Perhaps it is as difficult as trying to keep a see-saw at a horizontal angle.

Các đối vị nuôi dưỡng *nhận thức*; chúng được thiết kế để đưa một điều gì đó đến sự chú ý của chúng ta thông qua phương tiện là quan hệ. Nhưng một nhận thức mạnh mẽ rằng mỗi vấn đề đều có hai phía, ít nhất là như vậy, có thể khiến chúng ta khá giống khán giả trong một trận quần vợt, đầu quay trước về một hướng rồi lại sang hướng kia. Việc luôn bị kéo theo hai hướng có thể có tác dụng đẩy chúng ta mạnh về một hướng; nó cũng có thể ngăn chúng ta giữ một lập trường cực đoan; thật vậy, nó có thể ngăn chúng ta giữ bất cứ lập trường nào. Khi ấy chúng ta có thể cố lái theo con đường trung dung. Đôi khi đây có thể là vị thế nhận thức nhất, nhưng ngồi trên hàng rào có thể rất khó khăn và không thoải mái. Có lẽ nó cũng khó như cố giữ một cái bập bênh ở góc nằm ngang.

Basically we have to use both energies inherent in an opposition and use them in as integrated a way as possible. Some degree of swaying from side to side is probably not only unavoidable but may not be such a bad thing, for in this way we are given an opportunity to view the 'other side' of ourselves, given the opportunity of becoming a more rounded individual and of gaining insight and depth. At best the opposition can provide the means by which we can gain an awareness and appreciation not only of the paradoxes within ourselves but of the paradoxes that are present throughout all life.

Về cơ bản, chúng ta phải sử dụng cả hai năng lượng vốn có trong một đối vị và sử dụng chúng theo cách tích hợp nhất có thể. Một mức độ dao động nào đó từ bên này sang bên kia có lẽ không chỉ không thể tránh khỏi mà cũng không hẳn là điều xấu, vì theo cách này chúng ta có cơ hội nhìn thấy "phía bên kia" của chính mình, có cơ hội trở thành một cá nhân tròn đầy hơn và đạt được sự thấu hiểu cùng chiều sâu. Ở mức tốt nhất, đối vị có thể cung cấp phương tiện nhờ đó chúng ta có thể đạt được nhận thức và sự trân trọng không chỉ đối với những nghịch lý trong chính mình mà còn đối với những nghịch lý hiện diện trong toàn bộ đời sống.

The purpose of the aspect is to bring something to our attention and to increase awareness. Once we have gained that awareness, we can share it with others. The opposition is the aspect concerned with relationship, which not only provides it with the battleground for its problems but also the arena for its greatest growth.

Mục đích của góc hợp là đưa một điều gì đó đến sự chú ý của chúng ta và gia tăng nhận thức. Một khi đã đạt được nhận thức ấy, chúng ta có thể chia sẻ nó với người khác. Đối vị là góc hợp liên quan đến quan hệ, không chỉ cung cấp cho nó chiến trường của các vấn đề mà còn là đấu trường cho sự tăng trưởng lớn nhất của nó.

THE TRINE – DIVISION OF THE CIRCLE BY THREE — TAM HỢP – SỰ CHIA VÒNG TRÒN CHO BA

The trine aspect occurs between two planets when they are 120 degrees apart from each other, and the 360 degree circle has been divided by three.

Góc hợp tam hợp xảy ra giữa hai hành tinh khi chúng cách nhau 120 độ, và vòng tròn 360 độ đã được chia cho ba.

The major 'soft' aspect, the trine has traditionally been regarded as a very easy aspect and a most beneficial contact to have in one's chart. Certainly it is easy in the sense that it is descriptive of ease occurring between the planets or points concerned.

Là góc hợp "mềm" chính, tam hợp theo truyền thống được xem là một góc hợp rất dễ chịu và là một tiếp xúc hết sức có lợi trong lá số chiêm tinh của một người. Chắc chắn nó dễ chịu theo nghĩa nó mô tả sự dễ dàng diễn ra giữa các hành tinh hoặc điểm liên quan.

The idea of ease partly arises because the energies of two planets linked by trine aspect flow well together. Indeed they share the same element. Their directions may be different but they don't get in each other's way. Instead, they reinforce and support each other. They

Ý niệm về sự dễ dàng phần nào nảy sinh vì năng lượng của hai hành tinh được nối kết bằng góc hợp tam hợp tuôn chảy tốt với nhau. Thật vậy, chúng cùng chia sẻ một hành. Hướng đi của chúng có thể khác nhau, nhưng chúng không cản đường nhau. Thay vào đó,

hold hands. Thus planets in trine describe those things we can do with a flowing kind of ease, almost as if doing them comes as second nature, and because they are so easy, we tend to enjoy doing them. To some extent our trines constitute innate talents. Our trines give us pleasure. They show what we delight in and what we enjoy; often what we find find aesthetically pleasing or spiritually uplifting; what we aspire to and what motivates us.

chúng củng cố và hỗ trợ nhau. Chúng nắm tay nhau. Vì vậy, các hành tinh ở tam hợp mô tả những điều chúng ta có thể làm với một sự dễ dàng trôi chảy, gần như thể việc làm ấy đến như bản năng thứ hai, và vì chúng quá dễ, chúng ta có khuynh hướng thích làm chúng. Ở một mức nào đó, các tam hợp của chúng ta cấu thành những tài năng bẩm sinh. Các tam hợp đem lại cho chúng ta niềm vui. Chúng cho thấy điều gì làm chúng ta hoan hỷ và điều gì chúng ta yêu thích; thường là điều chúng ta thấy đẹp về mặt thẩm mỹ hoặc nâng cao về mặt tinh thần; điều chúng ta khát vọng và điều thúc đẩy chúng ta.

Trines describe motivation, perhaps because we seem to be motivated towards not only pursuing pleasure, ease and enjoyment but also a quality or 'being' rather than doing. When we are young, we may naturally think that a life of ease is what we aspire to, and perhaps seek to accomplish something in the first half of life in order that we might be able to live an easier existence when we are older. Ironically and ideally, as the years advance, we aspire less to the idea of ease and more to this state of 'being', of reflecting, of holding, and not uncommonly of wanting to connect with God in some sense (however we might interpret the idea of 'God'), which a psychologist might interpret as wanting to connect with our own inner core. In this latter regard one is reminded that the trine has been derived by division of the circle by three, the number associated in the Christian tradition with the Trinity, the Father, Son and Holy Ghost who, in some mysterious way, are all One.

Các tam hợp mô tả động lực, có lẽ vì dường như chúng ta được thúc đẩy không chỉ hướng tới việc theo đuổi khoái lạc, sự dễ dàng và niềm vui, mà còn hướng tới một phẩm chất hay trạng thái "hiện tồn" hơn là hành động. Khi còn trẻ, chúng ta có thể tự nhiên nghĩ rằng một đời sống dễ dàng là điều mình khát vọng, và có lẽ tìm cách hoàn thành một điều gì đó trong nửa đầu đời để có thể sống một cuộc đời dễ dàng hơn khi lớn tuổi. Trớ trêu thay, và lý tưởng thay, khi năm tháng trôi qua, chúng ta ít khát vọng ý niệm về sự dễ dàng hơn, và khát vọng nhiều hơn trạng thái "hiện tồn" này, trạng thái suy tưởng, nâng đỡ, và không hiếm khi là mong muốn kết nối với Thượng đế theo một nghĩa nào đó, dù chúng ta diễn giải ý niệm "Thượng đế" thế nào; một nhà tâm lý học có thể diễn giải điều đó là mong muốn kết nối với lõi bên trong của chính mình. Về phương diện sau này, người ta được nhắc nhớ rằng tam hợp phát sinh từ việc chia vòng tròn cho ba, con số trong truyền thống Kitô giáo gắn với Ba Ngôi, Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, những Đấng theo một cách huyền nhiệm nào đó đều là Một.

As we will see when we come to the square aspect, tension is not only valuable but essential for growth and for our very

Như chúng ta sẽ thấy khi bàn đến góc hợp vuông góc, căng thẳng không chỉ có giá trị mà còn thiết yếu cho sự tăng trưởng và cho chính

existence. Clearly though, too much tension is very stressful and can undermine our psychological, physical and spiritual well-being, which is why some degree of ease, as indicated by our trine aspects, can be very healing. The stress of the hard aspects depletes our resources so that we can get to the point where our batteries are quite run down. Our trines allow us to recharge by doing something we have an easy talent for and enjoy doing. Trines are our lines of least resistance. People engage in all sorts of different activities in order to unwind, relax and generally let go, and the activities they choose may be described, amongst other factors, by trine aspects.

sự tồn tại của chúng ta. Tuy nhiên, rõ ràng là quá nhiều căng thẳng thì rất áp lực và có thể làm suy yếu sự an lạc tâm lý, thể chất và tinh thần của chúng ta; vì thế một mức độ dễ dàng nào đó, như được chỉ ra bởi các góc hợp tam hợp của chúng ta, có thể rất chữa lành. Sự căng thẳng của các góc hợp căng thẳng làm cạn kiệt nguồn lực của chúng ta đến mức pin của ta gần như cạn hẳn. Các tam hợp cho phép chúng ta nạp lại năng lượng bằng cách làm điều gì đó mà mình có tài năng dễ dàng và thích làm. Các tam hợp là những đường ít kháng lực nhất của chúng ta. Người ta tham gia đủ loại hoạt động khác nhau để thư giãn, nghỉ ngơi và nói chung là buông lỏng, và các hoạt động họ chọn có thể được mô tả, trong số những yếu tố khác, bởi các góc hợp tam hợp.

Our trines can be healing too because they enable us to *accept*. With the hard aspects, nothing is ever good enough, we exhaust ourselves either by pushing ourselves on and on or by feeling crushed, frustrated and defeated. Our trines help us to accept those things about ourselves and our accomplishments which may fall short of our aspirations. I better understood the healing qualities of the trine through going to an osteopath. Over the years I had been to several osteopaths when in crisis with back pain. I got the usual manipulative treatment, with the odd violent crunch here and there. A session would get me over the crisis situation but never seemed to have much long-term effect on my posture or the resulting problems. Then, I discovered a cranial osteopath whose manipulation was so subtle that I could hardly feel it. Anyway, he fixed my back. The point of the story is that his technique *allowed* my back to realign itself. He had been coming from a relatively trinal position. Previous osteopaths had been forcing the issue. Therapists in the psychological sense use trinal type energy too. A therapist may chose to force, push or

Các tam hợp của chúng ta cũng có thể chữa lành vì chúng giúp chúng ta *chấp nhận*. Với các góc hợp căng thẳng, không điều gì từng là đủ tốt; chúng ta làm kiệt sức mình hoặc bằng cách cứ thúc ép bản thân mãi, hoặc bằng cảm giác bị nghiền nát, thất vọng và đánh bại. Các tam hợp giúp chúng ta chấp nhận những điều nơi chính mình và những thành tựu của mình có thể chưa đạt tới các khát vọng. Tôi hiểu rõ hơn các phẩm chất chữa lành của tam hợp qua việc đi gặp một chuyên gia nắn xương. Qua nhiều năm, tôi đã đến gặp vài chuyên gia nắn xương khi rơi vào khủng hoảng vì đau lưng. Tôi nhận được lối trị liệu nắn chỉnh thông thường, thỉnh thoảng có vài cú bẻ răng rắc khá mạnh. Một buổi trị liệu có thể giúp tôi vượt qua tình trạng khủng hoảng nhưng dường như chưa bao giờ có tác dụng lâu dài nhiều đối với tư thế của tôi hay các vấn đề phát sinh. Rồi tôi phát hiện một chuyên gia nắn xương sọ, người có thao tác tinh tế đến mức tôi hầu như không cảm thấy gì. Dù sao đi nữa, ông đã chữa được lưng tôi. Điểm chính của câu chuyện là kỹ thuật của ông *cho phép* lưng tôi tự điều chỉnh lại vị trí. Ông đã tiếp cận từ một vị thế tương đối mang tính tam hợp. Các chuyên gia nắn xương trước

challenge their clients sometimes, in which case they are using the energy of the square, but commonly it is trinal energy that is being utilised. For ideally, the therapist creates an atmosphere and rapport with their patient which *enables* and *facilitates* a healing process. As the therapist holds, contains, supports and, most of all, accepts the person who is their client, that person can come to accept themselves. And having gained that acceptance, they will be in a better position to deal with conflict and get on with the business of maturing, as shown by the hard aspects.

đó đã cố ép vấn đề. Các nhà trị liệu theo nghĩa tâm lý cũng dùng loại năng lượng tam hợp. Đôi khi một nhà trị liệu có thể chọn cách ép buộc, thúc đẩy hoặc thách thức thân chủ, trong trường hợp đó họ đang dùng năng lượng của góc vuông, nhưng thông thường chính năng lượng tam hợp đang được sử dụng. Vì lý tưởng mà nói, nhà trị liệu tạo ra một bầu không khí và mối tương giao với bệnh nhân, điều *cho phép* và *tạo thuận lợi* cho một tiến trình chữa lành. Khi nhà trị liệu nâng đỡ, bao chứa, hỗ trợ và trên hết là chấp nhận người là thân chủ của mình, người ấy có thể đi đến chỗ chấp nhận chính mình. Và khi đã đạt được sự chấp nhận ấy, họ sẽ ở vào một vị thế tốt hơn để xử lý xung đột và tiếp tục công việc trưởng thành, như được chỉ ra bởi các góc hợp căng thẳng.

So trines facilitate acceptance and ease. But ease, even though it has its uses and is enjoyable, is not necessarily good, beneficial, fortunate or any of the other similar words that have been ascribed to the soft aspects in general and the trine in particular. Ease and enjoyment can heal, but are not usually productive of growth.

Vì vậy, các tam hợp tạo thuận lợi cho sự chấp nhận và dễ dàng. Nhưng sự dễ dàng, dù có công dụng của nó và đem lại niềm vui, không nhất thiết là tốt, có lợi, may mắn, hay bất cứ từ tương tự nào khác từng được gán cho các góc hợp mềm nói chung và tam hợp nói riêng. Sự dễ dàng và niềm vui có thể chữa lành, nhưng thường không tạo ra tăng trưởng.

We do enjoy our trines but they are not necessarily 'good news' any more than squares are necessarily 'bad news'. What is good or bad depends very much on the vantage point of the observer and on what kind of energy might be required in a given situation.

Chúng ta thật sự thích các tam hợp của mình, nhưng chúng không nhất thiết là "tin tốt", cũng như các góc vuông không nhất thiết là "tin xấu". Điều gì tốt hay xấu phụ thuộc rất nhiều vào vị trí quan sát của người nhìn và vào loại năng lượng nào có thể được cần đến trong một tình huống nhất định.

Whilst planets whose energies naturally go well together are usually productive of character traits that everyone appreciates, some planets do not go so easily together, and this is where trines can be quite difficult. I know of a woman who has a watery grand trine involving Venus, Saturn and Pluto. This person could be said to have a talent for and be motivated (trine) by maintaining (trines

Trong khi các hành tinh có năng lượng tự nhiên hòa hợp với nhau thường tạo ra những đặc điểm tính cách mà ai cũng trân trọng, một số hành tinh lại không hòa hợp dễ dàng như vậy, và đây là nơi các tam hợp có thể khá khó khăn. Tôi biết một phụ nữ có một đại tam hợp hành thủy liên quan đến Sao Kim, Sao Thổ và Sao Diêm Vương. Có thể nói người này có tài năng và được thúc đẩy bởi việc duy trì một

always uphold the status quo) a powerful, deep (Pluto) lover (Venus) that stands the test of time (Saturn), by relationships that endure. Remembering that water tends to be dependent and that grand trines have a particularly compulsive quality, it is not perhaps so surprising that this individual kept her marriage going throughout her life (she accepted – trine – its inadequacies). But she associated love with denial, fear, deprivation and power, and because the planets were in trine aspect she did not question these associations. She found it easy to be harsh on her husband, and excessively strict and controlling with her children. She always justified her actions by telling them and herself that she was acting 'for their own good' and 'because she loved them'. It is hardly surprising therefore that her children inherited Venus–Saturn hard contacts. They felt unloved, unable to value themselves, and basically unacceptable as they were. Pages could be written about this configuration and the other chart factors which contributed to this behavioural pattern. The point here, though, is that the individual concerned had great difficulty in reversing, or even recognising the situation simply because the energy was of a trinal character. Psychological movement would have been much easier had the planets been linked by hard aspect because she would have been more doubtful of herself and less accepting of the situation.

người tình mạnh mẽ, sâu sắc chịu được thử thách của thời gian, bởi những mối quan hệ bền lâu; ở đây tam hợp chỉ tài năng và động lực, các tam hợp luôn duy trì hiện trạng, Sao Diêm Vương chỉ quyền năng và chiều sâu, Sao Kim chỉ người tình, Sao Thổ chỉ sự bền bỉ theo thời gian. Nhớ rằng thủy có khuynh hướng lệ thuộc và các đại tam hợp có một phẩm chất đặc biệt cưỡng bách, có lẽ không quá ngạc nhiên khi cá nhân này đã giữ cuộc hôn nhân của mình suốt đời; bà chấp nhận, theo nghĩa tam hợp, những bất toàn của nó. Nhưng bà liên kết tình yêu với sự khước từ, sợ hãi, thiếu thốn và quyền lực, và vì các hành tinh ở góc hợp tam hợp, bà không chất vấn những liên tưởng này. Bà thấy dễ dàng khi khắc nghiệt với chồng, và quá nghiêm khắc, kiểm soát con cái. Bà luôn biện minh cho hành động của mình bằng cách nói với họ và với chính mình rằng bà hành động "vì lợi ích của chính họ" và "vì bà yêu họ". Do đó, hầu như không đáng ngạc nhiên khi con cái bà thừa hưởng các tiếp xúc căng thẳng Sao Kim–Sao Thổ. Họ cảm thấy không được yêu thương, không thể trân trọng chính mình, và về cơ bản không thể được chấp nhận như họ vốn là. Có thể viết nhiều trang về cấu hình này và các yếu tố khác trong lá số chiêm tinh đã góp phần vào mẫu hành vi ấy. Tuy nhiên, điểm ở đây là cá nhân liên quan gặp khó khăn rất lớn trong việc đảo ngược, hay thậm chí nhận ra tình huống, đơn giản vì năng lượng mang tính tam hợp. Sự chuyển động tâm lý hẳn đã dễ dàng hơn nhiều nếu các hành tinh được nối kết bằng góc hợp căng thẳng, bởi bà sẽ nghi ngờ bản thân nhiều hơn và ít chấp nhận tình huống hơn.

We accept and don't question those things described by our trines. As we have seen, this can be very helpful. Some degree of acceptance and ease is needed in anyone's life, but we need the questioning and uncertainty provided by the hard aspects in order to grow. If we never question who we are or what we

Chúng ta chấp nhận và không chất vấn những điều được mô tả bởi các tam hợp của mình. Như chúng ta đã thấy, điều này có thể rất hữu ích. Một mức độ chấp nhận và dễ dàng nào đó là cần thiết trong đời sống của bất cứ ai, nhưng chúng ta cần sự chất vấn và bất định do các góc hợp căng thẳng cung cấp để tăng trưởng. Nếu

do we can easily become very complacent, and be rendered incapable of any kind of improvement.

không bao giờ chất vấn mình là ai hoặc mình làm gì, chúng ta có thể dễ dàng trở nên rất tự mãn và bị khiến cho không còn khả năng cải thiện dưới bất cứ hình thức nào.

A very passive aspect, the trine may provide some degree of motivation but it does not, unlike a hard aspect, actually force us to do anything. Instead, trines very much describe our lines of least resistance, in that we tend to fall back on them when things get tough. In this way trines which also contact more difficult aspects can drain off some of the stress and tension and thus can be very healing, softening, as they do, the blow of the harder aspect. Sometimes though, the reverse happens (this seems to happen especially when the trinal orb is very tight and the hard aspect orb is not) and the trine can actually prevent the individual getting to grips with the more difficult aspect, by making the person too ready to accept the difficult situation and too ready to justify their probably inappropriate way of dealing with it.

Là một góc hợp rất thụ động, tam hợp có thể cung cấp một mức độ động lực nào đó, nhưng không như một góc hợp căng thẳng, nó không thật sự buộc chúng ta làm điều gì. Thay vào đó, các tam hợp mô tả rất rõ những đường ít kháng lực nhất của chúng ta, theo nghĩa chúng ta có khuynh hướng quay về dựa vào chúng khi mọi việc trở nên khó khăn. Theo cách này, các tam hợp đồng thời tiếp xúc với những góc hợp khó hơn có thể rút bớt một phần áp lực và căng thẳng, và nhờ vậy có thể rất chữa lành, bởi chúng làm dịu đi cú đánh của góc hợp căng thẳng hơn. Tuy nhiên, đôi khi điều ngược lại xảy ra, điều này dường như đặc biệt xảy ra khi độ lệch tam hợp rất chặt còn độ lệch của góc hợp căng thẳng thì không, và tam hợp thực sự có thể ngăn cá nhân đối diện trực tiếp với góc hợp khó khăn hơn, bằng cách khiến người ấy quá sẵn sàng chấp nhận tình huống khó khăn và quá sẵn sàng biện minh cho cách xử lý có lẽ không phù hợp của mình.

A chart strewn with trine aspects can easily describe someone who always takes the easy path, someone who ‘gets away’ with things. The person can be considered fortunate because things just seem to fall in their lap, in a way that leaves others speechless. Things tend to go well because, for one thing, in the trinal areas at any rate, we expect them to.

Một lá số chiêm tinh rải đầy các góc hợp tam hợp có thể dễ dàng mô tả một người luôn đi con đường dễ dàng, một người “thoát được” nhiều chuyện. Người ấy có thể được xem là may mắn vì mọi thứ dường như cứ rơi vào lòng họ, theo cách khiến người khác không nói nên lời. Mọi việc có khuynh hướng diễn ra tốt đẹp bởi, trước hết, ít nhất trong các lĩnh vực tam hợp, chúng ta kỳ vọng chúng sẽ như vậy.

Often we don’t recognise our trinal talents as being talents. When they are pointed out to us we tend to shrug them off, believing that anyone else could easily acquire the same skills. Curiously, we often spend much of our lives trying to do those things that we don’t innately feel that good at (as shown by our

Thường thì chúng ta không nhận ra các tài năng tam hợp của mình là tài năng. Khi chúng được chỉ ra cho chúng ta, chúng ta có khuynh hướng gạt đi, tin rằng bất kỳ ai khác cũng có thể dễ dàng đạt được cùng những kỹ năng ấy. Lạ thay, chúng ta thường dành phần lớn đời mình cố làm những việc mà mình không bẩm

hard aspects). Perhaps this is not so curious when we consider that mastering something that is difficult is much more fulfilling than engaging in those tasks that come more easily to us. Arguably, we also tend to value more highly those things we have worked hard for, whereas with our trinal talents and rewards, we have a much more *laissez-faire* attitude. Nevertheless, it can be very soothing and healing to involve ourselves at times, in the less stressful suggested by our trine aspects.

sinh cảm thấy giỏi, như được chỉ ra bởi các góc hợp căng thẳng. Có lẽ điều này không quá lạ khi chúng ta xét rằng việc làm chủ một điều khó khăn đem lại sự mãn nguyện hơn nhiều so với việc tham gia những nhiệm vụ đến với ta dễ dàng hơn. Có thể nói, chúng ta cũng có khuynh hướng đánh giá cao hơn những điều mình đã vất vả đạt được, trong khi với các tài năng và phần thưởng tam hợp, chúng ta có một thái độ *buông lỏng* hơn nhiều. Tuy nhiên, đôi khi việc để mình tham gia vào những điều ít căng thẳng hơn do các góc hợp tam hợp gợi ý có thể rất xoa dịu và chữa lành.

THE SQUARE – DIVISION OF THE CIRCLE BY FOUR — GÓC VUÔNG – SỰ CHIA VÒNG TRÒN CHO BỐN

Derived by dividing the circle by four, the square differs from the opposition in several important respects.

Phát sinh từ việc chia vòng tròn cho bốn, góc vuông khác với đối vị ở vài phương diện quan trọng.

For a start, unlike oppositions, squares occur between incompatible or antagonistic elements so some degree of tension is already implied and perhaps here is as good a place as any to consider the words 'tense' and 'tension'. The *Oxford English Dictionary* definitions are helpful and include:

Trước hết, không như các đối vị, các góc vuông xảy ra giữa những hành không tương hợp hoặc đối kháng, nên một mức độ căng thẳng nào đó đã được hàm ý sẵn; và có lẽ đây cũng là chỗ thích hợp để xét các từ "căng" và "sự căng thẳng". Các định nghĩa trong *Từ điển tiếng Anh Oxford* rất hữu ích và bao gồm:

The action of *stretching* or condition of being stretched; in various senses.

Hành động *kéo giãn* hoặc tình trạng bị kéo giãn; theo nhiều nghĩa khác nhau.

Nervous or emotional strain; intense suppressed excitement; a strained condition of feeling or mutual relations which is for the time outwardly calm, but is likely to result in a sudden collapse, or in an outburst of anger or violent *action* of some kind (my italics).

Sự căng thẳng thần kinh hoặc cảm xúc; sự kích động mãnh liệt bị kìm nén; một tình trạng căng thẳng trong cảm xúc hoặc quan hệ đôi bên, bề ngoài tạm thời yên ổn nhưng có khả năng dẫn đến sự sụp đổ đột ngột, hoặc một cơn bùng nổ giận dữ hay *hành động* bạo lực nào đó, chữ nghiêng là của tôi.

Thus like all hard aspects but perhaps more so than the opposition, the square is productive of tension and strain. It may not always feel very comfortable but tension is a useful condition. On a physical level, for example, it would not be possible for us to sit, stand or

Vì vậy, như mọi góc hợp căng thẳng, nhưng có lẽ còn hơn cả đối vị, góc vuông tạo ra căng thẳng và áp lực. Nó có thể không phải lúc nào cũng đem lại cảm giác thoải mái, nhưng căng thẳng là một điều kiện hữu ích. Chẳng hạn, ở cấp độ thể chất, chúng ta không thể ngồi,

make any kind of bodily movement at all if it were not for the capacity of our bodies to tense their muscles.

đứng, hay thực hiện bất cứ chuyển động thân thể nào nếu thân thể không có khả năng làm căng các cơ.

Too much living in a highly pressurised state, too much tension in fact, can exhaust us, grind us down, make us old before our time, break and cripple us, to the extent that we can become incapable of doing anything at all. At that stage we are at the mercy of our squares, but more positively and as the *OED* tells us, it is tension that spurs us into action and it is tension that stretches us, that makes us grow, makes us become more of the person that we are.

Sống quá nhiều trong một trạng thái bị áp lực cao, thật ra là quá nhiều căng thẳng, có thể làm chúng ta kiệt sức, mài mòn chúng ta, khiến chúng ta già trước tuổi, làm chúng ta gãy đổ và tê liệt, đến mức có thể trở nên không còn khả năng làm bất cứ điều gì. Ở giai đoạn đó, chúng ta nằm trong tay các góc vuông của mình; nhưng theo nghĩa tích cực hơn, và như *Từ điển Oxford* cho chúng ta biết, chính căng thẳng thúc đẩy chúng ta hành động, và chính căng thẳng kéo giãn chúng ta, khiến chúng ta tăng trưởng, khiến chúng ta trở thành nhiều hơn con người vốn là mình.

When discussing the idea of 'polarity' and the opposition it was stated that polarities are alike, differing only in degree; thus 'up' is in polarity with 'down', 'right' is in polarity with 'left'. With the square aspect it is as if 'up' were confronting 'left'. Not only do planets in square aspect want something different, they work at cross purposes.

Khi thảo luận về ý niệm "tính cực" (polarity) và góc đối vị, chúng ta đã nói rằng các cực đối nhau thực chất có cùng bản chất, chỉ khác nhau về mức độ; vì vậy, "trên" đối cực với "dưới", "phải" đối cực với "trái". Tuy nhiên, với góc hợp vuông góc, tình huống giống như việc "trên" lại phải đối đầu với "trái". Không những các hành tinh tạo góc hợp vuông góc mong muốn những điều khác nhau, mà chúng còn hoạt động theo những mục đích chéo ngược nhau, khiến nỗ lực của bên này thường cản trở hoặc xung đột với bên kia.

Unlike the opposition we usually recognise both sides of our squares; the problem is that the energies seem determined to get in each other's way. This creates tension and uncertainty and usually great resistance from each planet to the other. Because the energies get in each other's way, we get a very tense situation; we don't know what's going to happen next. There is often a feeling of uncertainty, and doubt as to whether we can cope. Like Saturn, square aspects are often productive of great *fear*. This fear and uncertainty can work out in several different

Không giống đối vị, chúng ta thường nhận ra cả hai phía của các góc vuông của mình; vấn đề là các năng lượng dường như quyết tâm cản đường nhau. Điều này tạo ra căng thẳng và bất định, và thường là sự kháng cự lớn từ mỗi hành tinh đối với hành tinh kia. Vì các năng lượng cản đường nhau, chúng ta có một tình huống rất căng; chúng ta không biết điều gì sẽ xảy ra tiếp theo. Thường có cảm giác bất định, và nghi ngờ liệu mình có thể xoay xở được hay không. Giống như Sao Thổ, các góc hợp vuông thường tạo ra nhiều *sợ hãi*. Nỗi sợ và sự bất định này có thể biểu hiện theo vài cách khác

ways. Firstly, in attempting to prove that we can deal with our squares we may go overboard. In attempting to prove the point we may become too pushy in the areas described by the planets involved and then run into all sorts of frustration and hindrances from the outside world. We often feel as if we are hitting our head against a brick wall with our squares. But proving that we can do something, bashing away and going on and on is great for strengthening character; it can also provide the energy out of which great things are made; our squares force us on.

nhau. Trước hết, trong nỗ lực chứng minh rằng chúng ta có thể xử lý các góc vuông của mình, chúng ta có thể đi quá đà. Khi cố chứng minh điều đó, chúng ta có thể trở nên quá thúc ép trong những lĩnh vực được mô tả bởi các hành tinh liên quan, rồi gặp đủ loại thất vọng và cản trở từ thế giới bên ngoài. Với các góc vuông, chúng ta thường cảm thấy như thể đang đập đầu vào một bức tường gạch. Nhưng việc chứng minh rằng chúng ta có thể làm điều gì đó, cứ va đập và tiếp tục mãi, lại rất tốt cho việc củng cố tính cách; nó cũng có thể cung cấp năng lượng từ đó những điều lớn lao được tạo nên; các góc vuông thúc ép chúng ta tiến tới.

Squares are useful too, because it is through meeting obstacles that we grow, either by refining our own position or by making it stronger, whatever is appropriate. That is why handling our squares, like handling Saturn, tends to get a bit easier as we get older. Grappling with squares is all part of the maturing process. People without squares in their charts often seem to mature later. Their early life does not confront them with challenges and so they may find it very difficult to summon up strength when circumstances demand it later in life, being used to taking the easier path: the path of least resistance.

Các góc vuông cũng hữu ích, bởi chính qua việc gặp trở ngại mà chúng ta tăng trưởng, hoặc bằng cách tinh luyện lập trường của mình, hoặc bằng cách làm cho nó mạnh hơn, tùy điều gì thích hợp. Đó là lý do vì sao việc xử lý các góc vuông của chúng ta, cũng như xử lý Sao Thổ, có khuynh hướng trở nên dễ hơn đôi chút khi chúng ta lớn tuổi. Vật lộn với các góc vuông hoàn toàn là một phần của tiến trình trưởng thành. Những người không có góc vuông trong lá số chiêm tinh thường dường như trưởng thành muộn hơn. Đời sống ban đầu của họ không đặt họ trước các thử thách, nên về sau, khi hoàn cảnh đòi hỏi, họ có thể thấy rất khó triệu tập sức mạnh, vì đã quen đi con đường dễ hơn: con đường ít kháng lực nhất.

Charles Harvey says of the number 4, from which the square is derived, that it is concerned with *matter* and with *manifestation*. With squares we are forced to grapple with the issues concerned, we have to actualise them and they do tend to manifest themselves in a very real, concrete way in our lives, both in terms of what happens to us and our behaviour, which of course can never be separated. Another reason why we notice

Charles Harvey nói về số 4, từ đó góc vuông phát sinh, rằng nó liên quan đến *vật chất* và đến *sự biểu hiện*. Với các góc vuông, chúng ta bị buộc phải vật lộn với các vấn đề liên quan, chúng ta phải hiện thực hóa chúng, và chúng thật sự có khuynh hướng biểu hiện trong đời sống của chúng ta theo một cách rất thật, rất cụ thể, cả về những gì xảy đến với chúng ta lẫn hành vi của chúng ta, mà dĩ nhiên hai điều này không bao giờ có thể tách rời. Tôi nghĩ một lý

squares, why they manifest so obviously, I think, is because as with all hard aspects there is an excess of energy; it tends to bubble over.

do khác khiến chúng ta nhận thấy các góc vuông, khiến chúng biểu hiện rõ rệt như vậy, là vì cũng như mọi góc hợp căng thẳng, có một sự dư thừa năng lượng; nó có khuynh hướng trào ra.

The word 'square' is commonly used in everyday parlance. We say that we are 'all square' when we don't owe each other anything, and when we say 'let's square something' we mean let's reconcile it. Fundamentally, squares are about reconciliation. How can we reconcile having X in our chart with also having Y? There is a conflict of interests. With an opposition, we could swing from one side to another; with squares we can't do that. If we were to put more weight on one side of a square than the other, a rectangle would result, which is not possible! We are stuck with our squares as they are; our only way to resolve the problem is by using the energies in as productive and as conscious a way as possible.

Từ "vuông" thường được dùng trong ngôn ngữ hằng ngày. Chúng ta nói rằng mình "sòng phẳng" khi không ai nợ ai điều gì, và khi nói "hãy làm cho việc này vuông vắn", chúng ta muốn nói hãy hòa giải nó. Về cơ bản, các góc vuông liên quan đến sự hòa giải. Làm sao chúng ta có thể hòa giải việc có X trong lá số chiêm tinh của mình với việc cũng có Y? Có một xung đột lợi ích. Với một đối vị, chúng ta có thể dao động từ phía này sang phía kia; với các góc vuông, chúng ta không thể làm vậy. Nếu đặt nhiều trọng lượng hơn lên một phía của hình vuông so với phía kia, kết quả sẽ là một hình chữ nhật, điều này không thể xảy ra! Chúng ta mắc kẹt với các góc vuông của mình đúng như chúng là; cách duy nhất để giải quyết vấn đề là sử dụng các năng lượng theo cách hữu ích và có ý thức nhất có thể.

In its most negative form, the uncertainty of a square can render us incapable of 'doing' at all; we cannot find the way (there always is a way though) of reconciling X with Y in our charts. When this happens the energies get blocked in a kind of stalemate situation. This is particularly likely to happen with fixed squares and perhaps with Pluto contacts. This is dangerous because squares are *doing* aspects, and not to do implies that our squares have us rather than the other way round. The main problem and the main virtue of the square, as with all hard aspects, is the excess of energy created. Two people with fists up create more energy than two people holding hands. With our squares we have to find a suitable vessel in the material world for this excess of energy, otherwise it becomes self-destructive and maybe destructive of others

Ở dạng tiêu cực nhất, sự bất định của một góc vuông có thể khiến chúng ta không còn khả năng "làm" gì cả; chúng ta không tìm thấy cách, dù luôn luôn có một cách, để hòa giải X với Y trong lá số chiêm tinh của mình. Khi điều này xảy ra, các năng lượng bị tắc nghẽn trong một tình trạng bế tắc. Điều này đặc biệt dễ xảy ra với các góc vuông cố định và có lẽ với các tiếp xúc của Sao Diêm Vương. Điều này nguy hiểm vì các góc vuông là các góc hợp *hành động*, và không hành động hàm ý rằng các góc vuông đang nắm giữ chúng ta, chứ không phải ngược lại. Vấn đề chính và cũng là đức tính chính của góc vuông, cũng như mọi góc hợp căng thẳng, là sự dư thừa năng lượng được tạo ra. Hai người giơ nắm đấm tạo ra nhiều năng lượng hơn hai người nắm tay nhau. Với các góc vuông của mình, chúng ta phải tìm một bình chứa thích hợp trong thế giới vật chất cho

too.

năng lượng dư thừa này, nếu không nó sẽ trở nên tự hủy hoại và có thể cũng hủy hoại người khác.

Constructively used, squares are the aspects which provide the energy for us to achieve the seemingly impossible. Squares create will and strength of character and force us to grow.

Khi được sử dụng một cách xây dựng, các góc vuông là những góc hợp cung cấp năng lượng để chúng ta đạt được điều dường như bất khả. Các góc vuông tạo ra ý chí và sức mạnh tính cách, và buộc chúng ta tăng trưởng.

THE QUINTILE SERIES – DIVISION OF THE CIRCLE BY FIVE — CHUỖI NGŨ PHÂN – SỰ CHIA VÒNG TRÒN CHO NĂM

The quintile is an aspect of 72 degrees and the bi-quintile 144 degrees. It is possible and totally in line with harmonic theory to continue dividing the circle by multiples of five, to arrive at the vigintile (18 degrees), the decile (36 degrees) and the tredecile (108 degrees). However, whilst these latter aspects do form part of the quintile series, only the very tightest orbs should be employed for them, in fact perhaps no orb at all beyond that of a couple of minutes.

Ngũ phân là một góc hợp 72 độ và song ngũ phân là 144 độ. Có thể, và hoàn toàn phù hợp với lý thuyết hòa âm, tiếp tục chia vòng tròn theo các bội số của năm để đi đến vigintile, 18 độ, decile, 36 độ, và tredecile, 108 độ. Tuy nhiên, trong khi các góc hợp sau này quả thật thuộc về chuỗi ngũ phân, chỉ nên dùng những độ lệch chặt nhất cho chúng, thật ra có lẽ không dùng độ lệch nào ngoài vài phút.

The reader is strongly encouraged to look at the work of John Addey, Charles Harvey, David Hamblin and others, which has done much to throw light on the quintile series and the nature of 'fiveness'.

Độc giả được khuyến khích mạnh mẽ hãy xem công trình của John Addey, Charles Harvey, David Hamblin và những người khác, vốn đã góp phần rất nhiều trong việc soi sáng chuỗi ngũ phân và bản chất của "tính năm".

Hamblin has isolated and promoted the notion of 'style' as being descriptive of the quintile aspect, so that a quintile will say something not only about an individual's personal style but also about the style and technical quality of their creative work. With respect to fiveness, Hamblin quotes Leonard Bosnan (*The Meaning and Philosophy of Numbers*) which I would also like to do here:

Hamblin đã tách riêng và thúc đẩy ý niệm "phong cách" như điều mô tả góc hợp ngũ phân, sao cho một ngũ phân sẽ nói lên điều gì đó không chỉ về phong cách cá nhân của một người mà còn về phong cách và phẩm chất kỹ thuật trong tác phẩm sáng tạo của họ. Về tính năm, Hamblin trích Leonard Bosnan trong *Ý nghĩa và Triết học của các Con số*, và tôi cũng muốn trích ở đây:

Five, according to its root meaning, is the number of *harvesting*, of *arranging the 'sheaves'* of the produced Substance, the hitherto potential substance which now becomes matter... The number five represents

Năm, theo nghĩa gốc của nó, là con số của *thu hoạch*, của *việc sắp xếp "các bó lúa"* của Chất liệu đã được tạo ra, chất liệu cho đến nay còn tiềm tàng nay trở thành vật chất... Con số năm tượng trưng cho tiến trình Vũ

that Cosmic process during which Matter is *qualified, separated into kinds*, and arranged, *like the harvest for use* (my italics).

trụ trong đó Vật chất được *định phẩm, phân tách thành các loại*, và sắp xếp, *như mùa gặt để sử dụng*, chữ nghiêng là của tôi.

This description of fiveness sounds to me very like Virgo, which is ruled by Mercury, the planet that a numerologist would normally attribute to the number five. In fact tentatively linking the ideas associated with Mercury to the quintile series is a good way of beginning to gain some understanding of this aspect.

Mô tả này về tính năm nghe đối với tôi rất giống Xử Nữ, do Sao Thủy chủ quản, hành tinh mà một nhà số học thường quy cho số năm. Thật vậy, việc thử liên kết các ý tưởng gắn với Sao Thủy với chuỗi ngũ phân là một cách tốt để bắt đầu đạt được chút hiểu biết về góc hợp này.

The relationship between the *mind* and the quintile series has long been made, which also sounds very Mercurial. More precisely, John Addey links this aspect with the idea of *imposing one's mind on the world*.

Mối quan hệ giữa *trí tuệ* và chuỗi ngũ phân từ lâu đã được thiết lập, điều này cũng nghe rất Sao Thủy. Chính xác hơn, John Addey liên kết góc hợp này với ý niệm *áp đặt trí tuệ của mình lên thế giới*.

If quintiles describe style, perhaps we can go one step further and say that a quintile aspect will describe how we might communicate or give form to our mental processes either orally, through the written word or through the use of our hands. Hamblin also points out that the quintile series is strongly emphasised in the charts of people who are preoccupied with making, forming, linking and arranging things.

Nếu các ngũ phân mô tả phong cách, có lẽ chúng ta có thể tiến thêm một bước và nói rằng một góc hợp ngũ phân sẽ mô tả cách chúng ta có thể truyền đạt hoặc tạo hình cho các tiến trình trí tuệ của mình, hoặc bằng lời nói, qua chữ viết, hoặc qua việc sử dụng đôi tay. Hamblin cũng chỉ ra rằng chuỗi ngũ phân được nhấn mạnh mạnh mẽ trong các lá số chiêm tinh của những người bận tâm đến việc làm ra, tạo hình, liên kết và sắp xếp sự vật.

In his book *Harmonics in Astrology*, John Addey suggests that the quintile series describes the *kind* of art a person is drawn to. He also links this series with the urge to power, 'the prelude of all creation, the desire to dominate some kind of material'. Knowledge is power, as is the idea that gives birth to some kind of creation. Addey also associates the number five with the character of a marriage. One aspect of marriage might also be considered Mercurial for it is about linkage and connection. If we take the word 'marry' in the widest and truest sense, it means to unite, and the quintile aspect is

Trong sách của ông *Hòa âm trong Chiêm tinh học*, John Addey gợi ý rằng chuỗi ngũ phân mô tả *loại* nghệ thuật mà một người bị thu hút. Ông cũng liên kết chuỗi này với xung lực hướng tới quyền lực, "khúc dạo đầu của mọi sáng tạo, ham muốn chế ngự một loại chất liệu nào đó". Tri thức là quyền lực, cũng như ý tưởng sinh ra một loại sáng tạo nào đó. Addey cũng liên hệ con số năm với tính chất của hôn nhân. Một phương diện của hôn nhân cũng có thể được xem là mang tính Sao Thủy, vì nó liên quan đến sự nối kết và liên hệ. Nếu chúng ta hiểu từ "kết hôn" theo nghĩa rộng nhất và chân thật nhất, nó có nghĩa là hợp nhất, và góc hợp

concerned with the impulse to unite an idea with some kind of material substance. As Addey says:

ngũ phân liên quan đến xung lực hợp nhất một ý tưởng với một loại chất liệu vật chất nào đó. Như Addey nói:

> Every artist (using that word to include every kind of human art – that of the sculptor, the town planner, the cook, the politician, the doctor) envisages an idea or ideal or formal principle and, wishing to express it, asks himself how he can make it a manifest reality.

> Mọi nghệ sĩ, dùng từ ấy để bao gồm mọi loại nghệ thuật của con người, nghệ thuật của nhà điêu khắc, nhà quy hoạch đô thị, đầu bếp, chính khách, bác sĩ, đều hình dung một ý tưởng, một lý tưởng hay một nguyên lý hình thức, và khi muốn biểu đạt nó, tự hỏi mình làm sao có thể biến nó thành một thực tại biểu hiện.

The artist (again using this term in the widest possible sense) is also usually 'married' to his or her creative work. Bill Tierney says that quintiles 'seem to describe the potential of abilities normally considered exceptional or gifted, and abilities that are not necessarily developed or conditioned by experiences in the external environment'.

Nghệ sĩ, một lần nữa dùng thuật ngữ này theo nghĩa rộng nhất có thể, cũng thường "kết hôn" với tác phẩm sáng tạo của mình. Bill Tierney nói rằng các ngũ phân "dường như mô tả tiềm năng của những năng lực thường được xem là ngoại lệ hoặc thiên phú, và những năng lực không nhất thiết được phát triển hay định hình bởi các kinh nghiệm trong môi trường bên ngoài".

Because division of the circle by five, seven and nine does yield such exceptional, specific and rarified qualities, these aspects do not lend themselves very well to conventional 'cookbook' interpretations. By its very nature the 'cookbook' will tend to deal with the general, rather than the specific, those things common to all of humanity rather than the peculiarities and exceptional talents of the very few. Thus whilst there is David Hamblin's excellent book *Harmonic Charts* available, on the whole, the quintile, septile and novile aspects require more individual, refined and specific attention than is usually the case when examining 'ordinary' aspects.

Vì việc chia vòng tròn cho năm, bảy và chín quả thật đem lại những phẩm chất rất ngoại lệ, đặc thù và tinh lọc, các góc hợp này không thật sự phù hợp với những diễn giải "sách dạy sẵn" theo quy ước. Tự bản chất, "sách dạy sẵn" sẽ có khuynh hướng xử lý cái tổng quát hơn là cái đặc thù, những điều chung cho toàn thể nhân loại hơn là các nét riêng và tài năng ngoại lệ của rất ít người. Vì vậy, dù có cuốn sách xuất sắc của David Hamblin, *Các Lá số Hòa âm*, nói chung, các góc hợp ngũ phân, thất phân và cửu phân đòi hỏi sự chú ý cá nhân, tinh tế và đặc thù hơn so với trường hợp thường thấy khi khảo sát các góc hợp "thông thường".

Perhaps looking at some examples of quintiles might be useful here. Let's consider a Sun–Saturn quintile for instance. Here the individual might adopt a personal style of self-control, self-discipline, self-protectiveness and seriousness. Their creative gifts might involve planning and structuring. The mind

Có lẽ ở đây việc xem một vài ví dụ về ngũ phân sẽ hữu ích. Chẳng hạn, hãy xét một ngũ phân Mặt Trời–Sao Thổ. Ở đây cá nhân có thể áp dụng một phong cách cá nhân của tự chủ, tự kỷ luật, tự bảo vệ và nghiêm túc. Các thiên phú sáng tạo của họ có thể liên quan đến việc hoạch định và cấu trúc. Trí tuệ có thể có

might tend to work along quite ordered and systematic lines. The kind of psychology that might be associated with Sun–Saturn aspects, and in particular with the kind of hard aspect interpretations in the 'cookbook' section of this book, would not apply. If the quintile was describing anything about the father (and I believe it would still be doing so) it would describe him also as being rather self-controlled and serious and perhaps having creative gifts with respect to structuring and planning. In fact I know of someone who has this contact whose father designs shop layouts, gardens and the like – the former as a vocation, the latter as a hobby. He works out the layout, the overall structure, and decides what will go where. And the person with the aspect thinks a good deal and comments on *architecture*.

khuynh hướng vận hành theo các đường lối khá trật tự và có hệ thống. Kiểu tâm lý có thể gắn với các góc hợp Mặt Trời–Sao Thổ, và đặc biệt với loại diễn giải góc hợp căng thẳng trong phần "sách dạy sẵn" của cuốn sách này, sẽ không áp dụng. Nếu ngũ phân mô tả điều gì đó về người cha, và tôi tin rằng nó vẫn làm như vậy, thì nó cũng sẽ mô tả ông là người khá tự chủ và nghiêm túc, và có lẽ có các thiên phú sáng tạo liên quan đến việc cấu trúc và hoạch định. Thật vậy, tôi biết một người có tiếp xúc này, cha của người ấy thiết kế bố cục cửa hàng, vườn tược và những thứ tương tự, cái trước là nghề nghiệp, cái sau là sở thích. Ông tính toán bố cục, cấu trúc tổng thể, và quyết định điều gì sẽ đặt ở đâu. Và người có góc hợp này suy nghĩ rất nhiều và bình luận về *kiến trúc*.

I have Jupiter in the 10th house bi-quintile Saturn in the 3rd. My work involves writing and generally communicating about astrology, which might be termed an old philosophy of time: Jupiter–Saturn. This is the way I impose my mind on the world, this is my *kind* of art and describes what I think about.

Tôi có Sao Mộc ở nhà 10 tạo góc ngũ phân kép với Sao Thổ ở nhà 3. Công việc của tôi liên quan đến viết lách và nói chung là truyền đạt về chiêm tinh học, vốn có thể được gọi là một triết lý cổ xưa về thời gian: Sao Mộc–Sao Thổ. Đây là cách tôi áp đặt trí tuệ của mình lên thế giới, đây là *loại* nghệ thuật của tôi và mô tả điều tôi suy nghĩ.

In our example (Fig. 11,See here), Jane Austen has a lot of quintile aspects. Mercury quintiles the Ascendant, which is very fitting for a writer but perhaps we should not take this too seriously as her birth-time may not be that exact. However, she does certainly have Mercury quintile Neptune, which is ideal for imaginative thinking and creative writing. More striking though, is the fact that the Sun and Moon quintile each other as do Venus and Mars, which both also bi-quintile Jupiter.

Trong ví dụ của chúng ta (1, Xem tại đây), Jane Austen có rất nhiều góc hợp ngũ phân. Sao Thủy tạo góc ngũ phân với dấu hiệu mọc, điều rất phù hợp với một nhà văn, nhưng có lẽ chúng ta không nên xem điều này quá nghiêm trọng vì giờ sinh của bà có thể không chính xác đến thế. Tuy nhiên, chắc chắn bà có Sao Thủy tạo góc ngũ phân với sao Hải Vương, điều lý tưởng cho tư duy tưởng tượng và sáng tác văn chương. Dù vậy, nổi bật hơn là sự kiện Mặt Trời và Mặt Trăng tạo góc ngũ phân với nhau, cũng như Sao Kim và Sao Hỏa; cả hai cặp này cũng tạo góc ngũ phân kép với Sao Mộc.

If I was to see Venus, Mars and Jupiter linked

Nếu tôi thấy Sao Kim, Sao Hỏa và Sao Mộc được

in a chart by the usual hard or soft aspects I would expect the individual's love-life to be very interesting. The combination would be descriptive of a person who would just have to *have* a very full romantic and sexual life in real life. In fact, especially with the hard aspects, one might expect the individual frequently to be juggling with several partners at the same time, even in the eighteenth century when such behaviour might have been less acceptable. In fact, whilst she undoubtedly was very romantic and dreamed of the perfect romance, Jane Austen never married and, I think it's safe to say, never 'slept around' either. Reasons for this can be found quite easily in the chart; the Neptune rising in Virgo (ruler of the 7th house) semi-square Venus and Neptune squaring the Sagittarian Sun all speak of great romanticism and idealism. A romanticism that might render a person unable or unwilling to shatter their dreams by entering into anything less than the perfect union. Certainly this is not the chart of a woman who would marry for reasons of economic or social survival as women of the day and the lesser characters in her books did.

liên kết trong một lá số chiêm tinh bằng các góc hợp cứng hoặc mềm thông thường, tôi sẽ kỳ vọng đời sống tình ái của cá nhân ấy rất thú vị. Tổ hợp này sẽ mô tả một người nhất định phải *có* một đời sống lãng mạn và tình dục rất đầy đủ trong đời thực. Thật vậy, đặc biệt với các góc hợp cứng, người ta có thể kỳ vọng cá nhân ấy thường xuyên xoay xở với nhiều bạn tình cùng lúc, ngay cả trong thế kỷ mười tám, khi hành vi như vậy có thể ít được chấp nhận hơn. Thật vậy, dù chắc chắn bà rất lãng mạn và mơ về tình yêu hoàn hảo, Jane Austen chưa bao giờ kết hôn và, tôi nghĩ có thể nói chắc, cũng chưa bao giờ "quan hệ bừa bãi". Lý do cho điều này có thể được tìm thấy khá dễ dàng trong lá số chiêm tinh; sao Hải Vương mọc trong Xử Nữ, chủ tinh của nhà 7, bán vuông với Sao Kim, và sao Hải Vương vuông góc với Mặt Trời Nhân Mã, tất cả đều nói lên một chủ nghĩa lãng mạn và lý tưởng lớn lao. Một chủ nghĩa lãng mạn có thể khiến một người không thể hoặc không muốn phá vỡ những giấc mơ của mình bằng cách bước vào bất cứ điều gì kém hơn sự kết hợp hoàn hảo. Chắc chắn đây không phải là lá số chiêm tinh của một phụ nữ sẽ kết hôn vì lý do sinh tồn kinh tế hoặc xã hội, như phụ nữ thời đó và các nhân vật phụ trong sách của bà đã làm.

The Venus–Mars–Jupiter quintiles show very clearly in her creative work though. All her books concern themselves with romance and in particular, with the coming together of the young woman (Venus) with the young man (Mars). Members of the clergy (Jupiter) also inevitably crop up as suitors and potential marriage partners. Her own father (Sun in Sagittarius conjunct IC square Neptune plus Jupiter on the MC) was a rector.

Tuy nhiên, các góc ngũ phân Sao Kim–Sao Hỏa –Sao Mộc lại thể hiện rất rõ trong tác phẩm sáng tạo của bà. Tất cả sách của bà đều liên quan đến tình yêu, và đặc biệt là sự đến với nhau của người phụ nữ trẻ, Sao Kim, và người đàn ông trẻ, Sao Hỏa. Các giáo sĩ, Sao Mộc, cũng không tránh khỏi xuất hiện như những người cầu hôn và những đối tượng hôn nhân tiềm năng. Chính cha của bà, Mặt Trời trong Nhân Mã đồng vị Thiên Đế, vuông góc sao Hải Vương, cộng với Sao Mộc ở Thiên Đỉnh, là một mục sư giáo xứ.

The quintile between the Sun and Moon is also indicative of creative thinking which is

Góc ngũ phân giữa Mặt Trời và Mặt Trăng cũng chỉ dấu tư duy sáng tạo liên quan đến việc kết

concerned with the marrying of masculine and feminine principles.

hợp các nguyên lý nam tính và nữ tính.

John Addey has commented on what he sees as the 'obsessional' quality of the quintile, and this I take to mean the kind of obsession where the mind continually gravitates towards the same subject. With both Sun–Moon and Venus –Mars linked by quintile, perhaps one might say that Jane Austen was obsessed with thinking about relationship. Because the linkages are by quintile aspect though, this concern with relationship did not manifest in an exterior form in her life but instead described what dominated her thinking, the way she imposed her mind on the world, and the subject matter of her art.

John Addey đã bình luận về điều ông xem là tính chất "ám ảnh" của góc ngũ phân, và tôi hiểu điều này là kiểu ám ảnh trong đó trí tuệ liên tục bị hút về cùng một chủ đề. Với cả Mặt Trời–Mặt Trăng và Sao Kim–Sao Hỏa được liên kết bằng góc ngũ phân, có lẽ người ta có thể nói rằng Jane Austen bị ám ảnh bởi việc suy nghĩ về mối quan hệ. Tuy nhiên, vì các liên kết ấy là qua góc hợp ngũ phân, mối bận tâm về quan hệ này không biểu hiện thành hình thức bên ngoài trong đời bà, mà thay vào đó mô tả điều chi phối tư duy của bà, cách bà áp đặt trí tuệ của mình lên thế giới, và chủ đề trong nghệ thuật của bà.

THE SEXTILE – DIVISION OF THE CIRCLE BY SIX — GÓC LỤC HỢP CHIẾU – SỰ CHIA VÒNG TRÒN THÀNH SÁU PHẦN

In practice the sextile can be, and usually is, interpreted quite similarly to the trine, although the general idea of the sextile is that it is not quite so easy nor as passive as that aspect. Bill Tierney says that whilst squares 'push', and trines 'allow' or facilitate, sextiles '*coax*', and I think this word 'coax' is exactly right for the sextile aspect.

Trong thực hành, góc lục hợp chiếu có thể, và thường được, diễn giải khá giống với góc tam hợp, mặc dù ý niệm chung về góc lục hợp chiếu là nó không hoàn toàn dễ dàng cũng không thụ động như góc hợp ấy. Bill Tierney nói rằng trong khi các góc vuông "thúc đẩy", và các góc tam hợp "cho phép" hoặc tạo thuận lợi, thì các góc lục hợp chiếu "*dụ dỗ*", và tôi nghĩ từ "dụ dỗ" này hoàn toàn đúng đối với góc hợp lục hợp chiếu.

Whereas trines are linked by the same element, sextiles fall between different but compatible elements. Fire signs sextile air signs and earth sextiles water. The linkage of different elements provides some degree of stimulation and renders the sextile much less passive than the trine aspect.

Trong khi các góc tam hợp được liên kết bởi cùng một hành, các góc lục hợp chiếu rơi giữa những hành khác nhau nhưng tương hợp. Các dấu hiệu hành hỏa lục hợp chiếu các dấu hiệu hành khí, và hành thổ lục hợp chiếu hành thủy. Sự liên kết của những hành khác nhau đem lại một mức độ kích thích nào đó và khiến góc lục hợp chiếu ít thụ động hơn nhiều so với góc tam hợp.

The number six is arrived at by multiplying two by three (or adding one to five) and the requirement of the number two also perhaps

Con số sáu đạt được bằng cách nhân hai với ba, hoặc cộng một vào năm, và yêu cầu của con số hai có lẽ cũng thêm tính năng động cho góc

adds dynamism to this aspect.

hợp này.

In general, we have the ability to do those things that are represented by our sextile aspects, we have the *aptitude*, but need a little bit of a push. Not surprisingly therefore, sextiles are usually described as aspects of *opportunity*. The things denoted by our sextiles don't come quite so easily to us as those things denoted by our trines, and because of this, we tend to *value* our sextile talents more than our trinal ones.

Nói chung, chúng ta có khả năng làm những điều được biểu thị bởi các góc lục hợp chiếu của mình; chúng ta có *năng khiếu*, nhưng cần một chút thúc đẩy. Do đó, không ngạc nhiên khi các góc lục hợp chiếu thường được mô tả là các góc hợp của *cơ hội*. Những điều được các góc lục hợp chiếu của chúng ta chỉ ra không đến với chúng ta dễ dàng như những điều được các góc tam hợp chỉ ra, và vì vậy, chúng ta có xu hướng *đánh giá cao* các tài năng lục hợp chiếu của mình hơn các tài năng tam hợp.

The number six is often associated with Venus and there is a Venusian feeling to this aspect. The sextile is an aspect of enjoyment, pleasure and, I believe, valuation – particularly *intellectual valuation*.

Con số sáu thường được liên kết với Sao Kim, và có một cảm thức Sao Kim trong góc hợp này. Góc lục hợp chiếu là một góc hợp của sự hưởng thụ, khoái lạc và, tôi tin, sự định giá – đặc biệt là *sự định giá trí tuệ*.

Sextiles have also been linked to rhythm and repetition and thus with dancers and musicians, which also sounds rather Venusian. Certainly the sextile is an aspect of harmony and planets linked by this kind of contact tend to co-operate with each other. That's not quite the same as the 'hand-holding', non-questioning flavour of planets linked by trine aspect. Co-operation does involve some degree of effort.

Các góc lục hợp chiếu cũng được liên kết với nhịp điệu và sự lặp lại, và do đó với vũ công và nhạc sĩ, điều này cũng nghe khá giống Sao Kim. Chắc chắn góc lục hợp chiếu là một góc hợp của hài hòa, và các hành tinh được liên kết bằng kiểu tiếp xúc này có xu hướng hợp tác với nhau. Điều đó không hoàn toàn giống sắc thái "nắm tay nhau", không chất vấn, của các hành tinh được liên kết bằng góc tam hợp. Hợp tác quả thật bao hàm một mức độ nỗ lực nào đó.

THE SEMI-SQUARE AND SESQUIQUADRATE – DIVISION OF THE CIRCLE BY EIGHT — GÓC BÁN VUÔNG VÀ GÓC RƯỠI VUÔNG – SỰ CHIA VÒNG TRÒN THÀNH TÁM PHẦN

I am not exactly clear as to the exact difference between these aspects and the square but certainly they are not necessarily any weaker than that aspect. These are not 'minor' aspects. A tight semi-square or sesquiquadrate will undoubtedly be far more important than a wide square aspect. For the sake of ease, for the rest of this section, reference will mostly only be made to semi-squares but the reader can take such discussion to include both semi-square and

Tôi không hoàn toàn rõ sự khác biệt chính xác giữa các góc hợp này và góc vuông là gì, nhưng chắc chắn chúng không nhất thiết yếu hơn góc hợp ấy. Đây không phải là các góc hợp "phụ". Một góc bán vuông hoặc góc rưỡi vuông chặt chắc chắn sẽ quan trọng hơn nhiều so với một góc vuông rộng. Để tiện, trong phần còn lại của mục này, hầu như chỉ nhắc đến các góc bán vuông, nhưng độc giả có thể hiểu phần thảo luận ấy bao gồm cả các góc hợp bán vuông và góc rưỡi vuông.

sequiquadrate aspects.

I have noticed one of the differences between squares and semi-squares through looking at the horoscopes for the times of accidents. These charts are often full of trines and oppositions but noticeably lacking in squares. Typically, earth is also the weakest element and Saturn is weakly placed for reasons that will become obvious. However, there is usually no lack of semi-square and sesquiquadrate aspects. There are many exceptions to this but these usually occur when the accident is not a *fait accompli* and there is perhaps an extreme fight for life or some other kind of *exce*ptional struggle.

Tôi đã nhận thấy một trong những khác biệt giữa các góc vuông và các góc bán vuông khi xem các lá số chiêm tinh cho thời điểm xảy ra tai nạn. Những lá số chiêm tinh này thường đầy các góc tam hợp và đối vị, nhưng thiếu các góc vuông một cách đáng chú ý. Thông thường, hành thổ cũng là hành yếu nhất và Sao Thổ được đặt yếu vì những lý do sẽ trở nên rõ ràng. Tuy nhiên, thường không thiếu các góc hợp bán vuông và góc rưỡi vuông. Có nhiều ngoại lệ cho điều này, nhưng các ngoại lệ ấy thường xảy ra khi tai nạn chưa phải là một *việc đã rồi* và có lẽ có một cuộc chiến cực độ để sống sót hoặc một kiểu *đấu tranh ngoại* lệ nào khác.

One might expect trines to feature prominently in accident charts because they allow the *unimpeded flow* of energy. I suggest that squares are less common because they *block, impede, hinder* and inhibit the free flow of energy. Thus in the case of the outbreak of a fire for example, squares in the chart might suggest that the fire would be less likely to get out of hand because it would meet with *resistance*. This illustrates very clearly I think that squares are not necessarily 'bad' news and neither are trines necessarily 'good' news. In this example, a multitude of trines would indicate good news *from the point of view of the fire* for it would be easy for it to grow and burn on without hindrance. Oppositions induce extremism and thus are common in accident charts, as are conjunctions (especially to the angles), because they give rise to a build-up of planetary energy.

Người ta có thể kỳ vọng các góc tam hợp xuất hiện nổi bật trong lá số tai nạn vì chúng cho phép *dòng chảy không bị cản trở* của năng lượng. Tôi cho rằng các góc vuông ít phổ biến hơn vì chúng *chặn, cản, gây trở ngại* và ức chế dòng chảy tự do của năng lượng. Do đó, trong trường hợp bùng phát hỏa hoạn chẳng hạn, các góc vuông trong lá số chiêm tinh có thể gợi ý rằng ngọn lửa ít có khả năng mất kiểm soát hơn vì nó sẽ gặp *sự kháng cự*. Tôi nghĩ điều này minh họa rất rõ rằng các góc vuông không nhất thiết là tin "xấu", và các góc tam hợp cũng không nhất thiết là tin "tốt". Trong ví dụ này, vô số góc tam hợp sẽ chỉ tin tốt *theo quan điểm của ngọn lửa*, vì nó sẽ dễ dàng lớn lên và cháy tiếp mà không bị cản trở. Các đối vị gây ra tính cực đoan và vì vậy phổ biến trong lá số tai nạn, cũng như các đồng vị, đặc biệt với các góc, vì chúng tạo nên sự tích tụ năng lượng hành tinh.

According to Charles Harvey, semi-squares and sesquiquadrates 'can be remarkably productive of solid concrete results'. Personally I suspect that this is because these aspects do not have the uncertainty and

Theo Charles Harvey, các góc bán vuông và góc rưỡi vuông "có thể tạo ra những kết quả cụ thể vững chắc một cách đáng kể". Cá nhân tôi nghi rằng điều này là vì các góc hợp này không có tính bất định và do dự của góc vuông. Vì

hesitant quality of the square aspect. Because they are so purposeful, it is as if nothing can stand in the way of the concrete release of these aspects. They manifest and become actualised in a very obvious exterior way in the world. In other words, these aspects *precipitate events*. Squares do this too of course but whereas the energy of a square often gets blocked for a time because of the difficulty and uncertainty of integrating two energies that are at variance, semi-squares tend to *force* some kind of release.

chúng rất có mục đích, dường như không gì có thể cản đường sự phóng thích cụ thể của các góc hợp này. Chúng biểu hiện và trở thành hiện thực theo một cách bên ngoài rất rõ ràng trong thế giới. Nói cách khác, các góc hợp này *kết tụ thành sự kiện*. Dĩ nhiên các góc vuông cũng làm điều này, nhưng trong khi năng lượng của góc vuông thường bị chặn lại một thời gian vì khó khăn và bất định trong việc tích hợp hai năng lượng trái ngược, các góc bán vuông có xu hướng *ép buộc* một kiểu phóng thích nào đó.

From the point of view of an individual's psychology and early developmental history, in my experience the semi-squares and sesquiquadrates do differ from the other hard aspects. People do not usually relate so much to the psychology of planetary interchanges linked by these aspects. This could be because such psychology does not exist or because it is different, or as I believe to be the case, because it is *more deeply buried* in the unconscious. Unconscious aspects of our psyche are more likely to erupt violently in unexpected happenings in our lives. As soon as we become aware of something, the symbolism of our chart starts to get lived out in much less dramatic ways. As we become aware of the deeper facets of our nature we start to exercise more choice and have more control over our lives. I suggest that the reason why semi-squares and sesquiquadrates manifest so readily in terms of outward events is simply because of the greater unconsciousness of these aspects. To support this theory one might also cite the fact that astrologers themselves are only starting to become conscious of the importance of these aspects even though they have been known about for centuries. The same could of course be said of quintiles, which were discovered by Kepler in the early 1600s but largely ignored until recent years.

Từ quan điểm tâm lý của một cá nhân và lịch sử phát triển ban đầu của y, theo kinh nghiệm của tôi, các góc bán vuông và góc rưỡi vuông thật sự khác với các góc hợp cứng khác. Người ta thường không liên hệ nhiều đến tâm lý của những trao đổi hành tinh được liên kết bởi các góc hợp này. Điều này có thể vì tâm lý ấy không tồn tại, hoặc vì nó khác, hoặc như tôi tin là đúng, vì nó *bị chôn sâu hơn* trong vô thức. Những phương diện vô thức của tâm lý chúng ta dễ bùng phát dữ dội hơn trong các biến cố bất ngờ trong đời sống. Ngay khi chúng ta trở nên nhận biết điều gì đó, biểu tượng của lá số chiêm tinh bắt đầu được sống ra theo những cách ít kịch tính hơn nhiều. Khi chúng ta trở nên nhận biết các mặt sâu hơn của bản chất mình, chúng ta bắt đầu thực hiện nhiều lựa chọn hơn và có nhiều kiểm soát hơn đối với đời sống. Tôi cho rằng lý do các góc bán vuông và góc rưỡi vuông biểu hiện dễ dàng như vậy dưới dạng các sự kiện bên ngoài đơn giản là vì mức độ vô thức lớn hơn của các góc hợp này. Để ủng hộ lý thuyết này, người ta cũng có thể dẫn ra sự kiện rằng chính các nhà chiêm tinh chỉ mới bắt đầu trở nên có ý thức về tầm quan trọng của các góc hợp này, dù chúng đã được biết đến trong nhiều thế kỷ. Dĩ nhiên điều tương tự cũng có thể nói về các góc ngũ phân, vốn được Kepler khám phá vào đầu những năm 1600 nhưng phần lớn bị bỏ qua cho đến những năm gần đây.

In any event, in practice, I think one can interpret semi-squares and sesquiquadrates in a similar way to squares.

Dù sao đi nữa, trong thực hành, tôi nghĩ người ta có thể diễn giải các góc bán vuông và góc rưỡi vuông theo cách tương tự như các góc vuông.

In case the reader is in any doubt of the significance of these aspects, included is an example that should banish all such doubts for ever.

Trong trường hợp độc giả còn nghi ngờ về ý nghĩa của các góc hợp này, dưới đây là một ví dụ hẳn sẽ xua tan mọi nghi ngờ như vậy mãi mãi.

As we know, the planets (with the exception of the Moon) do not move a great deal on a day-to-day basis thus a chart for any kind of significant event should have major activity involving the angles, for the Ascendant and MC axis are totally personal to a given time and place.

Như chúng ta biết, các hành tinh, ngoại trừ Mặt Trăng, không di chuyển nhiều theo từng ngày; do đó, một lá số chiêm tinh cho bất cứ loại sự kiện quan trọng nào cũng nên có hoạt động lớn liên quan đến các góc, vì trục dấu hiệu mọc và Thiên Đỉnh hoàn toàn cá nhân đối với một thời gian và địa điểm nhất định.

The chart for the sinking of the ship the *Herald of Free Enterprise* which claimed so many lives in 1987 clearly shows this. Contrary to what was written earlier, it also has plenty of squares in it. This is perhaps because the event involved great uncertainty and struggle.

Lá số chiêm tinh về vụ chìm tàu *Sứ Giả của Tự Do Kinh Doanh*, đã cướp đi rất nhiều sinh mạng vào năm 1987, cho thấy rõ điều này. Trái với điều đã viết trước đó, nó cũng có rất nhiều góc vuông. Có lẽ vì sự kiện này bao hàm sự bất định và đấu tranh lớn lao.

One of the central features of the day of the incident was the tight Mars–Pluto opposition which here falls across the 2nd and 8th houses. This is very consistent with violent death and a very intense fighting for survival. And of course hundreds of people were trapped in the ship and had to fight to get free. This fighting to get free is also described by the fact that the opposition links up with Uranus; thus the interchange is really a Mars–Uranus–Pluto one, a combination to be associated with sudden violence. The Mars–Pluto opposition is also consistent with the anger and impotent rage which would have been experienced by the survivors at the loss of their relatives, and the transformation that would have been enforced on their own lives. This is consistent too with the fighting of fierce battles with

Một trong những đặc điểm trung tâm của ngày xảy ra sự cố là đối vị Sao Hỏa–Sao Diêm Vương rất chặt, ở đây rơi ngang qua nhà 2 và nhà 8. Điều này rất phù hợp với cái chết dữ dội và cuộc chiến sinh tồn cực kỳ mãnh liệt. Và dĩ nhiên hàng trăm người bị mắc kẹt trong con tàu và phải chiến đấu để thoát ra. Cuộc chiến để thoát ra này cũng được mô tả bởi sự kiện đối vị ấy liên kết với Sao Thiên Vương; do đó sự trao đổi thật sự là một tổ hợp Sao Hỏa–Sao Thiên Vương–Sao Diêm Vương, một tổ hợp gắn với bạo lực đột ngột. Đối vị Sao Hỏa–Sao Diêm Vương cũng phù hợp với cơn giận và sự phẫn nộ bất lực mà những người sống sót hẳn đã trải nghiệm trước sự mất mát người thân, và sự biến đổi buộc phải áp đặt lên đời sống của chính họ. Điều này cũng phù hợp với những trận chiến dữ dội với các công ty bảo hiểm về

insurance companies about subsequent compensation. But why did the accident happen in Zeebrugge and at the particular time it did? The Mars–Pluto opposition would occur in these houses the world over at various times of the day. One of the answers of course is that this chart is also a transit chart of the company that owned the ship and a transit chart for the UK and the town of Zeebrugge.

khoản bồi thường sau đó. Nhưng tại sao tai nạn lại xảy ra ở Zeebrugge và vào đúng thời điểm ấy? Đối vị Sao Hỏa–Sao Diêm Vương sẽ xảy ra trong các nhà này trên khắp thế giới vào những thời điểm khác nhau trong ngày. Dĩ nhiên, một trong những câu trả lời là lá số chiêm tinh này cũng là lá số chiêm tinh quá cảnh của công ty sở hữu con tàu, và là lá số chiêm tinh quá cảnh cho Vương quốc Anh và thị trấn Zeebrugge.

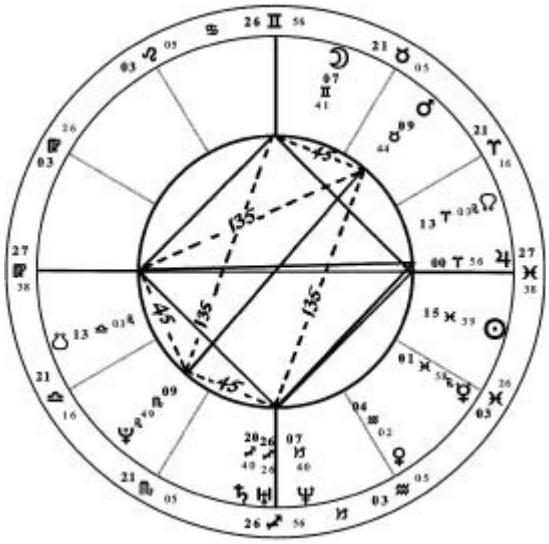


Fig. 14

Start of Voyage 6 March 1987, 6.38pm GMT, 51N19 3E12

Khởi hành chuyến đi 6 tháng 3 năm 1987, 6 giờ 38 tối GMT, 51B19 3Đ12

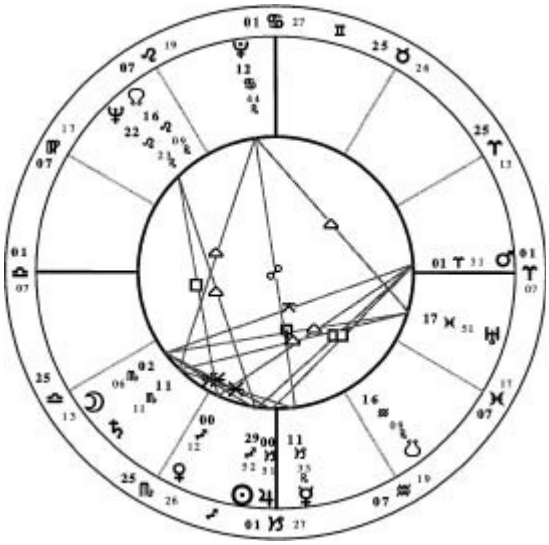


Fig. 15

\Townsend Thoresen 22 December 1924, midnight GMT, 51N07 1E19

Townsend Thoresen 22 tháng 12 năm 1924, nửa đêm GMT, 51B07 1Đ19

The map for the company, Townsend Thoresen, is included out of interest. Certainly the transits and general similarity of angles is very striking. However, providing one does use semi-squares and sesquiquadrates, the chart for the sinking on its own is staggering enough. Both Mars and Pluto contact the Ascendant and MC. Uranus, which also picks up the opposition, falls exactly on the IC squaring Jupiter. All very fitting for the sudden, violent, calamitous nature of the event.

Bản đồ của công ty Townsend Thoresen được đưa vào vì sự quan tâm. Chắc chắn các quá cảnh và sự tương đồng chung của các góc rất nổi bật. Tuy nhiên, nếu người ta thật sự dùng các góc bán vuông và góc rưỡi vuông, riêng lá số chiêm tinh của vụ chìm tàu đã đủ gây choáng váng. Cả Sao Hỏa và Sao Diêm Vương đều tiếp xúc với dấu hiệu mọc và Thiên Đỉnh. Sao Thiên Vương, vốn cũng nhận lấy đối vị, rơi chính xác trên Thiên Đế, vuông góc Sao Mộc. Tất cả đều rất phù hợp với bản chất đột ngột, dữ dội, tai họa của sự kiện.

Because the purpose of showing this chart is to illustrate the hard aspects and in particular the semi-squares and sesquiquadrate, only these aspects have been drawn in, but obviously there are many other significant factors in the chart. The signs and houses set and very clearly describe the stage whereupon the drama took place, and the exact quincunx

Vì mục đích của việc trình bày lá số chiêm tinh này là để minh họa các góc hợp cứng, và đặc biệt là các góc bán vuông và góc rưỡi vuông, nên chỉ các góc hợp này được vẽ vào; nhưng hiển nhiên có nhiều yếu tố quan trọng khác trong lá số chiêm tinh. Các dấu hiệu và nhà thiết lập, và mô tả rất rõ sân khấu trên đó vở kịch diễn ra, và góc 150° chính xác giữa Mặt

aspect between the Moon and Neptune also contributes to describing that drama.

Trăng và sao Hải Vương cũng góp phần mô tả vở kịch ấy.

As a philosophical aside, it is surely significant that the name of the ship was the *Herald of Free Enterprise*. The company Townsend Thoresen lives in a building called Enterprise House and a lot of their ships have been given similar 'enterprising' names. The notion of *free enterprise* captures not only the spirit of Townsend Thoresen's own chart but the very strong political flavour of the UK at the time of the accident. It is left to the reader to speculate on what this might actually mean. Obviously, just as individuals will encounter incidents (and people) in their lives which will mirror more unconscious aspects of their psyche, so too will a nation or a company.

Như một ghi chú triết học bên lề, chắc chắn điều có ý nghĩa là tên con tàu là *Sứ Giả của Tự Do Kinh Doanh*. Công ty Townsend Thoresen đặt trong một tòa nhà gọi là Nhà Kinh Doanh, và nhiều tàu của họ được đặt những tên "có tinh thần kinh doanh" tương tự. Khái niệm *tự do kinh doanh* nắm bắt không chỉ tinh thần của chính lá số chiêm tinh Townsend Thoresen mà còn cả sắc thái chính trị rất mạnh của Vương quốc Anh vào thời điểm tai nạn. Độc giả được để tự suy đoán điều này thực sự có thể có nghĩa gì. Hiển nhiên, cũng như các cá nhân sẽ gặp những sự cố, và con người, trong đời sống của họ phản chiếu các phương diện vô thức hơn của tâm lý họ, một quốc gia hay một công ty cũng vậy.

THE QUINCUNX AND SEMI-SEXTILE – DIVISION OF THE CIRCLE BY MULTIPLES OF TWELVE — *GÓC 150° VÀ BÁN LỤC HỢP – SỰ CHIA VÒNG TRÒN THEO CÁC BỘI SỐ CỦA MƯỜI HAI*

The Quincunx

Góc 150°

Signs in quincunx do not confront each other as with the opposition or get in each other's way as with the square; they are coming from such completely different places and heading in such different directions, they don't even see each other, rather like two planes on unrelated flight-paths. To become conscious of our quincunxes seems to take even more effort than to become aware of the other types of conflict in our charts. This is entirely speculation, but I don't think that this is because the material is more deeply buried as perhaps with the semi-squares and sesquiquadrate aspects, but because that material is really much less important and thus tends to get pushed into the background.

Các dấu hiệu trong góc 150° không đối diện nhau như với đối vị, cũng không cản đường nhau như với góc vuông; chúng đến từ những nơi hoàn toàn khác nhau và hướng về những phương hướng khác nhau đến mức thậm chí không thấy nhau, khá giống hai máy bay trên những đường bay không liên quan. Việc trở nên có ý thức về các góc 150° của chúng ta dường như còn đòi hỏi nhiều nỗ lực hơn việc trở nên nhận biết các kiểu xung đột khác trong lá số chiêm tinh của chúng ta. Điều này hoàn toàn là suy đoán, nhưng tôi không nghĩ đó là vì chất liệu bị chôn sâu hơn như có lẽ với các góc bán vuông và góc rưỡi vuông, mà vì chất liệu ấy thật sự kém quan trọng hơn nhiều và do đó có xu hướng bị đẩy vào hậu cảnh.

Whereas a square or opposition might be descriptive of major conflict to be resolved and thus by extension, major drama to be enacted

Trong khi một góc vuông hoặc đối vị có thể mô tả xung đột lớn cần được giải quyết và do đó, theo mở rộng, là vở kịch lớn cần diễn ra trong

in the life, the quincunx is more descriptive of some kind of additional irritation and stress. Imagine a person whose relationship is in a state of crisis and who is also just about to lose their job. The life is full of tremendous conflict. They come home and the kitchen is badly in need of decorating. The sight of it further undermines how they feel. It seems to me that the quincunx operates at the level of the shabby kitchen. There is a psychology behind this aspect and often a physical manifestation, but these issues tend to be a secondary importance. An individual usually chooses, indeed is forced, to deal with the central life issues as shown by the major aspects before they can turn their attention to the conflicts described by their quincunxes.

đời sống, góc 150° lại mô tả nhiều hơn một kiểu khó chịu và căng thẳng phụ thêm. Hãy tưởng tượng một người có mối quan hệ đang trong khủng hoảng và cũng sắp mất việc. Đời sống đầy xung đột ghê gớm. Người ấy về nhà và căn bếp rất cần được trang trí lại. Cảnh tượng ấy làm suy yếu thêm cảm xúc của họ. Với tôi, dường như góc 150° vận hành ở cấp độ căn bếp tồi tàn ấy. Có một tâm lý đằng sau góc hợp này và thường có một biểu hiện vật lý, nhưng các vấn đề này có xu hướng có tầm quan trọng thứ cấp. Một cá nhân thường chọn, thật ra là bị buộc, xử lý các vấn đề trung tâm của đời sống như được các góc hợp chính chỉ ra trước khi họ có thể chuyển sự chú ý sang những xung đột được mô tả bởi các góc 150° của mình.

Charles Carter and many other astrologers have linked this aspect with illness and even death, mostly I think because the 6th and 8th houses quincunx the Ascendant. Personally, I can neither confirm nor deny this, but there is some logic to the idea. For surely, many health problems are caused by those things that continually produce stress and undermine us but are not so colossal that we are forced to deal with them. Thus I suspect that if quincunxes do sometimes give rise to health problems, those problems are not likely to be life-threatening but more in the nature of everyday constitutional weaknesses that both are caused by and create an underlying irritation in the life.

Charles Carter và nhiều nhà chiêm tinh khác đã liên kết góc hợp này với bệnh tật và thậm chí cái chết, chủ yếu, tôi nghĩ, vì nhà 6 và nhà 8 tạo góc 150° với dấu hiệu mọc. Cá nhân tôi không thể xác nhận cũng không thể phủ nhận điều này, nhưng có một phần logic trong ý tưởng ấy. Vì chắc chắn, nhiều vấn đề sức khỏe do những điều liên tục tạo căng thẳng và làm suy yếu chúng ta gây ra, nhưng chúng không quá khổng lồ đến mức buộc chúng ta phải xử lý. Vì vậy, tôi nghi rằng nếu các góc 150° đôi khi gây ra vấn đề sức khỏe, những vấn đề ấy có lẽ không đe dọa tính mạng mà mang bản chất của những điểm yếu thể trạng hằng ngày, vừa do sự khó chịu nền tảng trong đời sống gây ra, vừa tạo ra sự khó chịu ấy.

There seems to be a lack of rhythm and an awkwardness about the energy of a quincunx. A kind of disorganisation, which is probably why this aspect tends to feel niggly and uncomfortable. It's rather like a small piece of grit in a shoe: if you adjust your foot a bit, then it really isn't that bad.

Dường như có sự thiếu nhịp điệu và một sự vụng về trong năng lượng của góc 150°. Một kiểu vô tổ chức, có lẽ vì thế góc hợp này thường tạo cảm giác lặt vặt và khó chịu. Nó khá giống một hạt sạn nhỏ trong giày: nếu các bạn chỉnh bàn chân một chút, thì thật ra nó không tệ đến vậy.

As with any other difficult aspect, the purpose

Như với bất cứ góc hợp khó khăn nào khác,

of the uncomfortableness of the quincunx is to bring something to our attention so that we can deal with it.

mục đích của sự khó chịu nơi góc 150° là đưa điều gì đó đến sự chú ý của chúng ta để chúng ta có thể xử lý nó.

The main problem of the quincunx, as many astrologers have noted, is that it is too passive an aspect to deal, without considerable conscious effort anyway, with the conflict. In fact, it is not so much conflict as *friction*.

Vấn đề chính của góc 150°, như nhiều nhà chiêm tinh đã lưu ý, là nó là một góc hợp quá thụ động để xử lý xung đột, dù sao cũng nếu không có nỗ lực ý thức đáng kể. Thật vậy, nó không hẳn là xung đột mà là *ma sát*.

Signs in quincunx share neither mode nor element and at first glance seem to have nothing in common with each other. After all, what does Cancer have in common with Aquarius, Taurus with Sagittarius, Pisces with Leo? There are important exceptions to this rule as in the case of Taurus and Libra, which are both ruled by Venus, or Aries and Scorpio which share Mars as ruler. But most quincunxes don't seem to have much in common and I think this is the strength of this contact as well as the cause of the friction. If we look at a given sign and consider what it might most need to make it less lop-sided and more whole, it might well be the qualities of those signs with which it is in quincunx aspect. For example, one could make a case for saying that Pisces, which is so selfless, positively needs the egocentricity of Leo and vice versa. Aquarius needs to be softened by the familial, caring qualities of Cancer whilst that sign could do with some of the detachment of Aquarius. Signs in quincunx and also in semi-sextile keep each other's more extreme manifestations in check. Oppositions clearly do this too but they operate by pulling in the opposite direction, whereas the energy of a quincunx will come from a completely difference source. Thus quincunxes do not give rise to the extremism of the opposition aspect.

Các dấu hiệu trong góc 150° không chia sẻ cả thể thức lẫn hành, và thoạt nhìn dường như không có điểm chung nào với nhau. Rốt cuộc, Cự Giải có điểm gì chung với Bảo Bình, Kim Ngưu với Nhân Mã, Song Ngư với Sư Tử? Có những ngoại lệ quan trọng đối với quy luật này, như trong trường hợp Kim Ngưu và Thiên Bình, cả hai đều do Sao Kim làm chủ tinh, hoặc Bạch Dương và Bọ Cạp cùng chia sẻ Sao Hỏa làm chủ tinh. Nhưng phần lớn các góc 150° dường như không có nhiều điểm chung, và tôi nghĩ đây là sức mạnh của tiếp xúc này cũng như nguyên nhân của sự ma sát. Nếu chúng ta nhìn vào một dấu hiệu nhất định và xem xét điều nó có thể cần nhất để bớt lệch lạc và trở nên toàn vẹn hơn, thì rất có thể đó là các phẩm chất của những dấu hiệu mà nó tạo góc hợp 150° với. Ví dụ, người ta có thể lập luận rằng Song Ngư, vốn quá vị tha, thật sự cần tính vị ngã của Sư Tử và ngược lại. Bảo Bình cần được làm mềm bởi các phẩm chất gia đình và chăm sóc của Cự Giải, trong khi dấu hiệu ấy có thể cần một phần sự tách rời của Bảo Bình. Các dấu hiệu trong góc 150° và cả trong bán lục hợp giữ cho những biểu hiện cực đoan hơn của nhau nằm trong kiểm soát. Các đối vị rõ ràng cũng làm điều này, nhưng chúng vận hành bằng cách kéo theo hướng đối lập, trong khi năng lượng của góc 150° sẽ đến từ một nguồn hoàn toàn khác. Do đó các góc 150° không tạo ra tính cực đoan của góc hợp đối vị.

One thing I have noticed about quincunxes is the frequency with which they occur in

Một điều tôi nhận thấy về các góc 150° là tần suất chúng xuất hiện trong so sánh lá số,

synastry, not so much exact quincunxes by degree but certainly by *sign*. In close personal relationships and also in working partnerships sign quincunxes seem to me to be at least as common as oppositions and possibly more so. One partner's Sun sign is often quincunx to the other person's Sun or Ascendant sign. What this means is not clear to me but it may be related to the idea that the 8th and 6th houses are quincunx the Ascendant. The most significant relationships that we form usually involve the other person's planets falling in our 8th house or ours in theirs. And here I am particularly thinking of the personal planets or the Ascendant sign. This should not be surprising, for important relationships magically *transform* the person we are and involve the very deepest emotional interchanges. A fair number of these relationships are started at work (6th house) and certainly their success or failure has great bearing on our health and sense of well-being.

không hẳn là các góc 150° chính xác theo độ, nhưng chắc chắn theo *dấu hiệu*. Trong các mối quan hệ cá nhân thân thiết và cả trong quan hệ hợp tác công việc, các góc 150° theo dấu hiệu đối với tôi dường như ít nhất cũng phổ biến như các đối vị, và có thể còn phổ biến hơn. Dấu hiệu mặt trời của một người bạn đời thường tạo góc 150° với Mặt Trời hoặc dấu hiệu mọc của người kia. Điều này có nghĩa gì thì tôi chưa rõ, nhưng nó có thể liên quan đến ý tưởng rằng nhà 8 và nhà 6 tạo góc 150° với dấu hiệu mọc. Những mối quan hệ quan trọng nhất mà chúng ta hình thành thường bao gồm việc các hành tinh của người kia rơi vào nhà 8 của chúng ta, hoặc của chúng ta rơi vào nhà 8 của họ. Và ở đây tôi đặc biệt nghĩ đến các hành tinh cá nhân hoặc dấu hiệu mọc. Điều này không nên gây ngạc nhiên, vì các mối quan hệ quan trọng *biến đổi* một cách kỳ diệu con người chúng ta và bao hàm những trao đổi cảm xúc sâu thẳm nhất. Một số lượng đáng kể các mối quan hệ này bắt đầu tại nơi làm việc, nhà 6, và chắc chắn sự thành công hay thất bại của chúng có ảnh hưởng lớn đến sức khỏe và cảm thức an lạc của chúng ta.

Perhaps too, quincunxes are common in synastry because of the idea that quincunx signs seem to have so little in common and thus potentially so much to offer each other.

Có lẽ các góc 150° cũng phổ biến trong so sánh lá số vì ý tưởng rằng các dấu hiệu góc 150° dường như có quá ít điểm chung và do đó có tiềm năng đem lại cho nhau rất nhiều.

Whilst quincunxes do sometimes provide new insights and information, more often they seem merely to add confirmation and perhaps a refinement of other factors already described in the horoscope. Thus my view of the aspect at the present time is that it can be considered to be of secondary rather than primary importance.

Trong khi các góc 150° đôi khi đem lại những minh triết và thông tin mới, thường hơn chúng dường như chỉ thêm sự xác nhận và có lẽ một sự tinh chỉnh đối với các yếu tố khác đã được mô tả trong lá số chiêm tinh. Vì vậy, quan điểm hiện nay của tôi về góc hợp này là nó có thể được xem là có tầm quan trọng thứ cấp hơn là sơ cấp.

The Semi-Sextile

Bán lục hợp

Charles Carter says he believes this aspect to be of 'negligible importance unless it is

Charles Carter nói ông tin góc hợp này "có tầm quan trọng không đáng kể trừ khi nó dính líu

implicated in a larger formation', and I must say, I am inclined to share this view. Like quincunxes, semi-sextiles often support and confirm other information already in the chart, and this can often be seen particularly in progressions. Semi-sextiles also sometimes seem to act as linking factors. For example, if there were two completely separate aspects in a chart which were only linked by a semi-sextile aspect, then perhaps there would be a single complex of energy as opposed to two. Perhaps each 'sub-personality' as shown by the two major aspects would be better able to 'see' and integrate with the other more readily than if the semi-sextile were not present. And as Carter says 'it is plain that a strong emphasis on two consecutive signs should have a potentially harmonious value. This condition ought to make for a definite career as distinct from the scattered composition of some horoscopes, which indicates a diffusion of interests. It is a sort of integration by concentration.'

vào một cấu trúc lớn hơn", và tôi phải nói rằng tôi có khuynh hướng chia sẻ quan điểm này. Giống như các góc 150°, các góc bán lục hợp thường hỗ trợ và xác nhận thông tin khác đã có trong lá số chiêm tinh, và điều này thường có thể thấy đặc biệt trong các tiến trình. Các góc bán lục hợp đôi khi cũng dường như hoạt động như các yếu tố liên kết. Ví dụ, nếu có hai góc hợp hoàn toàn tách biệt trong một lá số chiêm tinh chỉ được liên kết bằng một góc hợp bán lục hợp, thì có lẽ sẽ có một phức hợp năng lượng duy nhất thay vì hai. Có lẽ mỗi "phàm ngã phụ" như được hai góc hợp chính chỉ ra sẽ có khả năng "thấy" và tích hợp với phàm ngã phụ kia dễ dàng hơn so với khi không có góc bán lục hợp. Và như Carter nói, "rõ ràng một sự nhấn mạnh mạnh mẽ vào hai dấu hiệu liên tiếp nên có một giá trị hài hòa tiềm năng. Tình trạng này hẳn tạo nên một sự nghiệp xác định, khác với cấu trúc phân tán của một số lá số chiêm tinh, vốn cho thấy sự khuếch tán các mối quan tâm. Đó là một kiểu tích hợp bằng sự tập trung."

CHƯƠNG BỐN

DIỄN GIẢI CÁC GÓC HỢP TRONG THỰC HÀNH

IN PRACTICE, WHENEVER trying to interpret an aspect configuration, worrying too much about the precise nature of the particular aspect is unnecessary, at least to begin with. In my view, instead of giving too much attention to whether the given aspect is an opposition, trine or square, it is more fruitful at the outset to concentrate on practising putting the given symbolism together.

TRONG THỰC HÀNH, BẤT CỨ KHI NÀO cố gắng diễn giải một cấu hình góc hợp, việc quá lo lắng về bản chất chính xác của góc hợp cụ thể là không cần thiết, ít nhất là lúc ban đầu. Theo quan điểm của tôi, thay vì chú ý quá nhiều đến việc góc hợp đã cho là đối vị, tam hợp hay vuông góc, lúc đầu sẽ hiệu quả hơn nếu tập trung vào việc thực hành ghép các biểu tượng đã cho lại với nhau.

The issues raised in a given planetary combination will be similar whatever the

Các vấn đề được nêu lên trong một tổ hợp hành tinh nhất định sẽ tương tự nhau, bất kể góc

actual aspect happens to be even though they may *manifest* differently. A person with a Mars–Pluto contact for example, will still be concerned with survival, courage and winning whether the aspect is a trine, a square or a quintile, albeit in different ways.

hợp thực tế là gì, dù chúng có thể *biểu hiện* khác nhau. Ví dụ, một người có tiếp xúc Sao Hỏa–Sao Diêm Vương vẫn sẽ bận tâm đến sinh tồn, lòng can đảm và chiến thắng, dù góc hợp là tam hợp, vuông góc hay ngũ phân, tuy theo những cách khác nhau.

Thus in the cookbook section, the individual aspects have not been dealt with, only the planetary combinations, for in my view, in a 'cookbook' of this sort which of necessity can only ever make generalisations, such distinctions would become rather contrived. However, this does mean that the reader obviously has to bear in mind the type of aspect under consideration when using the cookbook section, softening the text where trines and sextiles are concerned, and in all cases, bearing in mind that the descriptions of the combinations are really caricatures and often ugly distortions of what the true-life reality might be about.

Do đó, trong phần tra cứu công thức, các góc hợp riêng lẻ không được xử lý, chỉ có các tổ hợp hành tinh; vì theo quan điểm của tôi, trong một phần "công thức" thuộc loại này, vốn nhất thiết chỉ có thể đưa ra các khái quát, những phân biệt như vậy sẽ trở nên khá gượng ép. Tuy nhiên, điều này quả thật có nghĩa là độc giả hiển nhiên phải ghi nhớ loại góc hợp đang được xem xét khi dùng phần tra cứu công thức, làm mềm văn bản nơi các góc tam hợp và lục hợp chiếu được nói đến, và trong mọi trường hợp, ghi nhớ rằng các mô tả về những tổ hợp thật ra là những bức biếm họa và thường là những bóp méo xấu xí về thực tại đời thật có thể là gì.

The best way of interpreting an aspect, or indeed any other piece of astrological information, must be to work it out creatively for oneself, through long and careful deliberation. Books of potted interpretations can only ever provide food for thought.

Cách tốt nhất để diễn giải một góc hợp, hoặc thật ra bất cứ mẩu thông tin chiêm tinh nào khác, hẳn là tự mình suy ra một cách sáng tạo, qua sự cân nhắc lâu dài và cẩn thận. Những sách diễn giải đóng gói sẵn chỉ có thể cung cấp nhiều điều đáng suy ngẫm.

There are different ways of attempting this kind of interpretation. One is the old, tried and tested keyword method, which personally, I rather like. An example may help. Let us assume the combination we are interested in is Saturn and Uranus. We can make a list of all the words or images we might associate with Saturn next to all the words or images we associate with Uranus. A shortened version might be:

Có nhiều cách khác nhau để thử kiểu diễn giải này. Một cách là phương pháp từ khóa cũ, đã được thử thách và kiểm chứng, mà cá nhân tôi khá thích. Một ví dụ có thể giúp ích. Hãy giả định tổ hợp chúng ta quan tâm là Sao Thổ và Sao Thiên Vương. **Chúng ta có thể lập một danh sách tất cả những từ hoặc hình ảnh mình có thể liên kết với Sao Thổ, đặt cạnh tất cả những từ hoặc hình ảnh mình liên kết với Sao Thiên Vương.** Một phiên bản rút gọn có thể là:

Saturn... Uranus

Sao Thổ... Sao Thiên Vương

old... new	cũ... mới
control... rebellion	kiểm soát... nổi loạn
discipline... cold and hard	kỷ luật... lạnh và cứng
death... independence	cái chết... độc lập
delays... truth	trì hoãn... chân lý
time... awakening	thời gian... thức tỉnh
tradition... deviation	truyền thống... lệch hướng
structure... radical change	cấu trúc... thay đổi cấp tiến
father... shocks	người cha... những cú sốc
authority... liberation	quyền uy... giải phóng
responsibility... freedom	trách nhiệm... tự do
bones/skin... revolution	xương/da... cách mạng
brakes... breaks	phanh hãm... đổ vỡ
lead... uranium	chì... urani
caution... reform	thận trọng... cải cách
fear... collective ideas	sợ hãi... các ý tưởng tập thể
defences... sudden/unexpected	phòng vệ... đột ngột/bất ngờ
testing... deviation	thử thách... lệch hướng
denial... nonconformist	phủ nhận... không tuân thủ quy ước
restriction... unconventionality	hạn chế... tính phi quy ước
Although this may appear very simplistic, it is often a surprisingly productive exercise to attempt to try and fit the words together in an algebraic kind of way. Thus:	Dù điều này có vẻ rất đơn giản, việc **thử ghép các từ lại với nhau theo một kiểu gần như đại số thường là một bài tập hữu ích đến bất ngờ.** Như sau:
Cautious reform	Cải cách thận trọng

Changing times	Thời thế đổi thay
Breaks with authority	Đoạn tuyệt với quyền uy
Unexpected brakes	Những lực hãm bất ngờ
Controlled change	Thay đổi có kiểm soát
Fear of change	Sợ thay đổi
Fear of truth	Sợ sự thật
Denial of truth	Phủ nhận sự thật
Rebels in/with/against authority	Những kẻ nổi loạn trong/cùng/chống lại quyền uy
Sudden death	Cái chết đột ngột
New age	Thời đại mới
Broken bones	Xương gãy
Cold skin	Da lạnh
Freezing lead	Chì đóng băng
Deviation from tradition	Lệch khỏi truyền thống
Breakdown of walls	Sự sụp đổ của các bức tường
Awakening to responsibility	Thức tỉnh trước trách nhiệm
Duty to liberate	Bổn phận giải phóng
Drastic discipline	Kỷ luật quyết liệt
Technological delays	Những trì hoãn công nghệ
Authoritarian radicals	Những người cấp tiến độc đoán
Unconventional father	Người cha khác thường
This is a particularly useful method if one has got 'stuck' in trying to interpret a combination. And it doesn't only have to be used for aspects but can be employed in every	Đây là một phương pháp đặc biệt hữu ích nếu người ta bị "kẹt" khi cố diễn giải một tổ hợp. Và **phương pháp này không chỉ phải dùng cho các góc hợp, mà có thể được vận dụng**

situation which calls for the marrying of astrological symbolism. For example the sign and house meanings can also be listed alongside. Despite its simplicity, this method can help to amplify our understanding of a given interchange, because the phrases dredge up a much deeper and wider understanding. The keyword method is a good way of reminding ourselves about what we already know about a given planetary combination.

trong mọi tình huống đòi hỏi việc kết hợp các biểu tượng chiêm tinh. Ví dụ, **các ý nghĩa của dấu hiệu và nhà cũng có thể được liệt kê song song.** Dù đơn giản, phương pháp này có thể giúp mở rộng sự hiểu biết của chúng ta về một giao lưu nhất định, vì các cụm từ khơi lên một sự hiểu biết sâu hơn và rộng hơn rất nhiều. Phương pháp từ khóa là một cách tốt để tự nhắc mình về những gì chúng ta đã biết liên quan đến một tổ hợp hành tinh nhất định.

A familiarity with mythology also helps to broaden and deepen understanding of how the planets relate to each other. Often there will be aspects of an individual's life-history which will exactly mirror a given myth. Sometimes this can be quite staggering.

Sự quen thuộc với thần thoại cũng giúp mở rộng và đào sâu hiểu biết về cách các hành tinh liên hệ với nhau. Thường sẽ có những phương diện trong lịch sử đời sống của một cá nhân phản chiếu chính xác một huyền thoại nhất định. Đôi khi điều này có thể khá sửng sốt.

However we reach our understanding, through keywords, mythology or by other means, we should perhaps be striving to *amplify* our understanding of the given symbolism. There is never a point at which we can say we do understand a chart or that we have got to the bottom of ourselves; the whole thing is an ongoing process. It is not enough to say that a person behaves in an X, Y or Z manner (even though as astrology students that is where we all have to start from), unless (ideally) we can also try to discover why we or the given individual is like this, what is at the root of the behaviour, what is the *purpose* of the interchange and in what *other ways* the individual might use the configuration. In a counselling situation, client and astrologer can work together to discover what choices are open to the client in the future after having discovered what have been the primary motivators in the past.

Dù chúng ta đạt đến hiểu biết bằng cách nào, qua từ khóa, thần thoại hay những phương tiện khác, có lẽ chúng ta nên cố gắng *mở rộng* sự hiểu biết của mình về biểu tượng đã cho. Không bao giờ có một điểm mà chúng ta có thể nói rằng mình đã hiểu một lá số chiêm tinh, hay đã đi đến tận cùng của chính mình; toàn bộ điều ấy là một tiến trình liên tục. Không đủ khi nói rằng một người hành xử theo kiểu X, Y hay Z, dù với tư cách là người học chiêm tinh, đó là nơi tất cả chúng ta phải bắt đầu, trừ khi, lý tưởng là, chúng ta cũng có thể cố gắng khám phá vì sao chúng ta hoặc cá nhân ấy lại như vậy, đâu là gốc rễ của hành vi, đâu là *mục đích* của sự giao lưu, và cá nhân ấy có thể sử dụng cấu hình đó theo những *cách khác* nào. Trong một tình huống tham vấn, thân chủ và nhà chiêm tinh có thể cùng làm việc để khám phá những lựa chọn nào mở ra cho thân chủ trong tương lai, sau khi đã phát hiện đâu là những động lực chính yếu trong quá khứ.

We all like to think that we have some measure of free will and indeed we have,

Tất cả chúng ta đều thích nghĩ rằng mình có một mức độ tự do ý chí nào đó, và thật vậy,

should we choose to exercise it, but much of the time we are motivated by a whole spectrum of different influences of which we are but dimly aware. Without doubt many of these 'influences' can be linked to early childhood and family relationships. Thus much reference is made in the foregoing pages to the most likely childhood experiences that might accompany given planetary configurations. The future always has to be built on the past and our adult life is based on the foundation of our very earliest years. The early period of our lives is often the most difficult to get hold of (how can we, for example, know what it felt like to be born?) but it is often useful to try to trace our early history, for childhood experiences tend to be continually re-enacted in adulthood, and usually without our conscious consent. This is not to say that our childhood causes the experiences in our adult years. As astrologers we know that the earlier and the later experience is, as the astrologer Eve Jackson put it, 'embraced in a symbolism mapped before either occurrence'.

chúng ta có điều ấy nếu chọn vận dụng nó; nhưng phần lớn thời gian, chúng ta bị thúc đẩy bởi cả một phổ các ảnh hưởng khác nhau mà mình chỉ nhận biết lờ mờ. Không nghi ngờ gì, nhiều "ảnh hưởng" này có thể liên hệ với thời thơ ấu và các quan hệ gia đình. Vì vậy, trong các trang trước đã có nhiều tham chiếu đến những trải nghiệm thời thơ ấu có khả năng nhất đi kèm với các cấu hình hành tinh nhất định. Tương lai luôn phải được xây trên quá khứ, và đời sống trưởng thành của chúng ta dựa trên nền tảng của những năm tháng sớm nhất. Giai đoạn đầu đời của chúng ta thường là giai đoạn khó nắm bắt nhất, chẳng hạn làm sao chúng ta có thể biết cảm giác được sinh ra là như thế nào? nhưng thường hữu ích khi cố truy nguyên lịch sử ban đầu của mình, vì các trải nghiệm thời thơ ấu có xu hướng liên tục được tái diễn trong tuổi trưởng thành, và thường không có sự đồng thuận hữu thức của chúng ta. Điều này không có nghĩa là thời thơ ấu gây ra các trải nghiệm trong những năm trưởng thành. Là các nhà chiêm tinh, chúng ta biết rằng trải nghiệm sớm hơn và trải nghiệm muộn hơn, như nhà chiêm tinh Eve Jackson đã nói, "được ôm trọn trong một biểu tượng đã được vạch ra trước khi một trong hai sự kiện xảy ra".

In other words we come into the world predisposed to react in a certain way and thus predisposed to hook certain life-experiences. It is not so much what happens to us in childhood that is important, so much as how we experience and process those happenings. Our early childhood is so important partly because we are so vulnerable at that early stage and partly because as Tad Mann might put it, when we are two days old, one day represents half of our life and therefore what happens in that one day carries enormous significance. When we are fifty years old, whatever happens in one day is much more likely to be experienced as a drop in the ocean.

Nói cách khác, chúng ta đi vào thế giới với khuynh hướng sẵn có là phản ứng theo một cách nhất định, và do đó có khuynh hướng móc nối những trải nghiệm đời sống nhất định. Điều quan trọng không hẳn là những gì xảy ra với chúng ta trong thời thơ ấu, mà là cách chúng ta trải nghiệm và xử lý những sự kiện ấy. Thời thơ ấu ban đầu của chúng ta quan trọng một phần vì ở giai đoạn sớm ấy chúng ta rất dễ bị tổn thương, và một phần vì, như Tad Mann có thể nói, khi chúng ta mới hai ngày tuổi, một ngày đại diện cho một nửa đời sống của mình, và do đó những gì xảy ra trong một ngày ấy mang ý nghĩa khổng lồ. Khi chúng ta năm mươi tuổi, bất cứ điều gì xảy ra

trong một ngày nhiều khả năng được trải nghiệm như một giọt nước trong đại dương.

Whatever the philosophy behind the situation, few psychologists would dispute that our early wounds (and joys) seem to reverberate throughout the rest of our life. Through the use of the birth-chart, it is possible to become much more conscious of those early wounds and the way they have resonated through the past and into the present, much more conscious of what really motivates us, much more aware of why we have made the kind of 'choices' that we have. In gaining this greater awareness we can increase our ability to exercise free choice in the future.

Dù triết lý đằng sau tình huống là gì, ít nhà tâm lý học nào sẽ tranh cãi rằng những vết thương, và cả những niềm vui, ban đầu của chúng ta dường như vang vọng suốt phần còn lại của đời sống. Qua việc sử dụng lá số sinh, chúng ta có thể trở nên hữu thức hơn nhiều về những vết thương ban đầu ấy và cách chúng đã cộng hưởng qua quá khứ vào hiện tại, hữu thức hơn nhiều về điều thật sự thúc đẩy mình, ý thức rõ hơn nhiều vì sao chúng ta đã đưa ra những "lựa chọn" như mình đã làm. Khi đạt được nhận biết lớn hơn này, chúng ta có thể gia tăng khả năng vận dụng lựa chọn tự do trong tương lai.

Thus the aspects in our chart, like all other chart factors, may be consciously pursued or unconsciously followed. Whilst we are fated to integrate the given planetary or angular combinations, we can choose to do so in a wide variety of different ways.

Vì vậy, các góc hợp trong lá số chiêm tinh của chúng ta, như mọi yếu tố khác của lá số chiêm tinh, có thể được theo đuổi một cách hữu thức hoặc bị đi theo một cách vô thức. Dù chúng ta có định mệnh phải tích hợp các tổ hợp hành tinh hoặc góc đã cho, chúng ta vẫn có thể chọn làm điều ấy theo rất nhiều cách khác nhau.

WEIGHTING — TRỌNG SỐ

The most important point about interpreting a given aspect (and what makes astrological interpretation so challenging an art) is that any planetary configuration, indeed any factor in the chart, has to be examined, interpreted and understood not only in the context of the person's life but in the light of every other factor in the chart. Since the planets and points in the horoscope do not all carry the same weight, the astrologer is aided in his or her task of deciding what factors are the more significant ones and which might be considered to be of secondary importance. Aspects with wide orbs, for example, might not be heavily stressed in an interpretation but will usually confirm what is written

Điểm quan trọng nhất khi diễn giải một góc hợp nhất định, và cũng là điều khiến diễn giải chiêm tinh trở thành một nghệ thuật đầy thách thức, là bất kỳ cấu hình hành tinh nào, thật ra là bất kỳ yếu tố nào trong lá số chiêm tinh, đều phải được xem xét, diễn giải và thấu hiểu không chỉ trong bối cảnh đời sống của người ấy mà còn dưới ánh sáng của mọi yếu tố khác trong lá số chiêm tinh. **Vì các hành tinh và điểm trong lá số chiêm tinh không mang cùng một trọng lượng, nhà chiêm tinh được hỗ trợ trong nhiệm vụ quyết định những yếu tố nào quan trọng hơn và những yếu tố nào có thể được xem là có tầm quan trọng thứ yếu.** Chẳng hạn, **các góc hợp có độ lệch rộng có thể không được nhấn mạnh nhiều trong**

elsewhere, or indeed will refine what is already more heavily stated. Briefly, the most important factors to be taken into account when assessing the relative importance of a given aspect might include:

một diễn giải, nhưng thường sẽ xác nhận những gì được viết ở nơi khác, hoặc thật ra sẽ tinh chỉnh những gì đã được nêu mạnh hơn. Tóm lại, những yếu tố quan trọng nhất cần xét đến khi đánh giá tầm quan trọng tương đối của một góc hợp nhất định có thể bao gồm:

Angular planets. Planets tightly conjunct any of the four angles will be of exceptional importance. However, if the birth-time is not known with accuracy, such conjunctions should be treated with caution, for they may not exist! Other tight contacts to the angles are also very important, though not, I suggest, as much as conjunctions.

Các hành tinh ở góc. Những hành tinh đồng vị chặt với bất kỳ góc nào trong bốn góc sẽ có tầm quan trọng đặc biệt. Tuy nhiên, nếu giờ sinh không được biết chính xác, các đồng vị như vậy cần được xử lý thận trọng, vì chúng có thể không tồn tại! **Những tiếp xúc chặt khác với các góc cũng rất quan trọng, dù theo tôi đề nghị, không nhiều bằng các đồng vị.**

Exactitude of aspects. Aspects which are exact or nearly so will always be highly significant.

Độ chính xác của các góc hợp. Những góc hợp chính xác hoặc gần như chính xác sẽ luôn có ý nghĩa rất lớn.

Aspects involving the Sun, Moon, Ascendant, Ascendant ruler (personally I believe that the Ascendant ruler is as important a factor in the chart as the Sun) and Sun ruler might be more heavily weighted than other aspects.

Các góc hợp liên quan đến Mặt Trời, Mặt Trăng, dấu hiệu mọc, chủ tinh của dấu hiệu mọc, cá nhân tôi tin rằng chủ tinh của dấu hiệu mọc là một yếu tố trong lá số chiêm tinh quan trọng ngang với Mặt Trời, và chủ tinh của Mặt Trời có thể được đặt trọng số nặng hơn các góc hợp khác.

The relative strength of the planet(s). A planet in its own sign or house will be purer in its manifestation and thus could be said to be stronger in its effect.

Sức mạnh tương đối của hành tinh hoặc các hành tinh. Một hành tinh ở trong dấu hiệu hoặc nhà của chính nó sẽ thuần khiết hơn trong biểu hiện, và vì vậy có thể nói là mạnh hơn trong tác động.

'Double Whammies'. An expression coined by Stephen Arroyo to describe a situation where a statement is written several times within the same configuration. For example, Princess Margaret has a Mercury–Mars square that illustrates this. Mars is in Gemini and the 3rd house (both ruled by Mercury) and Mercury is in Virgo and the 6th house (also ruled by Mercury). Since she has Aries rising, Mars is the chart ruler and so the feeling of the

"Cú đúp mạnh". Một cách nói do Stephen Arroyo đặt ra để mô tả một tình huống trong đó một phát biểu được viết nhiều lần trong cùng một cấu hình. Ví dụ, Công chúa Margaret có một góc vuông Sao Thủy–Sao Hỏa minh họa điều này. Sao Hỏa ở Song Tử và nhà 3, cả hai đều do Sao Thủy chủ quản, và Sao Thủy ở Xử Nữ và nhà 6, cũng do Sao Thủy chủ quản. Vì bà có Bạch Dương mọc, Sao Hỏa là chủ tinh của lá số chiêm tinh, nên cảm giác về sự giao lưu Sao

Mercury–Mars interchange is a very pure one.

Thủy–Sao Hỏa là rất thuần khiết.

ORBS — ĐỘ LỆCH

There is a certain amount of controversy as to which orbs should be used for the various aspects. It seems to me that when there is dissension of this kind in astrology it usually indicates that, at the present time at any rate, there is no 'right' answer. In the same way that a psychologist might devise a world of psychology which reflects *their* own psychology, their own experience, so surely will astrologers do the same with their subject and I suspect that is why there is disagreement on the subject of orbs and, indeed, dissension in other areas of astrology.

Có một mức độ tranh luận nhất định về việc nên dùng những độ lệch nào cho các góc hợp khác nhau. Đối với tôi, dường như khi có sự bất đồng kiểu này trong chiêm tinh học, nó thường cho thấy rằng, ít nhất vào thời điểm hiện tại, không có câu trả lời "đúng". Cũng như một nhà tâm lý học có thể kiến tạo một thế giới tâm lý học phản ánh *tâm lý của chính họ*, kinh nghiệm của chính họ, thì chắc chắn các nhà chiêm tinh cũng sẽ làm như vậy với lĩnh vực của mình; và tôi nghi rằng đó là lý do có bất đồng về chủ đề độ lệch, và thật ra cả bất đồng trong những lĩnh vực khác của chiêm tinh học.

The Faculty of Astrological Studies suggests the following working model for orbs and this is probably as good as any:

Khoa Nghiên cứu Chiêm tinh đề nghị mô hình làm việc sau đây cho các độ lệch, và có lẽ mô hình này cũng tốt như bất kỳ mô hình nào khác:

Aspect	**Orb**
Conjunction	8
Opposition	8
Trine	8
Square	8
Sextile	4
Quincunx	2
Quintile	2
Bi-quintile	2
Semi-Square	2
Sesquiquadrate	2
Semi-sextile	2

This model also allows another two degrees for major aspects involving the Sun or Moon. If we are noting aspects of 22½ or 36 degrees then an orb of only 1 degree should probably be employed and in the case of an 18 degree aspect (which is a quarter of a quintile) one of no more than half a degree.

Mô hình này cũng cho phép thêm hai độ nữa cho các góc hợp chính có liên quan đến Mặt Trời hoặc Mặt Trăng. Nếu chúng ta ghi nhận các góc hợp 22½ hoặc 36 độ, thì có lẽ chỉ nên dùng độ lệch 1 độ; và trong trường hợp góc hợp 18 độ, vốn là một phần tư của góc ngũ hợp, thì không nên dùng quá nửa độ.

Whilst astrologers may not able to agree on an aspect's sphere of influence, all would probably accept the fact that there is not a point where an aspect *suddenly* ceases to become operative. As an aspect becomes more inexact so will its strength diminish.

Dù các nhà chiêm tinh có thể không đồng ý về phạm vi ảnh hưởng của một góc hợp, có lẽ tất cả đều chấp nhận sự thật rằng không có một điểm nào mà một góc hợp *đột nhiên* ngừng hoạt động. Khi một góc hợp trở nên kém chính xác hơn, sức mạnh của nó cũng sẽ suy giảm.

John Addey in *Harmonics in Astrology* has much to say on the subject of orbs which is very apt. He calls for greater consistency in the orbs we allow various aspects and makes the proposition that orbs should diminish in direct proportion to the number which has been used to divide the circle. For example, if we allow an orb of 10 degrees for an opposition where the circle has been divided by two, then we should allow an orb of 5 degrees for the square where the circle has been divided by twice that number, by four.

John Addey trong *Hòa âm trong Chiêm tinh học* có nhiều điều rất xác đáng để nói về chủ đề độ lệch. Ông kêu gọi sự nhất quán lớn hơn trong các độ lệch mà chúng ta cho phép đối với những góc hợp khác nhau, và đưa ra đề xuất rằng độ lệch nên giảm theo tỷ lệ trực tiếp với con số đã được dùng để chia vòng tròn. Ví dụ, nếu chúng ta cho phép độ lệch 10 độ cho một đối vị, nơi vòng tròn được chia cho hai, thì chúng ta nên cho phép độ lệch 5 độ cho góc vuông, nơi vòng tròn được chia bởi gấp đôi con số ấy, tức là bốn.

Charts vary: some have half a dozen or so aspects with very tight orbs, some have aspects with mostly wide orbs, still others have hardly any aspects at all. Perhaps the question of orbs should be treated on an individual basis with respect to the chart under consideration. Where there are few aspects in the chart, wide orb aspects can usually be felt quite strongly by the individual.

Các lá số chiêm tinh khác nhau: một số có khoảng nửa tá góc hợp với độ lệch rất chặt, một số có các góc hợp phần lớn với độ lệch rộng, và những lá số khác hầu như không có góc hợp nào. Có lẽ vấn đề độ lệch nên được xử lý trên cơ sở cá nhân đối với lá số chiêm tinh đang được xem xét. Khi trong lá số chiêm tinh có ít góc hợp, các góc hợp có độ lệch rộng thường có thể được cá nhân cảm nhận khá mạnh.

But in most cases I suspect we should use much tighter orbs than are usually employed, especially with separating aspects. Aspects with tight orbs will always be of central importance in the life, no matter what the

Nhưng trong hầu hết các trường hợp, tôi nghi rằng chúng ta nên dùng các độ lệch chặt hơn nhiều so với những độ lệch thường được sử dụng, đặc biệt với các góc hợp đang tách. Các góc hợp có độ lệch chặt sẽ luôn có tầm quan

nature of those aspects may be. And by tight, I mean within 4 degrees for the conjunction and major hard aspects, about 3 degrees for the trine, 2 degrees for the sextile and 1 degree for everything else. In using wider orbs, we sometimes actually mix up aspects. For example, I have always thought that I could feel the trine in my chart between the Sun and Jupiter. In fact the trine is inexact by 6 degrees which might be considered rather wide. The *real* reason why I may be aware of the interchange between these two planets though, is probably because they are actually in tight *quintile* relationship with each other (72 + 36 + 18 = 126 degrees).

In practice people often vaguely feel aspects with quite large orbs (even as much as 10 or 12 degrees for the major aspects), but usually only if they either have few aspects in their chart or *if they concentrate on doing so*. Where there are many tight aspects we are not usually the slightest bit aware of those with wide orbs unless we are listening out for them. It's rather like listening to an orchestra: if you know a musician is playing the triangle, then you might just be able to hear it above the other instruments; but without that knowledge the sound of the triangle will be overwhelmed by the brass, woodwind, strings and so on.

Aspects with wide orbs can also be felt more strongly when they are 'pulled into' other configurations and sometimes by forming an exact midpoint. For example, Margaret Thatcher has a tight Jupiter–Pluto opposition in her chart, with Jupiter and Pluto both squaring Sun and Mars with 5 degree orbs. The Sun and Mars are usually 10 degrees apart and forming rather a wide conjunction, but their midpoint would be 14 degrees of Libra which exactly squares Jupiter–Pluto opposition. Thus the Sun–Mars conjunction could be

trọng trung tâm trong đời sống, bất kể bản chất của các góc hợp ấy là gì. Và nói chặt, ý tôi là trong vòng 4 độ đối với đồng vị và các góc hợp cứng chính, khoảng 3 độ đối với tam hợp, 2 độ đối với lục hợp chiếu và 1 độ đối với mọi thứ khác. Khi dùng các độ lệch rộng hơn, đôi khi chúng ta thật sự trộn lẫn các góc hợp. Ví dụ, tôi luôn nghĩ rằng mình có thể cảm nhận tam hợp trong lá số chiêm tinh của mình giữa Mặt Trời và Sao Mộc. Thật ra, tam hợp ấy lệch 6 độ, điều có thể được xem là khá rộng. Tuy nhiên, lý do *thật sự* khiến tôi có thể nhận biết sự giao lưu giữa hai hành tinh này có lẽ là vì chúng thật ra đang ở trong quan hệ *ngũ hợp* chặt với nhau (72 + 36 + 18 = 126 độ).

Trong thực hành, người ta thường cảm thấy mơ hồ các góc hợp có độ lệch khá lớn, thậm chí tới 10 hoặc 12 độ đối với các góc hợp chính, nhưng thường chỉ khi họ hoặc có ít góc hợp trong lá số chiêm tinh, hoặc *nếu họ tập trung làm như vậy*. Khi có nhiều góc hợp chặt, chúng ta thường không hề nhận biết chút nào về những góc hợp có độ lệch rộng, trừ khi chúng ta lắng nghe để tìm chúng. Điều này khá giống việc nghe một dàn nhạc: nếu các bạn biết một nhạc công đang chơi tam giác, thì có lẽ các bạn vừa đủ có thể nghe thấy nó vượt lên trên các nhạc cụ khác; nhưng nếu không có tri thức ấy, âm thanh của tam giác sẽ bị kèn đồng, kèn gỗ, dây và những thứ tương tự lấn át.

Các góc hợp có độ lệch rộng cũng có thể được cảm nhận mạnh hơn khi chúng bị "kéo vào" các cấu hình khác, và đôi khi bằng cách tạo thành một trung điểm chính xác. Ví dụ, Margaret Thatcher có một đối vị Sao Mộc–Sao Diêm Vương chặt trong lá số chiêm tinh của bà, với Sao Mộc và Sao Diêm Vương đều vuông góc với Mặt Trời và Sao Hỏa với độ lệch 5 độ. Mặt Trời và Sao Hỏa thường cách nhau 10 độ và tạo thành một đồng vị khá rộng, nhưng trung điểm của chúng sẽ là 14 độ Thiên Bình, vuông góc chính xác với đối vị Sao Mộc–Sao

interpreted as if it were an exact one and forming part of an exact T-square with Jupiter and Pluto.

Diêm Vương. Vì vậy, đồng vị Mặt Trời–Sao Hỏa có thể được diễn giải như thể nó là một đồng vị chính xác và tạo thành một phần của hình chữ T vuông chính xác với Sao Mộc và Sao Diêm Vương.

In general, then, some flexibility is called for in deciding which orbs should be given to aspects, depending on the individual nature of the chart under consideration.

Nói chung, như vậy, cần có một mức độ linh hoạt nào đó khi quyết định nên dành những độ lệch nào cho các góc hợp, tùy theo bản chất riêng của lá số chiêm tinh đang được xem xét.

PLANETARY PROTOCOL — NGHI THỨC HÀNH TINH

There is a general theory in astrology that planets can be weighted according to their relative distance from the Sun. Those that are farthest out are thought to have a much greater authority over the nearer planet than vice versa. For example, in an aspect between Venus and Saturn, Saturn would be interpreted as restricting, restraining or giving form to Venus. The heavier planet to some extent overwhelms the inner planet.

Có một lý thuyết chung trong chiêm tinh học rằng các hành tinh có thể được đặt trọng số theo khoảng cách tương đối của chúng với Mặt Trời. Những hành tinh ở xa nhất được cho là có quyền lực lớn hơn nhiều đối với hành tinh gần hơn so với chiều ngược lại. Ví dụ, trong một góc hợp giữa Sao Kim và Sao Thổ, Sao Thổ sẽ được diễn giải là hạn chế, kiềm chế hoặc đem hình thức cho Sao Kim. Hành tinh nặng hơn ở một mức độ nào đó lấn át hành tinh bên trong.

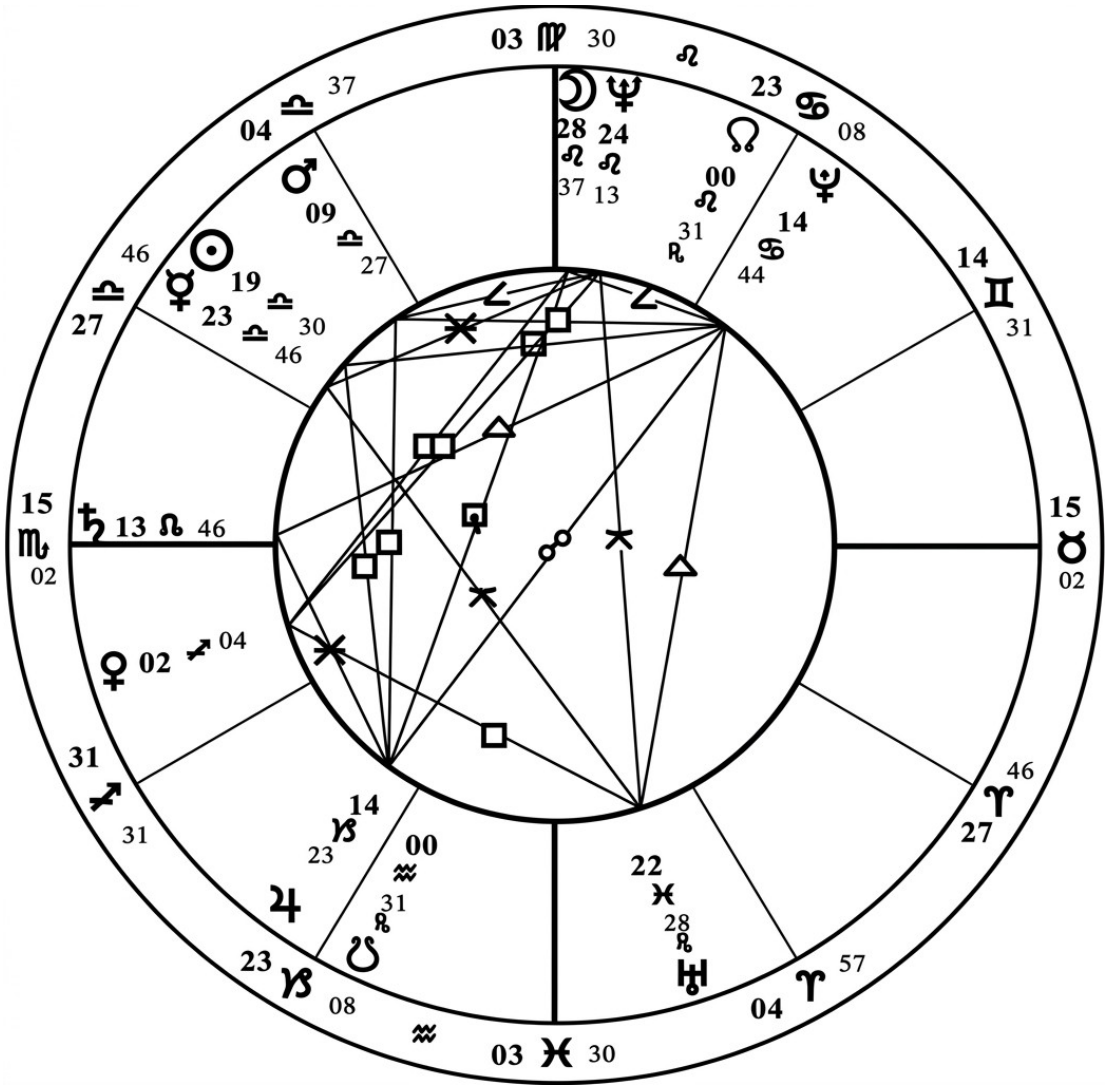


Fig. 16

Margaret Thatcher 13 October 1925, 9am GMT, Grantham, England, 52N55 0W59

Margaret Thatcher 13 tháng Mười 1925, 9 giờ sáng GMT, Grantham, Anh, 52N55 0W59

Whilst there is some elegance to this idea and it is undoubtedly a useful one, personally I think it can be over-stated. In the case of Venus–Saturn for example, I believe that it could also be said that Venus will soften the Saturnian principles. In practice this might mean that the Venus–Saturn person may find it difficult to enforce discipline, for doing so might be seen to be at odds with being a popular and loving person. The Venus–Saturn

Dù ý tưởng này có một sự thanh nhã nào đó và chắc chắn hữu ích, cá nhân tôi nghĩ nó có thể bị nhấn mạnh quá mức. Chẳng hạn trong trường hợp Sao Kim–Sao Thổ, tôi tin rằng cũng có thể nói Sao Kim sẽ làm mềm các nguyên lý Sao Thổ. Trong thực hành, điều này có thể nghĩa là người Sao Kim–Sao Thổ có thể thấy khó thực thi kỷ luật, vì làm như vậy có thể bị xem là trái với việc là một người được yêu thích và giàu tình thương. Người Sao Kim–Sao

person might find it difficult to discipline themselves because doing so may collide with other needs to be self-indulgent or have a full social life. In practice perhaps the extent to which one planet will tend to overwhelm another has to be *individually* weighted. Is Venus or Saturn the strongest planet in the chart? Are the Saturn signs, Capricorn and to a lesser extent Aquarius, more emphasised in the chart than the Venus signs, Libra and Taurus? Is either Venus or Saturn the more prominent planet by virtue of other aspects, their relative positions in the chart, or the signs or houses they are in?

Thổ có thể thấy khó tự kỷ luật vì điều đó có thể va chạm với những nhu cầu khác muốn nuông chiều bản thân hoặc có một đời sống xã hội đầy đủ. Trong thực hành, có lẽ mức độ một hành tinh có xu hướng lấn át một hành tinh khác phải được đặt trọng số *theo từng cá nhân*. Sao Kim hay Sao Thổ là hành tinh mạnh nhất trong lá số chiêm tinh? Các dấu hiệu Sao Thổ, Ma Kết và ở mức độ ít hơn là Bảo Bình, có được nhấn mạnh trong lá số chiêm tinh nhiều hơn các dấu hiệu Sao Kim, Thiên Bình và Kim Ngưu không? Sao Kim hoặc Sao Thổ có phải là hành tinh nổi bật hơn nhờ các góc hợp khác, các vị trí tương đối của chúng trong lá số chiêm tinh, hoặc các dấu hiệu hay nhà mà chúng ở trong không?

APPLYING AND SEPARATING ASPECTS — CÁC GÓC HỢP ĐANG ÁP SÁT VÀ ĐANG TÁCH

An aspect which has not yet become exact is said to be an *applying* aspect whilst an aspect which has already been formed and is passing away is known as a *separating* aspect. In each case, it is the faster-moving planet which applies to or separates from the slower-moving planet.

Một góc hợp chưa trở nên chính xác được gọi là một góc hợp *đang áp sát*, trong khi một góc hợp đã được hình thành và đang qua đi được gọi là một góc hợp *đang tách*. Trong mỗi trường hợp, chính hành tinh chuyển động nhanh hơn áp sát hoặc tách khỏi hành tinh chuyển động chậm hơn.

If an aspect is applying then it will become exact *after* birth, sometime during the person's life, whereas if it is separating it will have been exact *before* the individual was born. Probably partly because of this, many astrologers, including the writer, believe that applying aspects are much stronger than separating ones.

Nếu một góc hợp đang áp sát, nó sẽ trở nên chính xác *sau* khi sinh, vào một lúc nào đó trong đời người ấy; còn nếu nó đang tách, nó đã chính xác *trước* khi cá nhân ấy được sinh ra. Có lẽ một phần vì điều này, nhiều nhà chiêm tinh, bao gồm cả người viết, tin rằng các góc hợp đang áp sát mạnh hơn nhiều so với các góc hợp đang tách.

A good way to test theories like this is to watch how people experience transits. This is a good way to understand how a given aspect feels too. If one has Pluto applying to the Sun for example, then during that transit one can get some idea of how it feels for people who have Sun–Pluto contacts all the time. Many people seem to experience transits according to the nature of the planet that is doing the

Một cách tốt để kiểm nghiệm những lý thuyết như thế là quan sát cách người ta trải nghiệm các quá cảnh. Đây cũng là một cách tốt để hiểu cảm giác của một góc hợp nhất định. Chẳng hạn, nếu một người có Sao Diêm Vương đang áp sát Mặt Trời, thì trong quá cảnh ấy, người đó có thể có được một ý niệm nào đó về cảm giác của những người luôn có các tiếp xúc Mặt Trời–Sao Diêm Vương. Nhiều người dường

transiting. Saturn transits for example are often felt as much, or even more, when they are separating from exactitude. And this is of course well in accord with the delaying quality associated with Saturn. Transits from Mars on the other hand, are often felt prematurely, whilst with Uranus transits there does not seem to be any rule as to when the major expression of the transit will be felt.

như trải nghiệm các quá cảnh theo bản chất của hành tinh đang quá cảnh. Chẳng hạn, các quá cảnh Sao Thổ thường được cảm nhận nhiều, hoặc thậm chí nhiều hơn, khi chúng đang tách khỏi độ chính xác. Và dĩ nhiên điều này rất phù hợp với phẩm chất trì hoãn gắn với Sao Thổ. Mặt khác, các quá cảnh từ Sao Hỏa thường được cảm nhận sớm, trong khi với các quá cảnh Sao Thiên Vương dường như không có quy luật nào về thời điểm biểu hiện chính của quá cảnh sẽ được cảm nhận.

I am not sure how this helps with applying and separating aspects but it is possible that these too depend on the nature of the planets involved. It is possible also that applying aspects have more to do with action and experiences that might occur in the future whilst separating aspects may more describe the happenings that are behind the individual but still exerting an important influence. Thus separating aspects may describe '*effect*' whilst applying aspects may more describe '*cause*'. Thus perhaps it is easier to exercise free will with applying aspects, and perhaps people whose charts are more dominated by applying aspects lead more active lives in terms of outer events than those whose charts are dominated by separating aspects. John Addey felt that applying and separating aspects were certainly qualitatively different. According to *Recent Advances in Natal Astrology* he believed that the distinction between the two types of aspect, especially in psychological astrology, was at least as important as the distinction between soft and hard aspects. To applying aspects he gave the qualities of striving, restlessness and aggressiveness, and to separating aspects, stability, tranquillity and inertia. Personally I do believe that applying aspects are more active and striving in their nature than separating ones and I also believe that smaller orbs need to be applied to separating aspects than to applying ones.

Tôi không chắc điều này giúp gì cho các góc hợp đang áp sát và đang tách, nhưng có thể những góc hợp này cũng tùy thuộc vào bản chất của các hành tinh liên quan. Cũng có thể các góc hợp đang áp sát liên hệ nhiều hơn với hành động và những trải nghiệm có thể xảy ra trong tương lai, trong khi các góc hợp đang tách có thể mô tả nhiều hơn những sự kiện nằm phía sau cá nhân nhưng vẫn tạo một ảnh hưởng quan trọng. Vì vậy, các góc hợp đang tách có thể mô tả "*hệ quả*", trong khi các góc hợp đang áp sát có thể mô tả nhiều hơn "*nguyên nhân*". Do đó, có lẽ dễ vận dụng tự do ý chí hơn với các góc hợp đang áp sát, và có lẽ những người có lá số chiêm tinh bị chi phối nhiều hơn bởi các góc hợp đang áp sát sống đời sống năng động hơn về mặt các biến cố bên ngoài so với những người có lá số chiêm tinh bị chi phối bởi các góc hợp đang tách. John Addey cảm thấy rằng các góc hợp đang áp sát và đang tách chắc chắn khác nhau về phẩm tính. Theo *Những tiến bộ gần đây trong Chiêm tinh học Bản mệnh*, ông tin rằng sự phân biệt giữa hai loại góc hợp này, đặc biệt trong chiêm tinh học tâm lý, ít nhất cũng quan trọng như sự phân biệt giữa các góc hợp mềm và cứng. Với các góc hợp đang áp sát, ông gán những phẩm chất của nỗ lực, bồn chồn và tính gây hấn; còn với các góc hợp đang tách, sự ổn định, yên tĩnh và quán tính. Cá nhân tôi thật sự tin rằng các góc hợp đang áp sát có bản chất chủ động và nỗ lực hơn các góc hợp đang tách, và

tôi cũng tin rằng cần áp dụng các độ lệch nhỏ hơn cho các góc hợp đang tách so với các góc hợp đang áp sát.

ASPECTS IN DECLINATION — CÁC GÓC HỢP THEO XÍCH VĨ

Whilst this book concerns itself with aspects measured in longtitude – that is, planets measured from 0 degrees Aries along the ecliptic – a planet, star or other body can have its position measured from a number of other vantage points. For example, a planet's position measured north or south of the celestial equator is known as its *declination*.

Dù cuốn sách này bàn về các góc hợp được đo theo kinh độ, tức là các hành tinh được đo từ 0 độ Bạch Dương dọc theo hoàng đạo, vị trí của một hành tinh, ngôi sao hoặc thiên thể khác có thể được đo từ một số điểm nhìn khác. Ví dụ, vị trí của một hành tinh được đo về phía bắc hoặc nam của xích đạo thiên cầu được gọi là *xích vĩ* của nó.

Two planets at the same degree north or south are described as being in *parallel* and where one body is opposite the other (Sun at 3 degrees north and Moon at 3 degrees south, for instance) they are said to be in *contra-parallel*. An orb of about 1 degree is usually employed.

Hai hành tinh ở cùng một độ bắc hoặc nam được mô tả là ở *song song*, và khi một thiên thể đối diện thiên thể kia, chẳng hạn Mặt Trời ở 3 độ bắc và Mặt Trăng ở 3 độ nam, chúng được nói là ở *phản song song*. Thường dùng độ lệch khoảng 1 độ.

In terms of interpretation, parallels can be viewed very similarly to conjunctions and contra-parallels can be interpreted similarly to oppositions. It is beyond the scope of this work to discuss these aspects in detail but they can be important and will do much to confirm factors already written in the horoscope in other ways.

Về mặt diễn giải, các song song có thể được xem rất tương tự với các đồng vị, và các phản song song có thể được diễn giải tương tự với các đối vị. Việc bàn chi tiết các góc hợp này vượt ngoài phạm vi của công trình này, nhưng chúng có thể quan trọng và sẽ góp phần nhiều trong việc xác nhận những yếu tố đã được ghi trong lá số chiêm tinh theo những cách khác.

In Jane Austen's chart, Sun, Mars and Pluto are listed in the aspect box as being in parallel aspect to each other (two forward slashes) and Mercury and Uranus are in contra-parallel(two forward slashes crossed).

Trong lá số chiêm tinh của Jane Austen, Mặt Trời, Sao Hỏa và Sao Diêm Vương được liệt kê trong ô góc hợp là ở góc hợp song song với nhau, hai dấu gạch chéo xuôi, và Sao Thủy cùng Sao Thiên Vương ở phản song song, hai dấu gạch chéo xuôi bắt chéo.

CHƯƠNG NĂM

CÁC TÍNH CHẤT, HÀNH VÀ DẤU HIỆU TRONG GÓC HỢP

IN TRYING TO understand a particular aspect, the interpreter has to understand not only the planetary combination but also of course the signs, houses and rulerships involved in the configuration. This is no easy matter but another way into thinking about aspects is to consider how the various *signs* may get on with each other and some attempt to do this has been made in this chapter.

KHI CỐ GẮNG hiểu một góc hợp cụ thể, người diễn giải không chỉ phải hiểu tổ hợp hành tinh mà dĩ nhiên còn phải hiểu các dấu hiệu, nhà và quyền chủ quản liên quan trong cấu hình. Đây không phải là việc dễ, nhưng một cách khác để đi vào suy nghĩ về các góc hợp là xem xét các *dấu hiệu* khác nhau có thể hòa hợp với nhau như thế nào, và chương này đã cố gắng thực hiện điều đó ở một mức nào đó.

To get a feel for the signs and for chart interpretation overall, the astrologer needs to have a fair understanding of how the elements and modes operate in a chart for these all affect the best way to weight a given aspect. There is a wealth of excellent material around about the elements and modes and there is no wish to repeat that here. However, I would like to highlight a few important points about the cardinal, fixed and mutable crosses and about elemental trines.

Để cảm nhận các dấu hiệu và việc diễn giải lá số chiêm tinh nói chung, nhà chiêm tinh cần có một sự hiểu biết tương đối về cách các hành và các thức hoạt động trong một lá số chiêm tinh, vì tất cả những điều này đều ảnh hưởng đến cách tốt nhất để đặt trọng số cho một góc hợp nhất định. Có rất nhiều tài liệu xuất sắc về các hành và các thức, và tôi không có ý định lặp lại điều đó ở đây. Tuy nhiên, tôi muốn nhấn mạnh vài điểm quan trọng về các Thập Giá chính yếu, cố định và biến đổi, cũng như về các tam hợp theo hành.

THE CARDINAL CROSS — THẬP GIÁ CHÍNH YẾU

Cardinal oppositions and squares tend to produce conflict which revolves mainly around the nitty gritty issues of personal and family life. How to go directly for what one wants for oneself (Aries) and yet meet the needs of one's partner and one's own need for partnership (Libra). On top of that is the need to carve out a place in society and to have some sort of career (Capricorn) and yet be able to make time for emotional, domestic and family life (Cancer). Possibly the requirements

Các đối vị và góc vuông chính yếu có xu hướng tạo ra xung đột xoay quanh chủ yếu những vấn đề rất cụ thể của đời sống cá nhân và gia đình. Làm sao đi thẳng đến điều mình muốn cho chính mình, Bạch Dương, mà vẫn đáp ứng nhu cầu của người bạn đời và nhu cầu của chính mình về quan hệ đôi lứa, Thiên Bình. Thêm vào đó là nhu cầu tạo dựng một vị trí trong xã hội và có một kiểu sự nghiệp nào đó, Ma Kết, mà vẫn có thể dành thời gian cho đời sống cảm xúc, gia đình và mái ấm, Cự Giải.

of having parents or being a parent.

Có thể còn là những đòi hỏi của việc có cha mẹ hoặc làm cha mẹ.

The main gift of those with cardinal hard aspects is that when confronted with conflict, the individual usually at least attempts to deal with it. Often the individual comes unstuck though, because they attempt to deal with their problems by confronting them head-on, and often without sufficient planning and forethought.

Tặng phẩm chính của những người có các góc hợp cứng chính yếu là khi đối diện với xung đột, cá nhân thường ít nhất cũng cố gắng xử lý nó. Tuy nhiên, cá nhân thường gặp rắc rối vì họ cố xử lý vấn đề bằng cách đối đầu trực diện, và thường không có đủ kế hoạch cũng như suy xét trước.

All other things being equal, cardinal types have enormous drive, vitality, and what can only be described as 'get up and go'. Those whose charts are dominated by cardinal oppositions and squares will tend to live their lives in a permanent state of 'overdrive'. They may get up and go before they have really thought out where they should be going to. Thus they lead lives of continual frenzied activity, where they start things all the time but don't necessarily complete them (one would hope that Saturn or fixity might also be sufficiently strong in the chart to compensate for this).

Nếu mọi yếu tố khác ngang nhau, các kiểu người chính yếu có động lực, sinh lực khổng lồ, và điều chỉ có thể mô tả là "bật dậy và lao đi". **Những người có lá số chiêm tinh bị chi phối bởi các đối vị và góc vuông chính yếu sẽ có xu hướng sống đời mình trong một trạng thái "quá tải" thường trực. Họ có thể bật dậy và đi trước khi thật sự suy nghĩ xem mình nên đi đâu. Vì vậy, họ sống đời sống với hoạt động cuồng nhiệt liên tục, nơi họ khởi sự mọi thứ suốt, nhưng không nhất thiết hoàn tất chúng; người ta sẽ hy vọng Sao Thổ hoặc tính cố định cũng đủ mạnh trong lá số chiêm tinh để bù đắp cho điều này.**

There is little sense of personal limitation, coupled with a peculiar deafness to hearing of any restraints that might be imposed upon them from the outside world.

Có rất ít cảm thức về giới hạn cá nhân, đi kèm với một kiểu điếc lạ lùng trước việc nghe nói về bất kỳ hạn chế nào có thể được áp đặt lên họ từ thế giới bên ngoài.

Classically, cardinal types get themselves into trouble with authority, insisting as they will on doing their own thing in their own way and at their own speed (a thousand miles an hour!). This insistence on doing things in their own way is especially a feature of Aries and is much more noticeable if Aries or Mars is present in the planetary picture, as is the general lack of poise, patience and calmness that cardinal aspects may be associated with.

Theo lối cổ điển, các kiểu người chính yếu tự đưa mình vào rắc rối với quyền uy, vì họ sẽ khăng khăng làm việc của riêng mình theo cách riêng và với tốc độ riêng, một ngàn dặm một giờ! **Sự khăng khăng làm mọi việc theo cách riêng này đặc biệt là một nét của Bạch Dương, và dễ thấy hơn nhiều nếu Bạch Dương hoặc Sao Hỏa hiện diện trong bức tranh hành tinh, cũng như sự thiếu cân bằng, kiên nhẫn và bình tĩnh nói chung có thể gắn với các góc hợp chính yếu.**

The Cardinal Oppositions — Các đối vị chính yếu

Aries–Libra — Bạch Dương–Thiên Bình

I v. We. Me v. You. Me v. Us. What I want v. the social norm. Assertion v. compromise. Fighting v. co-operating. Independence v. relationship. Decision v. vacillation.

Tôi đối với Chúng ta. Tôi đối với Bạn. Tôi đối với Chúng mình. Điều tôi muốn đối với chuẩn mực xã hội. Khẳng định đối với thỏa hiệp. Chiến đấu đối với hợp tác. Độc lập đối với quan hệ. Quyết định đối với do dự.

How can you do your own thing and yet do it with someone else? How can you enter into the spirit of give-and-take with a partner without sacrificing your own principles? How can you maintain your individuality, maintain your own position on things and yet co-operate, share and look at things from perspectives other than your own? The individual with this duo strong in their charts is fated to grapple with these questions.

Làm sao các bạn có thể làm việc của riêng mình mà vẫn làm điều đó cùng với người khác? Làm sao các bạn có thể bước vào tinh thần cho-và-nhận với một người bạn đời mà không hy sinh các nguyên tắc của chính mình? Làm sao các bạn có thể duy trì cá tính của mình, giữ lập trường riêng về mọi việc mà vẫn hợp tác, chia sẻ và nhìn sự việc từ những góc nhìn khác ngoài góc nhìn của chính mình? Cá nhân có cặp đôi này mạnh trong lá số chiêm tinh có định mệnh phải vật lộn với những câu hỏi này.

This person is usually particularly concerned with relationship or, more specifically, with one-to-one encounters of all kinds.

Người này thường đặc biệt quan tâm đến quan hệ, hay cụ thể hơn, đến mọi loại gặp gỡ một-đối-một.

Both signs can be associated with war and fighting and all the more so, in my view, when combined. Whilst the responsibility for combat is usually laid at Aries' door, Libra is concerned with fairness and justice, and justice can be seen as something that has to be fought for. Libra is also ruled by Venus, the significator of money and values. Most people will fight for what they value and the real reasons for warfare are often, at root, commercial ones. More commonly though, this opposition will fight out its differences in a marital context.

Cả hai dấu hiệu đều có thể gắn với chiến tranh và chiến đấu, và theo tôi, càng hơn thế khi được kết hợp. Dù trách nhiệm về chiến đấu thường được đặt trước cửa Bạch Dương, Thiên Bình lại quan tâm đến công bằng và công lý, và công lý có thể được xem là điều phải đấu tranh để đạt được. Thiên Bình cũng do Sao Kim chủ quản, hành tinh biểu trưng cho tiền bạc và giá trị. Hầu hết mọi người sẽ chiến đấu cho những gì họ coi trọng, và lý do thật sự của chiến tranh, ở gốc rễ, thường là lý do thương mại. Tuy nhiên, thông thường hơn, đối vị này sẽ chiến đấu những khác biệt của nó trong bối cảnh hôn nhân.

This combination can give rise to a strong awareness of the duality that runs through all things, including human beings and their

Tổ hợp này có thể làm nảy sinh một nhận thức mạnh mẽ về tính nhị nguyên chạy xuyên qua mọi sự, bao gồm con người và các quan hệ của

relationships. And at best the Aries–Libra individual knows how to temper self-interest with co-operation, knows how to be assertive without being aggressive. This polarity is concerned with learning how to be able to listen to, accept and allow other people to have different desires and needs without losing sight of one's own positions.

họ. Và ở mức tốt nhất, cá nhân Bạch Dương–Thiên Bình biết cách làm dịu tư lợi bằng hợp tác, biết cách khẳng định mà không gây hấn. Cực tính này liên quan đến việc học cách có thể lắng nghe, chấp nhận và cho phép người khác có những mong muốn và nhu cầu khác biệt mà không đánh mất lập trường của chính mình.

Cancer–Capricorn — Cự Giải–Ma Kết

Fluidity v. rigidity. Family v. career. Inner life v. public life. To yield or to discipline. Mother and father. Family v. the State.

Tính linh hoạt đối với sự cứng nhắc. Gia đình đối với sự nghiệp. Đời sống nội tâm đối với đời sống công cộng. Nhượng bộ hay kỷ luật. Mẹ và cha. Gia đình đối với Nhà nước.

This combination tends to be conservative, responsible and disciplined. Upholders of the family, and upholders of society and the status quo generally. There is usually respect for the past and an appreciation of roots. Cancer is sensitive, responsible and yielding whilst Capricorn has an awareness of the need for familial and societal boundaries, restraints and laws. Cancer says 'I love you because you are mine' whilst Capricorn says 'I love you if you keep within certain limits and obey the rules'. When equally and appropriately combined, perhaps we have arrived at an aspect of the 'ideal' parent. Certainly this opposition can be associated with parenting in the wider sense of the word. Cancer is a significator of the home and family and Capricorn a representative of society as whole and of the state. A political viewpoint might argue the effect of society upon the individual whilst a psychological viewpoint might be more interested in the idea that society is merely composed of families, and that it is through a child's early experience of parenting that its socialisation takes place. Those with this polarity strong are often concerned with these issues and, by implication, involved in social and political

Sự kết hợp này có khuynh hướng bảo thủ, có trách nhiệm và kỷ luật. Họ là những người nâng đỡ gia đình, đồng thời nâng đỡ xã hội và nhìn chung là trật tự hiện hữu. Thường có sự tôn trọng quá khứ và biết trân trọng cội rễ. Cự Giải nhạy cảm, có trách nhiệm và nhường nhịn, trong khi Ma Kết ý thức về nhu cầu phải có những ranh giới, kiềm chế và luật lệ trong gia đình cũng như xã hội. Cự Giải nói: "Tôi yêu bạn vì bạn là của tôi", còn Ma Kết nói: "Tôi yêu bạn nếu bạn ở trong những giới hạn nhất định và tuân theo các quy tắc". Khi được kết hợp một cách cân bằng và thích hợp, có lẽ chúng ta đã đạt tới một phương diện của bậc cha mẹ "lý tưởng". Chắc chắn đối vị này có thể liên hệ với vai trò làm cha mẹ theo nghĩa rộng của từ này. Cự Giải là một yếu tố biểu thị nhà cửa và gia đình, còn Ma Kết đại diện cho toàn thể xã hội và nhà nước. Một quan điểm chính trị có thể lập luận về tác động của xã hội lên cá nhân, trong khi một quan điểm tâm lý có thể quan tâm hơn đến ý tưởng rằng xã hội chỉ đơn thuần được cấu thành từ các gia đình, và rằng chính qua kinh nghiệm ban đầu của đứa trẻ về việc được nuôi dạy mà tiến trình xã hội hóa của nó diễn ra. Những người có cực tính này mạnh thường quan tâm đến các vấn đề ấy và, theo hàm ý, tham gia vào tranh luận xã hội và

debate.

chính trị.

The Cardinal Squares — Các góc vuông chính yếu

Aries–Cancer — Bạch Dương–Cự Giải

Charles Carter describes this combination as the 'passionate pilgrim' and the 'stormy petrel'. Certainly this cardinal combination of Moon and Mars signs can get very 'steamed up' about things. Impetuous and impassioned, Aries–Cancer will often get particularly aroused when the family seems to be under threat, perhaps about housing issues or more personal matters on the domestic front. The conflict between the two signs concerns the fact that the Aries principle is independent, self-orientated and pioneering whereas Cancer is dependent, family-orientated and a homebody. There can be conflict over the desire to strike out on one's own and the pull of the family, mother, familiarity and past. The resulting tension can feel very frustrating to the individual who has this pair strongly emphasised in the chart. Aries–Cancer is a good combination for any situation which requires fighting or trying to get away from the past, or fighting on behalf of the past. On behalf of conservation, history or tradition. Aries–Cancer can be found espousing causes for or against these issues. It is an ideal combination for anything that requires crusading on behalf of one's family or clan in the wider sense. Ideal too, for people who work at the frontline in housing: council estate managers, employees of housing co-ops and such like.

Charles Carter mô tả sự kết hợp này là "người hành hương đầy đam mê" và "chim báo bão". Chắc chắn sự kết hợp chính yếu này giữa các dấu hiệu của Mặt Trăng và Sao Hỏa có thể rất dễ "sôi lên" trước sự việc. Bốc đồng và nồng nhiệt, Bạch Dương–Cự Giải thường đặc biệt bị khơi động khi gia đình dường như bị đe dọa, có lẽ liên quan đến vấn đề nhà ở hoặc những vấn đề riêng tư hơn trong phạm vi gia đình. Xung đột giữa hai dấu hiệu này liên quan đến sự kiện rằng nguyên lý Bạch Dương là độc lập, hướng về bản thân và khai phá, trong khi Cự Giải thì phụ thuộc, hướng về gia đình và gắn bó với mái nhà. Có thể có xung đột giữa ham muốn tự mình tiến ra ngoài và sức kéo của gia đình, người mẹ, sự quen thuộc và quá khứ. Sự căng thẳng phát sinh có thể khiến cá nhân có cặp này được nhấn mạnh mạnh mẽ trong lá số chiêm tinh cảm thấy rất bức bối. Bạch Dương–Cự Giải là một sự kết hợp tốt cho bất kỳ tình huống nào đòi hỏi phải chiến đấu hoặc cố gắng thoát khỏi quá khứ, hoặc chiến đấu nhân danh quá khứ. Nhân danh bảo tồn, lịch sử hoặc truyền thống. Bạch Dương–Cự Giải có thể được thấy đang ủng hộ các chính nghĩa thuận hoặc chống lại những vấn đề này. Đây là một sự kết hợp lý tưởng cho bất cứ điều gì đòi hỏi tinh thần Thập Giá chinh nhân danh gia đình hoặc dòng tộc theo nghĩa rộng hơn. Nó cũng lý tưởng cho những người làm việc ở tuyến đầu trong lĩnh vực nhà ở: quản lý khu nhà ở xã hội, nhân viên của các hợp tác xã nhà ở và những người tương tự.

Aries–Capricorn — Bạch Dương–Ma Kết

This is a very ambitious, go-getting combination. It has drive and initiative and is

Đây là một sự kết hợp rất tham vọng, năng nổ tiến lên. Nó có động lực và sáng kiến, và lý

ideal for all entrepreneurial activities.

tưởng cho mọi hoạt động kinh doanh khởi nghiệp.

Sometimes the impatience to get to the top can result in the individual not minding whether they use fair means or foul to do so. This combination of Mars-and Saturn-ruled signs can incline to roughness and selfishness and a tendency to disregard feelings or principles. The presence of water, air or a strong Venus might do much to offset such tendencies though.

Đôi khi sự nóng lòng muốn lên đến đỉnh có thể khiến cá nhân không bận tâm liệu mình dùng phương tiện chính đáng hay bất chính để đạt điều đó. Sự kết hợp giữa các dấu hiệu do Sao Hỏa và Sao Thổ cai quản này có thể nghiêng về sự thô ráp, ích kỷ và khuynh hướng xem nhẹ cảm xúc hoặc nguyên tắc. Tuy nhiên, sự hiện diện của hành thủy, hành khí hoặc một Sao Kim mạnh có thể giúp bù trừ đáng kể những khuynh hướng ấy.

The desire to achieve something too quickly, in extreme cases, can yield someone who continually feels frustrated and thwarted by the rules and restrictions imposed by the outer world. This can spur the individual into making greater efforts or lead to them continually bucking against authority. It is a good combination for anyone who legitimately needs to wage war against government, tradition or the Establishment. Paradoxically it is also to be found emphasised in the charts of those who struggle to achieve high position within the established framework of society.

Trong những trường hợp cực đoan, ham muốn đạt được điều gì đó quá nhanh có thể tạo nên một người liên tục cảm thấy bực bội và bị cản trở bởi những quy tắc và hạn chế do thế giới bên ngoài áp đặt. Điều này có thể thúc đẩy cá nhân nỗ lực nhiều hơn, hoặc dẫn họ đến việc liên tục chống lại thẩm quyền. Đây là một sự kết hợp tốt cho bất kỳ ai có nhu cầu chính đáng phải tuyên chiến với chính phủ, truyền thống hoặc giới quyền lực thiết lập. Nghịch lý thay, nó cũng được thấy nhấn mạnh trong lá số chiêm tinh của những người đấu tranh để đạt vị trí cao trong khuôn khổ đã được thiết lập của xã hội.

The combination is also to be found in people who are not ambitious in career terms but nevertheless set themselves goals which to others would seem very harsh. There is tremendous ‘grit’ with this combination which might come in useful in a variety of life-situations. It can sometimes be found in people who enjoy rock-climbing or mountaineering or in the charts of those who find themselves battling against the elements in other ways.

Sự kết hợp này cũng được thấy ở những người không tham vọng theo nghĩa nghề nghiệp, nhưng dẫu vậy lại đặt ra cho mình những mục tiêu mà đối với người khác có vẻ rất khắc nghiệt. Có một “sức bền” to lớn trong sự kết hợp này, có thể trở nên hữu ích trong nhiều tình huống đời sống khác nhau. Đôi khi nó có thể được thấy ở những người thích leo đá hoặc leo núi, hoặc trong lá số chiêm tinh của những người thấy mình đang chiến đấu với các yếu tố thiên nhiên theo những cách khác.

Cancer–Libra — Cự Giải–Thiên Bình

An emphasis on these two signs in the chart suggests a strong concern with partnership

Sự nhấn mạnh vào hai dấu hiệu này trong lá số chiêm tinh gợi ý mối quan tâm mạnh mẽ đến

and home and family issues. Sometime the square manifests as someone who enters into relationship primarily in order to build a family life. Often the requirements of the home, family and children are felt to be at odds with the need to have one-to-one interaction with another person.

quan hệ bạn đời, nhà cửa và các vấn đề gia đình. Đôi khi góc vuông biểu hiện như một người bước vào quan hệ chủ yếu để xây dựng đời sống gia đình. Thường thì những đòi hỏi của mái nhà, gia đình và con cái được cảm nhận là mâu thuẫn với nhu cầu có sự tương tác một-một với một người khác.

Cancer is an obviously dependent sign because of its strong need for emotional security. Libra always wants a partner to reflect, share and do things with. Emphasis on these two signs can manifest as someone unable to 'stand on their own two feet' and generally cope on their own. This is certainly a very pliable, yielding and indecisive combination; these people are easily swayed on most things and especially with regard to the true nature of their feelings.

Cự Giải rõ ràng là một dấu hiệu phụ thuộc vì nhu cầu an toàn tình cảm mạnh mẽ của nó. Thiên Bình luôn muốn có một người bạn đời để phản chiếu, chia sẻ và cùng làm mọi việc. Sự nhấn mạnh vào hai dấu hiệu này có thể biểu hiện như một người không thể "tự đứng trên đôi chân của mình" và nói chung không thể tự mình xoay xở. Đây chắc chắn là một sự kết hợp rất mềm dẻo, nhường nhịn và thiếu quyết đoán; những người này dễ bị lay chuyển trong hầu hết mọi việc, đặc biệt liên quan đến bản chất thật của cảm xúc họ.

Conflict in relationships sometimes occurs because the Libran desire for equality is at variance with the Cancerian tendency in relationships to either mother or be mothered. Sometimes people with this combination find themselves in unhappy relationships from which they cannot seem to break away. They stay for 'the sake of the children' and also because they are unable to trust their own (usually fleeting) feelings as to the unfairness of the given situation or because the prospect of being on their own is too frightening.

Xung đột trong các mối quan hệ đôi khi xảy ra vì ham muốn bình đẳng của Thiên Bình mâu thuẫn với khuynh hướng của Cự Giải trong quan hệ là hoặc làm mẹ người khác, hoặc được người khác làm mẹ. Đôi khi những người có sự kết hợp này thấy mình ở trong các mối quan hệ bất hạnh mà họ dường như không thể rời bỏ. Họ ở lại "vì con cái", và cũng vì họ không thể tin vào cảm xúc của chính mình, thường rất thoáng qua, về sự bất công của tình huống đã cho, hoặc vì viễn cảnh phải sống một mình quá đáng sợ.

Libra–Capricorn — Thiên Bình–Ma Kết

People with an emphasis in their chart on these two signs usually come across as being very 'smooth' and not easily ruffled. They tend to be very civil and refined, with a cool, calm and collected attitude. The combination is ideal for anyone in public life or anywhere where an urbane kind of image is required, an image that will offend no one.

Những người có sự nhấn mạnh trong lá số chiêm tinh vào hai dấu hiệu này thường tạo ấn tượng rất "trơn tru" và không dễ bị xáo động. Họ có khuynh hướng rất lịch thiệp và tinh tế, với thái độ điềm tĩnh, bình thản và tự chủ. Sự kết hợp này lý tưởng cho bất kỳ ai trong đời sống công chúng hoặc ở bất cứ nơi nào cần một hình ảnh lịch lãm, một hình ảnh sẽ không xúc

phạm ai.

The type tends to care what others might think and is thus particularly sensitive to external opinion. There is often a strong need to be respected. Occasionally partnerships are entered into for largely prestigious reasons. More often the individual is challenged in life as to their ability to give time and attention to both the demands of their relationships and the demands of their career.

Kiểu người này có khuynh hướng quan tâm người khác có thể nghĩ gì, và do đó đặc biệt nhạy cảm với dư luận bên ngoài. Thường có nhu cầu mạnh mẽ được tôn trọng. Đôi khi các quan hệ bạn đời được bước vào phần lớn vì lý do danh giá. Thường hơn, cá nhân bị thử thách trong đời sống về khả năng dành thời gian và chú tâm cho cả những đòi hỏi của các mối quan hệ lẫn những đòi hỏi của sự nghiệp.

Whilst the Libran urge is for fairness, equality and compromise, Capricorn concerns itself with authority and discipline. Libra is vacillating whilst Capricorn is authoritative; thus the conflict between these signs is obvious for it is seemingly impossible to take both a paternalistic and democratic line on a given issue.

Trong khi xung lực Thiên Bình hướng đến sự công bằng, bình đẳng và thỏa hiệp, Ma Kết quan tâm đến thẩm quyền và kỷ luật. Thiên Bình do dự, trong khi Ma Kết có uy quyền; vì vậy xung đột giữa hai dấu hiệu này là hiển nhiên, bởi dường như không thể vừa theo đường lối gia trưởng vừa theo đường lối dân chủ trong cùng một vấn đề.

Whilst there can be something of an 'iron hand in a velvet glove' feeling about this combination, the type is usually very concerned with what is 'right' and 'wrong' in a given situation. Indeed, both these signs can be associated with 'law': the rules that govern society with Capricorn and the desire for fairness of Libra. Sometimes the concern with law and order manifests as an interest in and awareness of universal law, the law of cause and effect for example. Often the desire for order and skill at achieving it permeates the whole life, right down to the person's physical appearance and home environment.

Dù có thể có cảm giác "bàn tay sắt trong găng nhung" nơi sự kết hợp này, kiểu người này thường rất quan tâm đến điều gì là "đúng" và "sai" trong một tình huống nhất định. Thật vậy, cả hai dấu hiệu này đều có thể liên hệ với "luật": với Ma Kết là những quy tắc chi phối xã hội, và với Thiên Bình là ham muốn công bằng. Đôi khi mối quan tâm đến luật pháp và trật tự biểu hiện như sự quan tâm và ý thức về luật phổ quát, chẳng hạn luật nhân quả. Thường thì ham muốn trật tự và kỹ năng đạt được nó thấm vào toàn bộ đời sống, xuống tận diện mạo thể chất và môi trường gia đình của người ấy.

THE FIXED CROSS — THẬP GIÁ CỐ ĐỊNH

Those in whose chart fixed oppositions and square predominate are generally reliable, stable, determined and resistant to change. The problem of fixity is attachment:

Những người có các đối vị và góc vuông cố định chiếm ưu thế trong lá số chiêm tinh thường đáng tin cậy, ổn định, quyết tâm và kháng cự thay đổi. Vấn đề của tính cố định là

attachment to possessions and security (Taurus), to feelings, desires and the will (Scorpio), attachment to pride and individuality (Leo) and the ideas and principles (Aquarius).

sự bám chấp: bám chấp vào tài sản và an toàn (Kim Ngưu), vào cảm xúc, ham muốn và ý chí (Bọ Cạp), bám chấp vào lòng kiêu hãnh và cá tính riêng (Sư Tử), và vào các ý tưởng cùng nguyên tắc (Bảo Bình).

As a rule the fixed signs have problems in 'letting go'. Persistent and reliable fixity may be, making for great strength and will-power, but it also makes for a lack of adaptability and an almost allergic reaction to change.

Theo quy luật chung, các dấu hiệu cố định gặp khó khăn trong việc "buông bỏ". Tính cố định có thể bền bỉ và đáng tin cậy, tạo nên sức mạnh và ý chí lớn lao, nhưng nó cũng tạo nên sự thiếu thích nghi và một phản ứng gần như dị ứng trước thay đổi.

Fixed hard aspects usually require that something is let go of, in order for some sort of resolution to occur abut the fixed attitude to meeting challenge is to try and preserve and hold on to what is possesses. When confronting with a difficulty, fixity responds in one of two ways. It either decides to put up with the situation (and certainly this type can put up with situations that cardinality or mutability would find intolerable) or it chips away at the problem, slowly, carefully and determinedly.

Các góc hợp căng thẳng cố định thường đòi hỏi phải buông bỏ một điều gì đó để một dạng giải quyết nào đó có thể xảy ra, nhưng thái độ cố định khi gặp thử thách là cố gắng bảo tồn và nắm giữ điều nó sở hữu. Khi đối mặt với khó khăn, tính cố định đáp ứng theo một trong hai cách. Nó hoặc quyết định chịu đựng tình huống, và chắc chắn kiểu người này có thể chịu đựng những tình huống mà tính chính yếu hoặc tính biến đổi sẽ thấy không thể chịu nổi, hoặc nó gặm nhấm vấn đề, chậm rãi, cẩn thận và kiên quyết.

The fixed type knows all about the difficulty that the immovable object has in moving the irresistible force. The fixed person has great will-power and enormous energy at its disposal once it gets going, but all too often fixity chooses to conserve energy rather than expend it. Little wonder that change comes rarely but usually quite drastically and explosively to the fixed type.

Kiểu cố định biết rất rõ khó khăn mà vật bất động gặp phải khi di chuyển lực không thể cưỡng lại. Người cố định có ý chí lớn và nguồn năng lượng khổng lồ để sử dụng một khi đã khởi động, nhưng quá thường khi tính cố định chọn bảo tồn năng lượng hơn là tiêu hao nó. Không lạ gì thay đổi hiếm khi đến với kiểu cố định, nhưng thường đến khá dữ dội và bùng nổ.

In relationship, fixity is, as everywhere else, very difficult to shift. The fixed type refuses to be pushed, pulled or coerced. The unyielding quality of fixity is both its greatest virtue and its greatest failing. Coupled with an awareness of where it's best to hold on and when its best to let go, fixity can provide the strength that makes the accomplishment of

Trong quan hệ, tính cố định, cũng như ở mọi nơi khác, rất khó lay chuyển. Kiểu cố định từ chối bị đẩy, bị kéo hoặc bị ép buộc. Phẩm chất không nhượng bộ của tính cố định vừa là đức tính lớn nhất, vừa là khuyết điểm lớn nhất của nó. Khi đi kèm với ý thức về nơi nào tốt nhất để nắm giữ và khi nào tốt nhất để buông bỏ, tính cố định có thể cung cấp sức mạnh khiến việc

great things possible.

hoàn thành những điều lớn lao trở nên khả dĩ.

The Fixed Oppositions — Các đối vị cố định

Taurus–Scorpio — Kim Ngưu–Bọ Cạp

The builder v. the saboteur. Placidity v. Emotional storms. Security v. temptation. The status quo v. crisis. Sex v. taboos.

Người xây dựng đối lại kẻ phá hoại. Sự bình thản đối lại bão tố cảm xúc. An toàn đối lại cám dỗ. Trật tự hiện hữu đối lại khủng hoảng. Tình dục đối lại cấm kỵ.

Both these signs are concerned with attachment and desire, and in particular with sex, money and power. Confrontations around these issues and feelings of rage, jealousy and envy are to be expected when this polarity is emphasised in the natal chart and more so if one or more oppositions are in evidence. Freudian psychology with its emphasis on sex and notion of oral and anal fixations, surely has its roots in this polarity. Indeed, Freud himself had Scorpio rising with the Sun in Taurus. Scorpio is concerned with consummating deep psychic contact with others and with one's own soul; Taurus is more rooted in the physical, in security, in food and in the accumulation of possession. Taurus is concerned with sex more on the level of a fundamental enjoyment of the senses.

Cả hai dấu hiệu này đều quan tâm đến bám chấp và ham muốn, đặc biệt là tình dục, tiền bạc và quyền lực. Những đối đầu quanh các vấn đề này, cùng cảm giác giận dữ, ghen tuông và đố kỵ, là điều có thể trông đợi khi cực tính này được nhấn mạnh trong lá số bản mệnh, và càng hơn nữa nếu một hoặc nhiều đối vị hiện rõ. Tâm lý học Freud, với sự nhấn mạnh vào tình dục và khái niệm về các cố định khẩu dục và hậu môn, chắc chắn có gốc rễ trong cực tính này. Thật vậy, chính Freud có dấu hiệu mọc Bọ Cạp với Mặt Trời ở Kim Ngưu. Bọ Cạp quan tâm đến việc hoàn tất sự tiếp xúc tâm linh sâu xa với người khác và với linh hồn của chính mình; Kim Ngưu bám rễ nhiều hơn trong thể chất, trong an toàn, trong thức ăn và trong sự tích lũy tài sản. Kim Ngưu quan tâm đến tình dục nhiều hơn ở bình diện của sự hưởng thụ căn bản của các giác quan.

Leo–Aquarius — Sư Tử–Bảo Bình

Individuality v. the Group. Personal distinction v. Joe Public. The autocrat v. the democrat. The artist v. the scientist. Proud ownership v. freedom.

Cá tính riêng đối lại Nhóm. Sự nổi bật cá nhân đối lại công chúng bình thường. Nhà độc tài đối lại nhà dân chủ. Nghệ sĩ đối lại nhà khoa học. Sở hữu kiêu hãnh đối lại tự do.

Whilst Aquarius preaches being a democratic member of a group, Leo seeks to lead and be the monarch of all it surveys. Leo can feel that it doesn't exist without an audience (Aquarius). Those with this polarity strong in

Trong khi Bảo Bình rao giảng việc là một thành viên dân chủ của nhóm, Sư Tử tìm cách lãnh đạo và làm quân vương của mọi điều nó quan sát. Sư Tử có thể cảm thấy mình không tồn tại nếu không có khán giả (Bảo Bình). Những

their charts tend to be proud, fixed and unconventional or at least they stick out by being different. They often cope with the autocrat/democrat dilemma by achieving a position of distinction or seniority in a situation which promotes Aquarian ideals of equal opportunities, democracy or freedom, or they become well known for their particular brand of originality or eccentricity. Perhaps the polarity is really concerned with love and friendship. Friends are people we take to our heart. Playing (Leo) is one of the first steps towards friendships and group relationships (Aquarius). Leo says 'I love you, I am proud of you, you are mine' whilst Aquarius says: 'Because I love you I will set you free.'

người có cực tính này mạnh trong lá số chiêm tinh có khuynh hướng kiêu hãnh, cố định và phi quy ước, hoặc ít nhất họ nổi bật vì khác biệt. Họ thường xử lý thế lưỡng nan độc tài/dân chủ bằng cách đạt được một vị trí nổi bật hoặc thâm niên trong một tình huống thúc đẩy các lý tưởng Bảo Bình về cơ hội bình đẳng, dân chủ hoặc tự do; hoặc họ trở nên nổi tiếng vì kiểu độc đáo hay lập dị riêng của mình. Có lẽ cực tính này thật ra liên quan đến tình yêu và tình bạn. Bạn bè là những người chúng ta đưa vào trái tim mình. Chơi đùa (Sư Tử) là một trong những bước đầu tiên hướng đến tình bạn và các quan hệ nhóm (Bảo Bình). Sư Tử nói: "Tôi yêu bạn, tôi tự hào về bạn, bạn là của tôi", trong khi Bảo Bình nói: "Vì tôi yêu bạn nên tôi sẽ để bạn tự do."

The Fixed Squares — Các góc vuông cố định

Taurus–Leo — Kim Ngưu–Sư Tử

This is a solid and dependable combination, prone to stubbornness and inflexibility. Pride is also often a very marked feature. The 'solidness' can be physical as both these signs have an appreciation of the 'good life' (especially good wine and rich food!) and this becomes doubly so when found in the chart of an individual who has both signs strongly tenanted and more especially when there are squares between the two. There is usually a big appetite not only in culinary matters but also for physical comfort (if not luxury) on all levels. There can sometimes be health problems due to long-term over-consumption of rich foods. This is usually only the case when the individual is not engaged in some project that they can fully put their heart into. One would hope for a good emotional and sexual relationship too, for it is lack of these things that often leads the Leo–Taurus type to physical over-indulgence.

Đây là một sự kết hợp vững chắc và đáng tin cậy, dễ nghiêng về bướng bỉnh và cứng nhắc. Lòng kiêu hãnh cũng thường là một đặc điểm rất rõ. Sự "vững chắc" có thể mang tính thể chất, vì cả hai dấu hiệu này đều biết thưởng thức "đời sống tốt đẹp", đặc biệt là rượu ngon và thức ăn phong phú, và điều này càng nhân đôi khi được thấy trong lá số chiêm tinh của một cá nhân có cả hai dấu hiệu được cư ngụ mạnh, nhất là khi có các góc vuông giữa hai dấu hiệu. Thường có sự thèm muốn lớn không chỉ trong chuyện ẩm thực mà còn đối với tiện nghi thể chất, nếu không nói là xa hoa, trên mọi bình diện. Đôi khi có thể có vấn đề sức khỏe do tiêu thụ lâu dài các món ăn giàu chất. Điều này thường chỉ xảy ra khi cá nhân không dấn thân vào một dự án nào đó mà họ có thể đặt trọn trái tim vào. Người ta cũng mong có một mối quan hệ tình cảm và tình dục tốt, vì chính sự thiếu vắng những điều này thường dẫn kiểu Sư Tử–Kim Ngưu đến sự buông thả

quá mức về thể chất.

This is a good combination for occupation in the business or finance world as an awareness of the power of money and the worth of the security it can provide is usually well developed, coupled with a desire to appreciate all the good things that a large salary might provide. (After all, if you cross the Bull with the Lion you get Bullion!) One of the reasons this combination can be so successful in financial fields is that along with the steadiness and caution of Taurus there is also the ability to speculate. Leo is particularly fond of playing and not averse to gambling, and perhaps making large sums of money usually does involve a fair amount of risk-taking. Avarice and greed can be a problem with this combination, although, as always, the horoscope as a whole has to be carefully looked at. Certainly this combination is not particularly concerned with the principles underlying its actions nor their repercussions.

Đây là một sự kết hợp tốt cho nghề nghiệp trong thế giới kinh doanh hoặc tài chính, vì ý thức về quyền năng của tiền bạc và giá trị của sự an toàn mà nó có thể đem lại thường phát triển tốt, đi kèm với ham muốn thưởng thức mọi điều tốt đẹp mà một mức lương lớn có thể cung cấp. Rốt cuộc, nếu bạn lai Bò với Sư Tử, bạn có vàng thỏi! Một trong những lý do khiến sự kết hợp này có thể thành công như vậy trong các lĩnh vực tài chính là cùng với sự ổn định và thận trọng của Kim Ngưu, còn có khả năng đầu cơ. Sư Tử đặc biệt thích chơi và không ác cảm với cờ bạc, và có lẽ việc kiếm được những khoản tiền lớn thường đúng là liên quan đến một mức độ chấp nhận rủi ro đáng kể. Sự tham lam và lòng ham của có thể là vấn đề với sự kết hợp này, mặc dù, như mọi khi, cần xem xét cẩn thận toàn bộ lá số chiêm tinh. Chắc chắn sự kết hợp này không đặc biệt quan tâm đến các nguyên tắc nằm dưới hành động của nó, cũng như những hệ quả của chúng.

This combination is a very creative one; this needn't be in the business world but the creativity is likely to be in terms of *matter*, as Taurus is always concerned with *producing* something.

Sự kết hợp này rất sáng tạo; điều này không nhất thiết ở trong thế giới kinh doanh, nhưng tính sáng tạo có khả năng nằm trong phạm vi *vật chất*, vì Kim Ngưu luôn quan tâm đến việc *sản xuất* một điều gì đó.

Taurus–Aquarius — Kim Ngưu–Bảo Bình

Whereas Taurus is a sign concerned with conservatism, tradition, attachment and building a physically secure existence, Aquarius is deeply unconventional and detached. A radical concerned with friendship and group life. Thus the conflict between the two signs is easy to discern but often people with this square emphasised integrate the earthiness of Taurus and the idealism of Aquarius easily enough into their lives.

Trong khi Kim Ngưu là một dấu hiệu quan tâm đến bảo thủ, truyền thống, bám chấp và xây dựng một đời sống an toàn về mặt thể chất, Bảo Bình lại sâu sắc phi quy ước và tách rời. Đó là một nhà cấp tiến quan tâm đến tình bạn và đời sống nhóm. Vì vậy xung đột giữa hai dấu hiệu này dễ nhận ra, nhưng thường những người có góc vuông này được nhấn mạnh vẫn tích hợp khá dễ dàng tính chất hành thổ của Kim Ngưu và chủ nghĩa lý tưởng của Bảo Bình vào đời sống họ.

People with this combination often concern themselves with the material and physical problems of society. Possessive of their own freedom, they may be concerned with everybody else enjoying the same liberty of thought and action.

Những người có sự kết hợp này thường quan tâm đến các vấn đề vật chất và thể chất của xã hội. Tha thiết với tự do của chính mình, họ có thể quan tâm đến việc mọi người khác cũng được hưởng cùng một tự do trong tư tưởng và hành động.

As Carter says, at best this combination stands for practical idealism. It is often found in unusual commercial situations, the more radical business enterprises and in particular in the charts of those that use or develop computers, for computers have revolutionised the material world.

Như Carter nói, ở mức tốt nhất sự kết hợp này tượng trưng cho chủ nghĩa lý tưởng thực tiễn. Nó thường được thấy trong các tình huống thương mại khác thường, trong những doanh nghiệp kinh doanh cấp tiến hơn, và đặc biệt trong lá số chiêm tinh của những người sử dụng hoặc phát triển máy tính, vì máy tính đã cách mạng hóa thế giới vật chất.

This is also sometimes the combination of the person who seeks to live a simple, uncluttered life close to nature, sometimes in building a community life; the person who lives in an unconventional style but nevertheless in a way that is solid and secure. Thus it is the combination of the hippie, and the 'Good-Lifer' concerned with self-sufficiency.

Đôi khi đây cũng là sự kết hợp của người tìm cách sống một đời sống giản dị, không rườm rà, gần với thiên nhiên, đôi khi bằng việc xây dựng đời sống cộng đồng; người sống theo một phong cách phi quy ước nhưng dẫu vậy vẫn vững chắc và an toàn. Vì thế đây là sự kết hợp của người hippie và người theo "đời sống tốt đẹp" quan tâm đến tự túc.

One manifestation of Taurus–Aquarius is surely 'Friends of the Earth'. It is also common in the peace movement. Sometimes one can see this to a marked degree even in those who do not have this square but instead have a highly focal Uranus in Taurus in their chart.

Một biểu hiện của Kim Ngưu–Bảo Bình chắc chắn là "Những người bạn của Trái Đất". Nó cũng phổ biến trong phong trào hòa bình. Đôi khi người ta có thể thấy điều này ở mức rõ rệt ngay cả nơi những người không có góc vuông này, nhưng thay vào đó có Sao Thiên Vương ở Kim Ngưu rất trọng tâm trong lá số chiêm tinh của họ.

There is often an intuitive understanding of the earth, and the type may be practical and inventive. Perhaps this is also the combination of the organic farmer, the person who wants to revolutionise the way the masses might be fed.

Thường có một sự hiểu biết trực giác về trái đất, và kiểu người này có thể thực tế và giàu sáng kiến. Có lẽ đây cũng là sự kết hợp của người nông dân hữu cơ, người muốn cách mạng hóa cách nuôi sống quần chúng.

In all sorts of different ways, feeding groups of people on a large scale is also often a theme with this mix. This is the individual who does all the catering for their friends or the club to

Bằng đủ mọi cách khác nhau, việc nuôi ăn các nhóm người trên quy mô lớn cũng thường là một chủ đề với sự pha trộn này. Đây là cá nhân lo toàn bộ việc ăn uống cho bạn bè hoặc câu lạc

which they belong.

bộ mà họ thuộc về.

Leo–Scorpio — Sư Tử–Bọ Cạp

At best, Leo and Scorpio combine to produce a very warm and passionate kind of individual, though like other fixed combinations it can also produce great pride, jealousy, and stubbornness. Both signs like power and there is often a liking for status symbols. Scorpio, through its association with the 8th house, has long been associated with 'other people's money' and Leo with banking. Thus this combination is ideal for work in banks and large finance houses.

Ở mức tốt nhất, Sư Tử và Bọ Cạp kết hợp để tạo nên một kiểu cá nhân rất ấm áp và nồng nhiệt, dù như các kết hợp cố định khác, nó cũng có thể tạo ra lòng kiêu hãnh, ghen tuông và bướng bỉnh lớn lao. Cả hai dấu hiệu đều thích quyền lực, và thường có sự ưa chuộng các biểu tượng địa vị. Bọ Cạp, qua sự liên hệ của nó với nhà 8, từ lâu đã gắn với "tiền của người khác", còn Sư Tử với ngân hàng. Vì vậy sự kết hợp này lý tưởng cho công việc trong các ngân hàng và các tổ chức tài chính lớn.

Part of the conflict of this combination occurs because the Leo part of the combination likes to be seen, to be recognised, to be noticed whilst the Scorpio part wishes to remain private. Nevertheless those with this combination strongly emphasised in their charts usually have a liking for the dramatic and they rarely lead a tranquil existence. The liking for the dramatic, vivid and colourful can find outlet in the entertainment industry or other creative arts.

Một phần xung đột của sự kết hợp này xảy ra vì phần Sư Tử trong kết hợp thích được nhìn thấy, được công nhận, được chú ý, trong khi phần Bọ Cạp muốn giữ sự riêng tư. Tuy vậy, những người có sự kết hợp này được nhấn mạnh mạnh mẽ trong lá số chiêm tinh thường thích tính kịch tính, và họ hiếm khi sống một đời yên tĩnh. Sự ưa thích cái kịch tính, sống động và nhiều màu sắc có thể tìm lối ra trong ngành giải trí hoặc các nghệ thuật sáng tạo khác.

The feelings go deep with the Leo–Scorpio person but they congeal easily and are not easy to dispel when things go wrong. This, coupled with the tremendous pride (especially sexual pride) of the type can give rise to bitterness and vengeful feelings which positively cry out for some kind of creative outlet if a real vendetta is to be avoided. This would be a wonderful combination for the mafia! Drama is often an excellent vehicle for release of this kind. The presence of air in the horoscope will do much to help the individual detach themselves from the given situation and be able to view things in greater perspective and proportion.

Cảm xúc của người Sư Tử–Bọ Cạp rất sâu, nhưng chúng dễ đông kết và không dễ tan đi khi sự việc trở nên sai lệch. Điều này, đi kèm với lòng kiêu hãnh to lớn, đặc biệt là kiêu hãnh tình dục, của kiểu người này, có thể làm nảy sinh cay đắng và cảm xúc báo thù, vốn thật sự kêu đòi một loại lối thoát sáng tạo nào đó nếu muốn tránh một cuộc thù hằn thực sự. Đây sẽ là một sự kết hợp tuyệt vời cho mafia! Kịch thường là một phương tiện xuất sắc để giải phóng loại cảm xúc này. Sự hiện diện của hành khí trong lá số chiêm tinh sẽ giúp rất nhiều để cá nhân tách mình khỏi tình huống đã cho và có thể nhìn sự việc trong viễn cảnh và tỷ lệ rộng hơn.

Scorpio–Aquarius — Bọ Cạp–Bảo Bình

As Carter points out, a major conflict between these signs often revolves around the fact that Scorpio is deeply private, secretive and solitary whilst Aquarius is gregarious, friendly and concerned with being 'honest'.

Như Carter chỉ ra, một xung đột lớn giữa các dấu hiệu này thường xoay quanh sự kiện rằng Bọ Cạp sâu sắc riêng tư, kín đáo và đơn độc, trong khi Bảo Bình thích giao du, thân thiện và quan tâm đến việc "trung thực".

Sometimes the individual gets around this conflict by following a quite radically different and unconventional life-style which is kept totally private whilst pursuing, at the same time, a more gregarious professional life. The person often holds what they see as highly unconventional views on Scorpio matters – sexual or occult issues or death – which they feel might alienate the larger populace were they to attempt to share them. Thus this is the person who becomes deeply involved with a small group of like-minded people.

Đôi khi cá nhân vượt qua xung đột này bằng cách theo một lối sống khá triệt để khác biệt và phi quy ước, được giữ hoàn toàn riêng tư, trong khi đồng thời theo đuổi một đời sống nghề nghiệp có tính giao du hơn. Người này thường giữ những quan điểm mà họ xem là rất phi quy ước về các vấn đề Bọ Cạp – các vấn đề tình dục, huyền học hoặc cái chết – và họ cảm thấy những quan điểm ấy có thể làm xa lánh đám đông rộng lớn hơn nếu họ cố gắng chia sẻ. Vì vậy đây là người trở nên dấn thân sâu sắc vào một nhóm nhỏ những người cùng chí hướng.

Carter says that there may be a dislike of the human race. Certainly, the Aquarius–Scorpio person tends to be cynical about people's motives and is usually passionate about the few.

Carter nói rằng có thể có sự không ưa nhân loại. Chắc chắn, người Bảo Bình–Bọ Cạp có khuynh hướng hoài nghi về động cơ của người khác và thường chỉ nồng nhiệt với một số ít người.

Both signs are often interested in psychology, although from different perspectives, and when this combination is strongly emphasised in a chart, an involvement in this subject or with therapy groups might be expected.

Cả hai dấu hiệu thường quan tâm đến tâm lý học, dù từ những viễn cảnh khác nhau, và khi sự kết hợp này được nhấn mạnh mạnh mẽ trong một lá số chiêm tinh, có thể trông đợi sự tham gia vào chủ đề này hoặc vào các nhóm trị liệu.

This fixed combination will often produce the very strongest ideas and feelings and the very deepest convictions. Although sometimes it can give rise to an individual who one moment feels passionately involved and interested in something and the next minute couldn't care less. It can also be a ruthless, cold and revolutionary combination. It is to be found in the individual who wants to transform the world (or at least a little patch

Sự kết hợp cố định này thường tạo ra những ý tưởng và cảm xúc mạnh nhất, cùng những xác tín sâu nhất. Dù đôi khi nó có thể làm nảy sinh một cá nhân mà khoảnh khắc này cảm thấy dấn thân và quan tâm mãnh liệt đến điều gì đó, khoảnh khắc sau lại hoàn toàn không bận tâm. Nó cũng có thể là một sự kết hợp tàn nhẫn, lạnh lùng và cách mạng. Nó được thấy nơi cá nhân muốn biến đổi thế giới, hoặc ít nhất một mảnh nhỏ của nó, dù theo hướng tốt hay xấu.

of it), whether for good or ill.

Often the Scorpio–Aquarius person will not shrink from anything. The type is not concerned with social niceties and, depending on the situation of Venus, may be quite antisocial. At best, the penetrating insight and understanding of Scorpio combines with the humanitarianism and detached idealism of Aquarius to produce a person who is concerned with transformation in the highest sense of the word.

Thường người Bọ Cạp–Bảo Bình sẽ không lùi bước trước bất cứ điều gì. Kiểu người này không quan tâm đến các phép lịch sự xã hội và, tùy theo vị trí của Sao Kim, có thể khá phản xã hội. Ở mức tốt nhất, tuệ giác xuyên thấu và sự hiểu biết của Bọ Cạp kết hợp với chủ nghĩa nhân đạo và chủ nghĩa lý tưởng tách rời của Bảo Bình để tạo nên một người quan tâm đến sự chuyển hóa theo nghĩa cao nhất của từ này.

THE MUTABLE CROSS — THẬP GIÁ BIẾN ĐỔI

When confronted with a problem, classic mutable-type behaviour deals with the situation by avoiding it altogether, for the type will usually do anything as long as it avoids confrontation.

Khi đối mặt với một vấn đề, hành vi cổ điển của kiểu biến đổi xử lý tình huống bằng cách tránh né nó hoàn toàn, vì kiểu người này thường sẽ làm bất cứ điều gì miễn là tránh được đối đầu.

The mutable signs (Gemini, Sagittarius, Virgo, Pisces) are all involved with ideas and the gathering of knowledge or ideals in some way and oppositions and squares between these signs usually result in an internal (and frequently external) war occurring between the individual's different ideals, ideas or beliefs.

Các dấu hiệu biến đổi (Song Tử, Nhân Mã, Xử Nữ, Song Ngư) đều liên quan đến các ý tưởng và việc thu thập tri thức hoặc lý tưởng theo một cách nào đó, và các đối vị cùng góc vuông giữa những dấu hiệu này thường dẫn đến một cuộc chiến bên trong, và thường cả bên ngoài, giữa các lý tưởng, ý tưởng hoặc niềm tin khác nhau của cá nhân.

Mutability is less concerned with power than either cardinality or fixity and as such is probably the least potentially dangerous of the three, although Gemini and Sagittarius (for obvious reasons) are usually prominent in the charts of accidents involving transport.

Tính biến đổi ít quan tâm đến quyền lực hơn cả tính chính yếu lẫn tính cố định, và như vậy có lẽ là loại ít tiềm ẩn nguy hiểm nhất trong ba loại, mặc dù Song Tử và Nhân Mã, vì những lý do hiển nhiên, thường nổi bật trong lá số chiêm tinh của các tai nạn liên quan đến giao thông.

The joy of mutability is its adaptability and flexibility but the restlessness and constant desire for change can make the actual attainment of anything solid, permanent and secure quite difficult. This does not

Niềm vui của tính biến đổi là khả năng thích nghi và linh hoạt của nó, nhưng sự bồn chồn và ham muốn thay đổi liên tục có thể khiến việc thật sự đạt được bất cứ điều gì vững chắc, lâu dài và an toàn trở nên khá khó khăn. Điều

necessarily worry the mutable person for they are not concerned with achievement so much as being free to search and quest. Those in whose chart mutability predominates may not seem to know what they do want half the time and this can give rise to great discontent and dissatisfaction.

này không nhất thiết làm người biến đổi lo lắng, vì họ không quan tâm đến thành tựu nhiều bằng việc được tự do tìm kiếm và truy cầu. Những người có tính biến đổi chiếm ưu thế trong lá số chiêm tinh có thể dường như không biết mình muốn gì trong phân nửa thời gian, và điều này có thể làm nảy sinh sự bất mãn và không thỏa mãn lớn.

The mutual signs are best suited to situations which demand a flexible approach – areas such as education and communication (Gemini and Sagittarius) and service to others (Virgo and Pisces). They are most at home in occupations which not only allow for change and flexibility but positively need it.

Các dấu hiệu biến đổi thích hợp nhất với những tình huống đòi hỏi một cách tiếp cận linh hoạt – các lĩnh vực như giáo dục và truyền thông (Song Tử và Nhân Mã), và phục vụ người khác (Xử Nữ và Song Ngư). Họ thấy thoải mái nhất trong những nghề nghiệp không chỉ cho phép thay đổi và linh hoạt, mà còn thực sự cần đến chúng.

Not being goal-directed, the mutable type is far more able to live from moment to moment than either the cardinal or the fixed and is at one with the notion of taking one day at a time. The major problems with mutability, especially with the T-square and grand cross, are a lack of consistency and a tendency to bend far too easily. At worst, people with dominant squares and oppositions between these signs may be aimless and vacillating. Mutability needs to learn to focus its energies a little. The scattering of thought as well as action often gives rise to difficulty in the individual being able to see things in perspective. Thus there is often a tendency to worry. There is also often great nervous tension and a tendency to live in a permanent state of flux. Hopefully the sign and house position of Mars may give drive and direction to the predominantly mutable person.

Vì không hướng mục tiêu, kiểu biến đổi có khả năng sống từ khoảnh khắc này sang khoảnh khắc khác hơn nhiều so với kiểu chính yếu hoặc cố định, và hòa hợp với quan niệm sống từng ngày một. Những vấn đề chính của tính biến đổi, đặc biệt với cấu hình vuông chữ T và Thập Giá lớn, là thiếu nhất quán và khuynh hướng uốn cong quá dễ dàng. Ở mức tệ nhất, những người có các góc vuông và đối vị nổi trội giữa các dấu hiệu này có thể vô định hướng và hay dao động. Tính biến đổi cần học cách tập trung năng lượng của mình phần nào. Sự phân tán của tư tưởng cũng như hành động thường gây khó khăn cho cá nhân trong việc nhìn sự việc đúng viễn cảnh. Vì vậy thường có khuynh hướng lo lắng. Cũng thường có căng thẳng thần kinh lớn và khuynh hướng sống trong một trạng thái biến động thường trực. Hy vọng rằng vị trí dấu hiệu và nhà của Sao Hỏa có thể đem lại động lực và phương hướng cho người chủ yếu mang tính biến đổi.

The Mutable Oppositions — Các đối vị biến đổi

Gemini–Sagittarius — Song Tử–Nhân Mã

Scattered pieces of information v. the whole picture. Reason v. intuition. Knowledge v. wisdom. School v. university. Short v. long journeys. Amorality v. morality.

Những mảnh thông tin rời rạc đối lại bức tranh toàn thể. Lý trí đối lại trực giác. Tri thức đối lại minh triết. Trường học đối lại đại học. Những chuyến đi ngắn đối lại những chuyến đi dài. Phi đạo đức đối lại đạo đức.

This pair are both concerned with various aspects of education and travel, with the gathering, connection and spreading of information over long (Sagittarius) and short (Gemini) distances. Those with this opposition strongly emphasised in their charts are usually interested in everything; very talkative, restless and anxious to cover as much ground in their lives as possible. Gemini has the quality of the archetypal student who wants to know everything, whereas Sagittarius is the teacher who is supposed to have this knowledge. Gemini represents the young child, who is amoral and innocent and just asks 'why'; The Fool in the tarot pack perhaps. By contrast, Sagittarius is concerned with judgement, wisdom and morality. This pair can be associated with the idea of the 'eternal youth' – what Jungians call the *puer aeternus* and Charles Carter calls 'Peter Pan' – as the type is reluctant to outgrow adolescence, and tends to stay youthful in spirit and young at heart.

Cặp này đều quan tâm đến nhiều phương diện khác nhau của giáo dục và du hành, đến việc thu thập, kết nối và truyền bá thông tin trên những khoảng cách dài (Nhân Mã) và ngắn (Song Tử). Những người có đối vị này được nhấn mạnh mạnh mẽ trong lá số chiêm tinh thường quan tâm đến mọi thứ; rất hay nói, bồn chồn và nóng lòng bao quát càng nhiều lĩnh vực trong đời càng tốt. Song Tử có phẩm chất của người học trò nguyên mẫu muốn biết mọi thứ, trong khi Nhân Mã là người thầy được cho là có tri thức ấy. Song Tử đại diện cho đứa trẻ nhỏ, phi đạo đức và ngây thơ, chỉ hỏi "tại sao"; có lẽ là Lá Khờ trong bộ bài tarot. Trái lại, Nhân Mã quan tâm đến phán đoán, minh triết và đạo đức. Cặp này có thể liên hệ với ý tưởng về "tuổi trẻ vĩnh cửu" – điều các nhà Jung gọi là *puer aeternus* và Charles Carter gọi là "Peter Pan" – vì kiểu người này không muốn vượt qua tuổi thiếu niên, và có khuynh hướng giữ tinh thần trẻ trung, trái tim trẻ mãi.

Virgo–Pisces — Xử Nữ–Song Ngư

Discrimination v. universality. Order v. chaos. Criticism v. compassion. Perfection v. wholeness.

Phân biện đối lại tính phổ quát. Trật tự đối lại hỗn loạn. Phê bình đối lại lòng bi mẫn. Hoàn hảo đối lại tính toàn vẹn.

Those with this polarity emphasised are usually rather pliable and very concerned with service. At best, the discriminative and critical powers of Virgo combine with the humility, altruism and compassion of Pisces

Những người có cực tính này được nhấn mạnh thường khá mềm dẻo và rất quan tâm đến phụng sự. Ở mức tốt nhất, các năng lực phân biện và phê bình của Xử Nữ kết hợp với sự khiêm nhường, vị tha và lòng bi mẫn của Song

to give rise to a genuinely useful and giving kind of person. Virgo seeks to be of practical service to others whilst Pisces inclines to selflessness, sacrifice and devotion. Together, they can engender great humility and also great kindness – though there can also be a distinct tendency towards martyrdom. Those with this pair emphasised in the natal chart often do take on the role of victim, martyr or saviour. Rescuing others or asking to be rescued is a common theme in the relationship patterns of this type.

Ngư để làm nảy sinh một kiểu người thật sự hữu ích và biết cho đi. Xử Nữ tìm cách phụng sự người khác một cách thực tiễn, trong khi Song Ngư nghiêng về vô ngã, hy sinh và tận hiến. Cùng nhau, chúng có thể sinh ra sự khiêm nhường lớn lao và cũng là lòng tử tế lớn lao – dù cũng có thể có một khuynh hướng rõ rệt về phía tâm thế tử đạo. Những người có cặp này được nhấn mạnh trong lá số bản mệnh thường thật sự đảm nhận vai trò nạn nhân, người tử đạo hoặc vị cứu tinh. Cứu giúp người khác hoặc yêu cầu được cứu giúp là một chủ đề phổ biến trong các khuôn mẫu quan hệ của kiểu người này.

The dissension between the two signs occurs because of the Virgoan desire for purification and order and the Piscean inclination towards chaos. Virgo believes that if you examine an issue for long enough, you throw out what is extraneous, synthesise what is left, and then are bound to come up with the 'right' answer. Pisces, on the other hand, is not concerned with right answers but believes instead in relative values. Virgo is concerned with improvement of the self, of others, of society; Pisces merely surrenders to whoever or whatever. Pisces goes with the flow.

Sự bất hòa giữa hai dấu hiệu xảy ra vì ham muốn thanh lọc và trật tự của Xử Nữ, và khuynh hướng hỗn loạn của Song Ngư. Xử Nữ tin rằng nếu các bạn xem xét một vấn đề đủ lâu, các bạn sẽ loại bỏ điều thừa thãi, tổng hợp điều còn lại, rồi chắc chắn sẽ đi đến câu trả lời "đúng". Mặt khác, Song Ngư không quan tâm đến các câu trả lời đúng, mà thay vào đó tin vào các giá trị tương đối. Xử Nữ quan tâm đến việc cải thiện bản thân, người khác, xã hội; Song Ngư chỉ đơn giản phó mình cho bất kỳ ai hoặc bất kỳ điều gì. Song Ngư thuận theo dòng chảy.

The Mutable Squares — Các góc vuông biến đổi

Gemini–Virgo — Song Tử–Xử Nữ

Although these two signs are naturally in square to each other, they actually have a good deal in common. Virgo, whilst an earth sign is surely a rather airy earth sign, and here it confronts air itself. More to the point, both signs are ruled by Mercury and it is to this planet that the astrologer's eye must quickly point, as its position by sign, house and aspect will give clues as to the way in which the square might be utilised.

Mặc dù hai dấu hiệu này tự nhiên ở góc vuông với nhau, thật ra chúng có khá nhiều điểm chung. Xử Nữ, tuy là một dấu hiệu hành thổ, chắc chắn là một dấu hiệu hành thổ khá nhiều khí, và ở đây nó đối diện với chính hành khí. Quan trọng hơn, cả hai dấu hiệu đều do Sao Thủy cai quản, và chính hành tinh này là nơi con mắt của nhà chiêm tinh phải nhanh chóng hướng tới, vì vị trí của nó theo dấu hiệu, nhà và góc hợp sẽ cho manh mối về cách góc vuông

có thể được sử dụng.

As mutable squares go, this one is particularly mutable, and individuals whose charts are dominated by it often have problems in making decisions in focusing their minds. Charles Carter says that one of its main weaknesses is *'lack of incentive'* and a tendency 'to find nothing worthwhile'. This certainly captures the spirit of this combination, which is especially prone to discontent and dissatisfaction. At worst, those with tight squares between Gemini and Virgo are critical, sulky, irritable and ever ready to find fault; what Carter calls a 'captious attitude'. On the other hand, the overdose of Mercury is likely to yield interest and talent with language and literature. Wide interests and great knowledge are also indicated. However, those whose charts are dominated by this square are prone to gathering more information than they are able to digest. The interests and activities of Gemini–Virgo are often very scattered and the tendency to know a little bit about everything can lead not only to a superficial understanding and a certain know-it-all quality but also to boredom and this pattern of 'finding nothing worthwhile'. It is to be hoped that the fire signs or the fiery planets are also fairly prominent in the chart for this element will lend direction, enthusiasm and faith.

Xét trong các góc vuông biến đổi, góc này đặc biệt mang tính biến đổi, và những cá nhân có lá số chiêm tinh bị nó chi phối thường gặp vấn đề trong việc đưa ra quyết định và tập trung trí tuệ. Charles Carter nói rằng một trong những điểm yếu chính của nó là *'thiếu động lực'* và khuynh hướng 'không thấy điều gì đáng giá'. Điều này chắc chắn nắm bắt được tinh thần của tổ hợp này, vốn đặc biệt dễ bất mãn và không hài lòng. Ở mức tệ nhất, những người có các góc vuông chặt giữa Song Tử và Xử Nữ thường hay phê phán, hờn dỗi, cáu kỉnh và luôn sẵn sàng bắt lỗi; điều Carter gọi là một 'thái độ hay bới móc'. Mặt khác, sự quá liều của Sao Thủy có khả năng đem lại hứng thú và tài năng với ngôn ngữ và văn chương. Những mối quan tâm rộng và tri thức lớn cũng được chỉ ra. Tuy nhiên, những người có lá số chiêm tinh bị góc vuông này chi phối dễ thu thập nhiều thông tin hơn mức họ có thể tiêu hóa. Những mối quan tâm và hoạt động của Song Tử–Xử Nữ thường rất tản mạn, và khuynh hướng biết một chút về mọi thứ có thể dẫn không chỉ đến sự hiểu biết hời hợt và một phẩm chất kiểu cái gì cũng biết, mà còn đến sự chán nản và khuôn mẫu 'không thấy điều gì đáng giá' này. Hy vọng rằng các dấu hiệu hành hỏa hoặc các hành tinh bốc lửa cũng khá nổi bật trong lá số chiêm tinh, vì hành này sẽ đem lại phương hướng, nhiệt tình và niềm tin.

Once aroused, and with a clear sense of direction, this is a splendid combination for all forms of study. It is good, too, for any work that requires the gathering, classifying and sorting of detailed information. Providing the work is interesting, Gemini–Virgo might be quite at home working in a bureaucratic system, compiling dictionaries, collating research data and so on. This is not to say that the type is particularly ordered – far from it, unless Saturn or Capricorn is also strong – but

Một khi đã được khơi dậy, và có ý thức rõ ràng về phương hướng, đây là một tổ hợp tuyệt vời cho mọi hình thức học tập. Nó cũng tốt cho bất cứ công việc nào đòi hỏi thu thập, phân loại và sắp xếp thông tin chi tiết. Miễn là công việc thú vị, Song Tử–Xử Nữ có thể khá thoải mái khi làm việc trong một hệ thống quan liêu, biên soạn từ điển, đối chiếu dữ liệu nghiên cứu, v.v. Điều này không có nghĩa là kiểu người này đặc biệt ngăn nắp — hoàn toàn không, trừ khi Sao Thổ hoặc Ma Kết cũng mạnh — nhưng có sự

there is great dexterity with the handling of data. Gemini–Virgo tends to be dry, pragmatic, rational and realistic. It is also often a very witty combination, and good at anecdote. It is ideal for all forms of writing.

khéo léo lớn trong việc xử lý dữ liệu. Song Tử–Xử Nữ có xu hướng khô khan, thực dụng, duy lý và thực tế. Đây cũng thường là một tổ hợp rất dí dỏm, và giỏi kể chuyện giai thoại. Nó lý tưởng cho mọi hình thức viết lách.

Gemini–Pisces — Song Tử–Song Ngư

A very mild combination this and, like all mutable squares, quite a restless one. Gemini is a rational sign, concerned with ideas, facts and knowledge. Pisces is more concerned with ideals than ideas and is not concerned with facts so much as relative values and inner experience. Those with the square emphasised in the chart may experience a struggle between the objective reality of the outer world and the inner reality of their own experiences. Their special goal, therefore, may be bringing the two into alignment. Together, especially if Mercury is well placed in the chart, these signs can give rise to someone who is gifted at studying seemingly 'non-rational' subjects, gifted at understanding and expressing the unquantifiable. It's an excellent combination for imaginative writing, especially poetry.

Đây là một tổ hợp rất nhẹ, và giống như mọi góc vuông biến đổi, cũng khá bồn chồn. Song Tử là một dấu hiệu duy lý, liên quan đến ý tưởng, sự kiện và tri thức. Song Ngư quan tâm đến lý tưởng nhiều hơn ý tưởng, và không quan tâm đến sự kiện cho bằng các giá trị tương đối và kinh nghiệm nội tâm. Những người có góc vuông này được nhấn mạnh trong lá số chiêm tinh có thể trải nghiệm một cuộc giằng co giữa thực tại khách quan của thế giới bên ngoài và thực tại nội tâm của chính các kinh nghiệm của họ. Do đó, mục tiêu đặc biệt của họ có thể là đưa hai điều này vào sự chỉnh hợp. Khi đi cùng nhau, đặc biệt nếu Sao Thủy được đặt tốt trong lá số chiêm tinh, các dấu hiệu này có thể tạo nên một người có năng khiếu nghiên cứu những chủ đề dường như 'phi duy lý', có năng khiếu thấu hiểu và diễn đạt điều không thể định lượng. Đây là một tổ hợp tuyệt hảo cho lối viết giàu tưởng tượng, đặc biệt là thơ ca.

Charles Carter associates the combination with fears of solitude and possibly fears of insanity. Certainly some Gemini–Pisces people feel awash with the number of images and ideas that float through their mind. The type may be prone to trying to over-rationalise their feelings and those things they cannot understand – those things that perhaps no one really understands. There is a need to cover a lot of ground and sometimes a need to make everything 'fit' and feelings of anxiety when they don't. Thus there can be feelings of mental confusion. As Carter says, *talk* is a very good antidote for this combination, as is communicating through some sort of art

Charles Carter liên hệ tổ hợp này với nỗi sợ cô độc và có thể là nỗi sợ mất trí. Chắc chắn một số người Song Tử–Song Ngư cảm thấy bị ngập trong vô số hình ảnh và ý tưởng trôi qua trí tuệ của họ. Kiểu người này có thể dễ cố gắng duy lý hóa quá mức các cảm xúc của mình và những điều họ không thể hiểu — những điều mà có lẽ thật sự không ai hiểu. Có nhu cầu bao quát nhiều lĩnh vực, và đôi khi có nhu cầu làm cho mọi thứ 'khớp' với nhau, cùng cảm giác lo âu khi chúng không khớp. Vì vậy, có thể có cảm giác rối trí. Như Carter nói, *trò chuyện* là một phương thuốc giải rất tốt cho tổ hợp này, cũng như việc giao tiếp qua một hình thức

form.

nghệ thuật nào đó.

Virgo–Sagittarius — Xử Nữ–Nhân Mã

This Mercury–Jupiter pair usually has all the talkativeness and restlessness that one might expect from a mutable combination. Virgo is concerned with the minutiae of everyday life, which can feel very confining to the explorative roving side of Sagittarius, a sign that can never be bothered with detail. When squares between these signs are highly emphasised in an individual's chart, there can be a tendency for the individual to make 'mountains out of molehills'. A tendency, too, to exaggerate their own or others' imperfections and perhaps to be overly liberal with their criticisms.

Cặp Sao Thủy–Sao Mộc này thường có tất cả sự nói nhiều và bồn chồn mà người ta có thể mong đợi từ một tổ hợp biến đổi. Xử Nữ quan tâm đến những chi tiết vụn vặt của đời sống hằng ngày, điều có thể khiến mặt thích khám phá và rong ruổi của Nhân Mã cảm thấy rất bị bó buộc; Nhân Mã là một dấu hiệu không bao giờ muốn bận tâm đến chi tiết. Khi các góc vuông giữa những dấu hiệu này được nhấn mạnh mạnh mẽ trong lá số chiêm tinh của một cá nhân, cá nhân ấy có thể có khuynh hướng 'chuyện bé xé ra to'. Cũng có khuynh hướng phóng đại các khiếm khuyết của chính mình hoặc của người khác, và có lẽ quá phóng tay với những lời phê bình.

Classically the type is critical and sceptical of others' beliefs and occasionally arrogant as to their own. This is a good combination for legitimately studying and analysing different beliefs and ideologies, and for working with areas to do with the philosophy of differing health treatments. It is also an excellent combination for all kinds of advisory work. Virgo–Sagittarius often works to bring their philosophy of life together with the need to serve, and thus it is ideally placed for occupations in the voluntary sector and in charitable organisations.

Theo cách cổ điển, kiểu người này hay phê phán và hoài nghi niềm tin của người khác, và đôi khi kiêu ngạo về niềm tin của chính mình. Đây là một tổ hợp tốt để nghiên cứu và phân tích một cách chính đáng các niềm tin và hệ tư tưởng khác nhau, cũng như để làm việc với những lĩnh vực liên quan đến triết lý của các phương pháp trị liệu sức khỏe khác nhau. Nó cũng là một tổ hợp tuyệt hảo cho mọi loại công việc tư vấn. Xử Nữ–Nhân Mã thường nỗ lực đưa triết lý sống của mình kết hợp với nhu cầu phụng sự, và vì vậy nó rất thích hợp cho các nghề nghiệp trong khu vực tình nguyện và trong các tổ chức từ thiện.

Sagittarius–Pisces — Nhân Mã–Song Ngư

Big dreamers, Sagittarius–Pisces people are often found yearning and searching after some ideal. Great travellers in their imagination if not in reality, this must surely be the combination of space travel, fantasy fiction and Sci-fi; especially if Uranus is also strongly placed in the chart. Both signs share a dislike of being confined in any way and the

Là những người mơ mộng lớn, người Nhân Mã –Song Ngư thường được thấy đang khao khát và tìm kiếm một lý tưởng nào đó. Là những nhà du hành vĩ đại trong tưởng tượng, nếu không phải trong thực tế, đây chắc chắn phải là tổ hợp của du hành không gian, tiểu thuyết kỳ ảo và khoa học viễn tưởng; đặc biệt nếu Sao Thiên Vương cũng được đặt mạnh trong lá số

war-cry of those with this combination might well be ‘don’t tie me down’. The Sagittarius–Pisces person would always want to keep the door open for the possibility that something magical and wonderful might happen.

chiêm tinh. Cả hai dấu hiệu đều không thích bị giới hạn theo bất cứ cách nào, và tiếng hô chiến đấu của những người có tổ hợp này rất có thể là ‘đừng trói buộc tôi’. Người Nhân Mã–Song Ngư luôn muốn giữ cánh cửa mở cho khả năng rằng một điều kỳ diệu và tuyệt vời nào đó có thể xảy ra.

There can be great restlessness and, as with all mutable combinations, a proneness to dissatisfaction and a kind of Mr Micawber attitude that something will turn up tomorrow. These people can be great drifters.

Có thể có sự bồn chồn lớn, và cũng như mọi tổ hợp biến đổi, một khuynh hướng bất mãn và một thái độ kiểu ông Micawber rằng ngày mai sẽ có chuyện gì đó xuất hiện. Những người này có thể là những kẻ trôi dạt lớn.

Pisces refines the Sagittarian exuberance, whilst Sagittarius gives ‘spirit’ to Pisces, and there is often a delightful mixture of naive wistfulness and perceptive insight with this combination which can be very broad-based in terms of both interests and understanding of others. There is certainly often a rather innocent, incredulous feeling to those with this combination prominently placed in their charts.

Song Ngư tinh luyện sự hồ hởi của Nhân Mã, trong khi Nhân Mã đem ‘tinh thần’ cho Song Ngư, và với tổ hợp này thường có một sự pha trộn thú vị giữa nỗi mong ngóng ngây thơ và sự thấu suốt tinh tế, vốn có thể rất rộng cả về mối quan tâm lẫn sự hiểu biết người khác. Chắc chắn thường có một cảm giác khá hồn nhiên, ngỡ ngàng nơi những người có tổ hợp này được đặt nổi bật trong lá số chiêm tinh của họ.

Easy-going and idealistic, the square between these signs is also often exaggerative and careless. Both signs are concerned with *beliefs* and when in square aspect there may be internal conflicts with the individual’s political or religious convictions. Sometimes they seem to hold diametrically opposing beliefs and ideologies at the same time, and find great difficulty in being able to follow their ideas through with anything approaching objectivity or rationality. A strongly placed Mercury can do much to offset this tendency. Sometimes the individual finds their religious, political or other beliefs at odds with their environment and some kind of adjustment is necessitated.

Dễ tính và lý tưởng, góc vuông giữa các dấu hiệu này cũng thường có tính phóng đại và bất cẩn. Cả hai dấu hiệu đều liên quan đến *niềm tin* và khi ở góc hợp vuông góc, có thể có những xung đột nội tâm với các xác tín chính trị hoặc tôn giáo của cá nhân. Đôi khi họ dường như cùng lúc nắm giữ những niềm tin và hệ tư tưởng hoàn toàn đối nghịch, và gặp rất nhiều khó khăn trong việc theo đuổi các ý tưởng của mình bằng bất cứ điều gì gần với tính khách quan hay duy lý. Một Sao Thủy được đặt mạnh có thể làm nhiều điều để bù đắp khuynh hướng này. Đôi khi cá nhân nhận thấy các niềm tin tôn giáo, chính trị hoặc những niềm tin khác của mình mâu thuẫn với môi trường của họ, và cần có một dạng điều chỉnh nào đó.

TRINES IN FIRE — CÁC TAM HỢP TRONG HỎA

Trines in fire will increase an individual's ability to radiate warmth, enthusiasm and enjoyment of living as well as supporting the usual self-orientated, unthinking quality which can be associated with this element.

Các tam hợp trong hỏa sẽ gia tăng khả năng của cá nhân trong việc tỏa ra sự ấm áp, nhiệt tình và niềm vui sống, cũng như hỗ trợ phẩm chất thường thấy là hướng về bản thân và thiếu suy xét, vốn có thể gắn với hành này.

Fire trines tend to motivate people towards the future, towards looking ahead to something. There is an easy talent for being able to sniff out the future possibilities inherent in a situation, though without squares there may not be the impulse required to make those possibilities actually happen.

Các tam hợp hỏa có xu hướng thúc đẩy con người hướng tới tương lai, hướng tới việc nhìn về phía trước đến một điều gì đó. Có một tài năng dễ dàng trong việc đánh hơi những khả năng tương lai vốn tiềm tàng trong một tình huống, dù nếu không có các góc vuông thì có thể không có xung lực cần thiết để làm cho những khả năng ấy thật sự xảy ra.

People with fire trines emphasised in the chart usually enjoy taking risks, or rather (and I think this may be more accurate), it doesn't occur to them that, in a given situation, there is any risk involved. Fire people don't see themselves as courageous because they are not aware that there is anything to be frightened of. The motivation for those with trines in fire is about action and excitement. People with these aspects seem to be motivated towards the idea of being actively involved in something, and retaining a feeling of being alive. There is usually an innate (and often unconscious) faith that nothing can go wrong or that they will be protected if it does, and their confidence in this usually ensures that they do indeed escape without harm.

Những người có các tam hợp hỏa được nhấn mạnh trong lá số chiêm tinh thường thích chấp nhận rủi ro, hay đúng hơn — và tôi nghĩ điều này có thể chính xác hơn — họ không nghĩ rằng trong một tình huống nhất định lại có bất kỳ rủi ro nào liên quan. Người hành hỏa không thấy mình là can đảm, bởi họ không nhận biết có điều gì đáng sợ. Động lực của những người có tam hợp trong hỏa liên quan đến hành động và sự phấn khích. Những người có các góc hợp này dường như được thúc đẩy hướng tới ý tưởng tham gia tích cực vào một điều gì đó, và duy trì cảm giác mình đang sống. Thường có một niềm tin bẩm sinh, và thường vô thức, rằng không điều gì có thể sai hỏng, hoặc rằng họ sẽ được bảo vệ nếu điều đó xảy ra; và sự tự tin của họ vào điều này thường bảo đảm rằng quả thật họ thoát ra mà không bị tổn hại.

The fire trine person enjoys drama, but on their own, fiery trines do not suggest that an individual makes such drama and action happen, more that they are confident and expectant of being entertained by others.

Người có tam hợp hỏa thích kịch tính, nhưng tự thân các tam hợp bốc lửa không gợi ý rằng một cá nhân sẽ làm cho kịch tính và hành động như thế xảy ra; đúng hơn, họ tự tin và mong đợi được người khác làm cho vui thích.

TRINES IN EARTH — CÁC TAM HỢP TRONG THỔ

Earth trines tend to protect in material matters. People with these trines are usually buffered with respect to money issues for example. Those with a grand trine, especially, are less likely to be forced to deal with poverty or fears as to where the next meal is coming from. This is because one of the primary motivations is usually concerned with being economically independent and physically secure. Earth trines uphold the status quo with respect to material life. They also increase pragmatism, realism and reliability, and add a social quality to the person. These aspects suggest that the individual enjoys, is talented at, or at least is certainly motivated towards actually *producing* something in the material world. People with earth emphasised in the chart are usually at home with their body and with the real world. They know when they are hungry, and how to feed and look after themselves and others. There is an understanding of money and a generally realistic and practical approach to living in a material world.

Các tam hợp thổ có xu hướng bảo vệ trong các vấn đề vật chất. Chẳng hạn, những người có các tam hợp này thường được che chở đối với các vấn đề tiền bạc. Đặc biệt, những người có đại tam hợp ít có khả năng bị buộc phải đối diện với nghèo khó hoặc những nỗi sợ về bữa ăn kế tiếp sẽ đến từ đâu. Điều này là vì một trong những động lực chính thường liên quan đến việc độc lập về kinh tế và an toàn về thể chất. Các tam hợp thổ duy trì hiện trạng đối với đời sống vật chất. Chúng cũng gia tăng tính thực dụng, tính hiện thực và độ đáng tin cậy, đồng thời thêm vào con người một phẩm chất xã hội. Các góc hợp này gợi ý rằng cá nhân thích, có tài, hoặc ít nhất chắc chắn được thúc đẩy hướng tới việc thật sự *sản xuất* một điều gì đó trong thế giới vật chất. Những người có hành thổ được nhấn mạnh trong lá số chiêm tinh thường thoải mái với thân thể mình và với thế giới thực. Họ biết khi nào mình đói, và biết cách nuôi dưỡng, chăm sóc bản thân cũng như người khác. Có sự hiểu biết về tiền bạc và một cách tiếp cận đời sống trong thế giới vật chất nói chung là thực tế và thiết thực.

TRINES IN AIR — CÁC TAM HỢP TRONG KHÍ

I always remember in one of the first astrology classes I ever taught, there was a student who came week after week, sat in the front row and whilst she looked interested enough she never took any notes or seemed to progress. She bought numerous books but only appeared to dip into them. Since she was a very pleasant, obviously bright kind of person and given that I was rather inexperienced at the time, I wondered what I was doing wrong. Was I boring her? Did she already know the material? But if so why didn't she *seem* to

Tôi luôn nhớ trong một trong những lớp chiêm tinh đầu tiên mà tôi từng dạy, có một học viên tuần nào cũng đến, ngồi ở hàng đầu, và dù bà trông có vẻ đủ quan tâm, bà không bao giờ ghi chép gì hoặc có vẻ tiến bộ. Bà mua rất nhiều sách nhưng dường như chỉ đọc lướt qua. Vì bà là một người rất dễ mến, rõ ràng sáng trí, và vì lúc ấy tôi còn khá thiếu kinh nghiệm, tôi tự hỏi mình đã làm sai điều gì. Tôi có làm bà chán không? Bà đã biết tài liệu này rồi chăng? Nhưng nếu vậy, tại sao bà không *có vẻ* biết nó, và tại sao bà vẫn tiếp tục đến lớp? Về

know it and why did she keep coming to the class? I was to discover later on that she had a grand trine in air and that she attended astrology classes all over town and did much the same thing. She attended these classes because she *enjoyed* learning situations, she was motivated by the notion of lots of mental stimulation and discussion.

sau tôi mới khám phá ra rằng bà có một đại tam hợp trong khí, và bà tham dự các lớp chiêm tinh khắp thành phố, rồi cũng làm gần như cùng một việc. Bà tham dự các lớp này bởi vì bà *thích* những tình huống học hỏi; bà được thúc đẩy bởi ý niệm về nhiều kích thích trí tuệ và thảo luận.

The point I want to make is that air signs are not necessary learned, studious or intellectual; neither do they have a monopoly on thinking or 'intelligence' anymore than water has a monopoly over the feeling realm. The issue is really that the air signs, and more particularly trines in the air, suggest that the individual is able and feels confident about their ability to process information and ideas. These people enjoy learning. Air trines increase the easy ability to communicate, and will help an individual feel at home with, and dextrous in, a wide range of social situations. By themselves, air trines do not improve intellectual gifts but they certainly do increase interest and curiosity. Air trines do not force an individual towards pushing themselves into learning something, and thus, unless aided by other chart factors, air trines and especially airy grand trines, can actually yield someone with superficial knowledge and understanding. Air trine people feel contented with their intellectual gifts, and thus there is no felt need to work on developing them. This complacent quality can and usually will be nullified by other chart factors though – for example by 3rd and 9th house planetary placements or a Mercury that receives plenty of stressful (pushing and forcing) aspects.

Điểm tôi muốn nêu là các dấu hiệu hành khí không nhất thiết uyên bác, chăm học hay trí thức; chúng cũng không độc quyền về tư duy hay 'trí thông minh' hơn việc nước độc quyền cõi cảm xúc. Vấn đề thật sự là các dấu hiệu hành khí, và đặc biệt hơn là các tam hợp trong khí, gợi ý rằng cá nhân có khả năng và cảm thấy tự tin về khả năng xử lý thông tin và ý tưởng của mình. Những người này thích học hỏi. Các tam hợp khí gia tăng khả năng giao tiếp dễ dàng, và sẽ giúp cá nhân cảm thấy thoải mái cũng như khéo léo trong nhiều tình huống xã hội. Tự thân chúng, các tam hợp khí không cải thiện các năng khiếu trí tuệ, nhưng chắc chắn chúng gia tăng hứng thú và sự tò mò. Các tam hợp khí không buộc một cá nhân thúc ép mình học một điều gì đó; vì vậy, trừ khi được những yếu tố khác trong lá số chiêm tinh hỗ trợ, các tam hợp khí, và đặc biệt là các đại tam hợp thuộc khí, thật sự có thể tạo ra một người có tri thức và hiểu biết hời hợt. Người có tam hợp khí cảm thấy hài lòng với các năng khiếu trí tuệ của mình, và vì vậy không cảm thấy cần phải nỗ lực phát triển chúng. Tuy nhiên, phẩm chất tự mãn này có thể, và thường sẽ, được vô hiệu hóa bởi các yếu tố khác trong lá số chiêm tinh — chẳng hạn bởi các vị trí hành tinh ở nhà 3 và nhà 9, hoặc một Sao Thủy nhận nhiều góc hợp căng thẳng, thúc đẩy và ép buộc.

TRINES IN WATER — CÁC TAM HỢP TRONG THỦY

The strong presence of water in a chart is usually indicative of strong dependency needs. Water trines and especially water grand trines, suggest that the individual is able to get these dependency needs easily met (and therefore may not be forced to face them) in the outer world.

Sự hiện diện mạnh của thủy trong một lá số chiêm tinh thường chỉ ra những nhu cầu phụ thuộc mạnh. Các tam hợp thủy, và đặc biệt là các đại tam hợp thủy, gợi ý rằng cá nhân có thể dễ dàng được đáp ứng những nhu cầu phụ thuộc này trong thế giới bên ngoài, và do đó có thể không bị buộc phải đối diện với chúng.

Water trines suggest a facility at being able to hold, support and protect others. They indicate that the individual is primarily motivated by the need for emotional security. Water trines will obviously increase the general watery quality of a chart and thus may suggest that the individual will have a certain sophistication with respect to their feelings; that is, they will know *how* they feel about something, whether they like it or not, and are less likely to be affected in this judgement by having to consider whether they are supposed or expected to like or dislike the object under question. Basically, it could be said that water trines increase the likelihood of the individual being in touch with the instinctual reactions to things, and they often confer an ability to experience how other people feel too. I think that it is important to say, though, that feelings are not the same as emotions, and the presence of water trines does not, in itself, mean that the individual actually *understands* their feelings, nor that they can necessarily *communicate* them. The talent of the watery trine lies in the fact that the individual is able to be immediately *in touch* with what they feel about something. Those with water emphasised in their charts do not necessarily have more or better 'feelings' than the other elements; the issue is that the individual is usually better able to *process* their feeling. Take, for example, a heated argument between a person with a lack of water and a

Các tam hợp thủy gợi ý một sự dễ dàng trong khả năng nâng đỡ, hỗ trợ và bảo vệ người khác. Chúng chỉ ra rằng cá nhân chủ yếu được thúc đẩy bởi nhu cầu an toàn cảm xúc. Rõ ràng, các tam hợp thủy sẽ gia tăng phẩm chất thủy nói chung của một lá số chiêm tinh, và vì vậy có thể gợi ý rằng cá nhân sẽ có một sự tinh tế nhất định đối với các cảm giác của mình; nghĩa là, họ sẽ biết *mình cảm thấy thế nào* về một điều gì đó, họ thích hay không thích nó, và ít có khả năng bị ảnh hưởng trong phán đoán này bởi việc phải cân nhắc xem họ được cho là, hoặc được kỳ vọng là, thích hay không thích đối tượng đang xét. Về cơ bản, có thể nói rằng các tam hợp thủy gia tăng khả năng cá nhân tiếp xúc với các phản ứng bản năng đối với sự vật, và chúng thường ban cho khả năng trải nghiệm cảm giác của người khác nữa. Tuy nhiên, tôi nghĩ điều quan trọng cần nói là cảm giác không giống với cảm xúc, và sự hiện diện của các tam hợp thủy tự nó không có nghĩa là cá nhân thật sự *hiểu* các cảm giác của mình, cũng không nhất thiết có nghĩa là họ có thể *truyền đạt* chúng. Tài năng của tam hợp thuộc thủy nằm ở chỗ cá nhân có thể ngay lập tức *tiếp xúc* với điều họ cảm thấy về một sự việc. Những người có thủy được nhấn mạnh trong lá số chiêm tinh không nhất thiết có nhiều 'cảm giác' hơn hoặc tốt hơn các hành khác; vấn đề là cá nhân thường có khả năng tốt hơn trong việc *xử lý* cảm giác của mình. Lấy ví dụ một cuộc tranh cãi gay gắt giữa một người thiếu thủy và một người có nhiều thủy trong lá số chiêm tinh. Người không có thủy trong lá

person with plenty of water in their chart. The person without the water in their chart will be more likely to brood, shed tears, worry and get the whole episode out of proportion. The person who has the element emphasised in their chart will be able to take it all in their stride; they will be able to process the situation. And whereas the person who lacks water will wonder whether the disagreement spells the end of the relationship, this wouldn't even occur to the watery type, who will tend to uphold the status quo with respect to their emotional life and expect to be buffeted (and they usually are) with respect to their feelings. Because of their dexterity in this area, the person with water trines emphasised in their chart is less likely to helter-skelter with respect to their feelings, or at least will not be bothered by the fact that they do so. They are less likely to be subject to periodic and overwhelming 'passions' for people; rather, these types can accept, and stay with, the relationships they are actually in. As always, trines increase feelings of contentment as well as passivity.

số chiêm tinh sẽ có nhiều khả năng nghiền ngẫm, rơi nước mắt, lo lắng và làm cho toàn bộ sự việc trở nên quá mức. Người có hành này được nhấn mạnh trong lá số chiêm tinh sẽ có thể điềm nhiên tiếp nhận tất cả; họ sẽ có thể xử lý tình huống. Và trong khi người thiếu thủy sẽ tự hỏi liệu sự bất đồng có báo hiệu kết thúc mối quan hệ hay không, điều này thậm chí sẽ không xuất hiện trong đầu kiểu người thuộc thủy, vốn có xu hướng duy trì hiện trạng đối với đời sống cảm xúc của mình và mong đợi được che chở, và họ thường thật sự được như vậy, đối với các cảm giác của mình. Nhờ sự khéo léo trong lĩnh vực này, người có các tam hợp thủy được nhấn mạnh trong lá số chiêm tinh ít có khả năng trở nên cuống cuồng đối với các cảm giác của mình, hoặc ít nhất sẽ không bị phiền bởi việc mình như thế. Họ ít có khả năng bị chi phối bởi những 'đam mê' định kỳ và áp đảo dành cho người khác; đúng hơn, các kiểu người này có thể chấp nhận và ở lại với những mối quan hệ mà họ thật sự đang có. Như mọi khi, các tam hợp gia tăng cảm giác mãn nguyện cũng như tính thụ động.

PART TWO — PHẦN HAI

A PLANETARY COOKBOOK — MỘT SỔ TAY HÀNH TINH

CHAPTER SIX — CHƯƠNG SÁU

SUN ASPECTS — CÁC GÓC HỢP CỦA MẶT TRỜI

SUN–MOON — MẶT TRỜI–MẶT TRĂNG

WANTS/NEEDS. FUTURE/PAST. MOTHER/FATHER. Character/personality. Conscious/unconscious.

MONG MUỐN/NHU CẦU. TƯƠNG LAI/QUÁ KHỨ. MẸ/CHA. Tính cách/nhân cách. Ý thức/vô thức.

As discussed elsewhere, the Sun and Moon are especially significant in the horoscope, and in view of their importance, this combination has been dealt with differently to the other planetary combinations in the book in that some attempt has been made to differentiate between the conjunction, the hard, and the soft aspects.

Như đã bàn ở nơi khác, Mặt Trời và Mặt Trăng đặc biệt quan trọng trong lá số chiêm tinh, và xét đến tầm quan trọng của chúng, tổ hợp này đã được xử lý khác với các tổ hợp hành tinh khác trong sách, theo nghĩa là đã có một nỗ lực nào đó nhằm phân biệt giữa đồng vị, các góc hợp căng thẳng và các góc hợp hài hòa.

The Conjunction

Đồng vị

There is probably some difference, as Dane Rudhar and others have suggested, between cases where the Moon is applying to the Sun and where it is separating, though myself I am not clear what the difference might be. Technically speaking, when the Moon is behind the Sun it is a balsamic Moon, but for the purpose of discussion here I have used the term New Moon interchangeably with that of Sun–Moon conjunction.

Có lẽ có một vài khác biệt, như Dane Rudhar và những người khác đã gợi ý, giữa những trường hợp Mặt Trăng đang tiến đến Mặt Trời và những trường hợp nó đang tách ra, dù bản thân tôi không rõ sự khác biệt ấy có thể là gì. Nói về mặt kỹ thuật, khi Mặt Trăng ở phía sau Mặt Trời thì đó là Mặt Trăng balsamic, nhưng cho mục đích thảo luận ở đây, tôi dùng thuật ngữ Trăng Non thay thế cho đồng vị Mặt Trời–Mặt Trăng.

Clearly, the conjunction between the Sun and the Moon will indicate great emphasis on the sign, house and element in which it is found, thus forming a major focal point in the chart, and as with all conjunctions, aspects to the New Moon need to be examined very carefully.

Rõ ràng, đồng vị giữa Mặt Trời và Mặt Trăng sẽ cho thấy sự nhấn mạnh lớn đối với dấu hiệu, nhà và hành nơi nó xuất hiện, nhờ đó tạo thành một tiêu điểm chính trong lá số chiêm tinh; và cũng như với mọi đồng vị, các góc hợp với Trăng Non cần được khảo sát rất cẩn thận.

As the Sun describes the future and where we are striving to go, while the Moon represents our past and what we need in order to feel comfortable with our lives, ourselves and other people, when these two bodies are conjunct there is no disparity between needs and goals but instead a great singleness of purpose, focus and direction. It could be said that the person with this configuration has all their eggs in one basket; the sign and house where the conjunction is to be found will describe just what that basket looks like.

Vì Mặt Trời mô tả tương lai và nơi chúng ta đang nỗ lực đi tới, trong khi Mặt Trăng biểu trưng cho quá khứ của chúng ta và những gì chúng ta cần để cảm thấy dễ chịu với đời sống, với chính mình và với người khác, nên khi hai thiên thể này đồng vị, không có sự chênh lệch giữa nhu cầu và mục tiêu, mà thay vào đó là một sự nhất quán lớn về mục đích, tiêu điểm và hướng đi. Có thể nói rằng người có cấu hình này đặt tất cả trứng của mình vào một giỏ; dấu hiệu và nhà nơi đồng vị xuất hiện sẽ mô tả chính xác chiếc giỏ ấy trông như thế nào.

New Moon people often come from a background where the parental figures seem to have played a unified role and presented a united front to the child. Sometimes this is literally the case, as where one person or an institution, such as a boarding school or orphanage, has played both mother and father. More commonly though, the situation was one where both parental figures were coming from the same place in terms of attitudes, life-goals, or the way in which they responded to the child.

Những người Trăng Non thường xuất thân từ một bối cảnh trong đó các hình tượng cha mẹ dường như đã giữ một vai trò thống nhất và trình hiện trước đứa trẻ một mặt trận đồng lòng. Đôi khi điều này đúng theo nghĩa đen, như khi một người hoặc một thiết chế, chẳng hạn trường nội trú hay cô nhi viện, đã đóng cả vai mẹ lẫn cha. Tuy nhiên, thông thường hơn, tình huống là cả hai hình tượng cha mẹ đều xuất phát từ cùng một lập trường về thái độ, mục tiêu sống, hoặc cách họ đáp ứng với đứa trẻ.

The repercussion of this can be that the child had nowhere to go to hear the voice of an alternative authority, and as adults, New Moon people don't tend to go to others for advice or to learn. They believe and want their own best authority to be themselves and seem to have no conscious dependency on others to help them define their goals or identity. For this reason, the New Moon type is less commonly found in the consulting rooms of astrologers, therapists and the like. As parents, New Moon types themselves often play both roles, sometimes not wishing to share the role of parenthood with another.

Hệ quả của điều này có thể là đứa trẻ không có nơi nào để đi đến mà nghe tiếng nói của một thẩm quyền thay thế; và khi trưởng thành, những người Trăng Non không có xu hướng tìm đến người khác để xin lời khuyên hay để học hỏi. Họ tin và muốn rằng thẩm quyền tốt nhất của chính họ phải là bản thân họ, và dường như không có sự lệ thuộc có ý thức nào vào người khác để giúp họ xác định mục tiêu hay căn tính của mình. Vì lý do này, mẫu người Trăng Non ít thường gặp hơn trong phòng tư vấn của các nhà chiêm tinh, nhà trị liệu và những người tương tự. Khi làm cha mẹ, chính các mẫu người Trăng Non thường đảm nhận cả hai vai trò, đôi khi không muốn chia sẻ vai trò làm cha mẹ với người khác.

New Moon types tend to be very subjective;

Các mẫu người Trăng Non có xu hướng rất chủ

they have, or seem to have, great identification with themselves, with their own totality. It is often not so easy for them to identify with other people or to register that others have different needs. This is an aspect to be associated with great *insularity*.

quan; họ có, hoặc dường như có, sự đồng nhất hóa mạnh mẽ với chính mình, với toàn thể của chính họ. Thường không dễ để họ đồng nhất với người khác hoặc ghi nhận rằng người khác có những nhu cầu khác biệt. Đây là một góc hợp gắn liền với sự *biệt lập* rất lớn.

Because there is a fusion of the so-called masculine and feminine principles in the chart, one might expect the individual with this conjunction to be something of an androgyne, and at best this is what occurs. More commonly though, New Moon people are confused about their sexuality, especially when young. New Moon boys are often surrounded by women in childhood and also feel overwhelmed by the feminine within themselves. For girls, masculine figures, and sometimes a very patriarchal background, can be equally overwhelming. This need not be problematical; the confusion, where it occurs, is surely a result of society's inclination to polarise the masculine and feminine principles and, more dangerous still, to confuse them with actual men and women, with a resultant demand that everyone conform to particular roles.

Vì trong lá số chiêm tinh có sự dung hợp của những nguyên lý được gọi là nam tính và nữ tính, người ta có thể kỳ vọng cá nhân có đồng vị này phần nào là một người lưỡng tính, và trong trường hợp tốt nhất, điều ấy thật sự xảy ra. Tuy nhiên, thông thường hơn, những người Trăng Non bối rối về tính dục của mình, đặc biệt khi còn trẻ. Các bé trai Trăng Non thường được phụ nữ bao quanh trong thời thơ ấu và cũng cảm thấy bị áp đảo bởi yếu tố nữ tính bên trong chính mình. Đối với các bé gái, những hình tượng nam tính, và đôi khi một bối cảnh rất gia trưởng, cũng có thể áp đảo tương tự. Điều này không nhất thiết phải trở thành vấn đề; sự bối rối, khi xảy ra, chắc chắn là kết quả của khuynh hướng xã hội muốn phân cực hóa các nguyên lý nam tính và nữ tính, và nguy hiểm hơn nữa, muốn nhầm lẫn chúng với những người nam và người nữ thực tế, kéo theo đòi hỏi rằng mọi người phải tuân theo những vai trò nhất định.

Men with this conjunction often look rather lunar, being large, well-covered and round-faced, and tending to identify with their mother more than their father. I have known few women with this conjunction so am not in a position to comment but it may be that women with this conjunction tend to identify with their fathers more than their mothers in a similar way.

Những người nam có đồng vị này thường trông khá mang tính mặt trăng: to lớn, đầy đặn và mặt tròn, và có xu hướng đồng nhất với mẹ nhiều hơn với cha. Tôi biết ít phụ nữ có đồng vị này nên không ở vị thế để bình luận, nhưng có thể những phụ nữ có đồng vị này có xu hướng đồng nhất với cha nhiều hơn với mẹ theo một cách tương tự.

New Moon types are usually very sensitive and recognise the importance of their need to give and receive care and nurturance but, because of their insularity, can be slow to register other people's needs. This contrasts

Các mẫu người Trăng Non thường rất nhạy cảm và nhận ra tầm quan trọng của nhu cầu cho và nhận sự chăm sóc cùng nuôi dưỡng của mình; nhưng vì tính biệt lập của họ, họ có thể chậm ghi nhận nhu cầu của người khác. Điều

sharply with the Full Moon type who is always highly aware of the other person and tends to pick up every subtle nuance that occurs between people and around them.

này tương phản rõ rệt với mẫu người Trăng Tròn, vốn luôn rất ý thức về người kia và có xu hướng nắm bắt mọi sắc thái tinh tế xảy ra giữa con người với nhau và quanh họ.

The pull of the family is strong with all Sun–Moon contacts and often with the conjunction it results in difficulty for the person in 'leaving the nest'. This can be the signature of the teenager who opts to stay living at home and is still to be found there aged 45! More usually though, it's the symbolic issue of throwing off the family history, ideas and attitudes which is paramount. The Moon represents our history and when fortified by the Sun, the pull of the past is very strong and there are usually very deeply rooted and largely unconscious habits. At New Moon, there is no Moon to be seen, it is the darkest night of the month, and this can be taken to symbolise the fact that New Moon people are often thoroughly dominated by (but unaware of) the unconscious processes operating within themselves and in society. By definition, we are all unaware of our unconscious, that is why it is unconscious, but New Moon people are often reluctant to accept the concept of its existence as a valid one anyway, and when they do they feel overwhelmed by it.

Sức kéo của gia đình rất mạnh trong mọi tiếp xúc Mặt Trời–Mặt Trăng, và với đồng vị, nó thường dẫn đến khó khăn cho người ấy trong việc "rời tổ". Đây có thể là dấu hiệu của thiếu niên chọn tiếp tục sống ở nhà và vẫn còn được thấy ở đó vào tuổi bốn mươi lăm! Tuy nhiên, thông thường hơn, vấn đề biểu tượng của việc rũ bỏ lịch sử, ý tưởng và thái độ của gia đình mới là điều tối quan trọng. Mặt Trăng biểu trưng cho lịch sử của chúng ta, và khi được Mặt Trời củng cố, sức kéo của quá khứ rất mạnh, đồng thời thường có những thói quen bám rễ rất sâu và phần lớn là vô thức. Vào Trăng Non, không có Mặt Trăng nào để nhìn thấy; đó là đêm tối nhất trong tháng, và điều này có thể được xem như biểu tượng cho sự kiện rằng những người Trăng Non thường bị chi phối hoàn toàn bởi các tiến trình vô thức đang vận hành bên trong chính họ và trong xã hội, dù họ không nhận biết điều đó. Theo định nghĩa, tất cả chúng ta đều không nhận biết vô thức của mình; đó là lý do nó là vô thức. Nhưng dù sao đi nữa, những người Trăng Non thường miễn cưỡng chấp nhận khái niệm về sự hiện hữu của nó như một điều hợp lệ, và khi họ chấp nhận thì họ cảm thấy bị nó áp đảo.

Often it can be seen in retrospect that the goal of the conjunction person is to affect the future by concentrating on the past; to bring the past into consciousness, to illuminate that which has gone before. An example of this and the one-pointedness of the New Moon type is to be found in Karl Marx, who had a Sun–Moon conjunction in Taurus in the 2nd house. His philosophy of ownership, or the lack of it, as being the foundation of all societies is a very clear one; to him there are those who own 'the means of production' and those who don't.

Thường khi nhìn lại, có thể thấy mục tiêu của người mang góc đồng vị là tác động đến tương lai bằng cách tập trung vào quá khứ; đưa quá khứ vào tâm thức, soi sáng những gì đã đi trước. Một ví dụ về điều này và về tính nhất điểm của kiểu Trăng Non có thể thấy nơi Karl Marx, người có Mặt Trời–Mặt Trăng đồng vị trong Kim Ngưu ở nhà 2. Triết lý của ông về quyền sở hữu, hay sự thiếu vắng quyền ấy, như nền tảng của mọi xã hội, rất rõ ràng; đối với ông, có những người sở hữu "tư liệu sản xuất" và những người không sở hữu. Marx

Marx saw this notion in very black and white terms and was able to put it across with great conviction. Like Marx, the classic New Moon type does not compromise but just goes their own way, seemingly positive and assertive, though often passively so, depending on the sign involved. For this reason the New Moon person has some of the qualities of Aries and like this sign can be associated with pioneering, and with starting things. The conjunction person is one who is usually in at the beginning, even if they are not the actual initiator themselves – though they often are. This is the type who might say, 'I can do anything, for I am myself,' although obviously the sign the conjunction falls in will modify this, as will any aspects to the conjunction. But even introvert types will usually seem quite strong and inflexible. Decisive, focused, strong in themselves, and clear about their goals.

nhìn quan niệm này theo cách rất đen trắng và có thể truyền đạt nó với niềm xác tín lớn lao. Giống như Marx, kiểu Trăng Non cổ điển không thỏa hiệp mà chỉ đi theo con đường riêng của mình, có vẻ tích cực và quyết đoán, dù thường là một cách thụ động, tùy thuộc vào dấu hiệu liên quan. Vì lý do này, người Trăng Non có một số phẩm chất của Bạch Dương và, giống như dấu hiệu này, có thể được liên kết với tính tiên phong và với việc khởi sự mọi sự. Người mang góc đồng vị thường là người có mặt ngay từ đầu, ngay cả khi họ không phải là người thực sự khởi xướng — dù họ thường là vậy. Đây là kiểu người có thể nói: "Tôi có thể làm bất cứ điều gì, vì tôi là chính tôi," mặc dù hiển nhiên dấu hiệu nơi góc đồng vị rơi vào sẽ điều chỉnh điều này, cũng như mọi góc hợp với góc đồng vị ấy. Nhưng ngay cả những kiểu hướng nội thường cũng có vẻ khá mạnh mẽ và không linh hoạt. Quyết đoán, tập trung, vững mạnh nơi chính mình, và rõ ràng về các mục tiêu của mình.

The Opposition

Góc đối vị

The Full Moon type contrasts sharply with the New Moon person, tending to be indecisive and not very focused. There is a strong need for relationship which, coupled with the inner insecurity of the type often leads the person to look outside themselves to someone or something for fulfilment. The Full Moon type is to be found in the consulting rooms of therapists and astrologers and in all other relationship situations. Relationship is the *raison d'être* for the opposition person and the type has the skill and understanding to know how to use the one-to-one encounter to further its own need for self-definition and clarification of goals. The advantage of this is that the Full Moon person has great capacity for objectivity and awareness. They possess

Kiểu Trăng Tròn tương phản rõ rệt với người Trăng Non, có khuynh hướng thiếu quyết đoán và không thật tập trung. Có một nhu cầu mạnh mẽ về mối quan hệ; khi kết hợp với sự bất an nội tâm của kiểu này, nhu cầu ấy thường khiến người đó tìm kiếm bên ngoài chính mình, nơi một người hay một điều gì đó, để được mãn nguyện. Kiểu Trăng Tròn có thể được tìm thấy trong phòng tư vấn của các nhà trị liệu và các nhà chiêm tinh, cũng như trong mọi tình huống quan hệ khác. Mối quan hệ là *lý do tồn tại* của người mang góc đối vị, và kiểu này có kỹ năng cùng sự thấu hiểu để biết cách dùng cuộc gặp gỡ một-một nhằm thúc đẩy nhu cầu tự xác định và làm rõ mục tiêu của chính mình. Ưu điểm của điều này là người Trăng Tròn có năng lực lớn về tính khách quan

self-awareness of others and an awareness that there are always many different possibilities. They have an appreciation, too, of the ambiguities and paradoxes within the self and throughout life generally. But whilst it makes for a more rounded individual, the opposition can make the achievement of goals difficult, for if one is always conscious of other possibilities and different ways of looking at things it is not going to be so easy to have the kind of conviction to push something through. One can imagine the impact Marx might have had, or rather not had, if his approach had been, 'It could be like this, but on the other hand it could be like that... what do you think?' Leaving aside the influence on politics of the collective unconscious, we could say that Marxism might not have happened had Marx had a Sun–Moon opposition instead of a conjunction.

và nhận biết. Họ có sự tự nhận biết về người khác và nhận biết rằng luôn có nhiều khả năng khác nhau. Họ cũng biết trân trọng những mơ hồ và nghịch lý bên trong cái tôi và trong đời sống nói chung. Nhưng dù điều đó tạo nên một cá nhân toàn diện hơn, góc đối vị có thể khiến việc đạt mục tiêu trở nên khó khăn, vì nếu một người luôn ý thức về những khả năng khác và những cách nhìn khác nhau về sự việc, thì sẽ không dễ có được loại xác tín cần thiết để thúc đẩy một điều gì đó đi đến cùng. Ta có thể tưởng tượng Marx đã có, hay đúng hơn là đã không có, tác động ra sao nếu cách tiếp cận của ông là: "Có thể là như thế này, nhưng mặt khác cũng có thể là như thế kia... bạn nghĩ sao?" Tạm gác ảnh hưởng của vô thức tập thể lên chính trị sang một bên, chúng ta có thể nói rằng chủ nghĩa Marx có lẽ đã không xảy ra nếu Marx có Mặt Trời–Mặt Trăng đối vị thay vì đồng vị.

Unlike the New Moon person too, the Full Moon type often comes from a background where they perceived the parent figures as playing very different roles; perhaps one was an extreme introvert and the other excessively extrovert, or one was always to be found at home and engaged in the domestic life, whilst the other was always out in the world; there can be many variations on the theme but the issue is that in some form the parents seemed to be each coming from a very different place in terms of their attitudes to life and responses to the child.

Cũng khác với người Trăng Non, kiểu Trăng Tròn thường xuất thân từ một bối cảnh nơi họ cảm nhận các hình ảnh cha mẹ như đảm nhận những vai trò rất khác nhau; có lẽ một người cực kỳ hướng nội còn người kia quá mức hướng ngoại, hoặc một người luôn ở nhà và gắn với đời sống gia đình, trong khi người kia luôn ở ngoài thế giới; có thể có nhiều biến thể của chủ đề này, nhưng vấn đề là dưới một hình thức nào đó, mỗi bậc cha mẹ dường như đến từ một nơi rất khác nhau xét về thái độ đối với đời sống và cách đáp ứng với đứa trẻ.

Sometimes the parents split up and live apart; this needn't create special problems for most children but often does for the Full Moon child who, feeling close and wanting to stay close to both parents, finds the practical difficulties of coming and going between two places emotionally trying and productive of great inner insecurity. Often there is warring between the parental figures, and the problem

Đôi khi cha mẹ chia tay và sống riêng; điều này không nhất thiết tạo ra vấn đề đặc biệt cho hầu hết trẻ em, nhưng thường lại gây khó khăn cho đứa trẻ Trăng Tròn, là đứa trẻ cảm thấy gần gũi và muốn giữ sự gần gũi với cả hai cha mẹ, nên thấy những khó khăn thực tế của việc đi lại giữa hai nơi là điều gây thử thách về cảm xúc và tạo ra sự bất an nội tâm lớn lao. Thường có xung đột giữa các hình ảnh cha mẹ, và vấn

for the child can be in deciding which of these two very different people is going to provide a role model. Whatever the actual situation the child often feels a bit like piggy in the middle. Well into adult life the individual can be found striving to integrate both these different people into their psyche. The Full Moon child, like the Full Moon adult, is extremely sensitive and as a child can be prone to temper tantrums. These tantrums may be seen as a cry for attention, a demand to be seen as well as a symptom for the youngster's insecurity. Sometimes too, and this happens with the square as well, one or both parent figures were not expressing their true feelings and it falls on the child to do it for them.

đề đối với đứa trẻ có thể nằm ở việc quyết định trong hai con người rất khác nhau này ai sẽ cung cấp một khuôn mẫu vai trò. Dù tình huống thực tế là gì, đứa trẻ thường cảm thấy hơi giống như kẻ bị kẹt ở giữa. Mãi đến tận đời sống trưởng thành, cá nhân ấy vẫn có thể được thấy đang nỗ lực tích hợp cả hai con người khác nhau này vào tâm lý của mình. Đứa trẻ Trăng Tròn, cũng như người lớn Trăng Tròn, cực kỳ nhạy cảm và khi còn nhỏ có thể dễ nổi cơn giận dữ. Những cơn giận dữ này có thể được nhìn như một tiếng kêu đòi chú ý, một yêu cầu được nhìn thấy, cũng như một triệu chứng cho sự bất an của đứa trẻ. Đôi khi nữa, và điều này cũng xảy ra với góc vuông, một hoặc cả hai hình ảnh cha mẹ đã không biểu lộ những cảm xúc thật của họ, và đứa trẻ phải làm điều đó thay cho họ.

The Square

Góc vuông

The square shares many of the same issues as the opposition, though I think it is often more restless. The individual usually has to work very hard to achieve real emotional security in life and a real sense of who they are. Often there is some feeling of conflict between the individual's wish to adapt to their environment and those within it and their desire to go out for what they want in a creative way. It could be said that with all hard aspects between the Sun and Moon there is a split between what the individual wants (Sun) and what they need (Moon) and the goal is in some way to integrate these two factors. When the individual is able to define their goals there often seems as if there is some practical obstacle that gets in the way of their being able to bring them to fruition. Sometimes it is their own habitual behaviour patterns that get in the way, as in the case of a man I know who decided he wanted to be a

Góc vuông chia sẻ nhiều vấn đề tương tự như góc đối vị, mặc dù tôi nghĩ nó thường bồn chồn hơn. Cá nhân thường phải làm việc rất vất vả để đạt được sự an toàn cảm xúc thật sự trong đời sống và một cảm thức thật sự về việc mình là ai. Thường có một cảm giác xung đột nào đó giữa mong muốn của cá nhân là thích nghi với môi trường của mình và những người trong đó, với khát vọng đi ra để đạt điều mình muốn theo cách sáng tạo. Có thể nói rằng với tất cả các góc hợp khó giữa Mặt Trời và Mặt Trăng, có một sự chia tách giữa điều cá nhân muốn (Mặt Trời) và điều họ cần (Mặt Trăng), và mục tiêu theo một cách nào đó là tích hợp hai yếu tố này. Khi cá nhân có thể xác định các mục tiêu của mình, thường dường như có một chướng ngại thực tế nào đó cản trở khả năng đưa chúng đến thành tựu. Đôi khi chính các khuôn mẫu hành vi theo thói quen của họ cản đường, như trường hợp một người đàn ông tôi biết, người đã quyết định muốn trở thành người

greengrocer but eventually gave up because he couldn't get up in the morning to go to market to buy his stock. All his life he had got up late, and he didn't, or couldn't, allow himself to break the habit of doing so. Sometimes the family or the domestic situation blocks the path of the person trying to get ahead and break free of the shackles of the past, as in the case where the young person is just off to college and someone at home falls ill and demands to be taken care of. Basically, the person's ability to be clear about and to express what they want is challenged at each step of the way with these contacts, but the family and the pull of the past will only interfere with the future if we allow it to.

bán rau quả nhưng cuối cùng bỏ cuộc vì không thể dậy vào buổi sáng để ra chợ mua hàng. Suốt đời ông đã dậy muộn, và ông không, hoặc không thể, cho phép mình phá vỡ thói quen ấy. Đôi khi gia đình hoặc hoàn cảnh gia đình chặn đường người đang cố tiến lên và thoát khỏi xiềng xích của quá khứ, như trường hợp người trẻ vừa chuẩn bị vào đại học thì có người ở nhà ngã bệnh và đòi hỏi được chăm sóc. Về căn bản, với các tiếp xúc này, khả năng của người ấy trong việc rõ ràng về điều mình muốn và biểu lộ điều đó bị thử thách ở từng bước trên đường; nhưng gia đình và sức kéo của quá khứ chỉ can thiệp vào tương lai nếu chúng ta cho phép điều đó.

Those with the square often have a very real need to achieve something in life, something they and their family can be proud of. Often as children those with the square didn't feel that their parents were proud of their accomplishments and this feeling of lack can be a spur towards them pushing themselves forward in life, or the reason for them not being able to do so. Eventually the Sun–Moon square learns that it is immaterial whether their parents were actually proud of them or not; it is more the case that they came into the world programmed to pick up these cues, programmed to feel that they should be someone different to who they were.

Những người có góc vuông thường có nhu cầu rất thực là đạt được điều gì đó trong đời, điều mà họ và gia đình họ có thể tự hào. Thường khi còn nhỏ, những người có góc vuông không cảm thấy cha mẹ tự hào về thành tựu của mình, và cảm giác thiếu hụt này có thể là động lực thúc họ tiến lên trong đời, hoặc là lý do khiến họ không thể làm như vậy. Cuối cùng, góc vuông Mặt Trời–Mặt Trăng học được rằng việc cha mẹ họ có thực sự tự hào về họ hay không không quan trọng; đúng hơn là họ đã bước vào đời được lập trình để bắt lấy những tín hiệu này, được lập trình để cảm thấy rằng họ nên là một người khác với con người họ vốn là.

The early family life is more likely to have been difficult with the square aspect than with the opposition, with the parental figures not so much seeming to be opposites, but people who are continually in conflict and disposed to getting in each other's way. Frequently the child feels in the way, too, of one or both of the parents. Sometimes the child feels that they are the cause of the conflict in the home and can then become shy of spontaneous self-expression, believing that

Đời sống gia đình ban đầu nhiều khả năng đã khó khăn hơn với góc vuông so với góc đối vị, với các hình ảnh cha mẹ không hẳn có vẻ như đối lập nhau, mà là những người liên tục xung đột và có khuynh hướng cản đường nhau. Thường đứa trẻ cũng cảm thấy mình cản đường một hoặc cả hai cha mẹ. Đôi khi đứa trẻ cảm thấy mình là nguyên nhân của xung đột trong nhà, và khi ấy có thể trở nên e dè trước sự tự biểu lộ tự phát, tin rằng bất cứ điều gì mình nói cũng sẽ làm tình hình tệ hơn, mặc dù

whatever they say will make matters worse, though usually when things are this oppressive, Saturn is also involved. Messy family break-ups are common with the square aspects; with one parent, by accident or design, opting out of parenthood altogether, or, as with the opposition, the child being caught in the middle of the difficulties cause by the logistics of having a relationship with both parents. Unlike the opposition, however, the child often does not consciously want a relationship with both parents, and sometimes one parent blocks the possibility of a relationship with the other one. Sometimes with these aspects, the home life is no more traumatic than anyone else's but the family relationships and domestic situation are very dynamic, with lots of happenings and moving around, and whilst some may find this exciting, and Sun–Moon may find it exciting too, it tends also to produce feelings of great insecurity to those with these contacts.

thông thường khi mọi sự ngột ngạt đến mức này, Sao Thổ cũng có liên quan. Những cuộc tan vỡ gia đình lộn xộn thường gặp với các góc hợp vuông; một phụ huynh, do tình cờ hay chủ ý, hoàn toàn rút khỏi vai trò làm cha mẹ, hoặc, như với góc đối vị, đứa trẻ bị kẹt giữa những khó khăn do việc phải duy trì quan hệ với cả hai cha mẹ gây ra. Tuy nhiên, khác với góc đối vị, đứa trẻ thường không ý thức muốn có quan hệ với cả hai cha mẹ, và đôi khi một phụ huynh ngăn chặn khả năng có quan hệ với người kia. Đôi khi với các góc hợp này, đời sống gia đình không đau thương hơn của bất kỳ ai khác, nhưng các quan hệ gia đình và hoàn cảnh gia đình rất năng động, với nhiều biến cố và sự di chuyển; và trong khi một số người có thể thấy điều này thú vị, Mặt Trời–Mặt Trăng cũng có thể thấy nó thú vị, nó cũng có khuynh hướng tạo ra những cảm giác bất an lớn lao nơi những người có các tiếp xúc này.

Classically, we all work through the difficulties in our parents' relationship through our own relationships in adult life, repeating the patterns and hopefully learning from them and putting them to more creative use. This is nowhere more the case than in the lives of those who have difficult Sun–Moon aspects.

Theo kinh điển, tất cả chúng ta xử lý những khó khăn trong mối quan hệ của cha mẹ mình thông qua các mối quan hệ của chính mình trong đời sống trưởng thành, lặp lại các khuôn mẫu và hy vọng học hỏi từ chúng, rồi đưa chúng vào cách sử dụng sáng tạo hơn. Điều này không ở đâu đúng hơn trong đời sống của những người có các góc hợp Mặt Trời–Mặt Trăng khó khăn.

As with all hard Sun–Moon aspects, the challenge for those with the square is to try to integrate all the seemingly conflicting needs around personal goals, and the present, past and future home and family situations.

Cũng như với mọi góc hợp Mặt Trời–Mặt Trăng khó, thử thách đối với những người có góc vuông là cố gắng tích hợp tất cả những nhu cầu dường như xung đột quanh các mục tiêu cá nhân, cùng các hoàn cảnh gia đình và mái nhà trong hiện tại, quá khứ và tương lai.

The Trine and Sextile

Those with the easy aspects tend to feel quite comfortable with themselves and their life. There is not the same feeling of split between the conscious and unconscious sides of the personality and no conflict between past and future. The parental relationship was usually stable and there was an early feeling of security around the home life. This needn't imply that the home life or parental relationship was happy or otherwise, merely that there was a resistance to upsetting the apple cart.

Those with the easy aspects usually find it quite easy to express themselves and in particular their feelings. More negatively, those with the trine, especially, can be rather self-satisfied and complacent because they don't tend to question themselves or their lives in the way that those with the hard aspects do. On occasion the trine can actually be a problem, for if the individual is too self-accepting there can be difficulty in working through some of the other more difficult areas in the chart. On the other hand, the easy aspects can indicate enough good feeling about the self to enable the individual to cope with some of the more stressful elements of their life.

Góc tam hợp và lục hợp chiếu

Những người có các góc hợp dễ thường cảm thấy khá thoải mái với chính mình và đời sống của mình. Không có cùng cảm giác chia tách giữa các mặt hữu thức và vô thức của phàm ngã, và không có xung đột giữa quá khứ và tương lai. Mối quan hệ của cha mẹ thường ổn định và sớm có cảm giác an toàn quanh đời sống gia đình. Điều này không nhất thiết hàm ý rằng đời sống gia đình hay mối quan hệ của cha mẹ là hạnh phúc hay ngược lại, mà chỉ là có sự chống lại việc làm xáo trộn tình thế.

Những người có các góc hợp dễ thường thấy khá dễ dàng để biểu lộ bản thân, đặc biệt là cảm xúc của mình. Theo hướng tiêu cực hơn, nhất là những người có góc tam hợp, có thể khá tự mãn và thỏa thuê vì họ không có khuynh hướng chất vấn chính mình hay đời sống của mình như những người có các góc hợp khó. Đôi khi góc tam hợp thực sự có thể là một vấn đề, vì nếu cá nhân quá chấp nhận bản thân thì có thể gặp khó khăn trong việc xử lý một số khu vực khó khăn hơn khác trong lá số chiêm tinh. Mặt khác, các góc hợp dễ có thể chỉ ra đủ cảm giác tốt đẹp về cái tôi để giúp cá nhân ứng phó với một số yếu tố căng thẳng hơn trong đời sống của mình.

SUN–MERCURY — MẶT TRỜI–SAO THỦY

Self-knowledge. Independent thinker. Strong opinions. Importance of knowledge.

Tự tri. Người suy nghĩ độc lập. Ý kiến mạnh mẽ. Tầm quan trọng của tri thức.

Since the Sun and Mercury can never be more than 28 degrees of longitude apart from each other, the only aspect possible in the natal

Vì Mặt Trời và Sao Thủy không bao giờ có thể cách nhau hơn 28 độ kinh độ, góc hợp duy nhất có thể có trong lá số chiêm tinh bản mệnh

chart between these two bodies is clearly the conjunction.

giữa hai thiên thể này rõ ràng là góc đồng vị.

There is a tradition, I think an Arabic one, that when a planet is within 5 degrees of the Sun it is 'combust' or 'burnt' by the Sun and when within 30 minutes of the Sun, in extreme combustion, it is known as casimi. A casimi Mercury is thought by some authorities to describe superior intellect and a combust Mercury to be descriptive of a mind that is in some way debilitated. Personally, I can neither deny nor affirm the casimi tradition and it has to be said that cases where Mercury is *that* close to the Sun aren't common enough for a case to be proven either way. People I have known with Mercury casimi seem to me to be just like anyone else as far as brain-power goes. In my view, the Sun, when conjunct Mercury, far from burning out Mercury, gives it power and force.

Có một truyền thống, tôi nghĩ là truyền thống Ả Rập, cho rằng khi một hành tinh nằm trong vòng 5 độ tính từ Mặt Trời thì nó bị "thiêu đốt" hoặc "đốt cháy" bởi Mặt Trời, và khi nằm trong vòng 30 phút tính từ Mặt Trời, trong trạng thái thiêu đốt cực độ, nó được gọi là casimi. Một Sao Thủy casimi được một số thẩm quyền cho là mô tả trí năng vượt trội, còn Sao Thủy bị thiêu đốt được xem là mô tả một thể trí theo cách nào đó bị suy yếu. Cá nhân tôi không thể phủ nhận cũng không thể xác nhận truyền thống casimi, và phải nói rằng các trường hợp Sao Thủy ở *gần đến mức ấy* với Mặt Trời không đủ phổ biến để có thể chứng minh theo bất kỳ hướng nào. Những người tôi từng biết có Sao Thủy casimi đối với tôi dường như cũng giống mọi người khác xét về năng lực trí óc. Theo quan điểm của tôi, khi đồng vị Sao Thủy, Mặt Trời, hoàn toàn không thiêu rụi Sao Thủy, mà trao cho nó quyền năng và lực.

Basically, Sun–Mercury people extend their ego over their opinions; they identify more strongly with what might be called the 'rational' mind. This is a person who *identifies* with their thoughts, ideas and with what they actually say. Those with this combination want what they say to be important and to be recognised as such: a kind of 'I am what I say, I am what I think' philosophy.

Về căn bản, người Mặt Trời–Sao Thủy mở rộng cái tôi của họ lên các ý kiến của mình; họ đồng nhất mạnh mẽ hơn với điều có thể gọi là thể trí "duy lý". Đây là một người *đồng nhất* với các tư tưởng, ý tưởng của mình và với những gì họ thực sự nói ra. Những người có tổ hợp này muốn điều họ nói trở nên quan trọng và được công nhận như vậy: một loại triết lý "Tôi là điều tôi nói, tôi là điều tôi nghĩ".

For Sun–Mercury, knowledge is important, something to be proud of, something to be expressed with power, authority and confidence. At best the individual's goal in life is to be a genuine authority in some area and not just believe that they are. Depending on the sign and aspects to the conjunction, those with this combination can often express their ideas with confidence and enthusiasm. This conjunction describes an opportunity for the

Đối với Mặt Trời–Sao Thủy, tri thức là quan trọng, là điều để tự hào, là điều cần được biểu lộ với quyền năng, thẩm quyền và sự tự tin. Ở mức tốt nhất, mục tiêu trong đời của cá nhân là trở thành một thẩm quyền đích thực trong một lĩnh vực nào đó, chứ không chỉ tin rằng mình là như vậy. Tùy thuộc vào dấu hiệu và các góc hợp với góc đồng vị, những người có tổ hợp này thường có thể biểu lộ ý tưởng của mình với sự tự tin và nhiệt tình. Góc đồng vị

individual to think for themselves, to form their own ideas, to be a real independent thinker.

này mô tả một cơ hội để cá nhân tự suy nghĩ, hình thành các ý tưởng riêng, trở thành một người suy nghĩ độc lập thật sự.

The main problem with the conjunction can be the inability of the individual to perceive any viewpoint other than their own. Everybody's opinions are subjective. The problem with Sun–Mercury is that the individual can fail to realise that their opinions are not, and never can be, entirely impartial, nor the ultimate answer, and that other people do have completely different but perfectly valid ideas.

Vấn đề chính với góc đồng vị có thể là việc cá nhân không có khả năng nhận thấy bất kỳ quan điểm nào ngoài quan điểm của chính mình. Ý kiến của mọi người đều mang tính chủ quan. Vấn đề với Mặt Trời–Sao Thủy là cá nhân có thể không nhận ra rằng ý kiến của họ không, và không bao giờ có thể, hoàn toàn vô tư, cũng không phải là câu trả lời tối hậu, và rằng những người khác thật sự có các ý tưởng hoàn toàn khác biệt nhưng vẫn hoàn toàn xác đáng.

One can do no better than quote John Addey in *Selected Writings*:

Không gì tốt hơn là trích dẫn John Addey trong *Các tác phẩm tuyển chọn*:

> Mr Carter has pointed out in his Aspects that this contact tends to be too mentally fixed, to incline on its worst side towards obstinacy, opinionatedness and pomposity and to be somewhat blinded by its pride and personal feelings generally. The student might consider how this tendency will affect the Mercurial faculties: the powers of observation, the sight, the memory, the speech, the adaptability and the rest.... One might compare this contact with the story of Icarus who flew too near the Sun on the wings made by his ingenious father, and also with the story of Bellerophon who did something similar on the winged steed Pegasus, and being thrown for his presumption was obliged to wander through the world blind and lame.

> Ông Carter đã chỉ ra trong quyển Các góc hợp của ông rằng tiếp xúc này có khuynh hướng quá cố định về trí tuệ, ở mặt tệ nhất nghiêng về sự bướng bỉnh, cố chấp ý kiến và tự phụ, và nói chung phần nào bị làm cho mù quáng bởi lòng kiêu hãnh và các cảm xúc cá nhân. Người học có thể xem xét khuynh hướng này sẽ ảnh hưởng thế nào đến các năng lực thuộc Sao Thủy: năng lực quan sát, thị giác, trí nhớ, lời nói, khả năng thích nghi và những năng lực còn lại... Người ta có thể so sánh tiếp xúc này với câu chuyện Icarus, người đã bay quá gần Mặt Trời trên đôi cánh do người cha khéo léo của mình làm ra, và cũng với câu chuyện Bellerophon, người đã làm điều tương tự trên tuấn mã có cánh Pegasus, rồi vì sự ngạo mạn của mình mà bị ném xuống và buộc phải lang thang khắp thế gian trong cảnh mù lòa và què quặt.

Given that the Sun and Mercury are so close to each other in the sky, we can take this to mean that we are all, being merely mortal, owners of purely subjective knowledge, a mere armoury of opinions based on insufficient information, incapable of perceiving any situation from all angles and in its entirety.

Vì Mặt Trời và Sao Thủy ở rất gần nhau trên bầu trời, chúng ta có thể hiểu điều này có nghĩa là tất cả chúng ta, chỉ là người phàm, đều là sở hữu chủ của tri thức thuần túy chủ quan, chỉ là một kho vũ khí gồm các ý kiến dựa trên thông tin không đầy đủ, không có khả năng nhận thức bất kỳ tình huống nào từ mọi góc độ và trong toàn thể của nó.

It is easy to see how the combust idea arose for

Dễ thấy ý tưởng thiêu đốt đã phát sinh như thế

potentially the Sun–Mercury individual can have something of a blind spot about their ideas; at best an independent thinker, at worst an overly subjective thinker whose viewpoint is so narrow that when disagreed with they construe the difference of opinion as a personal attack.

nào, vì cá nhân Mặt Trời–Sao Thủy về tiềm năng có thể có một điểm mù nào đó liên quan đến các ý tưởng của mình; ở mức tốt nhất là người suy nghĩ độc lập, ở mức tệ nhất là người suy nghĩ quá chủ quan, có quan điểm hẹp đến mức khi bị bất đồng, họ diễn giải sự khác biệt ý kiến như một cuộc công kích cá nhân.

The sign placement of the conjunction is obviously crucial, as are aspects to it. A square from Saturn to the conjunction might describe someone who, far from being overly sure of their ideas, feels very unsure about them and about their ability to communicate them. The conjunction in this instance would be more likely to indicate that the person desperately wants what they think and say to be important. Similarly, the possible opinionatedness and obstinacy is more likely to be a negative feature of the fixed signs and less likely with water and air, with the exception of the fixed sign Aquarius.

Vị trí dấu hiệu của góc đồng vị hiển nhiên là then chốt, cũng như các góc hợp với nó. Một góc vuông từ Sao Thổ đến góc đồng vị có thể mô tả một người, thay vì quá chắc chắn về các ý tưởng của mình, lại cảm thấy rất không chắc về chúng và về khả năng truyền đạt chúng. Trong trường hợp này, góc đồng vị nhiều khả năng chỉ ra rằng người ấy khao khát mãnh liệt muốn điều mình nghĩ và nói trở nên quan trọng. Tương tự, khả năng cố chấp ý kiến và bướng bỉnh nhiều khả năng là đặc điểm tiêu cực của các dấu hiệu cố định, và ít có khả năng hơn với hành thủy và hành khí, ngoại trừ dấu hiệu cố định Bảo Bình.

Sun–Mercury types usually appreciate the importance of brothers and sisters and others in the immediate environment. Unless the conjunction is picked up by Saturn or Pluto, Sun–Mercury people may well come from large families, raised in an atmosphere where there were lots of comings and goings and plenty of chat. Sometimes the father is a talkative type. The presence of a largish family may, in part, explain the Sun–Mercury easy gift for conversation and smalltalk. The type is interested and interesting, curious about everything, anxious to know and keen to learn.

Các kiểu Mặt Trời–Sao Thủy thường đánh giá cao tầm quan trọng của anh chị em và những người khác trong môi trường gần gũi. Trừ khi góc đồng vị bị Sao Thổ hoặc Sao Diêm Vương bắt lấy, người Mặt Trời–Sao Thủy rất có thể xuất thân từ gia đình đông con, lớn lên trong một bầu không khí có nhiều người ra vào và rất nhiều chuyện trò. Đôi khi người cha là kiểu người hay nói. Sự hiện diện của một gia đình khá đông phần nào có thể giải thích năng khiếu dễ dàng của Mặt Trời–Sao Thủy trong trò chuyện và chuyện phiếm. Kiểu này vừa quan tâm vừa thú vị, tò mò về mọi thứ, nóng lòng muốn biết và ham học hỏi.

Assuming the conjunction is a tight one and that it falls in an appropriate sign, Sun–Mercury types share Sun in Gemini characteristics, usually being chatty, expressive (often talking with their hands) and inquisitive people, with a tendency to

Giả sử góc đồng vị là chặt và rơi vào một dấu hiệu phù hợp, các kiểu Mặt Trời–Sao Thủy chia sẻ những đặc điểm của Mặt Trời trong Song Tử, thường là những người hay chuyện trò, biểu cảm (thường nói bằng cả tay) và thích hỏi han, có khuynh hướng thỉnh thoảng chạm vào

touch their listener every now and then to make sure they're still listening, and a penchant for asking you forty questions the minute you walk in the door. Usually Sun–Mercury types have a healthy ability to think and talk about themselves and their goals.

người nghe để chắc rằng họ vẫn đang lắng nghe, và có sở thích hỏi các bạn bốn mươi câu ngay khi các bạn vừa bước vào cửa. Thông thường, các kiểu Mặt Trời–Sao Thủy có khả năng lành mạnh để suy nghĩ và nói về chính mình cùng các mục tiêu của mình.

The conjunction is favoured for all occupations and activities of a Mercurial nature: all forms of communication, education, agency work, transport and anything which involves the connecting of people, places and ideas.

Góc đồng vị này thuận lợi cho mọi nghề nghiệp và hoạt động mang bản chất Sao Thủy: mọi hình thức truyền thông, giáo dục, công việc trung gian, vận tải và bất cứ điều gì liên quan đến việc kết nối con người, nơi chốn và ý tưởng.

SUN–VENUS — MẶT TRỜI–SAO KIM

Importance of relationship. Importance of popularity. Malleability. Self-love. The loving heart. The loving father. The pursuit of peace.

Tầm quan trọng của mối quan hệ. Tầm quan trọng của sự được yêu thích. Tính dễ uốn nắn. Tự yêu mình. Trái tim yêu thương. Người cha yêu thương. Sự theo đuổi bình an.

Since the Sun and Venus can never be more than 48 degrees apart, the only aspects that can be formed between these planets (in the natal chart at any rate) are the conjunction, semi-sextile, and semi-square. In this section I am mostly writing about the conjunction and certainly feel quite unable to comment on the effects, if any, that might be felt with the semi-sextile aspect.

Vì Mặt Trời và Sao Kim không bao giờ có thể cách nhau hơn 48 độ, các góc hợp duy nhất có thể hình thành giữa các hành tinh này, ít nhất là trong lá số chiêm tinh bản mệnh, là góc đồng vị, bán lục hợp và bán vuông. Trong phần này, tôi chủ yếu viết về góc đồng vị, và chắc chắn cảm thấy hoàn toàn không thể bình luận về các hiệu ứng, nếu có, có thể được cảm nhận với góc hợp bán lục hợp.

Sun–Venus people above all want to love and be loved; they tend to identify, rightly or wrongly, with the notion of being a loving and affectionate kind of person. And they want to be seen in that light, recognised as a person who is amiable, popular and tender-hearted. Usually Sun–Venus, ever wanting to please and be popular, *is* popular, especially with women. To be a loving person, and to be recognised as such, may be the most important thing in the world to the Sun–

Trên hết, người Mặt Trời–Sao Kim muốn yêu và được yêu; đúng hay sai, họ có khuynh hướng đồng nhất với quan niệm rằng mình là một kiểu người yêu thương và trìu mến. Và họ muốn được nhìn thấy trong ánh sáng ấy, được công nhận là một người dễ mến, được yêu thích và có trái tim dịu dàng. Thông thường Mặt Trời–Sao Kim, luôn muốn làm hài lòng và được yêu thích, *thật sự* được yêu thích, đặc biệt là với phụ nữ. Việc là một người yêu thương và được công nhận như vậy có thể là điều quan

Venus type, although obviously the rest of the chart needs to be very carefully examined. The need for personal popularity can be so strong that the individual finds it very difficult to confront unpleasant issues, or to show themselves in an unpleasant light. They may find it difficult to push themselves forward, for doing so might 'make waves' and Sun–Venus would rather not risk that.

trọng nhất trên đời đối với kiểu Mặt Trời–Sao Kim, mặc dù hiển nhiên phần còn lại của lá số chiêm tinh cần được xem xét rất cẩn thận. Nhu cầu được yêu thích về mặt cá nhân có thể mạnh đến mức cá nhân thấy rất khó đối diện với các vấn đề khó chịu, hoặc bộc lộ bản thân trong một ánh sáng không dễ chịu. Họ có thể thấy khó thúc đẩy mình tiến lên, vì làm như vậy có thể "gây sóng gió", và Mặt Trời–Sao Kim thà không liều lĩnh như thế.

Typically, the type wants to believe the best about any given situation and those within it and will tend to gloss over those things that are less than perfect, either about themselves or about others that they are in relationship with. This can make the type rather short-sighted, seeing only what it wants to see. More positively though, Sun–Venus can be very accepting of others and very good at 'making allowances'. A charitable combination this and, at best, one that can be associated with a genuinely loving heart. Because of this tendency to take the charitable view, the type can put up with people and situations that others might find quite unacceptable. Sun–Venus would balk at squashing a fly, let alone another's ego.

Điển hình là kiểu này muốn tin điều tốt nhất về bất kỳ tình huống nào và những người trong đó, và sẽ có khuynh hướng làm nhẹ đi những điều kém hoàn hảo, dù là về chính mình hay về những người khác mà họ có quan hệ. Điều này có thể khiến kiểu này khá thiển cận, chỉ thấy điều mình muốn thấy. Tuy nhiên, theo hướng tích cực hơn, Mặt Trời–Sao Kim có thể rất chấp nhận người khác và rất giỏi "châm chước". Đây là một tổ hợp đầy lòng nhân ái, và ở mức tốt nhất, là một tổ hợp có thể liên quan đến một trái tim yêu thương đích thực. Vì khuynh hướng nhìn theo hướng nhân ái này, kiểu này có thể chịu đựng những người và tình huống mà người khác có thể thấy hoàn toàn không thể chấp nhận. Mặt Trời–Sao Kim sẽ ngần ngại giết một con ruồi, huống chi là nghiền nát cái tôi của người khác.

The Sun–Venus individual is usually ever willing to compromise, to share and to give of themselves. They can appear weak and get crushed under pressure because of the emphasis that is placed on achieving harmony in relationship, avoiding pain and maintaining popularity. Like Libra, peace at any price can be a problem. It is not a good combination for leadership, or for the upholding of principles or for standing firm in any way, for it is just far too malleable.

Cá nhân Mặt Trời–Sao Kim thường luôn sẵn sàng thỏa hiệp, chia sẻ và hiến dâng chính mình. Họ có thể tỏ ra yếu đuối và bị nghiền nát dưới áp lực vì sự nhấn mạnh đặt lên việc đạt được hòa hợp trong mối quan hệ, tránh đau đớn và duy trì sự được yêu thích. Giống như Thiên Bình, hòa bình bằng mọi giá có thể là một vấn đề. Đây không phải là tổ hợp tốt cho vai trò lãnh đạo, hoặc cho việc giữ vững các nguyên tắc, hay đứng vững theo bất kỳ cách nào, vì nó đơn giản là quá dễ uốn nắn.

Not surprisingly, relationship is of primary importance to the Sun–Venus person. They

Không ngạc nhiên, mối quan hệ có tầm quan trọng hàng đầu đối với người Mặt Trời–Sao

type of relationship that is so important, will be indicated by the sign and house positions of the two planets. The problem with a tight conjunction can be a tendency to view the self only in terms of the love, valuing and approbation that is being received (or perceived as being received) from others. In other words it is sometimes difficult for the Sun–Venus person to get any clear handle on themselves outside of whatever interpersonal feedback they happen to be receiving at any given time.

Kim. Kiểu quan hệ quan trọng đến vậy sẽ được chỉ ra bởi vị trí dấu hiệu và nhà của hai hành tinh. Vấn đề với một góc đồng vị chặt có thể là khuynh hướng nhìn cái tôi chỉ theo tình yêu, sự coi trọng và sự tán thành đang nhận được, hoặc được cảm nhận là đang nhận được, từ người khác. Nói cách khác, đôi khi người Mặt Trời–Sao Kim khó nắm bắt rõ ràng về chính mình bên ngoài bất cứ phản hồi liên nhân nào mà họ tình cờ nhận được vào một thời điểm nhất định.

The father, or at least this one aspect of the father, was probably also like this. He might be experienced by the individual as refined and artistic, often someone disliking anything harsh or crass; certainly a charitable and loving kind of man. He, too, may have tended to avoid confrontation and been rendered ineffectual as a father-figure, or as a man, by his addiction to popularity and his insistence on trying to keep his marriage, and/or other situations, as sweet as possible. Nevertheless, children with this conjunction often feel that they are Daddy's little girl or boy.

Người cha, hoặc ít nhất khía cạnh này của người cha, có lẽ cũng giống như vậy. Cá nhân có thể trải nghiệm ông như một người tinh tế và có tính nghệ thuật, thường là người không thích bất cứ điều gì thô ráp hay thô lỗ; chắc chắn là một kiểu người nhân ái và yêu thương. Ông cũng có thể đã có khuynh hướng tránh đối đầu và trở nên kém hiệu quả trong vai trò hình ảnh người cha, hoặc trong tư cách một người đàn ông, do sự lệ thuộc vào việc được yêu thích và sự khăng khăng cố giữ cho hôn nhân của mình, và/hoặc các tình huống khác, ngọt ngào nhất có thể. Tuy nhiên, những đứa trẻ có góc đồng vị này thường cảm thấy mình là cô bé hay cậu bé cưng của cha.

One of the key phrases that could be ascribed to Sun–Venus is 'self-love' and an understanding and a dialogue with this concept seems to be a major task for those with a tight contact between these planets. The accomplishment of self-love may not be an easy task if the conjunction is forming hard aspects to other planets, as will often be the case. Though easy aspects or even hard ones from a planet such as Jupiter might well describe vanity. As always, the Sun describes what we are striving to become, not what we already are, and with this combination the hero's task involves discovering self-love and an awareness that one can never truly love

Một trong những cụm từ then chốt có thể gán cho Mặt Trời–Sao Kim là "tự yêu mình", và việc hiểu cùng đối thoại với khái niệm này dường như là một nhiệm vụ lớn đối với những người có tiếp xúc chặt giữa các hành tinh này. Việc đạt được tình yêu đối với bản thân có thể không phải là nhiệm vụ dễ dàng nếu góc đồng vị đang tạo các góc hợp khó với các hành tinh khác, như thường sẽ xảy ra. Tuy vậy, các góc hợp dễ, hoặc thậm chí các góc hợp khó từ một hành tinh như Sao Mộc, rất có thể mô tả sự phù phiếm. Như luôn luôn, Mặt Trời mô tả điều chúng ta đang nỗ lực trở thành, không phải điều chúng ta đã là; và với tổ hợp này, nhiệm vụ của vị anh hùng bao gồm việc khám phá

anyone else until one loves, and is at peace with, oneself. Often the Sun–Venus person does not seem at peace with themselves though, and whatever the rest of the chart says about self-valuation, the conjunction especially does suggest that the individual is happy enough with certain aspects of themselves – self-satisfied even. The long-term goal of the Sun–Venus type is often the pursuit of peace. Complete inner and outer peace.

tình yêu đối với bản thân và sự nhận biết rằng một người không bao giờ có thể thật sự yêu bất kỳ ai khác cho đến khi người ấy yêu và bình an với chính mình. Tuy nhiên, thường người Mặt Trời–Sao Kim dường như không bình an với chính mình, và bất kể phần còn lại của lá số chiêm tinh nói gì về sự tự đánh giá, đặc biệt góc đồng vị gợi ý rằng cá nhân đủ hài lòng với một số khía cạnh nhất định của chính mình — thậm chí tự mãn. Mục tiêu dài hạn của kiểu Mặt Trời–Sao Kim thường là sự theo đuổi bình an. Bình an nội tâm và ngoại giới trọn vẹn.

There is usually refinement and artistic appreciation, if not talent with this combination. Beauty is all-important to the individual and often the spirits can be lifted by a glimpse of a beautiful face, or the beauty of the landscape or the sound of harmonious music – anything that is pleasing to the senses. There is usually a leaning towards the arts and the individual will be proud of any artistic talent that they might have. A love of music especially is often very marked with all aspects. Both the semi-square and semi-sextile are common in the charts of singers, although not, I think, the conjunction.

Thường có sự tinh tế và khả năng trân trọng nghệ thuật, nếu không phải là tài năng, với tổ hợp này. Cái đẹp là điều tối quan trọng đối với cá nhân, và thường tinh thần có thể được nâng lên bởi một thoáng nhìn thấy gương mặt đẹp, hoặc vẻ đẹp của phong cảnh, hay âm thanh của âm nhạc hài hòa — bất cứ điều gì làm hài lòng các giác quan. Thường có khuynh hướng nghiêng về nghệ thuật, và cá nhân sẽ tự hào về bất kỳ tài năng nghệ thuật nào mình có thể có. Tình yêu âm nhạc đặc biệt thường rất nổi bật với mọi góc hợp. Cả bán vuông và bán lục hợp đều phổ biến trong lá số chiêm tinh của các ca sĩ, mặc dù, tôi nghĩ, không phải là góc đồng vị.

There is usually also a very strong valuing of the feminine with both sexes. On the whole, the conjunction, if not the other aspects, is passive, if not lethargic. Agreeable and pleasant, with a fondness for the easy life and an inclination to avoid harshness of all kinds. Like Moon–Venus (though rather less so) there can be a liking for sweets and rich foods. Typically the Sun–Venus individual is extravagant and has a liking for ease, comfort and even luxury. Money is usually important to the Sun–Venus person, if only because they want to avoid the rigours of work, live an easy life and be able to indulge themselves and others. On its own though, this combination is

Thường cũng có sự coi trọng rất mạnh đối với yếu tố nữ tính ở cả hai giới. Nhìn chung, góc đồng vị, nếu không phải các góc hợp khác, là thụ động, nếu không nói là uể oải. Dễ chịu và dễ mến, với sự ưa thích đời sống dễ dàng và khuynh hướng tránh mọi hình thức khắc nghiệt. Giống như Mặt Trăng–Sao Kim, dù ít hơn, có thể có sự thích đồ ngọt và thức ăn béo. Điển hình là cá nhân Mặt Trời–Sao Kim phóng khoáng trong chi tiêu và thích sự dễ chịu, tiện nghi, thậm chí xa hoa. Tiền bạc thường quan trọng với người Mặt Trời–Sao Kim, dù chỉ vì họ muốn tránh sự khắc nghiệt của công việc, sống một đời dễ dàng và có thể chiều chuộng chính mình cùng người khác. Tuy nhiên, tự

probably far too passive, too easy-going and too fond of socialising to go out and earn a fortune – in the competitive business world anyway. Other areas of the chart may say differently of course.

thân tổ hợp này có lẽ quá thụ động, quá dễ dãi và quá thích giao du để ra ngoài kiếm cả một gia tài — ít nhất là trong thế giới kinh doanh cạnh tranh. Dĩ nhiên, các khu vực khác của lá số chiêm tinh có thể nói khác.

As always, the element that a combination falls in is very important. Falling in airy signs, Sun–Venus is often particularly fair, just and reasonable. In water, the combination can be very compassionate and caring. Earth is usually exceptionally supportive (and self-indulgent) and may have business acumen. Fire is especially warm and loving in its response to others.

Như luôn luôn, hành mà một tổ hợp rơi vào là rất quan trọng. Khi rơi vào các dấu hiệu hành khí, Mặt Trời–Sao Kim thường đặc biệt công bằng, chính trực và hợp lý. Trong hành thủy, tổ hợp này có thể rất trắc ẩn và chăm sóc. Hành thổ thường hỗ trợ đặc biệt, và cũng tự nuông chiều, đồng thời có thể có sự nhạy bén kinh doanh. Hành hỏa đặc biệt ấm áp và yêu thương trong cách đáp ứng với người khác.

SUN–MARS — MẶT TRỜI–SAO HỎA

At war with self. Fighting Father. Pride in winning. Importance of daring. Importance of courage.

Chiến tranh với chính mình. Người cha chiến đấu. Tự hào trong chiến thắng. Tầm quan trọng của sự liều lĩnh. Tầm quan trọng của lòng can đảm.

Strong contacts between these planets usually give rise to great 'personality'. People with this contact are usually real individualists, tending to be leaders rather than followers, participants as opposed to bystanders. The Sun–Mars type, unless there are strong indications to the contrary, has bags of energy, wants to be actively doing something and hates just sitting around waiting for something to happen; and with this outlook on life, inevitably events just gravitate towards them.

Các tiếp xúc mạnh giữa những hành tinh này thường làm phát sinh "phàm ngã" rất lớn. Những người có tiếp xúc này thường là những cá nhân chủ nghĩa thật sự, có khuynh hướng là người lãnh đạo hơn là người đi theo, là người tham gia hơn là kẻ đứng ngoài. Kiểu Mặt Trời–Sao Hỏa, trừ khi có những chỉ báo mạnh mẽ ngược lại, có rất nhiều năng lượng, muốn chủ động làm điều gì đó và ghét việc chỉ ngồi đó chờ điều gì đó xảy ra; và với cách nhìn đời như vậy, các sự kiện tất yếu cứ bị hút về phía họ.

Those with Sun–Mars contacts tend to be very focused; they know what they want and the shortest route towards attaining it, and when Sun–Mars wants something, it usually wants it very badly, and it wants it *now*. Sometimes this can be a contributory factor in

Những người có tiếp xúc Mặt Trời–Sao Hỏa có khuynh hướng rất tập trung; họ biết mình muốn gì và con đường ngắn nhất để đạt được nó, và khi Mặt Trời–Sao Hỏa muốn điều gì, thường họ muốn nó rất mãnh liệt, và họ muốn nó *ngay bây giờ*. Đôi khi điều này có thể là một

the charts of those who engage in criminal activities (and especially with those who get caught!) for to take by force can be perceived as the quickest means towards getting something.

yếu tố góp phần trong lá số chiêm tinh của những người tham gia các hoạt động phạm pháp, đặc biệt là những người bị bắt, vì việc lấy bằng vũ lực có thể được nhận thức như phương tiện nhanh nhất để đạt được một điều gì đó.

There is usually great ambition and competitiveness here too, and, like Aries, a desperate desire to get 'there' (wherever 'there' is) *first*. The Sun–Mars type thinks it's important to achieve, important to 'do'; they are proud of their courage, daring and ability to accomplish. Unless fixity or Saturn is strong, however, the Sun–Mars person may not achieve as much as they would like, for the combination can be so impetuous and impulsive, so prone to jumping into things headfirst, that it runs the risk of making some very bad mistakes. Usually though, the impetuosity of Sun–Mars is tempered by other factors in the chart, tempered too by time, age and experience.

Ở đây thường cũng có tham vọng và tính cạnh tranh lớn, và giống như Bạch Dương, một khát vọng tuyệt vọng muốn đến "đó", dù "đó" là đâu, *trước tiên*. Kiểu Mặt Trời–Sao Hỏa nghĩ rằng đạt được là quan trọng, "làm" là quan trọng; họ tự hào về lòng can đảm, sự liều lĩnh và khả năng hoàn thành của mình. Tuy nhiên, trừ khi tính cố định hoặc Sao Thổ mạnh, người Mặt Trời–Sao Hỏa có thể không đạt được nhiều như họ muốn, vì tổ hợp này có thể quá hấp tấp và bốc đồng, quá dễ lao đầu vào sự việc, đến mức có nguy cơ mắc một số sai lầm rất nghiêm trọng. Tuy vậy, thông thường sự hấp tấp của Mặt Trời–Sao Hỏa được tiết chế bởi các yếu tố khác trong lá số chiêm tinh, và cũng được tiết chế bởi thời gian, tuổi tác và kinh nghiệm.

In any event there is tremendous 'fight' with this combination, especially with the hard aspects, combined with lots of drive and leadership potential. This is the person who just wants to win, win, win and having won the battle, wants to find new fields to conquer. Sun–Mars types are not scared to stick up for what they want or for what is theirs and a good way of using the aspect is for the individual to fight battles on behalf of others less able to do so.

Trong mọi trường hợp, có sức "chiến đấu" rất lớn với tổ hợp này, đặc biệt với các góc hợp khó, kết hợp với nhiều động lực và tiềm năng lãnh đạo. Đây là người chỉ muốn thắng, thắng, thắng, và sau khi thắng một trận, lại muốn tìm những lĩnh vực mới để chinh phục. Các kiểu Mặt Trời–Sao Hỏa không sợ đứng lên bảo vệ điều mình muốn hoặc điều thuộc về mình, và một cách sử dụng tốt góc hợp này là để cá nhân chiến đấu thay cho những người ít có khả năng làm điều đó hơn.

This combination tends not to have a very good track record when it comes to the cultivation of poise, calm and equanimity. Ever ready to roll up its sleeves for action, Sun–Mars doesn't usually have a good reputation for sorting problems our peaceably or amicably, unless of course Venus or Libra is also strong in the chart.

Tổ hợp này thường không có thành tích tốt trong việc vun bồi sự điềm tĩnh, bình thản và thăng bằng. Luôn sẵn sàng xắn tay áo hành động, Mặt Trời–Sao Hỏa thường không có tiếng tốt trong việc giải quyết vấn đề một cách hòa bình hay thân thiện, trừ khi dĩ nhiên Sao Kim hoặc Thiên Bình cũng mạnh trong lá số chiêm tinh.

This combination is very useful for those employed as trouble-shooters in some capacity, and for those engaged in 'getting things going'. Sun–Mars usually has a very healthy and honest regard for self-interest, though sometimes there can be a fine line between healthy self-interest and a total disregard for the needs of others, which can be a more negative manifestation of this combination. One can hardly associate this combination with a milk-and-water temperament; indeed those with strong contacts between these planets tend to ride roughshod over more gentle types. There is a danger too of assuming that everyone else is equally capable and operating from a similar position of self-interest.

Tổ hợp này rất hữu ích cho những người làm công việc xử lý sự cố dưới một hình thức nào đó, và cho những người tham gia vào việc "khởi động mọi việc". Mặt Trời–Sao Hỏa thường có sự quan tâm lành mạnh và trung thực đối với lợi ích bản thân, dù đôi khi có thể có một ranh giới rất mong manh giữa lợi ích bản thân lành mạnh và sự hoàn toàn không quan tâm đến nhu cầu của người khác, vốn có thể là một biểu hiện tiêu cực hơn của tổ hợp này. Khó có thể liên kết tổ hợp này với một khí chất nhạt nhẽo yếu ớt; thật vậy, những người có tiếp xúc mạnh giữa các hành tinh này có khuynh hướng giẫm đạp lên những kiểu người dịu dàng hơn. Cũng có nguy cơ giả định rằng mọi người khác đều có năng lực ngang bằng và vận hành từ một vị trí lợi ích bản thân tương tự.

Basically, Sun–Mars, like Moon–Mars, is at its best when it has a cause, a legitimate vehicle for its honest zeal, courage and get-up-and-go – somewhere where its flair for action and speedy decision-making can be utilised. This is the born fighter of *something*. At worst, without a vessel for its excessive fervour, it can wind up just spoiling for a fight.

Về căn bản, Mặt Trời–Sao Hỏa, giống như Mặt Trăng–Sao Hỏa, ở trạng thái tốt nhất khi nó có một chính nghĩa, một phương tiện chính đáng cho lòng nhiệt thành trung thực, lòng can đảm và sức xốc vác của nó — một nơi mà năng khiếu hành động và ra quyết định nhanh chóng của nó có thể được sử dụng. Đây là chiến sĩ bẩm sinh của *một điều gì đó*. Tệ nhất, nếu không có một vật chứa cho nhiệt tình quá mức của nó, nó có thể rốt cuộc chỉ là kẻ đang ngứa ngáy muốn đánh nhau.

Like Ascendant–Mars, Sun–Mars will often be found walking into walls, lampposts and other potentially dangerous or violent situations. Like Ascendant–Mars, too, the type will often be seen with knocks, cuts and grazes, especially to the head. It can be a good combination for a soldier or anyone who potentially has a fight on their hands. Robin Hood might have had a Sun–Mars contact, as may many people fighting against social injustice. This combination is also ideal for any kind of sport and especially combative or competitive sport; tennis, boxing, squash,

Giống như Ascendant–Sao Hỏa, Mặt Trời–Sao Hỏa thường được thấy đang va vào tường, cột đèn và các tình huống có khả năng nguy hiểm hoặc bạo lực khác. Cũng giống như Ascendant –Sao Hỏa, kiểu này thường được thấy với các vết bầm, vết cắt và trầy xước, đặc biệt ở đầu. Đây có thể là một tổ hợp tốt cho người lính hoặc bất kỳ ai có khả năng phải đối mặt với một cuộc chiến. Robin Hood có thể đã có một tiếp xúc Mặt Trời–Sao Hỏa, cũng như nhiều người chiến đấu chống lại bất công xã hội. Tổ hợp này cũng lý tưởng cho bất kỳ loại thể thao nào, đặc biệt là thể thao đối kháng hoặc cạnh

situations which allow the individual to compete not only with others but also with themselves and their own past best. Occasionally those with Mars aspects strong in their charts, including those with Sun–Mars contacts, can be found in situations where they are not actively competing, but even so, it can be found that the individual is actually very competitive indeed, choosing not to compete only because coming second would be too horrible to contemplate.

tranh; quần vợt, quyền Anh, bóng quần, những tình huống cho phép cá nhân cạnh tranh không chỉ với người khác mà còn với chính mình và thành tích tốt nhất trong quá khứ của chính mình. Đôi khi những người có các góc hợp Sao Hỏa mạnh trong lá số chiêm tinh, bao gồm những người có tiếp xúc Mặt Trời–Sao Hỏa, có thể được thấy trong các tình huống họ không chủ động cạnh tranh, nhưng dù vậy, có thể thấy cá nhân ấy thực ra rất cạnh tranh, chỉ chọn không cạnh tranh vì việc về nhì sẽ quá khủng khiếp để nghĩ đến.

It could be said that the Sun–Mars person is at war with themselves, and frequently they are; at war too, with an early father-figure, either the person himself or the things he stood for. This anger with the father can fuel the individual to accomplish all sorts of exceptional feats; it also quite often fuels a lifetime battle with the entire male species and at the same time an identification with it. Dad himself is often a belligerent sort, always spoiling for a fight, and the child may have grown up defending themselves against him. Often he was someone with a strong, pervasive, unchecked sexuality, and it can be this that the young child finds particularly threatening even though they may have no name for what they are experiencing. Sometimes there was competition between father and child. At others, the father-figure embodies the quality of Mars by working in a Martian trade, with tools and metals – the soldier, the surgeon, the butcher, the man who often has blood on his hands, and these occupations can provide ways in which Sun–Mars themselves are able to utilise this combination.

Có thể nói rằng người Mặt Trời–Sao Hỏa đang chiến tranh với chính mình, và thường là như vậy; cũng chiến tranh với một hình ảnh người cha ban đầu, hoặc với chính người ấy, hoặc với những điều ông đại diện. Cơn giận đối với người cha này có thể tiếp sức cho cá nhân hoàn thành đủ loại kỳ công phi thường; nó cũng khá thường xuyên tiếp sức cho một cuộc chiến suốt đời với toàn bộ giống nam, đồng thời lại đồng nhất với giống ấy. Bản thân người cha thường là kiểu hiếu chiến, luôn muốn gây sự, và đứa trẻ có thể đã lớn lên trong việc tự bảo vệ mình trước ông. Thường ông là người có tính dục mạnh mẽ, lan tỏa, không được kiểm soát, và chính điều này có thể là điều đứa trẻ nhỏ thấy đặc biệt đe dọa, dù chúng có thể không có tên gọi cho điều mình đang trải nghiệm. Đôi khi có sự cạnh tranh giữa cha và con. Khi khác, hình ảnh người cha hiện thân phẩm chất của Sao Hỏa bằng cách làm một nghề thuộc Sao Hỏa, với dụng cụ và kim loại — người lính, bác sĩ phẫu thuật, người bán thịt, người thường có máu trên tay; và những nghề nghiệp này có thể cung cấp các cách để chính Mặt Trời–Sao Hỏa có thể sử dụng tổ hợp này.

Typically, there may have been times in the life of the father where the question of his courage was raised, as in cases where the father went to war for example. Frequently,

Điển hình là có thể đã có những thời điểm trong đời người cha khi vấn đề lòng can đảm của ông được nêu lên, như trong các trường hợp người cha ra trận chẳng hạn. Thường

too, the Sun–Mars individual can be found to be fighting the father's battles for him. For example, I have known two cases where individuals with Sun conjunct Mars, far from having warrior fathers, had fathers who were conscientious objects during the war. In the one case the father stayed at home farming and slaughtering his own pigs. He was still displaying Sun–Mars behaviour inasmuch as he was sticking out for what he thought was right and he was fighting the system. In some communities, as was the case here, choosing not to fight during war-time might take as much courage, if not more, than actually going to war. The repercussions of his choice though, were that his daughter, the Sun–Mars child, often found herself in battles at school as both she and her father were accused of cowardice by some of the other villagers and especially by her schoolfellows.

xuyên, cũng có thể thấy cá nhân Mặt Trời–Sao Hỏa đang chiến đấu các trận chiến của người cha thay cho ông. Ví dụ, tôi từng biết hai trường hợp trong đó các cá nhân có Mặt Trời đồng vị Sao Hỏa, thay vì có những người cha chiến binh, lại có những người cha phản đối chiến tranh vì lương tâm trong thời chiến. Trong một trường hợp, người cha ở nhà làm nông và tự giết mổ lợn của mình. Ông vẫn đang biểu lộ hành vi Mặt Trời–Sao Hỏa trong chừng mực ông kiên quyết giữ điều mình cho là đúng và đang chiến đấu chống lại hệ thống. Trong một số cộng đồng, như trường hợp ở đây, lựa chọn không chiến đấu trong thời chiến có thể đòi hỏi nhiều can đảm, nếu không muốn nói là nhiều hơn, so với việc thực sự ra trận. Tuy nhiên, hậu quả từ lựa chọn của ông là con gái ông, đứa trẻ Mặt Trời–Sao Hỏa, thường thấy mình trong các cuộc chiến ở trường, vì cả cô và cha cô đều bị một số dân làng khác, đặc biệt là bạn học của cô, buộc tội hèn nhát.

Calling a Sun–Mars type a coward is a bit like waving a red rag at a bull; it could easily end in bloodshed! Those with the square aspects are often uncertain as to their capacity for courage, are fearful that they might indeed be cowards, or interpreted as such, and classically they put themselves into situations which require that they be bold and fearless just to prove themselves, albeit often unconsciously. Those with the opposition aspect are perhaps even more likely to end up in one-to-one battles, especially when young, when they often see others as being argumentative or aggressive rather than themselves. Those with the conjunction merely identify with the Martian characteristics of courage, daring and zeal but often have a blind spot as to the extent of their assertiveness. They keyword for Sun–Mars is, I think, *courage*, and whilst we associate the word with bravery, valour and boldness, the

Gọi một kiểu Mặt Trời–Sao Hỏa là kẻ hèn nhát thì hơi giống như vẫy tấm vải đỏ trước mặt bò tót; chuyện ấy rất dễ kết thúc trong đổ máu! Những người có các góc hợp vuông góc thường không chắc chắn về khả năng can đảm của mình, sợ rằng họ có thể thật sự là kẻ hèn nhát, hoặc bị diễn giải như vậy, và theo kiểu cổ điển, họ tự đặt mình vào những tình huống đòi hỏi họ phải táo bạo và không biết sợ chỉ để chứng tỏ bản thân, dù thường là một cách vô thức. Những người có góc hợp đối vị có lẽ còn dễ rơi vào những trận chiến một đối một hơn, nhất là khi còn trẻ, khi họ thường thấy người khác là kẻ hay tranh cãi hoặc hung hăng hơn là chính mình. Những người có góc hợp đồng vị chỉ đơn giản đồng nhất mình với các đặc tính kiểu Sao Hỏa như can đảm, liều lĩnh và nhiệt thành, nhưng thường có điểm mù về mức độ quyết đoán của mình. Tôi nghĩ, từ khóa của Mặt Trời–Sao Hỏa là *lòng can đảm*, và trong khi chúng ta liên kết từ này với sự dũng cảm, quả

word literally means, ‘to put heart into’. The word comes from ‘cor’ meaning heart.

cảm và táo bạo, thì nghĩa đen của nó là “đặt trái tim vào”. Từ này xuất phát từ “cor”, nghĩa là trái tim.

Curiously, a connection between Sun–Mars hard aspects and potential heart attack has been noted by many astrologers, including Carter and Ebertin. Before the reader with this combination starts worrying themselves into cardiac disease, it should be pointed out that all Sun contacts potentially can give rise to cardiac problems: Sun–Venus, a fatty, sluggish heart; Sun–Jupiter, an enlarged heart; Sun–Saturn and Sun–Uranus, heart blockage or problems with rhythm – and so on. Many millions of people with contacts between these planets, including Sun–Mars, do not have any such problems. Nevertheless, by progression and transit, if not by natal aspect, I have found this correlation, especially with the opposition, to have much validity. It is easy to see a justification for making the connection, for we can associate Sun–Mars with ‘overdrive’, with living life in the fast lane, never stopping until forced to do so, so that the heart, like the rest of their psyche, just gets overworked and overstretched. Sun–Mars can just put too much ‘heart’ into things and needs to find a little corner of their lives where they can just allow things to take their course rather than forever forcing issues, a little corner where the quality of just ‘being’ rather than always ‘doing’ can be valued. Conversely though, health problems are perhaps more likely to occur for Sun–Mars when they have not got a project on the boil which they can put their heart and teeth into. Without a suitable vehicle for their talents, Sun–Mars people feel very angry and frustrated with life and with themselves, and this can be very stressful for the body especially later in life. These feelings need not be interpreted negatively of course, for it can be this anger that spurs Sun–Mars types into leaping into action and doing

Điều kỳ lạ là nhiều nhà chiêm tinh, gồm cả Carter và Ebertin, đã ghi nhận mối liên hệ giữa các góc hợp căng thẳng Mặt Trời–Sao Hỏa và khả năng đau tim. Trước khi độc giả có tổ hợp này bắt đầu lo lắng đến mức tự đẩy mình vào bệnh tim, cần chỉ ra rằng mọi tiếp xúc của Mặt Trời đều có khả năng làm phát sinh các vấn đề về tim: Mặt Trời–Sao Kim, một trái tim béo, trì trệ; Mặt Trời–Sao Mộc, tim phì đại; Mặt Trời–Sao Thổ và Mặt Trời–Sao Thiên Vương, tắc nghẽn tim hoặc các vấn đề về nhịp tim, v.v. Hàng triệu người có các tiếp xúc giữa những hành tinh này, kể cả Mặt Trời–Sao Hỏa, không hề có bất cứ vấn đề nào như thế. Tuy nhiên, qua tiến trình và quá cảnh, nếu không phải qua góc hợp bản mệnh, tôi thấy tương quan này, nhất là với đối vị, có giá trị đáng kể. Dễ thấy lý do để tạo mối liên hệ ấy, vì chúng ta có thể liên kết Mặt Trời–Sao Hỏa với tình trạng “quá tải”, với việc sống cuộc đời trên làn tốc độ cao, không bao giờ dừng lại cho đến khi buộc phải dừng, đến mức trái tim, giống như phần còn lại của tâm lý họ, chỉ đơn giản bị làm việc quá sức và bị kéo căng quá mức. Mặt Trời–Sao Hỏa có thể đặt quá nhiều “trái tim” vào sự việc và cần tìm một góc nhỏ trong đời mình, nơi họ có thể để mọi việc tự diễn tiến thay vì mãi mãi cưỡng ép các vấn đề, một góc nhỏ nơi phẩm tính chỉ “hiện tồn” thay vì luôn luôn “làm” có thể được trân trọng. Tuy nhiên, ngược lại, các vấn đề sức khỏe có lẽ dễ xảy ra hơn với Mặt Trời –Sao Hỏa khi họ không có một dự án nào đang sôi sục để có thể dồn cả trái tim và răng nanh vào. Không có một phương tiện thích hợp cho tài năng của mình, người Mặt Trời–Sao Hỏa cảm thấy rất tức giận và thất vọng với đời sống và với chính mình, và điều này có thể rất căng thẳng cho cơ thể, đặc biệt ở giai đoạn sau của đời người. Dĩ nhiên, không nhất thiết phải diễn giải những cảm xúc này theo hướng tiêu

something about those situations that make them angry.

cực, vì chính cơn giận ấy có thể thúc đẩy các kiểu Mặt Trời–Sao Hỏa lao vào hành động và làm điều gì đó đối với những tình huống khiến họ tức giận.

An example of a Sun–Mars conjunction can be found in the chart of the Duchess of York. For someone in her position she appears to have tremendous daring. She is also very much her own person and has not seemingly adapted herself to the media image of what a princess should be. Because she is so authentically herself, she is popular anyway and even has another common Sun conjunct Mars characteristic – red hair.

Một ví dụ về đồng vị Mặt Trời–Sao Hỏa có thể tìm thấy trong lá số chiêm tinh của Nữ công tước xứ York. Với một người ở vị trí của bà, bà dường như có sự táo bạo rất lớn. Bà cũng rất là chính mình và dường như không tự điều chỉnh cho phù hợp với hình ảnh truyền thông về một công nương phải như thế nào. Vì bà chân thực là chính mình như vậy, dù sao bà cũng được yêu mến, và thậm chí còn có một đặc điểm Mặt Trời đồng vị Sao Hỏa thường gặp khác: tóc đỏ.

As both the Sun and Mars are significators of inner male figures, it might be expected that women with this combination, as well as hopefully living it out for themselves, are likely to be attracted to others, especially men, who display Mars-type behaviour: figures, perhaps in the forces; pioneers, types who go out for what they want; those who dare to take risks.

Vì cả Mặt Trời lẫn Sao Hỏa đều là các chỉ dấu của những hình tượng nam giới bên trong, có thể kỳ vọng rằng phụ nữ có tổ hợp này, ngoài việc hy vọng tự mình sống nó ra, sẽ dễ bị thu hút bởi những người khác, đặc biệt là nam giới, vốn biểu lộ hành vi kiểu Sao Hỏa: có lẽ là các nhân vật trong quân đội; những người tiên phong, những kiểu người tiến thẳng tới điều họ muốn; những người dám chấp nhận rủi ro.

SUN–JUPITER — MẶT TRỜI–SAO MỘC

The Explorer, Quester, Visionary, Opportunist. Large-hearted. Big goals. Self-enlargement. Identification with God.

Nhà thám hiểm, kẻ truy cầu, người có tầm nhìn, kẻ cơ hội. Rộng lòng. Mục tiêu lớn. Mở rộng bản thân. Đồng nhất với Thượng đế.

Whatever the actual contact, this combination inclines to buoyancy, optimism and confidence. With the soft aspects this takes the form of a gentle, almost complacent contentment with one's lot and optimistic expectations of the future. The hard aspects are more likely to yield overconfidence and a more obvious exuberance, and the conjunction might come from either or both

Dù tiếp xúc thực tế là gì, tổ hợp này vẫn nghiêng về sự phấn chấn, lạc quan và tự tin. Với các góc hợp mềm, điều này mang hình thức của một sự mãn nguyện nhẹ nhàng, gần như tự mãn với số phận của mình và những kỳ vọng lạc quan về tương lai. Các góc hợp căng thẳng dễ tạo ra sự quá tự tin và một vẻ hân hoan rõ rệt hơn, còn đồng vị có thể đến từ một hoặc cả hai vị thế vào những thời điểm khác

positions at different times. Generosity is also usually a very marked feature of this combination and not only in the material sense. On the whole, Sun–Jupiter people are well-intentioned about their own motives and charitable in their interpretation of the motives of others. Perhaps here we can glimpse the potential arrogance of the type, for at worst, the charitable viewpoint can be seen as patronising and condescending, as in the person who does not view their fellow mortals as equals but as individuals who are in some way inferior to them and to whom therefore they should be generous and make allowances.

nhau. Lòng hào phóng cũng thường là một đặc điểm rất nổi bật của tổ hợp này, và không chỉ theo nghĩa vật chất. Nhìn chung, người Mặt Trời–Sao Mộc có thiện ý về các động cơ của chính mình và rộng lượng trong cách diễn giải động cơ của người khác. Có lẽ ở đây chúng ta có thể thoáng thấy khả năng kiêu ngạo của kiểu người này, vì ở mức tệ nhất, quan điểm rộng lượng có thể bị xem là kẻ cả và hạ cố, như ở người không nhìn những đồng loại hữu tử của mình như những người ngang hàng, mà như những cá nhân theo cách nào đó thấp kém hơn họ, và vì thế họ nên hào phóng và khoan dung với những người ấy.

Perhaps Sun–Jupiter identifies with God, embracing not only the positive manifestations of the divine but all the arrogant assumptions that such an identification must imply. So the behaviour of the Sun–Jupiter type (and especially those with the hard aspects) may sometimes be viewed by others as patronising and paternalistic. Sun–Jupiter may feel deflated by this response, not easily understanding why its bountifulness and benevolence should be greeted so ungraciously.

Có lẽ Mặt Trời–Sao Mộc đồng nhất với Thượng đế, ôm lấy không chỉ những biểu hiện tích cực của thiêng liêng mà cả mọi giả định kiêu ngạo mà sự đồng nhất như vậy tất yếu hàm ý. Vì vậy, hành vi của kiểu Mặt Trời–Sao Mộc, nhất là những người có các góc hợp căng thẳng, đôi khi có thể bị người khác xem là kẻ cả và gia trưởng. Mặt Trời–Sao Mộc có thể cảm thấy xẹp xuống trước phản ứng này, không dễ hiểu vì sao sự phong phú và lòng nhân ái của mình lại được đón nhận một cách thiếu nhã nhặn như vậy.

Sun–Jupiter does get quite easily deflated – but only for a very short time. Physically, the planet Jupiter is rather like a big balloon, being as it is very large and very light. Sun–Jupiter shares this buoyancy and sometimes hooks the impulse that we all have with balloons – to prick them with a pin. Jupiter exaggerates the solar principle of pride with this combination so that those who have it can be very proud, puffing themselves up like peacocks and reminding us of the old adage that pride comes before a fall.

Mặt Trời–Sao Mộc quả thật khá dễ xẹp xuống, nhưng chỉ trong một thời gian rất ngắn. Về mặt vật lý, hành tinh Sao Mộc khá giống một quả bóng bay lớn, vì nó rất lớn và rất nhẹ. Mặt Trời–Sao Mộc chia sẻ tính phấn chấn này và đôi khi móc vào xung lực mà tất cả chúng ta đều có với bóng bay: chọc nó bằng một cây kim. Sao Mộc phóng đại nguyên lý Mặt Trời của lòng kiêu hãnh trong tổ hợp này, đến mức những ai có nó có thể rất tự hào, phồng mình lên như chim công và nhắc chúng ta nhớ câu ngạn ngữ xưa rằng kiêu hãnh đi trước sa ngã.

At worst, the hard aspects especially can suffer from inflation and grandiosity, a state

Ở mức tệ nhất, đặc biệt các góc hợp căng thẳng có thể chịu tình trạng phồng đại và tự đại, một

in which the individual has unrealistically high expectations of and opinions about the self, a large but fragile ego. Here, the individual thinks that, like God, they can do anything, be all things to all people, and that nothing can possibly go wrong. There can seem to be just too much faith in life and in the self. 'Seem' may be the operative word, as Sun–Jupiter is often not as confident as it appears; if it were it would not take such pains to cultivate this overly confident manner.

trạng thái trong đó cá nhân có những kỳ vọng và quan điểm cao một cách phi thực tế về bản thân, một cái tôi lớn nhưng mong manh. Ở đây, cá nhân nghĩ rằng, giống như Thượng đế, họ có thể làm bất cứ điều gì, trở thành mọi thứ đối với mọi người, và không gì có thể sai hỏng. Dường như có quá nhiều đức tin vào đời sống và vào bản thân. "Dường như" có thể là từ then chốt, vì Mặt Trời–Sao Mộc thường không tự tin như vẻ ngoài; nếu thật sự tự tin như vậy, họ đã không phải nhọc công vun trồng dáng vẻ quá tự tin này.

Sun–Jupiter people are great visionaries, intuitively seeing their place in the overall scheme of things and having the gift of being able to see any situation in terms of bigger and better future possibilities. Their big goals can seem very over the top at the outset but it's surprising how often people with these contacts make their vision a reality (though usually fixity of Saturn will be strong in the chart too) and it's their innate faith in life and in themselves that enable them to do so. The Sun–Jupiter type is a gambler at heart and likes taking risks, indeed, has little awareness of the possibility of danger or failure, believing perhaps that their project has the divine seal of approval and as such is protected from disaster. Their love of adventure and obvious belief in what they are doing, coupled with the confidence as to the likely successful outcome of events, is infectious and imbues others with confidence. A modern-day Sun–Jupiter type can be seen in the TV character 'Sergeant Bilko', though I have no idea of the actor's chart or that of the programme.

Người Mặt Trời–Sao Mộc là những người có tầm nhìn lớn, trực giác thấy vị trí của mình trong toàn bộ sơ đồ của sự việc và có năng khiếu nhìn mọi tình huống theo các khả năng tương lai lớn hơn và tốt đẹp hơn. Những mục tiêu lớn của họ lúc đầu có thể có vẻ quá mức, nhưng thật đáng ngạc nhiên là những người có các tiếp xúc này thường biến tầm nhìn của mình thành hiện thực đến thế nào, dù thường thì tính cố định của Sao Thổ cũng sẽ mạnh trong lá số chiêm tinh, và chính đức tin bẩm sinh của họ vào đời sống và vào chính mình cho phép họ làm được điều đó. Kiểu Mặt Trời–Sao Mộc trong tim là một kẻ đánh cược và thích chấp nhận rủi ro; thật vậy, họ ít ý thức về khả năng nguy hiểm hay thất bại, có lẽ tin rằng dự án của mình mang dấu ấn chấp thuận thiêng liêng và do đó được bảo vệ khỏi tai họa. Tình yêu phiêu lưu và niềm tin rõ rệt vào điều họ đang làm, đi cùng sự tự tin về kết quả thành công có khả năng xảy ra của các sự kiện, có tính lây lan và truyền sự tự tin cho người khác. Một kiểu Mặt Trời–Sao Mộc thời hiện đại có thể thấy trong nhân vật truyền hình "Trung sĩ Bilko", dù tôi không biết lá số chiêm tinh của diễn viên hay của chương trình ấy.

There is enormous capacity for leadership with this combination and, more specifically, a positive attitude to authority and especially to taking it! Margaret Thatcher, who has a

Có năng lực lãnh đạo rất lớn với tổ hợp này, và cụ thể hơn, một thái độ tích cực đối với thẩm quyền, đặc biệt là đối với việc nắm lấy nó! Margaret Thatcher, người có vuông góc giữa

square between these planets (as part of a T-square with Sun, Mars and Pluto) is a good example.

Those with Sun–Jupiter strong believe in growth and freedom, and ideally will be concerned with growth and freedom for everyone. This often leads to an interest in politics, though this is not a particularly democratic combination, for Sun–Jupiter types want to do things in their own way and are not so hot on the humility and self-effacement that the true democratic process requires.

If the rest of the chart is in accord, all contacts between these planets seem to incline the individual (or project come to that) to success and ever-increasing prominence in their field. But lest the reader is thinking that Sun–Jupiter is blessed with the Midas touch in its dealings, it should be pointed out that things *can* go wrong (especially with the hard aspects) and sometimes do so... and disastrously. What can be so infuriating about Sun–Jupiter is that even when things do go wrong, they somehow seem to mange to get away without shouldering too much of the blame or the responsibility, even when there might be substantial charges of negligence and carelessness. The popularity of the classic Sun–Jupiter type will be merely dented, and the individual will have the happy knack of being able to view the episode philosophically, as part of the large scheme of things. Never was there a type more able to pick themselves up, brush themselves off and start all over again.

Because of its recklessness and carelessness and misplaced belief in Divine protection, hard contacts between these planets can be quite accident-prone, especially if Mars or Uranus is plugging into the combination. An example of this is the chart for the Townsend

các hành tinh này, như một phần của cấu hình chữ T với Mặt Trời, Sao Hỏa và Sao Diêm Vương, là một ví dụ tốt.

Những người có Mặt Trời–Sao Mộc mạnh tin vào sự tăng trưởng và tự do, và lý tưởng là sẽ quan tâm đến sự tăng trưởng và tự do cho mọi người. Điều này thường dẫn đến hứng thú với chính trị, dù đây không phải là một tổ hợp đặc biệt dân chủ, vì các kiểu Mặt Trời–Sao Mộc muốn làm mọi việc theo cách riêng của mình và không mấy giỏi về sự khiêm nhường cũng như tự xóa mình mà tiến trình dân chủ đích thực đòi hỏi.

Nếu phần còn lại của lá số chiêm tinh phù hợp, mọi tiếp xúc giữa các hành tinh này dường như đều khiến cá nhân, hoặc cả dự án cũng vậy, nghiêng về thành công và sự nổi bật ngày càng tăng trong lĩnh vực của mình. Nhưng để độc giả khỏi nghĩ rằng Mặt Trời–Sao Mộc được ban phước với bàn tay Midas trong các giao dịch của nó, cần chỉ ra rằng mọi việc *có thể* sai hỏng, nhất là với các góc hợp căng thẳng, và đôi khi thật sự sai hỏng... một cách thảm họa. Điều có thể khiến người ta bực tức về Mặt Trời–Sao Mộc là ngay cả khi mọi việc thật sự sai hỏng, bằng cách nào đó họ dường như vẫn thoát được mà không phải gánh quá nhiều lỗi lầm hay trách nhiệm, ngay cả khi có thể có những cáo buộc đáng kể về sự cẩu thả và bất cẩn. Sự được yêu mến của kiểu Mặt Trời–Sao Mộc cổ điển sẽ chỉ bị sứt mẻ, và cá nhân ấy sẽ có biệt tài vui vẻ là có thể nhìn sự việc một cách triết lý, như một phần của sơ đồ lớn của sự vật. Chưa từng có kiểu người nào có khả năng đứng dậy, phủi bụi và bắt đầu lại từ đầu giỏi hơn thế.

Do tính liều lĩnh, bất cẩn và niềm tin đặt sai chỗ vào sự bảo hộ thiêng liêng, các tiếp xúc căng thẳng giữa những hành tinh này có thể khá dễ gặp tai nạn, nhất là nếu Sao Hỏa hoặc Sao Thiên Vương đang nối vào tổ hợp này. Một ví dụ là lá số chiêm tinh của công ty Townsend

Thoresen company, owner of the fated *Herald of Free Enterprise* which sank claiming many lives in 1987 (see here). Those with the soft aspects *are* usually lucky but do not tend to overextend themselves or behave as carelessly as those with the hard aspects and sometimes the conjunction do. Those with the hard aspects just *have* to try their luck – and push their luck.

Thoresen, chủ sở hữu của chiếc *Herald of Free Enterprise* định mệnh đã chìm và cướp đi nhiều sinh mạng vào năm 1987 (xem tại đây). Những người có các góc hợp mềm *thường* may mắn, nhưng không có xu hướng vươn quá xa hay hành xử bất cẩn như những người có các góc hợp căng thẳng, và đôi khi là đồng vị, vẫn làm. Những người có các góc hợp căng thẳng đơn giản là *phải* thử vận may của mình, và đẩy vận may ấy đi xa hơn.

Innately this is the contact of the explorer and the quester. This type just wants to grow and wants space to do so. Sun–Jupiter types forever seek to broaden themselves, to embrace more and more of life, and the type is unlikely to get themselves into a rut or into behaving in any kind of mean or petty way; their vision is the grand vision and they are not going to be bothered with little details or any but the most major obstacles. Not surprisingly, Sun–Jupiter types are usually great travellers in the physical sense and, like Sagittarius, usually seek to explore mentally as well as physically. Often there is interest and involvement in such fields as law, education and religion. Sun–Jupiter tends to be very concerned with meaning, as well as with the future, and these areas provide scope for this kind of exploration.

Về bản chất, đây là tiếp xúc của nhà thám hiểm và kẻ truy cầu. Kiểu người này chỉ muốn tăng trưởng và muốn có không gian để làm điều đó. Các kiểu Mặt Trời–Sao Mộc mãi tìm cách mở rộng chính mình, ôm lấy ngày càng nhiều đời sống, và kiểu người này khó tự rơi vào lối mòn hay vào bất kỳ kiểu hành vi hẹp hòi hoặc vụn vặt nào; tầm nhìn của họ là tầm nhìn lớn, và họ sẽ không bận tâm đến những chi tiết nhỏ hay bất kỳ chướng ngại nào ngoài những chướng ngại lớn nhất. Không ngạc nhiên khi các kiểu Mặt Trời–Sao Mộc thường là những người du hành lớn theo nghĩa vật lý, và giống như Nhân Mã, thường tìm cách khám phá cả về trí tuệ lẫn thể xác. Thường có hứng thú và sự tham gia trong các lĩnh vực như luật pháp, giáo dục và tôn giáo. Mặt Trời–Sao Mộc có xu hướng rất quan tâm đến ý nghĩa, cũng như đến tương lai, và những lĩnh vực này cung cấp phạm vi cho kiểu khám phá ấy.

The combination is also useful for situations where the individual can legitimately 'play God' as in advice-giving occupations. It's good for the stage too, for drama provides many opportunities for exaggeration, caricature and self-promotion. Nevertheless, whilst one might associate a Sun–Jupiter contact (especially the conjunction and hard aspects) with a larger-than-life personality, the combination can equally occur in the charts of more introverted individuals, who would find life in the spotlight quite unbearable.

Tổ hợp này cũng hữu ích cho những tình huống trong đó cá nhân có thể hợp pháp "đóng vai Thượng đế", như trong các nghề đưa ra lời khuyên. Nó cũng tốt cho sân khấu, vì kịch nghệ cung cấp nhiều cơ hội cho sự phóng đại, biếm họa và tự quảng bá. Tuy nhiên, trong khi người ta có thể liên kết một tiếp xúc Mặt Trời–Sao Mộc, đặc biệt là đồng vị và các góc hợp căng thẳng, với một phàm ngã lớn hơn đời thường, tổ hợp này cũng có thể xuất hiện trong lá số chiêm tinh của những cá nhân hướng nội hơn, những người sẽ thấy đời sống dưới ánh đèn

Introvert or extrovert, Sun–Jupiter people will all share a basic ongoing need to enlarge and expand themselves and their horizons.

sân khấu hoàn toàn không chịu nổi. Hướng nội hay hướng ngoại, người Mặt Trời–Sao Mộc đều sẽ chia sẻ một nhu cầu căn bản và liên tục là mở rộng chính mình và chân trời của mình.

A glutton for experience, Sun–Jupiter hard aspects can suffer from spells of dissatisfaction (especially falling in mutable signs) believing that the grass is greener everywhere else than on the little patch one happens to be standing on. This dissatisfaction is of course the very spur that is required to prompt individuals towards making major changes in themselves, their lives and the world. Conversely though, when times are really hard, Sun–Jupiter types usually know how to make the best of a difficult situation, how to look on the bright side and how to imbue others with optimism. Sometimes this optimism can get out of hand, as where the individual refuses to 'come down', refuses to face, indeed can't bear to face, the harsher reality of the situation. There is much of the Divine Child in Sun–Jupiter, and to bring that child down to earth would be to make it merely mortal.

Háu ăn trải nghiệm, các góc hợp căng thẳng Mặt Trời–Sao Mộc có thể chịu những giai đoạn bất mãn, đặc biệt khi rơi vào các dấu hiệu biến đổi, tin rằng cỏ ở mọi nơi khác đều xanh hơn mảnh đất nhỏ mà mình tình cờ đang đứng trên đó. Dĩ nhiên, sự bất mãn này chính là động lực cần thiết để thúc đẩy cá nhân thực hiện những thay đổi lớn trong bản thân, đời sống và thế giới. Tuy nhiên, ngược lại, khi thời thế thật sự khó khăn, các kiểu Mặt Trời–Sao Mộc thường biết cách tận dụng tốt nhất một tình huống khó, biết nhìn vào mặt sáng và biết truyền lạc quan cho người khác. Đôi khi sự lạc quan này có thể vượt khỏi tầm kiểm soát, như khi cá nhân từ chối "hạ xuống", từ chối đối diện, thật vậy không thể chịu nổi việc đối diện, với thực tại khắc nghiệt hơn của tình huống. Có nhiều yếu tố của Đứa Trẻ Thiêng Liêng trong Mặt Trời–Sao Mộc, và đưa đứa trẻ ấy xuống đất sẽ là làm cho nó chỉ còn hữu tử.

Those with these contacts strong may not necessarily belong to any formal church but they usually have very strong beliefs. These may or may not be of a religious character though the hard contacts between these planets have long been associated with 'religious difficulties'. Certainly the father often seems to have, to the child at any rate, religious problems. That is, the beliefs and especially the moral code of the father may be experienced as getting in the way of the child going where it wants to go. That can be the problem for those with these contacts too, the individual often being faced with a challenge of some sort in terms of integrating their life-goals with their belief system. The tendency

Những người có các tiếp xúc này mạnh không nhất thiết thuộc về bất kỳ giáo hội chính thức nào, nhưng họ thường có niềm tin rất mạnh. Những niềm tin này có thể hoặc không có tính tôn giáo, dù các tiếp xúc căng thẳng giữa những hành tinh này từ lâu đã được liên kết với "những khó khăn tôn giáo". Chắc chắn hình ảnh người cha thường dường như có, ít nhất đối với đứa trẻ, các vấn đề tôn giáo. Nghĩa là, các niềm tin và đặc biệt là quy tắc đạo đức của người cha có thể được trải nghiệm như cản đường đứa trẻ đi tới nơi nó muốn đi. Đó cũng có thể là vấn đề đối với những người có các tiếp xúc này, khi cá nhân thường phải đối diện với một thách thức nào đó trong việc tích hợp các mục tiêu đời sống với hệ thống niềm tin của

to moralise can also be another issue for the type. The father himself may have been seen as a moraliser. He is also often a greater traveller, a restless figure who wants plenty of space and refuses to be confined. This might mean that he is not around a great deal but can also give rise to an image of him as some kind of explorer. Sometimes he is experienced as a Godlike figure, too big to get hold of, too far away to touch. With the soft aspects, perhaps the feeling is more of a generous, philosophical type of man. In any event, it would seem that the father-figure's beliefs are those that are internalised and have to be integrated and processed by those individuals with these contacts.

mình. Khuynh hướng đạo đức hóa cũng có thể là một vấn đề khác của kiểu người này. Chính người cha có thể đã được nhìn nhận như một người hay rao giảng đạo đức. Ông cũng thường là một người du hành lớn, một nhân vật bồn chồn muốn có nhiều không gian và từ chối bị giam hãm. Điều này có thể nghĩa là ông không hiện diện nhiều, nhưng cũng có thể làm nảy sinh hình ảnh ông như một kiểu nhà thám hiểm. Đôi khi ông được trải nghiệm như một hình tượng giống Thượng đế, quá lớn để nắm bắt, quá xa để chạm tới. Với các góc hợp mềm, có lẽ cảm giác thiên về một kiểu đàn ông hào phóng, triết lý hơn. Dù thế nào, dường như các niềm tin của hình tượng người cha là những điều được nội tâm hóa và phải được tích hợp, xử lý bởi những cá nhân có các tiếp xúc này.

SUN–SATURN — MẶT TRỜI–SAO THỔ

Self-denial, self-discipline, self-control, self-defence. Importance of authority. Illumination of fears. Importance of time.

Tự phủ nhận, tự kỷ luật, tự kiểm soát, tự phòng vệ. Tầm quan trọng của thẩm quyền. Chiếu sáng các nỗi sợ. Tầm quan trọng của thời gian.

When Saturn touches a planet in the natal chart the individual tends to crave those things that that planet represents. This is usually because of some felt lack in that area. Taking the solar keyword 'important' for example, it can be seen that Sun–Saturn people often yearn to be considered important because they believe and fear that they are really rather insignificant, and these feelings often start early on in childhood.

Khi Sao Thổ chạm vào một hành tinh trong lá số sinh, cá nhân có xu hướng khao khát những điều mà hành tinh ấy đại diện. Điều này thường là do một cảm giác thiếu hụt nào đó trong lĩnh vực ấy. Chẳng hạn, lấy từ khóa Mặt Trời là "quan trọng", có thể thấy rằng người Mặt Trời–Sao Thổ thường khao khát được xem là quan trọng, vì họ tin và sợ rằng thật ra mình khá không đáng kể, và những cảm giác này thường bắt đầu từ rất sớm trong thời thơ ấu.

A young child assumes as its right that it is the most important person in the whole world. Indeed, few parents do consider anyone or anything more important than their child. Sun–Saturn children often do not feel this strong sense of personal importance, do not

Một đứa trẻ nhỏ mặc nhiên cho rằng quyền của nó là được làm người quan trọng nhất trên toàn thế giới. Thật vậy, ít bậc cha mẹ nào xem bất cứ ai hay bất cứ điều gì quan trọng hơn con mình. Trẻ Mặt Trời–Sao Thổ thường không cảm thấy ý thức mạnh mẽ này về tầm quan

experience the knowledge that the world revolves around them and them alone. For some reason the child's uniqueness and individuality was not recognised, accepted or reinforced. Commonly, early traces of exhibitionism and feelings of self-importance and behaviour describing that self-importance would have been 'sat on' in childhood. Possibility the child was not really seen in its own right but viewed as a parental satellite. Commonly the parents or other caretakers were not appreciated as individuals by their own parents, and therefore tended to look to the infant for their own reinforcement. So, in the classic scenario, the identity of Sun–Saturn is quite tightly controlled.

trọng cá nhân, không trải nghiệm tri thức rằng thế giới xoay quanh chúng và chỉ chúng mà thôi. Vì lý do nào đó, tính độc nhất và cá tính của đứa trẻ đã không được nhận ra, chấp nhận hoặc củng cố. Thông thường, những dấu vết ban đầu của sự phô bày và cảm giác tự quan trọng, cùng hành vi diễn tả sự tự quan trọng ấy, đã bị "đè xuống" trong thời thơ ấu. Có thể đứa trẻ không thật sự được nhìn nhận theo quyền riêng của nó, mà bị xem như một vệ tinh của cha mẹ. Thông thường, cha mẹ hoặc những người chăm sóc khác đã không được chính cha mẹ của họ trân trọng như những cá nhân, và do đó có xu hướng tìm sự củng cố của chính mình nơi đứa trẻ sơ sinh. Vì vậy, trong kịch bản cổ điển, bản sắc của Mặt Trời–Sao Thổ bị kiểm soát khá chặt chẽ.

The Sun–Saturn child is particularly likely to be overlooked by the father-figure, whose time is usually felt to be in rather short supply – and it is time that is really necessary to recognise and nurture the unique individuality of the growing youngster. So perhaps through no fault of his own, Sun–Saturn's father was weak as a parental figure. In such circumstances, the mother often takes on the mantle of Saturn and becomes a strict disciplinarian, or at least someone who has a strong idea about what sort of 'character' the child is going to have. Whilst the child may not have been seen and recognised as a unique individual, conversely it is often very closely watched. Sun–Saturn are usually brought up with caretakers who have very strong opinions about what the child's 'character' should be and the child is kept under strict control and surveillance to ensure that its development runs along the prescribed lines. So the youngster picks up a very early message that it has to be a certain type of individual. Hence the real self is denied.

Đứa trẻ Mặt Trời–Sao Thổ đặc biệt dễ bị hình tượng người cha bỏ qua, người mà thời gian thường được cảm thấy là khá khan hiếm; và chính thời gian mới thật sự cần thiết để nhận ra và nuôi dưỡng cá tính độc nhất của đứa trẻ đang lớn. Vì vậy, có lẽ không do lỗi của chính ông, người cha của Mặt Trời–Sao Thổ đã yếu trong vai trò làm cha mẹ. Trong những hoàn cảnh như vậy, người mẹ thường khoác lấy áo choàng của Sao Thổ và trở thành một người kỷ luật nghiêm khắc, hoặc ít nhất là người có ý tưởng mạnh mẽ về loại "tính cách" mà đứa trẻ sẽ có. Trong khi đứa trẻ có thể đã không được nhìn thấy và công nhận như một cá nhân độc nhất, ngược lại nó thường bị theo dõi rất sát. Mặt Trời–Sao Thổ thường được nuôi lớn bởi những người chăm sóc có các quan điểm rất mạnh về việc "tính cách" của đứa trẻ nên như thế nào, và đứa trẻ bị đặt dưới sự kiểm soát cùng giám sát nghiêm ngặt để bảo đảm sự phát triển của nó đi theo các đường lối đã định. Vì vậy, đứa trẻ rất sớm tiếp nhận thông điệp rằng nó phải là một loại cá nhân nhất định. Do đó, bản ngã thật bị phủ nhận.

Things don't always work out in this way, but

Mọi việc không phải lúc nào cũng diễn ra theo

whatever the 'cause', Sun–Saturn's main problem is usually that of identity. Indeed, it could be said that the purpose of having a Sun–Saturn contact (especially the conjunction and hard aspects) is that of individuals building for themselves a true sense of self, a real identity that has been worked for, understood and accepted the hard way, by the individuals themselves. The early feeling of being overlooked (sometimes a similar feeling to Sun in the 12th house) usually results in individuals, unconsciously if not consciously, desperately wanting to be seen, to be recognised, to be noticed and above all, to feel important. Sun–Saturn types are often 'fame freaks', but whilst desperate to be seen, at the same time are often rather embarrassed about putting themselves forward. The type would love fame, glory and recognition beyond anything, indeed needs that kind of external reinforcement, but because thinking of themselves as something 'special' was not allowed when young, Sun–Saturn individuals often find it difficult owning this need to be seen and heard and can be quite self-conscious about putting themselves in the spotlight. It is rather like being in a classroom where the teacher asks who would like their picture put up on the wall: there is usually at least one person whose hand is half up, half asking to be chosen. The person wants their picture on the board but doesn't want to be seen to be wanting it, because on some level they believe that the picture isn't good enough or that they aren't good enough to be in the spotlight in that way. More to the point, the Sun–Saturn person may think the picture is good enough but certainly doesn't want anyone else to think they think it is – the classic 'inferiority complex'.

cách này, nhưng bất kể "nguyên nhân" là gì, vấn đề chính của Mặt Trời–Sao Thổ thường là vấn đề bản sắc. Thật vậy, có thể nói rằng mục đích của việc có một tiếp xúc Mặt Trời–Sao Thổ, đặc biệt là đồng vị và các góc hợp căng thẳng, là để các cá nhân tự xây dựng cho mình một ý thức chân thật về bản ngã, một bản sắc thật sự đã được nỗ lực đạt tới, được hiểu và chấp nhận theo cách khó khăn, bởi chính các cá nhân ấy. Cảm giác ban đầu về việc bị bỏ qua, đôi khi là cảm giác tương tự Mặt Trời trong nhà 12, thường khiến các cá nhân, nếu không ý thức thì cũng vô thức, tuyệt vọng muốn được nhìn thấy, được công nhận, được chú ý, và trên hết là cảm thấy mình quan trọng. Các kiểu Mặt Trời–Sao Thổ thường là những "kẻ cuồng danh tiếng", nhưng trong khi tuyệt vọng muốn được nhìn thấy, đồng thời họ lại thường khá lúng túng khi đưa mình ra trước. Kiểu người này yêu danh tiếng, vinh quang và sự công nhận hơn bất cứ điều gì, thật vậy cần kiểu củng cố bên ngoài ấy, nhưng vì việc nghĩ về mình như điều gì đó "đặc biệt" đã không được phép khi còn trẻ, các cá nhân Mặt Trời–Sao Thổ thường thấy khó sở hữu nhu cầu được nhìn thấy và được nghe ấy, và có thể khá tự ý thức khi đặt mình dưới ánh đèn sân khấu. Điều này hơi giống ở trong lớp học nơi giáo viên hỏi ai muốn bức tranh của mình được treo lên tường: thường có ít nhất một người đưa tay nửa chừng, nửa như xin được chọn. Người ấy muốn bức tranh của mình trên bảng nhưng không muốn bị thấy là đang muốn điều đó, vì ở một mức nào đó họ tin rằng bức tranh không đủ tốt hoặc rằng họ không đủ tốt để ở dưới ánh đèn sân khấu theo cách ấy. Nói đúng hơn, người Mặt Trời–Sao Thổ có thể nghĩ bức tranh đủ tốt, nhưng chắc chắn không muốn bất kỳ ai khác nghĩ rằng họ nghĩ như vậy: "mặc cảm tự ti" cổ điển.

Disappointed with authority figures in the past, Sun–Saturn hard aspects often have difficulty with what might be called 'seizing

Từng thất vọng với các hình tượng thẩm quyền trong quá khứ, các góc hợp căng thẳng Mặt Trời–Sao Thổ thường gặp khó khăn với

authority' although there is often a craving to do so. They type may well give off to others an impression that they believe they are their own best authority but in actuality they are unlikely to believe this until the fear of their own omnipotence has been faced. The other side of the paradox has to be faced too, the fear of one's own insignificance. Part of the mission of those with these contacts is to find real authority inside. In later life, the Sun–Saturn type genuinely tends to trust no authority other than their own. Having learned about most things the hard way, Sun–Saturn becomes their own best authority, very self-determined and reliant on no one.

điều có thể gọi là "nắm lấy thẩm quyền", dù thường có khao khát làm như vậy. Kiểu người này có thể tạo cho người khác ấn tượng rằng họ tin mình là thẩm quyền tốt nhất của chính mình, nhưng trên thực tế họ khó tin điều này cho đến khi nỗi sợ về quyền năng toàn năng của chính mình đã được đối diện. Mặt kia của nghịch lý cũng phải được đối diện: nỗi sợ về sự không đáng kể của chính mình. Một phần sứ mệnh của những người có các tiếp xúc này là tìm thấy thẩm quyền thật sự bên trong. Về sau trong đời, kiểu Mặt Trời–Sao Thổ thật sự có xu hướng không tin bất kỳ thẩm quyền nào ngoài thẩm quyền của chính mình. Sau khi học hầu hết mọi điều theo cách khó khăn, Mặt Trời–Sao Thổ trở thành thẩm quyền tốt nhất của chính mình, rất tự quyết và không nương tựa vào ai.

The type wants to be in a position of authority, a position of responsibility in order to be held in good esteem. They may, as in the classroom, have difficulty in putting themselves in that position, either overdoing and pushing forwards too much or shrinking back and half-expecting and hoping that others will put them in that central, so desirable position. The Sun–Saturn type dares not risk being judged on their own merits (and they assume they are being judged and so they are – by themselves) so they try to do something that will be meaningful in the world. They try to build the identity by doing something they can be proud of, perhaps by creating something tangible in the world (remembering that Saturn is always concerned with that which is tangible and concrete) or by making some unique contribution to humanity, something that will stand the test of time and that can bear testament to the individual's value in the world and to themselves. Sun–Saturn longs to be a hero.

Kiểu người này muốn ở vị trí thẩm quyền, một vị trí trách nhiệm, để được đánh giá cao. Họ có thể, như trong lớp học, gặp khó khăn khi đặt mình vào vị trí ấy, hoặc làm quá và đẩy mình tiến lên quá nhiều, hoặc co lại và nửa mong đợi, nửa hy vọng rằng người khác sẽ đặt họ vào vị trí trung tâm, rất đáng ao ước ấy. Kiểu Mặt Trời–Sao Thổ không dám mạo hiểm bị phán xét theo giá trị riêng của mình, và họ giả định rằng mình đang bị phán xét, và đúng là như vậy, bởi chính họ, nên họ cố làm điều gì đó có ý nghĩa trong thế giới. Họ cố xây dựng bản sắc bằng cách làm điều gì đó mà họ có thể tự hào, có lẽ bằng cách tạo ra điều gì đó hữu hình trong thế giới, nhớ rằng Sao Thổ luôn quan tâm đến những gì hữu hình và cụ thể, hoặc bằng cách đóng góp một điều độc nhất nào đó cho nhân loại, điều sẽ chịu được thử thách của thời gian và có thể làm chứng cho giá trị của cá nhân ấy trong thế giới và đối với chính mình. Mặt Trời–Sao Thổ khao khát trở thành anh hùng.

Whatever Sun–Saturn's achievements are, the type is never likely to think that they are good

Dù thành tựu của Mặt Trời–Sao Thổ là gì, kiểu người này hầu như không bao giờ nghĩ rằng

enough, and thus the individual can be found driving themselves on and on. In many ways this is the good news about Sun–Saturn contacts, for whereas Sun–Jupiter, for example, will tend to be careless and fairly happy with what has been produced, Sun–Saturn may feel less than comfortable and in driving themselves on and on, can get quite near to achieving that much-sought-after excellence. If Sun–Saturn's achievements do fall short of their aspirations, it doesn't matter too much, for growth still takes place, for with every test the individual faces (and Sun–Saturn are always testing themselves) the person gains much in the way of confidence and self-knowledge. Ideally they will gain recognition for their efforts too, some sort of positive reinforcement that will help to heal their wound. Conversely though, and at worst, the deep lack of confidence of the Sun–Saturn type can also mean that they fail to deliver the goods, for this person cannot bear for something they are producing to be merely mediocre and so at worst can sometimes be found 'bunking out'. If Sun–Saturn is unable to acknowledge their fear of failure, the fear can become a reality. When the person relies too heavily on receiving 'strokes' from others, on receiving external reinforcement, the door is opened to personal weakness, for the individual can be controlled by this dependence on the good opinions of others. And when this happens, personal integrity flies out the window; there is indeed a denial of the self.

chúng đủ tốt, và vì vậy có thể thấy cá nhân ấy cứ thúc ép mình mãi. Theo nhiều cách, đây là tin tốt về các tiếp xúc Mặt Trời–Sao Thổ, vì trong khi Mặt Trời–Sao Mộc, chẳng hạn, sẽ có xu hướng bất cẩn và khá hài lòng với điều đã tạo ra, Mặt Trời–Sao Thổ có thể cảm thấy không mấy thoải mái và trong việc cứ thúc ép mình mãi, có thể tiến khá gần đến việc đạt được sự xuất sắc rất được tìm kiếm ấy. Nếu thành tựu của Mặt Trời–Sao Thổ không đạt tới khát vọng của họ, điều đó cũng không quá quan trọng, vì sự tăng trưởng vẫn diễn ra, bởi với mỗi thử thách mà cá nhân đối diện, và Mặt Trời–Sao Thổ luôn tự thử thách mình, người ấy thu được nhiều tự tin và tự tri. Lý tưởng là họ cũng sẽ nhận được sự công nhận cho các nỗ lực của mình, một kiểu củng cố tích cực nào đó giúp chữa lành vết thương của họ. Tuy nhiên, ngược lại, và ở mức tệ nhất, sự thiếu tự tin sâu xa của kiểu Mặt Trời–Sao Thổ cũng có thể nghĩa là họ không giao nộp được thành phẩm, vì người này không thể chịu nổi việc điều gì đó mình đang tạo ra chỉ ở mức tầm thường, và vì vậy ở mức tệ nhất đôi khi có thể thấy họ "chuồn mất". Nếu Mặt Trời–Sao Thổ không thể thừa nhận nỗi sợ thất bại của mình, nỗi sợ ấy có thể trở thành hiện thực. Khi người ấy dựa quá nặng vào việc nhận "vuốt ve" từ người khác, vào việc nhận củng cố bên ngoài, cánh cửa mở ra cho sự yếu đuối cá nhân, vì cá nhân có thể bị kiểm soát bởi sự lệ thuộc này vào những ý kiến tốt đẹp của người khác. Và khi điều này xảy ra, tính chính trực cá nhân bay ra ngoài cửa sổ; thật vậy, có một sự phủ nhận bản ngã.

The Sun always urges us to illuminate whatever part of the chart it touches, and with Sun–Saturn the individual needs to illuminate their fears. Becoming conscious of the issues is, as always, the first step on the path to cure. When Sun–Saturns are unaware of their own psychology this can have dire consequences, for they tend to feel so inadequate themselves

Mặt Trời luôn thúc giục chúng ta chiếu sáng bất kỳ phần nào của lá số chiêm tinh mà nó chạm tới, và với Mặt Trời–Sao Thổ, cá nhân cần chiếu sáng các nỗi sợ của mình. Như mọi khi, trở nên có ý thức về các vấn đề là bước đầu tiên trên con đường chữa lành. Khi các Mặt Trời–Sao Thổ không nhận biết tâm lý của chính mình, điều này có thể có hậu quả nghiêm

that they set about making sure no one else is ever good enough either by controlling other people or situations. Inevitably, the people they control the most are their own children. Hence we perpetuate the sins of our fathers. There can also be a kind of vicious circle created where Sun–Saturn, ever self-reliant and self-determined, never lets anyone penetrate them sufficiently and so denies the possibility of being truly valued and recognised as the unique human being that each one of us is. Sun–Saturn usually has very strong defences. These may have been required when the individual was young, but in adult life, and if taken to extremes, these defences can serve to trap and isolate the person they once merely protected.

trọng, vì họ có xu hướng cảm thấy bản thân quá bất toàn đến mức bắt đầu bảo đảm rằng không ai khác bao giờ đủ tốt, bằng cách kiểm soát người khác hoặc tình huống. Không tránh khỏi, những người họ kiểm soát nhiều nhất là chính con cái của họ. Vì thế chúng ta kéo dài các tội lỗi của cha ông mình. Cũng có thể tạo ra một kiểu vòng luẩn quẩn, nơi Mặt Trời–Sao Thổ, luôn tự lực và tự quyết, không bao giờ để bất kỳ ai xuyên vào mình đủ sâu, và do đó phủ nhận khả năng được trân trọng và công nhận thật sự như con người độc nhất mà mỗi chúng ta là. Mặt Trời–Sao Thổ thường có các phòng vệ rất mạnh. Những phòng vệ này có thể đã cần thiết khi cá nhân còn trẻ, nhưng trong đời trưởng thành, và nếu bị đẩy đến cực đoan, các phòng vệ ấy có thể giam bẫy và cô lập người mà chúng từng chỉ đơn giản bảo vệ.

The Sun–Saturn type is usually a serious person, tending to take themselves very seriously and to take all that happens around them rather personally. This is especially the case in early life when the individual's sense of identity is gleaned from whatever external reinforcement is available. But the individual usually finds a true sense of identity in time, and usually gains considerable confidence too. Not the seemingly endless but actually rather fragile self-confidence of Sun–Jupiter but a confidence borne out of a realistic appraisal of oneself and one's limitations. It's true that Sun–Saturn people can limit themselves, keeping their goals within too cautious bounds, but if these goals are tested and accomplished, then greater confidence can ensue. As always, Saturn denies in the short term but not necessarily for ever.

Kiểu Mặt Trời–Sao Thổ thường là một người nghiêm túc, có xu hướng rất nghiêm túc với chính mình và xem mọi điều xảy ra quanh mình khá mang tính cá nhân. Điều này đặc biệt đúng trong giai đoạn đầu đời, khi ý thức bản sắc của cá nhân được góp nhặt từ bất kỳ sự củng cố bên ngoài nào có sẵn. Nhưng cá nhân thường tìm thấy một ý thức bản sắc chân thật theo thời gian, và thường cũng đạt được sự tự tin đáng kể. Không phải kiểu tự tin dường như vô tận nhưng thật ra khá mong manh của Mặt Trời–Sao Mộc, mà là sự tự tin sinh ra từ việc đánh giá thực tế về bản thân và các giới hạn của mình. Đúng là người Mặt Trời–Sao Thổ có thể tự giới hạn mình, giữ các mục tiêu trong những ranh giới quá thận trọng, nhưng nếu các mục tiêu này được thử thách và hoàn thành, thì sự tự tin lớn hơn có thể tiếp theo. Như mọi khi, Sao Thổ phủ nhận trong ngắn hạn, nhưng không nhất thiết mãi mãi.

Sun–Saturn may, as I have suggested, take itself rather seriously but these contacts are quite common in the charts of comedians, who amongst other things have to have a good

Mặt Trời–Sao Thổ có thể, như tôi đã gợi ý, xem chính mình khá nghiêm túc, nhưng các tiếp xúc này khá thường gặp trong lá số chiêm tinh của các diễn viên hài, những người, giữa nhiều

sense of timing. Exampled include Lucille Ball and Eric Morecambe. I have found that the conjunction aspect is common in the charts of clowns. Amongst other things, clowns are protecting themselves by wearing masks. For most of us, our skin is our physical defence, the barrier between us and the outside world. In wearing a mask, a clown is wearing a double defence, a double fortification and barrier. And more than all comedians, clowns are saying laugh *at* me. There is a bitter irony in the message of 'don't take me seriously' from the person who takes themselves so very seriously. Part of the Sun–Saturn defence system often involves hiding behind a mask, a defence system of some sort, for this type is often frightened of the nakedness that real exposure would bring.

điều khác, phải có cảm giác thời điểm tốt. Ví dụ gồm Lucille Ball và Eric Morecambe. Tôi thấy rằng góc hợp đồng vị thường gặp trong lá số chiêm tinh của các chú hề. Giữa nhiều điều khác, các chú hề đang bảo vệ mình bằng cách đeo mặt nạ. Đối với hầu hết chúng ta, làn da là sự phòng vệ thể xác, hàng rào giữa chúng ta và thế giới bên ngoài. Khi đeo mặt nạ, một chú hề đang mang sự phòng vệ kép, một công sự và hàng rào kép. Và hơn mọi diễn viên hài, các chú hề đang nói: hãy cười *vào* tôi. Có một sự mỉa mai cay đắng trong thông điệp "đừng xem tôi nghiêm túc" từ người tự xem mình quá nghiêm túc. Một phần hệ thống phòng vệ của Mặt Trời–Sao Thổ thường bao gồm việc ẩn sau một mặt nạ, một kiểu hệ thống phòng vệ nào đó, vì kiểu người này thường sợ sự trần trụi mà việc phơi lộ thật sự sẽ mang lại.

With both Sun–Saturn and Moon–Saturn contacts the individual often has difficulty in being the 'right age'. People with these contacts rarely behave in keeping with their chronological years, either being too responsible and serious whilst young, perhaps in response to what was felt was required by the parents, or displaying juvenile behaviour when much older. Perhaps this comes about because of the general experience of a denial of childhood. Childhood serves as an apprenticeship for adulthood; with these Saturn contacts it is as if the apprenticeship was never served, and true maturation comes with difficulty. Also I suspect for the average Sun–Saturn type, life really does get better with age, and greater light-heartedness is bound to follow as the inner child is allowed to emerge.

Với cả các tiếp xúc Mặt Trời–Sao Thổ và Mặt Trăng–Sao Thổ, cá nhân thường gặp khó khăn trong việc ở "đúng tuổi". Người có các tiếp xúc này hiếm khi hành xử phù hợp với số năm theo niên đại của mình, hoặc quá có trách nhiệm và nghiêm túc khi còn trẻ, có lẽ để đáp ứng điều họ cảm thấy cha mẹ đòi hỏi, hoặc biểu lộ hành vi ấu trĩ khi đã lớn tuổi hơn nhiều. Có lẽ điều này xảy ra vì trải nghiệm chung về việc bị phủ nhận tuổi thơ. Tuổi thơ đóng vai trò như thời kỳ học việc cho tuổi trưởng thành; với các tiếp xúc Sao Thổ này, cứ như thể thời kỳ học việc ấy chưa bao giờ được phục vụ, và sự trưởng thành thật sự đến một cách khó khăn. Tôi cũng nghi ngờ rằng với kiểu Mặt Trời–Sao Thổ trung bình, đời sống thật sự trở nên tốt hơn theo tuổi tác, và sự nhẹ lòng lớn hơn chắc chắn sẽ theo sau khi đứa trẻ bên trong được phép xuất hiện.

SUN–URANUS — MẶT TRỜI–SAO THIÊN VƯƠNG

Reformer, rebel, radical, anarchist, innovator

Nhà cải cách, kẻ nổi loạn, người cấp tiến, kẻ vô

and revolutionary. Insistence on freedom and independence. Importance of truth. Pride in uniqueness and originality. Change meets resistance.

chính phủ, nhà canh tân và nhà cách mạng. Khăng khăng đòi tự do và độc lập. Tầm quan trọng của chân lý. Tự hào về tính độc nhất và tính nguyên bản. Thay đổi gặp kháng cự.

Usually those with the conjunction and hard aspects especially, exhibit a very strong urge to be unique, to be different from others. More common still, is a very marked, strongly *independent* spirit. Sometimes though, those with Sun–Uranus contacts may on one level want above all else to be 'different', but on another level may desire to conform. Hard contacts, particularly, between these planets can describe a situation where the individual feels that they are odd, eccentric, different and alienated in some way and what they would most like would be to fit in. On the one hand being 'different' might have afforded them some recognition, some attention within the family. On another level, it may have made them feel like an outsider. Carter talks of the combination as being prone to taking 'the wrong end of the stick'. Sometimes, I suspect this touchiness has arisen because the individual feels sensitive about being laughed at or pointed out as different, for some reason.

Thông thường, đặc biệt những người có đồng vị và các góc hợp căng thẳng biểu lộ một thôi thúc rất mạnh muốn trở nên độc nhất, khác với người khác. Còn phổ biến hơn nữa là một tinh thần rất rõ rệt, mạnh mẽ *độc lập*. Tuy nhiên, đôi khi những người có các tiếp xúc Mặt Trời–Sao Thiên Vương ở một mức độ nào đó có thể muốn, hơn mọi điều khác, trở nên "khác biệt", nhưng ở một mức độ khác lại có thể mong muốn tuân theo. Đặc biệt các tiếp xúc căng thẳng giữa những hành tinh này có thể mô tả một tình huống trong đó cá nhân cảm thấy mình kỳ lạ, lập dị, khác biệt và bị xa lánh theo một cách nào đó, và điều họ muốn nhất là hòa nhập. Một mặt, việc "khác biệt" có thể đã đem lại cho họ một sự công nhận nào đó, một sự chú ý nào đó trong gia đình. Ở một mức khác, nó có thể khiến họ cảm thấy như người ngoài cuộc. Carter nói về tổ hợp này như có khuynh hướng "hiểu nhầm đầu đuôi". Đôi khi, tôi nghi ngờ sự nhạy cảm dễ tự ái này phát sinh vì cá nhân cảm thấy nhạy cảm trước việc bị cười nhạo hoặc bị chỉ ra là khác biệt, vì lý do nào đó.

Whatever the personal history there seems to be a strong urge to break free from it, to wage a revolutionary war against whatever traditions and values one was born into.

Dù lịch sử cá nhân là gì, dường như có một thôi thúc mạnh mẽ muốn thoát khỏi nó, tiến hành một cuộc chiến cách mạng chống lại bất kỳ truyền thống và giá trị nào mà người ta đã sinh ra trong đó.

Frequently, Sun–Uranus types cannot bear to think of themselves as being anything like, or in any way associated with, some authority-figure or regime they encountered when young. Commonly, the rebellion is against an early father-figure but sometimes it is against one's country or the political atmosphere in which one was raised, or some other collective

Thường thì các kiểu Mặt Trời–Sao Thiên Vương không thể chịu nổi việc nghĩ mình giống, hoặc bằng cách nào đó liên hệ với, một hình tượng thẩm quyền hay chế độ nào đó mà họ đã gặp khi còn trẻ. Thông thường, sự nổi loạn là chống lại một hình tượng người cha thời đầu, nhưng đôi khi là chống lại đất nước của mình hoặc bầu không khí chính trị trong

influence. This marked urge to rebel and be 'different' is of course much less marked in the charts of those with the soft aspects, who, happy in the knowledge that they are unique, feel less propelled into having to go out into the world and prove it.

đó người ta được nuôi lớn, hoặc một ảnh hưởng tập thể nào khác. Thôi thúc rõ rệt muốn nổi loạn và trở nên "khác biệt" này dĩ nhiên ít rõ hơn nhiều trong lá số chiêm tinh của những người có các góc hợp mềm, những người, hài lòng trong sự biết rằng mình độc nhất, cảm thấy ít bị thúc ép phải đi ra thế giới và chứng minh điều đó.

The main problem with the hard aspects is that the person *will* insist on doing things *in their own way* sometimes because they have met tremendous resistance to their attempts to do so in the past. Co-operation can be difficult to achieve with this combination, though a strongly placed Venus will do much to offset this tendency. If you want to come to an arrangement with a typical Sun–Uranus person it's best to be entirely honest (the type cannot bear being 'handled') and be prepared to give plenty of space and freedom. Telling a Sun–Uranus type what to do, or what is best, will seldom have the desired result. Even if they have the same idea themselves, they will often take a contrary line. This difficulty in co-operating may arise because the person fears that their spirit will in some way be crushed, that they might lose their individuality if they bend.

Vấn đề chính với các góc hợp căng thẳng là người ấy *sẽ* khăng khăng làm mọi việc *theo cách riêng của mình*, đôi khi vì họ đã gặp sự kháng cự rất lớn đối với những nỗ lực làm như vậy trong quá khứ. Sự hợp tác có thể khó đạt được với tổ hợp này, dù một Sao Kim được đặt mạnh sẽ giúp nhiều trong việc bù trừ khuynh hướng ấy. Nếu các bạn muốn đi đến một thỏa thuận với một người Mặt Trời–Sao Thiên Vương điển hình, tốt nhất là hoàn toàn trung thực, vì kiểu người này không thể chịu được việc bị "xử lý", và hãy chuẩn bị dành nhiều không gian cùng tự do. Bảo một kiểu Mặt Trời –Sao Thiên Vương phải làm gì, hoặc điều gì là tốt nhất, hiếm khi có kết quả mong muốn. Ngay cả nếu chính họ có cùng ý tưởng, họ thường sẽ đi theo hướng ngược lại. Khó khăn trong hợp tác này có thể phát sinh vì người ấy sợ rằng tinh thần của mình sẽ bằng cách nào đó bị nghiền nát, rằng họ có thể mất cá tính nếu họ uốn mình.

It can also mean that the individual may sometimes find themselves out in the cold, alienated, an outsider and a loner. Sometimes this alienation occurs because the individual is merely expressing views that are very ahead of their time or too advanced for the people they are with. In any event their views will often meet with great resistance from others. Sometimes, the resistance occurs not so much because of the nature of the individual's views as because of their manner of expressing them. Because they tend to expect resistance, Sun–Uranus people may express themselves

Điều đó cũng có thể nghĩa là cá nhân đôi khi thấy mình bị bỏ ngoài trời lạnh, bị xa lánh, là người ngoài cuộc và kẻ cô độc. Đôi khi sự xa lánh này xảy ra vì cá nhân chỉ đơn giản đang bày tỏ những quan điểm đi trước thời đại rất xa hoặc quá tiến bộ đối với những người họ đang ở cùng. Dù thế nào, các quan điểm của họ thường sẽ gặp sự kháng cự lớn từ người khác. Đôi khi, sự kháng cự xảy ra không hẳn do bản chất các quan điểm của cá nhân, mà do cách họ bày tỏ chúng. Vì có xu hướng mong đợi sự kháng cự, người Mặt Trời–Sao Thiên Vương có thể bộc lộ mình theo cách khá căng thẳng và

in a rather tense and forceful way. The condition of Mercury and Venus may do much to modify this. Additionally, those with Sun–Uranus conjunctions or hard aspects can be incredibly perverse, unpredictable, stubborn and wilful. Not uncommonly, their stubbornness elicits the same kind of entrenched stubborn reaction from others.

mạnh ép. Tình trạng của Sao Thủy và Sao Kim có thể làm nhiều điều để điều chỉnh điều này. Ngoài ra, những người có đồng vị hoặc các góc hợp căng thẳng Mặt Trời–Sao Thiên Vương có thể cực kỳ ngang ngược, khó đoán, bướng bỉnh và cố chấp. Không hiếm khi, sự bướng bỉnh của họ khơi ra cùng một kiểu phản ứng bướng bỉnh cố thủ từ người khác.

The extreme Sun–Uranus type may also be very *inconsistent*, inflexibly supporting and pursuing a particular course of action one day, and advocating the opposite course only days later. More frustrating still, the type will be seemingly unaware of their turnaround in outlook. Sun–Uranus views can be very extreme, and expressed in the most uncompromising fashion. But this is, in itself, an extreme interpretation. Sun–Uranus usually only exhibits this kind of extreme behaviour and revolutionary, anarchist tendencies when either the contact is angular or Aquarius is also strongly emphasised in the chart.

Kiểu Mặt Trời–Sao Thiên Vương cực đoan cũng có thể rất *bất nhất*, một ngày thì ủng hộ và theo đuổi một đường lối hành động đặc biệt một cách cứng nhắc, rồi chỉ vài ngày sau lại bênh vực đường lối ngược lại. Còn gây nản hơn nữa là kiểu người này dường như không nhận biết sự xoay chiều trong quan điểm của mình. Các quan điểm Mặt Trời–Sao Thiên Vương có thể rất cực đoan, và được bày tỏ theo cách không khoan nhượng nhất. Nhưng bản thân đây là một diễn giải cực đoan. Mặt Trời–Sao Thiên Vương thường chỉ biểu lộ kiểu hành vi cực đoan và các khuynh hướng cách mạng, vô chính phủ này khi tiếp xúc ấy ở góc hoặc Bảo Bình cũng được nhấn mạnh mạnh mẽ trong lá số chiêm tinh.

Sometimes the situation in which the Sun–Uranus individual finds themselves is one in which compromises cannot or should not be made anyway. Sun–Uranus will think along these lines in any case. For example, I have known several fiercely anti-apartheid white South Africans with Sun–Uranus contacts. They are making a strong statement, not only about apartheid but about themselves – the statement being: we are different from the regime that we have come from. Behind that statement may lurk the fear that they may indeed be tarred with the same brush or that they may be viewed by others in that light. Their background also sets them apart as being ‘different’.

Đôi khi tình huống mà cá nhân Mặt Trời–Sao Thiên Vương thấy mình ở trong là tình huống trong đó dù sao các thỏa hiệp cũng không thể hoặc không nên được thực hiện. Trong mọi trường hợp, Mặt Trời–Sao Thiên Vương sẽ suy nghĩ theo các đường lối này. Chẳng hạn, tôi đã biết vài người Nam Phi da trắng chống apartheid dữ dội có các tiếp xúc Mặt Trời–Sao Thiên Vương. Họ đang đưa ra một tuyên bố mạnh mẽ, không chỉ về apartheid mà còn về chính họ; tuyên bố ấy là: chúng tôi khác với chế độ mà chúng tôi xuất thân. Đằng sau tuyên bố đó có thể ẩn nấp nỗi sợ rằng thật sự họ có thể bị vấy cùng một vết nhơ, hoặc có thể bị người khác nhìn theo ánh sáng ấy. Bối cảnh của họ cũng đặt họ tách biệt như những người “khác biệt”.

Basically those with Sun–Uranus hard aspects often have a problem with *change*. It may seem that the Sun–Uranus individual wants to introduce changes all over the place, which is often the case in the outer world. But on a more personal level, Sun–Uranus is, I suggest, very frightened of change. On a day-to-day level, Sun–Uranus finds it very difficult to move on – all the more so if mutability or air is weak in the chart, so that when change does occur it is often drastic and seems to come from the outside world and not through choices made by the individual. Such dramatic and drastic changes can be viewed as the result of a release of a built-up need for reform, alteration and movement. On all levels, *change creates resistance*. Sun–Uranus people may be stubbornly reluctant (or sometimes unable for practical or sociological reasons) to change themselves of their own lives. Not only is there fear and resistance coming from inside themselves but also there is an expectation of resistance from other people. Commonly Sun–Uranus people are frightened that others mean to change them, and indeed all of us are changed by contact with other people and new situations. We need a fairly strong ego in order to be flexible enough to accommodate change and it often takes Sun–Uranus some years to develop a strong inner core and self-image. I have known several blind people with hard Sun–Uranus squares. For them, even the most minor changes in their environment can mean the difference between being able to move around or having to be rooted to the one spot, or at best only being able to proceed with extreme caution.

Về cơ bản, những người có các góc hợp căng thẳng Mặt Trời–Sao Thiên Vương thường có vấn đề với *thay đổi*. Có vẻ như cá nhân Mặt Trời–Sao Thiên Vương muốn đưa thay đổi vào khắp nơi, điều này thường đúng trong thế giới bên ngoài. Nhưng ở một mức cá nhân hơn, tôi cho rằng Mặt Trời–Sao Thiên Vương rất sợ thay đổi. Ở mức ngày thường, Mặt Trời–Sao Thiên Vương thấy rất khó bước tiếp, càng như vậy nếu tính biến đổi hoặc hành khí yếu trong lá số chiêm tinh, đến mức khi thay đổi thật sự xảy ra, nó thường quyết liệt và dường như đến từ thế giới bên ngoài chứ không qua các lựa chọn do cá nhân thực hiện. Những thay đổi kịch tính và quyết liệt như vậy có thể được xem là kết quả của sự phóng thích một nhu cầu cải cách, biến đổi và chuyển động đã tích tụ. Trên mọi mức độ, *thay đổi tạo ra kháng cự*. Người Mặt Trời–Sao Thiên Vương có thể bướng bỉnh miễn cưỡng, hoặc đôi khi không thể vì các lý do thực tế hay xã hội học, thay đổi chính mình hoặc đời sống của mình. Không chỉ có nỗi sợ và sự kháng cự đến từ bên trong họ, mà còn có một kỳ vọng về sự kháng cự từ người khác. Thông thường, người Mặt Trời–Sao Thiên Vương sợ rằng người khác có ý định thay đổi họ, và thật vậy tất cả chúng ta đều được thay đổi bởi tiếp xúc với người khác và các tình huống mới. Chúng ta cần một cái tôi khá mạnh để đủ linh hoạt mà dung chứa thay đổi, và Mặt Trời–Sao Thiên Vương thường mất vài năm để phát triển một lõi bên trong và hình ảnh bản thân vững mạnh. Tôi đã biết vài người mù có các vuông góc Mặt Trời–Sao Thiên Vương căng thẳng. Đối với họ, ngay cả những thay đổi nhỏ nhất trong môi trường cũng có thể là sự khác biệt giữa việc có thể di chuyển quanh hay phải đứng chôn tại một chỗ, hoặc tốt nhất cũng chỉ có thể tiến lên với sự thận trọng cực độ.

The Sun–Uranus tendency towards always taking a contrary line from the mainstream, to generally putting 'a spanner in the works' of

Khuynh hướng Mặt Trời–Sao Thiên Vương luôn đi ngược dòng chính, nói chung là "chọc gậy bánh xe" vào bất kỳ điều gì đang diễn ra,

whatever is going on, need not be viewed negatively, for surely it is the purpose of those with this combination to get themselves into positions where these qualities are *required*. It is the purpose of this combination to implement change. The Sun–Uranus individual can be superb at breathing new life into any situation where change is needed. Any situation where things have become stultified, rigid or taken for granted. Many people who work with computers or other forms of advanced technology have strong Sun–Uranus contacts and such technology does strongly challenge previous ways of working. Computers challenge Saturnian boundaries, for, like many inventions, they save time. They also meet with resistance in many office situations. The Sun–Uranus mission is not only to challenge outmoded traditions but to help others find the freedom to discover their own uniqueness and pride in the truth. Frequently, the Sun–Uranus individual acts as a trailblazer and spokesperson for progress and this is how these contacts might best be utilised. Sun–Uranus can be inflexible and self-willed but then they often get themselves into situations where these qualities are *required* in order that change does take place.

không cần bị nhìn theo hướng tiêu cực, vì chắc chắn mục đích của những người có tổ hợp này là đưa mình vào các vị trí nơi những phẩm tính này *được cần đến*. Mục đích của tổ hợp này là thực hiện thay đổi. Cá nhân Mặt Trời–Sao Thiên Vương có thể xuất sắc trong việc thổi sinh lực mới vào bất kỳ tình huống nào cần thay đổi, bất kỳ tình huống nào trong đó mọi sự đã trở nên trì trệ, cứng nhắc hoặc bị xem là hiển nhiên. Nhiều người làm việc với máy tính hoặc các hình thức công nghệ tiên tiến khác có các tiếp xúc Mặt Trời–Sao Thiên Vương mạnh, và công nghệ như vậy thật sự thách thức mạnh mẽ các cách làm việc trước đây. Máy tính thách thức các ranh giới kiểu Sao Thổ, vì, giống như nhiều phát minh, chúng tiết kiệm thời gian. Chúng cũng gặp sự kháng cự trong nhiều tình huống văn phòng. Sứ mệnh Mặt Trời–Sao Thiên Vương không chỉ là thách thức các truyền thống lỗi thời, mà còn giúp người khác tìm thấy tự do để khám phá tính độc nhất của chính họ và niềm tự hào trong chân lý. Thường xuyên, cá nhân Mặt Trời–Sao Thiên Vương hành động như người mở đường và phát ngôn cho tiến bộ, và đây là cách các tiếp xúc này có thể được sử dụng tốt nhất. Mặt Trời –Sao Thiên Vương có thể cứng nhắc và tự ý chí, nhưng rồi họ thường tự đưa mình vào các tình huống nơi những phẩm tính này *được cần đến* để thay đổi thật sự diễn ra.

Sun–Uranus types can make wonderful reformers. They have little respect for authority and therefore do not feel constrained by it. Instead, they have great talent for cutting across tradition and conservatism. This type does not accept things merely because they have always been done in a certain way or because the voice of some authority states that this is how they are going to be done in the future.

Các kiểu Mặt Trời–Sao Thiên Vương có thể trở thành những nhà cải cách tuyệt vời. Họ ít kính trọng thẩm quyền và do đó không cảm thấy bị nó ràng buộc. Thay vào đó, họ có tài năng lớn trong việc cắt ngang truyền thống và chủ nghĩa bảo thủ. Kiểu người này không chấp nhận sự việc chỉ vì chúng luôn được làm theo một cách nhất định, hoặc vì tiếng nói của một thẩm quyền nào đó tuyên bố rằng đây là cách chúng sẽ được làm trong tương lai.

Even so, in implementing changes, those with Sun–Uranus hard aspects can go overboard.

Dù vậy, khi thực hiện thay đổi, những người có các góc hợp căng thẳng Mặt Trời–Sao Thiên

Instead of just wanting to make a few changes here and there, Sun–Uranus may take a really radical line, and want to pull out all the roots as well, which may or may not be appropriate. Not surprising therefore, that the extreme Sun–Uranus type will often meet with great resistance from others who are likely to be affected by the upheaval.

Vương có thể đi quá xa. Thay vì chỉ muốn tạo vài thay đổi chỗ này chỗ kia, Mặt Trời–Sao Thiên Vương có thể đi theo một đường lối thật sự cấp tiến, và cũng muốn nhổ bật cả mọi gốc rễ, điều có thể phù hợp hoặc không. Vì vậy, không ngạc nhiên khi kiểu Mặt Trời–Sao Thiên Vương cực đoan thường sẽ gặp sự kháng cự lớn từ những người khác, những người có khả năng bị ảnh hưởng bởi cuộc biến động ấy.

Sometimes the root of this behaviour can be that the individual wants to pull up and rebel against their own roots, and especially against what is experienced as the father's roots.

Đôi khi gốc rễ của hành vi này có thể là cá nhân muốn nhổ bật và nổi loạn chống lại chính các gốc rễ của mình, và đặc biệt chống lại điều được trải nghiệm như các gốc rễ của người cha.

It is not uncommon to find the father of the Sun–Uranus individual (and I have found this particularly with the conjunction) to have been something of a bully and an authoritarian. Hardly surprising therefore that the individual often wants to be as different from this early father or other authority-figure as possible. Ironically, in their insistence on following a different path, their insistence on deviating from the norm, Sun–Uranus can exhibit the same fascist tendencies as that early authority-figure or regime did. Not infrequently the father 'cut out' in the some way with these aspects, even if it was only behaving in an impersonal and aloof manner. Commonly, he found it difficult to integrate his desire for space and freedom with the responsibilities demanded of him by fatherhood. Maybe he literally deserted the family. Perhaps he was not so much missing as inconsistent and the child either did not know if and when he or she would see him or did not know how he was likely to behave. Sometimes he is just very different, for some reason, from other fathers. This might make him very exciting or productive of a deep inner insecurity.

Không hiếm khi thấy người cha của cá nhân Mặt Trời–Sao Thiên Vương, và tôi thấy điều này đặc biệt với đồng vị, từng có phần là kẻ bắt nạt và người độc đoán. Vì vậy, hầu như không ngạc nhiên khi cá nhân thường muốn khác với người cha thời đầu này hoặc hình tượng thẩm quyền khác càng nhiều càng tốt. Mỉa mai thay, trong sự khăng khăng đi theo một con đường khác, sự khăng khăng lệch khỏi chuẩn mực, Mặt Trời–Sao Thiên Vương có thể biểu lộ cùng các khuynh hướng phát xít như hình tượng thẩm quyền hoặc chế độ thời đầu ấy đã biểu lộ. Không hiếm khi người cha "cắt ra" theo một cách nào đó với các góc hợp này, ngay cả nếu chỉ là hành xử theo cách vô ngã và xa cách. Thông thường, ông thấy khó tích hợp mong muốn về không gian và tự do với các trách nhiệm mà việc làm cha đòi hỏi nơi ông. Có thể ông đã bỏ rơi gia đình theo nghĩa đen. Có lẽ ông không hẳn vắng mặt mà là bất nhất, và đứa trẻ hoặc không biết liệu và khi nào mình sẽ gặp ông, hoặc không biết ông có khả năng hành xử như thế nào. Đôi khi ông chỉ đơn giản rất khác, vì lý do nào đó, với những người cha khác. Điều này có thể khiến ông rất thú vị hoặc tạo ra một sự bất an sâu xa bên trong.

Being a radical usually means that in large

Là một người cấp tiến thường có nghĩa là trong

sectors of one's community, one is likely to be an outsider. This doesn't seem to worry Sun–Uranus in the way it would other types. Perhaps Sun–Uranus does not want to join the club, for it often turns its nose up at the rest of humanity and announces itself, by default, to be much more worthy. Choosing not to toe the line with the rest of the family or the rest of society, leaves Sun–Uranus unfettered and free, though sometimes also out in the cold.

những khu vực rộng lớn của cộng đồng mình, người ta có khả năng là người ngoài cuộc. Điều này dường như không làm Mặt Trời–Sao Thiên Vương bận tâm theo cách nó sẽ làm với các kiểu người khác. Có lẽ Mặt Trời–Sao Thiên Vương không muốn gia nhập câu lạc bộ, vì họ thường hếch mũi trước phần còn lại của nhân loại và, mặc nhiên, tuyên bố mình xứng đáng hơn nhiều. Việc chọn không đi theo hàng lối với phần còn lại của gia đình hoặc phần còn lại của xã hội khiến Mặt Trời–Sao Thiên Vương không bị trói buộc và tự do, dù đôi khi cũng bị bỏ ngoài trời lạnh.

Whilst compassion is not part of its armoury, the Sun–Uranus person can often be found championing the cause of the underdog. The underdog is usually also ostracised from society and Sun–Uranus, amongst other things, can identify with the brand of alienation. With their insistence on their own personal freedom, it's hardly surprising either that this combination will also often be active in the charts of those that support causes that campaign for freedom and civil rights.

Trong khi lòng trắc ẩn không phải là một phần trong kho vũ khí của mình, người Mặt Trời–Sao Thiên Vương thường có thể được thấy đang bênh vực chính nghĩa của kẻ yếu thế. Kẻ yếu thế thường cũng bị xã hội ruồng bỏ, và Mặt Trời–Sao Thiên Vương, giữa nhiều điều khác, có thể đồng nhất với dấu ấn của sự xa lánh. Với sự khăng khăng về tự do cá nhân của chính mình, cũng hầu như không ngạc nhiên khi tổ hợp này thường hoạt động trong lá số chiêm tinh của những người ủng hộ các chính nghĩa vận động cho tự do và dân quyền.

Those with the easy contacts between these planets are less likely to exhibit the extreme stubbornness, perversity and wilfulness of the hard contacts and sometimes the conjunction. Neither will they give rise to individuals with the potential to change the world. The soft aspects incline to a more gentle unconventionality. The person feels different, is motivated by being so, and is happy about it. Those with the square aspects are often not that certain about whether they are really all that different, or whether they really want to be. Both the conjunction and square aspects can give rise to a very taut kind of nervous tension and also a need to dramatise the self in the most drastic and unusual ways. The individual may feel a bit

Những người có các tiếp xúc dễ dàng giữa các hành tinh này ít có khuynh hướng biểu lộ sự bướng bỉnh, ngang ngạnh và cố chấp cực đoan của các tiếp xúc căng thẳng, và đôi khi của đồng vị. Họ cũng không tạo nên những cá nhân có tiềm năng thay đổi thế giới. Các góc hợp mềm nghiêng về một kiểu khác thường dịu nhẹ hơn. Người ấy cảm thấy mình khác biệt, được thúc đẩy bởi chính điều đó, và thấy vui vì nó. Những người có các góc hợp vuông thường không chắc lắm liệu họ có thật sự khác biệt đến thế hay không, hoặc liệu họ có thật sự muốn như vậy hay không. Cả đồng vị lẫn các góc hợp vuông đều có thể tạo ra một kiểu căng thẳng thần kinh rất căng, cũng như nhu cầu kịch tính hóa bản ngã theo những cách quyết liệt và khác thường nhất. Cá nhân có thể cảm

like the strings on a violin that have been strung too tight. Bordering on genius perhaps or bordering on hysteria.

thấy hơi giống như những dây đàn vĩ cầm bị căng quá mức. Có lẽ ở ranh giới của thiên tài, hoặc ở ranh giới của chứng cuồng loạn.

Sigmund Freud, whose early work was with so-called 'hysterical' patients and whose revolutionary ideas have stood the test of time, was born with a Sun–Uranus conjunction. The psychiatrist, R. D. Laing has a tight square between these planets and is well known for being a rebel in his field and for his radical approaches to mental illness. He speaks much of alienation in his work. The actress Vanessa Redgrave has Sun in Aquarius square Uranus conjunct MC. She is perhaps as much known for her radical views as for her electrifying performances on stage. Another radical, Germaine Greer, also has the same square.

Sigmund Freud, người mà công trình ban đầu là với các bệnh nhân được gọi là "cuồng loạn" và những tư tưởng cách mạng của ông đã đứng vững trước thử thách của thời gian, sinh ra với một đồng vị Mặt Trời–Sao Thiên Vương. Nhà tâm thần học R. D. Laing có một góc vuông chặt giữa các hành tinh này và nổi tiếng là một người nổi loạn trong lĩnh vực của mình, cũng như vì những cách tiếp cận cấp tiến đối với bệnh tâm thần. Trong công trình của mình, ông nói rất nhiều về sự tha hóa. Nữ diễn viên Vanessa Redgrave có Mặt Trời ở Bảo Bình vuông góc với Sao Thiên Vương đồng vị Thiên Đỉnh. Có lẽ bà được biết đến vì các quan điểm cấp tiến cũng nhiều như vì những màn trình diễn đầy điện lực trên sân khấu. Một người cấp tiến khác, Germaine Greer, cũng có cùng góc vuông này.

SUN–NEPTUNE — MẶT TRỜI–SAO HẢI VƯƠNG

Self-deception. Glamorising self. Father as victim. Loss of ego. Escaping from the self. Mediumship. Identification with the victim or the Saviour. Importance of a vision. Pride in compassion.

Tự lừa dối. Tô điểm bản thân bằng hào quang. Người cha như nạn nhân. Mất bản ngã. Trốn thoát khỏi bản thân. Đồng cốt. Đồng nhất với nạn nhân hoặc Đấng Cứu Thế. Tầm quan trọng của một linh ảnh. Tự hào về lòng trắc ẩn.

Whatever the aspect, the Sun–Neptune person often yearns to live some kind of ideal life, often yearns to be someone 'special', to touch the Divine in some way in their lives. This is often a wistful quality about individuals with tight contacts between these planets. Charles Carter captures it perfectly when he describes it as: 'delicacy or remoteness from what is ordinary, tangible and concrete'.

Dù là góc hợp nào, người Mặt Trời–sao Hải Vương thường khao khát sống một kiểu đời sống lý tưởng nào đó, thường khao khát trở thành một người "đặc biệt", chạm đến Điều Thiêng Liêng theo một cách nào đó trong đời mình. Đây thường là một phẩm chất man mác nơi các cá nhân có những tiếp xúc chặt giữa các hành tinh này. Charles Carter nắm bắt điều đó một cách hoàn hảo khi mô tả nó là: "sự tinh tế hoặc xa cách khỏi những gì bình

thường, hữu hình và cụ thể".

Neptune always seeks to heighten whatever it touches in the horoscope. But in heightening an experience, the planet takes us further away from the reality of the given situation. When Neptune touches the Sun, it's as if the individual wants to heighten as well as glamorise their experience of themselves, and it follows that there is often a feeling of dissatisfaction, loss or confusion about the self.

Sao Hải Vương luôn tìm cách nâng cao bất cứ điều gì nó chạm đến trong lá số chiêm tinh. Nhưng khi nâng cao một trải nghiệm, hành tinh này đưa chúng ta rời xa hơn khỏi thực tại của tình huống đã cho. Khi sao Hải Vương chạm đến Mặt Trời, như thể cá nhân muốn nâng cao cũng như tô điểm bằng hào quang trải nghiệm của họ về chính mình; và do đó thường có cảm giác bất mãn, mất mát hoặc bối rối về bản thân.

The pitfall in wanting to be someone special, especially with the hard aspects, is immediately apparent. If a person always wants to be something out of the ordinary, it can be very difficult to accept that which is 'ordinary' about oneself, or one's life. It is hardly surprising therefore that this combination is associated with self-doubt and discontent. The person is always thirsty for more, thirsty to *be* more. Frequently then, the individual spins fantasies around themselves and their motives. Sun–Neptune contacts, with good reason, have a reputation for self-deception. At its most extreme, this combination can certainly be associated with delusions about oneself and one's motives. At worst, the Sun–Neptune person can distort anything in order to be able to cling to a fantasy about their own identity or about the nature of a particular situation.

Cạm bẫy trong việc muốn trở thành một người đặc biệt, nhất là với các góc hợp căng thẳng, lập tức hiện rõ. Nếu một người luôn muốn là điều gì đó khác thường, thì có thể rất khó chấp nhận phần "bình thường" nơi bản thân mình, hoặc nơi đời sống của mình. Vì vậy, hầu như không có gì đáng ngạc nhiên khi tổ hợp này gắn với sự tự nghi ngờ và bất mãn. Người ấy luôn khát thêm nữa, khát được *là* nhiều hơn nữa. Do đó, cá nhân thường dệt nên những tưởng tượng quanh chính mình và các động cơ của mình. Các tiếp xúc Mặt Trời–sao Hải Vương, với lý do chính đáng, có tiếng là dễ tự lừa dối. Ở mức cực đoan nhất, tổ hợp này chắc chắn có thể gắn với những ảo tưởng về bản thân và các động cơ của mình. Tệ nhất, người Mặt Trời–sao Hải Vương có thể bóp méo bất cứ điều gì để có thể bám víu vào một tưởng tượng về căn tính của chính họ hoặc về bản chất của một tình huống cụ thể.

All individuals need a fairly strong and firm ego in order to be able to shine light onto the rest of the self. For those with Sun–Neptune contacts, the development of this strong ego can be elusive in early life. People with these contacts are often searching for the spirit in some way in their lives, and in searching for the spirit, perhaps they are really searching for the self.

Mọi cá nhân đều cần một bản ngã khá mạnh và vững để có thể chiếu ánh sáng lên phần còn lại của bản thân. Đối với những người có các tiếp xúc Mặt Trời–sao Hải Vương, sự phát triển của bản ngã mạnh này có thể khó nắm bắt trong giai đoạn đầu đời. Những người có các tiếp xúc này thường đang tìm kiếm tinh thần theo một cách nào đó trong đời mình; và khi tìm kiếm tinh thần, có lẽ thật ra họ đang tìm kiếm bản thân.

A parent of the Sun–Neptune person, usually the father, is often psychologically 'missing' in childhood, usually physically present unless the 4th house is implicated but not available as a flesh and blood person for the child and developing ego to relate to. Despite this, it is common for Sun–Neptune to idealise their father (especially those with the hard aspects) and it is often some time before awareness dawns as to that parent's real inaccessibility. When it does dawn, or in other situations, the Sun–Neptune person will often see themselves as a victim of their father. The individual often has an image of him which, in early life, is far removed from the reality of how he is or was. The image may distort favourably or unfavourably, but, for whatever reason, the image seems a very necessary one for the development of the individual. The fantasy image of the father replaces his physical presence – and perhaps this is necessarily so.

Một phụ huynh của người Mặt Trời–sao Hải Vương, thường là người cha, trong thời thơ ấu thường "vắng mặt" về mặt tâm lý; thường vẫn hiện diện về thể xác trừ khi nhà 4 có liên quan, nhưng không sẵn có như một con người bằng xương bằng thịt để đứa trẻ và bản ngã đang phát triển có thể liên hệ. Dù vậy, Mặt Trời–sao Hải Vương thường lý tưởng hóa người cha của họ, đặc biệt là những người có các góc hợp căng thẳng, và thường phải mất một thời gian trước khi nhận thức ló rạng về sự không thể tiếp cận thật sự của phụ huynh ấy. Khi điều đó ló rạng, hoặc trong những tình huống khác, người Mặt Trời–sao Hải Vương thường sẽ thấy mình là nạn nhân của người cha. Cá nhân thường có một hình ảnh về ông mà trong giai đoạn đầu đời rất xa rời thực tại về con người ông đang là hoặc đã là. Hình ảnh ấy có thể bóp méo theo hướng thuận lợi hoặc bất lợi, nhưng vì lý do nào đó, hình ảnh này dường như rất cần thiết cho sự phát triển của cá nhân. Hình ảnh tưởng tượng về người cha thay thế sự hiện diện thể xác của ông — và có lẽ điều này nhất thiết phải như vậy.

On a more literal level, the Sun–Neptune person is often at a loss to describe the father-figure, to get hold of him in any identifiable way. Similarly for many years Sun–Neptune often has difficulty in getting hold of themselves. The father may work at sea and be literally oceans apart from the child. Or he might be a Doer of Good Works, often a clergyman or something like that, a saviour to others but still seldom at home. He might embody Neptune by being an artist or something of a mystic but can just as easily be a businessman, a road sweeper or an alcoholic. The issue is much more that the child recognises him as wishing to pursue a particular vision or dream and more especially of escaping from or transcending a more mundane kind of life. This might be experienced in a multitude of different ways

Ở một cấp độ sát nghĩa hơn, người Mặt Trời–sao Hải Vương thường lúng túng khi mô tả hình tượng người cha, khi nắm bắt ông theo bất kỳ cách nào có thể nhận diện. Tương tự, trong nhiều năm, Mặt Trời–sao Hải Vương thường gặp khó khăn trong việc nắm bắt chính mình. Người cha có thể làm việc trên biển và theo nghĩa đen cách xa đứa trẻ bằng đại dương. Hoặc ông có thể là một Người Làm Việc Thiện, thường là một giáo sĩ hay điều gì tương tự, một vị cứu tinh đối với người khác nhưng vẫn hiếm khi ở nhà. Ông có thể hiện thân cho sao Hải Vương bằng cách là một nghệ sĩ hoặc một người có phần thần bí, nhưng cũng có thể dễ dàng là một doanh nhân, người quét đường hoặc một người nghiện rượu. Vấn đề ở đây chủ yếu là đứa trẻ nhận ra ông như một người muốn theo đuổi một linh ảnh hay giấc mơ cụ thể, và đặc biệt hơn là muốn trốn khỏi

by the child. The youngster may weave romantic dreams around him, or may merely feel all at sea, not knowing quite who or where he is.

hoặc vượt lên trên một kiểu đời sống trần tục hơn. Đứa trẻ có thể trải nghiệm điều này theo vô số cách khác nhau. Đứa trẻ có thể dệt nên những giấc mơ lãng mạn quanh ông, hoặc chỉ đơn thuần cảm thấy hoàn toàn mất phương hướng, không biết rõ ông là ai hay ở đâu.

Sometimes it will seem to the child that the dream or the escape route, whatever it was, was more important to the father than his child was. Often he is experienced as pursuing, successfully or not, that which might be termed 'spiritual'. In any event a situation is often set up where the father acts as a model for pursing a Neptunian way of life, one that involves pursuing a vision or elevating oneself beyond ordinary reality. Often, though, he can be seen merely as a victim. Perhaps he is a man of great talent or potential, who nevertheless finds himself trapped in the mundane would and often burdened by various hardships and responsibilities. He is often addicted to pursuing the spirit in some way, and on a low level he may merely be inaccessible by virtue of addition to drink or drugs.

Đôi khi đối với đứa trẻ, dường như giấc mơ hoặc lối thoát, dù là gì, quan trọng với người cha hơn chính đứa con của ông. Thường thì ông được trải nghiệm như một người đang theo đuổi, thành công hay không, điều có thể gọi là "tinh thần". Dù thế nào, một tình huống thường được thiết lập trong đó người cha đóng vai trò như một mô hình cho việc theo đuổi một lối sống kiểu sao Hải Vương, một lối sống liên quan đến việc theo đuổi một linh ảnh hoặc nâng mình vượt lên trên thực tại thông thường. Tuy nhiên, thường thì ông cũng có thể chỉ được nhìn như một nạn nhân. Có lẽ ông là một người có tài năng hoặc tiềm năng lớn, nhưng vẫn thấy mình bị mắc kẹt trong thế giới trần tục và thường bị đè nặng bởi nhiều gian khó và trách nhiệm khác nhau. Ông thường nghiện theo đuổi tinh thần theo một cách nào đó; và ở cấp độ thấp, ông có thể chỉ đơn giản là không thể tiếp cận vì nghiện rượu hoặc ma túy.

The possibilities are endless but the most common development background I have found with Sun–Neptune contacts is that there are no boundaries set in childhood, no rules, and often a lack of authority-figures (Saturn in the chart may do much to reverse this situation though) and this may explain why individuals with the hard aspects, especially, between these planets, seem to have no sense of what is 'right', normal or possible in life. People with these aspects get so disillusioned, often because they do not know what to expect in life, from themselves or from a given situation. There is difficulty in deciding if the job, the relationship, the home,

Các khả năng là vô tận, nhưng bối cảnh phát triển phổ biến nhất mà tôi từng thấy với các tiếp xúc Mặt Trời–sao Hải Vương là trong thời thơ ấu không có ranh giới nào được đặt ra, không có quy luật, và thường thiếu các hình tượng quyền uy, mặc dù Sao Thổ trong lá số chiêm tinh có thể làm nhiều điều để đảo ngược tình trạng này. Điều này có thể giải thích vì sao những cá nhân có các góc hợp căng thẳng, đặc biệt là giữa các hành tinh này, dường như không có ý thức về điều gì là "đúng", bình thường hoặc có thể trong đời sống. Những người có các góc hợp này trở nên vỡ mộng đến vậy, thường vì họ không biết phải mong đợi điều gì trong đời sống, từ chính mình hoặc

whatever, really is that awful or quite acceptable really. It is as if the Sun–Neptune person has difficulty in arriving at a yardstick for judging the reality of their life. The lack of yardstick, the lack of life-rules, can be extremely useful or very disorientating. If there is no concept of what is 'normal' or 'acceptable' then clearly anything is possible; there is no need to accept the standards set by the rest of humanity. If the standards, the ideals, for life and for the self, are set too high though, then whatever the real life-situation under discussion is like, it is not likely ever to be good enough. This can be very useful too. Whilst the main problem for those with the hard aspects between these planets is often about accepting things as they are, it is through *not* accepting things that the impulse to change and improve a situation is born. The Sun–Neptune person often does have very high standards about themselves and how the world should be. They want to excel and surpass ordinary reality, and the challenge is to make this happen rather than let disillusionment lead to the desire to escape from it all or to the mistaken belief that things are acceptable when they are clearly not. People with Sun–Neptune contacts, like those with Sun in Pisces, are often so sensitive and aware of all the harshness and suffering in the world that it is often little wonder that they feel like escaping from it at times.

từ một tình huống đã cho. Có khó khăn trong việc quyết định liệu công việc, mối quan hệ, mái nhà, hay bất cứ điều gì, thật sự tệ đến thế hay thật ra khá chấp nhận được. Như thể người Mặt Trời–sao Hải Vương gặp khó khăn trong việc tìm ra một thước đo để phán xét thực tại đời sống của họ. Việc thiếu thước đo, thiếu các quy luật sống, có thể cực kỳ hữu ích hoặc rất gây mất phương hướng. Nếu không có khái niệm nào về điều gì là "bình thường" hoặc "chấp nhận được" thì rõ ràng mọi thứ đều có thể; không cần phải chấp nhận các tiêu chuẩn do phần còn lại của nhân loại đặt ra. Tuy nhiên, nếu các tiêu chuẩn, các lý tưởng, cho đời sống và cho bản thân, được đặt quá cao, thì bất kể tình huống đời thực đang được bàn đến là như thế nào, nó có lẽ sẽ không bao giờ đủ tốt. Điều này cũng có thể rất hữu ích. Trong khi vấn đề chính đối với những người có các góc hợp căng thẳng giữa các hành tinh này thường là chấp nhận sự vật như chúng là, thì chính qua việc *không* chấp nhận sự vật mà xung lực thay đổi và cải thiện một tình huống được sinh ra. Người Mặt Trời–sao Hải Vương thường thật sự có những tiêu chuẩn rất cao về bản thân và về việc thế giới nên như thế nào. Họ muốn vượt trội và vượt qua thực tại thông thường; và thách thức là làm cho điều này xảy ra, thay vì để sự vỡ mộng dẫn đến mong muốn trốn thoát khỏi tất cả, hoặc đến niềm tin sai lầm rằng mọi việc là chấp nhận được trong khi rõ ràng chúng không như vậy. Những người có các tiếp xúc Mặt Trời–sao Hải Vương, giống như những người có Mặt Trời ở Song Ngư, thường nhạy cảm và nhận biết quá rõ mọi khắc nghiệt và đau khổ trong thế giới, đến nỗi thường không có gì lạ khi đôi lúc họ cảm thấy muốn trốn khỏi nó.

Those with the hard aspects and conjunction are often prone to feeling dissatisfied with their lot. And it is sometimes difficult for them to decide to go in a particular direction, to team up with a certain person, or go for a

Những người có các góc hợp căng thẳng và đồng vị thường dễ cảm thấy bất mãn với số phận của mình. Và đôi khi họ khó quyết định đi theo một hướng cụ thể, kết hợp với một người nhất định, hoặc chọn một loại công việc

particular type of work, because either the expectations are too high or the individual feels that if they accept this opportunity then they will close the door to other future possibilities. In accepting reality, the Sun–Neptune person often feels they will be selling themselves short of fulfilling some kind of vision they have of themselves or their life, whereas sometimes it is through accepting the reality of a situation and working with it that the individual can actually make their dreams come true.

cụ thể, vì hoặc các kỳ vọng quá cao, hoặc cá nhân cảm thấy rằng nếu họ chấp nhận cơ hội này thì họ sẽ đóng cửa trước những khả năng tương lai khác. Khi chấp nhận thực tại, người Mặt Trời–sao Hải Vương thường cảm thấy họ sẽ tự bán rẻ mình, không thể hoàn thành một kiểu linh ảnh nào đó mà họ có về bản thân hoặc đời sống của mình; trong khi đôi khi chính qua việc chấp nhận thực tại của một tình huống và làm việc với nó, cá nhân mới thật sự có thể biến giấc mơ của mình thành hiện thực.

In my view, most of the difficulties and much of the potential of these aspects is bound up with issues of self-acceptance of one sort or another, though such issues can manifest in a wide variety of different ways. Sometimes the Sun–Neptune person is too ready to accept a situation and too passive to do anything about it. And at others, and often at the same time, there is an inability to accept either the self or the situation; thus there is outer acceptance but inner unacceptance.

Theo quan điểm của tôi, phần lớn các khó khăn và nhiều tiềm năng của các góc hợp này gắn liền với những vấn đề về sự tự chấp nhận dưới dạng này hay dạng khác, dù các vấn đề ấy có thể biểu lộ theo vô số cách khác nhau. Đôi khi người Mặt Trời–sao Hải Vương quá sẵn sàng chấp nhận một tình huống và quá thụ động để làm bất cứ điều gì về nó. Và những lúc khác, thường đồng thời, lại có sự bất lực trong việc chấp nhận hoặc bản thân hoặc tình huống; vì vậy có sự chấp nhận bên ngoài nhưng bên trong không chấp nhận.

The Sun contributes to the notion of the ego, our self-opinion, the person we know ourselves to be. When contacting Neptune there is often no clear identity and little differentiation between oneself and others. The Sun–Neptune person, or indeed anyone with Neptune strongly placed in the chart, can almost be anyone they choose. The boundaries between the self and every other person seems amorphous with these aspects. Like a chameleon, the type can take on the colouring of whoever they are with or whatever situation they are in. This lack of clarity about the self can give rise to self-doubt and discouragement. It's not just that a sense of identity can be elusive for the Sun–Neptune type; early on, too, there can be difficulty in deciding who they *want* to be. There is a

Mặt Trời góp phần vào ý niệm về bản ngã, quan điểm của chúng ta về chính mình, con người mà chúng ta biết mình là. Khi tiếp xúc với sao Hải Vương, thường không có căn tính rõ ràng và ít có sự phân biệt giữa bản thân và người khác. Người Mặt Trời–sao Hải Vương, hoặc thật ra bất kỳ ai có sao Hải Vương được đặt mạnh trong lá số chiêm tinh, gần như có thể trở thành bất cứ ai họ chọn. Với các góc hợp này, ranh giới giữa bản thân và mọi người khác dường như vô định hình. Như một con tắc kè hoa, kiểu người này có thể mang lấy màu sắc của bất cứ ai họ đang ở cùng, hoặc bất cứ tình huống nào họ đang ở trong. Sự thiếu rõ ràng về bản thân này có thể tạo ra tự nghi ngờ và nản lòng. Không chỉ cảm thức về căn tính có thể khó nắm bắt đối với kiểu Mặt Trời–sao Hải Vương; từ sớm, cũng có thể có khó khăn

yearning to be someone, and someone glamorous and special – but who and what?

trong việc quyết định họ *muốn* trở thành ai. Có một khao khát được là ai đó, và là một ai đó rực rỡ, đặc biệt — nhưng là ai và là gì?

Because the Sun–Neptune type is so thirsty for some sort of identity and so sublimely unaware of boundaries, the type can often be found 'borrowing' an identity from someone else and indeed can be found living their lives vicariously through others. Because there are few boundaries between self and not-self, the individual with these aspects can *infiltrate* people and situations. Sometimes the Sun–Neptune person, so wanting an identity themselves, attempts to get close to another, not from any feelings of affection, although those may be there too, but because the individual wants to become like the object of their devotion. The devotee always seeks to become like the guru. Basically perhaps, the Sun–Neptune person wants to merge with others, merge with the universe and ultimately I suppose merge with God. It works both ways of course; Sun–Neptune people are themselves 'open' to others and can easily be seduced.

Vì kiểu Mặt Trời–sao Hải Vương quá khát một dạng căn tính nào đó và quá tuyệt diệu trong sự không nhận biết về ranh giới, người ta thường thấy kiểu người này "mượn" căn tính từ người khác, và thật vậy có thể thấy họ sống đời mình một cách gián tiếp qua người khác. Vì có ít ranh giới giữa bản thân và phi bản thân, cá nhân có các góc hợp này có thể *thâm nhập* vào con người và tình huống. Đôi khi người Mặt Trời–sao Hải Vương, vì quá muốn có một căn tính cho chính mình, cố gắng đến gần một người khác, không phải do bất kỳ cảm xúc trìu mến nào, dù những cảm xúc ấy cũng có thể hiện diện, mà vì cá nhân muốn trở nên giống đối tượng của sự sùng mộ. Người sùng mộ luôn tìm cách trở nên giống vị đạo sư. Về căn bản, có lẽ người Mặt Trời–sao Hải Vương muốn hòa nhập với người khác, hòa nhập với vũ trụ, và cuối cùng, tôi cho là hòa nhập với Thượng đế. Dĩ nhiên điều này hoạt động theo cả hai chiều; người Mặt Trời–sao Hải Vương tự họ cũng "mở" ra với người khác và có thể dễ dàng bị quyến rũ.

As always the lack of boundaries can be useful for bringing an ideal into reality. Others who may be shackled or even simply more aware of earthly limitations may not aspire to anything, and the Sun–Neptune person usually does aspire even if they find it difficult to actualise their aspirations. The Sun–Neptune non-acceptance of boundaries and the total disregard for rules can be very useful because it opens up the possibility of that which might be magical, intangible and exceptional, but lack of boundaries can also open up the possibility of anarchy and chaos. As Carter says, the Sun–Neptune person can 'blind themselves to existing obstacles, facts and conditions'.

Như mọi khi, sự thiếu ranh giới có thể hữu ích trong việc đưa một lý tưởng vào thực tại. Những người khác, có thể bị xiềng buộc hoặc thậm chí chỉ đơn giản là nhận biết nhiều hơn về các giới hạn trần thế, có thể không khao khát điều gì; còn người Mặt Trời–sao Hải Vương thường vẫn khao khát, ngay cả khi họ thấy khó hiện thực hóa các khát vọng của mình. Việc Mặt Trời–sao Hải Vương không chấp nhận ranh giới và hoàn toàn coi nhẹ các quy luật có thể rất hữu ích, vì nó mở ra khả năng của điều có thể là huyền diệu, vô hình và ngoại lệ; nhưng sự thiếu ranh giới cũng có thể mở ra khả năng của vô chính phủ và hỗn loạn. Như Carter nói, người Mặt Trời–sao Hải Vương có thể "tự làm mình mù trước các chướng ngại,

sự kiện và điều kiện đang tồn tại".

The lack of boundaries and ability to infiltrate can be seen very clearly in relationship situations. The Sun–Neptune person can sidle up and talk to anyone regardless of the boundaries set by society or built into a given situation. This is the person who becomes friendly with the local priest, the pop-star round the corner, the maestro violinist. Many people with these contacts also become involved with and idealise a father-figure at some time in their lives. Such involvement is necessary, for it is in the service of the individuation process. And sometimes the involvement is less with a person and more with an image of God, or with someone who appears to be in touch with God. These people can be very 'guru-prone'. The Sun–Neptune person in early life is often looking for a redeemer, whilst in later life they may find themselves playing this role for another.

Sự thiếu ranh giới và khả năng thâm nhập có thể được thấy rất rõ trong các tình huống quan hệ. Người Mặt Trời–sao Hải Vương có thể lách đến và nói chuyện với bất kỳ ai, bất kể các ranh giới do xã hội đặt ra hoặc được cài sẵn trong một tình huống đã cho. Đây là người trở nên thân thiện với vị linh mục địa phương, ngôi sao nhạc pop ở góc phố, nghệ sĩ vĩ cầm bậc thầy. Nhiều người có các tiếp xúc này cũng dính líu với và lý tưởng hóa một hình tượng người cha vào một thời điểm nào đó trong đời mình. Sự dính líu như vậy là cần thiết, vì nó phục vụ tiến trình cá thể hóa. Và đôi khi sự dính líu ít liên quan đến một người hơn là đến một hình ảnh về Thượng đế, hoặc đến một người dường như đang tiếp xúc với Thượng đế. Những người này có thể rất "dễ hướng về đạo sư". Người Mặt Trời–sao Hải Vương trong giai đoạn đầu đời thường tìm kiếm một đấng cứu chuộc, trong khi về sau họ có thể thấy mình đang đóng vai trò này cho người khác.

Sometimes the Sun–Neptune person gets friendly with someone who is something of a 'celebrity', a guru in their field, basically because the individual is attracted to glamour and hopes it will rub off on them in some way. In mixing with people who to Sun–Neptune are in some way 'special', the individual may find out what is and is not appropriate for them. But they are bound also to become disillusioned. Classically the type idealises something or someone and then finds that everyone is rather ordinary really and every situation has its sordid side. And when the object of devotion, the particular pursued dream, falls from grace, the Sun–Neptune person feels lost and disappointed. Given that the Sun–Neptune person often believes that other people's lives are more important, special, wonderful or glamorous than their own, getting disillusioned in this

Đôi khi người Mặt Trời–sao Hải Vương trở nên thân thiện với một người có phần là "người nổi tiếng", một đạo sư trong lĩnh vực của họ, về căn bản vì cá nhân bị thu hút bởi hào quang và hy vọng nó sẽ phần nào lan sang họ. Khi hòa mình với những người mà đối với Mặt Trời–sao Hải Vương theo cách nào đó là "đặc biệt", cá nhân có thể khám phá điều gì phù hợp và không phù hợp với mình. Nhưng họ cũng chắc chắn sẽ trở nên vỡ mộng. Theo kiểu kinh điển, kiểu người này lý tưởng hóa một điều gì đó hoặc một ai đó rồi phát hiện rằng rốt cuộc mọi người đều khá bình thường và mọi tình huống đều có mặt nhơ nhớp của nó. Và khi đối tượng của sự sùng mộ, giấc mơ cụ thể được theo đuổi, sa khỏi ân sủng, người Mặt Trời–sao Hải Vương cảm thấy lạc lõng và thất vọng. Vì người Mặt Trời–sao Hải Vương thường tin rằng đời sống của người khác quan trọng, đặc biệt, kỳ diệu hoặc rực rỡ hơn đời sống của

way may be precisely what is required. It is only through becoming disillusioned that these individuals are forced to accept things as they really are. Unfortunately the typical Sun –Neptune person often seems as if they want rescuing and so people take pains to buffer them from such disillusionment. Whilst sometimes this might be appropriate, often it isn't. Sometimes the Sun–Neptune person has to see themselves as victim (if only of their own dreams) before they can propel themselves into the role of saviour.

chính mình, nên việc vỡ mộng theo cách này có thể chính xác là điều cần thiết. Chỉ qua việc trở nên vỡ mộng mà những cá nhân này bị buộc phải chấp nhận sự vật như chúng thật sự là. Không may thay, người Mặt Trời–sao Hải Vương điển hình thường có vẻ như muốn được giải cứu, và vì vậy người khác cố sức che chắn họ khỏi sự vỡ mộng như thế. Dù đôi khi điều này có thể phù hợp, thường thì không. Đôi khi người Mặt Trời–sao Hải Vương phải thấy mình là nạn nhân, dù chỉ là nạn nhân của chính những giấc mơ của mình, trước khi họ có thể đẩy mình vào vai trò vị cứu tinh.

People with this combination can, and often do, identify with either end of the victim-martyr spectrum. It is only by discovering this and that both ends are actually two sides of the same coin that the individual with these aspects is often able to build some sense of identity for themselves. For they can choose which end of the spectrum – if either – they wish to live out and in what way. Rather than living out someone else's dream, living vicariously through another, the Sun–Neptune person needs to pursue their own vision. Often the Sun–Neptune person does have something of a 'saviour complex'. Sometimes this is embodied in the individual's choice of vocation and especially so if the 6th or 10th houses are involved by placement or rulership. Sometimes they form relationships with people who may be interpreted as saviours by the rest of society. Sometimes Sun–Neptune people adopt children and this too is more likely if the 5th house is implicated. Sun–Neptune knows what it feels like to be lost and adrift and is exceptionally good at stepping in to heal any breach of this kind.

Những người có tổ hợp này có thể, và thường thật sự, đồng nhất với một trong hai đầu của phổ nạn nhân–tử đạo. Chỉ bằng cách khám phá điều này, và khám phá rằng cả hai đầu thật ra là hai mặt của cùng một đồng tiền, cá nhân có các góc hợp này thường mới có thể xây dựng một cảm thức nào đó về căn tính cho mình. Vì họ có thể chọn đầu nào của phổ, nếu có, mà họ muốn sống ra và theo cách nào. Thay vì sống giấc mơ của người khác, sống gián tiếp qua người khác, người Mặt Trời–sao Hải Vương cần theo đuổi linh ảnh của chính mình. Người Mặt Trời–sao Hải Vương thường thật sự có phần nào "mặc cảm cứu thế". Đôi khi điều này được hiện thân trong lựa chọn nghề nghiệp của cá nhân, đặc biệt nếu nhà 6 hoặc nhà 10 có liên quan do vị trí hoặc quyền chủ tinh. Đôi khi họ hình thành các mối quan hệ với những người có thể được phần còn lại của xã hội diễn giải như các vị cứu tinh. Đôi khi người Mặt Trời–sao Hải Vương nhận con nuôi, và điều này cũng có nhiều khả năng hơn nếu nhà 5 có liên quan. Mặt Trời–sao Hải Vương biết cảm giác lạc mất và trôi dạt là thế nào, và đặc biệt giỏi trong việc bước vào để chữa lành bất kỳ rạn nứt nào thuộc loại này.

I think that it is fair to say that there is a great deal of kindliness, compassion and sensitivity with all aspects between these planets,

Tôi nghĩ có thể nói một cách công bằng rằng có rất nhiều lòng tốt, lòng trắc ẩn và sự nhạy cảm trong tất cả các góc hợp giữa các hành tinh

although the motives for the self-sacrifice are not always as altruistic as they may seem. Nevertheless the Sun–Neptune person often has a rare understanding of the importance of compassion and can take pride in this fact. As Carter says of these aspects: 'Sympathy, kindliness, and love of animals are very pronounced. They are nearly always "good sorts".'

này, dù các động cơ cho sự hy sinh bản thân không phải lúc nào cũng vị tha như vẻ ngoài của chúng. Tuy nhiên, người Mặt Trời–sao Hải Vương thường có một sự thấu hiểu hiếm có về tầm quan trọng của lòng trắc ẩn và có thể tự hào về điều đó. Như Carter nói về các góc hợp này: "Sự cảm thông, lòng tốt, và tình yêu đối với động vật rất rõ nét. Họ gần như luôn là 'người tử tế'."

Because of their lack of boundaries the Sun–Neptune person often seems 'fated' to embody the Neptune principle in some way, for all of society. Such embodying may involve taking on the role of saviour, martyr or victim but it might also be embodied in a multitude of other different ways. Because the boundaries are weak between self and others, the Sun–Neptune person is often adept at acting as *medium* for the thoughts and feelings of others, indeed the identity of others. Whilst some have obvious mediumistic gifts (or believe they do) in a literal sense, others act as a medium through some sort of artistic or creative work. The actor who gets inside their characters. The musician or artist who describes the feelings of us all. Such art-forms do call for a loss of ego. For example, the gifted actor is one whose own identity cannot be gleaned as something separate from the part that he or she is playing.

Do thiếu ranh giới, người Mặt Trời–sao Hải Vương thường dường như "định mệnh" phải hiện thân nguyên lý sao Hải Vương theo một cách nào đó, cho toàn xã hội. Sự hiện thân ấy có thể bao gồm việc đảm nhận vai trò vị cứu tinh, người tử đạo hoặc nạn nhân, nhưng nó cũng có thể được hiện thân theo vô số cách khác nhau. Vì các ranh giới giữa bản thân và người khác yếu, người Mặt Trời–sao Hải Vương thường thành thạo trong việc hành động như một *đồng cốt* cho các tư tưởng và cảm xúc của người khác, thật vậy là cho căn tính của người khác. Trong khi một số người có các năng khiếu đồng cốt rõ ràng, hoặc tin rằng họ có, theo nghĩa đen, thì những người khác hành động như một môi giới thông qua một dạng công việc nghệ thuật hoặc sáng tạo nào đó. Diễn viên đi vào bên trong các nhân vật của mình. Nhạc sĩ hoặc nghệ sĩ mô tả cảm xúc của tất cả chúng ta. Những hình thức nghệ thuật như vậy thật sự đòi hỏi sự mất bản ngã. Ví dụ, diễn viên có tài là người mà căn tính riêng của họ không thể được nhận ra như một điều tách biệt khỏi vai diễn mà ông hoặc bà đang đóng.

Both the problems and the gifts of the Sun–Neptune person revolve around their innate mysticism. They have a tremendous openness to the intangibles of life and understanding of the non-rational. The type is often not as attached to the world or their own ego as the rest of humanity. The urge both to escape from the self and to find the self is often very strong, as is the urge to transcend ordinary

Cả vấn đề lẫn ân tặng của người Mặt Trời–sao Hải Vương đều xoay quanh tính thần bí bẩm sinh của họ. Họ có một sự mở rộng to lớn đối với những điều vô hình của đời sống và sự thấu hiểu về cái phi lý trí. Kiểu người này thường không gắn bó với thế giới hoặc với bản ngã của riêng họ như phần còn lại của nhân loại. Thôi thúc vừa trốn thoát khỏi bản thân vừa tìm thấy bản thân thường rất mạnh, cũng

life. This may present problems, but it is usually *by* 'losing' the self in some project, by devoting the self to something that the individual personally finds very important, that they can, paradoxically, actually find some sense of their own identity.

như thôi thúc vượt lên trên đời sống thông thường. Điều này có thể tạo ra vấn đề, nhưng thường chính *bằng* việc "đánh mất" bản thân trong một dự án nào đó, bằng cách hiến dâng bản thân cho điều mà cá nhân tự mình thấy rất quan trọng, mà nghịch lý thay, họ thật sự có thể tìm thấy một cảm thức nào đó về căn tính của chính mình.

Involvement in some form of artistic expression is very good for the Sun–Neptune person, for they then have a medium through which they can objectify their own psyche and explore the reality of the world whilst at the same time escaping from its harshness. Examples of Sun–Neptune contacts abound in almost all creative fields, drama, music, writing and fine art. In the case of drama and writing, the Sun–Neptune person often has the rare gift of being able to get inside a character, let the audience inside that character, and convey that person's complexities with rare accuracy and insight. Examples include: Elizabeth Taylor (Sun, Mercury, Mars in Pisces opposite Neptune) and Alan Bennett (trine,), Jane Austen (square), Mozart (opposition). Charles Carter links this combination with astrologers and again, one aspect of astrology (and psychology) can be linked to the idea of infiltrating another person, being a medium for the psyche of another.

Sự dấn thân vào một hình thức biểu đạt nghệ thuật nào đó rất tốt cho người Mặt Trời–sao Hải Vương, vì khi ấy họ có một phương tiện qua đó họ có thể khách thể hóa tâm lý của chính mình và khám phá thực tại của thế giới, đồng thời trốn khỏi sự khắc nghiệt của nó. Các ví dụ về tiếp xúc Mặt Trời–sao Hải Vương rất phong phú trong hầu hết các lĩnh vực sáng tạo, kịch nghệ, âm nhạc, viết lách và mỹ thuật. Trong trường hợp kịch nghệ và viết lách, người Mặt Trời–sao Hải Vương thường có ân tặng hiếm có là có thể đi vào bên trong một nhân vật, đưa khán giả vào bên trong nhân vật ấy, và truyền đạt những phức tạp của người đó với độ chính xác và tuệ giác hiếm có. Ví dụ gồm: Elizabeth Taylor, có Mặt Trời, Sao Thủy, Sao Hỏa ở Song Ngư đối vị sao Hải Vương; và Alan Bennett, tam hợp; Jane Austen, vuông góc; Mozart, đối vị. Charles Carter liên kết tổ hợp này với các nhà chiêm tinh, và một lần nữa, một phương diện của chiêm tinh học, và tâm lý học, có thể được liên hệ với ý tưởng thâm nhập vào một người khác, làm phương tiện cho tâm lý của người khác.

Astrology can also of course, be considered a form of mysticism. Perhaps the most obvious example of Sun–Neptune can be found in the chart of Carl Jung, who made use of astrology in his work. His analytical psychology, with its stress on the 'individuation process' (the conscious realisation of one's *unique* psychological reality), the lack of rules within the analytical situation, the use of dreams, fairy-tales and art as a means of exploring the

Dĩ nhiên, chiêm tinh học cũng có thể được xem là một hình thức thần bí học. Có lẽ ví dụ rõ ràng nhất về Mặt Trời–sao Hải Vương có thể được thấy trong lá số chiêm tinh của Carl Jung, người đã sử dụng chiêm tinh học trong công việc của mình. Tâm lý học phân tích của ông, với sự nhấn mạnh vào "tiến trình cá thể hóa", tức sự chứng nghiệm có tâm thức về thực tại tâm lý *độc nhất* của một người, sự thiếu quy luật trong tình huống phân tích, việc sử dụng

psyche, is a testament to Sun–Neptune. Moreover, Jung stressed that complexes and conflict were not only acceptable but the source of human creativity. Jung himself has become something of a guru, an idealised father-figure, and he himself saw Freud in a similar light for a time. And the analyst, like the actor, also, to some extent lives their life vicariously; for they suffer on behalf of another. Sun–Neptune also finds expression in the way in which analysts suffer on behalf of, and sympathetically with, their clients.

giấc mơ, truyện cổ tích và nghệ thuật như một phương tiện khám phá tâm lý, là một minh chứng cho Mặt Trời–sao Hải Vương. Hơn nữa, Jung nhấn mạnh rằng các phức cảm và xung đột không chỉ có thể chấp nhận được mà còn là nguồn của sự sáng tạo nhân loại. Chính Jung đã trở thành một dạng đạo sư, một hình tượng người cha được lý tưởng hóa, và chính ông trong một thời gian cũng nhìn Freud dưới ánh sáng tương tự. Và nhà phân tích, giống như diễn viên, ở một mức độ nào đó cũng sống đời mình một cách gián tiếp; vì họ chịu đau khổ thay cho người khác. Mặt Trời–sao Hải Vương cũng tìm thấy biểu hiện trong cách các nhà phân tích chịu đau khổ thay cho, và đồng cảm với, các thân chủ của họ.

SUN–PLUTO — MẶT TRỜI–SAO DIÊM VƯƠNG

Hidden self. Importance of power. Illuminating taboos. Powerful father. Transforming pride. Obsession with self.

Bản thân ẩn giấu. Tầm quan trọng của quyền lực. Chiếu sáng các điều cấm kỵ. Người cha đầy quyền lực. Chuyển hóa niềm kiêu hãnh. Ám ảnh với bản thân.

Perhaps one thing that can be said of those with Sun–Pluto contacts, especially the conjunction and the square aspects, is that the individual seems to take pains to *hide* themselves. This isn't always that obvious or necessarily a conscious decision. Nevertheless, it is possible to 'know' a Sun–Pluto person for years without ever seeming to get beyond first base in terms of understanding their inner dynamics. It's not that feelings of closeness are necessarily absent – in fact they will often be very strong – but the individuality of the Sun–Pluto person is often hard to get hold of, as are, quite often, the actual facts and feelings about their early life. At times, the self-protectiveness of the Sun–Pluto combination can make Sun–Saturn self-defensiveness seem like child's play.

Có lẽ một điều có thể nói về những người có các tiếp xúc Mặt Trời–Sao Diêm Vương, đặc biệt là đồng vị và các góc hợp vuông, là cá nhân dường như cố sức *che giấu* chính mình. Điều này không phải lúc nào cũng rõ ràng hoặc nhất thiết là một quyết định có tâm thức. Tuy nhiên, có thể "biết" một người Mặt Trời–Sao Diêm Vương trong nhiều năm mà dường như chưa bao giờ vượt qua được bước đầu tiên trong việc hiểu các động lực nội tâm của họ. Không phải là những cảm xúc gần gũi nhất thiết vắng mặt — thật ra chúng thường rất mạnh — nhưng cá tính của người Mặt Trời–Sao Diêm Vương thường khó nắm bắt, cũng như, khá thường xuyên, các sự kiện và cảm xúc thực tế về giai đoạn đầu đời của họ. Đôi khi, tính tự bảo vệ của tổ hợp Mặt Trời–Sao Diêm Vương có thể khiến sự tự phòng vệ của Mặt

Trời–Sao Thổ trông như trò trẻ con.

These people often have a very powerful presence and can sometimes exert an extraordinarily magnetic hold over people, whilst at the same time remaining essentially impenetrable themselves, letting little in and still less out. They are often quite powerful in their own way and yet seemingly unaware of this power or overwhelmed by it. Often, in earlier life at any rate, the individual finds it difficult to own this power and use it in a direct and extrovert manner. There is often an intense self-awareness with these contacts, it is as if these people cannot get away from themselves, cannot step outside of the self in order to objectify who that person might be. Thus it is as if the Sun–Pluto person assumes that others will be as aware of them as they are aware of themselves and this can give rise to a kind of paranoia. Coupled with this the individual often seems to want to hide from themselves.

Những người này thường có một sự hiện diện rất mạnh mẽ và đôi khi có thể tạo ra một sức hút từ tính phi thường đối với người khác, trong khi đồng thời bản thân họ về căn bản vẫn không thể xuyên thấu, để rất ít điều đi vào và còn ít hơn nữa đi ra. Họ thường khá quyền lực theo cách riêng của mình, nhưng dường như không nhận biết quyền lực này hoặc bị nó áp đảo. Thường, ít nhất là trong giai đoạn đầu đời, cá nhân thấy khó sở hữu quyền lực này và sử dụng nó theo một cách trực tiếp, hướng ngoại. Thường có một sự tự nhận biết mãnh liệt với các tiếp xúc này; như thể những người này không thể thoát khỏi chính mình, không thể bước ra ngoài bản thân để khách thể hóa xem con người đó có thể là ai. Vì vậy, như thể người Mặt Trời–Sao Diêm Vương giả định rằng người khác sẽ nhận biết về họ như họ nhận biết về chính mình, và điều này có thể tạo ra một kiểu hoang tưởng. Đi kèm với điều này, cá nhân thường dường như muốn trốn khỏi chính mình.

Whilst these contacts can be found in, on the one hand, extremely extrovert and obviously powerful people, it can often be found in those who seem much more introverted and defensive and quite unable to radiate the person they are. It is as if they have dug a hole and crawled into it themselves. Extroverted and powerful or seemingly the reverse, the Sun–Pluto individual still seems to be taking pains to hide the real self. It is as if people with these contacts feel as if they have no hiding-place and thus must make an effort to create one. Like Moon–Pluto people, Sun–Pluto types seem to need their privacy and often seem to fear invasion. For the Sun–Pluto person it often seems as if they fear that their very identity is under threat. Sometimes there is something in the early history which colludes with the individual forming such a view.

Trong khi các tiếp xúc này có thể được tìm thấy, một mặt, ở những người cực kỳ hướng ngoại và rõ ràng đầy quyền lực, thì chúng cũng thường được tìm thấy ở những người có vẻ hướng nội và phòng thủ hơn nhiều, và khá không thể tỏa chiếu con người họ là. Như thể họ đã đào một cái hố rồi tự bò vào đó. Dù hướng ngoại và quyền lực, hoặc dường như ngược lại, cá nhân Mặt Trời–Sao Diêm Vương vẫn có vẻ đang cố sức che giấu bản ngã thật. Như thể những người có các tiếp xúc này cảm thấy mình không có chỗ ẩn náu, và vì vậy phải nỗ lực tạo ra một chỗ. Giống như người Mặt Trăng–Sao Diêm Vương, kiểu Mặt Trời–Sao Diêm Vương dường như cần sự riêng tư của họ và thường có vẻ sợ bị xâm nhập. Đối với người Mặt Trời–Sao Diêm Vương, thường như thể họ sợ rằng chính căn tính của họ đang bị đe dọa. Đôi khi có điều gì đó trong lịch sử đầu đời

thông đồng với việc cá nhân hình thành một quan điểm như vậy.

It is by no means invariable, but some people who have tight contacts between these planets have colossal family histories, with regard to those things that society usually deems only fit to be buried. Such history may include the usual Pluto taboos: sexual abuse, violence, criminality and madness, whatever we actually mean by that term. The child is taken down into the underworld and exposed to the shadier sides of human life at an early age. This is not always the case in reality, so much as the feelings attached to the coverings up of what the parents may view as previous shady happenings.

Điều này hoàn toàn không phải là bất biến, nhưng một số người có các tiếp xúc chặt giữa các hành tinh này có lịch sử gia đình đồ sộ, liên quan đến những điều mà xã hội thường cho là chỉ thích hợp để chôn vùi. Lịch sử ấy có thể bao gồm các điều cấm kỵ thông thường của Sao Diêm Vương: lạm dụng tình dục, bạo lực, tội phạm và điên loạn, bất cứ điều gì chúng ta thật sự muốn nói bằng thuật ngữ đó. Đứa trẻ bị đưa xuống cõi âm và bị phơi bày trước những mặt u tối hơn của đời sống con người ở tuổi rất sớm. Trong thực tế không phải lúc nào cũng là như vậy, cho bằng các cảm xúc gắn với việc che đậy những gì cha mẹ có thể xem là các biến cố u ám trước đó.

One might expect the father image of Sun–Pluto to be something of a heavy and domineering character, but he is rarely described in those terms although he is certainly usually experienced as the dominant figure in the home. Unlike Sun–Saturn and Sun–Neptune the personal father was usually very much around with these contacts, sometimes to the extent that there seemed to be nowhere to hide from him. He is often experienced as a suspicious kind of person, something of a policeman figure (and I have seen several Sun–Pluto people whose fathers literally were policemen), a censor of all he surveys. He often seems, to the Sun–Pluto child at any rate, as if he knows everything, not only the petty misdemeanours that they have committed in the past but even their vague intention or desire to do so in the future. Sometimes he will have embodied the Pluto principle through his work, which might have involved him being exposed to the darker sides of society and human nature generally, to the 'taboos' of society: violence, death, abuse, madness; those elements of life

Người ta có thể mong đợi hình ảnh người cha của Mặt Trời–Sao Diêm Vương là một nhân vật nặng nề và áp chế, nhưng ông hiếm khi được mô tả bằng những thuật ngữ ấy, dù chắc chắn ông thường được trải nghiệm như hình tượng thống trị trong gia đình. Khác với Mặt Trời–Sao Thổ và Mặt Trời–sao Hải Vương, người cha cá nhân thường rất hiện diện với các tiếp xúc này, đôi khi đến mức dường như không có nơi nào để trốn khỏi ông. Ông thường được trải nghiệm như một kiểu người nghi ngờ, phần nào giống hình tượng cảnh sát, và tôi đã thấy vài người Mặt Trời–Sao Diêm Vương có cha đúng nghĩa là cảnh sát, một người kiểm duyệt mọi thứ ông quan sát. Ông thường có vẻ, ít nhất đối với đứa trẻ Mặt Trời–Sao Diêm Vương, như thể ông biết mọi thứ, không chỉ những lỗi lầm nhỏ nhặt mà chúng đã phạm trong quá khứ, mà thậm chí cả ý định hoặc ham muốn mơ hồ của chúng muốn làm điều đó trong tương lai. Đôi khi ông sẽ hiện thân nguyên lý Sao Diêm Vương qua công việc của mình, vốn có thể khiến ông tiếp xúc với những mặt tối hơn của xã hội và bản chất con người nói chung, với các "điều cấm kỵ" của xã hội: bạo

that society and individuals discard, bury or ignore. The possibilities are many: the policeman, mortician, psychologist, dustman, plumber, sewage worker; anyone whose trade involves society's secrets or psychological or physical refuse.

lực, cái chết, lạm dụng, điên loạn; những yếu tố của đời sống mà xã hội và cá nhân vứt bỏ, chôn vùi hoặc phớt lờ. Có nhiều khả năng: cảnh sát, người lo việc tang lễ, nhà tâm lý học, người thu gom rác, thợ sửa ống nước, công nhân cống rãnh; bất cứ ai có nghề liên quan đến các bí mật của xã hội hoặc rác thải tâm lý hay vật chất.

In any event, the paternal relationship is usually the dominant one. Whatever the relationship, the father often exerts a very strong hold on the Sun–Pluto person. His death, for example, usually strikes to the very core of the person. He is not easily forgotten and will continue to inhabit a very sacred place in the psyche of Sun–Pluto. There will often have been very intense power struggles with him in youth, but, most positively, this only serves to make the father-child relationship a very real and potent one where real transformation of feelings may have occurred. Both sexes with these contacts tend to have few relationships with men. It is as if the presence of the father is so strong in the unconscious that it leaves little room for other powerful masculine figures.

Dù thế nào, mối quan hệ với cha thường là mối quan hệ thống trị. Bất kể mối quan hệ ra sao, người cha thường có một sức nắm giữ rất mạnh đối với người Mặt Trời–Sao Diêm Vương. Chẳng hạn, cái chết của ông thường đánh thẳng vào cốt lõi của người ấy. Ông không dễ bị quên đi và sẽ tiếp tục cư ngụ ở một nơi rất thiêng trong tâm lý của Mặt Trời–Sao Diêm Vương. Thường đã có những cuộc đấu tranh quyền lực rất mãnh liệt với ông trong tuổi trẻ, nhưng theo hướng tích cực nhất, điều này chỉ góp phần làm cho quan hệ cha–con trở nên rất thật và đầy sức mạnh, nơi sự chuyển hóa cảm xúc thật sự có thể đã xảy ra. Cả hai giới có các tiếp xúc này đều có xu hướng có ít mối quan hệ với nam giới. Như thể sự hiện diện của người cha mạnh đến mức trong vô thức nó để lại rất ít chỗ cho các hình tượng nam tính quyền lực khác.

Quite often it happens that Sun–Pluto's father is so aware of his own darker side, and that of human nature generally, that he takes superhuman steps to protect the child from them, to ensure that the child will not be exposed to the things the father may have done 'wrong' in the past or the skeletons in the family cupboard. The 'heaviness' that the Sun –Pluto person seems to absorb from the father is often guilt. The child then is exposed to the seamier side of life and yet is counselled (by demonstration at least) as to how 'bad' such things are. Basically the child is often not allowed to acknowledge, let alone accept, their own darker side, and sometimes that of the

Khá thường xảy ra là cha của Mặt Trời–Sao Diêm Vương quá nhận biết mặt tối của chính mình, và của bản chất con người nói chung, đến nỗi ông thực hiện những bước đi phi thường để bảo vệ đứa trẻ khỏi chúng, để bảo đảm rằng đứa trẻ sẽ không bị phơi bày trước những điều người cha có thể đã làm "sai" trong quá khứ hoặc những bí mật bị giấu trong tủ gia đình. "Sự nặng nề" mà người Mặt Trời–Sao Diêm Vương dường như hấp thụ từ người cha thường là mặc cảm tội lỗi. Khi ấy đứa trẻ bị phơi bày trước mặt nhơ nhớp hơn của đời sống, nhưng lại được khuyên răn, ít nhất bằng sự minh họa, về việc những điều như vậy "xấu" đến thế nào. Về căn bản, đứa trẻ thường

father. In such a situation, the child does not know what to do with what it then sees as its own ugly thoughts and impulses and either buries these deeply within the unconscious or else feels totally overwhelmed by them. In the latter case, the individual cannot separate themselves from, and indeed identifies with, Plutonian images, identifies themselves as being a devil, an antichrist, or a beast of some kind. In some way, the Sun–Pluto person seems fated to 'carry' such material for all of society, and it can take years for the Sun–Pluto person to understand that they are neither responsible for, nor the embodiment of, the world's power to destroy. Rather, it is their journey to be exposed to those things (or those people) that the rest of the collective rejects, and hopefully to penetrate and transform them.

không được phép thừa nhận, huống chi là chấp nhận, mặt tối của chính mình, và đôi khi cả mặt tối của người cha. Trong một tình huống như vậy, đứa trẻ không biết phải làm gì với những gì nó khi ấy xem là các tư tưởng và xung lực xấu xí của chính mình, và hoặc chôn sâu chúng trong vô thức, hoặc cảm thấy hoàn toàn bị chúng áp đảo. Trong trường hợp sau, cá nhân không thể tách mình khỏi, và thật vậy đồng nhất với, các hình ảnh kiểu Sao Diêm Vương; đồng nhất mình như một ác quỷ, một kẻ phản Chúa, hoặc một loại thú dữ nào đó. Theo một cách nào đó, người Mặt Trời–Sao Diêm Vương dường như định mệnh phải "mang" loại chất liệu như vậy cho toàn xã hội, và có thể mất nhiều năm để người Mặt Trời–Sao Diêm Vương hiểu rằng họ không chịu trách nhiệm cho, cũng không phải là hiện thân của, quyền năng hủy diệt của thế giới. Đúng hơn, hành trình của họ là được phơi bày trước những điều, hoặc những người, mà phần còn lại của tập thể bác bỏ, và hy vọng là xuyên thấu cũng như chuyển hóa chúng.

Many with these contacts, especially the opposition, will endeavour to disown their Pluto and thus will meet the energy in a much exaggerated form by becoming its victim, perhaps by forming relationships with people who are extremely powerful, dominant or even brutal, or by suffering disablement or some kind of handicap. People with Sun–Pluto contacts often have superhuman will-power and sometimes it is as if life propels them into situations where they are forced to develop it.

Nhiều người có các tiếp xúc này, đặc biệt là đối vị, sẽ cố gắng chối bỏ Sao Diêm Vương của mình, và do đó sẽ gặp năng lượng ấy dưới một hình thức phóng đại hơn nhiều bằng cách trở thành nạn nhân của nó, có lẽ qua việc hình thành quan hệ với những người cực kỳ quyền lực, thống trị hoặc thậm chí tàn bạo, hoặc bằng cách chịu tàn tật hay một dạng khiếm khuyết nào đó. Những người có các tiếp xúc Mặt Trời–Sao Diêm Vương thường có ý chí phi thường, và đôi khi như thể đời sống đẩy họ vào những tình huống nơi họ buộc phải phát triển nó.

Many people with Sun–Pluto contacts bury those aspects of their psyche which to them seem to be too 'taboo' to acknowledge until such time that their ego and their sense of themselves is strong enough to be able to integrate such material.

Nhiều người có các tiếp xúc Mặt Trời–Sao Diêm Vương chôn vùi những phương diện của tâm lý mà đối với họ dường như quá "cấm kỵ" để thừa nhận, cho đến khi bản ngã và cảm thức về chính mình của họ đủ mạnh để có thể tích hợp chất liệu ấy.

The challenge for those with Sun–Pluto contacts is to be able to integrate the light and dark sides of the self without being overwhelmed by either end of the spectrum at the expense of the other.

Thách thức đối với những người có các tiếp xúc Mặt Trời–Sao Diêm Vương là có thể tích hợp các mặt sáng và tối của bản thân mà không bị bất kỳ đầu nào của phổ áp đảo gây thiệt hại cho đầu kia.

Until the Sun–Pluto person has contacted their own inner power they can have a very poor self-image indeed. The young Sun–Pluto person often identifies with the notion of being a destroyer of some kind (or being in some way 'deformed'), so it is little wonder that those with the hard contacts often have strong suicidal impulses. All the rage, jealousy, violence and annihilating impulses just become tuned in on the self. This is perhaps an extreme example, but the attempt to commit suicide can be seen on less dramatic levels and usually takes the form of some kind of *sabotage*.

Cho đến khi người Mặt Trời–Sao Diêm Vương tiếp xúc được với quyền năng nội tại của chính mình, họ có thể có hình ảnh bản thân thật sự rất nghèo nàn. Người Mặt Trời–Sao Diêm Vương trẻ tuổi thường đồng nhất với ý niệm là một kiểu kẻ hủy diệt nào đó, hoặc theo cách nào đó "dị dạng", nên không lạ gì khi những người có các tiếp xúc căng thẳng thường có các xung lực tự sát mạnh. Tất cả cơn giận, ghen tuông, bạo lực và các xung lực hủy diệt chỉ quay về bản thân. Đây có lẽ là một ví dụ cực đoan, nhưng nỗ lực tự sát có thể được thấy ở các cấp độ ít kịch tính hơn và thường mang hình thức một kiểu *phá hoại ngầm* nào đó.

Sun–Pluto types who have not found some niche where they can legitimately give themselves permission to exercise power, will often seek to sabotage the position of those in authority; their own ego can feel too vulnerable to cope with the threat of more powerful personalities than their own. People with these contacts will often become, or attempt to become, close to people in positions of power. At the outset they are attracted to such power but less conscious types can sometimes be seen to demolish that person's position, usually through setting up a situation which will facilitate some kind of exposé. This often works so subtly that it can be missed, but it works the other way round too. Just when Sun–Pluto looks about to achieve, just about to succeed in some way, perhaps capture the spotlight or have access to power, something or someone seems to sabotage their efforts. Sometimes I suspect that the Sun–Pluto individual cannot quite bring themselves to the point of success for

Những kiểu Mặt Trời–Sao Diêm Vương chưa tìm thấy một chỗ đứng nào đó nơi họ có thể hợp pháp cho phép mình thực thi quyền lực thường sẽ tìm cách phá hoại vị thế của những người có quyền uy; bản ngã của chính họ có thể cảm thấy quá dễ tổn thương để đương đầu với mối đe dọa từ những phàm nhân quyền lực hơn họ. Những người có các tiếp xúc này thường sẽ trở nên, hoặc cố gắng trở nên, thân cận với những người ở vị trí quyền lực. Ban đầu họ bị thu hút bởi quyền lực ấy, nhưng những kiểu người kém có tâm thức hơn đôi khi có thể bị thấy là phá sập vị thế của người đó, thường bằng cách dựng nên một tình huống sẽ tạo thuận lợi cho một dạng phơi bày nào đó. Điều này thường vận hành tinh vi đến mức có thể bị bỏ lỡ, nhưng nó cũng vận hành theo chiều ngược lại. Ngay khi Mặt Trời–Sao Diêm Vương có vẻ sắp đạt được, sắp thành công theo một cách nào đó, có lẽ chiếm được ánh đèn sân khấu hoặc tiếp cận quyền lực, thì điều gì đó hoặc ai đó dường như phá hoại các nỗ lực của họ. Đôi khi tôi nghi ngờ rằng cá nhân Mặt Trời

risk of incurring the rage of a jealous father, even if that father is dead or unavailable. Often the individual with these aspects has picked up powerful and yet quite subliminal messages in childhood, warning against ambitions to usurp the father's powerful position and authority. Perhaps on some level, the child has picked up the notion that the father would rather see him dead than successful, although outwardly there could be no greater champion of the child's success. It's as if unconsciously the father-figure wants the Sun–Pluto offspring to stay in the underworld. So usurping the father's power becomes, unconsciously, the forbidden fruit that gets projected onto any suitable authority-figures.

–Sao Diêm Vương không thể hoàn toàn đưa mình đến điểm thành công vì nguy cơ khơi dậy cơn thịnh nộ của một người cha ghen tị, ngay cả khi người cha ấy đã chết hoặc không thể tiếp cận. Thường thì cá nhân có các góc hợp này đã tiếp nhận những thông điệp mạnh mẽ nhưng khá tiềm thức trong thời thơ ấu, cảnh báo chống lại các tham vọng tiếm đoạt vị thế và quyền uy mạnh mẽ của người cha. Có lẽ ở một cấp độ nào đó, đứa trẻ đã tiếp nhận ý niệm rằng người cha thà thấy nó chết còn hơn thành công, dù bên ngoài không ai có thể là người ủng hộ thành công của đứa trẻ lớn hơn. Như thể trong vô thức, hình tượng người cha muốn đứa con Mặt Trời–Sao Diêm Vương ở lại cõi âm. Vì vậy, việc tiếm đoạt quyền lực của người cha trở thành, trong vô thức, trái cấm được phóng chiếu lên bất kỳ hình tượng quyền uy thích hợp nào.

This kind of 'sabotage' occurs for other reasons too. When the Sun contacts any of the outer planets, the individual seems to expect extraordinary things of the self. Perhaps with Sun–Pluto contacts, the individual, on some level, expects so much of themselves that they will sabotage the given project if the achievement is going to be anything less than record-breaking. With the hard contacts, the compulsion to be the best can be both crippling and killing.

Kiểu "phá hoại ngầm" này cũng xảy ra vì những lý do khác. Khi Mặt Trời tiếp xúc với bất kỳ hành tinh bên ngoài nào, cá nhân dường như kỳ vọng những điều phi thường nơi bản thân. Có lẽ với các tiếp xúc Mặt Trời–Sao Diêm Vương, cá nhân, ở một cấp độ nào đó, kỳ vọng quá nhiều nơi chính mình đến mức họ sẽ phá hoại dự án đã cho nếu thành tựu ấy sẽ là bất cứ điều gì kém hơn việc phá kỷ lục. Với các tiếp xúc căng thẳng, sự cưỡng bách phải là người giỏi nhất có thể vừa làm tê liệt vừa gây hủy hoại.

In the section on the planet Pluto, I quoted James Hillman who suggests that the impulse to suicide represents 'the urge for a hasty transformation'. Sun–Pluto people often do want to 'kill' themselves or their efforts. Whilst on one level I often think this is a response to an internal father image, on another level, perhaps this is, as Hillman says, an unconscious response to an urge for hasty transformation. Sun–Pluto people can put so much energy into an outer event that

Trong phần về hành tinh Sao Diêm Vương, tôi đã trích dẫn James Hillman, người gợi ý rằng xung lực tự sát biểu trưng cho "thôi thúc về một sự chuyển hóa vội vã". Người Mặt Trời–Sao Diêm Vương thường thật sự muốn "giết" chính mình hoặc các nỗ lực của mình. Trong khi ở một cấp độ, tôi thường nghĩ đây là phản ứng với một hình ảnh người cha nội tại, thì ở một cấp độ khác, có lẽ điều này, như Hillman nói, là một phản ứng vô thức trước thôi thúc chuyển hóa vội vã. Người Mặt Trời–Sao Diêm

something has to ensure that their powers of perception are tuned inwards on the self and the sabotaging of a project sometimes ensures that this will happen. Basically, perhaps the Sun–Pluto person is supposed to spend periods of time in the underworld.

Vương có thể đổ quá nhiều năng lượng vào một sự kiện bên ngoài đến nỗi điều gì đó phải bảo đảm rằng các quyền năng tri giác của họ được hướng vào trong, về bản thân; và việc phá hoại một dự án đôi khi bảo đảm rằng điều này sẽ xảy ra. Về căn bản, có lẽ người Mặt Trời –Sao Diêm Vương được định là phải trải qua những giai đoạn thời gian trong cõi âm.

There is often an *impatience* about Pluto contacts, and with Sun–Pluto this often takes the form of a wish to transform the self into a kind of Wonder Woman or Superman overnight, to kill off all the 'baddies', and either purify the self or save the world. Whilst the Sun–Pluto person man indeed need to 'kill' and bury an aspect of themselves before their own creative treasures and true sense of individuality can be tapped, the thing that usually has to go and gets continually tested in the life is the individual's *pride*. Sun–Pluto types often seem to need to allow themselves to fail occasionally, to be something less than perfect. Instead of trying to kill off the psyche's less acceptable side, the average Sun–Pluto person needs to try to accept their imperfections and cultivate some humility, especially towards themselves. The Sun–Pluto person, whilst they have a poor self-image, paradoxically, can have such a high opinion of themselves that they imagine they are responsible for everything and that they have the means and the power (if only they could dredge it up from somewhere) to manipulate everything and everyone to their view. It can take a Sun–Pluto person quite a time to realise that they are a *channel* for collective power rather than the owner of it.

Thường có một sự *nôn nóng* quanh các tiếp xúc Sao Diêm Vương, và với Mặt Trời–Sao Diêm Vương điều này thường mang hình thức một mong muốn chuyển hóa bản thân thành một kiểu Nữ Siêu Nhân hoặc Siêu Nhân chỉ sau một đêm, tiêu diệt tất cả "kẻ xấu", và hoặc thanh lọc bản thân hoặc cứu thế giới. Trong khi người Mặt Trời–Sao Diêm Vương thật sự có thể cần "giết" và chôn vùi một phương diện của chính mình trước khi các kho báu sáng tạo và cảm thức cá tính chân thật của họ có thể được khai mở, điều thường phải ra đi và liên tục bị thử thách trong đời sống là *niềm kiêu hãnh* của cá nhân. Những kiểu Mặt Trời–Sao Diêm Vương thường dường như cần cho phép mình đôi khi thất bại, trở thành điều gì đó kém hoàn hảo. Thay vì cố gắng tiêu diệt mặt ít được chấp nhận hơn của tâm lý, người Mặt Trời–Sao Diêm Vương trung bình cần cố gắng chấp nhận các bất toàn của mình và nuôi dưỡng một chút khiêm nhường, đặc biệt là đối với chính mình. Người Mặt Trời–Sao Diêm Vương, trong khi có hình ảnh bản thân nghèo nàn, nghịch lý thay, lại có thể có quan điểm cao đến mức về chính mình đến nỗi họ tưởng rằng họ chịu trách nhiệm cho mọi thứ và rằng họ có phương tiện cũng như quyền năng, giá như họ có thể moi nó lên từ đâu đó, để thao túng mọi thứ và mọi người theo quan điểm của họ. Có thể mất khá lâu để một người Mặt Trời–Sao Diêm Vương nhận ra rằng họ là một *kênh dẫn* cho quyền lực tập thể hơn là chủ sở hữu của nó.

This combination is undoubtedly very

Tổ hợp này chắc chắn rất có tính thao túng.

manipulative. Whilst this word has disparaging connotations, implying as it does the use of underhand methods to make people and circumstances bend to one's own will, it really means 'to handle with dexterity' and thus needn't necessarily be viewed negatively at all. Manipulation may be precisely what is required in a given set of circumstances. Nevertheless, manifesting at its most negative level, Sun–Pluto manipulation can indeed be very insidious. These people have a tremendous capacity to entrap others into a corner from which they cannot possibly escape.

Trong khi từ này có những hàm ý chê bai, vì nó ngụ ý việc sử dụng những phương pháp mờ ám để khiến con người và hoàn cảnh uốn theo ý chí của mình, thật ra nó có nghĩa là "xử lý một cách khéo léo", và vì vậy không nhất thiết phải được nhìn một cách tiêu cực. Sự thao túng có thể chính xác là điều cần thiết trong một tập hợp hoàn cảnh đã cho. Tuy nhiên, khi biểu lộ ở cấp độ tiêu cực nhất, sự thao túng của Mặt Trời –Sao Diêm Vương quả thật có thể rất ngấm ngầm. Những người này có một khả năng to lớn trong việc dồn người khác vào một góc mà từ đó họ không thể nào thoát ra.

Often people with these contacts become interested in psychology. At best, those with Sun–Pluto contacts will actively seek to become self-aware, will seek to delve into the recesses of who they are.

Thường thì những người có các tiếp xúc này trở nên quan tâm đến tâm lý học. Tốt nhất, những người có các tiếp xúc Mặt Trời–Sao Diêm Vương sẽ chủ động tìm cách trở nên tự nhận biết, sẽ tìm cách đào sâu vào các hốc tối của con người họ là.

This combination is ideal for any kind of work that involves plumbing (either psychological or physical) and for work which involves assisting others in their transformative processes. Many with these contacts work with others who are physically or mentally disabled in some way, and this combination is common in psychologists and therapists. It is good for any situation where the individual can legitimately and consciously not only wield power but assist others to transform their lives.

Tổ hợp này lý tưởng cho bất kỳ loại công việc nào liên quan đến việc thăm dò chiều sâu, dù tâm lý hay vật chất, và cho công việc liên quan đến việc hỗ trợ người khác trong các tiến trình chuyển hóa của họ. Nhiều người có các tiếp xúc này làm việc với những người khác bị khiếm khuyết thể chất hoặc trí tuệ theo một cách nào đó, và tổ hợp này phổ biến ở các nhà tâm lý học và nhà trị liệu. Nó tốt cho bất kỳ tình huống nào trong đó cá nhân có thể không chỉ vận dụng quyền lực một cách hợp pháp và có tâm thức, mà còn hỗ trợ người khác chuyển hóa đời sống của họ.

Pluto always refuses to treat life lightly. When coupled with the Sun it is as if the individual just cannot deal with themselves or with life on a superficial basis. If they attempt to do so, some crisis will hurtle them back into the underworld. In many differing ways, the Sun–Pluto person usually has innocence and naivety forcibly removed from them at an

Sao Diêm Vương luôn từ chối đối xử nhẹ nhàng với đời sống. Khi kết hợp với Mặt Trời, như thể cá nhân hoàn toàn không thể đối diện với chính mình hoặc với đời sống trên một nền tảng hời hợt. Nếu họ cố làm như vậy, một khủng hoảng nào đó sẽ ném họ trở lại cõi âm. Theo nhiều cách khác nhau, người Mặt Trời–Sao Diêm Vương thường bị tước mất sự ngây

early age, and there really is no going back afterwards. Part of the purpose of Sun–Pluto interchanges seems to be concerned with *illuminating those things that are hidden*, bringing what is buried out into the light of day where it can be acknowledged and valued, turning the spotlight on society's taboos and thus transforming the collective's attitude to them.

thơ và non nớt một cách cưỡng bức ở tuổi rất sớm, và sau đó thật sự không còn đường quay lại. Một phần mục đích của các giao hoán Mặt Trời–Sao Diêm Vương dường như liên quan đến việc *chiếu sáng những điều đang ẩn giấu*, đưa những gì bị chôn vùi ra ánh sáng ban ngày để chúng có thể được thừa nhận và trân trọng, hướng ánh đèn sân khấu vào các điều cấm kỵ của xã hội và qua đó chuyển hóa thái độ của tập thể đối với chúng.

Examples of Sun–Pluto include: Elisabeth Kubler-Ross, Mick Jagger (both conjunctions); Alfred Adler, whose psychology was especially concerned with *power* (a square); and Carl Jung (a quintile).

Các ví dụ về Mặt Trời–Sao Diêm Vương gồm: Elisabeth Kubler-Ross, Mick Jagger, cả hai đều là đồng vị; Alfred Adler, người mà tâm lý học của ông đặc biệt quan tâm đến *quyền lực*, một góc vuông; và Carl Jung, một ngũ hợp.

CHAPTER SEVEN — CHƯƠNG BẢY

MOON ASPECTS — CÁC GÓC HỢP CỦA MẶT TRĂNG

MOON–MERCURY — MẶT TRĂNG–SAO THỦY

COMMON SENSE. SYMPATHETIC response. Rationalising feelings. The accommodating mind. Fleeting opinions. Keeping a diary.

LÝ TRÍ THỰC TIỄN. Đáp ứng cảm thông. Hợp lý hóa cảm xúc. Thể trí biết thích nghi. Quan điểm thoáng qua. Viết nhật ký.

The Moon–Mercury combination is often associated with *common sense*. The *Oxford English Dictionary* defines this term as: 'Good, sound practical sense; combined tact and readiness in dealing with the everyday affairs of life, general sagacity.' Perhaps what one might describe as shrewdness.

Tổ hợp Mặt Trăng–Sao Thủy thường gắn với *lý trí thực tiễn*. *Từ điển tiếng Anh Oxford* định nghĩa thuật ngữ này là: "Ý thức thực tế tốt, vững chắc; sự kết hợp giữa tế nhị và sẵn sàng trong việc xử lý các việc thường ngày của đời sống, sự khôn ngoan tổng quát." Có lẽ là điều người ta có thể mô tả như sự sắc sảo.

At best, this combination suggests that the cool, detached communicative and reasoning skills of Mercury are softened by the sympathetic, protective and caring qualities of the Moon to produce a very responsive and

Ở mức tốt nhất, tổ hợp này gợi ý rằng các kỹ năng giao tiếp và lý luận mát mẻ, tách rời của Sao Thủy được làm mềm bởi các phẩm chất cảm thông, bảo vệ và chăm sóc của Mặt Trăng, để tạo ra một người bạn đồng hành rất biết đáp

thoughtful companion and a person able to accommodate many different viewpoints and ideas. Indeed, this is a very accommodating combination in all ways. Mercury is concerned with facts. When coupled with the Moon it might be hoped that hard facts will be tempered with consideration of what is actually useful to the matter in hand, with the memory of past experience and with a consideration of the feelings involved in the current situation. This is surely common sense. And these skills can certainly be expected from the soft aspects and often from the conjunction and hard aspects too. But with the hard aspects and sometimes the conjunction, the individual may have to work to arrive at this common-sense viewpoint.

ứng và chu đáo, cũng như một người có thể dung nạp nhiều quan điểm và ý tưởng khác nhau. Thật vậy, đây là một tổ hợp rất dễ thích nghi theo mọi cách. Sao Thủy liên quan đến các sự kiện. Khi kết hợp với Mặt Trăng, người ta có thể hy vọng rằng các sự kiện cứng sẽ được điều hòa bằng việc cân nhắc điều gì thật sự hữu ích cho vấn đề đang bàn, bằng ký ức về kinh nghiệm quá khứ và bằng sự cân nhắc các cảm xúc liên quan trong tình huống hiện tại. Điều này chắc chắn là lý trí thực tiễn. Và những kỹ năng này chắc chắn có thể được mong đợi từ các góc hợp mềm, và thường cả từ đồng vị lẫn các góc hợp căng thẳng nữa. Nhưng với các góc hợp căng thẳng, và đôi khi với đồng vị, cá nhân có thể phải nỗ lực để đạt đến quan điểm lý trí thực tiễn này.

At worst, feelings, emotional bias, considering what's best for the family and remembering what happened to Auntie Maud way back in 1923, distort the individual's capacity to look at the facts of the current situation and arrive at the most reasonable solution. Listening is often another major issue with Moon–Mercury. Some Moon–Mercury individuals are exceptionally skilled at listening; others (or perhaps the same people at different times) seem to find it impossible. For some, the habit of endlessly talking gets in the way of remaining silent long enough to absorb properly what the other person is saying. And then the Moon–Mercury person will bring all the history of their family and domestic life to the conversation – experience which may or may not be relevant to what is being discussed. Basically, the Moon–Mercury individual can be a difficult person to have a discussion with in areas where solutions or decisions are being sought, because the Moon –Mercury mind tends to be unfocused. This is particularly the case with the hard aspects and in very mutable charts. The unfocused quality can also lead to learning difficulties as

Tệ nhất là cảm xúc, thiên kiến tình cảm, việc cân nhắc điều gì tốt nhất cho gia đình và nhớ lại chuyện đã xảy ra với dì Maud tận năm 1923, làm méo mó năng lực của cá nhân trong việc nhìn vào các sự kiện của tình huống hiện tại và đi đến giải pháp hợp lý nhất. Lắng nghe thường là một vấn đề lớn khác với Mặt Trăng–Sao Thủy. Một số người Mặt Trăng–Sao Thủy đặc biệt giỏi lắng nghe; những người khác, hoặc có lẽ cũng chính những người ấy vào những thời điểm khác, dường như thấy điều đó là bất khả. Với một số người, thói quen nói không ngừng cản trở việc giữ im lặng đủ lâu để tiếp nhận đúng mức điều người kia đang nói. Và rồi người Mặt Trăng–Sao Thủy sẽ đưa toàn bộ lịch sử gia đình và đời sống gia đình của mình vào cuộc trò chuyện — những kinh nghiệm có thể liên quan hoặc không liên quan đến điều đang được bàn. Về cơ bản, người Mặt Trăng–Sao Thủy có thể là một người khó thảo luận cùng trong những lĩnh vực cần tìm giải pháp hoặc đưa ra quyết định, vì thể trí Mặt Trăng–Sao Thủy có khuynh hướng thiếu tập trung. Điều này đặc biệt đúng với các góc hợp căng thẳng và trong những lá số chiêm tinh rất biến đổi. Tính chất thiếu tập trung cũng có

the Moon–Mercury student often finds it difficult to lift the salient information out of a lesson and ends up with masses of notes and no feeling as to what, out of it all, is really relevant. In extreme cases, there is no selective hearing. The individual absorbs all the information and then suffers from factual indigestion. The lack of focus can also lead to a particularly woolly way of communicating and singular difficulty for the person in getting to the point. The listener waits and waits – and waits, only to discover that there is no point! But perhaps I am being unkind to a combination which, in the main, is a very kind, sympathetic and sensitive one.

thể dẫn đến khó khăn trong học tập, vì học sinh Mặt Trăng–Sao Thủy thường thấy khó rút ra thông tin cốt yếu từ một bài học, và cuối cùng có hàng đống ghi chú mà không cảm nhận được điều gì trong tất cả những thứ ấy thật sự liên quan. Trong các trường hợp cực đoan, không có sự nghe có chọn lọc. Cá nhân hấp thu mọi thông tin rồi bị "khó tiêu" vì sự kiện. Sự thiếu tập trung cũng có thể dẫn đến một lối giao tiếp đặc biệt mơ hồ và một khó khăn hiếm thấy trong việc đi thẳng vào trọng điểm. Người nghe chờ, rồi chờ — và lại chờ, chỉ để phát hiện rằng chẳng có trọng điểm nào cả! Nhưng có lẽ tôi đang quá khắt khe với một tổ hợp mà nhìn chung là rất tử tế, cảm thông và nhạy cảm.

Moon–Mercury is also a very useful combination for communicative situations which do not require special emphasis in any particular place; situations that do not require there to be a point. The Moon–Mercury person is often wonderful at telling anecdotal stories, stories where nothing much may happen, certainly nothing dramatic; no crisis, nor even necessarily a clear beginning, middle or end; but instead, a poignant, acutely observed narrative dealing with the minutiae of everyday life or perhaps some small incident.

Mặt Trăng–Sao Thủy cũng là một tổ hợp rất hữu ích cho những tình huống giao tiếp không đòi hỏi phải nhấn mạnh đặc biệt ở một điểm nào; những tình huống không cần phải có một trọng điểm. Người Mặt Trăng–Sao Thủy thường rất tuyệt trong việc kể những câu chuyện giai thoại, những câu chuyện trong đó có thể chẳng có gì nhiều xảy ra, chắc chắn không có gì kịch tính; không khủng hoảng, thậm chí không nhất thiết có mở đầu, thân bài hay kết thúc rõ ràng; mà thay vào đó là một câu chuyện xúc động, được quan sát sắc bén, xử lý những chi tiết vụn vặt của đời sống hằng ngày hoặc có lẽ một sự việc nhỏ nào đó.

This capacity for acute observation of the daily round, the daily happenings between people and their feelings, is, I believe, one of the great potential talents of Moon–Mercury for it is out of such observations that real understanding is born. The Moon–Mercury narrative is also often very funny, drawn as it is from real life. Whimsical too. Many comedians have both the Moon and Mercury prominent in their charts, even if they do not actually have an aspect between the two bodies. Much comedy is based on acute

Tôi tin rằng năng lực quan sát sắc bén vòng quay hằng ngày, những chuyện xảy ra hằng ngày giữa con người và cảm xúc của họ, là một trong những tài năng tiềm tàng lớn của Mặt Trăng–Sao Thủy, vì chính từ những quan sát như thế mà sự thấu hiểu thật sự được sinh ra. Câu chuyện kiểu Mặt Trăng–Sao Thủy cũng thường rất hài hước, vì nó được rút ra từ đời sống thực. Cũng có nét kỳ thú nhẹ nhàng. Nhiều diễn viên hài có cả Mặt Trăng và Sao Thủy nổi bật trong lá số chiêm tinh của họ, ngay cả khi họ không thật sự có một góc hợp

observation of everyday life. One might also associate both the comedian and the Moon–Mercury combination with public speaking and performing and sometimes this duo yields talent in these areas. For when Moon–Mercury is able to communicate their own feelings and experience through speech or writing, a real rapport with an audience can be built up. If the listening skills are well developed, there can also be a gift for mimicry.

giữa hai thiên thể này. Phần lớn hài kịch dựa trên sự quan sát sắc bén đời sống hằng ngày. Người ta cũng có thể liên hệ cả diễn viên hài lẫn tổ hợp Mặt Trăng–Sao Thủy với việc nói trước công chúng và biểu diễn, và đôi khi bộ đôi này đem lại tài năng trong các lĩnh vực ấy. Vì khi Mặt Trăng–Sao Thủy có thể truyền đạt cảm xúc và kinh nghiệm của chính mình qua lời nói hoặc chữ viết, một mối đồng cảm thật sự với khán giả có thể được xây dựng. Nếu kỹ năng lắng nghe được phát triển tốt, cũng có thể có năng khiếu bắt chước.

The classic Moon–Mercury person likes to *chat* and usually has a wide acquaintanceship with which to do so. Doubtless there is a tendency towards large telephone bills too! There is often a need to discuss feelings and the everyday trials and tribulations of domestic life. The ups and downs in the family, the goings on with the neighbours.

Người Mặt Trăng–Sao Thủy điển hình thích *trò chuyện* và thường có một mạng lưới quen biết rộng để làm điều đó. Chắc chắn cũng có khuynh hướng hóa đơn điện thoại lớn! Thường có nhu cầu bàn luận về cảm xúc và những thử thách, phiền toái hằng ngày của đời sống gia đình. Những thăng trầm trong gia đình, những chuyện xảy ra với hàng xóm.

People with this combination tend to have sisters rather than brothers and sometimes take on the role of mother to their siblings, inasmuch as they are the person who is there to give a sympathetic response. Commonly this role and that of 'agent' is continued in the individual's local community.

Những người có tổ hợp này có khuynh hướng có chị em gái hơn là anh em trai, và đôi khi đảm nhận vai trò người mẹ đối với anh chị em của mình, xét theo nghĩa họ là người có mặt để đáp lại bằng sự cảm thông. Thông thường vai trò này, cùng với vai trò "đại diện", được tiếp tục trong cộng đồng địa phương của cá nhân.

Sometimes Moon–Mercury's accommodating nature can be just *too* accommodating and then the individual's feelings, views and opinions just shift and change as new information or feelings tip the scales in a different direction. This combination can be one of fleeting moods and fleeting opinions. Little is hard and fast or cut and dried to this type. At best, this can mean that the Moon–Mercury type is aware of their feelings and can easily communicate them, for feelings are changeable things. On the other hand, Moon–Mercury can be so emotionally tied to their opinions that a truly rational viewpoint

Đôi khi bản chất dễ thích nghi của Mặt Trăng–Sao Thủy có thể trở nên *quá* dễ thích nghi, và khi ấy cảm xúc, quan điểm và ý kiến của cá nhân cứ dịch chuyển và thay đổi khi thông tin hoặc cảm xúc mới làm cán cân nghiêng sang một hướng khác. Tổ hợp này có thể là một tổ hợp của những tâm trạng thoáng qua và những ý kiến thoáng qua. Với kiểu người này, rất ít điều là cố định chắc chắn hay đã được định đoạt rõ ràng. Tốt nhất, điều này có thể có nghĩa là kiểu Mặt Trăng–Sao Thủy ý thức được cảm xúc của mình và có thể dễ dàng truyền đạt chúng, vì cảm xúc là những thứ hay thay đổi. Mặt khác, Mặt Trăng–Sao Thủy có thể gắn bó

becomes elusive and insecurity of opinion results. The ideas shift to fit a change in mood. This can also mean that how the Moon–Mercury person feels about you from one day to the next can vary greatly. Bringing the rational thinking process and instinctual 'gut' feelings into alignment can prove a real challenge to those with the hard aspects.

cảm xúc với ý kiến của mình đến mức một quan điểm thật sự hợp lý trở nên khó nắm bắt, và kết quả là sự bất an trong ý kiến. Ý tưởng dịch chuyển để phù hợp với sự thay đổi tâm trạng. Điều này cũng có thể có nghĩa là cảm nhận của người Mặt Trăng–Sao Thủy về các bạn từ ngày này sang ngày khác có thể thay đổi rất nhiều. Việc đưa tiến trình tư duy lý trí và cảm giác bản năng "từ ruột gan" vào sự tương hợp có thể là một thách thức thật sự đối với những người có các góc hợp căng thẳng.

How the Moon–Mercury combination manifests, will, as with all combinations, depend largely on which planet of the two is stronger – if indeed either is. Where the Moon is stronger, and especially with the challenging aspects, the individual can find it hard to be rational and objective. Where Mercury is stronger, the individual can get caught up with over-rationalising their feelings. Both manifestations can often be found in the same individual at differing times.

Cách tổ hợp Mặt Trăng–Sao Thủy biểu hiện, cũng như mọi tổ hợp, sẽ tùy thuộc phần lớn vào hành tinh nào trong hai hành tinh mạnh hơn — nếu quả thật có một hành tinh mạnh hơn. Khi Mặt Trăng mạnh hơn, đặc biệt với các góc hợp thách thức, cá nhân có thể thấy khó trở nên hợp lý và khách quan. Khi Sao Thủy mạnh hơn, cá nhân có thể bị cuốn vào việc lý trí hóa quá mức cảm xúc của mình. Cả hai biểu hiện thường có thể được tìm thấy trong cùng một cá nhân vào những thời điểm khác nhau.

Nevertheless, individuals with this combination prominent in their charts are usually able to communicate their ideas and opinions with sensitivity. Whatever the Moon –Mercury person may lack in clarity or sharpness of expression can more than be made up for, all things being equal, by the roundness of understanding and soft way of communicating that this type is so particularly gifted with.

Tuy nhiên, những cá nhân có tổ hợp này nổi bật trong lá số chiêm tinh của mình thường có thể truyền đạt ý tưởng và ý kiến với sự nhạy cảm. Bất cứ điều gì người Mặt Trăng–Sao Thủy có thể thiếu về sự rõ ràng hoặc sắc bén trong biểu đạt, nếu mọi yếu tố khác ngang nhau, đều có thể được bù đắp hơn mức cần thiết bằng sự tròn đầy của thấu hiểu và lối giao tiếp mềm mại mà kiểu người này đặc biệt có năng khiếu.

This is an ideal combination for the journal keeping, for the daily recording of everyday feelings, events and the individual's responses to those events. Perhaps the most well-known diarist of this century in Anne Frank. Her chart has Mercury in Gemini quintile a Moon–Neptune conjunction. The Mercury is also semi-square the Ascendant.

Đây là một tổ hợp lý tưởng cho việc viết nhật ký, cho sự ghi chép hằng ngày về cảm xúc, sự kiện thường nhật và các phản ứng của cá nhân trước những sự kiện ấy. Có lẽ người viết nhật ký nổi tiếng nhất của thế kỷ này là Anne Frank. Lá số chiêm tinh của bà có Sao Thủy trong Song Tử tạo góc ngũ phân với một đồng vị Mặt Trăng–sao Hải Vương. Sao Thủy cũng bán

vuông với dấu hiệu mọc.

The chart for the television soap opera *Coronation Street* also owes much to Moon–Mercury. The Moon is the chart ruler and is both semi-square Mars and square Mercury. Moon–Mercury–Mars; what better significators could there possibility be for *gossip*. And where would *Coronation Street* be if it were not for gossip!

Lá số chiêm tinh của bộ phim truyền hình dài tập *Coronation Street* cũng chịu ơn Mặt Trăng–Sao Thủy rất nhiều. Mặt Trăng là chủ tinh của lá số chiêm tinh và vừa bán vuông Sao Hỏa vừa vuông góc Sao Thủy. Mặt Trăng–Sao Thủy–Sao Hỏa; còn những chỉ báo nào có thể tốt hơn cho *chuyện ngồi lê đôi mách*. Và *Coronation Street* sẽ ra sao nếu không có chuyện ngồi lê đôi mách!

MOON–VENUS — MẶT TRĂNG–SAO KIM

Lovers of peace. Co-operative behaviour. Sensitivity to fairness. Loving mother. The beautiful home. Valuing women.

Những người yêu hòa bình. Hành vi hợp tác. Sự nhạy cảm với công bằng. Người mẹ yêu thương. Ngôi nhà đẹp. Trân trọng phụ nữ.

Both these planets are very soft and yielding in their nature and thus when coupled together will usually give rise to someone who is very willing to co-operate. Because of this soft, pliable nature, any other bodies plugging into the Moon–Venus relationship will need to be very carefully evaluated.

Cả hai hành tinh này đều rất mềm mại và nhường nhịn trong bản chất, và vì thế khi được ghép lại với nhau, chúng thường tạo ra một người rất sẵn lòng hợp tác. Do bản chất mềm mại, dễ uốn này, bất kỳ thiên thể nào khác kết nối vào quan hệ Mặt Trăng–Sao Kim đều cần được đánh giá rất cẩn thận.

Anyway, assuming that such a complication does not occur, this combination usually makes for great *adaptability*. Indeed, the problem with the hard aspects and the conjunction between the Moon and Venus is usually that the person tends to be *over-adaptive*. Individuals with either the conjunction or hard aspects between these planets are very sensitive and tend to get hurt and feel rejected far too easily. They thus get very frightened of hurting others and will often go to great lengths to avoid difficult situations and confrontations. These people find it difficult to take and to give criticism. Thus, in some cases, if other factors in the chart concur, they will do anything to please. I have noticed that Moon–Venus children (and

Dù sao, giả sử không có sự phức tạp như thế xảy ra, tổ hợp này thường tạo nên khả năng *thích nghi* rất lớn. Thật vậy, vấn đề với các góc hợp căng thẳng và đồng vị giữa Mặt Trăng và Sao Kim thường là người ấy có khuynh hướng *thích nghi quá mức*. Những cá nhân có đồng vị hoặc các góc hợp căng thẳng giữa các hành tinh này đều rất nhạy cảm, có khuynh hướng bị tổn thương và cảm thấy bị khước từ quá dễ dàng. Vì thế họ rất sợ làm tổn thương người khác và thường sẽ cố gắng hết sức để tránh những tình huống khó khăn và các cuộc đối đầu. Những người này thấy khó tiếp nhận và đưa ra phê bình. Vì vậy, trong một số trường hợp, nếu các yếu tố khác trong lá số chiêm tinh đồng thuận, họ sẽ làm bất cứ điều gì để làm hài lòng. Tôi đã nhận thấy rằng trẻ em Mặt Trăng

adult students for that matter), having handed in a piece of schoolwork, only hear criticism when it is returned. The teacher may in fact, heap praise on the work but might, as well, suggest one minor adjustment that could be made in the future. Only the criticism will be heard. This can propel people with these contacts to do everything as beautifully as possible. In any event, individuals with these contacts seem to get hurt and 'bruise' very easily.

–Sao Kim, và cả học viên trưởng thành cũng vậy, sau khi nộp một bài làm ở trường, chỉ nghe thấy lời phê bình khi bài được trả lại. Thật ra giáo viên có thể khen ngợi bài làm rất nhiều, nhưng cũng có thể đề nghị một điều chỉnh nhỏ nên thực hiện trong tương lai. Chỉ lời phê bình là được nghe thấy. Điều này có thể thúc đẩy những người có các tiếp xúc này làm mọi thứ đẹp đẽ hết mức có thể. Dù thế nào, những cá nhân có các tiếp xúc này dường như rất dễ bị tổn thương và "bầm dập".

These people are usually very peace-loving and are often staunch pacifists, though this, and their sensitivity is sometimes covered up under a gruff exterior, particularly if Mars or Saturn is involved. The need for fairness and over-sensitivity to what is or isn't fair often does, paradoxically, propel the individual into combative situations though; and once again, a hard aspect to Mars makes this move likely.

Những người này thường rất yêu hòa bình và thường là những người theo chủ nghĩa hòa bình kiên định, dù điều này, cùng với sự nhạy cảm của họ, đôi khi được che đậy dưới một vẻ ngoài cộc cằn, đặc biệt nếu Sao Hỏa hoặc Sao Thổ có liên quan. Nhu cầu công bằng và sự quá nhạy cảm với điều công bằng hay không công bằng thường, nghịch lý thay, lại đẩy cá nhân vào các tình huống tranh đấu; và một lần nữa, góc hợp căng thẳng với Sao Hỏa khiến động thái này dễ xảy ra.

Contacts between these planets can be associated with a loving and caring parental figure, usually the mother. She is normally experienced as a very popular person and is sometimes seen as having a great deal of grace and charm. Usually she is also experienced as being rather passive and apt to cave in under pressure. Thus the Moon–Venus individual learns how they can get what they want from this parental figure and, by extension, how to get their own way in adult life through diplomatic means. These people can charm the birds out of the trees and seem to find it difficult (unless Mars is strongly emphasised in the chart) to say what they want in a direct manner.

Các tiếp xúc giữa những hành tinh này có thể liên quan đến một hình ảnh cha mẹ yêu thương và chăm sóc, thường là người mẹ. Bà thường được trải nghiệm như một người rất được yêu mến và đôi khi được nhìn nhận là có rất nhiều vẻ duyên dáng và quyến rũ. Thường bà cũng được trải nghiệm như khá thụ động và dễ sụp xuống dưới áp lực. Vì vậy cá nhân Mặt Trăng–Sao Kim học được cách họ có thể lấy được điều mình muốn từ hình ảnh cha mẹ này, và mở rộng ra, cách đạt được ý mình trong đời sống trưởng thành bằng những phương tiện ngoại giao. Những người này có thể quyến rũ chim chóc ra khỏi cây và dường như thấy khó, trừ khi Sao Hỏa được nhấn mạnh mạnh mẽ trong lá số chiêm tinh, nói điều họ muốn một cách trực tiếp.

People with these contacts come into the world programmed with the notion of an

Những người có các tiếp xúc này bước vào đời được lập trình với ý niệm về một người mẹ yêu

unconditionally loving mother. Usually they have inherited this image from their own mother – an image that no mere mortal could ever live up to. Nevertheless, the Moon–Venus person often tries to live up to it in their own life, or looks to others to do it for them.

thương vô điều kiện. Thường họ đã thừa hưởng hình ảnh này từ chính mẹ mình — một hình ảnh mà không phàm nhân nào có thể sống đúng trọn vẹn. Tuy nhiên, người Mặt Trăng–Sao Kim thường cố gắng sống đúng với nó trong đời mình, hoặc trông đợi người khác làm điều đó cho họ.

For some reason, people with the hard aspects between these planets often do feel unloved or abandoned in early life, even though such abandonment or rejection seldom occurs without the input of heavier planets – although with the hard aspects there can sometimes be a history of physical affection being lacking, depending on the signs involved. Similarly people with these contacts are often very fearful for their loved ones and over-sensitive to the possibility of things going 'wrong'.

Vì một lý do nào đó, những người có các góc hợp căng thẳng giữa các hành tinh này thường thật sự cảm thấy không được yêu thương hoặc bị bỏ rơi trong đầu đời, dù sự bỏ rơi hay khước từ như thế hiếm khi xảy ra nếu không có sự tham gia của các hành tinh nặng hơn — mặc dù với các góc hợp căng thẳng, đôi khi có thể có một lịch sử thiếu thốn sự âu yếm thể chất, tùy theo các dấu hiệu liên quan. Tương tự, những người có các tiếp xúc này thường rất lo sợ cho những người thân yêu của mình và quá nhạy cảm trước khả năng sự việc "đi sai".

Sometimes the mother-figure, or the family history, embodies Venus by being very creative or artistic. There are endless possibilities. Usually though, unless Saturn or the outer planets are also plugging into the configuration, people with Moon–Venus contacts have a mother who was exceptionally good at feeding their needs – possibly even too good. Individuals with these contacts can be so sensitive to rejection and criticism because they have never had to deal with it in the past. Sometimes the mother-figure with these aspects was herself very needy for love and looked to her Moon–Venus child for a good part of the affection in her life, sometimes, so much so that she never quite manages to let her offspring go. Some people with these contacts experienced their mother as someone who gave up her social, romantic and sexual life in order to become a mother. Others experience their mother as putting her sexual needs or creative work above that of mothering and feeling guilty about that.

Đôi khi hình ảnh người mẹ, hoặc lịch sử gia đình, hiện thân cho Sao Kim qua việc rất sáng tạo hoặc nghệ thuật. Có vô số khả năng. Tuy nhiên, thông thường, trừ khi Sao Thổ hoặc các hành tinh ngoài cũng kết nối vào cấu hình, những người có các tiếp xúc Mặt Trăng–Sao Kim có một người mẹ đặc biệt giỏi nuôi dưỡng các nhu cầu của họ — có thể thậm chí quá giỏi. Những cá nhân có các tiếp xúc này có thể nhạy cảm với sự khước từ và phê bình như vậy vì trước đây họ chưa từng phải đối diện với chúng. Đôi khi hình ảnh người mẹ với các góc hợp này chính bà rất cần tình yêu và tìm nơi đứa con Mặt Trăng–Sao Kim của mình một phần lớn tình cảm trong đời bà; đôi khi nhiều đến mức bà không bao giờ thật sự buông được con mình. Một số người có các tiếp xúc này trải nghiệm mẹ mình như người đã từ bỏ đời sống xã hội, lãng mạn và tình dục để trở thành một người mẹ. Những người khác trải nghiệm mẹ mình như đặt các nhu cầu tình dục hoặc công việc sáng tạo của bà lên trên việc làm mẹ, và cảm thấy tội lỗi về điều đó. Điển hình, trong

Typically, in such cases, the father's maternal responsibilities don't enter into the matter, which reinforces the notion that woman equals mother and mothering.

Because the upbringing was usually a very traditional one with these aspects, there is often a difficulty in being able to see women outside the context of the mother role, or at least outside the context of caring, protecting and nurturing. This may or may not create problems depending on the life-situation and other needs in the individual's chart and may be dealt with in a wide variety of different ways.

People who campaign for women *not* to be seen exclusively in the role of wife and mother often have this combination emphasised in their charts. The notion of seeing women only in the context of the mother role is not only the experience of childhood, but is projected out into the world. Women with this combination often feel constrained to take on traditional female roles. The rest of the chart and in particular the relative strengths of Saturn and Uranus will say something about what they are likely to feel about this pressure, how appropriate it is for them and how they will deal with it. Typically, girls with this combination are brought up expecting to wear pretty dresses, ribbons and go to ballet classes and the like. Boys are cautioned against being 'too rough'. Such upbringings may have been in accord with the child's wishes or deeply at variance with them, depending on the chart overall. As always, the possibilities are endless but for both sexes one can usually say that the individual was brought up, in some way, *strongly valuing the feminine*. For some, especially those born in the 1940s and 1950s and before, this means a mother who had very traditional notions of the place of women. For others, and especially

những trường hợp như vậy, trách nhiệm làm mẹ của người cha không được đưa vào vấn đề, điều này củng cố ý niệm rằng phụ nữ đồng nghĩa với mẹ và việc nuôi dưỡng.

Vì sự dưỡng dục với các góc hợp này thường rất truyền thống, nên thường có khó khăn trong việc có thể nhìn thấy phụ nữ bên ngoài bối cảnh vai trò người mẹ, hoặc ít nhất là bên ngoài bối cảnh chăm sóc, bảo vệ và nuôi dưỡng. Điều này có thể tạo ra vấn đề hoặc không, tùy vào hoàn cảnh sống và các nhu cầu khác trong lá số chiêm tinh của cá nhân, và có thể được xử lý theo rất nhiều cách khác nhau.

Những người vận động để phụ nữ *không* bị nhìn nhận riêng trong vai trò vợ và mẹ thường có tổ hợp này được nhấn mạnh trong lá số chiêm tinh của họ. Ý niệm nhìn phụ nữ chỉ trong bối cảnh vai trò người mẹ không chỉ là kinh nghiệm của tuổi thơ, mà còn được phóng chiếu ra thế giới. Phụ nữ có tổ hợp này thường cảm thấy bị ràng buộc phải đảm nhận các vai trò nữ giới truyền thống. Phần còn lại của lá số chiêm tinh, và đặc biệt sức mạnh tương đối của Sao Thổ và Sao Thiên Vương, sẽ nói lên phần nào điều họ có khả năng cảm thấy về áp lực này, nó thích hợp với họ ra sao và họ sẽ xử lý nó thế nào. Điển hình, các bé gái có tổ hợp này được nuôi dạy với kỳ vọng mặc váy đẹp, đeo ruy băng, đi học múa ba lê và những thứ tương tự. Các bé trai được cảnh báo đừng "quá thô bạo". Những cách dưỡng dục như vậy có thể phù hợp với mong muốn của đứa trẻ hoặc hoàn toàn trái ngược sâu sắc với chúng, tùy vào tổng thể lá số chiêm tinh. Như thường lệ, các khả năng là vô tận, nhưng đối với cả hai giới, thường có thể nói rằng cá nhân đã được nuôi dạy, theo cách nào đó, *đánh giá rất cao nữ tính*. Với một số người, đặc biệt những người sinh trong thập niên 1940 và 1950 trở về trước, điều này có nghĩa là một người mẹ có các quan niệm rất truyền thống về vị trí của

those born more recently, valuing women means their emphatically not being confined to traditionally demarcated roles, and for nearly everyone it suggests a need to establish what words like ‘womanhood’ and ‘feminine’ actually mean for them.

phụ nữ. Với những người khác, đặc biệt những người sinh gần đây hơn, việc trân trọng phụ nữ có nghĩa là họ nhất quyết không bị giới hạn trong các vai trò được phân định theo truyền thống; và với gần như mọi người, nó gợi ý nhu cầu xác lập những từ như “tư cách phụ nữ” và “nữ tính” thật sự có nghĩa gì đối với họ.

Whatever the background was in terms of care, or the role of women, it will often be one where the individual was spoilt on a material level, perhaps cosseted and given lots of food. Depending on the overall tenor of the chart, this may be to compensate for guilty feelings on the part of the mother-figure. In reality there may or may not have been any real lack of affection. Commonly, the issue is that the mother herself had an inflated notion of ‘supermothering’ and felt guilty about not living up to this. Thus the Moon–Venus child with hard aspects especially, sometimes inherits the feeling that they should be given more. In some cases, the more the mother-figure ‘feeds’ and cares for the child, the more hungry it feels, for it is picking up the mother’s guilt. Some men with these contacts feel that their mother would have preferred to have had a girl, and this can have a whole host of different repercussions. In any event, whatever the reason, the Moon–Venus child is the one given lots of sweets, treats and toys in childhood. This may explain why, whatever the financial background, the Moon–Venus person often seems accustomed to, and to expect, an easy material life. Those with the hard aspects often overstretch themselves financially, and in extreme cases to the point of getting into real trouble. The presence of a strong Saturn may, however, do much to curb such tendencies. Like Sun–Venus, this combination is often a very self-indulgent and generous one. Occasionally aspects between these planets can provide the motivation behind criminal activities, for with such

Dù bối cảnh là gì xét về chăm sóc, hoặc vai trò của phụ nữ, nó thường là một bối cảnh trong đó cá nhân được nuông chiều ở bình diện vật chất, có lẽ được nâng niu và cho rất nhiều thức ăn. Tùy vào sắc thái tổng thể của lá số chiêm tinh, điều này có thể nhằm bù đắp cảm giác tội lỗi từ phía hình ảnh người mẹ. Trên thực tế có thể đã có hoặc không có bất kỳ sự thiếu thốn tình cảm thật sự nào. Thông thường, vấn đề là chính người mẹ có một ý niệm phóng đại về “siêu làm mẹ” và cảm thấy tội lỗi vì không sống đúng với điều đó. Vì vậy, đứa trẻ Mặt Trăng–Sao Kim, đặc biệt với các góc hợp căng thẳng, đôi khi thừa hưởng cảm giác rằng mình nên được cho nhiều hơn. Trong một số trường hợp, hình ảnh người mẹ càng “nuôi” và chăm sóc đứa trẻ, nó càng cảm thấy đói, vì nó đang tiếp nhận cảm giác tội lỗi của mẹ. Một số đàn ông có các tiếp xúc này cảm thấy rằng mẹ mình hẳn đã thích có một bé gái hơn, và điều này có thể gây ra cả một loạt hệ quả khác nhau. Dù thế nào, bất kể lý do là gì, đứa trẻ Mặt Trăng–Sao Kim là đứa được cho rất nhiều kẹo, quà vặt và đồ chơi trong tuổi thơ. Điều này có thể giải thích vì sao, bất kể bối cảnh tài chính, người Mặt Trăng–Sao Kim thường có vẻ quen với, và trông đợi, một đời sống vật chất dễ dàng. Những người có các góc hợp căng thẳng thường tự kéo căng quá mức về tài chính, và trong các trường hợp cực đoan đến mức rơi vào rắc rối thật sự. Tuy nhiên, sự hiện diện của một Sao Thổ mạnh có thể làm nhiều điều để kiềm chế các khuynh hướng như thế. Giống như Mặt Trời–Sao Kim, tổ hợp này thường là một tổ hợp rất buông chiều bản thân và hào phóng. Thỉnh thoảng các góc hợp giữa những

aspects the individual may be motivated towards achieving an easy, non-challenging, peaceful and materially buffered life-style.

hành tinh này có thể cung cấp động cơ phía sau các hoạt động phạm pháp, vì với các góc hợp như vậy, cá nhân có thể bị thúc đẩy hướng đến việc đạt được một lối sống dễ dàng, không thách thức, yên bình và được đệm bằng vật chất.

In relationships, for those with hard aspects between these planets the two images of woman and lover are at variance and there is a need to integrate them. With heterosexual men this can mean that they hook up with women who fall into a very extreme archetypal mould, either being very maternal or femme fatale types. Whichever woman they hook they often want the other. The journey is of course about integrating the two sides of the feminine within themselves and amplifying their understanding of this side of their psyche.

Trong các mối quan hệ, đối với những người có các góc hợp căng thẳng giữa các hành tinh này, hai hình ảnh người phụ nữ và người tình mâu thuẫn với nhau và có nhu cầu tích hợp chúng. Với đàn ông dị tính, điều này có thể có nghĩa là họ kết đôi với những phụ nữ rơi vào một khuôn mẫu nguyên mẫu rất cực đoan, hoặc rất mẫu tính, hoặc kiểu người đàn bà quyến rũ nguy hiểm. Dù họ kết đôi với kiểu phụ nữ nào, họ thường muốn kiểu còn lại. Dĩ nhiên hành trình là tích hợp hai mặt của nữ tính bên trong chính họ và mở rộng sự thấu hiểu của họ về mặt này trong tâm hồn mình.

Gay and lesbian relationships are common with these contacts, for often individuals with this interchange not only feel so overwhelmed by the feminine within themselves but feel too vulnerable to expose themselves to battling with the differences of the opposite sex.

Các mối quan hệ đồng tính nam và đồng tính nữ thường gặp với những tiếp xúc này, vì thường những cá nhân có sự trao đổi này không chỉ cảm thấy quá choáng ngợp bởi nữ tính bên trong mình, mà còn cảm thấy quá dễ tổn thương để phơi mình trước việc va chạm với những khác biệt của giới đối lập.

Aspects between these planets are ideal for any occupation or activities concerned with nurturing and caring, and for activities that involve catering, gardening or interior decor. If other chart factors concur, this combination often makes for an excellent cook. Whatever the actual aspect, people with this combination usually just love their food and are usually very sensitive to how it is presented. In particular, the Moon–Venus type often has a sweet tooth. Leaping to the biscuit barrel for comfort is a common behavioural trait. In some cases this can reflect the overly 'sweet' and even gushy behaviour of the type.

Các góc hợp giữa những hành tinh này lý tưởng cho bất kỳ nghề nghiệp hoặc hoạt động nào liên quan đến nuôi dưỡng và chăm sóc, và cho các hoạt động liên quan đến phục vụ ăn uống, làm vườn hoặc trang trí nội thất. Nếu các yếu tố khác của lá số chiêm tinh đồng thuận, tổ hợp này thường tạo nên một đầu bếp xuất sắc. Bất kể góc hợp thực tế là gì, những người có tổ hợp này thường đơn giản là yêu thức ăn của mình và thường rất nhạy cảm với cách nó được trình bày. Đặc biệt, kiểu Mặt Trăng–Sao Kim thường thích đồ ngọt. Chạy ngay đến hũ bánh quy để tìm sự an ủi là một nét hành vi phổ biến. Trong một số trường hợp, điều này có thể phản ánh hành vi quá

“ngọt ngào” và thậm chí ủy mị của kiểu người này.

This combination is a romantic and sentimental one. These people often value the past and often love history and even merely poring over photograph albums.

Tổ hợp này là một tổ hợp lãng mạn và đa cảm. Những người này thường trân trọng quá khứ và thường yêu lịch sử, thậm chí chỉ đơn thuần nghiền ngẫm các album ảnh.

The joy or this combination is the fact that, whatever the aspect, the desire to protect, care for, hold and love is usually very well developed, as is the desire for such nurturance. If other factors concur, these people are naturally warm, friendly, generous and hospitable, and very responsive, sympathetic and diplomatic. They are particularly sensitive to beauty and have a strong urge to create a pleasing home. Often there is a strong appreciation of such things as flowers as well as the more usual music and dance.

Niềm vui của tổ hợp này là sự kiện rằng, bất kể góc hợp nào, khát vọng bảo vệ, chăm sóc, ôm giữ và yêu thương thường rất phát triển, cũng như khát vọng được nuôi dưỡng như thế. Nếu các yếu tố khác đồng thuận, những người này tự nhiên ấm áp, thân thiện, hào phóng và hiếu khách, và rất đáp ứng, cảm thông và khéo léo. Họ đặc biệt nhạy cảm với cái đẹp và có một thôi thúc mạnh mẽ tạo nên một ngôi nhà dễ chịu. Thường có sự trân trọng mạnh mẽ đối với những thứ như hoa, cũng như âm nhạc và khiêu vũ thông thường hơn.

This is also an ideal combination for interior design. These people are usually very concerned with taste on all levels and especially with respect to their home. The need for a harmonious domestic environment tends to be very marked and a family atmosphere is usually also very highly valued.

Đây cũng là một tổ hợp lý tưởng cho thiết kế nội thất. Những người này thường rất quan tâm đến gu thẩm mỹ ở mọi bình diện, và đặc biệt liên quan đến ngôi nhà của họ. Nhu cầu về một môi trường gia đình hài hòa có khuynh hướng rất rõ rệt, và bầu khí gia đình thường cũng được đánh giá rất cao.

If the combination is strongly emphasised though, it is usually in the individual’s best interest to cultivate some ‘Mars’ characteristics. In particular, the ability to assert themselves in a direct and honest way and the ability to maintain their own position in the face of pressure to yield. Because of the overly passive nature of these contacts and the tendency to avoid difficult situations, the individual often actually meets Mars-type energy from without. For it is easy to get angry with Moon–Venus types for seeming so weak and passive at times, so ready to accept peace at any price. Often Moon–Venus people meet

Tuy nhiên, nếu tổ hợp được nhấn mạnh mạnh mẽ, thường là tốt nhất cho cá nhân khi vun bồi một số đặc tính “Sao Hỏa”. Đặc biệt là khả năng khẳng định bản thân một cách trực tiếp và trung thực, và khả năng duy trì vị thế của mình trước áp lực phải nhượng bộ. Do bản chất quá thụ động của các tiếp xúc này và khuynh hướng tránh những tình huống khó khăn, cá nhân thường thật sự gặp năng lượng kiểu Sao Hỏa từ bên ngoài. Vì dễ nổi giận với các kiểu Mặt Trăng–Sao Kim bởi đôi khi họ có vẻ quá yếu và thụ động, quá sẵn sàng chấp nhận hòa bình bằng mọi giá. Thường những người Mặt Trăng–Sao Kim gặp Sao Hỏa từ bên ngoài bằng

Mars from without by forming relationships with people who have this planet highly emphasised in their charts.

cách hình thành quan hệ với những người có hành tinh này được nhấn mạnh cao trong lá số chiêm tinh của họ.

Examples of this contact include Mahatma Gandhi (who has the square, also picking up Mars and Jupiter), surely one of the greatest pacifists of the twentieth century, and Vanessa Redgrave (opposition with Saturn conjuncting Venus). Whilst Vanessa Redgrave's various causes owe much to the Uranian aspects in her chart and her angular Mars, her involvement with anti-apartheid, for example, clearly shows concern with *unfairness*. Many of her roles also reflect this opposition.

Các ví dụ về tiếp xúc này gồm Mahatma Gandhi, người có góc vuông, cũng thu nhận Sao Hỏa và Sao Mộc, chắc chắn là một trong những người theo chủ nghĩa hòa bình vĩ đại nhất của thế kỷ hai mươi, và Vanessa Redgrave, đối vị với Sao Thổ đồng vị Sao Kim. Trong khi các sự nghiệp khác nhau của Vanessa Redgrave chịu ơn nhiều các góc hợp Sao Thiên Vương trong lá số chiêm tinh của bà và Sao Hỏa ở góc của bà, sự tham gia của bà vào phong trào chống phân biệt chủng tộc, chẳng hạn, rõ ràng cho thấy mối quan tâm đến *sự bất công*. Nhiều vai diễn của bà cũng phản ánh đối vị này.

MOON–MARS — MẶT TRĂNG–SAO HỎA

Fierce protection. Quick nurturing response. Sensitivity to discord. Angry feelings. Emotional conflict. Sexual feelers.

Sự bảo vệ quyết liệt. Phản ứng nuôi dưỡng nhanh. Nhạy cảm với bất hòa. Cảm xúc giận dữ. Xung đột cảm xúc. Những tín hiệu tình dục.

Rather like Sun–Mars, those with hard aspects between the Moon and Mars have a very strong need to 'do', to act, to roll up their sleeves and get on with the project in hand. Commonly there is much activity around the domestic scene, and the home is often not so much a place to retreat from where the individual may recharge their batteries, as the reason for those batteries getting run down in the first place. Typically, there are lots of comings and goings and snatched meals. The individual may find this exhilarating or exhausting depending upon the nature of the aspect, the overall feel of the chart and the condition of the 4th house in particular.

Khá giống Mặt Trời–Sao Hỏa, những người có các góc hợp căng thẳng giữa Mặt Trăng và Sao Hỏa có nhu cầu rất mạnh phải "làm", phải hành động, phải xắn tay áo lên và bắt tay vào dự án đang có. Thông thường có nhiều hoạt động quanh khung cảnh gia đình, và ngôi nhà thường không hẳn là nơi rút về để cá nhân có thể nạp lại năng lượng, mà lại là lý do khiến những nguồn năng lượng ấy cạn kiệt ngay từ đầu. Điển hình là có rất nhiều người ra vào và những bữa ăn vội vã. Cá nhân có thể thấy điều này đầy phấn khích hoặc kiệt sức, tùy vào bản chất của góc hợp, cảm giác tổng thể của lá số chiêm tinh và đặc biệt là tình trạng của nhà 4.

Usually there is plenty of emotional action in the individual's life, together with internal emotional conflict. Often the individual finds it difficult to integrate their need to take one course of action in order to feed one emotional need whilst having to take a different course of action in order to feed some different, seemingly conflicting emotional need. For example, safety, home, familiarity versus independence and sexual excitement. Sometimes there is emotional action in the life, as in arguments and plates flying around. Frequently though, the individual will have come from such an atmosphere and may take pains not to repeat it. All Moon–Mars contacts give rise to people who are very sensitive to any kind of conflict as well as any kind of threat.

Thường có rất nhiều hành động cảm xúc trong đời sống cá nhân, cùng với xung đột cảm xúc nội tại. Thường cá nhân thấy khó tích hợp nhu cầu phải đi theo một hướng hành động để nuôi dưỡng một nhu cầu cảm xúc, trong khi phải đi theo một hướng hành động khác để nuôi dưỡng một nhu cầu cảm xúc khác, có vẻ mâu thuẫn. Chẳng hạn, an toàn, nhà cửa, sự quen thuộc đối lập với độc lập và kích thích tình dục. Đôi khi có hành động cảm xúc trong đời sống, như trong các cuộc cãi vã và đĩa bát bay tứ tung. Tuy nhiên, thường thì cá nhân đã xuất thân từ một bầu khí như thế và có thể cố gắng tránh lặp lại nó. Tất cả các tiếp xúc Mặt Trăng–Sao Hỏa tạo ra những người rất nhạy cảm với bất kỳ loại xung đột nào cũng như bất kỳ loại đe dọa nào.

Although Moon–Mars combinations may be associated with '*touchy*' behaviour and sometimes a tendency to fly off the handle very easily, people with the hard aspects especially, often find it difficult to express their anger. Whilst this may result in them going overboard in attempting to make their position abundantly clear, it may also sometimes result in the individual being unable to express their anger, perhaps through fear of the consequences. The fixed signs are especially prone to hold on to their rage and then just letting rip every once in a while, whilst the mutable signs tend to express their anger through irritability and carping behaviour.

Mặc dù các tổ hợp Mặt Trăng–Sao Hỏa có thể liên quan đến hành vi "*dễ tự ái*" và đôi khi có khuynh hướng rất dễ nổi nóng, những người có các góc hợp căng thẳng đặc biệt thường thấy khó biểu lộ cơn giận của mình. Trong khi điều này có thể khiến họ đi quá đà trong nỗ lực làm cho lập trường của mình thật rõ ràng, nó cũng đôi khi có thể khiến cá nhân không thể biểu lộ cơn giận, có lẽ vì sợ hậu quả. Các dấu hiệu cố định đặc biệt dễ giữ chặt cơn thịnh nộ của mình rồi thỉnh thoảng bùng nổ dữ dội, trong khi các dấu hiệu biến đổi có khuynh hướng biểu lộ cơn giận qua sự cáu kỉnh và hành vi càu nhàu.

Some Moon–Mars people speak of an early home life (and this is especially the case with the opposition, I have found) where the parents or other family figures 'never argued' but nevertheless were extremely angry with each other. Typically the Moon–Mars child would have picked up on all the unexpressed rage and, like a sponge, absorbed it.

Một số người Mặt Trăng–Sao Hỏa nói về đời sống gia đình thuở đầu, và tôi nhận thấy điều này đặc biệt đúng với đối vị, nơi cha mẹ hoặc những nhân vật gia đình khác "không bao giờ cãi nhau" nhưng tuy vậy lại cực kỳ giận nhau. Điển hình là đứa trẻ Mặt Trăng–Sao Hỏa đã bắt được toàn bộ cơn thịnh nộ không được biểu lộ và, như một miếng bọt biển, hấp thu nó.

Charles Carter describes the Moon–Mars type as usually kind-hearted, sympathetic and keen to help. Certainly people with this combination are nearly always very *protective*.

Charles Carter mô tả kiểu Mặt Trăng–Sao Hỏa là thường tốt bụng, cảm thông và tha thiết giúp đỡ. Chắc chắn những người có tổ hợp này gần như luôn rất *bảo vệ*.

Basically, people with these contacts have to integrate their need to assert themselves with their need to feel safe. On the whole the Moon –Mars person is a very good individual to have on your side, for they will seek to take care of you. With the hard aspects though, the individual may sometimes act like a mother whose children are about to be snatched away from her or accused of something. The problem with the hard aspects especially is, as always, the possibility of going too far and in this case, jumping in too quick. The Moon–Mars type may jump in and fight your battles, well before you even realised you were at war.

Về cơ bản, những người có các tiếp xúc này phải tích hợp nhu cầu khẳng định bản thân với nhu cầu cảm thấy an toàn. Nhìn chung, người Mặt Trăng–Sao Hỏa là một cá nhân rất tốt để có ở phía các bạn, vì họ sẽ tìm cách chăm sóc các bạn. Tuy nhiên, với các góc hợp căng thẳng, cá nhân đôi khi có thể hành động như một người mẹ có con sắp bị giật khỏi tay hoặc bị buộc tội điều gì đó. Vấn đề với các góc hợp căng thẳng, đặc biệt như thường lệ, là khả năng đi quá xa và trong trường hợp này là lao vào quá nhanh. Kiểu Mặt Trăng–Sao Hỏa có thể lao vào và chiến đấu các trận chiến của các bạn, từ rất lâu trước khi các bạn thậm chí nhận ra mình đang ở trong chiến tranh.

Basically, the feelings of this type are very easily and very quickly aroused. The person is usually used to feeling unsafe and is very quick to smell danger and thus cultivates speedy reactions and responses – the kind of reactions that sometimes save lives. Like Sun–Mars, Moon–Mars may be courageous, enterprising and fearless. To feel is to act for Moon–Mars. The problem may be that they react out of habit, and out of habit they may expect conflict. It can take those with the hard aspects a long time to realise that they and their loved ones are not continually under threat and that there is no reason to believe or behave as if World War III is about to break out at any moment, or that it might do so if one makes the wrong response. Sometimes, *because* the type is so frightened of conflict they can go too far in rushing to the defence, so it may well be a Moon–Mars person who ends up firing the first shot.

Về cơ bản, cảm xúc của kiểu người này rất dễ và rất nhanh bị khơi dậy. Người ấy thường quen với việc cảm thấy không an toàn và rất nhanh đánh hơi thấy nguy hiểm, vì thế vun bồi các phản ứng và đáp ứng nhanh — loại phản ứng đôi khi cứu mạng. Giống Mặt Trời–Sao Hỏa, Mặt Trăng–Sao Hỏa có thể can đảm, dám làm và không sợ hãi. Đối với Mặt Trăng–Sao Hỏa, cảm thấy là hành động. Vấn đề có thể là họ phản ứng theo thói quen, và theo thói quen họ có thể mong đợi xung đột. Những người có các góc hợp căng thẳng có thể mất rất lâu để nhận ra rằng họ và những người thân yêu của họ không liên tục bị đe dọa, và rằng không có lý do gì để tin hoặc hành xử như thể Thế chiến thứ ba sắp bùng nổ bất cứ lúc nào, hoặc như thể nó có thể xảy ra nếu người ta đáp lại sai. Đôi khi, *vì* kiểu người này quá sợ xung đột, họ có thể đi quá xa trong việc lao vào phòng vệ, nên rất có thể chính một người Mặt Trăng–Sao Hỏa cuối cùng lại là người bắn phát súng đầu tiên.

The need to protect the self and more especially one's family and others with whom there is an emotional bond is usually keenly developed with all aspects. Not uncommonly, the family were threatened in some way in childhood, if not by anger or violence within the household, then by some threat from outside.

Nhu cầu bảo vệ bản thân, và đặc biệt hơn là gia đình mình cùng những người khác có mối liên kết cảm xúc với mình, thường phát triển rất mạnh với mọi góc hợp. Không hiếm khi gia đình đã bị đe dọa theo cách nào đó trong thời thơ ấu, nếu không phải bởi giận dữ hoặc bạo lực trong nhà, thì bởi một mối đe dọa nào đó từ bên ngoài.

As has been said, frequently those with these contacts came from highly volatile families where the mother-figure especially might be expected to explode at any moment.

Như đã nói, thường những người có các tiếp xúc này xuất thân từ những gia đình rất dễ bùng nổ, nơi đặc biệt hình ảnh người mẹ có thể được trông đợi sẽ nổ tung bất cứ lúc nào.

One man with the opposition in his chart described to me how threatened he still often feels when confronted with what he sees as very assertive women. He found his own mother to be very explosive, whilst the father was very passive and seemingly unable to express his anger in any direct kind of way. Apparently his mother was the kind of person to make scenes in restaurants and pick fights with his schoolteachers. He describes himself now as '*very sensitive to discord*' and '*reluctant to break any kind of emotional atmosphere*'. A key phrase for this combination might well be 'fiercely protective' and as well as saying something about the individual it will often be describing the mother-figure in an exaggerated and caricatured way. I have known cases where the mother was so pushy and lived so much in expectation of some danger befalling her offspring that she went everywhere with the child. Sometimes she competes with the child and thus on another level unconsciously *wants* something awful to happen to the child (it works both ways of course: Moon–Mars people often fantasise about shooting their mother!).

Một người đàn ông có đối vị trong lá số chiêm tinh của mình đã mô tả với tôi rằng ông vẫn thường cảm thấy bị đe dọa như thế nào khi đối diện với những phụ nữ mà ông thấy là rất quyết đoán. Ông thấy mẹ mình rất dễ bùng nổ, trong khi người cha rất thụ động và dường như không thể biểu lộ cơn giận của mình theo bất kỳ cách trực tiếp nào. Rõ ràng mẹ ông là kiểu người gây cảnh tượng trong nhà hàng và gây gổ với giáo viên của ông. Giờ đây ông mô tả mình là "*rất nhạy cảm với bất hòa*" và "*miễn cưỡng phá vỡ bất kỳ loại bầu khí cảm xúc nào*". Một cụm từ then chốt cho tổ hợp này rất có thể là "bảo vệ quyết liệt", và ngoài việc nói điều gì đó về cá nhân, nó thường mô tả hình ảnh người mẹ theo một cách phóng đại và biếm họa. Tôi đã biết những trường hợp người mẹ quá lấn lướt và sống quá nhiều trong sự chờ đợi một nguy hiểm nào đó giáng xuống con mình đến mức bà đi khắp nơi với đứa trẻ. Đôi khi bà cạnh tranh với đứa trẻ và vì vậy ở một bình diện khác, một cách vô thức, *muốn* có điều gì khủng khiếp xảy ra với đứa trẻ, dĩ nhiên điều này vận hành theo cả hai chiều: người Mặt Trăng–Sao Hỏa thường tưởng tượng chuyện bắn mẹ mình!

Returning to this idea of Mum going everywhere, in one case I know of, she even went on the honeymoon. And this is

Trở lại với ý tưởng mẹ đi khắp nơi, trong một trường hợp tôi biết, bà thậm chí còn đi cùng trong tuần trăng mật. Và điều này cũng thú vị

interesting too because there is often a strong sexual tie with the mother-figure and early emotional bonding often has unusually strong sexual overtones.

vì thường có một sợi dây tình dục mạnh với hình ảnh người mẹ, và sự gắn bó cảm xúc thuở đầu thường có những âm hưởng tình dục mạnh khác thường.

Often the mother-figure competes with the child (generally or in sexual matters) or with others and sometimes Moon–Mars people have the same kind of conflict with competing that they have with anger, either being over-competitive or frightened of seeming so.

Thường hình ảnh người mẹ cạnh tranh với đứa trẻ, nói chung hoặc trong các vấn đề tình dục, hoặc với người khác; và đôi khi người Mặt Trăng–Sao Hỏa có cùng loại xung đột với việc cạnh tranh như họ có với cơn giận, hoặc quá cạnh tranh hoặc sợ có vẻ như vậy.

I associate abortion, miscarriage and premature birth with Moon–Mars contacts and sometimes the conjunction, especially if it falls in or rules the 5th house. It's as if the nurturing impulse is too quick, too sharp to go the full term. This quick but truncated nurturing response is usually what the Moon–Mars type is raised on, as if the bottle is always about to be taken away from the baby before it's finished feeding. Little wonder that in extreme cases the Moon–Mars type often behaves like an enraged infant screaming for its food. It is often issues around food and feeding that arouse anger with these aspects.

Tôi liên hệ phá thai, sảy thai và sinh non với các tiếp xúc Mặt Trăng–Sao Hỏa, và đôi khi với đồng vị, đặc biệt nếu nó rơi vào hoặc cai quản nhà 5. Như thể xung lực nuôi dưỡng quá nhanh, quá sắc để đi trọn kỳ hạn. Phản ứng nuôi dưỡng nhanh nhưng bị cắt cụt này thường là điều kiểu Mặt Trăng–Sao Hỏa được nuôi lớn trên đó, như thể bình sữa luôn sắp bị lấy khỏi em bé trước khi nó bú xong. Không lạ gì trong các trường hợp cực đoan, kiểu Mặt Trăng–Sao Hỏa thường cư xử như một trẻ sơ sinh nổi cơn thịnh nộ đang gào lên đòi thức ăn. Thường chính các vấn đề quanh thức ăn và việc cho ăn khơi dậy cơn giận với các góc hợp này.

The hard aspects particularly with these planets can be associated with digestive upsets and stomach ulcers. This can sometimes be traced to the fact that the person eats when they are angry or eats to keep down angry feelings. And early feeding was often itself carried out by an angry and frustrated mother-figure or at least a mother who was always *doing* something. Sometimes she pursued a sexual relationship outside the marriage so that the child feels that they have to compete with this third figure for her attention.

Các góc hợp căng thẳng, đặc biệt với những hành tinh này, có thể liên quan đến rối loạn tiêu hóa và loét dạ dày. Đôi khi điều này có thể được truy về sự kiện rằng người ấy ăn khi giận dữ hoặc ăn để nén các cảm xúc giận dữ xuống. Và việc cho ăn thuở đầu thường tự nó được thực hiện bởi một hình ảnh người mẹ giận dữ và thất vọng, hoặc ít nhất bởi một người mẹ luôn luôn *làm* điều gì đó. Đôi khi bà theo đuổi một quan hệ tình dục ngoài hôn nhân, khiến đứa trẻ cảm thấy mình phải cạnh tranh với nhân vật thứ ba này để được bà chú ý.

Sometimes the individual with these aspects is born to a very young mother, and again one

Đôi khi cá nhân có các góc hợp này được sinh ra từ một người mẹ rất trẻ, và một lần nữa

might think of the Moon–Mars of the woman who gives birth very quickly and also of the image of a very sexual mother.

người ta có thể nghĩ đến Mặt Trăng–Sao Hỏa của người phụ nữ sinh con rất nhanh, cũng như hình ảnh một người mẹ rất giàu tính dục.

Inevitably issues of anger and mother go together with these contacts either in that the individual is angry with their mother (almost inevitably) or that the mother was perceived as an angry person (often) or that the Moon–Mars person gets angry on her behalf. Those with the conjunction are usually able to recognise themselves as angry and often as angry with their mother, whilst those with the opposition aspect usually spend some time believing that it is other people who are angry and other people who are responsible for discord.

Không tránh khỏi, các vấn đề giận dữ và mẹ đi cùng với những tiếp xúc này, hoặc ở chỗ cá nhân giận mẹ mình, hầu như không tránh khỏi, hoặc ở chỗ người mẹ được nhận thức như một người giận dữ, thường là vậy, hoặc ở chỗ người Mặt Trăng–Sao Hỏa nổi giận thay cho bà. Những người có đồng vị thường có thể nhận ra mình là người giận dữ và thường là giận mẹ mình, trong khi những người có góc hợp đối vị thường dành một thời gian tin rằng chính người khác mới là người giận dữ và người khác mới chịu trách nhiệm về bất hòa.

The anger of the Moon–Mars person, like their sexuality, is often smouldering and broody. Rather like one of these dragons in childhood books, where the dragon is really rather a sympathetic character but breathes steam through his nostrils.

Cơn giận của người Mặt Trăng–Sao Hỏa, giống như tính dục của họ, thường âm ỉ và nặng nề. Khá giống một trong những con rồng trong sách thiếu nhi, nơi con rồng thật ra là một nhân vật khá đáng cảm thông nhưng thở hơi nước qua lỗ mũi.

The Moon–Mars type will as often be found fighting on *behalf* of their roots and their past as fighting to get away from those roots. In cases of marital break-up there is often heated debate about property. The individual will often find themselves fighting for their security in different ways in their lives and fighting over the marital home is just one example of how this may become embodied. Fate sometimes seems to ensure that Moon–Mars people are not allowed to feel too physically safe in order that they be forced to discover what really constitutes safety or lack of it on emotional levels.

Kiểu Mặt Trăng–Sao Hỏa thường được thấy đang chiến đấu *nhân danh* cội rễ và quá khứ của mình cũng nhiều như chiến đấu để thoát khỏi những cội rễ ấy. Trong các trường hợp tan vỡ hôn nhân, thường có tranh luận gay gắt về tài sản. Cá nhân thường thấy mình chiến đấu vì sự an toàn của mình theo những cách khác nhau trong đời, và tranh đấu về ngôi nhà hôn nhân chỉ là một ví dụ về cách điều này có thể hiện thân. Số phận đôi khi dường như bảo đảm rằng người Mặt Trăng–Sao Hỏa không được phép cảm thấy quá an toàn về mặt thể chất, để họ buộc phải khám phá điều gì thật sự cấu thành sự an toàn hoặc thiếu an toàn trên các bình diện cảm xúc.

People with these contacts usually settle down and have a family quite early on in their lives. Often there is a feeling that there will be

Những người có các tiếp xúc này thường ổn định cuộc sống và lập gia đình khá sớm trong đời. Thường có cảm giác rằng sau này sẽ không

no time later on to do those things and that there may be no potential partners around to do them with. Basically, the person is often impatient for a home and a family.

còn thời gian để làm những điều đó, và có thể sẽ không còn bạn đời tiềm năng quanh mình để làm điều đó cùng. Về cơ bản, người ấy thường nôn nóng có một mái ấm và một gia đình.

Moon–Mars hard aspect types sometimes overeat or over-drink and occasionally may be overweight, if the configuration falls in appropriate signs. Frequently, on many emotional and often physical levels the child was not fed properly and was perhaps weaned too quickly in childhood. Sometimes there was competition for the mother's attention and sometimes actual competing for food. In any event, people with extreme Moon–Mars issues may eat as if they are in a race or as if the meal is going to be snatched away from them at any moment. Being overweight can also often be seen as a way of protecting the self, for the Moon–Mars person often feels unprotected. The vulnerable and fragile individual seeks to protect themselves behind an armour-plating of fat. There is also an impulsiveness about eating with Moon–Mars and indeed an impulsiveness about all forms of nurturance, whether of the self or others. I suspect that those with Moon–Mars hard contacts may often drink and eat out of the need for 'Dutch courage'.

Các kiểu người có góc hợp căng thẳng Mặt Trăng–Sao Hỏa đôi khi ăn quá nhiều hoặc uống quá nhiều, và thỉnh thoảng có thể thừa cân, nếu cấu hình rơi vào các dấu hiệu thích hợp. Thường, ở nhiều bình diện cảm xúc và thường cả thể chất, đứa trẻ không được nuôi dưỡng đúng mức và có lẽ bị cai sữa quá nhanh trong tuổi thơ. Đôi khi có sự cạnh tranh để được mẹ chú ý và đôi khi có sự cạnh tranh thật sự để giành thức ăn. Dù thế nào, những người có các vấn đề Mặt Trăng–Sao Hỏa cực đoan có thể ăn như thể họ đang trong một cuộc đua hoặc như thể bữa ăn sắp bị giật khỏi họ bất cứ lúc nào. Thừa cân cũng thường có thể được nhìn như một cách bảo vệ bản thân, vì người Mặt Trăng–Sao Hỏa thường cảm thấy không được bảo vệ. Cá nhân dễ tổn thương và mong manh tìm cách bảo vệ mình sau một lớp giáp mỡ. Cũng có một tính bốc đồng quanh việc ăn uống với Mặt Trăng–Sao Hỏa, và thật vậy, tính bốc đồng quanh mọi hình thức nuôi dưỡng, dù là bản thân hay người khác. Tôi nghi rằng những người có các tiếp xúc căng thẳng Mặt Trăng–Sao Hỏa thường có thể uống và ăn vì nhu cầu có "dũng khí giả".

One of the great virtues of Moon–Mars is that the individual with these contacts will usually be honest and direct about expressing their feelings (although some with the hard aspects may be just *too* direct for others' comfort). Usually there is a strong need to make the feelings clear with a corresponding dislike of emotional ambiguity. This combination can be associated with emotional courage.

Một trong những đức tính lớn của Mặt Trăng–Sao Hỏa là cá nhân có các tiếp xúc này thường sẽ trung thực và trực tiếp trong việc biểu lộ cảm xúc của mình, mặc dù một số người có các góc hợp căng thẳng có thể *quá* trực tiếp đối với sự dễ chịu của người khác. Thường có một nhu cầu mạnh mẽ làm rõ cảm xúc, cùng với sự không thích tương ứng đối với sự mơ hồ cảm xúc. Tổ hợp này có thể liên quan đến lòng can đảm cảm xúc.

People with these contacts usually have an

Những người có các tiếp xúc này thường có

instinctual feeling for sexual response and they can also be quite direct about sexual matters.

cảm nhận bản năng về đáp ứng tình dục, và họ cũng có thể khá trực tiếp về các vấn đề tình dục.

Men especially, though, sometimes exude a sullen, moody, resentful, smouldering kind of sexuality with these contacts and yet manage to be baby-faced at the same time. An obvious example of this can be found in the chart of Marlon Brando, who has a Sun–Moon–Mars–Pluto T-square which also involves the Moon and Mars signs Cancer and Aries. Sometimes Moon–Mars is not merely baby-faced, but in behaviour seems rather demanding in the way that a baby is, and again I think this can often be traced to issues around the mother putting out sexual feelers to the infant child.

Tuy nhiên, đặc biệt là đàn ông, đôi khi tỏa ra một kiểu tính dục hờn dỗi, thất thường, oán giận, âm ỉ với những tiếp xúc này, nhưng đồng thời lại có gương mặt trẻ thơ. Một ví dụ rõ ràng về điều này có thể được tìm thấy trong lá số chiêm tinh của Marlon Brando, người có một hình chữ T vuông Mặt Trời–Mặt Trăng–Sao Hỏa–Sao Diêm Vương, cũng liên quan đến các dấu hiệu của Mặt Trăng và Sao Hỏa là Cự Giải và Bạch Dương. Đôi khi Mặt Trăng–Sao Hỏa không chỉ có gương mặt trẻ thơ, mà trong hành vi còn có vẻ khá đòi hỏi theo cách một em bé đòi hỏi, và một lần nữa tôi nghĩ điều này thường có thể được truy về các vấn đề quanh việc người mẹ phát ra những tín hiệu tình dục đối với đứa trẻ sơ sinh.

The Moon–Mars combination is a splendid one for active involvement in decorating, carpentry, interior design and all other 'Do-it-Yourself' projects. I often suggest to Moon–Mars people who feel that they have a lot of anger they don't know how to channel, to do something physical around the house – knock down a wall or paint the ceiling or something. This is also an ideal mix for work in the catering trade and for other vocations where the individual is *actively* involved with nurturing others; or where they can legitimately give vent to angry feelings, as might a radical politician or a hellfire preacher.

Tổ hợp Mặt Trăng–Sao Hỏa là một tổ hợp tuyệt vời cho sự tham gia tích cực vào trang trí, mộc, thiết kế nội thất và mọi dự án "Tự làm" khác. Tôi thường gợi ý cho những người Mặt Trăng–Sao Hỏa cảm thấy mình có nhiều cơn giận mà họ không biết cách dẫn truyền, hãy làm điều gì đó mang tính thể chất quanh nhà — phá một bức tường, sơn trần nhà hoặc việc gì đó. Đây cũng là một phối hợp lý tưởng cho công việc trong ngành phục vụ ăn uống và cho những thiên hướng khác nơi cá nhân *tích cực* tham gia vào việc nuôi dưỡng người khác; hoặc nơi họ có thể chính đáng xả các cảm xúc giận dữ, như một chính trị gia cấp tiến hoặc một nhà thuyết giáo hùng hồn về hỏa ngục.

MOON–JUPITER — MẶT TRĂNG–SAO MỘC

Expansive feelings. Exaggerative behaviour. The need for faith. The need to protect. The Mother Church.

Cảm xúc mở rộng. Hành vi phóng đại. Nhu cầu đức tin. Nhu cầu bảo vệ. Giáo hội Mẹ.

Whatever the aspect, the Moon–Jupiter type tends towards a caring, good-natured, emotional expansiveness. This is a sympathetic character who reacts and responds in broad, generous terms. The problem with the hard aspects, especially, is that the individual has a tendency to *over-react* and *over-respond*, to make promises that can't possibly be kept and to agree to wild, extravagant gestures of generosity, because of a feeling that this is how one should behave. In many ways, the behaviour of this type is that of a caring 'Super Mother' but there is the risk of trying so hard to be all things to all people that Moon–Jupiter ends up being not very much to anyone.

Bất kể góc hợp nào, kiểu Mặt Trăng–Sao Mộc có khuynh hướng hướng đến một sự mở rộng cảm xúc đầy chăm sóc và tốt tính. Đây là một tính cách cảm thông, phản ứng và đáp ứng theo những cách rộng rãi, hào phóng. Vấn đề, đặc biệt với các góc hợp căng thẳng, là cá nhân có khuynh hướng *phản ứng quá mức* và *đáp ứng quá mức*, đưa ra những lời hứa không thể nào giữ được và đồng ý với những cử chỉ hào phóng hoang dại, xa hoa, vì cảm giác rằng đây là cách người ta nên hành xử. Theo nhiều cách, hành vi của kiểu người này là hành vi của một "Siêu Mẹ" đầy chăm sóc, nhưng có nguy cơ cố gắng quá nhiều để là mọi thứ cho mọi người, đến mức Mặt Trăng–Sao Mộc cuối cùng lại chẳng là bao nhiêu với bất kỳ ai.

As with all Jupiter aspects to the personal planets, there can sometimes be a distinct tendency for this individual to 'play God' in one form or another. At any rate, there is usually a strong need to teach and to preach, either to expound one's belief system or to show off one's knowledge. Indeed, this is a good combination for either the classroom or the pulpit. There is also usually a strong commitment to 'growth' and an awareness that freedom comes with knowledge. Unless other aspects point to the contrary (such as an aspect from Saturn or Uranus), the Moon–Jupiter type usually possesses innate faith in life and can easily discern meaning in life's trials and tribulations. Basically, this type is both optimistic and philosophical about things. There is often a real need for and strong investment in, some sort of belief system, whether this be of a religious, political

Như với mọi góc hợp của Sao Mộc với các hành tinh cá nhân, đôi khi cá nhân này có thể có một khuynh hướng rõ rệt muốn "đóng vai Thượng đế" dưới hình thức này hay hình thức khác. Dù sao, thường có một nhu cầu mạnh mẽ dạy dỗ và giảng giải, hoặc trình bày hệ thống niềm tin của mình, hoặc phô bày kiến thức của mình. Thật vậy, đây là một tổ hợp tốt cho lớp học hoặc bục giảng. Thường cũng có một sự cam kết mạnh mẽ với "tăng trưởng" và một nhận thức rằng tự do đi kèm với tri thức. Trừ khi các góc hợp khác chỉ ra điều ngược lại, chẳng hạn một góc hợp từ Sao Thổ hoặc Sao Thiên Vương, kiểu Mặt Trăng–Sao Mộc thường sở hữu niềm tin bẩm sinh vào đời sống và có thể dễ dàng nhận ra ý nghĩa trong những thử thách và phiền toái của đời sống. Về cơ bản, kiểu người này vừa lạc quan vừa triết lý về sự việc. Thường có một nhu cầu thật sự và sự đầu tư mạnh mẽ vào một loại hệ thống niềm tin nào

or philosophical nature. Not only does such a belief system foster feelings of safety and security but it acts as a guide for the individual as to the way to behave and generally conduct oneself in the world. Political or religious feelings are likely to be just that: feelings, as opposed to something more dogmatic, finite or definable. Of itself, this is not a banner-waving aspect: Moon–Jupiter is too casual for that and more concerned with the 'spirit' of a given subject than the finer points of its application. The ideal church for this type would be a kind of all-embracing Mother who would provide refuge and safety for people of all cultures and religious persuasions. Political and other beliefs also tend towards generosity of feeling and freedom of thought.

đó, dù là tôn giáo, chính trị hay triết học. Một hệ thống niềm tin như thế không chỉ nuôi dưỡng cảm giác an toàn và bảo đảm, mà còn hoạt động như một kim chỉ nam cho cá nhân về cách hành xử và nói chung là cách ứng xử trong thế giới. Các cảm xúc chính trị hoặc tôn giáo có khả năng đúng là như vậy: cảm xúc, trái với một điều gì giáo điều hơn, hữu hạn hơn hoặc có thể định nghĩa hơn. Tự nó, đây không phải là một góc hợp phất cờ hô hào: Mặt Trăng–Sao Mộc quá xuề xòa cho điều đó và quan tâm nhiều hơn đến "tinh thần" của một chủ đề nhất định hơn là các điểm tinh vi trong việc áp dụng nó. Giáo hội lý tưởng cho kiểu người này sẽ là một dạng Người Mẹ bao dung tất cả, cung cấp nơi nương náu và sự an toàn cho người thuộc mọi nền văn hóa và khuynh hướng tôn giáo. Các niềm tin chính trị và những niềm tin khác cũng có khuynh hướng hướng đến sự hào phóng trong cảm xúc và tự do trong tư tưởng.

The Moon–Jupiter person often comes from a background where the maternal figure was rather dramatic and may themselves behave quite instinctively, in a larger than life kind of way. It can be a greedy contact, greedy for nurturance and greedy for sustenance. If we consider greed as an excess of hunger then it becomes, perhaps, a more acceptable human foible. Sometimes the greed comes about because this contact correlates with a mother-figure who herself had not been properly weaned and was still hungry for physical and emotional nurturance – in some cases, so much so, that she was not fully able to meet her child's own emotional needs. Thus a family pattern is set up. So our Moon–Jupiter individual cultivates a warm, caring, sympathetic and protective way of responding in order to receive back the warm feelings so desperately needed since childhood. Since there was a need to cultivate this kind of sensitivity to Mother's needs in childhood, in adulthood it comes as second

Người Mặt Trăng–Sao Mộc thường xuất thân từ một bối cảnh nơi hình ảnh mẫu thân khá kịch tính, và chính họ có thể hành xử rất bản năng, theo một cách lớn hơn đời thường. Đây có thể là một tiếp xúc tham lam, tham lam sự nuôi dưỡng và tham lam sự cấp dưỡng. Nếu chúng ta xem tham lam như một sự dư thừa của cơn đói, thì có lẽ nó trở thành một nhược điểm con người dễ chấp nhận hơn. Đôi khi sự tham lam xuất hiện vì tiếp xúc này tương ứng với một hình ảnh người mẹ mà chính bà đã không được cai sữa đúng mức và vẫn còn đói sự nuôi dưỡng thể chất và cảm xúc — trong một số trường hợp nhiều đến mức bà không hoàn toàn có thể đáp ứng các nhu cầu cảm xúc của chính con mình. Vì thế một khuôn mẫu gia đình được thiết lập. Do đó cá nhân Mặt Trăng–Sao Mộc của chúng ta vun bồi một lối đáp ứng ấm áp, chăm sóc, cảm thông và bảo vệ để nhận lại những cảm xúc ấm áp đã tuyệt vọng cần đến từ thời thơ ấu. Vì trong tuổi thơ đã có nhu cầu vun bồi loại nhạy cảm này đối với nhu cầu của Mẹ, nên đến tuổi trưởng thành

nature, as does a happy, smiling-face persona. When Moon–Jupiter feels emotionally 'fed' this type has an above-average capacity for sustaining others.

nó trở thành bản chất thứ hai, cũng như một mặt nạ tính cách vui vẻ, tươi cười. Khi Mặt Trăng–Sao Mộc cảm thấy được "nuôi dưỡng" về cảm xúc, kiểu người này có năng lực nâng đỡ người khác cao hơn mức trung bình.

As both planets are concerned with 'protection' there is often an issue of over-or under-protection in childhood, frequently over-protection physically and under-protection emotionally so that maturation comes with difficulty. Be that as it may, this type usually has a very marked protective streak and thus is usually quite easy to hook with a hard-luck story. The desire to protect, to 'shepherd', is usually a very likeable trait but occasionally one sees Moon–Jupiter in the guise of over-protecting. Frequently the mother-figure tried to over-protect the child, often, for example, forcing the infant to eat more food than it needed. Eating issues often loom large in the childhood of the Moon–Jupiter type and sometimes long-term eating problems occur as a result. To over-protect someone can often be a means of keeping them dependent on oneself, thereby inflating one's own self-image and desire to 'play God'. To witness a less pleasant excessive protective streak we might cite Hitler who has a Moon–Jupiter conjunction in Capricorn in his 3rd house; he was of the distorted belief that he was protecting the 'Fatherland' (Capricorn) in his persecution of the Jews. Here, too, we see Jupiter in his arrogant guise of assuming that his is the only right belief system, philosophy, religious conviction, or whatever.

Vì cả hai hành tinh đều liên quan đến "bảo vệ", thường có một vấn đề về bảo vệ quá mức hoặc bảo vệ không đủ trong tuổi thơ, thường là bảo vệ quá mức về thể chất và bảo vệ không đủ về cảm xúc, khiến sự trưởng thành đến một cách khó khăn. Dù sao đi nữa, kiểu người này thường có một khuynh hướng bảo vệ rất rõ rệt và vì thế thường khá dễ bị mắc vào một câu chuyện khốn khó. Khát vọng bảo vệ, "chăn dắt", thường là một nét rất dễ mến, nhưng thỉnh thoảng người ta thấy Mặt Trăng–Sao Mộc trong hình thức bảo vệ quá mức. Thường hình ảnh người mẹ cố gắng bảo vệ đứa trẻ quá mức, chẳng hạn thường ép trẻ ăn nhiều thức ăn hơn nó cần. Các vấn đề ăn uống thường hiện lên rất lớn trong tuổi thơ của kiểu Mặt Trăng–Sao Mộc, và đôi khi các vấn đề ăn uống dài hạn xảy ra như một kết quả. Bảo vệ ai đó quá mức thường có thể là một phương tiện giữ họ lệ thuộc vào mình, qua đó thổi phồng hình ảnh bản thân và khát vọng "đóng vai Thượng đế" của mình. Để chứng kiến một khuynh hướng bảo vệ quá mức ít dễ chịu hơn, chúng ta có thể dẫn Hitler, người có đồng vị Mặt Trăng–Sao Mộc trong Ma Kết ở nhà 3; ông có niềm tin méo mó rằng ông đang bảo vệ "Tổ quốc" Ma Kết trong việc đàn áp người Do Thái. Ở đây, chúng ta cũng thấy Sao Mộc trong dáng vẻ kiêu ngạo của nó, giả định rằng của mình là hệ thống niềm tin, triết học, xác tín tôn giáo, hay bất cứ điều gì, duy nhất đúng.

Perhaps this is a rather uncharitable view of this not terribly 'nasty' contact, for on the whole this type is tolerant and charitable, the worst problem in this respect being an inability to recognise one's own intolerances to other people's prejudices. With the

Có lẽ đây là một cách nhìn khá thiếu khoan dung về tiếp xúc không đến nỗi quá "khó chịu" này, vì nhìn chung kiểu người này khoan dung và nhân hậu; vấn đề tệ nhất về phương diện này là không thể nhận ra sự thiếu khoan dung của chính mình đối với các định kiến của

opposition especially, Moon–Jupiter may be a lot less humble and a lot more arrogant than it is given credit for.

người khác. Đặc biệt với góc đối vị, Mặt Trăng–Sao Mộc có thể kém khiêm nhường hơn nhiều và kiêu ngạo hơn nhiều so với điều người ta thường công nhận.

The Moon–Jupiter person is usually a restless one (especially if mutable signs are involved) and has a strong need to explore, with an accompanying horror of being tied down emotionally, domestically, or indeed in any other way. In all things the behaviour of this type leans towards the casual and the general rather than the specific. Moon–Jupiter might describe it as casual, others might view it as careless, extravagant and slap-happy. At worst, and when reinforced by other chart factors, there can be a tendency to trust too readily to luck, combined with great commitment to avoiding responsibility.

Người Mặt Trăng–Sao Mộc thường là người bồn chồn, không yên, nhất là nếu có các dấu hiệu biến đổi tham gia, và có nhu cầu mạnh mẽ muốn khám phá, kèm theo nỗi sợ hãi bị ràng buộc về mặt cảm xúc, gia đình, hay thật ra theo bất cứ cách nào khác. Trong mọi sự, hành vi của kiểu người này nghiêng về cái thoải mái và tổng quát hơn là cái cụ thể. Mặt Trăng–Sao Mộc có thể gọi đó là thoải mái, còn người khác có thể xem đó là cẩu thả, phung phí và tùy tiện. Tệ nhất, và khi được củng cố bởi các yếu tố khác trong lá số chiêm tinh, có thể có khuynh hướng quá dễ tin vào vận may, kết hợp với một sự tận tâm lớn lao trong việc tránh né trách nhiệm.

Moon–Jupiter types may well spend at least some of their life living in a country far from their birth, for a multitude of reasons no doubt, including the desire to be free of the restraints of familial obligations. Life overseas also appeals to the emotionally expansive and explorative nature of this combination. Moon–Jupiter is restless and needs to spread its wings mentally if not physically.

Các kiểu người Mặt Trăng–Sao Mộc rất có thể dành ít nhất một phần đời sống ở một quốc gia xa nơi sinh, chắc chắn vì nhiều lý do, trong đó có mong muốn thoát khỏi những ràng buộc của nghĩa vụ gia đình. Đời sống ở hải ngoại cũng hấp dẫn bản chất cảm xúc rộng mở và thích khám phá của tổ hợp này. Mặt Trăng–Sao Mộc bồn chồn và cần dang rộng đôi cánh về mặt trí tuệ, nếu không phải về mặt thể chất.

Any contacts between these planets tend towards self-indulgence, sentimentality and a certain *laissez-faire* attitude. Moderation is not the greatest virtue and extremist behaviour can occur in all sorts of different areas of life. For example, as has been hinted at, it's common to find people with this contact indulging in quite extreme eating habits, perhaps eating themselves sick one minute and starving to death the next (the latter may be less common but a good example is to be found in the chart of Gandhi, who fasted for his beliefs). Eating issues and the beliefs of the

Bất kỳ tiếp xúc nào giữa các hành tinh này cũng có khuynh hướng đưa đến sự nuông chiều bản thân, đa cảm và một thái độ *laissez-faire* nào đó. Điều độ không phải là đức tính lớn nhất, và hành vi cực đoan có thể xuất hiện trong đủ mọi lĩnh vực khác nhau của đời sống. Chẳng hạn, như đã gợi ý, thường thấy những người có tiếp xúc này buông mình vào các thói quen ăn uống khá cực đoan, có lúc ăn đến phát bệnh và lúc sau lại nhịn đói đến kiệt sức; trường hợp sau có thể ít phổ biến hơn, nhưng một ví dụ hay có thể tìm thấy trong lá số chiêm tinh của Gandhi, người đã tuyệt thực vì niềm

individual will often go together with this combination, which might be expected to be prominent in the charts of not only hunger strikers for example, but also in those of some vegetarians. This may also be the individual who, when cooking for two, produces enough food for twenty. But the Moon–Jupiter type tends to get away quite easily with its overdoing propensity and generally casual attitude of life. People respond well to this contact in an individual and generally overlook their foibles because of their generally good-humoured attitude and easy, warm way of responding to them. Genuinely concerned with the well-being of others, this is a good contact for those occupations that might come under the heading of 'welfare work' as this provides a vehicle for the individual to use their strong protective streak. Though it has to be said that patronising and paternalistic attitudes can crop up as easily with Moon–Jupiter as with Sun–Jupiter contacts.

tin của mình. Các vấn đề ăn uống và niềm tin của cá nhân thường đi cùng nhau trong tổ hợp này; vì vậy, có thể kỳ vọng nó nổi bật không chỉ trong lá số chiêm tinh của những người tuyệt thực, chẳng hạn, mà còn trong lá số của một số người ăn chay. Đây cũng có thể là cá nhân khi nấu ăn cho hai người lại làm ra lượng thức ăn đủ cho hai mươi người. Nhưng kiểu Mặt Trăng–Sao Mộc thường khá dễ thoát khỏi khuynh hướng làm quá và thái độ sống nói chung là thoải mái của mình. Người ta đáp ứng tốt với tiếp xúc này nơi một cá nhân và thường bỏ qua những thói kỳ quặc của họ vì thái độ nhìn chung vui vẻ và cách đáp ứng dễ chịu, ấm áp của họ đối với người khác. Thật sự quan tâm đến an lạc của người khác, đây là một tiếp xúc tốt cho những nghề nghiệp có thể được xếp dưới nhãn "công tác phúc lợi", vì điều này cung cấp một phương tiện để cá nhân sử dụng khuynh hướng bảo vệ mạnh mẽ của mình. Dù cũng phải nói rằng thái độ kẻ cả và gia trưởng có thể nảy sinh với Mặt Trăng–Sao Mộc dễ dàng không kém gì với các tiếp xúc Mặt Trời–Sao Mộc.

The soft contacts between these planets also incline the individual to the more self-indulgent, expansive and explorative sides of life but here the person tends to be much less restless and less prone to the self-righteousness that this type can be prey to. Benevolence and kindliness are well marked here but there is less of an urge to go round mothering everyone; in fact the trine sometimes describes someone who expects to be cosseted and pampered themselves.

Các tiếp xúc mềm giữa những hành tinh này cũng khiến cá nhân nghiêng về các mặt tự nuông chiều, rộng mở và thích khám phá của đời sống, nhưng ở đây người ấy có khuynh hướng ít bồn chồn hơn nhiều và ít dễ rơi vào sự tự cho mình là đúng vốn có thể ám hại kiểu người này. Lòng nhân từ và sự tử tế được biểu lộ rõ ở đây, nhưng ít có thôi thúc đi khắp nơi để chăm sóc mọi người như một người mẹ; thật ra, góc tam hợp đôi khi mô tả một người mong đợi chính mình được nâng niu và chiều chuộng.

There is often a strong feeling for the splendour and grandeur of the past (though this really needs to be emphasised in other areas of the chart) with an enjoyment of old buildings (which, by virtue of their age alone are often ecclesiastical), customs and

Thường có một cảm nhận mạnh mẽ về vẻ huy hoàng và cao cả của quá khứ, dù điều này thật sự cần được nhấn mạnh ở các khu vực khác của lá số chiêm tinh, cùng với sự thích thú trước các tòa nhà cổ, vốn chỉ nhờ tuổi đời của chúng mà thường mang tính giáo hội, các

traditions.

phong tục và truyền thống.

MOON–SATURN — MẶT TRĂNG–SAO THỔ

Defensive feelings. Controlled responses. Cautious behaviour. The dutiful mother. The need for structure and permanence. Bleak House. Lessons in the home.

Các cảm xúc phòng vệ. Những đáp ứng bị kiểm soát. Hành vi thận trọng. Người mẹ có bổn phận. Nhu cầu về cấu trúc và sự lâu bền. Ngôi nhà ảm đạm. Những bài học trong gia đình.

The security of family ties is an illusory one, and it is often very dangerous to assume that one has the right, because of blood ties, to command emotional support from others. Parents can die, partners can leave, and children grow up; and the person with Moon–Saturn is generally courting pain and disappointment if he seeks to bind these external things to himself by emotional need.

Sự an toàn của các mối ràng buộc gia đình là một ảo tưởng, và thường rất nguy hiểm khi giả định rằng vì quan hệ huyết thống, người ta có quyền đòi hỏi sự nâng đỡ cảm xúc từ người khác. Cha mẹ có thể chết, bạn đời có thể ra đi, và con cái trưởng thành; người có Mặt Trăng–Sao Thổ thường tự chuốc lấy đau đớn và thất vọng nếu y tìm cách buộc những điều bên ngoài ấy vào chính mình bằng nhu cầu cảm xúc.

(Liz Greene, *Saturn*)

Liz Greene, *Saturn*

There is often a feeling of the 'trapped child' in the personality of the Moon–Saturn type. Sometimes this can be observed physically in the woman who wears pigtails or the man who blushes shyly when a woman talks to him. Very often, Moon–Saturn had to grow up rather early and rather like Sun–Saturn missed out on the maturation process, so that there is often a delay in the emotional development of the individual.

Thường có một cảm giác về "đứa trẻ bị mắc kẹt" trong phàm ngã của kiểu Mặt Trăng–Sao Thổ. Đôi khi điều này có thể được quan sát về mặt thể chất nơi người phụ nữ thắt bím tóc hoặc người đàn ông đỏ mặt bẽn lẽn khi một phụ nữ nói chuyện với y. Rất thường, Mặt Trăng–Sao Thổ đã phải lớn lên khá sớm và, khá giống Mặt Trời–Sao Thổ, đã bỏ lỡ tiến trình trưởng thành, vì vậy thường có sự chậm trễ trong phát triển cảm xúc của cá nhân.

Sometimes the child had to take on responsibilities at too young an age, often becoming a surrogate mother, perhaps by being born the eldest child and having to look after younger siblings. Often the mother or other caretaker is overburdened and Moon–Saturn ends up playing mother to its own mother-figure. That lunar aspect of parenting which might be termed 'unconditional love' is often in short supply. The kind of love that says: 'I will love you no matter what, I will be here to support you, to protect you, I will be

Đôi khi đứa trẻ phải gánh lấy trách nhiệm ở độ tuổi quá nhỏ, thường trở thành người mẹ thay thế, có lẽ vì là con cả và phải chăm sóc các em nhỏ hơn. Thường người mẹ hoặc người chăm sóc khác bị quá tải, và Mặt Trăng–Sao Thổ cuối cùng đóng vai mẹ đối với chính hình ảnh người mẹ của mình. Phương diện âm tính của việc làm cha mẹ, có thể gọi là "tình yêu vô điều kiện", thường thiếu thốn. Đó là loại tình yêu nói rằng: "Mẹ sẽ yêu con dù thế nào đi nữa, mẹ sẽ ở đây để nâng đỡ con, để bảo vệ con, mẹ sẽ có thể hấp thu và làm dịu những lo âu, sợ hãi,

able to absorb and cushion your anxieties, your fears, your tears, your anger, your rage.' With Moon–Saturn many of these positive features of childhood were rather thin on the ground. And basically, the individual has to learn how to feel and express these qualities from scratch.

nước mắt, cơn giận và cơn phẫn nộ của con." Với Mặt Trăng–Sao Thổ, nhiều nét tích cực này của tuổi thơ khá hiếm hoi. Và về căn bản, cá nhân phải học từ đầu cách cảm nhận và biểu lộ những phẩm chất ấy.

The Moon–Saturn child generally gets the message very early on that it has to be emotionally self-sufficient. The child receives early messages that they will be loved only if they behave in a certain kind of way; responsible and unobtrusive, staying in the background, not getting under people's feet. Often there just never seems enough *time* to pander to the child's needs. Often the mother is on her own, perhaps weighted down with responsibilities, often working all day, seldom with any spare time. Usually the child becomes extremely sensitive to her needs and learns how to react accordingly. The ramifications of this are that in adulthood, the individual finds it very difficult to react and respond in a spontaneous kind of way because there is a constant, very often barely conscious, expectation of criticism. People with hard contacts, and the conjunction too, tend to express their feelings with great caution and a certain defensiveness.

Đứa trẻ Mặt Trăng–Sao Thổ thường nhận được thông điệp rất sớm rằng nó phải tự túc về mặt cảm xúc. Đứa trẻ sớm nhận được những thông điệp rằng nó sẽ chỉ được yêu nếu cư xử theo một cách nào đó: có trách nhiệm và không gây chú ý, ở phía sau, không làm vướng chân người khác. Thường dường như chẳng bao giờ có đủ *thời gian* để chiều theo các nhu cầu của đứa trẻ. Thường người mẹ chỉ có một mình, có lẽ bị trách nhiệm đè nặng, thường làm việc cả ngày, hiếm khi có chút thời gian rảnh. Thông thường đứa trẻ trở nên cực kỳ nhạy cảm với các nhu cầu của bà và học cách phản ứng cho phù hợp. Hệ quả của điều này là khi trưởng thành, cá nhân thấy rất khó phản ứng và đáp ứng một cách tự phát, vì có một sự mong đợi thường trực, rất thường chỉ lờ mờ trong tâm thức, về sự phê phán. Những người có các tiếp xúc cứng, và cả góc đồng vị, có khuynh hướng biểu lộ cảm xúc của mình với sự thận trọng lớn và một mức độ phòng vệ nào đó.

The early life may not have been that oppressive, though there is usually what Liz Greene calls a 'business before pleasure' kind of feeling about the home life and the individual's subsequent attitudes. I also think of it as the 'Bleak House' combination as once during a workshop, we discovered that four Moon–Saturn people in the room had either read Dickens' book or had some other association with the name.

Đời sống ban đầu có thể không đến mức áp bức như vậy, dù thường có một cảm giác về đời sống gia đình và các thái độ về sau của cá nhân mà Liz Greene gọi là kiểu "công việc trước, vui thú sau". Tôi cũng nghĩ về nó như tổ hợp "Ngôi nhà ảm đạm", vì một lần trong một hội thảo, chúng tôi phát hiện rằng bốn người Mặt Trăng –Sao Thổ trong phòng hoặc đã đọc sách của Dickens, hoặc có một liên hệ nào khác với tên gọi ấy.

The Moon–Saturn combination is common in the charts of people in farming communities

Tổ hợp Mặt Trăng–Sao Thổ thường gặp trong lá số chiêm tinh của những người thuộc các

where home is also a place of work. As in farming situations, there is often a strong tradition in the family set-up of the Moon–Saturn background. Perhaps for generations, the family may have lived in the same house, or locality, or pursued the same kind of profession. The result of this can mean that it is very difficult for the individual to be able to get away from the duties, responsibilities and history that they were born into.

cộng đồng nông nghiệp, nơi nhà cũng là nơi làm việc. Như trong các hoàn cảnh nông nghiệp, thường có một truyền thống mạnh mẽ trong cấu trúc gia đình của nền tảng Mặt Trăng–Sao Thổ. Có lẽ qua nhiều thế hệ, gia đình đã sống trong cùng một ngôi nhà, hoặc cùng một địa phương, hoặc theo đuổi cùng một loại nghề nghiệp. Kết quả của điều này có thể là cá nhân rất khó thoát khỏi các bổn phận, trách nhiệm và lịch sử mà mình sinh ra trong đó.

From the outsider's point of view, the behaviour of the Moon–Saturn type is often very likeable (if a bit wooden and predictable at times) and this can be said of most Saturn contacts, especially to the softer planets, because such contacts tend to be very sensitive. Certainly the Moon–Saturn type is often painfully so. Here we have an individual who tries very hard to please. The classic Moon–Saturn type feels vulnerable and is scared of being hurt and thus will behave in what the individual considers to be as socially acceptable a way as possible. This often involves conforming, in a bid to elicit the approval that they need. Saturn usually inclines to a 'formula' kind of response with regard to the planet it touches; with the Moon, the responses may be overly controlled, underplayed and careful or overly eager and gushy.

Từ quan điểm của người ngoài, hành vi của kiểu Mặt Trăng–Sao Thổ thường rất dễ mến, dù đôi lúc hơi cứng nhắc và dễ đoán, và điều này có thể nói về hầu hết các tiếp xúc Sao Thổ, đặc biệt với các hành tinh mềm hơn, vì những tiếp xúc như vậy có khuynh hướng rất nhạy cảm. Chắc chắn kiểu Mặt Trăng–Sao Thổ thường nhạy cảm đến mức đau đớn. Ở đây chúng ta có một cá nhân cố gắng rất nhiều để làm vừa lòng. Kiểu Mặt Trăng–Sao Thổ điển hình cảm thấy dễ bị tổn thương và sợ bị làm đau, vì vậy sẽ cư xử theo cách mà cá nhân cho là được xã hội chấp nhận nhất có thể. Điều này thường bao gồm sự tuân phục, nhằm khơi gợi sự chấp thuận mà họ cần. Sao Thổ thường nghiêng về một kiểu đáp ứng theo "công thức" đối với hành tinh mà nó chạm đến; với Mặt Trăng, các đáp ứng có thể bị kiểm soát quá mức, bị hạ thấp và thận trọng, hoặc quá háo hức và ủy mị.

Perhaps, Moon–Saturn's greatest needs are to feel as safe and secure as possible. Safe in being able to behave as they feel, safe enough to allow themselves to *discover* what they actually do feel. The greater the insecurity the more emotional wall-building Moon–Saturn is likely to indulge in. And secure or not, after a while it becomes a habit. Moon–Saturn may have needed a few defences as a child but as an adult the goal must be to feel safe enough to be able to drop at least some of these defences.

Có lẽ, những nhu cầu lớn nhất của Mặt Trăng–Sao Thổ là cảm thấy an toàn và vững chắc nhất có thể. An toàn trong việc có thể cư xử như họ cảm thấy, đủ an toàn để cho phép chính mình *khám phá* điều họ thật sự cảm thấy. Sự bất an càng lớn, Mặt Trăng–Sao Thổ càng có khả năng buông mình vào việc xây tường cảm xúc. Và dù an toàn hay không, sau một thời gian nó trở thành thói quen. Mặt Trăng–Sao Thổ có thể đã cần vài phòng vệ khi còn nhỏ, nhưng khi trưởng thành, mục tiêu phải là cảm thấy đủ an

They must learn to take a few risks with their emotional responses and with emotional life generally. As always, Saturn craves whatever planetary principle it touches and with Moon–Saturn the individual craves nurturance – craves the very deepest emotional bonds, real feelings of security and usually, quite basically, a home and a family, in the hope that they might provide these. Though, as Liz Greene tells us, that kind of security is often illusory. The typical Moon–Saturn person will often seek to own their own home, to have something really solid behind them. Individuals with this contact strong often draw bricks when doodling. Images around stone and brick walls and fences are very appropriate with this combination.

toàn để có thể buông bỏ ít nhất một số phòng vệ ấy. Họ phải học cách chấp nhận một vài rủi ro trong các đáp ứng cảm xúc và trong đời sống cảm xúc nói chung. Như mọi khi, Sao Thổ khao khát bất kỳ nguyên lý hành tinh nào nó chạm đến, và với Mặt Trăng–Sao Thổ, cá nhân khao khát sự nuôi dưỡng — khao khát những mối dây cảm xúc sâu thẳm nhất, những cảm giác an toàn thật sự và, thường rất căn bản, một mái nhà và một gia đình, với hy vọng rằng những điều ấy có thể đem lại các cảm giác này. Tuy nhiên, như Liz Greene nói với chúng ta, loại an toàn ấy thường là ảo tưởng. Người Mặt Trăng–Sao Thổ điển hình thường tìm cách sở hữu ngôi nhà riêng của mình, để có một điều gì thật sự vững chắc phía sau. Những cá nhân có tiếp xúc này mạnh thường vẽ gạch khi nguệch ngoạc. Các hình ảnh quanh đá, tường gạch và hàng rào rất phù hợp với tổ hợp này.

The beauty of the Moon–Saturn person can be that they do take the emotional realm so very seriously. For this is the person who might never let you down, in practical terms anyway. Problems can arise for Moon–Saturn when they take their feelings, and what may have happened in the past, so seriously that they find the whole emotional realm so scary and so emotionally exposing that they won't open up sufficiently in order to receive the emotional feedback that is required.

Vẻ đẹp của người Mặt Trăng–Sao Thổ có thể là họ thật sự xem lĩnh vực cảm xúc một cách rất nghiêm túc. Vì đây là người có thể không bao giờ làm các bạn thất vọng, ít nhất về mặt thực tế. Các vấn đề có thể nảy sinh cho Mặt Trăng–Sao Thổ khi họ xem các cảm xúc của mình, và những gì có thể đã xảy ra trong quá khứ, nghiêm trọng đến mức họ thấy toàn bộ lĩnh vực cảm xúc quá đáng sợ và quá phơi bày về mặt cảm xúc, đến nỗi họ không mở lòng đủ để nhận được phản hồi cảm xúc cần thiết.

Because of their need for permanence, Moon–Saturn will always tend to cling to the familiar, tried and tested path and nowhere more so than in relationships. Moon–Saturn often ends up with partners who are even more like their parents than usual, perhaps because there is a vague feeling that any love is good love. There is also a fear of being on one's own and a reluctance to take on board responsibility for a home of one's own. Perhaps basically, Moon–Saturn craves for a mother and sometimes craves to *be* a mother.

Vì nhu cầu về sự lâu bền, Mặt Trăng–Sao Thổ luôn có khuynh hướng bám vào con đường quen thuộc, đã được thử thách và kiểm nghiệm, và không nơi nào rõ hơn trong các mối quan hệ. Mặt Trăng–Sao Thổ thường kết thúc với những bạn đời thậm chí còn giống cha mẹ của họ hơn mức thông thường, có lẽ vì có một cảm giác mơ hồ rằng bất kỳ tình yêu nào cũng là tình yêu tốt. Cũng có nỗi sợ ở một mình và sự miễn cưỡng tiếp nhận trách nhiệm đối với một mái nhà của riêng mình. Có lẽ về căn bản, Mặt Trăng–Sao Thổ khao khát một

người mẹ và đôi khi khao khát *làm* mẹ.

I have known several cases of women with anorexia and bulimia whose charts have had strong Moon–Saturn contacts. In such cases, the individual can be seen to be either denying themselves food, controlling (or not) their food intake, or overeating in a bid to nurture themselves, to make up for a time where they have not been 'fed' previously. Some psychologists interpret anorexia as a resistance to mothering, nurturing, adulthood and the feminine generally, coupled perhaps with a strong, unconscious, emotional bonding to the father image, which fits well enough with at least one possible Moon–Saturn manifestation. Moon–Saturn men and women may feel awkward with the feminine, the 'yin' side of themselves and especially that aspect of emotional life which encompasses mothering, nurturing, holding and expressing one's own neediness.

Tôi đã biết nhiều trường hợp phụ nữ mắc chứng biếng ăn và chứng cuồng ăn mà lá số chiêm tinh của họ có các tiếp xúc Mặt Trăng–Sao Thổ mạnh. Trong những trường hợp như vậy, có thể thấy cá nhân hoặc từ chối thức ăn đối với chính mình, kiểm soát hoặc không kiểm soát lượng thức ăn đưa vào, hoặc ăn quá mức nhằm tự nuôi dưỡng mình, để bù đắp cho một thời gian trước đó khi họ đã không được "cho ăn". Một số nhà tâm lý học diễn giải chứng biếng ăn như một sự kháng cự đối với việc làm mẹ, sự nuôi dưỡng, tuổi trưởng thành và nữ tính nói chung, có lẽ đi kèm với một mối ràng buộc cảm xúc mạnh mẽ, vô thức với hình ảnh người cha; điều này khá phù hợp với ít nhất một biểu hiện có thể có của Mặt Trăng–Sao Thổ. Đàn ông và phụ nữ Mặt Trăng–Sao Thổ có thể cảm thấy lúng túng với nữ tính, với phía "âm" của chính mình, và đặc biệt với phương diện của đời sống cảm xúc bao gồm việc làm mẹ, nuôi dưỡng, ôm giữ và biểu lộ sự thiếu thốn của chính mình.

Although I said earlier that there is often an early message of 'be independent' from the parents to the Moon–Saturn child, there is also often a counter-message which says, 'Don't grow up fully because I need you, don't have a family, don't move away'. As adults the Moon –Saturn type will often make themselves available for the parents who maybe get sick or for some other reason are not able to cope on their own. The child remains controlled by the parents and colludes with the situation for many reasons no doubt, not least the fact that the family situation is a familiar one.

Mặc dù trước đó tôi đã nói rằng thường có một thông điệp ban đầu từ cha mẹ gửi đến đứa trẻ Mặt Trăng–Sao Thổ là "hãy độc lập", cũng thường có một thông điệp ngược lại nói rằng: "Đừng trưởng thành hoàn toàn vì mẹ cần con, đừng có gia đình, đừng dọn đi xa." Khi trưởng thành, kiểu Mặt Trăng–Sao Thổ thường khiến mình luôn sẵn sàng cho cha mẹ, những người có thể bị bệnh hoặc vì một lý do nào khác không thể tự xoay xở. Đứa trẻ vẫn bị cha mẹ kiểm soát và thông đồng với hoàn cảnh ấy vì nhiều lý do, chắc chắn, trong đó không kém phần quan trọng là việc tình huống gia đình là điều quen thuộc.

Women with these contacts are usually either desperate to have children or cannot bear the thought of doing so. For some, the physical presence of children serves, like a certificate,

Những phụ nữ có các tiếp xúc này thường hoặc tuyệt vọng muốn có con, hoặc không chịu nổi ý nghĩ phải làm điều đó. Đối với một số người, sự hiện diện thể chất của con cái đóng vai trò

as proof of the individual's maternal and nurturing ability. Not infrequently also, Moon–Saturn parents look to their child for the nurturance they never had. And a good way of contacting what you want can be to give those things to others. Be being a parent, it is possible to heal some of the wounds of childhood, especially if the individual is aware and conscious that such is the opportunity. The urge for a family can also be part of the individual's hankering for emotional and domestic security. Whilst the permanence of family situations may indeed be illusory, they provide an arena whereupon the individual may learn about those illusions and learn and gain confidence about their ability to care and be cared for, by others. Arguably, it is only through facing their fears about their neediness that Moon–Saturn can emotionally develop into adulthood.

như một chứng chỉ, bằng chứng về khả năng làm mẹ và nuôi dưỡng của cá nhân. Cũng không hiếm khi các cha mẹ Mặt Trăng–Sao Thổ tìm kiếm nơi con mình sự nuôi dưỡng mà họ chưa từng có. Và một cách tốt để tiếp xúc với điều mình muốn có thể là trao những điều ấy cho người khác. Bằng việc làm cha mẹ, có thể chữa lành một số vết thương của tuổi thơ, đặc biệt nếu cá nhân tỉnh thức và biết rõ rằng đây là cơ hội. Thôi thúc có một gia đình cũng có thể là một phần trong sự khao khát của cá nhân về an toàn cảm xúc và gia đình. Dù sự lâu bền của các hoàn cảnh gia đình quả thật có thể là ảo tưởng, chúng cung cấp một đấu trường nơi cá nhân có thể học về những ảo tưởng ấy, đồng thời học và đạt được sự tự tin về khả năng chăm sóc và được người khác chăm sóc. Có thể nói, chỉ thông qua việc đối diện với các nỗi sợ quanh sự thiếu thốn của mình, Mặt Trăng–Sao Thổ mới có thể phát triển cảm xúc vào tuổi trưởng thành.

MOON–URANUS — MẶT TRĂNG–SAO THIÊN VƯƠNG

Emotional independence. Sudden moves. The need for space. Rebellious feelings. Inconsistent behaviour. Changing moods. Culture shock.

Độc lập cảm xúc. Những cuộc dời chuyển đột ngột. Nhu cầu về không gian. Các cảm xúc nổi loạn. Hành vi bất nhất. Tâm trạng thay đổi. Sốc văn hóa.

As an indicator of what we need, the Moon, when coupled with Uranus, suggests that the individual, above all else, needs a great deal of space and freedom on a day-to-day level, especially emotionally and domestically. This person must feel free to feel what they choose and be able to change those feelings at whim. This person hates to feel fenced in, either emotionally or in their domestic life. There is a strong need to feel vibrant, to feel alive and to feel that life could change at any minute and in the most exciting way. Little wonder that Moon–Uranus is usually very restless and

Là một chỉ dấu về những gì chúng ta cần, Mặt Trăng, khi kết hợp với Sao Thiên Vương, gợi ý rằng trên hết, cá nhân cần rất nhiều không gian và tự do trong đời sống hằng ngày, đặc biệt về mặt cảm xúc và gia đình. Người này phải cảm thấy tự do để cảm nhận điều mình chọn và có thể thay đổi những cảm xúc ấy theo ý thích. Người này ghét cảm giác bị rào lại, dù về mặt cảm xúc hay trong đời sống gia đình. Có một nhu cầu mạnh mẽ muốn cảm thấy sống động, cảm thấy đang sống và cảm thấy rằng đời sống có thể thay đổi bất cứ phút nào theo cách hứng khởi nhất. Không lạ gì Mặt

often feels ‘itchy’ for change. This is not a person who feels comfortable with routine or domesticity. Inevitably people with these contacts pursue, and feel much more at home leading, what to others might be considered an unconventional life-style.

Trăng–Sao Thiên Vương thường rất bồn chồn và thường cảm thấy “ngứa ngáy” muốn thay đổi. Đây không phải là người cảm thấy thoải mái với thói quen hoặc đời sống gia đình. Tất yếu, những người có các tiếp xúc này theo đuổi, và cảm thấy ở nhà hơn nhiều khi dẫn dắt, một lối sống mà người khác có thể xem là phi truyền thống.

Frequently, especially with the hard aspects, there was a childhood experience of shock or trauma; some very sudden happening. Often the child will have witnessed or experienced at first hand some kind of emotional ‘cut-out’. This could be sudden loss of the mother or some other trauma in the family that takes the mother-figure away from the Moon–Uranus child, so that the youngster feels abandoned, rejected or cut out. A friend of mine who has a square between these two planets, with the Moon falling in the 3rd house of siblings, had an experience involving her younger brother. Whilst very young, he witnessed the window cleaner fall to his death off a ladder. The shock to the boy was so great and he was so young he was unable to process the experience fully. He didn’t cry, he didn’t scream but shortly after developed diabetes. He cut out on his feelings and the family did too. His illness, which was quite serious, shocked, shook and radically changed the feeling of the family.

Thường xuyên, đặc biệt với các góc hợp cứng, có một trải nghiệm tuổi thơ về cú sốc hoặc sang chấn; một sự kiện rất đột ngột nào đó. Thường đứa trẻ đã chứng kiến hoặc trực tiếp trải nghiệm một kiểu “ngắt mạch” cảm xúc nào đó. Đó có thể là sự mất mát đột ngột người mẹ hoặc một sang chấn khác trong gia đình khiến hình ảnh người mẹ rời khỏi đứa trẻ Mặt Trăng–Sao Thiên Vương, để đứa trẻ cảm thấy bị bỏ rơi, bị từ chối hoặc bị cắt ra. Một người bạn của tôi có góc vuông giữa hai hành tinh này, với Mặt Trăng rơi vào nhà 3 của anh chị em, đã có một trải nghiệm liên quan đến em trai của cô. Khi còn rất nhỏ, cậu chứng kiến người lau cửa sổ ngã từ thang xuống chết. Cú sốc đối với cậu bé quá lớn, và cậu còn quá nhỏ nên không thể xử lý trọn vẹn trải nghiệm ấy. Cậu không khóc, không la hét, nhưng không lâu sau phát triển bệnh tiểu đường. Cậu ngắt khỏi các cảm xúc của mình và gia đình cũng vậy. Căn bệnh của cậu, khá nghiêm trọng, đã gây sốc, làm rung chuyển và thay đổi triệt để bầu cảm xúc của gia đình.

Whatever the actual circumstance, the Moon–Uranus child usually has too early an experience of emotional independence. There are often happenings in the childhood where the child might need comforting, soothing, support and encouragement but for some reason got, or was only able to receive, the cold shoulder instead. The Moon–Uranus experience of giving and receiving mothering, security and emotional holding is nearly always an inconsistent one. The

Dù hoàn cảnh thực tế là gì, đứa trẻ Mặt Trăng–Sao Thiên Vương thường có một trải nghiệm quá sớm về sự độc lập cảm xúc. Thường có những sự kiện trong tuổi thơ khi đứa trẻ có thể cần được an ủi, vỗ về, nâng đỡ và khuyến khích, nhưng vì lý do nào đó lại nhận được, hoặc chỉ có thể nhận được, sự lạnh nhạt. Trải nghiệm Mặt Trăng–Sao Thiên Vương về việc trao và nhận sự chăm sóc kiểu mẹ, sự an toàn và sự ôm giữ cảm xúc hầu như luôn là một trải nghiệm bất nhất. Hệ quả của điều này có thể là

repercussions of this can be that the individual, feeling rejected and cut off in the past perhaps, continually expects to be rebuffed. The type is very sensitive and prone to taking things the wrong way. If there is any ambivalence in the feeling response that the Moon–Uranus person is receiving, they pick it up like lightning and often pick it up when it isn't there. The Moon–Uranus type is usually very intuitive, but the problem with intuition is that it is not always accurate. When feeling rejected, the person will often behave in a brusque, detached and offhand manner as a way to cover up for their hurt. Classically, the other person in the dialogue will just not know what is going on and will themselves feel rebuffed. Another repercussion is that the person often finds it difficult to ask for support and nurturance. Where others may be willing or desirous of helping the Moon–Uranus individual, they hold back, perceiving the person as being too independent to need assistance, too cool and detached to be able to be approached. The Moon–Uranus person, as has been said, is very sensitive but often can only allow themselves to feel in short, sharp shocks. When there is a likelihood of emotional trauma, the individual will often themselves cut out in some way, cut off from their feelings or by doing something drastic such as moving house. I have known several examples where the person faints as a method of protecting themselves. Rather like an electrical appliance that cuts out when the system is overloaded.

cá nhân, có lẽ vì đã cảm thấy bị từ chối và bị cắt đứt trong quá khứ, liên tục trông đợi sẽ bị xua đuổi. Kiểu người này rất nhạy cảm và dễ hiểu sai sự việc. Nếu có bất kỳ sự lưỡng lự nào trong đáp ứng cảm xúc mà người Mặt Trăng–Sao Thiên Vương đang nhận, họ bắt lấy nó nhanh như chớp và thường bắt lấy cả khi nó không hề có. Kiểu Mặt Trăng–Sao Thiên Vương thường rất trực giác, nhưng vấn đề với trực giác là nó không phải lúc nào cũng chính xác. Khi cảm thấy bị từ chối, người ấy thường cư xử theo cách cộc cằn, tách rời và hờ hững như một cách che đậy vết thương của mình. Điển hình là người kia trong cuộc đối thoại sẽ hoàn toàn không biết chuyện gì đang xảy ra và chính họ cũng sẽ cảm thấy bị xua đuổi. Một hệ quả khác là người ấy thường thấy khó xin sự nâng đỡ và nuôi dưỡng. Khi người khác có thể sẵn lòng hoặc mong muốn giúp đỡ cá nhân Mặt Trăng–Sao Thiên Vương, họ lại giữ lại, vì nhận thấy người ấy quá độc lập để cần trợ giúp, quá lạnh và tách rời để có thể tiếp cận. Như đã nói, người Mặt Trăng–Sao Thiên Vương rất nhạy cảm, nhưng thường chỉ có thể cho phép mình cảm nhận trong những cú sốc ngắn và sắc. Khi có khả năng xảy ra sang chấn cảm xúc, cá nhân thường tự ngắt mạch theo cách nào đó, cắt khỏi cảm xúc của mình hoặc làm một điều gì quyết liệt như chuyển nhà. Tôi đã biết nhiều ví dụ trong đó người ấy ngất xỉu như một phương pháp tự bảo vệ. Khá giống một thiết bị điện tự ngắt khi hệ thống bị quá tải.

The Moon is also, I think, a significator of the inner baby that is within us all. Hard contacts between these planets usually show some sort of urgent need to integrate the needs of being a baby with those of being an independent adult. Sometimes this means that far from behaving in a very independent fashion, as is usually the case, the Moon–Uranus person will

Tôi nghĩ Mặt Trăng cũng là một chỉ dấu của em bé bên trong vốn có trong tất cả chúng ta. Các tiếp xúc cứng giữa những hành tinh này thường cho thấy một loại nhu cầu khẩn thiết nào đó nhằm tích hợp các nhu cầu của việc là một em bé với các nhu cầu của việc là một người trưởng thành độc lập. Đôi khi điều này có nghĩa là thay vì cư xử rất độc lập như

go overboard in wanting to be looked after, and not only because of feeling cut off in the past. For some, behaving independently implies that mother will go off and do her own thing, mother will abandon. In such circumstances the individual has been reinforced for not being independent and can find standing on their own two feet quite difficult.

thường thấy, người Mặt Trăng–Sao Thiên Vương sẽ đi quá đà trong mong muốn được chăm sóc, và không chỉ vì đã cảm thấy bị cắt đứt trong quá khứ. Đối với một số người, cư xử độc lập hàm ý rằng mẹ sẽ bỏ đi và làm việc riêng của mẹ, mẹ sẽ bỏ rơi. Trong những hoàn cảnh như vậy, cá nhân đã được củng cố để không độc lập và có thể thấy việc tự đứng trên đôi chân của mình khá khó khăn.

Occasionally the lack of security in early life comes about because of frequent moves, especially if the 4th house is also involved. One woman I know with a Moon–Uranus conjunction on the IC had a father who was a notorious jewel thief; the family moved about forty times in her childhood in order to avoid the police. Looking back, she says she found it quite exciting but it left her with classic Moon –Uranus restlessness and difficulty in putting down roots.

Đôi khi sự thiếu an toàn trong đời sống ban đầu phát sinh vì thường xuyên dời chuyển, đặc biệt nếu nhà 4 cũng tham gia. Một phụ nữ tôi biết có góc đồng vị Mặt Trăng–Sao Thiên Vương trên Thiên Đế có người cha là một tên trộm nữ trang khét tiếng; gia đình đã chuyển nhà khoảng bốn mươi lần trong tuổi thơ của cô để tránh cảnh sát. Nhìn lại, cô nói rằng cô thấy điều đó khá hứng thú, nhưng nó để lại nơi cô sự bồn chồn điển hình của Mặt Trăng–Sao Thiên Vương và khó khăn trong việc cắm rễ.

Actually Moon–Uranus often has little time for roots; they don't, for example, usually believe that blood is thicker than water, and classically have no patience for people who are overly tied to the family network. On the other hand, Moon–Uranus can often accept the notion of the whole world being their family.

Thật ra Mặt Trăng–Sao Thiên Vương thường không mấy quan tâm đến cội rễ; chẳng hạn, họ thường không tin rằng máu mủ thì sâu nặng hơn nước lã, và điển hình là không kiên nhẫn với những người bị ràng buộc quá mức vào mạng lưới gia đình. Mặt khác, Mặt Trăng–Sao Thiên Vương thường có thể chấp nhận quan niệm rằng cả thế giới là gia đình của họ.

The Moon–Uranus person often spends a good deal of their life trying to break away from the past. And often rebelling from it too, and more especially rebelling from the mother or other caretaker and all those things that that person stood for. Shocking mother can be a life-time goal. This can happen in a wide variety of different ways. For example, I know of several Jewish people with this configuration who were raised in a fairly orthodox environment but when they were of an age to leave, just did so and pursued what to their family might be considered a very radical and probably

Người Mặt Trăng–Sao Thiên Vương thường dành một phần lớn đời mình để cố gắng thoát khỏi quá khứ. Và thường cũng nổi loạn chống lại nó, đặc biệt hơn là nổi loạn chống lại người mẹ hoặc người chăm sóc khác và tất cả những điều mà người ấy đại diện. Gây sốc cho mẹ có thể là mục tiêu suốt đời. Điều này có thể xảy ra theo nhiều cách rất khác nhau. Chẳng hạn, tôi biết một số người Do Thái có cấu hình này, được nuôi dạy trong một môi trường khá chính thống, nhưng khi đến tuổi rời đi, họ chỉ đơn giản rời đi và theo đuổi một lối sống mà đối với gia đình họ có thể bị xem là rất cấp tiến

shocking life-style. They eschewed the festivals, the ties of the family, the food, the life-style as a whole; they mixed mostly with Gentiles, and so on.

và có lẽ gây sốc. Họ tránh các lễ hội, các ràng buộc gia đình, thức ăn, toàn bộ lối sống; họ chủ yếu giao du với người ngoại đạo, vân vân.

The notion of breaking free from the past does not just apply to the early home-life and background; that too, but the past, as in yesterday or last week. The need for change and to change the self is usually much more obvious on a day-to-day level with Moon–Uranus aspects than with Sun–Uranus ones. This is the person who moves into a new home, is fairly happy with it for a while and then feels this inner compunction to get up and go somewhere else. Or circumstances seemingly force them to do so. People with the hard aspects usually have tremendous problems putting down roots. There is a difficulty because one level of them feels that they do want roots, do want security, and a fixed home. Those with the easy aspects don't usually have this conflict.

Ý niệm thoát khỏi quá khứ không chỉ áp dụng cho đời sống và nền tảng gia đình ban đầu; cũng có điều đó, nhưng còn là quá khứ như hôm qua hoặc tuần trước. Nhu cầu thay đổi và thay đổi bản thân thường rõ ràng hơn nhiều trong đời sống hằng ngày với các góc hợp Mặt Trăng–Sao Thiên Vương so với các góc hợp Mặt Trời–Sao Thiên Vương. Đây là người chuyển vào một ngôi nhà mới, khá hài lòng với nó trong một thời gian, rồi cảm thấy sự thúc bách nội tâm phải đứng dậy và đi nơi khác. Hoặc các hoàn cảnh dường như buộc họ làm như vậy. Những người có các góc hợp cứng thường gặp vấn đề rất lớn trong việc cắm rễ. Có một khó khăn vì một cấp độ trong họ cảm thấy rằng họ thật sự muốn có cội rễ, muốn có an toàn và một mái nhà cố định. Những người có các góc hợp dễ thường không có xung đột này.

The Moon–Uranus person sometimes comes from a background which is radically different from the average mother, father and 2.4 children, and this is increasingly the case, but when the family background is a traditional one, as in past generations, the Moon–Uranus child can often be seen to be 'carrying' much of the inner restlessness in the family. Commonly, the mother may have had ambivalent feelings about motherhood, seeing it as an unwelcome infringement upon her previous freedom and independence, and it falls to the Moon–Uranus child to do all the wild and exciting things that Mother wanted to but couldn't or didn't dare. And of course this can happen quite unconsciously.

Người Mặt Trăng–Sao Thiên Vương đôi khi xuất thân từ một nền tảng khác hẳn với mô hình trung bình gồm mẹ, cha và hai phẩy bốn đứa con, và điều này ngày càng đúng; nhưng khi nền tảng gia đình là truyền thống, như trong các thế hệ trước, đứa trẻ Mặt Trăng–Sao Thiên Vương thường có thể được thấy là đang "mang" nhiều sự bồn chồn nội tâm trong gia đình. Thông thường, người mẹ có thể đã có những cảm xúc lưỡng lự về việc làm mẹ, xem nó như một sự xâm phạm không mong muốn đối với tự do và độc lập trước kia của bà; và đứa trẻ Mặt Trăng–Sao Thiên Vương phải làm tất cả những điều hoang dã và thú vị mà Mẹ muốn làm nhưng không thể hoặc không dám làm. Và tất nhiên điều này có thể xảy ra hoàn toàn vô thức.

Sometimes the Moon–Uranus child experiences their mother or their family set-

Đôi khi đứa trẻ Mặt Trăng–Sao Thiên Vương trải nghiệm mẹ mình hoặc cấu trúc gia đình

up as being very eccentric and finds this differentness embarrassing. Those with the soft aspects, however, are more likely to experience the mother-figure as mildly unconventional or eccentric in some way. Perhaps exciting. The individual usually appreciates this quality about her or the family and has no felt need to rebel against what she stands for.

của mình như rất lập dị và thấy sự khác biệt ấy đáng xấu hổ. Tuy nhiên, những người có các góc hợp mềm nhiều khả năng trải nghiệm hình ảnh người mẹ như hơi phi truyền thống hoặc lập dị theo một cách nào đó. Có lẽ đầy hứng thú. Cá nhân thường trân trọng phẩm chất này nơi bà hoặc nơi gia đình và không cảm thấy cần nổi loạn chống lại điều bà đại diện.

The individual's experience of mothering (both giving and receiving) can embody Uranus in a variety of different ways. Sometimes, the mother is a very progressive kind of person, which the individual may or may not feel comfortable with, depending on the nature of the given aspect and the chart overall.

Trải nghiệm của cá nhân về sự chăm sóc kiểu mẹ, cả trao lẫn nhận, có thể thể hiện Sao Thiên Vương theo nhiều cách khác nhau. Đôi khi, người mẹ là một kiểu người rất tiến bộ, điều mà cá nhân có thể cảm thấy thoải mái hoặc không, tùy theo bản chất của góc hợp liên quan và toàn bộ lá số chiêm tinh.

Often people with these contacts, valuing their independence very highly, choose not to have children themselves. For others, parenthood represents an opportunity for the awakening of all sorts of feelings that the individual didn't know existed. And usually pregnancy, if it comes, does so like a bolt from the blue. In any event, the Moon–Uranus person often finds the traditional family set-up, especially the extended family, quite suffocating, hates all the undercurrents that exist between family members and does not want to replicate this kind of situation. The Moon–Uranus parent usually gives their children plenty of space to do what they want with their lives, which the children will either appreciate or feel abandoned by, depending on *their* lunar contacts. Classically, the Moon–Uranus person finds the family an artificial and hypocritical unit. But in shunning the family, the individual also loses their benefits and in particular, the inner feelings of security which are borne out of the familiarity and therefore safety of something to fall back on. The 'shadow' side of Moon–Uranus is usually

Thường thì những người có các tiếp xúc này, vì đánh giá rất cao sự độc lập của mình, chọn không có con. Đối với người khác, vai trò làm cha mẹ tượng trưng cho một cơ hội đánh thức đủ loại cảm xúc mà cá nhân không biết là có tồn tại. Và thông thường, nếu việc mang thai xảy ra, nó đến như sét đánh giữa trời quang. Dù thế nào, người Mặt Trăng–Sao Thiên Vương thường thấy cấu trúc gia đình truyền thống, đặc biệt gia đình mở rộng, khá ngột ngạt, ghét mọi dòng ngầm tồn tại giữa các thành viên gia đình và không muốn tái tạo loại tình huống này. Cha mẹ Mặt Trăng–Sao Thiên Vương thường cho con cái rất nhiều không gian để làm điều chúng muốn với đời mình; điều này con cái sẽ hoặc trân trọng, hoặc cảm thấy bị bỏ rơi, tùy thuộc vào các tiếp xúc Mặt Trăng của *chúng*. Điển hình, người Mặt Trăng–Sao Thiên Vương thấy gia đình là một đơn vị giả tạo và đạo đức giả. Nhưng khi lánh xa gia đình, cá nhân cũng mất đi các lợi ích của nó, và đặc biệt là những cảm giác an toàn bên trong phát sinh từ sự quen thuộc, và vì vậy là sự an toàn của một điều gì để dựa vào khi cần. Mặt "bóng tối" của Mặt Trăng–Sao Thiên Vương thường là sự

dependency. Often the individual deals with this by setting up an unusual family network with friends. The friends may live apart but there is some feeling that they are 'family'.

lệ thuộc. Cá nhân thường xử lý điều này bằng cách thiết lập một mạng lưới gia đình khác thường với bạn bè. Bạn bè có thể sống riêng, nhưng có một cảm giác nào đó rằng họ là "gia đình".

Often people with hard contacts between the Moon and Uranus feel like an alien in their own family and quite often in their own culture. Frequently the individual will choose to live in an environment very different from the one in which they were raised. They often feel at home in a locality that others from the same background would consider very alien. Classically, they settle in a completely different country or culture from the one in which they were raised. Those with prominent hard contacts between these planets usually rebel against the mother image within themselves and, by extension, in society, even if there is no actual conscious rebellion against the personal mother. Apart from shunning the idea of parenthood there is sometimes a dislike of those parts of the body that might be associated with 'mother': the breasts, the stomach, the more rounded contours of the body. In return for abandoning the more traditional mother archetype, the Moon–Uranus individual often gains true emotional independence and an awakening perhaps to their *own* personal feeling nature.

Thường những người có tiếp xúc cứng giữa Mặt Trăng và Sao Thiên Vương cảm thấy như một người ngoài hành tinh trong chính gia đình mình và khá thường xuyên trong chính văn hóa của mình. Thường cá nhân sẽ chọn sống trong một môi trường rất khác với môi trường họ được nuôi dạy. Họ thường cảm thấy như ở nhà tại một địa phương mà những người khác cùng nền tảng sẽ xem là rất xa lạ. Điển hình, họ định cư ở một quốc gia hoặc nền văn hóa hoàn toàn khác với nơi họ được nuôi dạy. Những người có các tiếp xúc cứng nổi bật giữa những hành tinh này thường nổi loạn chống lại hình ảnh người mẹ bên trong chính mình và, theo sự mở rộng, trong xã hội, ngay cả khi không có sự nổi loạn có ý thức thực sự nào chống lại người mẹ cá nhân. Ngoài việc lánh xa ý tưởng làm cha mẹ, đôi khi còn có sự không thích những phần cơ thể có thể gắn với "mẹ": ngực, bụng, những đường nét tròn trịa hơn của cơ thể. Đổi lại việc từ bỏ nguyên mẫu người mẹ truyền thống hơn, cá nhân Mặt Trăng–Sao Thiên Vương thường đạt được sự độc lập cảm xúc thật sự và có lẽ sự thức tỉnh đối với bản chất cảm xúc cá nhân *của chính mình*.

Whilst the Moon–Uranus individual can have a tendency to cut out on their feelings, usually to protect themselves in some way, when awakened to those feelings, Moon–Uranus is usually very honest about them. Admitting things that might shock others because they would not have the courage to reveal them. Such revelations can create instant closeness and rapport. The Moon–Uranus person may be a very good friend, for, with lightning immediacy, they have the capacity to

Dù cá nhân Mặt Trăng–Sao Thiên Vương có thể có khuynh hướng ngắt khỏi các cảm xúc của mình, thường để tự bảo vệ theo một cách nào đó, khi đã thức tỉnh với các cảm xúc ấy, Mặt Trăng–Sao Thiên Vương thường rất thành thật về chúng. Họ thừa nhận những điều có thể gây sốc cho người khác vì người khác không có can đảm tiết lộ chúng. Những tiết lộ như vậy có thể tạo ra sự gần gũi và hòa hợp tức thì. Người Mặt Trăng–Sao Thiên Vương có thể là một người bạn rất tốt, vì với sự tức thời như

understand how another person feels. Their own moods may change rapidly and this can also give them tolerance and great insight into the shifts in others' behaviour. The Moon–Uranus person has the capacity to show they care in a multitude of different ways; they do not feel confined by the mores of society and are thus free to react and respond as seems appropriate to them in any given situation. And intuitively, the Moon–Uranus type will often know the appropriate way to respond. But it cannot be relied upon; those with the hard aspects especially can behave very inconsistently. In extreme cases, the Moon–Uranus person can be the type with whom you never know where you are: one minute brusquely independent, the next begging for help; one minute giving a warm welcome, the next seeming to forget you exist.

chớp, họ có khả năng hiểu người khác cảm thấy thế nào. Tâm trạng của chính họ có thể thay đổi nhanh chóng, và điều này cũng có thể đem lại cho họ sự khoan dung và cái nhìn sâu sắc lớn về những chuyển dịch trong hành vi của người khác. Người Mặt Trăng–Sao Thiên Vương có khả năng cho thấy họ quan tâm bằng vô số cách khác nhau; họ không cảm thấy bị giới hạn bởi các tập tục xã hội và vì vậy tự do phản ứng và đáp ứng theo cách có vẻ phù hợp với họ trong bất kỳ tình huống nào. Và bằng trực giác, kiểu Mặt Trăng–Sao Thiên Vương thường sẽ biết cách đáp ứng phù hợp. Nhưng không thể trông cậy vào điều đó; đặc biệt những người có các góc hợp cứng có thể cư xử rất bất nhất. Trong các trường hợp cực đoan, người Mặt Trăng–Sao Thiên Vương có thể là kiểu người khiến các bạn không bao giờ biết mình đang đứng ở đâu: lúc này độc lập một cách cộc cằn, lúc sau cầu xin giúp đỡ; lúc này chào đón nồng nhiệt, lúc sau dường như quên rằng các bạn tồn tại.

Nevertheless, being generally humanitarian, egalitarian and desirous of plenty of change, stimulation and excitement, ensures that the Moon–Uranus type will enjoy a whole host of friends of varying ages, backgrounds, cultures and ideas. People find Moon–Uranus types exciting.

Tuy nhiên, vì nói chung có tinh thần nhân đạo, bình đẳng và mong muốn nhiều thay đổi, kích thích và hứng khởi, kiểu Mặt Trăng–Sao Thiên Vương chắc chắn sẽ thích thú với cả một nhóm đông bạn bè thuộc nhiều độ tuổi, nền tảng, văn hóa và ý tưởng khác nhau. Người ta thấy các kiểu Mặt Trăng–Sao Thiên Vương đầy hứng thú.

Like Sun–Uranus, this is an excellent combination for anyone involved in reform and especially reform which deals with issues and attitudes concerning family life, housing, or social issues. A good example of Moon–Uranus can be found in Germaine Greer, who has a conjunction between these planets squaring the Ascendant and Sun.

Giống như Mặt Trời–Sao Thiên Vương, đây là một tổ hợp tuyệt vời cho bất kỳ ai tham gia vào cải cách, đặc biệt là cải cách liên quan đến các vấn đề và thái độ về đời sống gia đình, nhà ở hoặc các vấn đề xã hội. Một ví dụ hay về Mặt Trăng–Sao Thiên Vương có thể thấy ở Germaine Greer, người có góc đồng vị giữa các hành tinh này vuông góc với dấu hiệu mọc và Mặt Trời.

MOON–NEPTUNE — MẶT TRĂNG–SAO HẢI VƯƠNG

Sensitivity to suffering. Elusive feelings. Emotional drowning. Idealised mother. Mother as victim. Saviours in need. The Ideal Home.

Nhạy cảm với đau khổ. Các cảm xúc khó nắm bắt. Chìm ngập trong cảm xúc. Người mẹ được lý tưởng hóa. Mẹ như nạn nhân. Những vị cứu tinh đang cần được cứu. Mái Nhà Lý Tưởng.

Mother was a tall, thin almost ethereal creature with a romantic nature, who found even the most insignificant unpleasantness difficult to accept. In fact, it didn't exist – nothing unpleasant existed; it was a mistake or a misinterpretation.

Mẹ là một sinh linh cao, gầy, gần như thanh thoát, với một bản chất lãng mạn, người thấy ngay cả điều khó chịu nhỏ nhặt nhất cũng khó chấp nhận. Thật ra, nó không tồn tại — không có điều khó chịu nào tồn tại; đó là một sai lầm hoặc một sự diễn giải sai.

... this talk was necessary, and I would have to stumble in the dark a bit, hoping that I could find part of her that I wouldn't hurt.

... cuộc nói chuyện này là cần thiết, và tôi sẽ phải dò dẫm trong bóng tối một chút, hy vọng rằng tôi có thể tìm thấy một phần nào đó của bà mà tôi sẽ không làm tổn thương.

(Shirley Maclaine, from her autobiography: *Don't Fall Off the Mountain*)

Shirley Maclaine, từ tự truyện của bà: *Don't Fall Off the Mountain*

It would be difficult to find a better description of a strong contact between these planets than this, coming as it does from one who has a Moon–Neptune conjunction in Virgo and in her 12th house.

Thật khó tìm được một mô tả tốt hơn về một tiếp xúc mạnh giữa các hành tinh này so với đoạn trên, nhất là khi nó đến từ một người có góc đồng vị Mặt Trăng–sao Hải Vương trong Xử Nữ và trong nhà 12 của bà.

Elsewhere Shirley Maclaine speaks of how she couldn't 'find' her mother, couldn't get 'hold' of her and this is a feeling common to many with Moon–Neptune contacts when talking about their mothers and, more to the point, a common feeling to those when talking about their Moon–Neptune friends too!

Ở nơi khác, Shirley Maclaine nói về việc bà không thể "tìm thấy" mẹ mình, không thể "nắm lấy" bà; và đây là một cảm giác chung đối với nhiều người có các tiếp xúc Mặt Trăng–sao Hải Vương khi nói về mẹ của họ, và quan trọng hơn, cũng là một cảm giác chung khi người ta nói về những người bạn Mặt Trăng–sao Hải Vương của họ!

This is an extremely sensitive and impressionable combination, so much so that the individual with it strong in their charts can have great difficulty in maintaining their own separateness. Their boundaries are weak and, like Sun–Neptune but rather more so, it's often difficult for them to work out just where other people start and they leave off. The type tends to be sensitive to everything and quite

Đây là một tổ hợp cực kỳ nhạy cảm và dễ thấm ảnh hưởng, đến mức cá nhân có nó mạnh trong lá số chiêm tinh có thể rất khó duy trì sự tách biệt của chính mình. Ranh giới của họ yếu, và giống Mặt Trời–sao Hải Vương nhưng còn hơn thế, họ thường khó xác định chính xác người khác bắt đầu ở đâu và họ kết thúc ở đâu. Kiểu người này có khuynh hướng nhạy cảm với mọi thứ và hoàn toàn có khả năng tiếp

capable of taking everyone's emotions and feelings on board. At the same time, it is often difficult for people with this combination to get hold of their own feelings, or indeed to have a very clear idea of just what other people's feelings are. The Moon–Neptune type is often very good at feeling feelings but not necessarily so gifted at defining and understanding them. The presence of air or a strong Mercury can do much to offset this.

nhận cảm xúc và tình cảm của mọi người. Đồng thời, người có tổ hợp này thường khó nắm bắt chính cảm xúc của mình, hoặc thật ra có một ý niệm thật rõ ràng về cảm xúc của người khác là gì. Kiểu Mặt Trăng–sao Hải Vương thường rất giỏi cảm nhận cảm xúc, nhưng không nhất thiết có năng khiếu định nghĩa và hiểu chúng. Sự hiện diện của hành khí hoặc một Sao Thủy mạnh có thể bù đắp đáng kể điều này.

Like Venus–Neptune, Moon–Neptune often reminds me of a mermaid: elusive, slippery, enchanting, a little bit of magic that's impossible to catch. The behaviour of the Moon–Neptune person is often like this – elusive in the extreme and reluctant to commit themselves to anything. 'Do we have to talk about that now?' asks the Moon–Neptune person, afraid not only of committing themselves to anything but anxious to avoid dealing with something that might be unpleasant. Moon–Neptune typically would always choose to avoid difficult subjects and having to commit themselves as to what they actually feel about something. Absorbing everybody else's feelings and emotions and soaking up every little happening in the environment renders a typical Moon–Neptune person something of a psychic sponge, getting themselves too waterlogged to be able to differentiate between what is theirs and what isn't.

Giống Sao Kim–sao Hải Vương, Mặt Trăng–sao Hải Vương thường khiến tôi nhớ đến một nàng tiên cá: khó nắm bắt, trơn tuột, mê hoặc, một chút phép màu không thể bắt được. Hành vi của người Mặt Trăng–sao Hải Vương thường như vậy — cực kỳ khó nắm bắt và miễn cưỡng cam kết với bất cứ điều gì. "Chúng ta có phải nói về chuyện đó bây giờ không?" người Mặt Trăng–sao Hải Vương hỏi, không chỉ sợ cam kết với bất cứ điều gì mà còn lo tránh phải xử lý một điều có thể khó chịu. Điển hình, Mặt Trăng–sao Hải Vương luôn chọn tránh các chủ đề khó và tránh phải cam kết về điều họ thật sự cảm thấy đối với một sự việc. Việc hấp thu cảm xúc và tình cảm của mọi người, và thấm hút từng sự kiện nhỏ trong môi trường, khiến người Mặt Trăng–sao Hải Vương điển hình trở thành một dạng bọt biển tâm linh, tự làm mình quá sũng nước đến mức không thể phân biệt điều gì là của mình và điều gì không phải.

There is usually a marked sensitivity to suffering of any kind. People starving throughout the world or the old woman across the road that seems lonely, the orphan child or the stray dog. The challenge for people with these aspects is to *do* something about this suffering. Those with the hard aspects, especially, often find such suffering too much to bear and thus look to others to be rescued from having to face all this harshness. The

Thường có một sự nhạy cảm rõ rệt với mọi loại đau khổ. Những người đói khát khắp thế giới, hoặc bà cụ bên kia đường có vẻ cô đơn, đứa trẻ mồ côi hay con chó đi lạc. Thử thách đối với những người có các góc hợp này là *làm* một điều gì đó về nỗi đau khổ này. Đặc biệt những người có các góc hợp cứng thường thấy nỗi đau khổ như vậy quá sức chịu đựng, và vì thế tìm đến người khác để được cứu khỏi phải đối diện với tất cả sự khắc nghiệt này. Cá nhân có các

individual with these aspects identifies with the victim and in so doing feels sorry for themselves. Feeling sorry for oneself is often a marked behavioural trait with this combination. This is a very passive combination and the individual needs to direct their energies to other parts of their chart (Mars for example) for a way to make active use of the need to save, care and protect.

góc hợp này đồng nhất với nạn nhân và qua đó thấy thương hại chính mình. Thương hại bản thân thường là một nét hành vi rõ rệt với tổ hợp này. Đây là một tổ hợp rất thụ động, và cá nhân cần hướng năng lượng của mình đến các phần khác của lá số chiêm tinh, chẳng hạn Sao Hỏa, để tìm cách sử dụng tích cực nhu cầu cứu giúp, chăm sóc và bảo vệ.

Saviour or not, there is usually tremendous compassion and empathy with this combination and the individual often has a marked capacity for putting themselves inside another's shoes.

Dù có là vị cứu tinh hay không, thường có lòng trắc ẩn và sự đồng cảm to lớn với tổ hợp này, và cá nhân thường có một khả năng rõ rệt trong việc đặt mình vào hoàn cảnh của người khác.

The mother-figure, or (as Carter and Arroyo both point out) sometimes the father-figure, may embody Neptune in a variety of ways. They may literally be 'lost' to the child, available in some way, or come fleetingly into the child's life like a will-o-the-wisp. Sometimes there is mental instability or sometimes the parent may have been something of a mystic or an artist. Not seemingly fettered by ordinary, practical and earthly considerations. More commonly though, the experience of mother is that she, for whatever reason, was something of a victim and the individual with this combination may have shaky mother–self boundaries. Classically the Moon–Neptune person feels sorry for the mother-figure and identifies with that person's suffering. The mother principle and womanhood generally is often idealised with this combination and classically the Moon–Neptune person is very 'open' to the influence of motherly people. Sometimes there is a strong yearning towards actual physical motherhood. Sometimes, too, the Moon–Neptune person is peculiarly open to being psychically brainwashed by others. Because the type is often very unclear as to the true nature of their own feelings they can be

Hình ảnh người mẹ, hoặc như Carter và Arroyo đều chỉ ra, đôi khi là hình ảnh người cha, có thể thể hiện sao Hải Vương theo nhiều cách khác nhau. Họ có thể thật sự bị "mất" đối với đứa trẻ, hiện diện theo một cách nào đó, hoặc thoáng đi vào đời sống đứa trẻ như một đốm lửa ma trơi. Đôi khi có sự bất ổn trí tuệ, hoặc đôi khi cha mẹ có thể là một dạng nhà huyền nhiệm hoặc nghệ sĩ. Dường như không bị ràng buộc bởi các cân nhắc thông thường, thực tế và trần thế. Tuy nhiên phổ biến hơn, trải nghiệm về người mẹ là bà, vì bất kỳ lý do gì, phần nào là một nạn nhân, và cá nhân có tổ hợp này có thể có ranh giới mẹ–bản thân không vững. Điển hình, người Mặt Trăng–sao Hải Vương thấy thương hại hình ảnh người mẹ và đồng nhất với nỗi đau khổ của người ấy. Nguyên lý người mẹ và nữ giới nói chung thường được lý tưởng hóa với tổ hợp này, và điển hình người Mặt Trăng–sao Hải Vương rất "mở" với ảnh hưởng của những người mang tính mẹ. Đôi khi có một sự khao khát mạnh mẽ hướng đến việc làm mẹ về mặt thể chất thật sự. Đôi khi, người Mặt Trăng–sao Hải Vương cũng đặc biệt dễ bị người khác tẩy não về mặt tâm linh. Vì kiểu người này thường rất không rõ về bản chất thật của chính cảm xúc mình, họ có thể bị dụ dỗ tin rằng họ cảm thấy một

seduced into believing that they feel something that they don't. The Moon–Neptune person's feelings can often be betrayed very easily.

điều mà thật ra họ không cảm thấy. Cảm xúc của người Mặt Trăng–sao Hải Vương thường có thể bị phản bội rất dễ dàng.

There is a strong need to escape with these contacts; perhaps this is how the person protects themselves. There is often a need for refinement and a corresponding dislike of crassness, harshness or vulgarity. Typically, the individual would rather not know about anything 'not nice' and if threatened with something unpleasant may retreat into their fantasy life or the comfort of the television.

Có một nhu cầu mạnh mẽ muốn thoát ly với các tiếp xúc này; có lẽ đây là cách người ấy tự bảo vệ mình. Thường có nhu cầu về sự tinh tế và một sự không thích tương ứng đối với sự thô thiển, khắc nghiệt hoặc dung tục. Điển hình, cá nhân thà không biết về bất cứ điều gì "không dễ chịu", và nếu bị đe dọa bởi điều gì khó chịu, có thể rút lui vào đời sống tưởng tượng hoặc sự an ủi của truyền hình.

Whilst one might associate many lunar and Neptunian combinations with imagination, these two planets coupled together must surely be very imaginative. Those with the soft aspects, when asked, will often say that they don't day-dream or fantasise that much. Sometimes though, it can be found that the individual fantasises so automatically and so easily that they are scarcely aware of it.

Dù người ta có thể liên hệ nhiều tổ hợp âm tính và sao Hải Vương với trí tưởng tượng, hai hành tinh này khi kết hợp với nhau chắc chắn phải rất giàu tưởng tượng. Những người có các góc hợp mềm, khi được hỏi, thường sẽ nói rằng họ không mơ mộng ban ngày hoặc tưởng tượng nhiều đến thế. Tuy nhiên, đôi khi có thể thấy rằng cá nhân tưởng tượng tự động và dễ dàng đến mức họ hầu như không ý thức về điều đó.

Moon–Neptune, like most other Neptune combinations, is common in charts of all kinds of creative people. It is extremely common in the charts of actors, although on its own this combination may be too retiring for the bright lights.

Mặt Trăng–sao Hải Vương, giống hầu hết các tổ hợp sao Hải Vương khác, thường gặp trong lá số chiêm tinh của đủ loại người sáng tạo. Nó cực kỳ phổ biến trong lá số chiêm tinh của diễn viên, mặc dù tự thân tổ hợp này có thể quá rụt rè đối với ánh đèn sân khấu.

An actor is not only someone who can portray a whole gamut of human emotions behind the part they are playing but behind that part they can live life vicariously. They don't personally have to get involved in the messy fray of existence but nevertheless can reflect real-life situations and live out other parts of their chart. For example Shirley Maclaine has a Sun –Mars conjunction in her 8th house. She has embodied some of the sexual issues of that placement through playing a prostitute in many films. An actor also reflects the feelings

Một diễn viên không chỉ là người có thể thể hiện cả một dải cảm xúc nhân loại phía sau vai diễn mà họ đang đóng, mà phía sau vai diễn ấy họ có thể sống đời sống một cách gián tiếp. Họ không phải đích thân dấn vào cuộc hỗn chiến lộn xộn của hiện tồn, nhưng tuy vậy vẫn có thể phản ánh các tình huống đời thực và sống ra những phần khác trong lá số chiêm tinh của họ. Chẳng hạn Shirley Maclaine có góc đồng vị Mặt Trời–Sao Hỏa trong nhà 8 của bà. Bà đã thể hiện một số vấn đề tính dục của vị trí ấy qua việc đóng vai gái mại dâm trong nhiều bộ

of the collective. Drama embodies the mythology of the day and the given culture.

phim. Một diễn viên cũng phản ánh các cảm xúc của tập thể. Kịch nghệ thể hiện huyền thoại của thời đại và nền văn hóa liên quan.

People with hard Moon–Neptune contact sometimes have a vaguely parasitical quality. Basically the type seems to yearn for comfort and nurturance and can get quite addicted to anyone who might potentially provide this level of care. As Arroyo puts it:

Những người có tiếp xúc cứng Mặt Trăng–sao Hải Vương đôi khi có một phẩm chất hơi ký sinh. Về căn bản, kiểu người này dường như khao khát sự an ủi và nuôi dưỡng, và có thể trở nên khá nghiện bất kỳ ai có khả năng cung cấp mức độ chăm sóc này. Như Arroyo diễn đạt:

There is a hunger for emotional nourishment, caring, and comfort that is extremely difficult to satisfy; for no imperfect human being can ever fulfil the totally giving and selfless image that Moon–Neptune people project on others.

Có một cơn đói về dưỡng chất cảm xúc, sự chăm sóc và sự an ủi cực kỳ khó thỏa mãn; vì không một con người bất toàn nào có thể từng hoàn thành hình ảnh hoàn toàn trao hiến và vị tha mà người Mặt Trăng–sao Hải Vương phóng chiếu lên người khác.

As Arroyo goes on to say, the Moon–Neptune person needs someone or something to devote themselves to, rather than relying on others to give them that devotion.

Như Arroyo tiếp tục nói, người Mặt Trăng–sao Hải Vương cần một ai đó hoặc một điều gì đó để tận hiến bản thân, thay vì dựa vào người khác để trao cho họ sự tận hiến ấy.

Basically, there is often a yearning to *merge* with this combination, to merge with the cosmos, to merge with Mother, to retreat into the womb from which one was born.

Về căn bản, thường có một khao khát *hợp nhất* với tổ hợp này, hợp nhất với vũ trụ, hợp nhất với Mẹ, rút lui trở lại vào tử cung từ đó người ta đã sinh ra.

Whatever the childhood (or even the recent past) was like, the Moon–Neptune person tends to idealise it and weave fantasies around it. Thirsting for a better future, whilst idealising the past, it is often difficult for the individual to make the most out of the present.

Dù tuổi thơ, hoặc thậm chí quá khứ gần đây, như thế nào, người Mặt Trăng–sao Hải Vương có khuynh hướng lý tưởng hóa nó và dệt nên những tưởng tượng quanh nó. Khát khao một tương lai tốt đẹp hơn, trong khi lý tưởng hóa quá khứ, cá nhân thường khó tận dụng tối đa hiện tại.

It is around the issue of home that Moon–Neptune people often get dissatisfied. Like those with Neptune on the IC, Moon–Neptune people often yearn for an 'ideal' home; something that is not only emotionally tranquil but in the physical sense is beautiful, safe and comfortable – a harbour where the individual can anchor. There is often a very shy and retiring side to Moon–Neptune and this, together with this feeling that one might

Chính quanh vấn đề mái nhà mà người Mặt Trăng–sao Hải Vương thường trở nên bất mãn. Giống những người có sao Hải Vương trên Thiên Đế, người Mặt Trăng–sao Hải Vương thường khao khát một mái nhà "lý tưởng"; một điều không chỉ yên bình về mặt cảm xúc mà, theo nghĩa thể chất, còn đẹp đẽ, an toàn và thoải mái — một bến cảng nơi cá nhân có thể neo đậu. Thường có một mặt rất nhút nhát và rụt rè nơi Mặt Trăng–sao Hải Vương, và điều

drown in one's feelings, contributes to this yearning for a safe haven to retreat to.

này, cùng với cảm giác rằng người ta có thể chìm ngập trong cảm xúc của mình, góp phần vào khao khát có một nơi trú ẩn an toàn để rút lui.

This is a good combination for anyone whose work actively involves the establishment of 'ideal homes', either in the emotional sense as in the case of social workers who try to find ideal homes for children, or in the physical sense, as with designers and decorators.

Đây là một tổ hợp tốt cho bất kỳ ai mà công việc chủ động liên quan đến việc thiết lập các "mái nhà lý tưởng", hoặc theo nghĩa cảm xúc như trường hợp các nhân viên xã hội cố tìm những mái nhà lý tưởng cho trẻ em, hoặc theo nghĩa thể chất như với các nhà thiết kế và trang trí.

MOON–PLUTO — MẶT TRĂNG–SAO DIÊM VƯƠNG

Buried feelings. An intense emotional life. Transformation of feelings. Domestic crisis. Emotional blackmail. Powerful mother.

Các cảm xúc bị chôn vùi. Một đời sống cảm xúc mãnh liệt. Sự chuyển hóa cảm xúc. Khủng hoảng gia đình. Tống tiền cảm xúc. Người mẹ quyền lực.

Moon–Pluto's emotional life reminds me a seabird, maybe a gannet, a bird who dives headlong into the water for its food and then comes up to digest what it has caught. The Moon–Pluto individual often has a similar attitude to its emotional life, plunging and diving deeply into their feelings and relationships and then needing time on their own to digest what has been absorbed.

Đời sống cảm xúc của Mặt Trăng–Sao Diêm Vương khiến tôi nhớ đến một loài chim biển, có lẽ là chim ó biển, một con chim lao thẳng xuống nước để kiếm thức ăn rồi trồi lên để tiêu hóa điều nó đã bắt được. Cá nhân Mặt Trăng–Sao Diêm Vương thường có thái độ tương tự đối với đời sống cảm xúc của mình, lao mình và lặn sâu vào các cảm xúc và mối quan hệ, rồi cần thời gian một mình để tiêu hóa những gì đã hấp thu.

Typically, the Moon–Pluto person needs space as much as intensity in their home and emotional life. Those with the conjunction and hard aspects, especially, have a tendency to feel invaded and intruded upon. Indeed, there seems to be an expectation that in family or emotional situations such an invasion will take place, if the individual does not take steps to avoid this happening.

Điển hình, người Mặt Trăng–Sao Diêm Vương cần không gian nhiều như cần cường độ trong đời sống gia đình và cảm xúc của mình. Đặc biệt những người có góc đồng vị và các góc hợp cứng có khuynh hướng cảm thấy bị xâm lấn và bị xâm phạm. Thật vậy, dường như có một kỳ vọng rằng trong các tình huống gia đình hoặc cảm xúc, một sự xâm lấn như vậy sẽ xảy ra, nếu cá nhân không thực hiện các bước để tránh điều này.

The feeling life is usually very intense with these aspects but how this intensity manifests can vary greatly and often according to how aware the individual is of their feeling nature. The individual may have a powerful investment in getting to the root of their feelings, the investment being in a need to purge oneself of them. To eradicate them at their source. Others have a powerful investment in not experiencing them at all and here Pluto can be seen to be 'killing' the feelings. But they are not killed so much as buried, until the time is ripe for them to resurface. Inevitably some of the feelings that the Moon–Pluto type wishes either to purge themselves of or to hide altogether are of a poisonous and destructive nature; revenge, jealousy and pain. Often these feelings do not only belong to the individual but have been absorbed from the whole family. Frequently, those with the hard aspects come from a family with a skeleton in the cupboard. Some sort of trauma or violation. Perhaps something that at the time society might have found deeply shocking; illegitimacy or sexual abuse perhaps. Or sometimes the quality may not have been so much shocking as difficult for the family to process fully: disablement, handicap, madness, premature death.

Đời sống cảm xúc thường rất mãnh liệt với các góc hợp này, nhưng cách cường độ ấy biểu hiện có thể khác nhau rất nhiều, và thường tùy theo mức độ cá nhân nhận biết bản chất cảm xúc của mình. Cá nhân có thể dồn rất nhiều năng lượng vào việc đi tới tận gốc rễ các cảm xúc của mình, với động cơ là nhu cầu thanh lọc bản thân khỏi chúng. Nhổ bật chúng tận nguồn. Những người khác lại dồn rất nhiều năng lượng vào việc hoàn toàn không trải nghiệm chúng, và ở đây Sao Diêm Vương có thể được thấy như đang "giết chết" các cảm xúc. Nhưng chúng không bị giết chết cho bằng bị chôn vùi, cho đến khi thời điểm chín muồi để chúng trồi lên trở lại. Không tránh khỏi, một số cảm xúc mà kiểu người Mặt Trăng–Sao Diêm Vương muốn hoặc thanh lọc khỏi bản thân, hoặc che giấu hoàn toàn, mang bản chất độc hại và phá hoại: trả thù, ghen tuông và đau đớn. Thường thì những cảm xúc này không chỉ thuộc về cá nhân mà còn được hấp thụ từ toàn bộ gia đình. Những người có các góc hợp khó thường xuất thân từ một gia đình có điều bí mật đáng xấu hổ. Một loại sang chấn hay sự xâm phạm nào đó. Có lẽ là điều mà vào thời điểm ấy xã hội có thể xem là vô cùng chấn động; chẳng hạn con ngoài giá thú hoặc lạm dụng tình dục. Hoặc đôi khi phẩm chất ấy không hẳn gây chấn động cho bằng khó để gia đình xử lý trọn vẹn: tàn tật, khiếm khuyết, điên loạn, cái chết sớm.

Doubtless all families have such skeletons but where a Moon–Pluto individual is involved, that person will often be the one unconsciously elected to carry and heal the wounds. And often, to bring things to a head. Rather as poison in the body may eventually surface as a boil, the Moon–Pluto person can often act, sometimes in a professional capacity, as the catalyst which enables the boil to surface, burst and heal.

Hẳn nhiên mọi gia đình đều có những điều bí mật như vậy, nhưng khi có một cá nhân Mặt Trăng–Sao Diêm Vương liên quan, người ấy thường là người vô thức được chọn để mang và chữa lành các vết thương. Và thường, để đẩy sự việc đến điểm bùng phát. Giống như độc tố trong cơ thể cuối cùng có thể trồi lên thành một nhọt mủ, người Mặt Trăng–Sao Diêm Vương thường có thể hoạt động, đôi khi trong năng lực nghề nghiệp, như chất xúc tác cho phép nhọt ấy trồi lên, vỡ ra và lành lại.

Sometimes the Moon–Pluto person acts as a thorn in the flesh of the rest of the family, for the individual seems to wear a badge, which they themselves may not be able to see, but which acts as a constant reminder to the family of the poisonous past, the past that they would prefer to see kept hidden from view and preferably permanently buried.

Đôi khi người Mặt Trăng–Sao Diêm Vương đóng vai một cái gai trong thịt đối với phần còn lại của gia đình, vì cá nhân ấy dường như mang một huy hiệu mà chính họ có thể không thấy, nhưng lại như một lời nhắc nhở liên tục đối với gia đình về quá khứ độc hại, quá khứ mà họ muốn giữ khuất khỏi tầm nhìn và tốt nhất là chôn vùi vĩnh viễn.

Typically, the Moon–Pluto person acts as a sponge for any negative, buried or unexpressed feelings that are floating around in the atmosphere. This happens in childhood but often becomes a habit, and even as an adult, the Moon–Pluto person often gets emotional stuff laid on them in some way.

Điển hình là người Mặt Trăng–Sao Diêm Vương hoạt động như một miếng bọt biển đối với mọi cảm xúc tiêu cực, bị chôn vùi hoặc chưa được biểu lộ đang trôi nổi trong bầu khí quyển. Điều này xảy ra trong thời thơ ấu, nhưng thường trở thành thói quen, và ngay cả khi trưởng thành, người Mặt Trăng–Sao Diêm Vương vẫn thường bằng cách nào đó bị trút lên những chất liệu cảm xúc.

Wherever there is a crisis, even if it has nothing to do with the Moon–Pluto person, they usually somehow end up getting embroiled in the matter. These people seem to thrive on crisis and like a vulture may feed on the pickings of trauma – and the type is usually able to smell trauma at quite a distance. Sometimes the involvement occurs because of the type's emotional strength and perceptive insight. People in crisis often turn to Moon–Pluto people for they are strong, can be deeply protective and nothing seems to shock them. Typically, the type has seen it all before, *felt* it all before, and is well aware of and often very compassionate towards the darker side of human nature. At best, the Moon–Pluto person instead of burying feelings, exposes them and can create a safe environment where others can also feel safe enough to expose their feelings and their family skeletons.

Bất cứ nơi đâu có khủng hoảng, ngay cả khi nó chẳng liên quan gì đến người Mặt Trăng–Sao Diêm Vương, họ thường bằng cách nào đó rốt cuộc lại bị cuốn vào sự việc. Những người này dường như phát triển mạnh nhờ khủng hoảng và giống như kền kền, có thể nuôi mình bằng những mảnh vụn của sang chấn – và kiểu người này thường có thể đánh hơi thấy sang chấn từ khá xa. Đôi khi sự can dự xảy ra vì sức mạnh cảm xúc và sự thấu thị sắc bén của kiểu người này. Những người đang khủng hoảng thường quay sang người Mặt Trăng–Sao Diêm Vương, vì họ mạnh mẽ, có thể bảo vệ sâu sắc và dường như không gì làm họ chấn động. Điển hình là kiểu người này đã thấy tất cả điều ấy trước đây, *đã cảm* tất cả điều ấy trước đây, và rất ý thức, cũng thường rất từ bi, đối với mặt tối hơn của bản chất con người. Ở mức tốt nhất, thay vì chôn vùi cảm xúc, người Mặt Trăng–Sao Diêm Vương phơi bày chúng và có thể tạo ra một môi trường an toàn, nơi người khác cũng cảm thấy đủ an toàn để phơi bày cảm xúc của mình và những điều bí mật trong gia đình mình.

If the Moon describes how we feel fed and nurtured, perhaps when contacting Pluto it's describing a need for an intense emotional interaction. Some Moon–Pluto people feel at home living with – or possibly playing the part of – Lady Macbeth. Certainly, the domestic and emotional life of Moon–Pluto is rarely tranquil for long. Often the emotional life resembles a scene from a Shakespearean tragedy: dark, foreboding, full of seething undercurrents that are ready to erupt at any minute. Perhaps saying that Moon–Pluto is at home with the undercurrents is unfair, for the situation is often much more that the individual is familiar with the darker sides of human nature and especially family life. But if the emotional and domestic life of Moon–Pluto is rather dramatic and crisis-prone, this will rarely be in evidence to the casual observer. Commonly, the Moon–Pluto person likes to keep their feelings and all details of their private and domestic life, well hidden from public view. Those with the hard aspects especially, often feel that they have no reason to trust others with their feelings or their secrets.

Nếu Mặt Trăng mô tả cách chúng ta cảm thấy được nuôi dưỡng và chăm sóc, thì có lẽ khi tiếp xúc với Sao Diêm Vương, nó đang mô tả nhu cầu về một tương tác cảm xúc mãnh liệt. Một số người Mặt Trăng–Sao Diêm Vương cảm thấy như ở nhà khi sống với – hoặc có thể đang đóng vai – Phu nhân Macbeth. Chắc chắn, đời sống gia đình và cảm xúc của Mặt Trăng–Sao Diêm Vương hiếm khi yên bình được lâu. Thường thì đời sống cảm xúc giống một cảnh trong bi kịch Shakespeare: tối tăm, đầy điềm gở, đầy những dòng ngầm sôi sục sẵn sàng bùng nổ bất cứ lúc nào. Có lẽ nói rằng Mặt Trăng–Sao Diêm Vương thấy như ở nhà với các dòng ngầm là không công bằng, vì tình huống thường đúng hơn là cá nhân ấy quen thuộc với những mặt tối hơn của bản chất con người, đặc biệt là đời sống gia đình. Nhưng nếu đời sống cảm xúc và gia đình của Mặt Trăng–Sao Diêm Vương khá kịch tính và dễ khủng hoảng, điều này hiếm khi lộ rõ trước người quan sát hời hợt. Thông thường, người Mặt Trăng–Sao Diêm Vương thích giữ kín cảm xúc của mình và mọi chi tiết của đời sống riêng tư, gia đình, khỏi ánh nhìn công chúng. Đặc biệt những người có các góc hợp khó thường cảm thấy họ không có lý do gì để tin cậy người khác với cảm xúc hay bí mật của mình.

Often the Moon–Pluto person comes from a background where it wasn't safe to expose one's feelings for it was felt that they would be used for purposes of manipulation, control or blackmail.

Thường thì người Mặt Trăng–Sao Diêm Vương xuất thân từ một bối cảnh nơi việc phơi bày cảm xúc của mình là không an toàn, vì người ta cảm thấy chúng sẽ bị dùng cho mục đích thao túng, kiểm soát hoặc tống tiền.

The Moon–Pluto individual is often obsessed with their mother (and sometimes obsessed with *being* a mother) and the mother, in turn, will often have been quite obsessed with the child. Typically, the mother-figure is over-protective, controlling and quite unable to let the fledging go. Moon–Pluto mother-love may be devouring and manipulative, although often this is subtle and covert. However in

Cá nhân Mặt Trăng–Sao Diêm Vương thường bị ám ảnh bởi người mẹ của mình, và đôi khi bị ám ảnh với việc *làm* mẹ; ngược lại, người mẹ cũng thường đã khá ám ảnh về đứa con. Điển hình là hình tượng người mẹ bảo vệ quá mức, kiểm soát và hoàn toàn không thể để chim non bay đi. Tình yêu người mẹ kiểu Mặt Trăng–Sao Diêm Vương có thể nuốt chửng và thao túng, dù điều này thường tinh vi và kín đáo. Tuy

extreme cases and if the combination is strong, the devouring quality of the mother can indeed make her something of a wicked witch or a vampire, a mother that sucks the life out of the child. A mother-figure who 'over-mothers', by constantly invading the child's space, allowing no hiding-place, no secrets and no privacy. It may be that the mother-figure fears that something dreadful will happen to the child and thus is obsessively protective. And this seems to be no less common an experience to those with the easy aspects. Sometimes the parental figure is a grandparent, usually a grandmother and where it isn't, this suffocating history still often has its roots in some powerful, matriarchal line.

nhiên, trong những trường hợp cực đoan và nếu tổ hợp này mạnh, phẩm chất nuốt chửng của người mẹ quả thật có thể khiến bà trở thành phần nào giống một mụ phù thủy độc ác hoặc ma cà rồng, một người mẹ hút cạn sự sống khỏi đứa con. Một hình tượng người mẹ "làm mẹ quá mức", bằng cách liên tục xâm phạm không gian của đứa trẻ, không cho nó chỗ ẩn náu, không bí mật và không riêng tư. Có thể hình tượng người mẹ sợ rằng điều gì đó khủng khiếp sẽ xảy ra với đứa con, và vì thế bảo vệ một cách ám ảnh. Và trải nghiệm này dường như cũng không kém phần phổ biến nơi những người có các góc hợp dễ. Đôi khi hình tượng phụ huynh là ông bà, thường là bà ngoại hoặc bà nội; và ngay cả khi không phải vậy, lịch sử ngột ngạt này vẫn thường có gốc rễ trong một dòng mẫu hệ mạnh mẽ nào đó.

I think one can associate Moon–Pluto with very primal feelings. It's as if the individual with this combination emphasised in their chart is fated to embody, work with, and transform some of the deeply rooted instinctual feelings that are common to all of us, perhaps in the collective unconscious. Feelings that the civilisation process has attempted to socialise out of us, often by force.

Tôi nghĩ có thể liên hệ Mặt Trăng–Sao Diêm Vương với những cảm xúc rất nguyên sơ. Như thể cá nhân có tổ hợp này được nhấn mạnh trong lá số chiêm tinh của mình có định mệnh phải hiện thân, làm việc với, và chuyển hóa một số cảm xúc bản năng ăn rễ sâu vốn chung cho tất cả chúng ta, có lẽ trong vô thức tập thể. Những cảm xúc mà tiến trình văn minh đã cố gắng xã hội hóa ra khỏi chúng ta, thường bằng vũ lực.

The Moon–Pluto person may tend to 'crash' through and invade other people's feelings or, in some cases, be very frightened of doing so. The 'crashing' propensity reveals itself in the individual seeming to demand that they be allowed into another's personal feelings and personal space. Such invasion may or may not be appropriate, depending on the motive of the Moon–Pluto person. The motives are often concerned with establishing an intense emotional rapport but they may be to do with suspicion. The Moon–Pluto person, themselves fearful of emotional invasion and as distrustful of others' motives as one might

Người Mặt Trăng–Sao Diêm Vương có thể có khuynh hướng "lao thẳng" vào và xâm phạm cảm xúc của người khác, hoặc trong một số trường hợp, rất sợ làm như vậy. Khuynh hướng "lao thẳng" này tự bộc lộ trong việc cá nhân dường như đòi hỏi được phép bước vào cảm xúc riêng tư và không gian riêng tư của người khác. Sự xâm phạm như vậy có thể thích hợp hoặc không, tùy vào động cơ của người Mặt Trăng–Sao Diêm Vương. Các động cơ thường liên quan đến việc thiết lập một mối hòa điệu cảm xúc mãnh liệt, nhưng cũng có thể liên quan đến sự nghi ngờ. Người Mặt Trăng–Sao Diêm Vương, chính họ sợ bị xâm

be of theirs, often wishes to delve into the psyche of the other, as a way of protecting the self. Perhaps the philosophy of Pluto contacts generally, and Moon–Pluto ones in particular, runs along the following lines: If you know the other person thoroughly, including their weaknesses, then they cannot do the dirty on you, for you hold the power. Moon–Pluto can be very adept at emotional blackmail.

phạm cảm xúc và cũng ngờ vực động cơ của người khác như người ta có thể ngờ vực động cơ của họ, thường muốn đào sâu vào tâm thức của người kia như một cách bảo vệ bản thân. Có lẽ triết lý của các tiếp xúc Sao Diêm Vương nói chung, và các tiếp xúc Mặt Trăng–Sao Diêm Vương nói riêng, diễn ra theo đường hướng sau: Nếu bạn biết người kia thấu đáo, kể cả các điểm yếu của họ, thì họ không thể chơi xấu bạn, vì bạn nắm quyền lực. Mặt Trăng–Sao Diêm Vương có thể rất thành thạo trong việc tống tiền cảm xúc.

Whatever the motives, such psychic invasion, positively used, can do much to cleanse and purge but it can also leave the invaded person feeling very exposed. The 'crashing' is usually what the Moon–Pluto person has been exposed to and become used to. It may also form part of their skill and habitual way of operating.

Dù động cơ là gì, sự xâm phạm tâm lý như vậy, nếu được dùng tích cực, có thể làm nhiều điều để tẩy sạch và thanh lọc, nhưng nó cũng có thể khiến người bị xâm phạm cảm thấy bị phơi bày rất nhiều. Việc "lao thẳng" thường là điều mà người Mặt Trăng–Sao Diêm Vương đã từng chịu và đã quen. Nó cũng có thể trở thành một phần kỹ năng và cách vận hành theo thói quen của họ.

The Moon–Pluto person is often sensitive to and aware of the misuse of power. Providing this quality is well developed, this combination is a very useful one for those whose work involves the exposure, acceptance and transformation of feelings and personal histories that have been kept private. The counsellor, the therapist, the biographer.

Người Mặt Trăng–Sao Diêm Vương thường nhạy cảm với và ý thức về sự lạm dụng quyền lực. Nếu phẩm chất này được phát triển tốt, tổ hợp này rất hữu ích cho những người có công việc liên quan đến việc phơi bày, chấp nhận và chuyển hóa các cảm xúc cùng lịch sử cá nhân vốn được giữ riêng tư. Nhà tham vấn, nhà trị liệu, người viết tiểu sử.

Perhaps the most difficult thing for a Moon–Pluto person to do is to let go of their feelings. The urge to purge the self of all the destructive emotions of rage, hurt, suspicion and jealousy is strong but with the hard aspects the fear of letting go seems even stronger.

Có lẽ điều khó khăn nhất đối với một người Mặt Trăng–Sao Diêm Vương là buông bỏ cảm xúc của mình. Thôi thúc thanh lọc bản thân khỏi mọi cảm xúc phá hoại như cuồng nộ, tổn thương, nghi ngờ và ghen tuông rất mạnh, nhưng với các góc hợp khó, nỗi sợ buông bỏ dường như còn mạnh hơn.

Life may not be peaceful or tranquil for the Moon–Pluto type but the inner world and often the outer life is vivid, multi-coloured

Đời sống có thể không yên ổn hay thanh bình đối với kiểu người Mặt Trăng–Sao Diêm Vương, nhưng thế giới nội tâm, và thường cả

and intense. At best the Moon–Pluto person can squeeze a great deal out of the ordinary everyday experience.

đời sống bên ngoài, thì sống động, đa sắc và mãnh liệt. Ở mức tốt nhất, người Mặt Trăng–Sao Diêm Vương có thể vắt được rất nhiều từ trải nghiệm thường ngày bình thường.

CHAPTER EIGHT — CHƯƠNG TÁM

MERCURY ASPECTS — CÁC GÓC HỢP CỦA SAO THỦY

MERCURY–VENUS — SAO THỦY–SAO KIM

Beauty of language. Love of Language. Thinking about beauty. Thoughts of love. Thoughts of peace. Beautiful movement.

Vẻ đẹp của ngôn ngữ. Tình yêu ngôn ngữ. Suy nghĩ về cái đẹp. Những ý nghĩ về tình yêu. Những ý nghĩ về hòa bình. Chuyển động đẹp đẽ.

THESE PLANETS CAN never be more than about 75 degrees apart and thus can only form sextile, semi-square and conjunction aspects in the natal chart. This is not a combination that I have much familiarity with but it certainly confers amiability, charm and tact. A beauty or gracefulness of expression that might find outlet in a variety of creative skills. The combination may be found in singers or those with a beautiful speaking voice. Sometimes it is as easy to fall in love with a voice as it is with a face, and perhaps some of those who attract others with their voice in this way might have Mercury–Venus contacts.

CÁC HÀNH TINH NÀY CÓ THỂ không bao giờ cách nhau quá khoảng 75 độ, và vì thế chỉ có thể tạo các góc hợp lục hợp chiếu, bán vuông và đồng vị trong lá số sinh. Đây không phải là một tổ hợp mà tôi rất quen thuộc, nhưng chắc chắn nó ban cho sự dễ mến, duyên dáng và khéo léo. Một vẻ đẹp hoặc sự duyên dáng trong biểu đạt có thể tìm thấy lối ra trong nhiều kỹ năng sáng tạo khác nhau. Tổ hợp này có thể được tìm thấy ở các ca sĩ hoặc những người có giọng nói đẹp. Đôi khi yêu một giọng nói cũng dễ như yêu một khuôn mặt, và có lẽ một số người thu hút người khác bằng giọng nói theo cách này có thể có các tiếp xúc Sao Thủy–Sao Kim.

I also associate this combination with creative writing although it is not, for some reason, especially common in the natal charts of famous writers. The Mercury–Venus person will incline to thinking (and talking) about love and relationship and thus if the combination cannot really be associated with writers it is often descriptive of people who get pleasure from reading. Much fiction of

Tôi cũng liên hệ tổ hợp này với việc viết sáng tạo, dù vì lý do nào đó, nó không đặc biệt phổ biến trong các lá số sinh của những nhà văn nổi tiếng. Người Sao Thủy–Sao Kim sẽ nghiêng về việc suy nghĩ và nói về tình yêu và mối quan hệ; vì thế, nếu tổ hợp này không thật sự có thể liên hệ với các nhà văn, nó thường mô tả những người tìm thấy niềm vui trong việc đọc. Dĩ nhiên, phần lớn tiểu thuyết dấn thân vào

course involves itself with inquiring into the nature of various forms of relationship and especially love relationship. The writer and the connoisseur of literature must surely also have a feeling for the beauty of language and value it highly.

việc tìm hiểu bản chất của các hình thức quan hệ khác nhau, đặc biệt là quan hệ tình yêu. Nhà văn và người sành văn chương chắc chắn cũng phải có cảm thức về vẻ đẹp của ngôn ngữ và đánh giá cao nó.

Other art-forms such as music may also be associated with Mercury–Venus, although perhaps it is more to be associated with artistic skills and techniques than fine art, skills that require the use of the hands. Many dancers have the combination and so one might also link it to beautiful movement. It is probably the tightest aspect in the chart of Leonardo da Vinci, who had an exact semi-square.

Các hình thức nghệ thuật khác như âm nhạc cũng có thể liên hệ với Sao Thủy–Sao Kim, dù có lẽ nó nên được liên hệ nhiều hơn với các kỹ năng và kỹ thuật nghệ thuật hơn là mỹ thuật, những kỹ năng đòi hỏi sử dụng đôi tay. Nhiều vũ công có tổ hợp này, và vì thế cũng có thể liên kết nó với chuyển động đẹp đẽ. Có lẽ đây là góc hợp sít nhất trong lá số chiêm tinh của Leonardo da Vinci, người có một góc bán vuông chính xác.

Those whose business is to act as agents in artistic fields might have strong Mercury–Venus contacts and it ought to be well represented in the beauty industry, with those people who have to think, talk or act as agents for beauty products. For example, I know of a woman who holds perfume parties who has an exact 45 degree aspect between these planets.

Những người có công việc làm đại diện trong các lĩnh vực nghệ thuật có thể có các tiếp xúc Sao Thủy–Sao Kim mạnh, và tổ hợp này hẳn phải hiện diện đáng kể trong ngành công nghiệp làm đẹp, nơi những người phải suy nghĩ, nói năng hoặc làm đại diện cho các sản phẩm làm đẹp. Chẳng hạn, tôi biết một phụ nữ tổ chức các buổi giới thiệu nước hoa tại nhà, người có một góc hợp chính xác 45 độ giữa hai hành tinh này.

The Mercury–Venus person may think and talk about their values a good deal, and can be quite interested in money issues. The double Taurus, Karl Marx, whose major life-work involved thinking, talking and writing about values and resources, had an important though fairly wide Mercury–Venus conjunction (a 6 degree orb with, rather significantly, Mercury in Gemini with Venus in Taurus).

Người Sao Thủy–Sao Kim có thể suy nghĩ và nói khá nhiều về các giá trị của mình, và có thể rất quan tâm đến các vấn đề tiền bạc. Karl Marx, người có hai nhấn mạnh Kim Ngưu, mà công trình đời chính yếu liên quan đến việc suy nghĩ, nói và viết về các giá trị và tài nguyên, có một đồng vị Sao Thủy–Sao Kim quan trọng dù khá rộng, với độ lệch 6 độ và, khá đáng chú ý, Sao Thủy ở Song Tử cùng Sao Kim ở Kim Ngưu.

If other factors in the chart concur, the Mercury–Venus combination is usually a very diplomatic one. The type thinks about peace. Thus it is a useful contact for anyone

Nếu các yếu tố khác trong lá số chiêm tinh đồng thuận, tổ hợp Sao Thủy–Sao Kim thường rất ngoại giao. Kiểu người này suy nghĩ về hòa bình. Vì vậy, đây là một tiếp xúc hữu ích cho

associated with diplomacy or public relations in any way.

bất kỳ ai liên quan theo cách nào đó đến ngoại giao hoặc quan hệ công chúng.

The diplomatic skills also contribute to the likelihood of enduring and happy relationships. These people seek to say things that they know will be well received and they tend to bend over backwards in trying to be reasonable and fair in arriving at their opinions and expressing them. This in turn confers popularity.

Các kỹ năng ngoại giao cũng góp phần vào khả năng có các mối quan hệ bền lâu và hạnh phúc. Những người này tìm cách nói những điều mà họ biết sẽ được đón nhận tốt, và họ có xu hướng cố hết sức để tỏ ra hợp lý và công bằng khi đi đến các ý kiến của mình và biểu đạt chúng. Điều này đến lượt nó ban cho sự được yêu mến.

MERCURY–MARS — SAO THỦY–SAO HỎA

Assertive communication. Incisive, quick thinking. The competitive mind. Sibling rivalry. Putting thought into action.

Giao tiếp quyết đoán. Tư duy nhanh, sắc bén. Thể trí cạnh tranh. Cạnh tranh anh chị em. Đưa tư tưởng vào hành động.

A 'hard' contact between these two planets can be described as the 'cut the crap' combination and this is just the kind of language that an individual with it might use. For Mercury–Mars types tend to want to cut through all red tape and excess verbiage in their communication and also, perhaps, in yours! The type wants things clear, concise, sharp and honest. Don't look to a Mercury–Mars person for tact, gentleness or delicacy of expression. Their skill lies more in their courage and capacity to 'call a brick a brick'.

Một tiếp xúc "khó" giữa hai hành tinh này có thể được mô tả như tổ hợp "nói thẳng, bỏ chuyện nhảm", và đây chính là loại ngôn ngữ mà một cá nhân có nó có thể dùng. Vì các kiểu người Sao Thủy–Sao Hỏa có xu hướng muốn cắt xuyên qua mọi thủ tục rườm rà và lời lẽ dư thừa trong giao tiếp của họ, và có lẽ cả trong giao tiếp của các bạn nữa! Kiểu người này muốn mọi thứ rõ ràng, ngắn gọn, sắc bén và trung thực. Đừng trông đợi ở người Sao Thủy–Sao Hỏa sự tế nhị, dịu dàng hay mềm mại trong biểu đạt. Kỹ năng của họ nằm nhiều hơn ở lòng can đảm và năng lực "gọi viên gạch là viên gạch".

Mentally, these people are quick, incisive and competitive. They assert themselves through language and protect themselves by cultivating speed of thought. In some ways, Mercury–Mars types can be a joy in the classroom for they 'cotton on' very quickly. But they also get bored easily and are impatient with minds slower than their own. As a child, this is the student who can be found

Về trí tuệ, những người này nhanh, sắc bén và cạnh tranh. Họ khẳng định mình qua ngôn ngữ và bảo vệ mình bằng cách rèn luyện tốc độ tư duy. Theo vài cách, các kiểu Sao Thủy–Sao Hỏa có thể là niềm vui trong lớp học, vì họ "nắm bắt" rất nhanh. Nhưng họ cũng dễ chán và thiếu kiên nhẫn với những thể trí chậm hơn mình. Khi còn nhỏ, đây là học sinh có thể bị bắt gặp đang đọc một cuốn sách dưới bàn về điều

reading a book under the desk on something completely different to what is being taught. Not only is this a way of asserting oneself but it also expresses the child's boredom. For this type, the mind is the chief weapon and there is a need for ample opportunity to sharpen it.

hoàn toàn khác với thứ đang được giảng dạy. Đây không chỉ là một cách khẳng định bản thân mà còn biểu lộ sự chán nản của đứa trẻ. Với kiểu người này, thể trí là vũ khí chính và cần có nhiều cơ hội để mài sắc nó.

Intellectually, the Mercury–Mars person needs a lot of 'meat' to get their teeth into. And yet, of itself, this is not the aspect of an intellectual – intellectualism implies depth of thought and staying power, neither of which is this type's forté, unless Saturn is also strong. Indeed, this individual tends to be impatient with academia and at the same time perhaps, threatened by it.

Về mặt trí tuệ, người Sao Thủy–Sao Hỏa cần rất nhiều "thịt" để cắn vào. Tuy nhiên, tự nó, đây không phải là góc hợp của một trí thức – chủ nghĩa trí thức hàm ý chiều sâu tư tưởng và sức bền, cả hai đều không phải sở trường của kiểu người này, trừ khi Sao Thổ cũng mạnh. Thật vậy, cá nhân này có xu hướng thiếu kiên nhẫn với giới học thuật, và đồng thời có lẽ cảm thấy bị nó đe dọa.

The late British astrologer John Addey, himself the owner of a very incisive mind and a Mercury–Mars square, found contacts (along with Mercury–Uranus) between these planets to be common in the charts of polio victims who, he tells us, tend to share one particular character trait: their mental agility. Polio is thankfully a comparatively rare physical manifestation of the combination of these two planets but nervous tension and irritability are very much the norm. In my experience it is rare to find someone with a hard and close aspect between these two planets who has not at some time been a smoker or nail-biter. Physical problems involving the nerves, including the so-called nervous breakdown, are also not that uncommon. Basically, the impatience and anger of the Mercury–Mars type seems to flood the communicative channels and it's important that a vehicle can be found for it, such as writing, satire or helping others fight their own incapacity to communicate. Mars always needs a cause and here the cause, indeed *the purpose* of the aspect, is to somehow live out the axiom that the pen is mightier than the sword.

Nhà chiêm tinh học người Anh quá cố John Addey, bản thân sở hữu một thể trí rất sắc bén và một góc vuông Sao Thủy–Sao Hỏa, nhận thấy các tiếp xúc giữa những hành tinh này, cùng với Sao Thủy–Sao Thiên Vương, thường gặp trong lá số chiêm tinh của các nạn nhân bại liệt, những người mà ông nói với chúng ta thường cùng chia sẻ một nét tính cách đặc biệt: sự linh hoạt trí tuệ. May thay, bại liệt là một biểu hiện thể chất tương đối hiếm của tổ hợp hai hành tinh này, nhưng căng thẳng thần kinh và dễ cáu kỉnh thì rất thường là chuẩn mực. Theo kinh nghiệm của tôi, hiếm khi tìm thấy một người có góc hợp khó và sát giữa hai hành tinh này mà chưa từng vào một lúc nào đó là người hút thuốc hoặc cắn móng tay. Các vấn đề thể chất liên quan đến thần kinh, kể cả cái gọi là suy sụp thần kinh, cũng không quá hiếm. Về cơ bản, sự thiếu kiên nhẫn và giận dữ của kiểu Sao Thủy–Sao Hỏa dường như tràn ngập các kênh giao tiếp, và điều quan trọng là phải tìm được một phương tiện cho nó, chẳng hạn viết lách, châm biếm hoặc giúp người khác đấu tranh với chính sự bất lực trong giao tiếp của họ. Sao Hỏa luôn cần một chính nghĩa, và ở đây chính nghĩa, thật vậy *mục đích* của góc hợp này, là bằng cách nào đó sống trọn

châm ngôn rằng ngòi bút mạnh hơn thanh gươm.

One can often sense the frustration of the Mercury–Mars type, for the mind is active and agile and goes so much quicker than either the vocal chords or the pen. Often the words just leap out of the mouth quite raw, before the individual has had time to formulate their ideas properly and certainly before there has been a chance to 'dress them up' a little. Not that Mercury–Mars necessarily wants to soften what they are going to say; this type believes firmly in straight talking, with no punches pulled. In writing and in speech the style can be quite satirical and pithy. If this combination occurs in the chart of an otherwise 'soft' person, the individual might not be quite so outspoken but still usually likes things to be expressed simply and concisely.

Người ta thường có thể cảm nhận sự bực bội của kiểu Sao Thủy–Sao Hỏa, vì thể trí hoạt động, linh hoạt và đi nhanh hơn rất nhiều so với dây thanh âm hoặc ngòi bút. Thường thì lời nói cứ bật ra khỏi miệng khá thô, trước khi cá nhân có thời gian hình thành ý tưởng của mình cho đúng, và chắc chắn trước khi có cơ hội "trang điểm" chúng đôi chút. Không phải Sao Thủy–Sao Hỏa nhất thiết muốn làm mềm điều họ sắp nói; kiểu người này tin chắc vào việc nói thẳng, không nương tay. Trong văn viết và lời nói, phong cách có thể khá châm biếm và súc tích. Nếu tổ hợp này xuất hiện trong lá số chiêm tinh của một người vốn "mềm" theo cách khác, cá nhân ấy có thể không quá bộc trực, nhưng thường vẫn thích mọi thứ được diễn đạt đơn giản và ngắn gọn.

Often the Mercury–Mars type came from a very argumentative background where, in the background of the dissension, the child had little opportunity to assert their opinions and ideas, little opportunity to make themselves heard. Later in life there is an urgent need to dominate in some way through communication. Hence Mercury–Mars might talk rather forcefully, quickly or sharply, and in rather a threatening manner, as if they expect opposition. Sometimes the childhood is not so much argumentative as competitive. Sibling rivalry is common as is a situation where one child is constantly reminded how much better their older brother/sister is performing at school. The scenario varies, but the essential issue is that anger in later life, and difficulties in expressing it in socially acceptable terms, can often be linked to this early competitiveness, as can problems in childhood itself (such as undue precocity or petty thieving).

Thường thì kiểu Sao Thủy–Sao Hỏa xuất thân từ một bối cảnh rất hay tranh cãi, nơi giữa nền tảng bất hòa ấy, đứa trẻ có rất ít cơ hội khẳng định ý kiến và ý tưởng của mình, rất ít cơ hội khiến mình được lắng nghe. Về sau trong đời, có một nhu cầu cấp bách muốn thống trị theo cách nào đó qua giao tiếp. Vì thế Sao Thủy–Sao Hỏa có thể nói khá mạnh bạo, nhanh hoặc sắc, và theo cách khá đe dọa, như thể họ mong đợi sự chống đối. Đôi khi tuổi thơ không hẳn đầy tranh cãi cho bằng cạnh tranh. Cạnh tranh anh chị em là điều phổ biến, cũng như tình huống một đứa trẻ liên tục được nhắc rằng anh hoặc chị lớn của nó đang học ở trường tốt hơn nó bao nhiêu. Kịch bản thay đổi, nhưng vấn đề cốt yếu là cơn giận trong đời sau, và những khó khăn trong việc biểu đạt nó bằng những cách được xã hội chấp nhận, thường có thể liên hệ với sự cạnh tranh ban đầu này, cũng như các vấn đề trong chính thời thơ ấu, chẳng hạn sự sớm khôn quá mức hoặc trộm vặt.

Mercury–Mars is not necessarily argumentative, the individual with this contact knows their own mind excellently and isn't interested in co-operating or in coming to agreement (with all things to do with communication, Mercury–Mars just wants to do their own thing). Neither is the type sufficiently interested in your opinions to want to change them. Where the individual is argumentative it's often because they are so used to arguing that it's difficult to imagine communicating in any other way. Opposition people especially, often go through life accusing everyone else or picking fights, tending to forget that it takes two to make an argument. Even if Mercury–Mars is not argumentative it is certainly prone to getting very heated about things, prone too, to thinking in black and white and to jumping to conclusions with insufficient information.

Sao Thủy–Sao Hỏa không nhất thiết hay tranh cãi; cá nhân có tiếp xúc này biết rất rõ tâm trí của mình và không quan tâm đến việc hợp tác hay đi đến đồng thuận, vì trong mọi điều liên quan đến giao tiếp, Sao Thủy–Sao Hỏa chỉ muốn làm theo cách của mình. Kiểu người này cũng không đủ quan tâm đến ý kiến của các bạn để muốn thay đổi chúng. Khi cá nhân hay tranh cãi, thường là vì họ đã quá quen với việc tranh cãi đến mức khó tưởng tượng giao tiếp theo bất kỳ cách nào khác. Đặc biệt những người có đối vị thường đi qua đời sống bằng cách buộc tội mọi người khác hoặc gây sự, có xu hướng quên rằng phải có hai người mới tạo nên một cuộc tranh cãi. Ngay cả khi Sao Thủy –Sao Hỏa không hay tranh cãi, nó chắc chắn dễ trở nên rất nóng nảy về mọi chuyện, cũng dễ suy nghĩ trắng đen và vội kết luận với thông tin không đầy đủ.

Mercury–Mars people often have the feeling that 'actions speak louder than words', which is one reason why people with this aspect sometimes don't get involved in discussing things (they usually have a horror of meetings) and are thus often seen, with good reason perhaps, as being uncooperative and undemocratic. Not that Mercury–Mars is necessarily a 'Doer' in actuality, indeed the challenger for an individual with this combination strong is to bring ideas and action together, to have the strength to act on convictions without annihilating others for espousing opinions that differ from their own.

Người Sao Thủy–Sao Hỏa thường có cảm giác rằng "hành động nói lớn hơn lời nói", đây là một lý do khiến những người có góc hợp này đôi khi không tham gia bàn bạc sự việc, họ thường khiếp sợ các cuộc họp, và vì thế thường được xem, có lẽ cũng có lý, là thiếu hợp tác và thiếu dân chủ. Không phải Sao Thủy–Sao Hỏa nhất thiết là một "người hành động" trong thực tế; thật vậy, thách thức đối với một cá nhân có tổ hợp này mạnh là đưa ý tưởng và hành động lại với nhau, có sức mạnh hành động theo niềm tin mà không hủy diệt người khác vì họ ủng hộ những ý kiến khác với ý kiến của mình.

This is something of a 'trickster' combination and is common in the charts of criminals, especially petty thieves such as shop-lifters. Perhaps this is not surprising given the particularly amoral cast to Mercury's character and the self-seeking quality of Mars. Theft also requires those qualities that Mercury–Mars has in plenty: speed of thought

Đây phần nào là một tổ hợp "kẻ lừa ranh mãnh" và thường gặp trong lá số chiêm tinh của tội phạm, đặc biệt là những kẻ trộm vặt như người ăn cắp trong cửa hàng. Có lẽ điều này không đáng ngạc nhiên xét đến sắc thái đặc biệt phi đạo đức trong tính chất của Sao Thủy và phẩm chất tự lợi của Sao Hỏa. Trộm cắp cũng đòi hỏi những phẩm chất mà Sao

and action, courage, sheer nerve and impulsiveness; a capacity to act first and think afterwards.

Thủy–Sao Hỏa có rất nhiều: tốc độ tư duy và hành động, lòng can đảm, sự liều lĩnh thuần túy và tính bốc đồng; năng lực hành động trước rồi suy nghĩ sau.

The way for an individual to use this combination is for them to get themselves into situations that require someone who won't be frightened to speak up. Failure to use the mind as the sharp tool that it is can otherwise result in nagging, discontent, irritability and opinionatedness.

Cách để một cá nhân sử dụng tổ hợp này là đưa mình vào những tình huống đòi hỏi một người không sợ lên tiếng. Nếu không sử dụng thể trí như công cụ sắc bén vốn có của nó, kết quả có thể là cằn nhằn, bất mãn, cáu kỉnh và cố chấp ý kiến.

Children with Mercury–Mars contacts tend to be curious about sexual matters at quite an early age, often to the embarrassment of their parents. I have also known situations where the child itself is the victim of sexual curiosity in the shape of sibling incest.

Trẻ em có các tiếp xúc Sao Thủy–Sao Hỏa có xu hướng tò mò về các vấn đề tình dục từ khá sớm, thường khiến cha mẹ bối rối. Tôi cũng từng biết những tình huống trong đó chính đứa trẻ là nạn nhân của sự tò mò tình dục dưới hình thức loạn luân giữa anh chị em.

At worst, hard aspects between Mercury and Mars can indicate quarrelsomeness and a tendency to view other people's differing opinions as personal affronts. There can also be undue competitiveness with every conversation experienced as either a threat or a battle. Impulsiveness and impatience are also common manifestations, coupled with great nervous tension, irritability, and a general fault-finding propensity. The impatience is with all forms of communication and also transport. There is no one who hates waiting for a bus or getting stuck in a traffic jam like a Mercury–Mars person. On the plus side, there is the capacity to have the courage of one's convictions, to be honest and 'tell it as it is', coupled with a sharp and incisive mind. There is also often wit and both verbal and manual dexterity. People with this combination make good writers (especially investigative or satirical writers), critics, public speakers, debaters and Scrabble players, and are also sometimes adept in fields such as light engineering. Any situation

Ở mức tệ nhất, các góc hợp khó giữa Sao Thủy và Sao Hỏa có thể chỉ ra tính hay gây gổ và khuynh hướng xem các ý kiến khác biệt của người khác như sự xúc phạm cá nhân. Cũng có thể có tính cạnh tranh quá mức, với mọi cuộc trò chuyện được trải nghiệm hoặc như một mối đe dọa hoặc như một trận chiến. Tính bốc đồng và thiếu kiên nhẫn cũng là những biểu hiện phổ biến, đi kèm căng thẳng thần kinh lớn, dễ cáu kỉnh và khuynh hướng chung là bắt lỗi. Sự thiếu kiên nhẫn này liên quan đến mọi hình thức giao tiếp và cả phương tiện vận chuyển. Không ai ghét việc chờ xe buýt hoặc bị kẹt trong ùn tắc giao thông như người Sao Thủy–Sao Hỏa. Về mặt tích cực, có năng lực có lòng can đảm theo niềm tin của mình, trung thực và "nói đúng như sự thật", đi kèm một thể trí sắc bén và thấu suốt. Cũng thường có sự dí dỏm và sự khéo léo cả bằng lời lẫn bằng tay. Những người có tổ hợp này là các nhà văn giỏi, đặc biệt là nhà văn điều tra hoặc châm biếm, nhà phê bình, diễn giả công chúng, người tranh biện và người chơi Scrabble, và đôi khi cũng thành thạo trong các lĩnh vực như kỹ

which calls for an ability to speak up on behalf of something or someone positively needs a Mercury–Mars person. After all, someone had to tell the Emperor that he wasn't wearing any clothes; doubtless it fell to the lot of a Mercury–Mars type who, one suspects, might also have had a Mercury–Uranus contact.

thuật nhẹ. Bất kỳ tình huống nào đòi hỏi khả năng lên tiếng thay mặt cho điều gì hoặc ai đó đều tích cực cần một người Sao Thủy–Sao Hỏa. Rốt cuộc, phải có ai đó nói với Hoàng đế rằng ông ta không mặc gì; hẳn nhiệm vụ ấy rơi vào một kiểu Sao Thủy–Sao Hỏa, người mà ta nghi cũng có thể có một tiếp xúc Sao Thủy–Sao Thiên Vương.

Princess Margaret, well known for her skill with the sharp retort, is a good example of the combination as she has a tight, prominent square between these planets. With the soft aspects the individual is less likely to be so caustic in their comments but there can be an enjoyment of strong language and debate and an easy talent for expressing things clearly and concisely. The sextile is a particularly incisive contact where the mental powers are concerned and is often especially talented at putting ideas into practice and making them work.

Công chúa Margaret, nổi tiếng với kỹ năng đáp trả sắc như dao, là một ví dụ tốt về tổ hợp này, vì bà có một góc vuông chặt và nổi bật giữa hai hành tinh này. Với các góc hợp mềm, cá nhân ít có khả năng quá cay độc trong nhận xét của mình, nhưng có thể thích ngôn ngữ mạnh và tranh luận, cùng một tài năng dễ dàng trong việc diễn đạt sự việc rõ ràng và ngắn gọn. Lục hợp chiếu là một tiếp xúc đặc biệt sắc bén liên quan đến năng lực trí tuệ, và thường đặc biệt có tài trong việc đưa ý tưởng vào thực hành và làm cho chúng vận hành.

MERCURY–JUPITER — SAO THỦY–SAO MỘC

Making mountains out of molehills. Thinking about the future. Hoping for the best. The philosophical thinker. Big ideas. Confident opinions.

Chuyện bé xé ra to. Suy nghĩ về tương lai. Hy vọng điều tốt nhất. Nhà tư tưởng triết học. Ý tưởng lớn. Ý kiến tự tin.

[Mercury–Jupiter]... being inclined intellectually towards principles rather than facts, tends to look inward and to be outwardly mild and genial in bearing. The native with these contacts strong, if called to express himself, has to collect his wits and think out what he wants to say (the exception being his readiness for philosophical dispute and his willingness to give tips). Being preoccupied with ideas rather than things he is usually unobservant except in matters which interest him and provide him with food for thought. If his wife asks him at the tea table if he will have jam or honey, he cannot immediately remember what jam or honey are let alone which, if either, he would prefer ('I'm sorry my

[Sao Thủy–Sao Mộc]... vì thiên về các nguyên lý hơn là các sự kiện ở phương diện trí tuệ, có xu hướng nhìn vào bên trong và bề ngoài có phong thái dịu dàng, dễ mến. Người bản mệnh có các tiếp xúc này mạnh, nếu được kêu gọi biểu đạt bản thân, phải gom trí lại và suy nghĩ xem mình muốn nói gì, ngoại lệ là sự sẵn sàng tranh luận triết học và sẵn lòng đưa ra lời khuyên. Vì bận tâm đến ý tưởng hơn là sự vật, y thường không chú ý quan sát, trừ trong những vấn đề khiến y quan tâm và cung cấp cho y nhiều điều đáng suy ngẫm. Nếu vợ y hỏi y bên bàn trà rằng y muốn mứt hay mật ong, y không thể lập tức nhớ mứt hay mật ong là gì, huống chi là y thích thứ nào, nếu có thích. "Anh xin lỗi em yêu, em vừa nói gì...". Các cử động của y thường tự do

dear, you were saying...'). His movements are often free and careless and he forgets things which you would have no difficulty in remembering. Those who are not the outraged victims of his absent-mindedness are prepared to make allowance and will put a benevolent arm around his shoulders in times of need.

(John Addey, Selected Writings)

và bất cẩn, và y quên những điều mà các bạn không khó khăn gì để nhớ. Những người không phải là nạn nhân phẫn nộ của sự đãng trí nơi y thì sẵn sàng thông cảm, và sẽ đặt một cánh tay nhân hậu quanh vai y trong lúc cần thiết.

(John Addey, Tuyển Tập)

In the same section, John Addey comments on how Mercury–Jupiter people may not be especially talkative because of this tendency to looking inwards and the general mildness of expression. Whilst I have found that this is often the case, it is by no means invariable. Sometimes Mercury–Jupiter contacts can incline to what can only be called verbal diarrhoea although this is more usually an extreme expression of this combination when Gemini is involved or Pluto (the compulsive desire to communicate).

Trong cùng phần ấy, John Addey bình luận về việc người Sao Thủy–Sao Mộc có thể không đặc biệt nói nhiều do khuynh hướng nhìn vào bên trong và sự dịu nhẹ chung trong biểu đạt. Dù tôi nhận thấy điều này thường đúng, nó hoàn toàn không phải bất biến. Đôi khi các tiếp xúc Sao Thủy–Sao Mộc có thể nghiêng về điều chỉ có thể gọi là tiêu chảy ngôn từ, dù đây thường là một biểu hiện cực đoan hơn của tổ hợp này khi Song Tử có liên quan, hoặc Sao Diêm Vương, tức ham muốn giao tiếp mang tính cưỡng bách.

Whatever the communicative tendencies of the Mercury–Jupiter type, they may well be the kind of person who will embark on studying fifty major subjects at the same time. Well, maybe not fifty, but quite a few. That statement illustrates a Mercury–Jupiter failing, the tendency to exaggerate! Certainly, the combination may be found in people who are curious about a wide range of subjects. If the contact is a very significant one in the chart, the breadth of interest can be quite staggering and especially around subjects of a philosophical nature, perhaps religion, education, law, travel or politics.

Dù các khuynh hướng giao tiếp của kiểu Sao Thủy–Sao Mộc là gì, họ rất có thể là loại người sẽ bắt tay vào học năm mươi môn lớn cùng lúc. À, có lẽ không phải năm mươi, nhưng khá nhiều. Câu nói ấy minh họa một nhược điểm của Sao Thủy–Sao Mộc, khuynh hướng phóng đại! Chắc chắn, tổ hợp này có thể được tìm thấy ở những người tò mò về một phạm vi rộng các chủ đề. Nếu tiếp xúc này rất có ý nghĩa trong lá số chiêm tinh, bề rộng quan tâm có thể khá đáng kinh ngạc, đặc biệt quanh các chủ đề có bản chất triết học, có lẽ tôn giáo, giáo dục, luật pháp, du lịch hoặc chính trị.

Jupiter seeks to broaden whatever it touches and when contacting Mercury, it broadens the mind. Individuals with these contacts are often able to look at a given subject from the widest possible angle. And they will usually be especially curious to explore what it all might actually *mean*. However, hard contacts

Sao Mộc tìm cách mở rộng bất cứ điều gì nó chạm đến, và khi tiếp xúc với Sao Thủy, nó mở rộng thể trí. Những cá nhân có các tiếp xúc này thường có khả năng nhìn một chủ đề nhất định từ góc rộng nhất có thể. Và họ thường đặc biệt tò mò muốn khám phá tất cả điều ấy thực sự có thể *hàm ý* gì. Tuy nhiên, các tiếp xúc khó

between these planets don't always work out that way.

giữa những hành tinh này không phải lúc nào cũng vận hành như vậy.

We might associate the easy aspects with balanced judgement and the ability to see the overview of a situation but sometimes this is the challenge posed to those with the hard aspects rather than necessarily the outcome. Jupiter lends a touch of arrogance as well as confidence to whatever planet it links with in the chart, so that with all aspects but especially with the hard ones, the Mercury–Jupiter individual may tend to exaggerate one piece of information at the expense of achieving this overview. At worst the Mercury–Jupiter person may be arrogant about their opinions, always believing that they are right, too confident about what they say and sometimes their ability to say it. This combination may contribute to what I believe is described in the States as the 'grandstander' teacher, the lecturer who has a wide knowledge of their subject, is charismatic perhaps, but who doesn't really prepare what they're going to say and when it comes to actually talking, merely delivers amiability, massive generalisations and plenty of hot air.

Chúng ta có thể liên hệ các góc hợp dễ với phán đoán cân bằng và khả năng thấy bức tranh tổng quát của một tình huống, nhưng đôi khi đây là thách thức đặt ra cho những người có các góc hợp khó hơn là nhất thiết là kết quả. Sao Mộc đem lại một chút kiêu ngạo cũng như tự tin cho bất cứ hành tinh nào nó liên kết trong lá số chiêm tinh, vì vậy với mọi góc hợp, nhưng đặc biệt là các góc hợp khó, cá nhân Sao Thủy–Sao Mộc có thể có xu hướng phóng đại một mẩu thông tin mà phải trả giá bằng việc đạt được cái nhìn tổng quát này. Ở mức tệ nhất, người Sao Thủy–Sao Mộc có thể kiêu ngạo về ý kiến của mình, luôn tin rằng mình đúng, quá tự tin về điều mình nói và đôi khi về khả năng nói ra điều ấy. Tổ hợp này có thể góp phần vào điều mà tôi tin ở Hoa Kỳ được mô tả là kiểu giáo viên "thích phô diễn", giảng viên có kiến thức rộng về chủ đề của mình, có lẽ có sức hút, nhưng không thật sự chuẩn bị điều mình sẽ nói, và khi thực sự nói, chỉ mang đến sự dễ mến, những khái quát hóa khổng lồ và rất nhiều lời sáo rỗng.

On the other hand, Mercury–Jupiter speakers may be inspirational and uplifting. The type can talk about their pet subjects with great enthusiasm and this can sometimes arouse tremendous interest in others. In this and most other contexts, the Mercury–Jupiter person is most likely to come unstuck because of a tendency to *overstate* their case and to gloss over opinions, ideas or information which are contrary to their own. The type can also be careless about what they say and sometimes who they say it to. But as with all Jupiter contacts, the person will tend to get away with the careless statement, the glib remark, the error in calculations. This contrasts sharply in my experience with the

Mặt khác, các diễn giả Sao Thủy–Sao Mộc có thể truyền cảm hứng và nâng cao tinh thần. Kiểu người này có thể nói về những chủ đề yêu thích của mình với sự nhiệt tình lớn, và điều này đôi khi khơi dậy sự quan tâm mãnh liệt nơi người khác. Trong bối cảnh này và hầu hết các bối cảnh khác, người Sao Thủy–Sao Mộc dễ sa vào rắc rối nhất vì khuynh hướng *nói quá* lập luận của mình và lướt qua các ý kiến, ý tưởng hoặc thông tin trái với ý kiến của họ. Kiểu người này cũng có thể bất cẩn về điều họ nói và đôi khi nói với ai. Nhưng như với mọi tiếp xúc Sao Mộc, người ấy sẽ có xu hướng thoát khỏi hậu quả của lời nói bất cẩn, nhận xét trơn tru, sai sót trong tính toán. Theo kinh nghiệm của tôi, điều này tương phản sắc nét với người

very careful Mercury–Saturn person who only has to make one erroneous statement for things to go terribly wrong.

Sao Thủy–Sao Thổ rất cẩn trọng, người chỉ cần đưa ra một phát biểu sai là mọi thứ trở nên tệ hại.

Mercury–Jupiter people are less likely to be academics than, say, Mercury–Saturn types. Whereas the latter needs the proof of certificates, degrees or diplomas to vouch for their intellectual accomplishments or articulacy, the average Mercury–Jupiter person is not particularly impressed by those things and has not felt need to prove anything about their brain-power.

Người Sao Thủy–Sao Mộc ít có khả năng là học giả hơn, chẳng hạn so với kiểu Sao Thủy–Sao Thổ. Trong khi kiểu sau cần bằng chứng là chứng chỉ, bằng cấp hoặc văn bằng để bảo chứng cho thành tựu trí tuệ hoặc khả năng diễn đạt của họ, người Sao Thủy–Sao Mộc trung bình không đặc biệt ấn tượng bởi những thứ ấy và không cảm thấy cần chứng minh điều gì về trí lực của mình.

Whereas Mercury–Saturn people will often choose to specialise, the Mercury–Jupiter person tends to know a little bit about a great many things. Unless Saturn is also involved, the type may spread themselves too widely and thinly in their knowledge. And often those with the conjunction and hard aspects especially, will sound much more informed than they really are.

Trong khi người Sao Thủy–Sao Thổ thường chọn chuyên môn hóa, người Sao Thủy–Sao Mộc có xu hướng biết một chút về rất nhiều điều. Trừ khi Sao Thổ cũng có liên quan, kiểu người này có thể dàn trải tri thức của mình quá rộng và quá mỏng. Và thường thì đặc biệt những người có đồng vị và các góc hợp khó sẽ nghe có vẻ hiểu biết hơn nhiều so với thực tế.

Being so intent on knowing everything, and on gaining the overall picture, the student or researcher with this combination can end up with a mass of information but no clarity. In mutable signs especially, the individual often has difficulty in knowing what to emphasise. This is the student with hundreds of pages of notes but no essay. A strong Mars can do much to offset this tendency. The challenge for the individual with these aspects is to set themselves a goal, and indeed cover as much as is possible up to arriving at that goal, but to somehow digest that information before venturing further. Mercury–Jupiter, like other Jupiter contacts, does not want to be bound by limits; this is both the good news and the bad news about this combination. It can give rise to the truly eclectic mind or merely the dabbler.

Vì quá quyết tâm muốn biết mọi thứ và nắm được bức tranh tổng thể, học sinh hoặc nhà nghiên cứu có tổ hợp này có thể rốt cuộc có một khối thông tin nhưng không có sự rõ ràng. Đặc biệt trong các dấu hiệu biến đổi, cá nhân thường khó biết điều gì cần nhấn mạnh. Đây là học sinh có hàng trăm trang ghi chú nhưng không có bài luận. Một Sao Hỏa mạnh có thể làm nhiều điều để bù đắp khuynh hướng này. Thách thức đối với cá nhân có các góc hợp này là đặt cho mình một mục tiêu, và thật vậy bao quát càng nhiều càng tốt cho đến khi đạt mục tiêu ấy, nhưng bằng cách nào đó tiêu hóa thông tin đó trước khi tiến xa hơn. Sao Thủy–Sao Mộc, giống các tiếp xúc Sao Mộc khác, không muốn bị ràng buộc bởi giới hạn; đây vừa là tin tốt vừa là tin xấu về tổ hợp này. Nó có thể sinh ra một thể trí thật sự chiết trung, hoặc chỉ là kẻ học đòi.

Typically, the Mercury–Jupiter person will be philosophically rather than scientifically inclined. Unlike Mercury–Saturn there is less felt need for facts or for having things defined. Too much definition is felt to be limiting, confining and narrow to the Mercury–Jupiter person.

Điển hình là người Sao Thủy–Sao Mộc sẽ nghiêng về triết học hơn là khoa học. Không giống Sao Thủy–Sao Thổ, ở đây ít có nhu cầu cảm thấy cần sự kiện hoặc cần định nghĩa sự vật. Quá nhiều định nghĩa được người Sao Thủy–Sao Mộc cảm nhận là giới hạn, gò bó và hẹp hòi.

As John Addey implies, Mercury–Jupiter is the kind of combination that one might associate with the absent-minded professor, the person who thinks about things of enormous import but excludes the practical details of life from their mental agenda. Mercury in an earth sign or an earthy chart in general, will do much to increase the likelihood of practical thinking though.

Như John Addey hàm ý, Sao Thủy–Sao Mộc là kiểu tổ hợp mà người ta có thể liên hệ với vị giáo sư đãng trí, người suy nghĩ về những điều có tầm quan trọng khổng lồ nhưng loại trừ các chi tiết thực tiễn của đời sống khỏi chương trình nghị sự trí tuệ của mình. Tuy nhiên, Sao Thủy trong một dấu hiệu hành thổ, hoặc một lá số chiêm tinh nói chung có tính thổ, sẽ làm tăng nhiều khả năng tư duy thực tế.

Jupiter lends a very *intuitive* cast to the Mercurial mind so that individuals with this combination are usually very good at getting the *gist* of something, good at catching the spirit of a given subject. The type hates anything that might smack of precision or pedantry, and thus there can be difficulties over detailed work or thinking. I have noticed over the years how poorly students tend to fare when taking exams under Jupiter–Mercury transits. They just feel too confident, make silly mistakes and perhaps don't go deeply enough into the given subject.

Sao Mộc đem lại một sắc thái rất *trực giác* cho thể trí kiểu Sao Thủy, vì thế các cá nhân có tổ hợp này thường rất giỏi nắm bắt *ý chính* của một điều gì đó, giỏi bắt được tinh thần của một chủ đề nhất định. Kiểu người này ghét bất cứ điều gì có thể gợi mùi chính xác hoặc câu nệ tiểu tiết, và vì thế có thể có khó khăn với công việc hoặc tư duy chi tiết. Qua nhiều năm, tôi đã nhận thấy sinh viên thường làm bài kém thế nào khi thi dưới các quá cảnh Sao Mộc–Sao Thủy. Họ chỉ cảm thấy quá tự tin, mắc lỗi ngớ ngẩn và có lẽ không đi đủ sâu vào chủ đề được giao.

Hard Mercury–Jupiter contacts can also be associated with misunderstanding. Sometimes these are caused by over-enthusiasm; the individual's mind just races off into the future and thus they just guess what is going to be said or guess the content of what actually has been written. In listening as well as in communicating there can be a tendency to exaggeration, with the Mercury–Jupiter person hearing wrongly, exaggerating certain factors and missing what is the main point to the person who is telling the story.

Các tiếp xúc khó Sao Thủy–Sao Mộc cũng có thể liên hệ với hiểu lầm. Đôi khi những điều này do sự quá nhiệt tình gây ra; thể trí của cá nhân chỉ đơn giản lao vút vào tương lai, và vì vậy họ đoán điều sắp được nói hoặc đoán nội dung của điều thực sự đã được viết. Trong lắng nghe cũng như giao tiếp, có thể có khuynh hướng phóng đại, với người Sao Thủy–Sao Mộc nghe sai, phóng đại một số yếu tố và bỏ lỡ điều là điểm chính đối với người đang kể câu chuyện.

Unless there are strong indications to the contrary, people with Mercury–Jupiter contacts of all kinds usually enjoy school and, indeed, enjoy and feel drawn to all subsequent learning situations. The type likes to feel that their mind is growing and really the only problem with this can be that the individual's mind grows too fast for them to be able to assimilate everything.

Trừ khi có những chỉ báo mạnh ngược lại, những người có các tiếp xúc Sao Thủy–Sao Mộc thuộc mọi loại thường thích trường học, và thật vậy, thích cũng như cảm thấy bị thu hút đến mọi tình huống học tập sau đó. Kiểu người này thích cảm thấy thể trí của mình đang tăng trưởng, và thật ra vấn đề duy nhất với điều này có thể là thể trí của cá nhân tăng trưởng quá nhanh đến mức họ không thể đồng hóa mọi thứ.

When things go wrong and life seems harsh, as it inevitably does at times, those with Mercury–Jupiter contacts can usually stand back and view the situation philosophically. At best, those with this combination can find meaning and purpose where others only see grim reality. At worst though, those with this contact, especially where hard aspects are concerned, can imbue events with significance when it is arguable, to the individual suffering at any rate, whether there is anything other than the mere grim reality of the situation. Whilst Mercury–Jupiter is busy philosophising and waxing lyrical about the true/inner/real meaning of their neighbour's house having burnt down, more pragmatic friends may be rolling up their sleeves and giving practical assistance. On the other hand, when the Mercury–Jupiter person describes the incident sometime later, the tragedy of it, the awfulness of it will probably be vastly exaggerated.

Khi mọi việc trục trặc và đời sống có vẻ khắc nghiệt, như đôi khi không tránh khỏi, những người có các tiếp xúc Sao Thủy–Sao Mộc thường có thể lùi lại và nhìn tình huống một cách triết học. Ở mức tốt nhất, những người có tổ hợp này có thể tìm thấy ý nghĩa và mục đích nơi người khác chỉ thấy thực tại ảm đạm. Tuy nhiên, ở mức tệ nhất, những người có tiếp xúc này, đặc biệt là khi liên quan đến các góc hợp khó, có thể thấm đẫm các sự kiện bằng ý nghĩa, trong khi ít nhất đối với cá nhân đang chịu khổ, còn có thể tranh luận liệu có điều gì ngoài thực tại đơn thuần ảm đạm của tình huống hay không. Trong khi Sao Thủy–Sao Mộc bận triết lý hóa và tuôn lời trữ tình về ý nghĩa đích thực/bên trong/thực sự của việc nhà hàng xóm bị cháy, những người bạn thực tế hơn có thể đang xắn tay áo và trợ giúp thiết thực. Mặt khác, khi người Sao Thủy–Sao Mộc mô tả sự cố ấy vào lúc nào đó sau này, bi kịch của nó, sự khủng khiếp của nó, có lẽ sẽ được phóng đại rất nhiều.

Since Mercury and Jupiter can be associated with short-and long-distance travel physically as well as mentally, prominent (especially hard) contacts between these planets can be associated with a life filled with plenty of travel. And physical travel as well as educational travel is a very good way to use these contacts. Surely such exploration is the purpose of this combination. Mercury–Jupiter is a good mix for the writer and can often be

Vì Sao Thủy và Sao Mộc có thể liên hệ với du hành ngắn và dài cả về thể chất lẫn trí tuệ, các tiếp xúc nổi bật, đặc biệt là khó, giữa những hành tinh này có thể liên hệ với một đời sống đầy du lịch. Và du lịch thể chất cũng như du hành giáo dục là cách rất tốt để sử dụng các tiếp xúc này. Chắc chắn sự khám phá như vậy là mục đích của tổ hợp này. Sao Thủy–Sao Mộc là một pha trộn tốt cho nhà văn và thường có thể được tìm thấy ở những người có tác phẩm

found in those whose work is read well into the future. Whilst the Mercury–Jupiter communicator will tend to exaggerate what they write or talk about in order to make a social, philosophical or religious point, this exaggeration will lend drama to the narrative and thus will make both the content and the narrator very popular. Thus this is a useful combination for teachers, preachers, politicians and philosophers. Anyone with Big Ideas and anyone who might talk or think about the *future* and, in particular, about an improved future. The concern with the future can point to an interest in youth or work with youth. The combination may also be found in people who enjoy or write science fiction – a genre that usually involves itself with future worlds far from their own. The interest in faraway places sometimes gives rise to an interest in astronomy and in travel. This is a good combination for both the astronomer and travel writer.

còn được đọc xa trong tương lai. Dù người giao tiếp Sao Thủy–Sao Mộc sẽ có xu hướng phóng đại điều họ viết hoặc nói để nêu lên một điểm xã hội, triết học hoặc tôn giáo, sự phóng đại này sẽ đem kịch tính vào câu chuyện và vì thế làm cả nội dung lẫn người kể chuyện trở nên rất được ưa chuộng. Do đó, đây là một tổ hợp hữu ích cho giáo viên, nhà giảng đạo, chính trị gia và triết gia. Bất kỳ ai có những Ý Tưởng Lớn và bất kỳ ai có thể nói hoặc suy nghĩ về *tương lai*, và đặc biệt về một tương lai được cải thiện. Mối quan tâm đến tương lai có thể chỉ ra sự quan tâm đến tuổi trẻ hoặc công việc với giới trẻ. Tổ hợp này cũng có thể được tìm thấy ở những người thích hoặc viết khoa học viễn tưởng – một thể loại thường dấn thân vào các thế giới tương lai xa xôi với thế giới của họ. Sự quan tâm đến những nơi xa xôi đôi khi sinh ra mối quan tâm đến thiên văn học và du lịch. Đây là một tổ hợp tốt cho cả nhà thiên văn học lẫn nhà văn du ký.

MERCURY–SATURN — SAO THỦY–SAO THỔ

The voice of authority. Language barriers. Negative thinking. The disciplined mind. Learning the hard way. Defining one's ideas.

Tiếng nói của thẩm quyền. Rào cản ngôn ngữ. Tư duy tiêu cực. Thể trí kỷ luật. Học theo cách khó khăn. Định nghĩa các ý tưởng của mình.

Like most Saturn combinations, hard aspects between Mercury and Saturn give rise to two distinct types of background and behaviour and a whole gamut of possibilities in between.

Giống hầu hết các tổ hợp Sao Thổ, các góc hợp khó giữa Sao Thủy và Sao Thổ sinh ra hai kiểu bối cảnh và hành vi khác biệt, cùng cả một dải khả năng ở giữa.

Mercury–Saturn contacts can be associated with people who are serious-minded, thorough and conscientious on the one hand, and those who are frightened to think on the other.

Một mặt, các tiếp xúc Sao Thủy–Sao Thổ có thể liên hệ với những người nghiêm túc, kỹ lưỡng và tận tâm; mặt khác, với những người sợ suy nghĩ.

Classically, the Mercury–Saturn person will think before they speak and not commit

Theo cổ điển, người Sao Thủy–Sao Thổ sẽ suy nghĩ trước khi nói và không cam kết bản thân

themselves in any form of communication until they have thought out precisely what they mean to say. This caution in expressing the self sometimes follows a history at school or at home, where the individual felt that what they said wasn't good enough in some way; perhaps not expressed correctly, or not sufficiently interesting. Often the individual will have picked up early cues that what they said was not worth listening to, not valuable enough or more simply and perhaps through no one's 'fault' there really wasn't anyone around who had the time to listen. Often the Mercury–Saturn person comes from a large family where there are just too many people talking at once for one little voice to feel heard. Sometimes it is in the school situation that the listening did not take place. Sometimes the person was made to feel stupid at school and now still fears that their intellectual equipment may not be up to scratch, which makes them cautious about expressing themselves and reluctant to risk making a fool of themselves. Sometimes early learning situations involve learning by rote and the implementation of harsh discipline so that the joy of learning is lost to the individual. The child's own ideas, opinions and perhaps the tendency just to chat, to gabble on, might have been crushed. Often too, the Mercury–Saturn person will come up against language barriers at some stage in their lives so that they find themselves in situations where they are not able to make themselves understood, usually for reasons of language or dialect. Sometimes not a real barrier as in the case of a different language but, in Britain at any rate, a class barrier where voice and accent may be taken, albeit unconsciously, as an indication of the individual's education, upbringing and place in society. This is a classic situation for the Mercury–Saturn child who moves from one region to another where the children speak differently. The child feels ostracised, not so

trong bất kỳ hình thức giao tiếp nào cho đến khi họ đã nghĩ thật chính xác điều mình muốn nói. Sự thận trọng này trong việc biểu đạt bản thân đôi khi theo sau một lịch sử ở trường hoặc ở nhà, nơi cá nhân cảm thấy rằng điều mình nói theo cách nào đó không đủ tốt; có lẽ không được diễn đạt đúng, hoặc không đủ thú vị. Thường thì cá nhân đã sớm nhận các tín hiệu rằng điều mình nói không đáng lắng nghe, không đủ giá trị, hoặc đơn giản hơn, và có lẽ không do "lỗi" của ai, thật sự không có ai quanh đó có thời gian lắng nghe. Thường thì người Sao Thủy–Sao Thổ xuất thân từ một gia đình đông người, nơi có quá nhiều người nói cùng lúc đến mức một giọng nói nhỏ bé khó cảm thấy mình được nghe thấy. Đôi khi chính trong tình huống học đường mà việc lắng nghe đã không diễn ra. Đôi khi người ấy bị khiến cảm thấy ngu ngốc ở trường, và giờ đây vẫn sợ rằng trang bị trí tuệ của mình có thể không đạt yêu cầu, điều này khiến họ thận trọng khi biểu đạt bản thân và ngần ngại mạo hiểm làm mình thành trò cười. Đôi khi các tình huống học tập ban đầu bao gồm học thuộc lòng và áp dụng kỷ luật khắc nghiệt, khiến niềm vui học tập mất đi đối với cá nhân. Các ý tưởng, ý kiến riêng của đứa trẻ, và có lẽ khuynh hướng chỉ muốn trò chuyện, nói huyên thuyên, có thể đã bị nghiền nát. Thường nữa, người Sao Thủy–Sao Thổ sẽ gặp các rào cản ngôn ngữ ở một giai đoạn nào đó trong đời, khiến họ thấy mình trong những tình huống không thể làm cho người khác hiểu mình, thường vì lý do ngôn ngữ hoặc phương ngữ. Đôi khi không phải là rào cản thật như trường hợp một ngôn ngữ khác, mà ít nhất ở Anh, là rào cản giai cấp, nơi giọng nói và âm sắc có thể được xem, dù vô thức, như dấu hiệu về học vấn, sự nuôi dạy và vị trí của cá nhân trong xã hội. Đây là một tình huống kinh điển đối với đứa trẻ Sao Thủy–Sao Thổ chuyển từ vùng này sang vùng khác nơi trẻ em nói khác đi. Đứa trẻ cảm thấy bị tẩy chay, không hẳn vì

much by what they say as by the way they say it.

điều nó nói cho bằng vì cách nó nói.

The fear that others might be more intelligent or more articulate than oneself may not be a conscious one and may be dealt with in a variety of ways. Typically, when it comes to expressing their opinion, either verbally or in an exam situation, the Mercury–Saturn individual will think they are being 'tested'. Sometimes those with the square aspects especially deal with their fear by putting themselves into testing situations. Mercury–Saturn people may well be academics, gathering certificates as they go along. I suspect that the 'Mensa' organisation may have many a Mercury–Saturn individual in its membership. And I wonder about the contestants on the TV programme *Mastermind*; might they not tend towards Mercury–Saturn contacts as well? Though, given that competition and quick thinking are also required, one might also suspect a strong Mercury–Mars presence. Basically, the Mercury–Saturn person wants a piece of paper from an authoritative body that will testify to their intelligence, knowledge and ability to express themselves. Similarly, Mercury–Saturn contacts are quite consistent with the person who doesn't think you are knowledgeable unless you have a string of letters after your name. Again, this reflects a distrust of knowledge which is not recognised by authority.

Nỗi sợ rằng người khác có thể thông minh hơn hoặc diễn đạt lưu loát hơn mình có thể không phải là một nỗi sợ có ý thức, và có thể được xử lý bằng nhiều cách khác nhau. Điển hình là khi đến lúc biểu đạt ý kiến, dù bằng lời hoặc trong tình huống thi cử, cá nhân Sao Thủy–Sao Thổ sẽ nghĩ rằng họ đang bị "kiểm tra". Đôi khi, đặc biệt những người có các góc vuông xử lý nỗi sợ của mình bằng cách đặt bản thân vào các tình huống kiểm tra. Người Sao Thủy–Sao Thổ rất có thể là học giả, thu thập chứng chỉ trên đường đi. Tôi nghi rằng tổ chức "Mensa" có thể có nhiều cá nhân Sao Thủy–Sao Thổ trong hội viên của mình. Và tôi tự hỏi về các thí sinh trong chương trình truyền hình *Mastermind*; chẳng phải họ cũng có khuynh hướng về các tiếp xúc Sao Thủy–Sao Thổ sao? Dù, vì cạnh tranh và tư duy nhanh cũng được đòi hỏi, người ta cũng có thể nghi có sự hiện diện mạnh của Sao Thủy–Sao Hỏa. Về cơ bản, người Sao Thủy–Sao Thổ muốn một tờ giấy từ một cơ quan có thẩm quyền chứng nhận trí thông minh, kiến thức và khả năng biểu đạt của họ. Tương tự, các tiếp xúc Sao Thủy–Sao Thổ khá phù hợp với người không nghĩ các bạn có hiểu biết trừ khi sau tên các bạn có một chuỗi chữ cái học vị. Một lần nữa, điều này phản ánh sự không tin cậy vào tri thức không được thẩm quyền công nhận.

Some Mercury–Saturn types shy away from examination situations; they don't allow themselves to be tested, for the fear of failure is too great. As always, where we find Saturn, we take ourselves and the given situation far too *seriously*.

Một số kiểu Sao Thủy–Sao Thổ né tránh các tình huống thi cử; họ không cho phép mình bị kiểm tra, vì nỗi sợ thất bại quá lớn. Như luôn luôn, nơi nào chúng ta tìm thấy Sao Thổ, chúng ta xem bản thân và tình huống nhất định quá *nghiêm trọng*.

Whether the individual develops into a certificate gatherer or one who shies away

Cá nhân phát triển thành người thu thập chứng chỉ hay người né tránh các tình huống

from such testing situations will depend, to a large extent, on the background of the individual, the overall tenor of the chart, and the importance that the combination in general and the placement of Mercury in particular, holds in the horoscope.

kiểm tra như vậy sẽ phụ thuộc, ở mức độ lớn, vào bối cảnh của cá nhân, sắc thái tổng thể của lá số chiêm tinh, và tầm quan trọng mà tổ hợp nói chung, cũng như vị trí của Sao Thủy nói riêng, nắm giữ trong lá số chiêm tinh.

Sometimes the Mercury–Saturn individual comes from a background where there were no books and no conversation and perhaps little opportunity for education. This can translate into fear around any learning and communicative situations. A fear which the individual may conquer or choose to avoid altogether. Avoidance usually means that the person will then over-trust the voice of those in authority and undervalue their own inner voice and opinions. Rather like the old idea, of believing, for example, that what your doctor told you was infallible and that any ideas or feelings that you might have about your own body or treatment must be nonsense. On the other hand, the Mercury–Saturn person is quite consistent with the person who will accept no voice of authority, who will be sceptical about whatever they are told. Seen positively, this allows the person to become their own best authority on a given issue.

Đôi khi cá nhân Sao Thủy–Sao Thổ xuất thân từ một bối cảnh nơi không có sách vở và không có trò chuyện, và có lẽ ít cơ hội giáo dục. Điều này có thể chuyển hóa thành nỗi sợ quanh mọi tình huống học tập và giao tiếp. Một nỗi sợ mà cá nhân có thể chinh phục hoặc chọn tránh né hoàn toàn. Tránh né thường có nghĩa là người ấy rồi sẽ quá tin vào tiếng nói của những người có thẩm quyền và đánh giá thấp tiếng nói cùng ý kiến nội tâm của chính mình. Khá giống ý niệm cũ, chẳng hạn tin rằng điều bác sĩ nói với các bạn là không thể sai, và rằng bất kỳ ý tưởng hay cảm xúc nào các bạn có thể có về chính cơ thể hoặc việc điều trị của mình hẳn là vô nghĩa. Mặt khác, người Sao Thủy–Sao Thổ khá phù hợp với người không chấp nhận bất kỳ tiếng nói thẩm quyền nào, người sẽ hoài nghi về bất cứ điều gì họ được nói. Nhìn theo hướng tích cực, điều này cho phép người ấy trở thành thẩm quyền tốt nhất của chính mình về một vấn đề nhất định.

Mercury–Saturn is often associated with, on the one hand, those who seem slow and dull, and with exceptional intellectual gifts on the other. Einstein, who has a conjunction between these planets, would surely fall into the latter category. Certainly some individuals may seem slow and narrow in their thinking with this combination, but closer examination usually reveals great fear of expressing oneself and fear of thinking, more than any actual impairment of the intellectual function. Working at its best, however, Saturn contacting Mercury seems to dry out the mind of all extraneous matter so that the thinking becomes at once much less

Sao Thủy–Sao Thổ thường được liên hệ, một mặt, với những người có vẻ chậm chạp và đần độn, và mặt khác, với các thiên tư trí tuệ đặc biệt. Einstein, người có một đồng vị giữa hai hành tinh này, chắc chắn thuộc nhóm sau. Dĩ nhiên, một số cá nhân có thể có vẻ chậm và hẹp trong tư duy với tổ hợp này, nhưng khi xem xét kỹ hơn, thường thấy đó là nỗi sợ lớn về việc biểu đạt bản thân và sợ suy nghĩ, hơn là bất kỳ sự suy giảm thực sự nào của chức năng trí tuệ. Tuy nhiên, khi vận hành ở mức tốt nhất, Sao Thổ tiếp xúc với Sao Thủy dường như làm khô thể trí khỏi mọi chất liệu ngoại lai, để tư duy lập tức trở nên ít rối rắm hơn nhiều, rõ ràng hơn, chừng mực hơn, được cân

cluttered, clearer, more measured, considered and thorough.

nhắc hơn và thấu đáo hơn.

The mind is often exact and precise with these contacts, and given to defining things carefully. Indeed Mercury–Saturn always wants things very carefully defined and explained. Not content with the gist of the matter, the typical Mercury–Saturn individual wants the 't's crossed and the 'i's dotted. In teaching Mercury–Saturn students over the years I have often found that these are the people who get the most anxious if they feel they don't understand something fully. They don't easily trust the possibility that everything will fall into place in the end, and they are often more troubled than other students by the differing opinions and approaches that various teachers and textbooks might hold.

Thể trí thường chính xác và tỉ mỉ với các tiếp xúc này, và có khuynh hướng định nghĩa sự vật một cách cẩn thận. Thật vậy, Sao Thủy–Sao Thổ luôn muốn mọi sự được định nghĩa và giải thích thật cẩn thận. Không hài lòng với ý chính của vấn đề, cá nhân Sao Thủy–Sao Thổ điển hình muốn mọi chi tiết phải thật hoàn chỉnh. Trong nhiều năm dạy các học viên Sao Thủy–Sao Thổ, tôi thường thấy đây là những người lo lắng nhất nếu họ cảm thấy mình chưa hiểu điều gì một cách đầy đủ. Họ không dễ tin vào khả năng rằng cuối cùng mọi thứ sẽ đâu vào đó, và họ thường băn khoăn hơn các học viên khác trước những ý kiến và cách tiếp cận khác nhau mà các giáo viên và sách giáo khoa khác nhau có thể đưa ra.

Mercury–Saturn might feel safest if there were just one authoritative text, one volume, that could be treated as gospel and about which all authorities on a given subject would agree. The same students are often very gifted at calculation work, and in following formulas and feel confident in these areas. Classically, Mercury–Saturn people are good at maths and science, for here there is a 'right' answer. But in interpretation work, where there are less clear-cut rules, where taking a risk is required, where the use of the non-rational mind is needed, Mercury–Saturn often flounders. Usually it's not that the individual doesn't have a perfectly reasonable or 'correct' answer or observation but that they are nervous of risking being 'wrong'. The type feels that they have to know the subject backwards and often, with the tremendous capacity for application and self-discipline that they may have, they do; the individual thoroughly masters a subject – and this is the purpose of the hard contacts between these two planets.

Sao Thủy–Sao Thổ có thể cảm thấy an toàn nhất nếu chỉ có một văn bản có thẩm quyền, một quyển sách duy nhất, có thể được xem như chân lý tuyệt đối và được tất cả các thẩm quyền trong một chủ đề nhất định đồng thuận. Những học viên này cũng thường rất có năng khiếu trong công việc tính toán, trong việc theo các công thức, và cảm thấy tự tin ở các lĩnh vực này. Theo truyền thống, người Sao Thủy–Sao Thổ giỏi toán và khoa học, vì ở đó có một đáp án "đúng". Nhưng trong công việc diễn giải, nơi các quy luật ít rõ ràng hơn, nơi cần phải chấp nhận rủi ro, nơi cần dùng thể trí phi lý tính, Sao Thủy–Sao Thổ thường lúng túng. Thông thường không phải cá nhân ấy không có một câu trả lời hay quan sát hoàn toàn hợp lý hoặc "đúng", mà là họ lo sợ rủi ro bị "sai". Kiểu người này cảm thấy mình phải biết chủ đề thật thấu đáo, và thường, với năng lực áp dụng và tự kỷ luật to lớn mà họ có thể có, họ làm được như vậy; cá nhân ấy làm chủ một chủ đề một cách triệt để — và đây là mục đích của các tiếp xúc căng thẳng giữa hai hành

tinh này.

Whatever the academic situation or background, the Mercury–Saturn person often craves to be valued for their knowledge, their quick repartee and spell-binding conversation. But although it sounds like a contradiction in terms, Mercury–Saturn usually has to work at achieving this kind of spontaneity. One person who has achieved this is the writer and poet Maya Angelou, who has an exact square between these planets. She routinely gives one-woman shows and spontaneously talks on the radio in the most humorous way. She is no doubt helped in this respect by a Sun–Jupiter conjunction in Aries. Perhaps another reason for her spontaneity is because she is talking about her own *experience* and it has nothing to do with anything that might be found in books. And perhaps this is a purpose of Mercury–Saturn contacts too – learning the hard way from experience. The playwrite Tom Stoppard also has an exact square between these two planets. Writing, of course, also involves *defining* what one wants to say very carefully. The script is rehearsed.

Dù hoàn cảnh hay nền tảng học thuật ra sao, người Sao Thủy–Sao Thổ thường khao khát được đánh giá cao vì tri thức của họ, vì khả năng đối đáp nhanh nhạy và cuộc trò chuyện mê hoặc. Nhưng dù nghe có vẻ mâu thuẫn, Sao Thủy–Sao Thổ thường phải nỗ lực để đạt được loại tính tự phát này. Một người đã đạt được điều đó là nhà văn và nhà thơ Maya Angelou, người có một vuông góc chính xác giữa hai hành tinh này. Bà thường xuyên biểu diễn độc thoại và nói chuyện ngẫu hứng trên đài phát thanh theo cách hết sức hài hước. Không nghi ngờ gì, bà được trợ giúp trong phương diện này bởi một đồng vị Mặt Trời–Sao Mộc trong Bạch Dương. Có lẽ một lý do khác cho tính tự phát của bà là vì bà đang nói về chính *kinh nghiệm* của mình, và điều đó chẳng liên quan gì đến bất cứ thứ gì có thể tìm thấy trong sách. Và có lẽ đây cũng là một mục đích của các tiếp xúc Sao Thủy–Sao Thổ — học theo cách khó khăn từ kinh nghiệm. Nhà viết kịch Tom Stoppard cũng có một vuông góc chính xác giữa hai hành tinh này. Dĩ nhiên, viết lách cũng liên quan đến việc *định nghĩa* điều mình muốn nói một cách rất cẩn thận. Kịch bản được tập dượt.

Teachers and lecturers often have contacts between these planets and it's hardly surprising considering that those with these contacts often yearn, above all else, to be respected for their knowledge and their capacity to express that knowledge. These are the lecturers who prepare very thoroughly, perhaps write down every word they intend to utter and then follow their script very closely when actually talking; the meticulously planned speech that leaves nothing to chance. Such a teacher takes their job very seriously and the effort put in usually shows, for the work will often provide real material, real 'matter' for the students to get their teeth into. At worst though, they can be dry, rigidly

Các giáo viên và giảng viên thường có các tiếp xúc giữa hai hành tinh này, và điều đó chẳng đáng ngạc nhiên khi xét rằng những người có các tiếp xúc này thường khao khát, hơn hết thảy, được tôn trọng vì tri thức của họ và khả năng diễn đạt tri thức ấy. Đây là những giảng viên chuẩn bị rất kỹ, có lẽ viết ra từng lời họ định nói, rồi khi thực sự nói thì bám rất sát kịch bản của mình; một bài nói được hoạch định tỉ mỉ, không để điều gì cho may rủi. Một giáo viên như vậy xem công việc của mình rất nghiêm túc, và nỗ lực bỏ vào thường hiện rõ, vì công việc ấy thường cung cấp chất liệu thực sự, "vật chất" thực sự để học viên có thể đào sâu. Tuy nhiên, ở mức tệ nhất, họ có thể là những học giả khô khan, cứng nhắc theo

traditional academics who squeeze the life out of the subject and lose sight of what it might all actually mean.

truyền thống, vắt kiệt sức sống khỏi chủ đề và đánh mất tầm nhìn về điều mà tất cả những điều ấy thực sự có thể hàm ý.

Mercury–Saturn types may be people of few words, who 'speak when they are spoken to' and only when they feel it's safe to do so and they are not going to make a fool of themselves. Above all else, typical Mercury–Saturn wants what they say to be taken seriously and their opinions to be respected.

Các kiểu người Sao Thủy–Sao Thổ có thể là người ít lời, chỉ "nói khi được hỏi" và chỉ khi họ cảm thấy an toàn để làm vậy, cũng như không sợ biến mình thành kẻ ngốc. Trên hết thảy, Sao Thủy–Sao Thổ điển hình muốn điều họ nói được xem trọng và ý kiến của họ được tôn trọng.

Conversely, some Mercury–Saturn types seem never to stop talking. Perhaps, it is their way of controlling other people and ensuring that they will be heard. Unfortunately other people often do not listen under such circumstances, feeling talked *at*, rather than talked *to*. When the individual learns that they will be heard, will be listened to, they may not need to dominate the conversation so much. I have had several astrological clients with this contact talk incessantly, partly perhaps because they did need to talk and to be listened to, but partly also because by talking they were controlling me and ensuring that I could not say anything, for somewhere along the line perhaps was the assumption that whatever I might say about them, their lives or their chart would surely be negative. The Mercury–Saturn inclines to thinking the worst; inclines to 'negative thinking' and worrying. Little wonder that this combination is associated with hearing problems; at worst the type expects that what they will hear will be negative and so perhaps blanks it out. This over-talking propensity can be useful though, for it can be a way of helping the individual to define what *they* actually do think.

Ngược lại, một số kiểu Sao Thủy–Sao Thổ dường như không bao giờ ngừng nói. Có lẽ đó là cách họ kiểm soát người khác và bảo đảm rằng họ sẽ được lắng nghe. Đáng tiếc là trong những hoàn cảnh như vậy, người khác thường không lắng nghe, vì cảm thấy bị nói *vào mặt*, hơn là được nói *với*. Khi cá nhân ấy học được rằng họ sẽ được nghe, sẽ được lắng nghe, họ có thể không cần thống trị cuộc trò chuyện nhiều đến thế. Tôi đã có vài thân chủ chiêm tinh với tiếp xúc này nói không ngừng, một phần có lẽ vì họ thực sự cần nói và cần được lắng nghe, nhưng một phần cũng vì bằng cách nói, họ đang kiểm soát tôi và bảo đảm rằng tôi không thể nói gì; vì đâu đó có lẽ tồn tại giả định rằng bất cứ điều gì tôi có thể nói về họ, đời sống của họ hay lá số chiêm tinh của họ chắc chắn sẽ tiêu cực. Sao Thủy–Sao Thổ nghiêng về việc nghĩ đến điều xấu nhất; nghiêng về "tư duy tiêu cực" và lo lắng. Không lạ gì khi tổ hợp này được liên hệ với các vấn đề về thính giác; ở mức tệ nhất, kiểu người này kỳ vọng rằng điều họ sẽ nghe là tiêu cực, nên có lẽ họ gạt nó ra ngoài. Tuy nhiên, khuynh hướng nói quá nhiều này có thể hữu ích, vì nó có thể là một cách giúp cá nhân định nghĩa điều *họ* thực sự nghĩ.

Many a Mercury–Saturn individual finds that easy everyday chatting, and the usual daily interchange of ideas with others, does not

Nhiều cá nhân Sao Thủy–Sao Thổ nhận thấy việc trò chuyện hằng ngày một cách dễ dàng, và sự trao đổi ý tưởng thường nhật với người

come so easily, but the type does have other gifts to compensate. Mercury–Saturn individuals are often extremely good at logical, systematic thinking, with a rare and quite marked capacity for concentration. This is the individual who can think in patterns and who remembers everything you say. And there is often a tremendous capacity for concentration and an ability to plan, to chew things over carefully. This combination is good for any situation which requires planning or organisation of thoughts or data. It is ideal for those who need to think about form or structure, such as architects and sculptors.

khác, không đến với họ một cách dễ dàng; nhưng kiểu người này có những thiên tư khác để bù lại. Các cá nhân Sao Thủy–Sao Thổ thường cực kỳ giỏi tư duy hợp lý, có hệ thống, với năng lực tập trung hiếm có và khá rõ rệt. Đây là cá nhân có thể nghĩ theo mô thức và nhớ mọi điều các bạn nói. Và thường có một năng lực tập trung to lớn cùng khả năng lập kế hoạch, suy ngẫm mọi sự thật cẩn thận. Tổ hợp này tốt cho bất kỳ tình huống nào đòi hỏi sự hoạch định hay tổ chức các tư tưởng hoặc dữ liệu. Nó lý tưởng cho những ai cần suy nghĩ về hình thức hay cấu trúc, như kiến trúc sư và nhà điêu khắc.

MERCURY–URANUS — SAO THỦY–SAO THIÊN VƯƠNG

Free speech. Radical thought. Original ideas. Sudden understanding. Contrary opinions. Progressive education. Rebellion at school. Unique communication. Speaking the truth.

Tự do ngôn luận. Tư tưởng cấp tiến. Ý tưởng độc đáo. Hiểu biết đột ngột. Ý kiến trái chiều. Giáo dục tiến bộ. Nổi loạn ở trường. Giao tiếp độc nhất. Nói sự thật.

The combination of these planets can be associated with radical ideas and with individuals whose thinking may be far ahead of their times and usually at variance with their peers. With the hard aspects especially, the views and opinions held may seem very extreme indeed to those with a more cautious or traditional outlook. In some cases, the Mercury–Uranus person may just *say* things that are likely to shock others, just for the sake of having fun or making mischief. For the Mercury–Uranus person, communication can be an act of rebellion and a way of asserting one's uniqueness and independence from the rest of the herd.

Tổ hợp của hai hành tinh này có thể được liên hệ với các ý tưởng cấp tiến và với những cá nhân mà tư duy có thể đi rất xa trước thời đại của họ, và thường khác biệt với những người đồng trang lứa. Đặc biệt với các góc hợp căng thẳng, các quan điểm và ý kiến được nắm giữ có thể quả thật có vẻ rất cực đoan đối với những người có nhãn quan thận trọng hoặc truyền thống hơn. Trong một số trường hợp, người Sao Thủy–Sao Thiên Vương có thể chỉ *nói* những điều có khả năng gây sốc cho người khác, chỉ để vui hoặc để nghịch ngợm. Đối với người Sao Thủy–Sao Thiên Vương, giao tiếp có thể là một hành vi nổi loạn và là cách khẳng định tính độc nhất cũng như sự độc lập của mình khỏi phần còn lại của đám đông.

On the other hand, this individual is rarely *only* being rebellious. At best, one might say of

Mặt khác, cá nhân này hiếm khi *chỉ* đang nổi loạn. Ở mức tốt nhất, có thể nói về cá nhân Sao

the Mercury–Uranus individual that they are not circumscribed by the opinions of others or traditionally held views. This is the individual who can arrive at their own opinions and views quite independently. Their regard for 'truth' supersedes any other form of loyalty, even to themselves. At best, the Mercury–Uranus person just cuts through all the hypocrisy, undercurrents and unspoken thoughts in a given situation and just 'tells it as it is', both liberating and shocking others with the exposure. This is the person who can shed new light on a situation by looking at it in a totally new way, the individual who can cut through ambivalence, tradition and fear and suggest a completely different alternative. Thus individuals with these contacts can set people free through what they say and the forthrightness with which they say it. This type really doesn't care if their opinions are popular or not; their only yardstick concerns itself with truth, as they see it.

Thủy–Sao Thiên Vương rằng họ không bị giới hạn bởi ý kiến của người khác hay bởi các quan điểm truyền thống. Đây là cá nhân có thể đi đến ý kiến và quan điểm riêng của mình một cách khá độc lập. Sự tôn trọng của họ đối với "sự thật" vượt lên trên mọi hình thức trung thành khác, ngay cả với chính họ. Ở mức tốt nhất, người Sao Thủy–Sao Thiên Vương cắt xuyên qua mọi thói đạo đức giả, các dòng ngầm và những ý nghĩ không được nói ra trong một tình huống nhất định, và chỉ "nói đúng như nó là", vừa giải phóng vừa gây sốc cho người khác bằng sự phơi bày ấy. Đây là người có thể rọi ánh sáng mới vào một tình huống bằng cách nhìn nó theo một cách hoàn toàn mới, cá nhân có thể cắt xuyên qua sự lưỡng lự, truyền thống và nỗi sợ, rồi đề xuất một lựa chọn hoàn toàn khác. Vì vậy, những cá nhân có các tiếp xúc này có thể giải phóng người khác qua điều họ nói và sự thẳng thắn mà họ dùng để nói điều đó. Kiểu người này thật sự không quan tâm ý kiến của họ có được ưa chuộng hay không; thước đo duy nhất của họ liên quan đến sự thật, như họ nhìn thấy.

Some might argue that there is no such thing as 'truth', that truth is always relative, that nothing is what it seems and that the most that any individual may arrive at is, in fact, a *portion* of the truth. In any event, what is truth to one person may not be truth to another. The Mercury–Uranus person, especially with the hard aspects, can be quick to forget these things and have too little regard for the implications of what they say. People with this combination are often good at promoting advanced and liberal thinking but tend to have scant respect for the practicalities or emotional issues of the given situation. Also, it has to be said that whilst the Mercury–Uranus individual sometimes thinks their motives are about revealing a truth that needs to be exposed, the truer, more unconscious motive may simply be that the individual has

Một số người có thể lập luận rằng không có cái gọi là "sự thật", rằng sự thật luôn tương đối, rằng không có gì đúng như vẻ ngoài của nó, và rằng điều nhiều nhất mà bất kỳ cá nhân nào có thể đạt đến, trên thực tế, chỉ là một *phần* của sự thật. Dù sao đi nữa, điều là sự thật đối với một người có thể không phải là sự thật đối với người khác. Người Sao Thủy–Sao Thiên Vương, đặc biệt với các góc hợp căng thẳng, có thể nhanh chóng quên những điều này và quá ít quan tâm đến hệ quả của điều họ nói. Những người có tổ hợp này thường giỏi thúc đẩy tư duy tiên tiến và tự do, nhưng có xu hướng ít tôn trọng các vấn đề thực tiễn hoặc cảm xúc của tình huống cụ thể. Cũng phải nói rằng trong khi cá nhân Sao Thủy–Sao Thiên Vương đôi khi nghĩ động cơ của mình là phơi bày một sự thật cần được đưa ra ánh sáng, thì động cơ chân thật hơn, vô thức hơn, có thể đơn giản là

a strong need to rebel and generally to put a 'spoke in the wheel'. In more extreme cases, the Mercury–Uranus person will say that black is white just to be contrary, or so it will seem to their opponents.

cá nhân ấy có nhu cầu mạnh mẽ phải nổi loạn và nói chung là "chọc gậy bánh xe". Trong những trường hợp cực đoan hơn, người Sao Thủy–Sao Thiên Vương sẽ nói đen là trắng chỉ để chống đối, hoặc ít nhất đối thủ của họ sẽ thấy như vậy.

With tight hard aspects in the chart, the individual can often be found stoutly adhering to an opinion or belief, when it is clearly inappropriate and no longer resembles the truth of a situation. Thus it could be said that those with the hard aspects just *have* to test the notion of truth and principle for themselves. The type just seems impelled to prove that they have minds of their own.

Với các góc hợp căng thẳng chặt trong lá số chiêm tinh, người ta thường thấy cá nhân bám chặt vào một ý kiến hay niềm tin, khi điều đó rõ ràng không phù hợp và không còn giống với sự thật của một tình huống nữa. Vì vậy có thể nói rằng những người có các góc hợp căng thẳng đơn giản *phải* tự mình kiểm nghiệm khái niệm về sự thật và nguyên tắc. Kiểu người này dường như bị thôi thúc phải chứng minh rằng họ có thể trí của riêng mình.

This is the person who, if necessary, will ostracise themselves from society for the sake of adhering to a principle. It usually depends which side you are on as to whether the principle might be considered worth it or not. Those with the hard aspects, especially, just will not soften what they say for the sake of ease or popularity. Thus this is an ideal combination for any situation which requires the ability to stick to one's guns in pursuit of shifting outmoded beliefs or ideas. Whilst the type may be extreme and partisan in their views, such an extreme viewpoint might be precisely what is required, from the point of view of changing the consciousness of society.

Đây là người, nếu cần, sẽ tự tách mình khỏi xã hội vì muốn trung thành với một nguyên tắc. Việc nguyên tắc ấy có đáng hay không thường tùy thuộc các bạn đứng về phía nào. Đặc biệt những người có các góc hợp căng thẳng nhất quyết sẽ không làm mềm điều họ nói vì sự dễ chịu hay sự được ưa chuộng. Vì vậy đây là tổ hợp lý tưởng cho bất kỳ tình huống nào đòi hỏi khả năng giữ vững lập trường trong việc theo đuổi sự chuyển dịch các niềm tin hay ý tưởng lỗi thời. Trong khi kiểu người này có thể cực đoan và thiên vị trong quan điểm, chính quan điểm cực đoan như vậy có thể là điều cần thiết, xét từ góc độ thay đổi tâm thức xã hội.

Those with the hard aspects can have difficulty in communicating, not only because of the extremeness of their views, but because of their outspokenness and brusqueness in expressing them. In communication, the individual often shows a marked inability to co-operative or bend, with respect to what they believe is right. The type is just not good at negotiation and it is to be hoped that Venus might also be strong in the chart to offset this.

Những người có các góc hợp căng thẳng có thể gặp khó khăn trong giao tiếp, không chỉ vì tính cực đoan trong quan điểm của họ, mà còn vì sự bộc trực và cộc cằn khi diễn đạt chúng. Trong giao tiếp, cá nhân này thường cho thấy một sự thiếu khả năng hợp tác hay uốn mình rõ rệt, đối với điều họ tin là đúng. Kiểu người này đơn giản không giỏi thương lượng, và hy vọng rằng Sao Kim cũng mạnh trong lá số chiêm tinh để bù lại điều này. Vì vậy đây là một tổ hợp tốt cho

Thus this is a good combination for any kind of situation that requires a talent for *boycotting*. It might be ideal for trade union leaders and shop stewards for example, those that must not be too eager to reach a compromise situation. And I was amused to discover that that outspoken cricketer, Geoffrey *Boycott*, has an opposition between these planets.

bất kỳ loại tình huống nào đòi hỏi tài năng *tẩy chay*. Chẳng hạn, nó có thể lý tưởng cho các lãnh đạo công đoàn và đại diện công nhân, những người không được quá sốt sắng đi đến thỏa hiệp. Và tôi đã thích thú khi phát hiện rằng cầu thủ cricket bộc trực Geoffrey *Boycott* có một đối vị giữa hai hành tinh này.

Charles Carter comments that the hard contacts between these planets are not the most discreet. Perhaps this is because people with these contacts communicate so fast it's difficult for them not just to blurt things out or perhaps it is because the Mercury–Uranus person would prefer to expose a 'truth' than keep a secret or protect someone's feelings. Little wonder that Carter also sees this as potentially a rather unpopular combination; unpopular, too, I think because in holding views that are at odds with the rest of society, the Mercury–Uranus person can find they have no one left to communicate with.

Charles Carter nhận xét rằng các tiếp xúc căng thẳng giữa hai hành tinh này không phải là kín đáo nhất. Có lẽ điều này là vì những người có các tiếp xúc này giao tiếp quá nhanh, nên họ khó tránh khỏi việc buột miệng nói ra; hoặc có lẽ vì người Sao Thủy–Sao Thiên Vương thích phơi bày một "sự thật" hơn là giữ bí mật hay bảo vệ cảm xúc của ai đó. Không lạ gì Carter cũng xem đây là một tổ hợp có khả năng khá không được ưa chuộng; và tôi nghĩ cũng không được ưa chuộng vì khi giữ các quan điểm trái ngược với phần còn lại của xã hội, người Sao Thủy–Sao Thiên Vương có thể nhận ra họ chẳng còn ai để giao tiếp.

Mercury–Uranus individuals are not usually doomed to being unpopular with everyone though, for the type can exhilarate and excite with what they say and the wit with which they say it. This person will be valued by anyone who has a pretty strong ego and a respect for honesty. For the Mercury–Uranus person is not the type to 'talk behind someone's back' or to express views in order to make them popular. Rather, they just have to make what they think crystal clear (often forgetting that other people might not be interested to learn what their views are). The type seems to find it extremely difficult to live with any kind of ambiguity or intellectual dishonesty.

Tuy vậy, các cá nhân Sao Thủy–Sao Thiên Vương thường không bị định sẵn là không được mọi người ưa chuộng, vì kiểu người này có thể làm người khác phấn chấn và hào hứng bằng điều họ nói và sự dí dỏm khi họ nói điều đó. Người này sẽ được bất kỳ ai có chân ngã khá mạnh và tôn trọng sự trung thực đánh giá cao. Vì người Sao Thủy–Sao Thiên Vương không phải kiểu người "nói sau lưng ai đó" hay bày tỏ quan điểm để làm cho mình được ưa chuộng. Đúng hơn, họ đơn giản phải làm cho điều họ nghĩ trở nên trong suốt như pha lê, thường quên rằng người khác có thể không quan tâm đến việc biết quan điểm của họ là gì. Kiểu người này dường như thấy cực kỳ khó sống với bất kỳ loại mơ hồ hay thiếu trung thực trí tuệ nào.

This combination is often linked with a good

Tổ hợp này thường được liên kết với trí nhớ

memory; indeed Arroyo suggests it might be associated with a photographic memory. Certainly, Mercury–Uranus people are often good at remembering and learning about things that they are interested in, though I suspect that the type may have little facility for those subjects they find boring.

tốt; thật vậy, Arroyo gợi ý rằng nó có thể liên hệ với trí nhớ như chụp ảnh. Chắc chắn, người Sao Thủy–Sao Thiên Vương thường giỏi nhớ và học về những điều họ quan tâm, dù tôi nghi rằng kiểu người này có thể ít năng lực đối với những môn họ thấy nhàm chán.

Many intellectual and communicative gifts may be associated with this combination which, with some people, can at times think and process information with lightning speed. The mind is very inventive and intuitive with this combination but just as Jung might remind us, intuition, that lightning flash of realisation, is not always accurate and certainly not consistent. The Mercury–Uranus person with hard aspects may get flashes of inspiration but unless Saturn is also strong, such flashes cannot be relied upon to come to order. The combination is useful for work which involves the use, invention or repair of technological or electronic machinery, such as computers or electrical gadgetry.

Nhiều thiên tư trí tuệ và giao tiếp có thể được liên hệ với tổ hợp này, vốn ở một số người, đôi khi có thể suy nghĩ và xử lý thông tin với tốc độ chớp nhoáng. Thể trí rất phát minh và trực giác với tổ hợp này, nhưng như Jung có thể nhắc chúng ta, trực giác, tia chớp chứng nghiệm ấy, không phải lúc nào cũng chính xác và chắc chắn không nhất quán. Người Sao Thủy–Sao Thiên Vương có các góc hợp căng thẳng có thể có những lóe sáng cảm hứng, nhưng trừ khi Sao Thổ cũng mạnh, không thể trông cậy rằng các lóe sáng ấy sẽ xuất hiện theo lệnh. Tổ hợp này hữu ích cho công việc liên quan đến việc sử dụng, phát minh hay sửa chữa máy móc công nghệ hoặc điện tử, như máy tính hay thiết bị điện.

On occasion the Mercury–Uranus individual can ‘cut out’ when thinking or talking. Whilst there can be genius with these contacts, with the hard aspects the insightfulness tends to be erratic. For some, breaks in communication manifest literally as in the individual whose voice breaks whilst talking or the person whose phone disconnects at (seemingly) the most inopportune moment. There may be many reasons for this, but sometimes it can be linked to times when the person, had communication continued, might have had to say something they would rather not have done. Sometimes it is as if the communicative channels have become overloaded and have had to cut out as some kind of safety measure. The combination is prone to great nervous tension so the idea of a safety switch may not

Đôi khi cá nhân Sao Thủy–Sao Thiên Vương có thể “ngắt mạch” khi suy nghĩ hay nói. Trong khi có thể có thiên tài với các tiếp xúc này, với các góc hợp căng thẳng, sự minh sát có xu hướng thất thường. Với một số người, sự đứt quãng trong giao tiếp biểu hiện theo nghĩa đen, như ở cá nhân bị vỡ giọng khi đang nói, hoặc người có điện thoại bị ngắt vào thời điểm có vẻ bất tiện nhất. Có thể có nhiều lý do cho điều này, nhưng đôi khi nó có thể liên hệ đến những lúc mà nếu giao tiếp tiếp tục, người ấy có lẽ phải nói điều gì đó mà họ không muốn nói. Đôi khi như thể các kênh giao tiếp đã trở nên quá tải và phải ngắt ra như một kiểu biện pháp an toàn. Tổ hợp này dễ có căng thẳng thần kinh lớn, nên ý tưởng về một công tắc an toàn có thể không tệ, đặc biệt vì sự “ngắt kết nối” đôi khi dường như xảy ra do người ấy quá

be such a bad one, especially since 'disconnection' sometimes occurs seemingly because the person gets so excited that they lose their words or get cut off in mid-sentence. There is often something unusual about the way Mercury–Uranus people communicate and this can be part of their gift.

phấn khích đến nỗi mất lời hoặc bị cắt ngang giữa câu. Thường có điều gì đó khác thường trong cách người Sao Thủy–Sao Thiên Vương giao tiếp, và điều này có thể là một phần thiên tư của họ.

One of the things that the Mercury–Uranus person usually considers to be very important is freedom of thought and speech. Most positively, these individuals do not just pay lip-service to this notion but genuinely advocate it for everyone, whatever their ideas and beliefs. More negatively though, the only kind of truth to a Mercury–Uranus person is their own and the only opinions worth upholding are their own. Thus freedom of thought and communication is often an issue that gets tested with the hard contacts between these planets. The combination can often be found in people who go to prison for exercising their rights.

Một trong những điều mà người Sao Thủy–Sao Thiên Vương thường xem là rất quan trọng là tự do tư tưởng và ngôn luận. Theo hướng tích cực nhất, những cá nhân này không chỉ nói suông về khái niệm ấy mà thật sự bênh vực nó cho mọi người, bất kể ý tưởng và niềm tin của họ là gì. Tuy nhiên, theo hướng tiêu cực hơn, loại sự thật duy nhất đối với người Sao Thủy–Sao Thiên Vương là sự thật của chính họ, và những ý kiến duy nhất đáng được duy trì là ý kiến của chính họ. Vì vậy, tự do tư tưởng và giao tiếp thường là một vấn đề được thử thách với các tiếp xúc căng thẳng giữa hai hành tinh này. Tổ hợp này thường có thể được thấy ở những người vào tù vì thực thi quyền của mình.

As Arroyo says, people with this combination are often 'impatient with the traditional system of formal education'. In fact, Mercury–Uranus types will often be found favouring all forms of progressive teaching methods and usually those that are anti-disciplinarian. Usually there are also strong ideas about the curriculum that should be taught. Rather than upholding the status quo, the average Mercury–Uranus person believes that educative methods should cultivate free thinking and liberal attitudes. These are the individuals who are educated at home or who decide to teach their children themselves. Those, too, whose behaviour can be traced to their rebelling against an early school environment. However, whilst the modern Mercury–Uranus person may be found rebelling against current educational practice,

Như Arroyo nói, những người có tổ hợp này thường "thiếu kiên nhẫn với hệ thống giáo dục chính quy truyền thống". Thật vậy, các kiểu Sao Thủy–Sao Thiên Vương thường được thấy là ủng hộ mọi hình thức phương pháp giảng dạy tiến bộ, và thường là những phương pháp chống kỷ luật áp đặt. Thường cũng có những ý tưởng mạnh mẽ về chương trình học nên được giảng dạy. Thay vì duy trì hiện trạng, người Sao Thủy–Sao Thiên Vương trung bình tin rằng các phương pháp giáo dục nên nuôi dưỡng tư duy tự do và thái độ phóng khoáng. Đây là những cá nhân được giáo dục tại nhà hoặc quyết định tự dạy con cái mình. Cũng là những người mà hành vi có thể truy về sự nổi loạn của họ chống lại môi trường học đường thuở ban đầu. Tuy nhiên, trong khi người Sao Thủy–Sao Thiên Vương hiện đại có thể nổi loạn chống lại thực hành giáo dục hiện hành,

it was probably people with these contacts who were responsible for the availability of free education in the first place. And in parts of the world where free education for all does not exist, it might be Mercury–Uranus types who will fight to have it implemented.

có lẽ chính những người có các tiếp xúc này đã chịu trách nhiệm ban đầu cho việc giáo dục miễn phí trở nên sẵn có. Và ở những vùng trên thế giới nơi giáo dục miễn phí cho tất cả chưa tồn tại, có thể chính các kiểu Sao Thủy–Sao Thiên Vương sẽ đấu tranh để nó được thực hiện.

Basically, the purpose of the Mercury–Uranus combination seems to be concerned with changing attitudes in society. How comfortable or useful this may be to others will largely depend on their vantage point and whether they believe that the attitudes that Mercury–Uranus are trying to change actually need changing.

Về cơ bản, mục đích của tổ hợp Sao Thủy–Sao Thiên Vương dường như liên quan đến việc thay đổi thái độ trong xã hội. Điều này dễ chịu hay hữu ích đến đâu đối với người khác sẽ phần lớn tùy thuộc vào điểm nhìn của họ và liệu họ có tin rằng các thái độ mà Sao Thủy–Sao Thiên Vương đang cố thay đổi thực sự cần thay đổi hay không.

Whilst Mercury–Uranus may be associated with extremist views, such views may be necessary for the implementation of any kind of change of outlook. Those who are more moderate are never likely to revolutionise the way the world thinks.

Trong khi Sao Thủy–Sao Thiên Vương có thể được liên hệ với các quan điểm cực đoan, những quan điểm như vậy có thể cần thiết để thực hiện bất kỳ loại thay đổi nào về nhãn quan. Những người ôn hòa hơn không bao giờ có khả năng cách mạng hóa cách thế giới suy nghĩ.

Bertrand Russell, who was a staunch pacifist and held radical views on religion, morals and education, had a square from Mercury to a Jupiter–Uranus conjunction in the 9th house. In 1950 he won the Nobel Prize for Literature for his writing as 'a defender of humanity and freedom of thought'. He was also at one time imprisoned for insisting on his principles. Other examples include Bette Midler (opposition), well known for shocking her audiences; Freud (conjunction), who revolutionised the world's thinking with his ideas; and Douglas Adams, who wrote *The Hitch-Hiker's Guide to the Galaxy*.

Bertrand Russell, một người theo chủ nghĩa hòa bình kiên định và giữ các quan điểm cấp tiến về tôn giáo, đạo đức và giáo dục, có một vuông góc từ Sao Thủy đến một đồng vị Sao Mộc–Sao Thiên Vương ở nhà 9. Năm 1950, ông đoạt Giải Nobel Văn học cho trước tác của mình với tư cách "một người bảo vệ nhân loại và tự do tư tưởng". Có thời ông cũng bị tù vì kiên quyết giữ các nguyên tắc của mình. Các ví dụ khác gồm Bette Midler, có đối vị, nổi tiếng vì gây sốc cho khán giả; Freud, có đồng vị, người đã cách mạng hóa tư duy của thế giới bằng các ý tưởng của mình; và Douglas Adams, người viết *Cẩm nang quá giang Ngân hà*.

Inspiring words. The non-rational mind. Creative composition. Undermining opinions. Distortion of information. Idealisation of facts. Infiltrating the mind of the collective.

Lời nói truyền cảm hứng. Thể trí phi lý tính. Sáng tác sáng tạo. Làm suy yếu ý kiến. Bóp méo thông tin. Lý tưởng hóa sự kiện. Thâm nhập thể trí của tập thể.

The typical Mercury–Neptune person (and by this I especially mean the individual with a conjunction or hard aspect between these planets) has a gift for distorting reality. A distortion which can be highly creative or dangerously misleading. It's a common combination for those who work in the media and, more especially, in the advertising industry. As Martin Freeman so beautifully puts it, for Mercury–Neptune 'the truth is adjustable', and this type has a talent for putting things in the best possible light in the given circumstances. And by the best possible light, I mean the portrayal of something in whatever light is required to effect a subtle change in someone else's way of thinking or feeling, perhaps to undermine their opinions or inspire them in a new direction. This combination may surely be linked with journalism and newspaper reporting. For newspapers not only inspire and inform, they also glamorise information, and often raise gossip and scandal to something of an art-form. Even the most scrupulous reporter who may well aspire to factual information, who may indeed idealise facts, will never be in possession of all the facts, for this would be impossible and not, I suspect, what the public would want anyway. So in presenting the material that they do, there is always going to be an element of distortion. Part of the reason for this distortion may also be because facts are seen as a God at the expense of the inner reality, feelings and meaning of the given situation or personalities. A newspaper story or indeed any fictional story refines a given

Người Sao Thủy–Sao Hải Vương điển hình, và ở đây tôi đặc biệt muốn nói đến cá nhân có đồng vị hoặc góc hợp căng thẳng giữa hai hành tinh này, có thiên tư bóp méo thực tại. Một sự bóp méo có thể rất sáng tạo hoặc nguy hiểm gây lầm lạc. Đây là một tổ hợp phổ biến ở những người làm việc trong truyền thông và, đặc biệt hơn, trong ngành quảng cáo. Như Martin Freeman diễn đạt rất đẹp, đối với Sao Thủy–Sao Hải Vương, "sự thật có thể điều chỉnh", và kiểu người này có tài đặt mọi sự dưới ánh sáng tốt nhất có thể trong hoàn cảnh cụ thể. Và bằng ánh sáng tốt nhất có thể, tôi muốn nói đến việc mô tả một điều gì đó dưới bất kỳ ánh sáng nào cần thiết để tạo ra một thay đổi tinh tế trong cách suy nghĩ hay cảm nhận của người khác, có lẽ để làm suy yếu ý kiến của họ hoặc truyền cảm hứng cho họ theo một hướng mới. Tổ hợp này chắc chắn có thể liên kết với báo chí và tường thuật tin tức. Vì báo chí không chỉ truyền cảm hứng và thông tin, mà còn hào nhoáng hóa thông tin, và thường nâng chuyện đồn đại cùng tai tiếng lên thành một loại hình nghệ thuật. Ngay cả phóng viên cẩn trọng nhất có thể rất khao khát thông tin thực tế, thậm chí có thể lý tưởng hóa các sự kiện, cũng sẽ không bao giờ sở hữu tất cả các sự kiện, vì điều này là bất khả và, tôi nghi, dù sao cũng không phải điều công chúng muốn. Vì vậy, trong việc trình bày chất liệu mà họ có, luôn sẽ có một yếu tố bóp méo. Một phần lý do của sự bóp méo này cũng có thể là vì các sự kiện được xem như một Thượng đế, bằng cái giá phải trả là thực tại nội tâm, cảm xúc và ý nghĩa của tình huống hay các phàm nhân liên quan. Một câu chuyện báo chí, hay

scenario so that the rough edges are erased and the story can be presented in a more seductive, enchanting but possibly more synthetic way. This is the gift and sometimes the curse of Mercury–Neptune contacts.

thật ra bất kỳ câu chuyện hư cấu nào, tinh luyện một kịch bản nhất định để các góc cạnh thô ráp bị xóa đi, và câu chuyện có thể được trình bày theo một cách quyến rũ hơn, mê hoặc hơn nhưng có thể cũng nhân tạo hơn. Đây là thiên tư và đôi khi là lời nguyền của các tiếp xúc Sao Thủy–Sao Hải Vương.

Neptune commonly undermines the rational, objective function of Mercury but in return enhances the individual's non-rational perception and ability to communicate, especially non-verbally. Thus the individual often has a gift for images or music. This may be the person who can convey images through words or one who bypasses words altogether and communicates through some other art-form.

Sao Hải Vương thường làm suy yếu chức năng lý tính, khách quan của Sao Thủy, nhưng bù lại tăng cường tri giác phi lý tính và khả năng giao tiếp của cá nhân, đặc biệt là giao tiếp phi ngôn từ. Vì vậy, cá nhân này thường có thiên tư về hình ảnh hoặc âm nhạc. Đây có thể là người có thể truyền đạt hình ảnh qua lời nói, hoặc người bỏ qua lời nói hoàn toàn và giao tiếp qua một hình thức nghệ thuật khác.

Those with the hard aspects often feel easily discouraged about their capacity to express themselves in the written word. Certainly the hard contacts are common in the charts of dyslexic people or in others who have so-called 'learning difficulties'. Commonly things like spelling, map-reading, maths and following formulas don't come easily to the Mercury–Neptune person.

Những người có các góc hợp căng thẳng thường dễ cảm thấy nản lòng về khả năng biểu đạt bản thân bằng chữ viết. Chắc chắn, các tiếp xúc căng thẳng thường gặp trong lá số chiêm tinh của người mắc chứng khó đọc hoặc ở những người khác có cái gọi là "khó khăn học tập". Thông thường, những việc như chính tả, đọc bản đồ, toán học và theo công thức không đến dễ dàng với người Sao Thủy–Sao Hải Vương.

Children with these contacts, especially, do best when they are taught imaginatively and when things are presented in an out-of-the-ordinary kind of way. They need to be inspired. Mercury–Neptune is blessed with a highly imaginative and fertile mind. To attempt to put this into a straitjacket is sacrilege, for the type needs to be enchanted, needs to have its imagination captured before it can learn. Learning by rote would be anathema and probably not possible anyway. All other things being equal the Mercury–Neptune person is unlikely to appreciate purely factual information in any case, and

Đặc biệt, trẻ em có các tiếp xúc này sẽ phát triển tốt nhất khi chúng được dạy bằng trí tưởng tượng và khi sự vật được trình bày theo một cách khác thường. Chúng cần được truyền cảm hứng. Sao Thủy–Sao Hải Vương được ban phúc với một thể trí giàu tưởng tượng và màu mỡ. Cố ép điều này vào một chiếc áo bó là báng bổ, vì kiểu người này cần được mê hoặc, cần để trí tưởng tượng của mình bị cuốn lấy trước khi có thể học. Học vẹt sẽ là điều ghê tởm và có lẽ dù sao cũng không thể. Nếu mọi điều khác ngang nhau, người Sao Thủy–Sao Hải Vương khó có khả năng trân trọng thông tin thuần túy sự kiện, và trí tưởng tượng thất thường của

their whimsical imagination can turn something that started out quite factual into something fast approaching fiction anyway. There really is no strong dividing line between fact and fiction for those with this combination.

họ dù sao cũng có thể biến một điều khởi đầu khá thực tế thành một điều nhanh chóng tiến gần đến hư cấu. Thật sự không có ranh giới mạnh mẽ giữa sự kiện và hư cấu đối với những người có tổ hợp này.

The Mercury–Neptune child would prefer the world to be peopled by fairy godmothers and wicked witches and in a way this idea is continued into adult life where there is often a marked tendency for Mercury–Neptune individuals to see others, the Government, their neighbours, whoever, as wholly 'good' or wholly 'bad', distorting the facts to make their particular point. Thus this is a good combination for those involved in any form of *propaganda*.

Đứa trẻ Sao Thủy–Sao Hải Vương thích thế giới được cư ngụ bởi các bà tiên đỡ đầu và những phù thủy độc ác hơn; và theo một cách nào đó, ý tưởng này tiếp tục vào đời sống trưởng thành, nơi thường có một khuynh hướng rõ rệt ở các cá nhân Sao Thủy–Sao Hải Vương là nhìn người khác, Chính phủ, hàng xóm của họ, bất cứ ai, như hoàn toàn "tốt" hoặc hoàn toàn "xấu", bóp méo các sự kiện để nêu bật điểm riêng của họ. Vì vậy đây là một tổ hợp tốt cho những người tham gia vào bất kỳ hình thức *tuyên truyền* nào.

The Mercury–Neptune individual is not usually the vague, woolly or absent-minded person that might be expected from a combination between these planets, although if Jupiter is also involved in the configuration this can be the case. An example may be found in the chart of the astronomer Patrick Moore, who has a tight T-square between all three of these planets. He is obviously an exceptionally learned man but can seem vague and absent-minded. He is interesting too because he seems to idealise scientific fact, which is another way Mercury–Neptune can manifest, especially with the opposition. His attitude to astrology is well known; he seems to ascribe to the view that it is all fairy-tale nonsense and possibly a way of deluding the masses. Thus it could be said that he projects his Neptune (opposition aspect) onto the astrological fraternity. His strong feelings on the subject though, owe much to the presence of Jupiter in the configuration.

Cá nhân Sao Thủy–Sao Hải Vương thường không phải là người mơ hồ, lơ mơ hay đãng trí như người ta có thể kỳ vọng từ một tổ hợp giữa hai hành tinh này, mặc dù nếu Sao Mộc cũng tham gia vào cấu hình thì điều này có thể xảy ra. Một ví dụ có thể thấy trong lá số chiêm tinh của nhà thiên văn Patrick Moore, người có một T-square chặt giữa cả ba hành tinh này. Ông rõ ràng là một người uyên bác đặc biệt nhưng có thể có vẻ mơ hồ và đãng trí. Ông cũng thú vị vì dường như ông lý tưởng hóa sự kiện khoa học, vốn là một cách khác mà Sao Thủy–Sao Hải Vương có thể biểu hiện, đặc biệt với đối vị. Thái độ của ông đối với chiêm tinh học thì ai cũng biết; ông dường như tán thành quan điểm rằng tất cả chỉ là chuyện cổ tích vô nghĩa và có thể là một cách lừa dối quần chúng. Vì vậy có thể nói rằng ông phóng chiếu Sao Hải Vương của mình, góc hợp đối vị, lên giới chiêm tinh. Tuy nhiên, cảm xúc mạnh mẽ của ông về chủ đề này chịu ảnh hưởng nhiều từ sự hiện diện của Sao Mộc trong cấu hình.

The typical Mercury–Neptune person is

Người Sao Thủy–Sao Hải Vương điển hình đặc

exceptionally sensitive to external influences. They can often seemingly *infiltrate* other people's minds. The boundary between their thinking and everyone else's seems very weak. This gives an innate talent not only for psychology but also for a form of what can only be called brainwashing. In the process of infiltrating someone else's mind the Mercury–Neptune person seems capable not only of perceiving what is there and absorbing it for themselves but also of subtly changing it. Hence the linking of these planets to advertising and propaganda.

biệt nhạy cảm với các ảnh hưởng bên ngoài. Họ thường dường như có thể *thâm nhập* thể trí của người khác. Ranh giới giữa tư duy của họ và của mọi người khác dường như rất yếu. Điều này đem lại một thiên tư bẩm sinh không chỉ cho tâm lý học mà còn cho một hình thức chỉ có thể gọi là tẩy não. Trong tiến trình thâm nhập thể trí của người khác, người Sao Thủy–Sao Hải Vương dường như có khả năng không chỉ tri giác điều đang có ở đó và hấp thụ nó cho chính mình, mà còn tinh tế thay đổi nó. Từ đó có sự liên kết của hai hành tinh này với quảng cáo và tuyên truyền.

Part of the learning difficulties of those with this combination arise because these people are so impressionable. The mind is so open to everything that retaining or structuring thoughts or ideas is often felt to be difficult. For holding onto facts for example, usually requires ensuring the mind will not pick up extraneous information. It seems to be the case that for the Mercury–Neptune person everything floods in and it's just not possible to sort out and structure it all. It's rather like a very sensitive radio receiver: it picks up everything but takes subtlety to tune it. It could be said that the Mercury–Neptune person has a talent for fine tuning. Classically this person feels that if they don't write something down or make a list they will lose an idea in a sea of other thoughts. Mercury–Neptune people are always making lists.

Một phần các khó khăn học tập của những người có tổ hợp này phát sinh vì những người này quá dễ tiếp nhận ấn tượng. Thể trí quá mở với mọi thứ đến nỗi việc giữ lại hoặc cấu trúc các tư tưởng hay ý tưởng thường được cảm thấy là khó khăn. Chẳng hạn, việc giữ các sự kiện thường đòi hỏi phải bảo đảm thể trí không thu nhận thông tin ngoại lai. Dường như đối với người Sao Thủy–Sao Hải Vương, mọi thứ tràn vào và đơn giản không thể phân loại rồi cấu trúc tất cả. Nó khá giống một máy thu vô tuyến rất nhạy: nó bắt được mọi thứ nhưng cần sự tinh tế để dò đúng tần số. Có thể nói người Sao Thủy–Sao Hải Vương có tài tinh chỉnh. Theo truyền thống, người này cảm thấy rằng nếu họ không viết điều gì xuống hoặc lập danh sách, họ sẽ mất một ý tưởng trong biển các tư tưởng khác. Người Sao Thủy –Sao Hải Vương luôn lập danh sách.

Like the radio receiver, in my experience the Mercury–Neptune person misses very little. This is the child who picks up unspoken secrets in the family and lets them out at, from everyone else's point of view, the most inopportune moment.

Giống như máy thu vô tuyến, theo kinh nghiệm của tôi, người Sao Thủy–Sao Hải Vương bỏ sót rất ít. Đây là đứa trẻ bắt được những bí mật không nói ra trong gia đình và tiết lộ chúng vào thời điểm, xét từ quan điểm của mọi người khác, bất tiện nhất.

Those with Mercury–Neptune hard contacts are also often inveterate liars, in childhood anyway. This is the youngster who wreaks

Những người có các tiếp xúc căng thẳng Sao Thủy–Sao Hải Vương cũng thường là những kẻ nói dối không chữa được, ít nhất là trong thời

havoc by telling a shocking story that sends waves reverberating for miles. Even at a young age, the Mercury–Neptune person exhibits a real understanding and mischievous interest in scandal and gossip. The 'tall stories' seem to leak out of the child's lips almost without conscious effort. They both glamorise the storyteller and often move everyone's attention from some other area which might indeed prove rather trying for the child. And more than that, the child is talked about and that is often the real purpose of this kind of behaviour. Mercury–Neptune people don't only sometimes indulge in talking about other people in a scandalous way but will often be at the forefront of such gossip themselves.

thơ ấu. Đây là đứa trẻ gây hỗn loạn bằng cách kể một câu chuyện gây sốc khiến các làn sóng vang dội đi rất xa. Ngay từ tuổi nhỏ, người Sao Thủy–Sao Hải Vương đã biểu lộ một sự hiểu biết thực sự và sự quan tâm tinh nghịch đối với tai tiếng và chuyện đồn đại. Những "chuyện phóng đại" dường như rò rỉ khỏi môi đứa trẻ gần như không cần nỗ lực có ý thức. Chúng vừa làm người kể chuyện trở nên hào nhoáng, vừa thường chuyển sự chú ý của mọi người khỏi một lĩnh vực khác có thể thật sự gây khó chịu cho đứa trẻ. Và hơn thế nữa, đứa trẻ được nói đến, và đó thường là mục đích thực sự của loại hành vi này. Người Sao Thủy–Sao Hải Vương không chỉ đôi khi đắm mình trong việc nói về người khác theo cách tai tiếng, mà thường còn chính họ ở tuyến đầu của những chuyện đồn đại như vậy.

If the Mercury–Neptune youngster is good at telling 'whoppers', stories that have no bearing on concrete reality, those stories nevertheless do contain psychic truth for they will vividly describe the youngster's *internal* reality, and as such must be taken seriously and treated with respect.

Nếu đứa trẻ Sao Thủy–Sao Hải Vương giỏi kể "những chuyện động trời", những câu chuyện không liên quan đến thực tại cụ thể, thì những câu chuyện ấy tuy vậy vẫn chứa sự thật tâm linh, vì chúng sẽ mô tả sống động thực tại *nội tâm* của đứa trẻ, và như thế phải được xem trọng và đối xử với sự tôn trọng.

Telling lies on a large scale is not likely to be an issue for many Mercury–Neptune adults but there is still often this capacity for *the distortion of information*. A capacity too to convey information by painting pictures through sound or the use of the hands. This is probably the combination of the composer, the lyricist and the poet. Examples abound everywhere: Mozart had the opposition; it's Bob Dylan's only square (and the Mercury is angular); John Lennon had a semi-square, Liszt a sextile.

Nói dối trên quy mô lớn không có khả năng là vấn đề đối với nhiều người trưởng thành Sao Thủy–Sao Hải Vương, nhưng vẫn thường có năng lực *bóp méo thông tin* này. Cũng có năng lực truyền đạt thông tin bằng cách vẽ nên hình ảnh qua âm thanh hoặc qua việc sử dụng đôi tay. Đây có lẽ là tổ hợp của nhà soạn nhạc, người viết lời ca và nhà thơ. Ví dụ thì có rất nhiều: Mozart có đối vị; đó là vuông góc duy nhất của Bob Dylan, và Sao Thủy ở góc; John Lennon có bán vuông, Liszt có lục hợp chiếu.

Music is perhaps *the* language that Mercury–Neptune people can understand. Even on a basic, ordinary level, these people often have great ability to carry a tune. Whilst those with

Âm nhạc có lẽ là *ngôn ngữ* mà người Sao Thủy–Sao Hải Vương có thể hiểu. Ngay cả ở mức căn bản, bình thường, những người này thường có khả năng lớn trong việc hát đúng giai điệu.

the soft aspects may appreciate and enjoy music, it is those with the hard aspects that are really musical and are often driven to create music in some tangible form.

Trong khi những người có các góc hợp mềm có thể trân trọng và thưởng thức âm nhạc, chính những người có các góc hợp căng thẳng mới thật sự có tính âm nhạc và thường bị thôi thúc tạo ra âm nhạc dưới một hình thức hữu hình nào đó.

I have also seen the contact in the charts of people who work in textiles; and more especially with those who portray a story or an image on fabric.

Tôi cũng đã thấy tiếp xúc này trong lá số chiêm tinh của những người làm việc với hàng dệt; và đặc biệt hơn là ở những người mô tả một câu chuyện hay một hình ảnh trên vải.

As always, we may associate Neptune with the feeling and yearnings of the collective, with the visual representation of a society mythology. Those with Mercury–Neptune hard contacts are in a prime position to give form, to embody in verbal or non-verbal language this mythology. Thus this is the combination of the composer, the poet, or the creative writer who speaks to us all and subtly changes our perception of the world. Individuals with these contacts need a vehicle for their imagination, perhaps a niche in society where their inspired thoughts and fantasies may find a legitimate outlet. Without this outlet the individuals may be prey to the more destructive elements of Mercury–Neptune contacts, the dabbling in scandal and gossip, finding the self at the centre of such scandal (and thus still embodying some collective need). This may be a potential combination not only of the tabloid press reporter but of the individual who becomes the victim of the gutter press. On a more day-to-day level, it might just be scandal-mongering amongst the neighbours. And in its most negative form we may associate this combination with self-deception and a generalised distortion of anything approaching 'real' truth.

Như thường lệ, chúng ta có thể liên hệ Sao Hải Vương với cảm xúc và khát vọng của tập thể, với sự biểu hiện bằng hình ảnh của một huyền thoại xã hội. Những người có các tiếp xúc căng thẳng Sao Thủy–Sao Hải Vương ở vị trí thuận lợi để đem lại hình thức, để hiện thân trong ngôn ngữ bằng lời hoặc phi ngôn từ huyền thoại này. Vì vậy đây là tổ hợp của nhà soạn nhạc, nhà thơ, hoặc nhà văn sáng tạo nói với tất cả chúng ta và tinh tế thay đổi tri giác của chúng ta về thế giới. Các cá nhân có các tiếp xúc này cần một phương tiện cho trí tưởng tượng của họ, có lẽ một chỗ đứng trong xã hội nơi các tư tưởng được truyền cảm hứng và các ảo tưởng của họ có thể tìm được lối ra hợp pháp. Không có lối ra này, các cá nhân có thể trở thành con mồi cho những yếu tố phá hoại hơn của các tiếp xúc Sao Thủy–Sao Hải Vương: dính vào tai tiếng và chuyện đồn đại, thấy phàm ngã ở trung tâm của tai tiếng ấy, và như vậy vẫn hiện thân một nhu cầu tập thể nào đó. Đây có thể là một tổ hợp tiềm tàng không chỉ của phóng viên báo lá cải mà còn của cá nhân trở thành nạn nhân của báo chí hạ cấp. Ở mức đời thường hơn, nó có thể chỉ là việc gieo rắc tai tiếng giữa hàng xóm. Và ở hình thức tiêu cực nhất, chúng ta có thể liên hệ tổ hợp này với sự tự lừa dối và sự bóp méo khái quát bất cứ điều gì tiến gần đến sự thật "thực".

Not everyone with these contacts is going to be able to be the next Mozart or Byron but it is

Không phải ai có các tiếp xúc này cũng sẽ có thể trở thành Mozart hay Byron kế tiếp, nhưng

hoped that some creative medium may be found for the Mercury–Neptune's talent on a smaller scale.

hy vọng rằng một phương tiện sáng tạo nào đó có thể được tìm thấy cho tài năng của Sao Thủy–Sao Hải Vương ở quy mô nhỏ hơn.

The fairy-tale writer Hans Christian Andersen had a sesquiquadrate aspect between these planets, whilst C. G. Jung, who studied and wrote about personal and collective dreams and myths, had the quintile aspect.

Nhà văn truyện cổ tích Hans Christian Andersen có góc rưỡi vuông giữa hai hành tinh này, trong khi C. G. Jung, người nghiên cứu và viết về các giấc mơ cùng huyền thoại cá nhân và tập thể, có góc hợp quintile.

MERCURY–PLUTO — SAO THỦY–SAO DIÊM VƯƠNG

Knowledge is power. Power of language. Words can kill. Secret information. The researcher. The poison pen. Sabotage through communication. Society's dark thoughts.

Tri thức là quyền lực. Quyền lực của ngôn ngữ. Lời nói có thể giết chết. Thông tin bí mật. Nhà nghiên cứu. Ngòi bút độc. Phá hoại qua giao tiếp. Những tư tưởng tối tăm của xã hội.

People with Mercury–Pluto aspects often exhibit a compulsive desire to communicate as well as an obsessive desire to know. The Mercury–Pluto type may seek unflinchingly to get to the root of the matter. These people often have a feeling that there are secrets hidden from them that must be ferreted out, perhaps in the interests of their own survival. Mercury–Pluto people are usually very talented at finding out others' secrets whilst they themselves may reveal very little. The compulsive need to communicate is usually quite marked with the conjunction and sometimes the easy aspects. The square, however, seems more likely to block communication and here the person is most likely to keep their thoughts to themselves. This only seems to apply on a personal level. Those with the hard aspects may well talk publicly but be hesitant in revealing things about themselves in a one-to-one situation.

Những người có các góc hợp Sao Thủy–Sao Diêm Vương thường biểu lộ một ham muốn giao tiếp mang tính cưỡng bách cũng như một ham muốn biết mang tính ám ảnh. Kiểu Sao Thủy–Sao Diêm Vương có thể tìm cách không nao núng để đi đến gốc rễ của vấn đề. Những người này thường có cảm giác rằng có các bí mật bị giấu khỏi họ và phải được moi ra, có lẽ vì lợi ích sinh tồn của chính họ. Người Sao Thủy–Sao Diêm Vương thường rất có tài trong việc khám phá bí mật của người khác, trong khi chính họ có thể tiết lộ rất ít. Nhu cầu cưỡng bách phải giao tiếp thường khá rõ rệt với đồng vị và đôi khi với các góc hợp dễ. Tuy nhiên, vuông góc dường như có nhiều khả năng chặn giao tiếp hơn, và ở đây người ấy có nhiều khả năng giữ tư tưởng cho riêng mình. Điều này dường như chỉ áp dụng ở mức cá nhân. Những người có các góc hợp căng thẳng có thể nói trước công chúng, nhưng ngần ngại tiết lộ những điều về bản thân trong tình huống một đối một.

Typically, the type takes little on face value. What people say, do, how life appears to be,

Điển hình, kiểu người này ít khi nhận điều gì theo bề mặt. Điều người ta nói, làm, đời sống

appearances in general, have little interest and less value for Mercury–Pluto's intense dislike of superficiality and the glib answer. Knowing what is really going on is a survival mechanism for this type, to whom knowledge is power. It's as if knowing the 'right' answer is the difference between life and death. And perhaps as a child, it really seemed that way, where getting to the bottom of the happenings in one's surroundings was the only way, it was felt, that one's sanity might be preserved.

có vẻ ra sao, các vẻ ngoài nói chung, đều ít gây hứng thú và càng ít giá trị hơn đối với sự ghét bỏ mãnh liệt của Sao Thủy–Sao Diêm Vương đối với tính hời hợt và câu trả lời trơn tru. Biết điều gì thực sự đang diễn ra là một cơ chế sinh tồn đối với kiểu người này, với họ tri thức là quyền lực. Như thể biết câu trả lời "đúng" là sự khác biệt giữa sống và chết. Và có lẽ khi còn là trẻ con, nó thực sự có vẻ như vậy, khi đi đến tận cùng những gì đang xảy ra trong môi trường xung quanh được cảm thấy là cách duy nhất để sự tỉnh táo của mình có thể được giữ gìn.

Knowing the right answer can also occasionally be a statement of the educational upbringing, for the type, like Mercury–Saturn, often has what might be termed an 'intellectual complex'. If knowledge is power then one must seek out the very best of learning. Thus this combination is common in those who have done exceptionally well academically. This also owes much, of course, to the type's highly perceptive mind and interest in the deeper motives and causes of things.

Biết câu trả lời đúng đôi khi cũng có thể là một biểu hiện của nền giáo dục, vì kiểu người này, giống Sao Thủy–Sao Thổ, thường có điều có thể gọi là một "phức cảm trí tuệ". Nếu tri thức là quyền lực thì người ta phải tìm kiếm sự học tốt nhất. Vì vậy tổ hợp này phổ biến ở những người đã đạt thành tích học thuật đặc biệt cao. Dĩ nhiên, điều này cũng nhờ nhiều vào thể trí rất sắc bén của kiểu người này và sự quan tâm của họ đến các động cơ cùng nguyên nhân sâu xa hơn của sự vật.

Mercury–Pluto is surely a combination to be associated with the 'poison pen writer' and the satirist. The type has a talent for getting to the root of a matter especially if that situation has murky or smelly depths. This person can sniff out the sordid quicker than most and is often very 'sussed' when it comes to human motivation. Naturally a suspicious soul, it is not easy to pull the wool over the eyes of the Mercury–Pluto person. The problem with the hard aspects can be that the individuals may just be plain suspicious to the point of having a dirty mind, always smelling rats where none exist.

Sao Thủy–Sao Diêm Vương chắc chắn là một tổ hợp cần được liên hệ với "người viết bằng ngòi bút độc" và nhà châm biếm. Kiểu người này có tài đi đến gốc rễ của một vấn đề, đặc biệt nếu tình huống ấy có những tầng sâu đục ngầu hoặc hôi hám. Người này có thể đánh hơi điều bẩn thỉu nhanh hơn hầu hết mọi người và thường rất "sành sỏi" khi nói đến động cơ con người. Là một linh hồn tự nhiên đa nghi, không dễ bị bịt mắt đánh lừa người Sao Thủy–Sao Diêm Vương. Vấn đề với các góc hợp căng thẳng có thể là các cá nhân ấy đơn giản đa nghi đến mức có một thể trí dơ bẩn, luôn ngửi thấy điều bất ổn nơi không hề có gì.

The type tends to be incredibly single-minded and relentless when pursuing a topic,

Kiểu người này có xu hướng cực kỳ chuyên nhất và không khoan nhượng khi theo đuổi

when they have a bee in their bonnet. And as well as ferreting out secrets and often being privy to classified information, the person may be found creating secret information. One might expect the combination to be found in the charts of spies, nuclear scientists and the like. Richard Nixon had a tight opposition between these planets and one only had to think about Watergate so see the significance of the contact. Here was secret information that could potentially kill him. It did so mostly because the whole matter was hushed up. With Mercury–Pluto, words can sabotage; secrets can kill. As a child, the Mercury–Pluto individual was often a repository of secrets within the family, either told in confidence or picked up by the curious youngster who misses nothing.

một chủ đề, khi họ bị ám ảnh bởi một ý nghĩ nào đó. Và ngoài việc moi ra các bí mật và thường được biết thông tin mật, người ấy có thể bị thấy đang tạo ra thông tin bí mật. Người ta có thể kỳ vọng tổ hợp này xuất hiện trong lá số chiêm tinh của gián điệp, nhà khoa học hạt nhân và những người tương tự. Richard Nixon có một đối vị chặt giữa hai hành tinh này, và chỉ cần nghĩ đến Watergate là thấy ý nghĩa của tiếp xúc này. Đây là thông tin bí mật có khả năng giết chết ông. Nó làm như vậy phần lớn vì toàn bộ vấn đề đã bị bưng bít. Với Sao Thủy –Sao Diêm Vương, lời nói có thể phá hoại; bí mật có thể giết chết. Khi còn là trẻ con, cá nhân Sao Thủy–Sao Diêm Vương thường là nơi chứa các bí mật trong gia đình, hoặc được kể trong niềm tin cậy, hoặc được đứa trẻ tò mò không bỏ sót điều gì nhặt được.

The contact can be descriptive of powerful orators on the one hand and those virtually unable to communicate on the other. In the latter case, there are usually other strong significators that point to communicative difficulties. Mercury–Pluto's combination can be strong, however. For a start this type can find it hard to put into words the depth of their understanding. There can also be a fear and even horror of the poisonous thoughts that the individual is capable of thinking and saying, and of the information that is held. One can image the child who has uncovered the family taboos, the skeleton in the cupboard, the child who is stunned into silence and cannot possibly reveal or perhaps fully understand the discovery. Hence, too, the obsessive desire to dig out what is going on in a relentless attempt to understand and protect oneself.

Tiếp xúc này có thể mô tả những nhà hùng biện mạnh mẽ ở một mặt, và những người gần như không thể giao tiếp ở mặt kia. Trong trường hợp sau, thường có các chỉ báo mạnh khác chỉ đến khó khăn giao tiếp. Tuy nhiên, tổ hợp Sao Thủy–Sao Diêm Vương có thể mạnh. Trước hết, kiểu người này có thể thấy khó đặt chiều sâu hiểu biết của mình thành lời. Cũng có thể có nỗi sợ, thậm chí kinh hoàng, trước những tư tưởng độc hại mà cá nhân có khả năng nghĩ và nói, và trước thông tin đang được nắm giữ. Người ta có thể hình dung đứa trẻ đã phát hiện các điều cấm kỵ của gia đình, bộ xương trong tủ, đứa trẻ bị choáng váng đến câm lặng và không thể nào tiết lộ, hoặc có lẽ hiểu đầy đủ, khám phá ấy. Do đó cũng có ham muốn ám ảnh đào bới điều đang diễn ra trong một nỗ lực không ngừng nhằm hiểu và bảo vệ bản thân.

For those with communicative difficulties it's as if the Mercury–Pluto person unconsciously believes that their words can kill. And in some sense, they possibly can, but perhaps that

Đối với những người có khó khăn giao tiếp, như thể người Sao Thủy–Sao Diêm Vương vô thức tin rằng lời nói của họ có thể giết chết. Và theo một nghĩa nào đó, có lẽ chúng có thể,

should not matter. The purpose of this combination is surely to expose those things that have remained hidden and never been discussed.

nhưng có lẽ điều đó không nên là vấn đề. Mục đích của tổ hợp này chắc chắn là phơi bày những điều đã bị giấu kín và chưa bao giờ được thảo luận.

I have know of several cases where Mercury–Pluto has been a prominent aspect in charts where siblings have died and profoundly affected the child's ability to communicate. It's as if such children believe that their words or thoughts have killed their brothers or sisters. Such tragedies also kill someone with whom the child would usually have enjoyed if not easy, then certainly spontaneous, everyday communication. And I have also known cases, involving the 12th house usually, where a child had died or a baby had been miscarried prior to the birth of the Mercury–Pluto child. The youngster may not be told of this but vaguely picks up the fact that something awful has happened in the past; so awful that no one can talk about it.

Tôi đã biết vài trường hợp Sao Thủy–Sao Diêm Vương là một góc hợp nổi bật trong các lá số chiêm tinh nơi anh chị em ruột đã chết và ảnh hưởng sâu sắc đến khả năng giao tiếp của đứa trẻ. Như thể những đứa trẻ ấy tin rằng lời nói hay tư tưởng của chúng đã giết anh em hoặc chị em mình. Những bi kịch như vậy cũng giết chết một người mà với người đó, đứa trẻ thường có thể tận hưởng sự giao tiếp hằng ngày, nếu không dễ dàng thì chắc chắn là tự phát. Và tôi cũng biết các trường hợp, thường liên quan đến nhà 12, nơi một đứa trẻ đã chết hoặc một em bé đã bị sảy trước khi đứa trẻ Sao Thủy–Sao Diêm Vương ra đời. Đứa trẻ có thể không được kể về điều này nhưng mơ hồ bắt được sự thật rằng một điều khủng khiếp đã xảy ra trong quá khứ; khủng khiếp đến mức không ai có thể nói về nó.

In one example, where the siblings died during the Mercury–Pluto's childhood, she did not speak for three years (though she was physically capable of doing so). She felt at various times that her words were ugly and deformed, that the sounds she made were awful and that she should therefore not utter any. On some level she felt her own life would be threatened if she did talk. There were other things going on in the family too which she didn't want to be involved in. She found that she had more control over the situation by keeping quite. The family had to fit in with her; she manipulated them through saying nothing. Silence can of course be as powerful a way of communicating as speaking in very strong terms, and the Mercury–Pluto can hone this technique down to a fine art.

Trong một ví dụ, nơi các anh chị em ruột qua đời trong thời thơ ấu của người Sao Thủy–Sao Diêm Vương, cô ấy đã không nói trong ba năm, dù về thể chất cô có khả năng làm vậy. Vào nhiều lúc, cô cảm thấy lời nói của mình xấu xí và méo mó, rằng các âm thanh cô tạo ra thật khủng khiếp và vì vậy cô không nên thốt ra điều gì. Ở một mức nào đó, cô cảm thấy chính đời sống của mình sẽ bị đe dọa nếu cô nói. Cũng có những điều khác đang diễn ra trong gia đình mà cô không muốn dính vào. Cô nhận thấy mình kiểm soát tình huống tốt hơn bằng cách giữ im lặng. Gia đình phải thích nghi với cô; cô thao túng họ bằng cách không nói gì. Dĩ nhiên, im lặng có thể là một cách giao tiếp mạnh mẽ chẳng kém nói bằng những lời rất mạnh, và Sao Thủy–Sao Diêm Vương có thể mài giũa kỹ thuật này thành một nghệ thuật tinh vi.

The contact can also often be found in charts of people who work with those whose communication is deformed or impaired, or at least those who communicate in ways that are different from the traditional norm. Thus this is a common and excellent combination for speech therapists, music therapists or those who work with the mentally handicapped.

Tiếp xúc này cũng thường có thể được thấy trong lá số chiêm tinh của những người làm việc với những người có giao tiếp bị méo mó hoặc suy giảm, hoặc ít nhất là những người giao tiếp theo những cách khác với chuẩn mực truyền thống. Vì vậy đây là một tổ hợp phổ biến và xuất sắc cho các nhà trị liệu ngôn ngữ, nhà trị liệu âm nhạc hoặc những người làm việc với người khuyết tật trí tuệ.

It is common enough too in the charts of comedians (professional and amateur) whose capacity to get to the nub of a matter in a less than flattering way can, metaphorically speaking, knock an audience dead. We often speak of funny people as being 'a killer'; they make us 'die laughing'. Comedians also talk about the taboo subjects of life. They talk about sex, and death and take a wicked view of those in power. They satirise.

Nó cũng khá phổ biến trong lá số chiêm tinh của các diễn viên hài, chuyên nghiệp và nghiệp dư, những người có khả năng đi đến cốt lõi của vấn đề theo một cách không mấy tâng bốc, nói theo nghĩa ẩn dụ, có thể khiến khán giả "chết đứng". Chúng ta thường nói về những người hài hước là "sát thủ"; họ làm chúng ta "cười chết". Các diễn viên hài cũng nói về các chủ đề cấm kỵ của đời sống. Họ nói về tình dục và cái chết, và nhìn những người nắm quyền bằng một con mắt độc địa. Họ châm biếm.

Mercury–Pluto contacts are also ideal for readers and writers of detective fiction. For as well as being aware of murky undercurrents, the type is interested in motives and causes.

Các tiếp xúc Sao Thủy–Sao Diêm Vương cũng lý tưởng cho độc giả và tác giả truyện trinh thám. Vì ngoài việc nhận biết các dòng ngầm đục tối, kiểu người này quan tâm đến động cơ và nguyên nhân.

There is also often an interest in 'taboo' subjects, things that are hidden or at least not talked about or openly expressed such as the occult, sex, death, the nuclear age. The Mercury–Pluto person may be a powerful orator on these or other subjects. Enoch Powell (see here) had a tight conjunction between these planets. He was a very forceful communicator. This can be a Mercury–Pluto signature; the individual can express themselves with great power, and perhaps venom, to the extent that they can either overwhelm people, leaving them speechless and unable to counter-attack, or totally convert them so that they do not want to

Cũng thường có sự quan tâm đến các chủ đề "cấm kỵ", những điều bị che giấu hoặc ít nhất không được nói đến hay bộc lộ công khai, như huyền bí học, tình dục, cái chết, thời đại hạt nhân. Người Sao Thủy–Sao Diêm Vương có thể là một nhà hùng biện mạnh mẽ về các chủ đề này hoặc các chủ đề khác. Enoch Powell (xem tại đây) có một đồng vị chặt giữa hai hành tinh này. Ông là một người giao tiếp rất mãnh liệt. Đây có thể là một dấu ấn Sao Thủy–Sao Diêm Vương; cá nhân có thể biểu đạt bản thân với quyền năng lớn, và có lẽ cả nọc độc, đến mức họ hoặc áp đảo người khác, khiến họ câm lặng và không thể phản công, hoặc hoàn toàn chuyển hóa họ đến mức họ dù sao cũng không

anyway. Often the Mercury–Pluto speaks with such power because they expect resistance and this is particularly the case with the hard aspects. The type expects annihilation for holding the opinions they do. Opinions that others may hold but dare not reveal.

muốn phản công. Thường thì Sao Thủy–Sao Diêm Vương nói với quyền năng như vậy vì họ kỳ vọng sự chống đối, và điều này đặc biệt đúng với các góc hợp căng thẳng. Kiểu người này kỳ vọng sự hủy diệt vì giữ các ý kiến mà họ có. Những ý kiến mà người khác có thể cũng giữ nhưng không dám tiết lộ.

Enoch Powell is a good example of Mercury–Pluto also, because in some of his speeches on immigration, he was surely acting as a mouthpiece for much of the unacknowledged racism in the UK. Occasionally, the Mercury–Pluto person does get themselves into situations where they reveal and express some of the darker thoughts of society at large. Certainly, the Mercury–Pluto person often senses such thoughts.

Enoch Powell cũng là một ví dụ điển hình về Sao Thủy–Sao Diêm Vương, bởi trong một số bài diễn văn của ông về nhập cư, chắc chắn ông đã hành động như một phát ngôn nhân cho phần lớn thái độ phân biệt chủng tộc không được thừa nhận tại Vương quốc Anh. Thỉnh thoảng, người Sao Thủy–Sao Diêm Vương thật sự tự đưa mình vào những tình huống trong đó họ bộc lộ và diễn đạt một vài tư tưởng tối tăm hơn của xã hội nói chung. Chắc chắn, người Sao Thủy–Sao Diêm Vương thường cảm nhận được những tư tưởng như thế.

An interest in etymology (the study of the roots of words) is also suggested by this combination. And sometimes there is an interest in the 'dead' languages such as Latin and Greek. This is also a splendid combination for any kind of researcher or detective. One might also expect it to be useful for the gossip columnist!

Sự quan tâm đến từ nguyên học, tức việc nghiên cứu gốc rễ của từ ngữ, cũng được gợi ý bởi tổ hợp này. Và đôi khi có sự quan tâm đến các ngôn ngữ "chết" như tiếng La-tinh và tiếng Hy Lạp. Đây cũng là một tổ hợp tuyệt vời cho bất kỳ loại nhà nghiên cứu hay thám tử nào. Người ta cũng có thể trông đợi nó hữu ích cho người viết chuyên mục chuyện phiếm!

CHAPTER NINE — CHƯƠNG CHÍN

VENUS ASPECTS — CÁC GÓC HỢP CỦA SAO KIM

VENUS–MARS — SAO KIM–SAO HỎA

THE ROMANTIC ADVENTURER. Love and competition. Romantic triangles. Sexual love. Assertion and compromise. Putting energy into beauty. Fighting for money.

KẺ PHIÊU LƯU LÃNG MẠN. Tình yêu và cạnh tranh. Tam giác tình ái. Tình yêu tính dục. Sự khẳng định và thỏa hiệp. Dồn năng lượng vào cái đẹp. Tranh đấu vì tiền bạc.

All aspects between these planets are to be found in individuals renowned for their charm, warmth and personal magnetism. All other things being equal, these people radiate 'personality'.

Mọi góc hợp giữa hai hành tinh này đều có thể tìm thấy nơi những cá nhân nổi tiếng vì duyên dáng, nồng ấm và sức hút cá nhân. Nếu mọi yếu tố khác ngang nhau, những người này tỏa ra "phàm ngã".

With all contacts, Mars seems to give vigour to Venus whilst Venus softens the Mars principle.

Với mọi tiếp xúc, Sao Hỏa dường như đem sinh lực cho Sao Kim, trong khi Sao Kim làm mềm nguyên lý Sao Hỏa.

This is also a highly creative combination with, as always, the hard aspects being the productive ones and likely to be found in the charts of those who actually *do* something creative whilst the soft aspects often describe the enjoyment of playing at some creative talent, or appreciative ability. Not commonly, Venus–Mars interchanges (and I have found this repeatedly when there is not even a Venus –Mars contact but an emphasis on the Venus and Mars signs Taurus and Aries in the chart) yield talent with textiles, fabrics and colour and they can be useful for those who design and work with cloth. Or for those who sew. One woman I know, with a tight square between these planets, designs her own fabric, mostly batik, and makes various cushions, pictures and garments out of silk.

Đây cũng là một tổ hợp rất sáng tạo, trong đó, như thường lệ, các góc hợp cứng là những góc hợp có tính sản xuất và có khả năng được tìm thấy trong lá số chiêm tinh của những người thật sự *làm* một điều gì đó sáng tạo, trong khi các góc hợp mềm thường mô tả niềm vui khi chơi với một tài năng sáng tạo nào đó, hoặc khả năng thưởng thức. Không phải là phổ biến, nhưng các trao đổi Sao Kim–Sao Hỏa, và tôi đã thấy điều này lặp lại nhiều lần ngay cả khi không có tiếp xúc Sao Kim–Sao Hỏa mà chỉ có sự nhấn mạnh vào các dấu hiệu của Sao Kim và Sao Hỏa là Kim Ngưu và Bạch Dương trong lá số chiêm tinh, đem lại tài năng với hàng dệt, vải vóc và màu sắc; chúng có thể hữu ích cho những người thiết kế và làm việc với vải. Hoặc cho những người may vá. Một phụ nữ tôi biết, có góc vuông chặt giữa hai hành tinh này, tự thiết kế vải của mình, phần lớn là batik, và làm nhiều loại gối, tranh và y phục bằng lụa.

The combination is also found in singers, musicians and actors and doubtless in many other occupations, although personally, I do not associate Venus–Mars with art (as in painting) so much as creative, craft-type pursuits. Presumably this combination is concerned with *doing* something with that which is beautiful or *aes*thetically pleasing. One might also expect artistic competition with this combination; situations where the individual might have to fight for their art, or their ability to make money out of that art.

Tổ hợp này cũng được tìm thấy nơi các ca sĩ, nhạc sĩ và diễn viên, và chắc chắn trong nhiều nghề nghiệp khác, mặc dù cá nhân tôi không liên hệ Sao Kim–Sao Hỏa với nghệ thuật, theo nghĩa hội họa, nhiều bằng các hoạt động sáng tạo kiểu thủ công. Có lẽ tổ hợp này liên quan đến việc *làm* một điều gì đó với cái đẹp hoặc điều gì *thẩm* mỹ dễ chịu. Người ta cũng có thể trông đợi sự cạnh tranh nghệ thuật với tổ hợp này; những tình huống trong đó cá nhân có thể phải đấu tranh vì nghệ thuật của mình, hoặc vì khả năng kiếm tiền từ nghệ thuật ấy.

But if the creative talents of Venus–Mars are interesting, the relationships are likely to be even more so, for this combination belongs to the person who cannot really be happy unless in a warm and loving sexual relationship. Whilst depending on the sign and house placements to some extent, those with this combination strong often give out very strong sexual vibes. The typical Venus–Mars person is erotic and sensual without even trying. This combination is usually not only particularly interested in, but usually better able to relate to, the opposite sex – possibly because those with the hard aspects, especially, often tend to be competitive with their own sex. Venus–Mars types are rarely on their own for long and falling in love seems to come particularly easy to those with this combination prominently placed in their charts. The much-used cliché about 'loving in haste and repenting at leisure' is often very applicable with the hard aspects especially. The type often marries young and often a childhood sweetheart. In the days when couples having sexual relations 'had' to get married, Venus–Mars was very much a signature of the so-called 'shotgun wedding'. Arguably, society is kinder to Venus–Mars contacts now than it used to be as these conventions no longer apply for most people.

Nhưng nếu các tài năng sáng tạo của Sao Kim–Sao Hỏa đã đáng quan tâm, thì các mối quan hệ có khả năng còn đáng quan tâm hơn nữa, bởi tổ hợp này thuộc về người không thể thật sự hạnh phúc nếu không ở trong một mối quan hệ tính dục nồng ấm và yêu thương. Dù phần nào tùy thuộc vào vị trí dấu hiệu và nhà, những người có tổ hợp này mạnh thường phát ra những rung cảm tính dục rất mạnh. Người Sao Kim–Sao Hỏa điển hình có tính ái tình và nhục cảm mà không cần cố gắng. Tổ hợp này thường không chỉ đặc biệt quan tâm đến người khác giới, mà thường còn có khả năng liên hệ với người khác giới tốt hơn, có lẽ vì những người có các góc hợp cứng, đặc biệt, thường có khuynh hướng cạnh tranh với người cùng giới. Các kiểu người Sao Kim–Sao Hỏa hiếm khi ở một mình lâu, và việc sa vào tình yêu dường như đến đặc biệt dễ dàng với những người có tổ hợp này được đặt nổi bật trong lá số chiêm tinh. Câu sáo ngữ quá quen thuộc về "yêu vội vàng rồi nhàn nhã ăn năn" thường rất thích hợp, đặc biệt với các góc hợp cứng. Kiểu người này thường kết hôn trẻ, và thường với người yêu thời thơ ấu. Vào thời mà các cặp đôi có quan hệ tính dục "phải" kết hôn, Sao Kim–Sao Hỏa rất thường là dấu hiệu của cái gọi là "đám cưới chạy bầu". Có thể nói rằng xã hội hiện nay tử tế hơn với các tiếp xúc Sao Kim–Sao Hỏa so với trước kia, vì những quy ước này không còn áp dụng cho phần lớn mọi người.

Frequently, those with the hard aspects have an early history where love involved *competition*. There was usually some sort of early fighting for affection in the household, either the parents with each other or the child feeling that they were in competition with one parent for the affection of the other. Commonly, too, one or both parents had a lover outside the marriage, so that those in the home could be said to have been in competition with the lover. That's how Venus –Mars might view it anyway. Sometimes the

Thường thì những người có các góc hợp cứng có một lịch sử ban đầu trong đó tình yêu bao hàm *cạnh tranh*. Thường có một dạng tranh đấu sớm nào đó để giành tình thương trong gia đình, hoặc cha mẹ với nhau, hoặc đứa trẻ cảm thấy mình đang cạnh tranh với một phụ huynh để giành tình thương của người kia. Cũng thường thấy, một hoặc cả hai phụ huynh có người tình ngoài hôn nhân, khiến những người trong nhà có thể được nói là đã ở trong thế cạnh tranh với người tình ấy. Dù sao thì Sao Kim–Sao Hỏa có thể nhìn nhận sự việc như

issue of romantic and sexual competition comes about because the individual is raised in a family where all the offspring are of the same sex and similar age and they end up in competition with each other for girlfriends or boyfriends.

vậy. Đôi khi vấn đề cạnh tranh lãng mạn và tính dục nảy sinh vì cá nhân được nuôi lớn trong một gia đình mà tất cả con cái đều cùng giới và gần tuổi nhau, và cuối cùng họ cạnh tranh với nhau để giành bạn gái hoặc bạn trai.

In any event, those with Venus–Mars hard aspects tend to have a vague notion that if they are not careful they are going to miss out on something and end up living life out in the cold, and without a relationship – and for Venus–Mars it would be difficult to imagine a bleaker prospect. So there is often an impulsiveness in Venus–Mars people about getting romantically involved, a tendency to jump in feet first as if in some sort of competition to hook the best lover in the shortest possible time. There is often a belief on the part of the Venus–Mars person that everyone else is after the object of their affections. Often they are. I know of no combination as likely to get itself involved in extramarital affairs and complicated romantic triangles as this one – though it may be their partner that is romantically involved in two places at once.

Dù thế nào, những người có góc hợp cứng Sao Kim–Sao Hỏa có khuynh hướng mang một ý niệm mơ hồ rằng nếu họ không cẩn thận, họ sẽ bỏ lỡ điều gì đó và rốt cuộc sống ngoài cuộc, không có một mối quan hệ nào; và đối với Sao Kim–Sao Hỏa, thật khó hình dung một viễn cảnh ảm đạm hơn. Vì vậy, ở người Sao Kim–Sao Hỏa thường có sự bốc đồng trong việc dấn vào tình ái, một khuynh hướng lao vào trước như thể đang trong một cuộc cạnh tranh nào đó để móc được người tình tốt nhất trong thời gian ngắn nhất có thể. Người Sao Kim–Sao Hỏa thường tin rằng mọi người khác đều đang theo đuổi đối tượng tình cảm của mình. Thường thì đúng là vậy. Tôi không biết tổ hợp nào dễ khiến chính nó dính vào các vụ ngoại tình và những tam giác tình ái phức tạp như tổ hợp này, dù có thể chính bạn đời của họ mới là người đang có dính líu lãng mạn ở hai nơi cùng lúc.

Amongst other things, such goings on can add spice to life and those with this combination like a bit of zest in their romantic adventures – and adventure is what the Venus–Mars individual thrives on; there is usually an enormous amount of energy invested in romantic and sexual involvements.

Trong nhiều điều khác, những chuyện như vậy có thể thêm gia vị cho đời sống, và những người có tổ hợp này thích một chút hứng khởi trong các cuộc phiêu lưu lãng mạn của mình; và phiêu lưu chính là điều mà cá nhân Sao Kim –Sao Hỏa sống nhờ vào. Thường có một lượng năng lượng khổng lồ được đầu tư vào các dính líu lãng mạn và tính dục.

For this type, to live and to be truly alive means not merely having a partner but being very emotionally and sexually involved with that person. Gentle companionship and the comforting knowledge that someone is across the breakfast table is not usually enough for the Venus–Mars type, who wants and needs

Đối với kiểu người này, sống và thật sự sống không chỉ có nghĩa là có một bạn đời, mà là dính líu rất sâu về cảm xúc và tính dục với người ấy. Sự đồng hành dịu dàng và hiểu biết an ủi rằng có ai đó ngồi bên kia bàn điểm tâm thường không đủ cho kiểu Sao Kim–Sao Hỏa, người muốn và cần tình thương, sự nồng ấm

affection, warmth and the true and honest expression of feelings. If the relationship doesn't have this vibrant quality then the individual may well be tempted to look elsewhere in the hope of finding it. If keeping a relationship alive means arguments and plate-throwing, that's fine for the Venus–Mars person. This combination must surely be the significator of the classic love-story scene which starts off as a furious argument but ends up in bed. Love and anger often go together with this combination and people in whose charts it occurs often seem as if they have a very traditional 'battle of the sexes' fairy-story, alive and well, and functioning as a whole package within their own psyche.

và sự biểu lộ chân thật, thành thực của cảm xúc. Nếu mối quan hệ không có phẩm chất sống động này, cá nhân rất có thể bị cám dỗ tìm ở nơi khác với hy vọng tìm thấy nó. Nếu việc giữ cho một mối quan hệ sống động có nghĩa là cãi vã và ném đĩa, thì điều đó ổn đối với người Sao Kim–Sao Hỏa. Chắc chắn tổ hợp này phải là chỉ báo của cảnh kinh điển trong chuyện tình, khởi đầu như một cuộc cãi vã dữ dội nhưng kết thúc trên giường. Tình yêu và giận dữ thường đi cùng nhau với tổ hợp này, và những người có nó trong lá số chiêm tinh thường dường như mang trong tâm hồn mình một câu chuyện cổ tích rất truyền thống về "cuộc chiến giữa hai giới", vẫn còn sống động, mạnh khỏe và vận hành như một gói trọn vẹn.

The Venus–Mars combination sometimes has a reputation for coarseness but this depends a great deal on the signs involved and the relative strength of the two planets. Certainly Venus–Mars hard aspects especially can lack the social graces and seem to some to be quite crude but this tends to be much more the case when Mars is the stronger planet. Certainly Venus–Mars people tend to be very honest with themselves and others about sexual matters and there is no felt need to sweep things under the carpet. This combination usually has a healthy appreciation of the body and is not squeamish about the kind of things that more genteel and refined types might be turned off by. Basically, the Venus–Mars type is *direct* about relationship. This combination is not easily 'turned off' sexually in the way that other combinations might be.

Tổ hợp Sao Kim–Sao Hỏa đôi khi mang tiếng là thô lỗ, nhưng điều này phụ thuộc rất nhiều vào các dấu hiệu liên quan và sức mạnh tương đối của hai hành tinh. Chắc chắn các góc hợp cứng Sao Kim–Sao Hỏa, đặc biệt, có thể thiếu sự duyên dáng xã giao và đối với một số người có vẻ khá thô, nhưng điều này có khuynh hướng đúng hơn nhiều khi Sao Hỏa là hành tinh mạnh hơn. Chắc chắn người Sao Kim–Sao Hỏa có xu hướng rất thành thật với chính mình và người khác về các vấn đề tính dục, và không cảm thấy cần phải quét mọi chuyện xuống dưới thảm. Tổ hợp này thường có sự trân trọng lành mạnh đối với thân thể và không nhăn nhó trước những điều có thể làm các kiểu người thanh nhã, tinh tế hơn khó chịu. Về cơ bản, kiểu Sao Kim–Sao Hỏa *trực tiếp* trong quan hệ. Tổ hợp này không dễ bị "tắt hứng" tính dục theo cách mà những tổ hợp khác có thể bị.

The conjunction and easy contacts between Venus and Mars usually describe people who have very good social skills, who know when and how to be assertive, and how to be co-operative and sharing without in any way losing their own position. For those with the

Đồng vị và các tiếp xúc dễ dàng giữa Sao Kim và Sao Hỏa thường mô tả những người có kỹ năng xã hội rất tốt, biết khi nào và bằng cách nào nên khẳng định mình, cũng như biết cách hợp tác và chia sẻ mà không hề đánh mất vị trí của mình. Đối với những người có các tiếp xúc

hard contacts, this often constitutes a challenge in at least some areas of the life and often in close relationships. Classically, those with the hard aspects find themselves being overly assertive when they might do better by being more co-operative or giving way; or they are too accommodating, too passive, when they ought to be going for what they want. Classically too, those with the hard aspects especially tend to confuse love with lust and friendship with passion.

cứng, điều này thường tạo thành một thách thức ít nhất trong một vài lĩnh vực của đời sống, và thường trong các mối quan hệ thân cận. Theo kiểu cổ điển, những người có các góc hợp cứng thấy mình quá khẳng định khi lẽ ra họ có thể làm tốt hơn bằng cách hợp tác hơn hoặc nhường bước; hoặc họ quá dễ dãi, quá thụ động, khi lẽ ra họ nên theo đuổi điều mình muốn. Cũng theo kiểu cổ điển, những người có các góc hợp cứng, đặc biệt, có xu hướng lẫn lộn tình yêu với dục vọng và tình bạn với đam mê.

Examples of the Venus–Mars combination include the chart for France, that most romantic country, which has a tight trine between these planets. Katherine Hepburn, the gifted actress, who for many years was in the middle of a romantic triangle with Spencer Tracy and his wife, has a square. Raquel Welch has Venus in the 8th house semi-square Mars. Liz Taylor has Venus in the 5th house semi-square a Mars–Uranus conjunction in the 7th. Hitler had an exact conjunction in Taurus in the 7th, *but square Saturn*. However difficult it might be for us to believe now, it seems clear that women undoubtedly found Hitler very attractive. As a young man, too, he wanted to train as an artist – a romantic, Venusian occupation. Above all else, however, Hitler was a racist. Racism can be defined as a feeling of hostility towards, and because of, what a people are, or more usually *what they are imagined to be*. Freud would say that racial prejudice is misplaced aggression. Many studies have linked sexual repression with prejudice. Thus victims of racism are nearly always accused of all sorts of sexual powers and inclinations. The Jews certainly were, and to my mind this is exactly described by that important square in Hitler's chart. With that conjunction, sexual issues (and in Taurus, particularly issues of sexual *jealousy*) must have been enormous for him, and yet with the square to Saturn he was

Các ví dụ về tổ hợp Sao Kim–Sao Hỏa bao gồm lá số chiêm tinh của nước Pháp, quốc gia lãng mạn nhất ấy, có một góc tam hợp chặt giữa hai hành tinh này. Katherine Hepburn, nữ diễn viên tài năng, người trong nhiều năm ở giữa một tam giác tình ái với Spencer Tracy và vợ ông, có một góc vuông. Raquel Welch có Sao Kim ở nhà 8 bán vuông với Sao Hỏa. Liz Taylor có Sao Kim ở nhà 5 bán vuông với một đồng vị Sao Hỏa–Sao Thiên Vương ở nhà 7. Hitler có một đồng vị chính xác trong Kim Ngưu ở nhà 7, *nhưng vuông góc Sao Thổ*. Dù hiện nay chúng ta có thể khó tin đến đâu, dường như rõ ràng rằng phụ nữ chắc chắn đã thấy Hitler rất hấp dẫn. Khi còn trẻ, ông cũng muốn được đào tạo làm nghệ sĩ, một nghề nghiệp lãng mạn, mang tính Sao Kim. Tuy nhiên, trên hết mọi điều, Hitler là một kẻ phân biệt chủng tộc. Phân biệt chủng tộc có thể được định nghĩa là một cảm giác thù nghịch đối với, và vì, bản chất của một dân tộc, hoặc thường hơn *điều người ta tưởng tượng họ là*. Freud sẽ nói rằng định kiến chủng tộc là sự hung hăng bị đặt sai chỗ. Nhiều nghiên cứu đã liên kết sự ức chế tính dục với định kiến. Vì thế, các nạn nhân của phân biệt chủng tộc hầu như luôn bị cáo buộc có đủ loại quyền năng và khuynh hướng tính dục. Người Do Thái chắc chắn đã bị như vậy, và theo tôi, điều này được mô tả chính xác bởi góc vuông quan trọng ấy trong lá số chiêm tinh của Hitler. Với đồng vị đó, các vấn đề tính dục, và trong Kim Ngưu, đặc biệt là các vấn đề *ghen*

unable to deal with them. So he pushed his sexual feelings and frustrations down into his unconscious, from where they got projected onto a whole race. The fact that the Jews were also seen as commercially successful, were supposed to have *money* (Venus), was obviously also another major factor. Fighting over money can often be a Venus–Mars preoccupation.

tuông tính dục, hẳn đã khổng lồ đối với ông, vậy mà với góc vuông tới Sao Thổ, ông không thể xử lý chúng. Vì thế ông đẩy các cảm xúc và thất vọng tính dục của mình xuống vô thức, từ đó chúng được phóng chiếu lên cả một chủng tộc. Sự kiện người Do Thái cũng được xem là thành công về thương mại, được cho là có *tiền*, tức Sao Kim, rõ ràng cũng là một yếu tố lớn khác. Tranh đấu vì tiền bạc thường có thể là một bận tâm của Sao Kim–Sao Hỏa.

VENUS–JUPITER — SAO KIM–SAO MỘC

Expansive feelings. The good life. Wealth. Valuing meaning. Pleasure is God.

Cảm xúc mở rộng. Đời sống tốt đẹp. Sự giàu có. Coi trọng ý nghĩa. Khoái lạc là Thượng đế.

Whatever the actual aspect, individuals with contact between these planets are usually very friendly, amenable, and charming and can cope in most social situations, for here we have expansion, if not exaggeration, of the Venus principle. The typical Venus–Jupiter person thrives on having a full social life and is usually very into have a 'good time'. Even in a quiet type of person, disinclined to wild parties every night, the individual is unlikely to find themselves bereft of company or at a loose end very often.

Dù góc hợp thực tế là gì, những cá nhân có tiếp xúc giữa hai hành tinh này thường rất thân thiện, dễ chịu và duyên dáng, và có thể ứng phó trong hầu hết các tình huống xã hội, bởi ở đây chúng ta có sự mở rộng, nếu không nói là phóng đại, của nguyên lý Sao Kim. Người Sao Kim–Sao Mộc điển hình phát triển mạnh nhờ một đời sống xã hội đầy đủ và thường rất thích "vui chơi". Ngay cả nơi một kiểu người trầm lặng, không thích những bữa tiệc cuồng nhiệt hằng đêm, cá nhân cũng khó thấy mình thường xuyên thiếu bạn bè hoặc không biết làm gì.

The problem with the hard aspects is often for the individual to learn where to stop as far as fun, romance, spending money and having a good time is concerned. Especially if reinforced by other factors, this is the contact of the hedonist and the 'lush', sometimes indicating a life of ease, indulgence and shallowness.

Vấn đề với các góc hợp cứng thường là cá nhân phải học biết dừng ở đâu trong chuyện vui chơi, lãng mạn, tiêu tiền và tận hưởng đời sống. Đặc biệt nếu được củng cố bởi các yếu tố khác, đây là tiếp xúc của kẻ hưởng lạc và người mê rượu, đôi khi chỉ ra một đời sống dễ dãi, buông thả và nông cạn.

Basically the individual feeds on popularity, wanting to be loved by all and to offend no one. Often it seems as if the easiest way for the

Về cơ bản, cá nhân sống nhờ sự được ưa chuộng, muốn được mọi người yêu mến và không làm mất lòng ai. Thường dường như

person to gain this popularity is be something of a 'Jack the Lad' and a jolly good sport, usually an up and coming member of 'right' circles, with respect to the person's age, culture and upbringing. Classically though, the individual with this contact sooner or later discovers that love and popularity gained in this way lack substance and have the ring of falsehood. Sometimes, then, another side of Venus–Jupiter comes into play, that of a valuing of the religious principle, sometimes a love of God, or a love of philosophy and an appreciation and valuing of all that might provide meaning in life. Religious conversations and experiences are by no means uncommon, if there is a tight contact between these planets. Unless there are indications to the contrary, the image of God is seen as merciful, loving and forgiving.

cách dễ nhất để người này đạt được sự được ưa chuộng ấy là trở thành một dạng "chàng trai phong lưu" và một tay chơi vui vẻ hào phóng, thường là một thành viên đang lên của các giới "đúng đắn", xét theo tuổi tác, văn hóa và sự nuôi dạy của người ấy. Tuy nhiên, theo kiểu cổ điển, cá nhân có tiếp xúc này sớm hay muộn cũng khám phá rằng tình yêu và sự được ưa chuộng đạt được theo cách này thiếu thực chất và mang âm hưởng giả dối. Đôi khi, khi đó, một mặt khác của Sao Kim–Sao Mộc đi vào hoạt động, đó là sự coi trọng nguyên lý tôn giáo, đôi khi là tình yêu Thượng đế, hoặc tình yêu triết học, cùng sự trân trọng và coi trọng tất cả những gì có thể đem lại ý nghĩa cho đời sống. Những cuộc trò chuyện và kinh nghiệm tôn giáo tuyệt nhiên không hiếm, nếu có một tiếp xúc chặt giữa hai hành tinh này. Trừ khi có những chỉ báo ngược lại, hình ảnh Thượng đế được nhìn nhận là nhân từ, yêu thương và tha thứ.

Whilst Venus–Jupiter is nearly always sentimental and sometimes even gushy and false, the type is invariably big-hearted, with feelings that tend to go overboard and generally ooze everywhere. Like Moon–Venus this contact can describe the feeling of 'my cup runneth over with love'. Thus Venus–Jupiter is invariably charitable, loving and generally openhanded to those in need, genuinely getting pleasure out of giving, and in so doing, gaining the secondary reinforcement of increasing personal popularity into the bargain. Because of its propensity to be generous, on all levels, these contacts can be useful in the caring professions.

Trong khi Sao Kim–Sao Mộc hầu như luôn đa cảm và đôi khi thậm chí ủy mị, giả tạo, kiểu người này lúc nào cũng rộng lượng, với những cảm xúc có khuynh hướng tràn bờ và nói chung rỉ ra khắp nơi. Giống như Mặt Trăng–Sao Kim, tiếp xúc này có thể mô tả cảm giác "chén tình yêu của tôi tràn đầy". Vì thế, Sao Kim–Sao Mộc lúc nào cũng có lòng từ thiện, yêu thương và nói chung rộng rãi với những người thiếu thốn, thật sự lấy làm vui khi cho đi, và khi làm như vậy, lại nhận thêm sự củng cố thứ cấp là gia tăng sự được ưa chuộng cá nhân. Vì khuynh hướng hào phóng ở mọi cấp độ, các tiếp xúc này có thể hữu ích trong các nghề chăm sóc.

Often the individual with this combination strong in their charts was materially spoilt in childhood or raised in an atmosphere that has a *laissez-faire* attitude to money, or at best, was philosophical about any lack in this area. Sometimes there was a plethora of relatives

Thường thì cá nhân có tổ hợp này mạnh trong lá số chiêm tinh đã được nuông chiều về vật chất trong thời thơ ấu, hoặc được nuôi lớn trong một bầu khí có thái độ *buông lỏng* đối với tiền bạc, hoặc tốt nhất, có thái độ triết lý trước bất kỳ sự thiếu thốn nào trong lĩnh vực này.

ever ready to dip their hands into their pockets. Certainly, with the hard aspects especially, there is often an attitude in later life of 'if I love you I will spoil you and if you love me you will shower me with gifts'. With their warm-heartedness, their love of pleasure and perhaps love of luxury and corresponding aversion to any kind of harshness, it is not surprising that individuals with these contacts often marry money, even if they don't actually marry *for* money (not to mention position and status) which is by no means uncommon. Frequently having married money, the resources are then frittered away, but even with the hard aspects, money seems to arrive from nowhere and the person is not usually destined to live in abject poverty for long, however much they squander their (or their partner's) resources. Whatever the actual financial situations, the individual will often *feel* well off. One can surely associate this combination with wealth, a wealth of feelings and love, and wealth in the material sense.

Đôi khi có rất nhiều họ hàng luôn sẵn sàng thọc tay vào túi. Chắc chắn, đặc biệt với các góc hợp cứng, trong đời sống về sau thường có thái độ "nếu tôi yêu bạn, tôi sẽ nuông chiều bạn, và nếu bạn yêu tôi, bạn sẽ tuôn quà tặng lên tôi". Với sự nồng hậu, tình yêu khoái lạc và có lẽ tình yêu xa hoa, cùng sự ghét bỏ tương ứng đối với bất kỳ loại khắc nghiệt nào, không có gì đáng ngạc nhiên khi các cá nhân có những tiếp xúc này thường kết hôn với tiền bạc, ngay cả nếu họ không thật sự kết hôn *vì* tiền, chưa kể vị thế và địa vị, điều tuyệt nhiên không hiếm. Thường sau khi kết hôn với tiền bạc, các nguồn lực rồi bị phung phí, nhưng ngay cả với các góc hợp cứng, tiền dường như đến từ hư không, và người này thường không có số phải sống trong nghèo khổ cùng cực lâu dài, dù họ phung phí nguồn lực của mình, hoặc của bạn đời mình, đến đâu. Dù hoàn cảnh tài chính thực tế là gì, cá nhân thường sẽ *cảm thấy* khá giả. Chắc chắn người ta có thể liên hệ tổ hợp này với sự giàu có, sự phong phú của cảm xúc và tình yêu, cũng như sự giàu có theo nghĩa vật chất.

Perhaps the Venus–Jupiter type could be described as being greedy not only for pleasure but for love. Certainly it often seems as if the individual can't get enough affection and one of the main lessons of this contact is for the individual to learn that love cannot be bought, and nor can inner serenity and self-esteem. *En route* to this philosophy the individual with this contact often has a tendency to view the grass as greener over the other side of the fence, especially where relationships are concerned. Somehow the bird in the hand doesn't look half so appealing as the two in the bush. It could be said that Venus–Jupiter is looking for God in close personal relationships. And when in love, the worth and beauty of the newly beloved gets inflated out of all proportion. So much so that whoever the beloved is, that person is just

Có lẽ kiểu Sao Kim–Sao Mộc có thể được mô tả là tham lam không chỉ khoái lạc mà cả tình yêu. Chắc chắn thường dường như cá nhân không bao giờ có đủ tình thương, và một trong những bài học chính của tiếp xúc này là cá nhân phải học rằng tình yêu không thể mua được, và sự bình an nội tâm cùng lòng tự trọng cũng vậy. *Trên đường* đi đến triết lý này, cá nhân có tiếp xúc này thường có khuynh hướng xem cỏ bên kia hàng rào xanh hơn, đặc biệt nơi các mối quan hệ. Bằng cách nào đó, con chim trong tay trông chẳng hấp dẫn bằng một nửa so với hai con trong bụi. Có thể nói rằng Sao Kim–Sao Mộc đang tìm Thượng đế trong các mối quan hệ cá nhân thân cận. Và khi đang yêu, giá trị và vẻ đẹp của người mới được yêu được thổi phồng vượt mọi tỷ lệ. Đến mức, bất kể người yêu là ai, người ấy chắc chắn sẽ gây thất vọng. Giống như Zeus, kiểu Sao Kim–Sao

bound to disappoint. Like Zeus, the Venus–Jupiter type can romp their way through many relationships, happily absolving themselves of responsibilities and donning the cloak of the Don Juan.

Mộc có thể rong chơi qua nhiều mối quan hệ, vui vẻ tự miễn trách nhiệm và khoác lên mình chiếc áo của Don Juan.

Others project their Jupiter and instead, find themselves married to something of a *puer aeternus* – a spirited young thing (in heart if not in body) who, in true Jupiter style, means well but can't cope with being burdened with responsibilities and seems to have a perpetual hole in their pocket. They are extravagant with the self and generous with everyone else, and especially to everyone outside the immediate family.

Những người khác phóng chiếu Sao Mộc của mình và thay vào đó thấy mình kết hôn với một dạng *thiếu niên vĩnh cửu*, một sinh linh trẻ trung đầy tinh thần, nếu không ở thân thể thì ở trái tim, người theo đúng phong cách Sao Mộc, có ý tốt nhưng không thể chịu nổi gánh nặng trách nhiệm và dường như luôn có một cái lỗ vĩnh viễn trong túi. Họ phung phí với bản thân và hào phóng với mọi người khác, đặc biệt với mọi người ngoài gia đình gần gũi.

Venus–Jupiter tends to overvalue appearances. On a personal level this can lead to conceit and vanity (sometimes masking an unconscious uncertainty about one's beauty), and in the choice of partners, tends to make the type attracted to 'successful' people. Often the person with hard aspects is forced by circumstance to learn that 'all that glitters is not gold'.

Sao Kim–Sao Mộc có khuynh hướng đánh giá quá cao vẻ ngoài. Ở cấp độ cá nhân, điều này có thể dẫn đến tự phụ và phù phiếm, đôi khi che giấu một sự bất định vô thức về vẻ đẹp của chính mình; và trong việc chọn bạn đời, nó có xu hướng khiến kiểu người này bị thu hút bởi những người "thành công". Thường người có các góc hợp cứng bị hoàn cảnh buộc phải học rằng "không phải mọi thứ lấp lánh đều là vàng".

Venus–Jupiter often forms relationships with people from different cultures or from vastly different backgrounds or belief systems. Sometimes the liaison might be with a teacher or someone else who potentially might enlarge life's experience. Encountering a different religion or philosophy in this way can provide the means for the individual to take more of the outer world into their own personal life, a way for the individual to learn and broaden their experience of life. Sometimes relationships of this type can create difficulties as the individual encounters the problems of reconciling different backgrounds. Nevertheless, this is often part of the purpose of these contacts.

Sao Kim–Sao Mộc thường hình thành quan hệ với những người thuộc các nền văn hóa khác nhau, hoặc từ các bối cảnh hay hệ thống niềm tin rất khác biệt. Đôi khi mối liên hệ có thể là với một giáo viên hoặc một người nào khác có khả năng mở rộng kinh nghiệm sống. Gặp gỡ một tôn giáo hoặc triết lý khác theo cách này có thể cung cấp phương tiện để cá nhân đưa thêm thế giới bên ngoài vào đời sống cá nhân của mình, một cách để cá nhân học hỏi và mở rộng kinh nghiệm sống. Đôi khi các mối quan hệ kiểu này có thể tạo ra khó khăn khi cá nhân gặp phải những vấn đề trong việc dung hòa các bối cảnh khác nhau. Tuy nhiên, điều này thường là một phần mục đích của các tiếp xúc này.

The soft aspects, whilst not so prone to the potentially more extreme manifestations of this combination, still like to enjoy a good social life. This, together with aspirations to live a life of ease, can be strong motivating factors behind the individual's other life-choices.

Các góc hợp mềm, dù không dễ nghiêng về những biểu hiện có khả năng cực đoan hơn của tổ hợp này, vẫn thích tận hưởng một đời sống xã hội tốt đẹp. Điều này, cùng với khát vọng sống một đời sống dễ chịu, có thể là những yếu tố thúc đẩy mạnh mẽ đằng sau các lựa chọn đời sống khác của cá nhân.

VENUS–SATURN — SAO KIM–SAO THỔ

Denial of affection. Controlled love. Love and discipline. Serious relationship. Definitions of beauty. Proof of love. Time and money. Love and time.

Sự phủ nhận tình thương. Tình yêu bị kiểm soát. Tình yêu và kỷ luật. Mối quan hệ nghiêm túc. Các định nghĩa về cái đẹp. Bằng chứng của tình yêu. Thời gian và tiền bạc. Tình yêu và thời gian.

Tell a Venus–Saturn person that they are wearing something nice and they'll probably blush and say something like 'Oh this old thing... yes, it is nice, I paid 50p for it in a jumble sale.' Or 'Yes, it's a pity it's got a hole in it though.' As might be expected there are strong issues here about self-valuation, especially with respect to one's beauty and, in the case of women, one's 'femininity'. With women especially, there were often very early messages that it was wrong to be vain, that looks didn't matter, and that the child was too plain to bother about it anyway. Sometimes the Venus–Saturn person genuinely doesn't bother about their appearance and cultivates other gifts; often though, they are just as aware of appearance as other people but would hate to be thought of as vain, would hate others to think that they think they are good-looking or even that they consider being attractive an especially important asset. This is usually much more obvious with women, who are more likely to be brought up to be concerned with their appearance.

Hãy nói với một người Sao Kim–Sao Thổ rằng họ đang mặc một thứ gì đẹp, và có lẽ họ sẽ đỏ mặt rồi nói điều gì như "Ồ, món đồ cũ này ấy mà... vâng, nó đẹp, tôi mua có 50 xu ở một phiên bán đồ cũ." Hoặc "Vâng, tiếc là nó có một lỗ thủng." Như có thể trông đợi, ở đây có những vấn đề mạnh về tự định giá bản thân, đặc biệt liên quan đến vẻ đẹp của mình, và trong trường hợp phụ nữ, "nữ tính" của mình. Đặc biệt với phụ nữ, thường đã có những thông điệp rất sớm rằng phù phiếm là sai, rằng ngoại hình không quan trọng, và rằng đứa trẻ dù sao cũng quá bình thường nên chẳng cần bận tâm. Đôi khi người Sao Kim–Sao Thổ thật sự không bận tâm đến vẻ ngoài của mình và vun trồng các ân tặng khác; tuy nhiên, thường thì họ cũng ý thức về ngoại hình như những người khác, nhưng sẽ ghét bị cho là phù phiếm, ghét người khác nghĩ rằng họ nghĩ mình ưa nhìn, hoặc thậm chí rằng họ xem sự hấp dẫn là một tài sản đặc biệt quan trọng. Điều này thường rõ hơn nhiều ở phụ nữ, những người có nhiều khả năng được nuôi dạy để quan tâm đến vẻ ngoài của mình.

Many people with Venus in tight hard aspect

Nhiều người có Sao Kim ở góc hợp cứng chặt

with Saturn will place more reliance on their Moon. With the Venus road blocked, they will take the Moon road to relationship, either being attracted to lunar types or tending to attract others less by virtue of their physical appearance than by being protective, caring and supportive.

với Sao Thổ sẽ đặt nhiều sự nương tựa hơn vào Mặt Trăng của họ. Khi con đường Sao Kim bị chặn, họ sẽ đi theo con đường Mặt Trăng để đến với quan hệ, hoặc bị thu hút bởi các kiểu người mặt trăng, hoặc có khuynh hướng thu hút người khác không phải nhờ ngoại hình thể chất cho bằng nhờ sự bảo vệ, chăm sóc và nâng đỡ.

There is usually a history of a childhood where there was little affection generally, and more to the point, no affection from the father-figure. Very commonly too, the father will have been seen as someone who did not value himself, was not loved, or did not receive affection. When questioned, many Venus–Saturn people will say that they don't remember ever sitting on their father's knee, let alone ever having hugs from him. The mother-figure may have been more loving and affectionate but there would usually have been strings attached, together with control and discipline. Hardly surprising therefore, that people (especially with hard contacts and sometimes the conjunction) feel very awkward at giving and especially receiving, love and affection from others. For all that, hugs, kisses and physical displays of affection are often craved, and popularity may be pursued above all else. Usually the demonstration of affection becomes a 'Big Deal' for people with this combination. Either that, or the issue of relationship is avoided altogether, and the importance of it is denied.

Thường có một lịch sử thời thơ ấu trong đó nói chung có ít tình thương, và quan trọng hơn, không có tình thương từ hình ảnh người cha. Cũng rất thường thấy, người cha được nhìn nhận như một người không coi trọng chính mình, không được yêu, hoặc không nhận được tình thương. Khi được hỏi, nhiều người Sao Kim–Sao Thổ sẽ nói rằng họ không nhớ có bao giờ ngồi trên đầu gối cha mình, chứ đừng nói đến việc từng được ông ôm. Hình ảnh người mẹ có thể yêu thương và trìu mến hơn, nhưng thường có điều kiện kèm theo, cùng với sự kiểm soát và kỷ luật. Vì vậy, không có gì đáng ngạc nhiên khi người ta, đặc biệt với các tiếp xúc cứng và đôi khi cả đồng vị, cảm thấy rất vụng về trong việc trao, và đặc biệt trong việc nhận, tình yêu và tình thương từ người khác. Dẫu vậy, những cái ôm, nụ hôn và biểu hiện tình thương bằng thân thể thường được khao khát, và sự được ưa chuộng có thể được theo đuổi hơn hết mọi điều. Thường thì việc biểu lộ tình thương trở thành một "Chuyện Lớn" đối với những người có tổ hợp này. Hoặc là vậy, hoặc vấn đề quan hệ bị tránh né hoàn toàn, và tầm quan trọng của nó bị phủ nhận.

For some reason, it seems that those with Venus–Saturn contacts come into the world feeling unloved. For many, it takes years for the penny to drop that the issue is really *self*-valuation. Before that realisation dawns, Venus–Saturn people tend to believe, though not always consciously, that it is others that don't care, others that don't love them.

Vì một lý do nào đó, dường như những người có các tiếp xúc Sao Kim–Sao Thổ bước vào đời với cảm giác không được yêu. Với nhiều người, phải mất nhiều năm họ mới vỡ lẽ rằng vấn đề thật sự là *tự* định giá bản thân. Trước khi nhận thức ấy ló rạng, người Sao Kim–Sao Thổ có khuynh hướng tin, dù không phải lúc nào cũng có ý thức, rằng chính người khác không quan tâm, chính người khác không yêu họ.

Saturn will always delay the development of whatever planetary principle it touches, and for Venus–Saturn types it takes time for the individual to learn about giving and receiving – and especially giving and receiving with no strings attached.

Sao Thổ luôn trì hoãn sự phát triển của bất cứ nguyên lý hành tinh nào mà nó chạm đến, và với các kiểu Sao Kim–Sao Thổ, cá nhân cần thời gian để học về việc cho và nhận, đặc biệt là cho và nhận không kèm điều kiện.

There is a line in *King Lear* which goes: 'I think I have observed a faint neglect of late.' Whether King Lear was supposed to have had a Venus–Saturn contact is not clear, but the sentiment fits this aspect configuration very well because these types almost expect rejection and are very sensitive to, nay listen out for, any clues which might herald the fact that the other person's love has waned. And the constant demand for proof of affection or for the other person to continually define their feelings often does put a considerable strain on the relationship, as does the continual saying of 'I'm sorry' which is often very much a Venus–Saturn phrase. The scenario can work both ways. Because of the mechanism of projection, the Venus–Saturn person may be the beloved or the one doing the loving. Typically, in heterosexual relationships at any rate, Venus–Saturn men often find themselves doing all the loving of seemingly cold women and Venus–Saturn women don't allow themselves to return or receive the warm feelings of the male partners. Or they fall in love with unobtainable men. It can work the other way round though, usually, as always, repeating a pattern of childhood. In any event, it takes the Venus–Saturn type a very long time to realise that they are really safe in a relationship and really have won the other person's affection. These people really do relate to the idea that one person in a partnership does the loving whilst the other is the object of that love, and it is one of the lessons for the individual to learn that it is not as simple as that.

Có một câu trong *Vua Lear* viết rằng: "Ta nghĩ gần đây ta đã nhận thấy một sự thờ ơ nhẹ." Việc Vua Lear có được giả định là có tiếp xúc Sao Kim–Sao Thổ hay không thì không rõ, nhưng cảm xúc ấy rất phù hợp với cấu hình góc hợp này bởi các kiểu người này gần như trông đợi sự bị từ chối và rất nhạy cảm với, thậm chí lắng nghe để dò tìm, bất kỳ manh mối nào có thể báo trước rằng tình yêu của người kia đã suy giảm. Và nhu cầu thường xuyên về bằng chứng của tình thương, hoặc việc đòi người kia liên tục định nghĩa cảm xúc của họ, thường thật sự đặt một sức ép đáng kể lên mối quan hệ, cũng như việc liên tục nói "Tôi xin lỗi", một câu thường rất mang tính Sao Kim–Sao Thổ. Kịch bản có thể vận hành theo cả hai chiều. Do cơ chế phóng chiếu, người Sao Kim–Sao Thổ có thể là người được yêu hoặc là người đang yêu. Điển hình, ít nhất trong các quan hệ dị tính, đàn ông Sao Kim–Sao Thổ thường thấy mình làm toàn bộ phần yêu thương đối với những phụ nữ có vẻ lạnh lùng, còn phụ nữ Sao Kim–Sao Thổ không cho phép mình đáp lại hoặc nhận các cảm xúc nồng ấm của bạn đời nam. Hoặc họ sa vào tình yêu với những người đàn ông không thể có được. Tuy nhiên, điều này cũng có thể vận hành theo chiều ngược lại, thường, như luôn luôn, lặp lại một khuôn mẫu thời thơ ấu. Dù thế nào, kiểu Sao Kim–Sao Thổ cần một thời gian rất dài để nhận ra rằng họ thật sự an toàn trong một mối quan hệ và thật sự đã giành được tình thương của người kia. Những người này thật sự liên hệ với ý tưởng rằng trong một cặp đôi, một người là người yêu còn người kia là đối tượng của tình yêu ấy, và một trong những bài học cho cá nhân là học rằng sự việc

không đơn giản như vậy.

The Venus–Saturn person often attempts to make themselves indispensable to their loved ones and especially ever willing to give of their time or their money; and this is how Venus–Saturn controls the relationship.

Người Sao Kim–Sao Thổ thường cố làm cho mình trở nên không thể thiếu đối với những người họ yêu, và đặc biệt luôn sẵn lòng cho đi thời gian hoặc tiền bạc của mình; và đây là cách Sao Kim–Sao Thổ kiểm soát mối quan hệ.

The issue of love and time is often a very big one with Venus–Saturn. You can tell that a Venus–Saturn person cares for you if they are prepared to give you their time and similarly they use the time-factor as a yardstick of your affection. Lack of time and subsequent denial of affection was often an issue in childhood. For example, and this is a very classic case, I know of one woman whose mother wanted to ensure that she (the child) and the father had no relationship with each other. For reasons of his own, the father colluded with this situation. Thus the Venus–Saturn child was forced by the mother to stay in bed (love and discipline go together with this combination) until after the father had gone to work and was sent to bed before he came home. She never saw him. As she grew older, the father started working away from home and was only seen at the weekends. Having no siblings and more especially no brothers, men were foreign to her. Well into adulthood, she was unconsciously chained to the fact that her mother might be jealous of her if she pursued men and having had no relationship with her father, nor having been brought up with parents who themselves had a loving and physical relationship, she was frightened and ignorant of both men and sexual relationship. She had to learn about relating, or at least romantic relating, later than is considered 'usual'.

Vấn đề tình yêu và thời gian thường là một vấn đề rất lớn với Sao Kim–Sao Thổ. Các bạn có thể biết một người Sao Kim–Sao Thổ quan tâm đến các bạn nếu họ sẵn sàng dành thời gian cho các bạn, và tương tự, họ dùng yếu tố thời gian như thước đo tình thương của các bạn. Thiếu thời gian và sự phủ nhận tình thương tiếp theo thường là một vấn đề trong thời thơ ấu. Chẳng hạn, và đây là một trường hợp rất cổ điển, tôi biết một phụ nữ có người mẹ muốn bảo đảm rằng cô, tức đứa trẻ, và người cha không có quan hệ với nhau. Vì những lý do riêng, người cha đã thông đồng với tình huống này. Do đó, đứa trẻ Sao Kim–Sao Thổ bị người mẹ buộc phải ở trên giường, tình yêu và kỷ luật đi cùng nhau với tổ hợp này, cho đến sau khi người cha đã đi làm và bị đưa lên giường trước khi ông về nhà. Cô không bao giờ thấy ông. Khi cô lớn hơn, người cha bắt đầu làm việc xa nhà và chỉ được thấy vào cuối tuần. Không có anh chị em, và đặc biệt không có anh em trai, đàn ông là xa lạ đối với cô. Đến tận tuổi trưởng thành, cô vẫn bị xiềng xích một cách vô thức vào sự kiện rằng mẹ cô có thể ghen với cô nếu cô theo đuổi đàn ông; và vì không có quan hệ với cha, cũng không được nuôi lớn với cha mẹ vốn tự họ có một mối quan hệ yêu thương và thể xác, cô sợ hãi và không biết gì về cả đàn ông lẫn quan hệ tính dục. Cô phải học về quan hệ, hoặc ít nhất là quan hệ lãng mạn, muộn hơn điều được xem là "thường lệ".

Although both sexes with these contacts may 'dress down' and the women will usually go for the natural, 'scrubbed' look, the type may

Mặc dù cả hai giới có những tiếp xúc này có thể "ăn mặc xuề xòa", và phụ nữ thường chọn vẻ tự nhiên, "sạch sẽ", kiểu người này có thể đi

go to the other extreme in an effort to compensate. For example, this combination is common in women who use a great deal of make-up and have a very studied kind of appearance. They take the whole thing very *seriously*. It is common too in the charts of beauty queens and those who enter for such competitions. Those who seek a piece of paper, some kind of definition and proof of their beauty. I always associate Saturn aspects with what might be called the 'formula' response, a response that is given to cover up something and a response that is controlled, contrived and over-the-top. It could be argued that the beauty queen exhibits a controlled response as to her looks, her femininity, and more subtly her sexuality, and this can be interpreted as a form of overcompensation, a frantic covering up of an inner feeling of inadequacy.

đến cực đoan ngược lại trong nỗ lực bù trừ. Chẳng hạn, tổ hợp này phổ biến ở những phụ nữ dùng rất nhiều trang điểm và có một kiểu vẻ ngoài rất được tính toán. Họ xem toàn bộ chuyện này rất *nghiêm túc*. Nó cũng phổ biến trong lá số chiêm tinh của các nữ hoàng sắc đẹp và những người tham gia các cuộc thi như vậy. Những người tìm kiếm một mảnh giấy, một kiểu định nghĩa và bằng chứng nào đó về vẻ đẹp của mình. Tôi luôn liên hệ các góc hợp Sao Thổ với điều có thể gọi là phản ứng "công thức", một phản ứng được đưa ra để che đậy điều gì đó, và là một phản ứng bị kiểm soát, được dàn dựng và thái quá. Có thể lập luận rằng nữ hoàng sắc đẹp biểu lộ một phản ứng bị kiểm soát đối với vẻ ngoài, nữ tính, và tinh tế hơn là tính dục của mình; điều này có thể được diễn giải như một hình thức bù trừ quá mức, một sự che đậy cuống cuồng cho cảm giác bất xứng bên trong.

Liz Greene has linked the prostitute to the Venus–Saturn combination (some might say that beauty contests are a form of prostitution). This agrees with my own experience except that prostitutes often have a history of sexual abuse and this combination, on its own at any rate, is not one I would link with sexual abuse, at least not on a *physical* level. With prostitution, we can again see the association of time with love and money, all of which are usually intimately linked for people with this combination strongly emphasised in the chart, especially by hard aspect. The prostitute is defined by society as one who is sexually skilled. Issues of denial of love, control and love, and love and punishment are also pertinent here. I have also known several women with this contact whose fathers frequented prostitutes. In the one case the father established a deep emotional relationship with a woman whom he had first consulted on such a professional basis. It was very positive for him for it

Liz Greene đã liên kết gái mại dâm với tổ hợp Sao Kim–Sao Thổ, một số người có thể nói rằng các cuộc thi sắc đẹp là một hình thức mại dâm. Điều này phù hợp với kinh nghiệm của riêng tôi, ngoại trừ việc gái mại dâm thường có lịch sử bị lạm dụng tính dục, và tổ hợp này, ít nhất tự nó, không phải là tổ hợp tôi sẽ liên hệ với lạm dụng tính dục, ít nhất không ở cấp độ *thân thể*. Với mại dâm, chúng ta lại có thể thấy sự liên kết của thời gian với tình yêu và tiền bạc, tất cả những điều này thường gắn bó mật thiết với những người có tổ hợp này được nhấn mạnh mạnh mẽ trong lá số chiêm tinh, đặc biệt bởi góc hợp cứng. Xã hội định nghĩa gái mại dâm là người có kỹ năng tính dục. Các vấn đề phủ nhận tình yêu, kiểm soát và tình yêu, tình yêu và trừng phạt cũng thích hợp ở đây. Tôi cũng đã biết vài phụ nữ có tiếp xúc này mà cha của họ thường lui tới gái mại dâm. Trong một trường hợp, người cha đã thiết lập một mối quan hệ cảm xúc sâu sắc với một phụ nữ mà ban đầu ông tìm đến trên cơ sở nghề nghiệp như vậy. Điều đó rất tích cực đối với

brought him in touch with his feelings, which hadn't happened for a long time. There are masses of issues here but I will leave these to the reader's imagination.

ông vì nó đưa ông tiếp xúc với các cảm xúc của mình, điều đã không xảy ra trong một thời gian dài. Có vô số vấn đề ở đây, nhưng tôi sẽ để chúng cho trí tưởng tượng của độc giả.

Often the Venus–Saturn person is scared of love, doesn't believe it is really there for them and that if it is then there is always the possibility of it waning. For some the prospect of this can urge the individual to deny themselves relationship altogether. At worst the person builds a wall around themselves and wails because nobody loves them. And nobody will, because they are not allowed to get close enough. Others manage to maintain a not very happy relationship over a long period but do so because they are too frightened to risk trying to find something better. There is at least a familiarity in the pain of it all.

Thường thì người Sao Kim–Sao Thổ sợ tình yêu, không tin rằng nó thật sự dành cho họ, và rằng nếu có thì luôn có khả năng nó suy tàn. Với một số người, viễn cảnh này có thể thúc cá nhân phủ nhận hoàn toàn quan hệ của mình. Tệ nhất, người này xây một bức tường quanh mình và than khóc vì không ai yêu họ. Và sẽ chẳng ai yêu, bởi họ không được phép đến đủ gần. Những người khác xoay xở duy trì một mối quan hệ không mấy hạnh phúc trong một thời gian dài, nhưng làm vậy vì họ quá sợ hãi để mạo hiểm tìm điều gì tốt hơn. Ít nhất cũng có một sự quen thuộc trong toàn bộ nỗi đau ấy.

At best though, the Venus–Saturn person through their understanding of pain and especially loneliness can do much to give love to others. At best too, the Venus–Saturn person will face their need for, and fear of, relationship. Saturn always gives endurance and thus the Venus–Saturn person can describe the one who holds on through thick and thin and through doing so, really does make a relationship work, really does learn to give and take. It is through working at relationship that the Venus–Saturn person discovers that the whole thing is supposed, amongst other things, to be fun and that they have been taking things and themselves far too seriously.

Tuy nhiên, ở mức tốt nhất, người Sao Kim–Sao Thổ, qua sự thấu hiểu của họ về nỗi đau và đặc biệt là cô đơn, có thể làm rất nhiều để trao tình yêu cho người khác. Ở mức tốt nhất nữa, người Sao Kim–Sao Thổ sẽ đối diện với nhu cầu và nỗi sợ của mình về quan hệ. Sao Thổ luôn ban sức chịu đựng, và vì thế người Sao Kim–Sao Thổ có thể mô tả người bám trụ qua mọi thăng trầm, và nhờ làm vậy, thật sự làm cho một mối quan hệ vận hành, thật sự học cách cho và nhận. Chính qua việc làm việc với quan hệ mà người Sao Kim–Sao Thổ khám phá rằng toàn bộ sự việc, trong nhiều điều khác, vốn được dự định là vui, và rằng họ đã xem mọi chuyện cùng chính mình quá nghiêm túc.

Another offshoot of Venus–Saturn contacts can be that the individual finds it hard to enjoy themselves. Sometimes these people just won't allow themselves to have pleasure and sometimes won't allow themselves to have money. This is the person who undercharges

Một nhánh khác của các tiếp xúc Sao Kim–Sao Thổ có thể là cá nhân thấy khó tận hưởng bản thân. Đôi khi những người này đơn giản không cho phép mình có khoái lạc, và đôi khi không cho phép mình có tiền. Đây là người tính phí thấp cho công việc của mình, hoặc làm việc với

for their work, or works for little pay and then cannot afford to go out. Not going out inhibits the social life and thus a vicious circle is built up.

thù lao ít ỏi rồi không đủ khả năng đi chơi. Không đi chơi ức chế đời sống xã hội, và vì thế một vòng luẩn quẩn được xây dựng.

Saturn always insists that we learn the hard way and those with Venus–Saturn aspects, given time, often do learn about relationship at the very deepest levels. People with these contacts do better *after* the initial attraction and illusion has worn off, for the type is in touch with reality and the difficulties inherent and work required to cultivate and maintain a relationship over a long period of time. Like Venus–Pluto, Venus–Saturn contacts are useful for those who actively work in the beauty industry (for example, Vidal Sassoon has a tight conjunction) or for those for whom love and work and controlled periods of time might be issues. I have met a fair number of therapists and marriage guidance counsellors with this combination. In such professions there are no limits to the love that a counsellor may give or receive; perhaps not limits in an emotional sense, but limits in terms of time and personal boundaries.

Sao Thổ luôn khăng khăng rằng chúng ta phải học theo cách khó khăn, và những người có các góc hợp Sao Kim–Sao Thổ, nếu có thời gian, thường thật sự học về quan hệ ở những cấp độ sâu nhất. Những người có các tiếp xúc này làm tốt hơn *sau khi* sự hấp dẫn và ảo tưởng ban đầu đã phai đi, bởi kiểu người này tiếp xúc với thực tại cùng những khó khăn vốn có và công việc cần thiết để vun trồng, duy trì một mối quan hệ trong một thời gian dài. Giống như Sao Kim –Sao Diêm Vương, các tiếp xúc Sao Kim–Sao Thổ hữu ích cho những người làm việc tích cực trong ngành làm đẹp, chẳng hạn Vidal Sassoon có một đồng vị chặt, hoặc cho những người mà tình yêu, công việc và các khoảng thời gian được kiểm soát có thể là vấn đề. Tôi đã gặp khá nhiều nhà trị liệu và cố vấn hôn nhân có tổ hợp này. Trong các nghề như vậy, không có giới hạn nào đối với tình yêu mà một cố vấn có thể cho hoặc nhận; có lẽ không có giới hạn theo nghĩa cảm xúc, nhưng có giới hạn về thời gian và ranh giới cá nhân.

VENUS–URANUS — SAO KIM–SAO THIÊN VƯƠNG

Unconventional relationship. Free love. The valuing of freedom. Honesty in feelings. Unusual appearance. Magnetic attraction.

Quan hệ phi quy ước. Tình yêu tự do. Sự coi trọng tự do. Thành thật trong cảm xúc. Vẻ ngoài khác thường. Sức hút từ tính.

First of all, people with Venus–Uranus squares and oppositions are often quite afraid of rejection, quite afraid of being hurt, and they act a little like Venus in Aquarius people – somewhat detached, somewhat aloof. They're very experimental when it comes to love, emotional things, sexual things, but they tend to be very self-centred: (Stephen Arroyo, *Relationships and Life Cycles*)

Trước hết, những người có Sao Kim–Sao Thiên Vương vuông góc và đối vị thường khá sợ bị từ chối, khá sợ bị tổn thương, và họ hành xử hơi giống những người có Sao Kim trong Bảo Bình, phần nào tách rời, phần nào xa cách. Họ rất thử nghiệm khi nói đến tình yêu, những điều cảm xúc, những điều tính dục, nhưng họ có khuynh hướng rất tự quy về mình: Stephen Arroyo, *Các Mối Quan Hệ và Chu Kỳ Đời Sống*

Usually the major task facing the individual with the Venus–Uranus combination strong in their charts is concerned with integrating the need for love and relationship, on the one hand, with a need for space, liberty and independence on the other. Whatever the actual aspect, people with these contacts often radiate lots of sparkle and personal magnetism. People gravitate to Venus–Uranus like moths to a light, for they often have a very electric quality.

Thường thì nhiệm vụ chính đối diện với cá nhân có tổ hợp Sao Kim–Sao Thiên Vương mạnh trong lá số chiêm tinh liên quan đến việc tích hợp nhu cầu tình yêu và quan hệ, một mặt, với nhu cầu không gian, tự do và độc lập, mặt khác. Dù góc hợp thực tế là gì, những người có các tiếp xúc này thường tỏa ra nhiều sự lấp lánh và sức hút cá nhân. Người ta bị hút về Sao Kim–Sao Thiên Vương như bướm đêm đến ánh sáng, bởi họ thường có một phẩm chất rất điện.

In relationships there is a tremendous need for space and freedom and this type is perhaps more likely than any other to advocate the notion of 'open' relationships. Neither are they likely to offended by same-sex relationships or relationships which are usually seen as unconventional or 'different' for some other reason. Marriage lines or binding contracts are not necessarily for this person, who prefers to be sure that both parties are in a relationship because they want to be there. And anyway, the Venus–Uranus person prefers to keep their options open. Commonly, the Venus–Uranus type will choose relationships with people they don't have to be with on a round-the-clock basis. An airline pilot or steward is ideal. As well as the desire for freedom, there is also a strong need for excitement. To keep a Venus–Uranus person interested in the relatioship and, more specifically, in you, you need to be full of surprises. Not coming home at night, once in a while anyway, would be preferable to being overly predictable. The Venus–Uranus person themselves may also be full of surprises – or shocks. The type will nearly always get themselves involved in scenarios where the major battle revolves around the question of personal space. It should not be assumed that the Venus–Uranus person is the one who always takes on the role of insisting upon that space either. Because of the mechanism of

Trong các mối quan hệ có một nhu cầu khổng lồ về không gian và tự do, và kiểu người này có lẽ có nhiều khả năng hơn bất kỳ kiểu nào khác trong việc ủng hộ ý niệm về các mối quan hệ "mở". Họ cũng không dễ bị xúc phạm bởi các quan hệ đồng giới hoặc các quan hệ thường được xem là phi quy ước hay "khác biệt" vì một lý do nào khác. Những đường hôn nhân hoặc hợp đồng ràng buộc không nhất thiết dành cho người này, người thích chắc chắn rằng cả hai bên ở trong một mối quan hệ vì họ muốn ở đó. Và dù sao, người Sao Kim–Sao Thiên Vương thích giữ các lựa chọn của mình mở. Thường thì kiểu Sao Kim–Sao Thiên Vương sẽ chọn các quan hệ với những người mà họ không phải ở cùng suốt ngày đêm. Một phi công hàng không hoặc tiếp viên là lý tưởng. Cùng với ham muốn tự do, cũng có một nhu cầu mạnh về sự hứng khởi. Để giữ cho một người Sao Kim–Sao Thiên Vương quan tâm đến mối quan hệ, và cụ thể hơn, đến các bạn, các bạn cần đầy bất ngờ. Thỉnh thoảng không về nhà ban đêm còn hơn là quá dễ đoán. Bản thân người Sao Kim–Sao Thiên Vương cũng có thể đầy bất ngờ, hoặc cú sốc. Kiểu người này gần như luôn đưa mình vào những kịch bản trong đó trận chiến chính xoay quanh câu hỏi về không gian cá nhân. Cũng không nên giả định rằng người Sao Kim–Sao Thiên Vương luôn là người đảm nhận vai trò khăng khăng đòi không gian ấy. Do cơ chế "phóng chiếu", điều này có thể vận hành theo cả hai hướng. Đặc biệt đàn ông nổi tiếng vì

'projection' it can work either way. Men especially are notorious for projecting their Venus–Uranus contacts onto women, falling for women who are in some way unavailable to them, perhaps because of an emotional entanglement elsewhere or an unwillingness to give up their freedom. I know one man with an exact Moon–Venus–Uranus T-square who has had no less than three wives walk out on him. One of the reasons for their speedy exits was that he stubbornly refused to co-operate with them. The idea of meeting someone half-way was quite alien to him. When he used to ring up for an astrological consultation, if I was unavailable at the time most convenient to him, he took it as a personal rebuff. The problem was compounded by the lack of air in his chart which made co-operation even more difficult for him. Now he is living with a woman who works for an airline and is away much of the time. They have both taken up astrology and he talks about how exciting and exhilarating he finds this new relationship.

phóng chiếu các tiếp xúc Sao Kim–Sao Thiên Vương của họ lên phụ nữ, sa vào những phụ nữ theo cách nào đó không sẵn có với họ, có lẽ vì một vướng mắc cảm xúc ở nơi khác hoặc vì không muốn từ bỏ tự do của mình. Tôi biết một người đàn ông có chữ T vuông chính xác Mặt Trăng–Sao Kim–Sao Thiên Vương, người đã có không dưới ba người vợ bỏ đi. Một trong những lý do cho các cuộc ra đi nhanh chóng của họ là ông ngoan cố từ chối hợp tác với họ. Ý tưởng gặp ai đó ở giữa đường hoàn toàn xa lạ với ông. Khi ông từng gọi điện để xin tư vấn chiêm tinh, nếu tôi không rảnh vào thời điểm thuận tiện nhất cho ông, ông xem đó như một sự khước từ cá nhân. Vấn đề bị làm nặng thêm bởi sự thiếu hành khí trong lá số chiêm tinh của ông, khiến việc hợp tác còn khó hơn đối với ông. Hiện nay ông đang sống với một phụ nữ làm việc cho một hãng hàng không và thường vắng nhà. Cả hai đã bắt đầu học chiêm tinh, và ông nói về việc ông thấy mối quan hệ mới này hứng khởi và phấn chấn đến mức nào.

As in this case, because of the insistence on freedom, those with hard aspects, especially, may find co-operating with others rather difficult. As always, change creates resistance, and Venus–Uranus people may be very resistant to changing and accommodating themselves and therefore the partner is forced to 'move', sometimes quite drastically. Most people fit in with others for the sake of maintaining a certain mount of popularity and goodwill. Classically, the Venus–Uranus type sees this as phoney and rebels against playing, as they see it, those kind of games. Being popular and well-liked takes second place to being 'honest' and different for Venus –Uranus. For all that, Venus–Uranus is not always honest about discussing their own feelings; as Charles Carter says – and this is very much my own experience – the person will 'often refuse to discuss his reasons or

Như trong trường hợp này, do sự khăng khăng về tự do, những người có các góc hợp cứng, đặc biệt, có thể thấy việc hợp tác với người khác khá khó khăn. Như luôn luôn, thay đổi tạo ra kháng cự, và người Sao Kim–Sao Thiên Vương có thể rất kháng cự việc thay đổi và thích nghi bản thân, vì thế bạn đời bị buộc phải "di chuyển", đôi khi khá quyết liệt. Phần lớn mọi người hòa hợp với người khác vì mục đích duy trì một mức độ nào đó của sự được ưa chuộng và thiện chí. Theo kiểu cổ điển, kiểu Sao Kim–Sao Thiên Vương xem điều này là giả tạo và nổi loạn chống lại việc chơi, như họ thấy, những trò như vậy. Đối với Sao Kim–Sao Thiên Vương, việc được ưa chuộng và được yêu mến đứng thứ hai sau việc "thành thật" và khác biệt. Dẫu vậy, Sao Kim–Sao Thiên Vương không phải lúc nào cũng thành thật khi bàn về cảm xúc của chính họ; như Charles Carter nói, và điều này rất đúng với kinh nghiệm của

motives'.

riêng tôi, người này "thường từ chối bàn về các lý do hoặc động cơ của mình".

As with all Uranus contacts, the Venus–Uranus individual can be, as Stephen Arroyo tells us, rather self-centred and wilful. Sometimes they need to be wilful because of the resistance they might meet from the outside world as to their choice of partner, or their choice of dress or appearance generally, for that matter. Princess Margaret is an example of this; she has a 1st house Uranus opposing Venus in the 7th. Her choice of partners has kept the tabloids going for years.

Như với mọi tiếp xúc của Sao Thiên Vương, cá nhân Sao Kim–Sao Thiên Vương có thể, như Stephen Arroyo nói với chúng ta, khá tự quy về mình và cứng đầu. Đôi khi họ cần cứng đầu vì sự kháng cự mà họ có thể gặp từ thế giới bên ngoài đối với lựa chọn bạn đời, hoặc lựa chọn y phục hay vẻ ngoài nói chung của họ. Công chúa Margaret là một ví dụ về điều này; bà có Sao Thiên Vương nhà 1 đối vị Sao Kim ở nhà 7. Việc lựa chọn bạn đời của bà đã nuôi sống báo lá cải trong nhiều năm.

The choice of partner is often an act of rebellion for the Venus–Uranus type. The individual may well be all the more insistent on their choice of partner if that person is likely to shock others. Venus–Uranus relationships might be stormy and erratic but usually they are also electrically exciting. As soon as things get boring one of the partners usually does an exit in some way. As might be expected, the Venus–Uranus type falls in and out of love very suddenly.

Việc chọn bạn đời thường là một hành động nổi loạn đối với kiểu Sao Kim–Sao Thiên Vương. Cá nhân rất có thể càng khăng khăng hơn về lựa chọn bạn đời của mình nếu người ấy có khả năng gây sốc cho người khác. Các mối quan hệ Sao Kim–Sao Thiên Vương có thể bão tố và thất thường, nhưng thường chúng cũng kích thích như điện. Ngay khi mọi thứ trở nên nhàm chán, một trong hai người thường bằng cách nào đó rời đi. Như có thể trông đợi, kiểu Sao Kim–Sao Thiên Vương sa vào và thoát khỏi tình yêu rất đột ngột.

The honesty, exhilaration and unconventionality that this type exudes ensures popularity; indeed Venus–Uranus attracts other people by being different. Their popularity is often in what might be termed the 'Alternative' camp. This doesn't worry Venus–Uranus, who never wanted to follow the herd anyway. Often, it seems as if Venus–Uranus doesn't care when the fact is that they are merely unable or unwilling to negotiate the social niceties. In its most extreme form, I have know Venus–Uranus to be quite devoid of manners or courtesy or apparent consideration for others. Frequently the Venus–Uranus person can be seen to be rebelling against everyday social mores.

Sự thành thật, phấn chấn và phi quy ước mà kiểu người này tỏa ra bảo đảm sự được ưa chuộng; thật vậy, Sao Kim–Sao Thiên Vương thu hút người khác bằng cách khác biệt. Sự được ưa chuộng của họ thường nằm trong điều có thể gọi là phe "Thay thế". Điều này không làm Sao Kim–Sao Thiên Vương lo lắng, người vốn chẳng bao giờ muốn đi theo bầy đàn. Thường dường như Sao Kim–Sao Thiên Vương không quan tâm, trong khi sự thật là họ chỉ không thể hoặc không muốn thương lượng những phép lịch sự xã hội. Ở hình thức cực đoan nhất, tôi từng biết Sao Kim–Sao Thiên Vương khá thiếu hẳn phép tắc, lịch sự hoặc sự quan tâm rõ ràng đến người khác. Thường có thể thấy người Sao Kim–Sao Thiên Vương

đang nổi loạn chống lại các tập tục xã hội thường ngày.

Those with tight contacts between these planets will nearly always be involved in relationships which others are likely to find very unconventional and (privately) rather exciting. It must be remembered, however, that what is new and different rapidly becomes old hat. Uranus is always a trailblazer for change, and when coupled with Venus the change is being channelled through ways of relating to others. If it wasn't for Venus–Uranus people we would all probably be back in the 1880s as far as relationships are concerned.

Những người có các tiếp xúc chặt giữa hai hành tinh này gần như luôn dính líu vào những mối quan hệ mà người khác có khả năng thấy rất phi quy ước và, một cách riêng tư, khá hứng thú. Tuy nhiên, cần nhớ rằng điều mới và khác biệt nhanh chóng trở nên lỗi thời. Sao Thiên Vương luôn là kẻ mở đường cho thay đổi, và khi kết hợp với Sao Kim, sự thay đổi được dẫn truyền qua các cách liên hệ với người khác. Nếu không có người Sao Kim–Sao Thiên Vương, có lẽ tất cả chúng ta vẫn còn ở thập niên 1880 xét về các mối quan hệ.

Typically, the Venus–Uranus person values friendship and a wider, more humanitarian approach to the traditional ways of relating. This person may make friends with anyone regardless of who they are and where they come from. In fact the more different they are, the more exhilarating is their company likely to be. The Venus–Uranus person values humanitarianism in the same way they value and appreciate people's differences and the right of the individual to freedom on all levels.

Điển hình, người Sao Kim–Sao Thiên Vương coi trọng tình bạn và một cách tiếp cận rộng hơn, nhân đạo hơn đối với các phương thức liên hệ truyền thống. Người này có thể kết bạn với bất kỳ ai, bất kể họ là ai và đến từ đâu. Thật vậy, họ càng khác biệt, thì sự đồng hành của họ càng có khả năng phấn chấn hơn. Người Sao Kim–Sao Thiên Vương coi trọng chủ nghĩa nhân đạo giống như cách họ coi trọng và trân trọng những khác biệt của con người và quyền tự do của cá nhân ở mọi cấp độ.

It is common to find Venus–Uranus in relationships where there is so much space and freedom, with both partners following their own interests and goals, that the couple grows further and further apart until the time comes when there really is no relationship at all.

Thường thấy Sao Kim–Sao Thiên Vương trong các mối quan hệ nơi có quá nhiều không gian và tự do, với cả hai bạn đời theo đuổi các mối quan tâm và mục tiêu riêng của mình, đến nỗi cặp đôi ngày càng xa nhau hơn cho đến khi đến lúc thật sự chẳng còn mối quan hệ nào cả.

Perhaps, as Stephen Arroyo suggests, Venus–Uranus is very sensitive, huffy even, about the prospect of being rejected. Usually there is an early experience of being cut off from someone they loved. In any event, rather like Moon–Uranus, Venus–Uranus often has a vague expectation that affection is going to be

Có lẽ, như Stephen Arroyo gợi ý, Kim Tinh–Thiên Vương rất nhạy cảm, thậm chí dễ tự ái, trước viễn cảnh bị từ chối. Thường có một trải nghiệm sớm về việc bị cắt đứt khỏi một người mà họ yêu thương. Dù thế nào, khá giống Mặt Trăng–Thiên Vương, Kim Tinh–Thiên Vương thường có một kỳ vọng mơ hồ rằng tình cảm

sharply turned off at any minute. Perhaps that the partner is going to get involved with someone else. And it is probably these feelings that contribute to a 'one foot in and one foot out' attitude to relating, which some people with these contacts exhibit.

có thể bị tắt ngấm bất cứ lúc nào. Có lẽ rằng người bạn đời sắp dính líu với một ai khác. Và có lẽ chính những cảm xúc này góp phần tạo nên thái độ "một chân ở trong, một chân ở ngoài" đối với quan hệ, điều mà một số người có các tiếp xúc này biểu lộ.

Not uncommonly Venus–Uranus is so cold and seemingly uncaring about the prospect of the partner leaving, that they drive the partner to this course of action. At best Venus –Uranus will be honest about their feelings and will deal with them. At worst and commonly, the type deal with situations where separation is imminent in a brusque and offhand kind of way and as if they don't care. The message the person gives off is: 'Sure, fine, great, hope you have a great time.' In behaving so independently and in so detached a manner, the beloved feels that there is no reason for them to stick around, for they are not needed anyway.

Không hiếm khi Kim Tinh–Thiên Vương lạnh lùng và dường như không bận tâm đến viễn cảnh người bạn đời rời bỏ, đến mức họ đẩy người bạn đời tới chính hướng hành động đó. Tốt nhất, Kim Tinh–Thiên Vương sẽ thành thật về cảm xúc của mình và sẽ xử lý chúng. Tệ nhất, và cũng thường gặp, kiểu người này xử lý những tình huống khi sự chia ly đã cận kề theo cách cộc cằn, hời hợt, như thể họ chẳng quan tâm. Thông điệp mà người ấy phát ra là: "Ừ, được, tốt thôi, chúc anh vui vẻ." Khi hành xử quá độc lập và theo một cách quá tách rời như vậy, người được yêu cảm thấy chẳng có lý do gì để ở lại, vì dù sao họ cũng không cần thiết.

The need for social, emotional and sexual excitement can contribute to drinking and addiction problems, for invariably, the Venus –Uranus person wants the social scene to have a certain amount of excitement and 'buzz' and if other factors in the chart concur, they may go to amazing extremes in search of such excitement.

Nhu cầu về sự kích thích xã hội, cảm xúc và tình dục có thể góp phần vào các vấn đề uống rượu và nghiện ngập, vì gần như luôn luôn, người Kim Tinh–Thiên Vương muốn bối cảnh xã hội có một mức độ phấn khích và "rộn ràng" nào đó; và nếu các yếu tố khác trong lá số chiêm tinh cũng đồng thuận, họ có thể đi đến những cực đoan đáng kinh ngạc để tìm kiếm sự kích thích ấy.

Usually the Venus–Uranus individual will have a unique way of dressing. The personal style is likely to be highly original and individualistic, though one sometimes encounters very 'straight-looking' Venus–Uranus people whose partners look quite out of the ordinary. For some reason this configuration seems exceptionally prone to a very obvious form of projection.

Thông thường cá nhân Kim Tinh–Thiên Vương sẽ có một cách ăn mặc độc đáo. Phong cách cá nhân có khả năng rất nguyên bản và mang tính cá nhân mạnh, dù đôi khi ta gặp những người Kim Tinh–Thiên Vương trông rất "đứng đắn", nhưng bạn đời của họ lại có vẻ rất khác thường. Vì một lý do nào đó, cấu hình này dường như đặc biệt dễ nghiêng về một hình thức phóng chiếu rất rõ rệt.

In artistic and creative fields originality is also

Trong các lĩnh vực nghệ thuật và sáng tạo,

likely to be a marked feature. This is the person who will deviate from the classic styles to be expected of them from their upbringing, training or background.

tính nguyên bản cũng có khả năng là một nét nổi bật. Đây là người sẽ đi lệch khỏi các phong cách cổ điển mà người ta có thể mong đợi ở họ dựa trên sự nuôi dạy, đào tạo hay bối cảnh xuất thân.

VENUS–NEPTUNE — KIM TINH–HẢI VƯƠNG

Romantic love. Love of dreaming. Beautiful music. Clandestine relationships. Fairy-tale romance. Idealised beauty.

Tình yêu lãng mạn. Tình yêu mộng tưởng. Âm nhạc đẹp. Các quan hệ bí mật. Chuyện tình cổ tích. Vẻ đẹp lý tưởng hóa.

I like the fact that he lives in another city and has a steady relationship there – there's no pressures on me. Yes, I'd love something permanent but my concept of the ideal relationship bears no relation to reality. Even when I was young I wanted to marry a sailor.

Tôi thích việc anh ấy sống ở một thành phố khác và có một mối quan hệ ổn định ở đó – tôi không chịu áp lực nào cả. Vâng, tôi rất muốn có điều gì đó lâu dài, nhưng quan niệm của tôi về mối quan hệ lý tưởng chẳng liên quan gì đến thực tế. Ngay cả khi còn trẻ, tôi đã muốn cưới một thủy thủ.

This quote from a woman with a Venus–Neptune opposition clearly illustrates some of the common issues of this combination and especially that of commitment. Classically, these people are reluctant to commit themselves to any one partnership for they do not want to give up the dream of a relationship that is wonderful, romantic and surely made in heaven.

Trích dẫn này từ một phụ nữ có Kim Tinh đối vị Hải Vương minh họa rõ ràng một số vấn đề thường gặp của tổ hợp này, đặc biệt là vấn đề cam kết. Theo kiểu cổ điển, những người này miễn cưỡng cam kết với bất cứ quan hệ đôi lứa nào, vì họ không muốn từ bỏ giấc mơ về một mối quan hệ tuyệt vời, lãng mạn và chắc chắn được tạo nên trên thiên đường.

People with Venus–Neptune contacts are inspired by beauty and peace. Commonly, they do not want to know about ugliness or discord. This applies to art, to music, and to relationships.

Những người có các tiếp xúc Kim Tinh–Hải Vương được truyền cảm hứng bởi vẻ đẹp và sự bình an. Thường thì họ không muốn biết đến sự xấu xí hay bất hòa. Điều này áp dụng cho nghệ thuật, âm nhạc và các mối quan hệ.

The Venus–Neptune individual is invariably very romantic and idealistic about relationship. They are in love – so much so that there can be great difficulty in maintaining interest in, and commitment to, an ordinary person and the rigours and (let's face it) unromanticism of the everyday domestic and habitual living with someone.

Cá nhân Kim Tinh–Hải Vương gần như luôn rất lãng mạn và lý tưởng hóa về quan hệ. Họ đang yêu – đến mức có thể gặp khó khăn lớn trong việc duy trì hứng thú và cam kết với một con người bình thường, cùng những nghiêm ngặt và, hãy thừa nhận đi, tính không lãng mạn của đời sống gia đình thường nhật và quen thuộc với một ai đó.

Shakespeare tells us that love is blind, and certainly when madly 'in love' we cannot see things clearly. Eventually though, we discover the real other person, warts and all. But Venus –Neptune does not want to discover the warts. When the Venus–Neptune person finds that they are no longer waking up in a emotionally drunken state, they can suffer enormous disillusionment but this rarely lasts for long, for the individual usually manages to weave fantasies around the situation. The disillusionment may be dealt with in several different ways. Sometimes the Venus–Neptune person will somehow retire from the scene, withdrawing to suffer and lick their wounds. Sometimes they will ensure that the partner does. And many more will keep up some sort of pretence of relationship whilst pursuing romantic liaisons elsewhere. One can certainly associate this combination with clandestine relationships.

Shakespeare nói với chúng ta rằng tình yêu là mù quáng, và chắc chắn khi "đang yêu" đến cuồng si, chúng ta không thể nhìn sự việc rõ ràng. Tuy vậy, cuối cùng, chúng ta phát hiện ra con người thật của người kia, với mọi khuyết điểm của họ. Nhưng Kim Tinh–Hải Vương không muốn phát hiện các khuyết điểm ấy. Khi người Kim Tinh–Hải Vương nhận ra rằng họ không còn thức dậy trong trạng thái say men cảm xúc nữa, họ có thể chịu sự vỡ mộng khổng lồ; nhưng điều này hiếm khi kéo dài lâu, vì cá nhân ấy thường xoay xở dệt nên những ảo tưởng quanh tình huống. Sự vỡ mộng có thể được xử lý theo nhiều cách khác nhau. Đôi khi người Kim Tinh–Hải Vương bằng cách nào đó rút khỏi sân khấu, lui về để chịu đau và liếm vết thương của mình. Đôi khi họ sẽ bảo đảm rằng người bạn đời làm như vậy. Và nhiều người hơn nữa sẽ duy trì một dạng giả vờ nào đó về quan hệ trong khi theo đuổi các mối tình lãng mạn ở nơi khác. Chắc chắn có thể liên hệ tổ hợp này với các quan hệ bí mật.

People with the easy aspects tend to find it easy to accept people and their relationships as they are. They are no less idealistic or romantic than those with the hard aspects but there is less of a need for discrimination. For these individuals have few illusions about people. Sometimes it seems that they can just walk into another's psyche and see what is there.

Những người có các góc hợp dễ có xu hướng dễ chấp nhận con người và các mối quan hệ của họ như chúng vốn là. Họ không kém lý tưởng hóa hay lãng mạn hơn những người có các góc hợp khó, nhưng ít có nhu cầu phân biệt hơn. Vì những cá nhân này có ít ảo tưởng về con người. Đôi khi dường như họ có thể bước thẳng vào tâm lý của người khác và thấy điều đang có ở đó.

Those with the hard aspects are not so

Những người có các góc hợp khó thì không

realistic. Their expectations are just too high for an ordinary mortal relationship. They want to make beautiful music with another person, but forget that during rehearsal the music can sound anything but beautiful. They want so much that it becomes difficult for them to accept anything or anyone that is less than ideal. Sometimes the Venus–Neptune person decides to do without the commitment of forming one romantic relationship. Sometimes they try relationship after relationship, doing a subtle exit when the initial glamour and romanticism has worn off. And sometimes the Venus–Neptune person will pretend that things are all right really.

thực tế như vậy. Kỳ vọng của họ đơn giản là quá cao đối với một mối quan hệ của người phàm bình thường. Họ muốn tạo nên âm nhạc đẹp với một người khác, nhưng quên rằng trong lúc tập dượt, âm nhạc có thể nghe chẳng đẹp chút nào. Họ muốn quá nhiều đến mức trở nên khó chấp nhận bất cứ điều gì hay bất cứ ai kém hơn lý tưởng. Đôi khi người Kim Tinh–Hải Vương quyết định sống không cần sự cam kết của việc hình thành một mối quan hệ lãng mạn. Đôi khi họ thử hết quan hệ này đến quan hệ khác, âm thầm rút lui khi vẻ hào nhoáng và tính lãng mạn ban đầu đã phai mòn. Và đôi khi người Kim Tinh–Hải Vương sẽ giả vờ rằng mọi sự thật ra vẫn ổn.

The type has a poor reputation when it comes to discrimination in their choice of partners. Financial loss through partnership is very common. The combination is famous for believing what it wants to believe. The truth must surely be that the Venus–Neptune person does not *want* to see clearly. The illusion is pleasanter, more romantic and just so much more inspiring. Venus–Neptune people are looking for a mystical experience in their personal relationships, something that is made in heaven. Hardly surprising therefore that this configuration is sometimes found amongst people who follow the religious life, for here relationships really can be made in heaven.

Kiểu người này có tiếng không tốt khi nói đến khả năng phân biệt trong việc chọn bạn đời. Tổn thất tài chính qua quan hệ đôi lứa rất thường gặp. Tổ hợp này nổi tiếng vì tin điều nó muốn tin. Sự thật hẳn là người Kim Tinh–Hải Vương không *muốn* nhìn rõ. Ảo tưởng dễ chịu hơn, lãng mạn hơn và đơn giản là truyền cảm hứng hơn nhiều. Những người Kim Tinh–Hải Vương đang tìm kiếm một trải nghiệm huyền nhiệm trong các quan hệ cá nhân của họ, một điều gì đó được tạo nên trên thiên đường. Do đó chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi cấu hình này đôi khi được thấy nơi những người theo đời sống tôn giáo, vì ở đây các mối quan hệ thật sự có thể được tạo nên trên thiên đường.

Sometimes the Venus–Neptune person chooses celibacy or a platonic relationship for reasons other than religion. Sometimes, the Venus–Neptune person can be found 'saving' themselves for the right person, especially if Virgo is involved in the configuration. Neptune refines the Venus principle and can do so to such an extent that the individual shuns physical love, seeing it as crass and sordid. Venus–Neptune yearns for a meeting of souls but not necessarily of bodies.

Đôi khi người Kim Tinh–Hải Vương chọn đời sống độc thân hoặc một mối quan hệ thuần khiết vì những lý do khác ngoài tôn giáo. Đôi khi, có thể thấy người Kim Tinh–Hải Vương "giữ mình" cho đúng người, đặc biệt nếu Xử Nữ có liên quan trong cấu hình. Hải Vương tinh luyện nguyên lý Kim Tinh và có thể làm như vậy đến mức cá nhân ấy lánh xa tình yêu thể xác, xem nó là thô thiển và nhơ bẩn. Kim Tinh–Hải Vương khao khát một cuộc gặp gỡ của các linh hồn, nhưng không nhất thiết của

các thân xác.

Sometimes, after repeated disappointments, the Venus–Neptune person opts for relationships in fantasy rather than in reality. To the Venus–Neptune person the fantasy is the reality.

Đôi khi, sau những thất vọng lặp đi lặp lại, người Kim Tinh–Hải Vương chọn các quan hệ trong tưởng tượng hơn là trong thực tế. Đối với người Kim Tinh–Hải Vương, tưởng tượng chính là thực tại.

When I first started practising as an astrologer I was several times caught out by Venus–Neptune clients requesting chart comparisons between them and their partners. 'Caught out' in that I entered into their fantasies only to discover, after further, usually very directive questioning, that they were not actually having a relationship with the object of their desire. It could be said that they were having a relationship, but only with a fantasy and certainly without the other person physically participating in it! Maybe the fantasy would be built on the exchange of a few friendly words or a warm smile. Obviously the fantasy is very important and the fact that a relationship with X is yearned for is interesting and provides fertile ground for the astrologer to explore with the client. Why has the person 'fallen in love' with this particular person? What kind of fantasy does he or she embody? And so on. Sometimes, the Venus–Neptune person will talk wistfully about some long-lost love of many years before. The reality may have been very different from the idealised memory, but who cares? I have even known people to talk about a partner they 'lost' to another, when they hadn't even had a relationship with that person!

Khi tôi mới bắt đầu hành nghề chiêm tinh gia, vài lần tôi đã bị các thân chủ Kim Tinh–Hải Vương làm cho mắc bẫy khi họ yêu cầu so sánh lá số chiêm tinh giữa họ và bạn đời của họ. "Mắc bẫy" ở chỗ tôi bước vào các ảo tưởng của họ, chỉ để rồi phát hiện ra, sau thêm những câu hỏi thường rất trực tiếp, rằng họ thật ra không hề có một mối quan hệ với đối tượng ham muốn của mình. Có thể nói rằng họ có một mối quan hệ, nhưng chỉ với một ảo tưởng, và chắc chắn không có sự tham gia thể xác của người kia trong đó! Có lẽ ảo tưởng ấy được xây trên việc trao đổi vài lời thân thiện hoặc một nụ cười ấm áp. Rõ ràng ảo tưởng rất quan trọng, và việc một mối quan hệ với X được khao khát là điều thú vị, cung cấp mảnh đất màu mỡ để nhà chiêm tinh khám phá cùng thân chủ. Tại sao người ấy "phải lòng" con người đặc biệt này? Người đó hiện thân cho loại ảo tưởng nào? Và vân vân. Đôi khi, người Kim Tinh–Hải Vương sẽ nói một cách man mác về một tình yêu đã mất từ nhiều năm trước. Thực tế có thể rất khác với ký ức đã được lý tưởng hóa, nhưng ai bận tâm chứ? Tôi thậm chí từng biết những người nói về một người bạn đời mà họ đã "mất" vào tay người khác, trong khi họ thậm chí chưa từng có một mối quan hệ với người đó!

The typical Venus–Neptune individual doesn't usually have much problem getting themselves into relationships even though they sometimes choose not to. Their romanticism, yearning for affection and openness to love, renders them very gullible

Cá nhân Kim Tinh–Hải Vương điển hình thường không gặp nhiều vấn đề trong việc đưa mình vào các mối quan hệ, dù đôi khi họ chọn không làm vậy. Tính lãng mạn, sự khao khát tình cảm và sự mở lòng với tình yêu khiến họ rất cả tin và dễ bị quyến rũ. Tương tự, kiểu

and easily seduced. Similarly the type has an above-average aptitude for infiltrating the affections of others so that they are also very gifted in the role of seducer.

người này có năng lực trên trung bình trong việc len vào tình cảm của người khác, vì vậy họ cũng rất có tài trong vai trò người quyến rũ.

When actually in a relationship, the Venus–Neptune person will often idealise the object of their affections (no doubt to buffer themselves from the pain of the disillusionment that would follow if the reality of the person were to be discovered), even though that individual may not seem worthy, to others at any rate, of that kind of devotion and adulation.

Khi thật sự ở trong một mối quan hệ, người Kim Tinh–Hải Vương thường sẽ lý tưởng hóa đối tượng tình cảm của mình, không nghi ngờ gì là để che chắn mình khỏi nỗi đau của sự vỡ mộng sẽ theo sau nếu thực tại của con người ấy được phát hiện, dù cá nhân đó, ít nhất trong mắt người khác, có thể chẳng có vẻ xứng đáng với kiểu tận tụy và tôn sùng ấy.

The main problem for this type is surely to establish a relationship based on *equality*. Very often Venus–Neptune will devote themselves to someone whom they unconsciously regard as being either a great deal 'higher' or 'lower' than they are; a god to be worshipped or a victim to be saved. Perhaps it will be someone they can in some way rescue, or sacrifice themselves for, perhaps a victim of some sort, by virtue of sickness, impoverishment or criminality. The Venus–Neptune person will often see themselves as the only one who can truly empathise, understand and save the person. And that may well be true. Venus–Neptune individuals are undoubtedly capable of the most altruistic and selfless forms of love. Tears and love, love and sacrifice, often go together with Venus–Neptune. And these people often have little or no difficulty in inspiring the love and devotion of others. Sometimes they themselves take on the role of 'victim' in order to keep a relationship going or make it possible in the first place.

Vấn đề chính của kiểu người này hẳn là thiết lập một mối quan hệ dựa trên *sự bình đẳng*. Rất thường xuyên, Kim Tinh–Hải Vương sẽ tận hiến cho một người mà họ vô thức xem là "cao hơn" hoặc "thấp hơn" họ rất nhiều; một vị thần để tôn thờ hoặc một nạn nhân để cứu vớt. Có lẽ đó sẽ là người mà họ có thể cứu giúp theo một cách nào đó, hoặc hy sinh bản thân vì người ấy; có lẽ là một nạn nhân thuộc loại nào đó, do bệnh tật, nghèo khó hay tội phạm. Người Kim Tinh–Hải Vương thường sẽ xem mình là người duy nhất có thể thật sự đồng cảm, thấu hiểu và cứu vớt người ấy. Và điều đó rất có thể đúng. Các cá nhân Kim Tinh–Hải Vương chắc chắn có khả năng đối với những hình thức tình yêu vị tha và quên mình nhất. Nước mắt và tình yêu, tình yêu và hy sinh, thường đi cùng Kim Tinh–Hải Vương. Và những người này thường ít hoặc không gặp khó khăn trong việc khơi dậy tình yêu và sự tận hiến của người khác. Đôi khi chính họ đảm nhận vai trò "nạn nhân" để giữ cho một mối quan hệ tiếp diễn hoặc để ngay từ đầu khiến nó trở nên khả dĩ.

Sometimes the type falls in love with an artistic, glamorous or spiritual type of person, and very often with someone who is unobtainable. If they are unobtainable, then

Đôi khi kiểu người này yêu một người thuộc kiểu nghệ sĩ, quyến rũ hoặc tinh thần, và rất thường yêu một người không thể có được. Nếu người ấy không thể có được, thì điều đó

that will often be part of the reason why the person has fallen for them. The partner may appear glamorous and seem able to lift the individual into a seemingly 'higher' order of reality. Such relationships still often avoid 'real' relationship at the outset, but by entering into them (assuming that this is possible) the Venus–Neptune person is offered the opportunity of making their dream of what an ideal relationship should be, into some sort of reality.

thường sẽ là một phần lý do khiến họ phải lòng người ấy. Người bạn đời có thể hiện ra đầy quyến rũ và dường như có thể nâng cá nhân ấy vào một trật tự thực tại có vẻ "cao hơn". Những mối quan hệ như vậy vẫn thường tránh né quan hệ "thực" ngay từ đầu, nhưng bằng cách bước vào chúng, giả sử điều này khả dĩ, người Kim Tinh–Hải Vương được trao cơ hội biến giấc mơ của họ về điều một mối quan hệ lý tưởng nên là thành một dạng thực tại nào đó.

The problem with having a relationship with a Venus–Neptune person is that you often feel as if your partner loves not so much the individual that you are but some image that you vaguely resemble. There is often the nagging feeling that another model would do just as nicely.

Vấn đề khi có một mối quan hệ với người Kim Tinh–Hải Vương là các bạn thường cảm thấy như thể bạn đời của mình không yêu cá nhân mà các bạn là, cho bằng yêu một hình ảnh nào đó mà các bạn mơ hồ giống với. Thường có cảm giác day dứt rằng một mẫu người khác cũng sẽ phù hợp chẳng kém.

Similarly, the Venus–Neptune person will often seek to attract others by embodying a particular image at the expense of revealing the person they really are. People with these contacts often fall in love with people who embody the image of the prince, princess or mermaid, or themselves may attract others by seeming like these mirages. By being poignant, wistful, elusive and alluring, they subtly entice, seduce and fascinate.

Tương tự, người Kim Tinh–Hải Vương thường sẽ tìm cách hấp dẫn người khác bằng cách hiện thân cho một hình ảnh đặc biệt, thay vì bộc lộ con người thật của họ. Những người có các tiếp xúc này thường yêu những người hiện thân cho hình ảnh hoàng tử, công chúa hay nàng tiên cá, hoặc chính họ có thể thu hút người khác bằng cách trông giống những ảo ảnh ấy. Bằng vẻ cảm động, man mác, khó nắm bắt và quyến rũ, họ tinh tế lôi cuốn, mê hoặc và làm say lòng.

Whilst an ideal personal love may be difficult to achieve, an all-embracing, compassionate and caring love for all humanity usually comes easily to the Venus–Neptune type. That is both the good news and the bad news about Venus–Neptune people. They have the rare gift of being able to love everyone whilst often finding personal love with one individual particularly elusive. As the individual becomes more able to accept and value themselves *as they really are*, they usually become more able to accept the totality of

Trong khi một tình yêu cá nhân lý tưởng có thể khó đạt được, một tình yêu bao trùm, đầy lòng trắc ẩn và chăm sóc dành cho toàn thể nhân loại thường đến dễ dàng với kiểu Kim Tinh–Hải Vương. Đó vừa là tin tốt vừa là tin xấu về những người Kim Tinh–Hải Vương. Họ có món quà hiếm hoi là có thể yêu mọi người, trong khi thường thấy tình yêu cá nhân với một cá nhân đặc biệt lại rất khó nắm bắt. Khi cá nhân ấy trở nên có khả năng hơn trong việc chấp nhận và trân trọng chính mình *như họ thật sự là*, họ thường trở nên có khả năng hơn trong việc

someone else and thus the opportunity for the ideal relationship is born. Instead of seeking the ideal in others, they need to find it in themselves. The feelings of universal love, compassion and understanding for others can be channelled into any occupations that require genuine altruism and personal sacrifice. Sometimes this takes the form of working in some sort of caring profession.

chấp nhận toàn thể con người của người khác, và nhờ đó cơ hội cho mối quan hệ lý tưởng được sinh ra. Thay vì tìm kiếm lý tưởng nơi người khác, họ cần tìm nó nơi chính mình. Những cảm xúc về tình yêu phổ quát, lòng trắc ẩn và sự thấu hiểu dành cho người khác có thể được dẫn vào bất cứ nghề nghiệp nào đòi hỏi lòng vị tha chân thật và sự hy sinh cá nhân. Đôi khi điều này mang hình thức làm việc trong một loại nghề chăm sóc nào đó.

Sometimes the individual sacrifices personal love for the sake of pursuing their art and giving pleasure to many.

Đôi khi cá nhân ấy hy sinh tình yêu cá nhân để theo đuổi nghệ thuật của mình và đem lại niềm vui cho nhiều người.

This is often an extremely creative combination and can be associated with all forms of artistic activity, especially music. Work in the beauty industry or in the media is also a possibility. Venus–Neptune people are inspired not only by love, but by beauty. Sometimes the type can inspire the love of others through their creativity; musical talent or appreciation is almost invariable with these contacts.

Đây thường là một tổ hợp cực kỳ sáng tạo và có thể liên hệ với mọi hình thức hoạt động nghệ thuật, đặc biệt là âm nhạc. Làm việc trong ngành làm đẹp hoặc truyền thông cũng là một khả năng. Những người Kim Tinh–Hải Vương được truyền cảm hứng không chỉ bởi tình yêu, mà còn bởi vẻ đẹp. Đôi khi kiểu người này có thể khơi dậy tình yêu của người khác thông qua sức sáng tạo của họ; tài năng âm nhạc hoặc sự thưởng thức âm nhạc gần như luôn có với các tiếp xúc này.

Perhaps everyone to some extent has an idealised notion of beauty and a romantic idea of love. The media seduces us into believing that there is such a thing as an ideal body, face or appearance; and especially with respect to women. In reality, few people look like the media image and doubtless would appear synthetic and artificial if they did. But human beings seem to need to have some ideal of beauty, some sort of yearning for perfection, something they can aspire to. Similarly, works of fiction, television drama, and a whole host of other mediums, reinforce the notion of boy meets girl and both live happily ever after. As we know, it is not like this and in reality a lot of people would not want it to be. If it were, it would probably be boring. Neither would this

Có lẽ ở một mức độ nào đó, mọi người đều có một ý niệm được lý tưởng hóa về vẻ đẹp và một quan niệm lãng mạn về tình yêu. Truyền thông quyến rũ chúng ta tin rằng có một thứ gọi là thân thể, khuôn mặt hay vẻ ngoài lý tưởng; và đặc biệt đối với phụ nữ. Trên thực tế, ít người trông giống hình ảnh truyền thông, và chắc chắn nếu họ giống như vậy thì sẽ có vẻ giả tạo và nhân tạo. Nhưng con người dường như cần có một lý tưởng nào đó về vẻ đẹp, một dạng khao khát sự hoàn hảo, điều gì đó để họ có thể vươn tới. Tương tự, các tác phẩm hư cấu, phim truyền hình, và vô số phương tiện khác, củng cố ý niệm chàng trai gặp cô gái và cả hai sống hạnh phúc mãi mãi. Như chúng ta biết, không phải như vậy; và trên thực tế, rất nhiều người sẽ không muốn nó như vậy. Nếu đúng

imaginary relationship contribute to our own personal growth, which relationships certainly do, but through those aspects of relating that are difficult, tiresome and painful. Nevertheless there seems to be a need for the fantasy. Just as a fairy-story helps a child unconsciously to make sense of their life, the fantasy keeps us going back for more, and – let's face it – perpetuating the species.

như vậy, có lẽ nó sẽ nhàm chán. Mối quan hệ tưởng tượng này cũng sẽ không đóng góp cho sự trưởng thành cá nhân của chính chúng ta, điều mà các mối quan hệ chắc chắn có làm, nhưng thông qua những phương diện quan hệ vốn khó khăn, mệt mỏi và đau đớn. Tuy nhiên, dường như có một nhu cầu đối với ảo tưởng. Cũng như một câu chuyện cổ tích giúp một đứa trẻ vô thức hiểu được đời sống của mình, ảo tưởng giữ cho chúng ta tiếp tục quay lại để có thêm, và, hãy thừa nhận đi, duy trì nòi giống.

Perhaps it is the role and purpose of the Venus–Neptune person to embody the notion of romantic love or ideal beauty, or any other Venus–Neptune images for us all. For surely they act as the people we project these images onto in the first place. When the individual is consciously able to embody Venus–Neptune in this way and through some creative medium, it usually takes the pressure off their relationships for a vehicle will have been found in which they can express their romanticism.

Có lẽ vai trò và mục đích của người Kim Tinh–Hải Vương là hiện thân cho ý niệm tình yêu lãng mạn hoặc vẻ đẹp lý tưởng, hoặc bất cứ hình ảnh Kim Tinh–Hải Vương nào khác cho tất cả chúng ta. Vì chắc chắn trước hết họ đóng vai những người mà chúng ta phóng chiếu các hình ảnh này lên. Khi cá nhân ấy có thể hiện thân một cách có ý thức cho Kim Tinh–Hải Vương theo cách này và thông qua một phương tiện sáng tạo nào đó, điều đó thường làm giảm áp lực lên các mối quan hệ của họ, vì một phương tiện đã được tìm thấy để họ có thể biểu đạt tính lãng mạn của mình.

Creative examples of Venus–Neptune abound everywhere. We might cite Mozart (opposition) and Jane Austen (semi-square). The latter is interesting from the relationship angle, for though she was obviously tremendously romantic, and indeed wrote almost exclusively about relationship, she chose to remain single herself. Jane Fonda also has the square; for many she embodies the 'ideal look', the image of the perfect woman.

Các ví dụ sáng tạo của Kim Tinh–Hải Vương có rất nhiều ở khắp nơi. Chúng ta có thể nêu Mozart, với góc đối vị, và Jane Austen, với góc bán vuông. Người sau thú vị từ góc độ quan hệ, vì dù bà rõ ràng cực kỳ lãng mạn, và quả thật hầu như chỉ viết về quan hệ, chính bà lại chọn sống độc thân. Jane Fonda cũng có góc vuông; đối với nhiều người, bà hiện thân cho "vẻ ngoài lý tưởng", hình ảnh người phụ nữ hoàn hảo.

VENUS–PLUTO — KIM TINH–DIÊM VƯƠNG

The Power of Love. Compulsive affection. Relationships crisis. Transforming

Quyền năng của Tình yêu. Tình cảm cưỡng bách. Khủng hoảng quan hệ. Biến đổi vẻ ngoài.

appearance. Beauty and power. Money and power.

Vẻ đẹp và quyền lực. Tiền bạc và quyền lực.

In relationships, both close personal ones and more casual social interactions, the typical Venus–Pluto person (especially those with the conjunction and hard aspects) often seems to have a horror of being rejected in any way and the individual may be capable of any amount of manoeuvring and scheming to obtain and keep your affection or attention. As Stephen Arroyo says, the Venus–Pluto person can be *emotionally insatiable*, always requiring masses of attention. And this coupled with tremendous charm and an ability to know *just how to please* the other person can lead to exceptional manipulative skills. This would be an extraordinarily useful combination for a diplomat.

Trong các mối quan hệ, cả những quan hệ cá nhân thân mật lẫn các tương tác xã hội bình thường hơn, người Kim Tinh–Diêm Vương điển hình, đặc biệt là những người có góc đồng vị và các góc hợp khó, thường dường như kinh hãi trước việc bị từ chối theo bất cứ cách nào; và cá nhân ấy có thể có khả năng vận dụng đủ mọi mánh lới và toan tính để giành được và giữ lấy tình cảm hoặc sự chú ý của các bạn. Như Stephen Arroyo nói, người Kim Tinh–Diêm Vương có thể *không bao giờ thỏa mãn về mặt cảm xúc*, luôn đòi hỏi vô số sự chú ý. Và điều này, kết hợp với sức quyến rũ khổng lồ cùng khả năng biết *chính xác cách làm hài lòng* người kia, có thể dẫn đến những kỹ năng thao túng đặc biệt. Đây sẽ là một tổ hợp cực kỳ hữu ích đối với một nhà ngoại giao.

The Venus–Pluto person usually has a talent for dealing with people in such a way as to make each person believe that they are the most important person in the world to them. And it might be some time before it dawns on the partner that everyone else having any sort of relationship with the Venus–Pluto individual is also at the receiving end of this kind of treatment.

Người Kim Tinh–Diêm Vương thường có tài xử sự với người khác theo cách khiến mỗi người tin rằng họ là người quan trọng nhất trên đời đối với người Kim Tinh–Diêm Vương. Và có thể phải mất một thời gian trước khi người bạn đời chợt nhận ra rằng mọi người khác có bất cứ dạng quan hệ nào với cá nhân Kim Tinh–Diêm Vương cũng đang nhận cùng kiểu đối xử này.

Whilst on many levels, the Venus–Pluto person has a very poor self-image when it comes to how they feel others might view them, on another level, the Venus–Pluto person will often not be able to bring themselves to a point where they are able to accept that the other party is just not interested. Classically the type is just not able to let go. It is not always that the Venus–Pluto individual is necessarily that interested in the other person. It seems much more to be an inner compulsion to conquer another's affection – a compulsion to own that person,

Trong khi ở nhiều mức độ, người Kim Tinh–Diêm Vương có hình ảnh bản thân rất kém khi nói đến cách họ cảm thấy người khác có thể nhìn họ, thì ở một mức độ khác, người Kim Tinh–Diêm Vương thường sẽ không thể đưa mình đến điểm có thể chấp nhận rằng phía bên kia đơn giản là không quan tâm. Theo kiểu cổ điển, kiểu người này đơn giản không thể buông bỏ. Không phải lúc nào cá nhân Kim Tinh–Diêm Vương nhất thiết cũng thật sự quan tâm đến người kia. Dường như đó là một thôi thúc nội tại mạnh hơn nhiều nhằm chinh phục tình cảm của người khác – một thôi thúc

body and soul, or at least to ensure that nobody else does. Intense feelings of jealousy and possessiveness are commonplace for the Venus–Pluto type, especially if the signs Taurus, Cancer, Leo or Scorpio are involved in the configuration.

sở hữu người ấy, cả thân xác lẫn linh hồn, hoặc ít nhất bảo đảm rằng không ai khác làm được. Những cảm xúc ghen tuông và chiếm hữu mãnh liệt là điều thường thấy đối với kiểu Kim Tinh–Diêm Vương, đặc biệt nếu các dấu hiệu Kim Ngưu, Cự Giải, Sư Tử hoặc Hổ Cáp có liên quan trong cấu hình.

The Venus–Pluto person may eagerly become involved in tense, highly charged relationships, in fact seem driven to establishing such liaisons. Or they may be just too frightened and, like Venus–Neptune or Venus–Uranus, avoid the issue altogether.

Người Kim Tinh–Diêm Vương có thể háo hức dính vào những mối quan hệ căng thẳng, tích điện cao; thật ra dường như bị thúc ép phải thiết lập các mối liên hệ như vậy. Hoặc họ có thể quá sợ hãi và, giống như Kim Tinh–Hải Vương hay Kim Tinh–Thiên Vương, hoàn toàn tránh né vấn đề.

There is a need to love intensely with this combination. This is the person who might say, 'If we love each other we must be prepared to die for each other.' There is often a strong dramatic element to the romantic life of the type. Only the deepest most profound type of relationship will do for the Venus–Pluto person, and yet with the hard aspects especially, there is often great fear attached to the prospect of such a relationship. It's as if the person feels that the emotional expenditure will in fact kill them. Some deal with this by avoiding the pain of commitment and tightly controlling those with whom they come into contact, ensuring that friends, or family remain interested but keeping them at arm's length at the same time. Typically, the Venus–Pluto person can overwhelm with charm and intensity to such an extent that it is impossible to reject them.

Với tổ hợp này có nhu cầu yêu một cách mãnh liệt. Đây là người có thể nói: "Nếu chúng ta yêu nhau, chúng ta phải sẵn sàng chết vì nhau." Thường có một yếu tố kịch tính mạnh trong đời sống lãng mạn của kiểu người này. Chỉ kiểu quan hệ sâu sắc và thâm sâu nhất mới đủ đối với người Kim Tinh–Diêm Vương; thế nhưng, đặc biệt với các góc hợp khó, thường có nỗi sợ lớn gắn với viễn cảnh của một mối quan hệ như vậy. Như thể người ấy cảm thấy rằng sự tiêu hao cảm xúc thật sự sẽ giết chết họ. Một số người xử lý điều này bằng cách tránh nỗi đau của cam kết và kiểm soát chặt chẽ những người mà họ tiếp xúc, bảo đảm rằng bạn bè hay gia đình vẫn quan tâm nhưng đồng thời giữ họ ở khoảng cách xa. Điển hình là người Kim Tinh –Diêm Vương có thể áp đảo bằng sức quyến rũ và cường độ đến mức không thể từ chối họ.

For many with the hard aspects who do take the emotional plunge, their deeper feelings of unloveableness seem to hurtle them into relationships which are tortuous, messy and deeply painful. Often the partner is unavailable for reasons of distance, emotional unavailability, or an entanglement elsewhere.

Đối với nhiều người có các góc hợp khó nhưng vẫn lao vào cảm xúc, những cảm xúc sâu xa hơn về việc không đáng được yêu dường như ném họ vào các mối quan hệ đầy khổ sở, rối rắm và đau đớn sâu sắc. Thường người bạn đời không sẵn có vì khoảng cách, vì không sẵn sàng về mặt cảm xúc, hoặc vì vướng mắc ở nơi

Like Venus–Mars, Venus–Pluto people often get themselves involved in messy romantic triangles. But whereas a Venus–Mars person may do this to add a little spice and excitement to the love-life, the Venus–Pluto person seems to do so because of the pain of commitment. This combination can often be associated with 'unrequited love', with the individual becoming passionately and obsessively in love with another person who, for whatever reason, is unavailable. In these and in triangular situations the Venus–Pluto person can seem to demand the presence of the other person, without having to contemplate what it would be like in reality to be with that individual on a full-time basis. The Venus–Pluto person often seems to need deeply intense but quite short bursts of relating. In truth, that kind of intensity cannot be kept up for long periods.

khác. Giống Kim Tinh–Hỏa Tinh, những người Kim Tinh–Diêm Vương thường khiến mình dính vào các tam giác tình cảm rối rắm. Nhưng trong khi một người Kim Tinh–Hỏa Tinh có thể làm điều này để thêm chút gia vị và phấn khích cho đời sống tình yêu, người Kim Tinh–Diêm Vương dường như làm vậy vì nỗi đau của cam kết. Tổ hợp này thường có thể liên hệ với "tình yêu không được đáp lại", trong đó cá nhân ấy yêu say đắm và ám ảnh một người khác, người vì bất cứ lý do nào cũng không thể có được. Trong những tình huống này và trong các tình huống tam giác, người Kim Tinh–Diêm Vương có thể dường như đòi hỏi sự hiện diện của người kia, mà không cần suy xét trong thực tế sẽ như thế nào nếu ở bên cá nhân đó toàn thời gian. Người Kim Tinh–Diêm Vương thường dường như cần những bùng nổ quan hệ sâu sắc mãnh liệt nhưng khá ngắn ngủi. Thật ra, loại cường độ đó không thể duy trì trong thời gian dài.

As has been said, the Venus–Pluto type can be intensely jealous when the object of their affections shows the slightest sign of letting their attention stray elsewhere, sometimes even momentarily. This needn't be obvious, as always Pluto operates in the most covert and underhand way. And it can work both ways with the Venus–Pluto individual driving the partner into a frenzy of desire.

Như đã nói, kiểu Kim Tinh–Diêm Vương có thể ghen tuông mãnh liệt khi đối tượng tình cảm của họ cho thấy dấu hiệu nhỏ nhất rằng sự chú ý của họ đang lạc sang nơi khác, đôi khi chỉ trong khoảnh khắc. Điều này không nhất thiết phải rõ ràng, vì như mọi khi Sao Diêm Vương vận hành theo cách kín đáo và lén lút nhất. Và nó có thể vận hành theo cả hai chiều, khi cá nhân Kim Tinh–Diêm Vương đẩy người bạn đời vào một cơn điên cuồng của ham muốn.

The sexual needs are often very strong with the hard aspects especially, and it is often this that drives the individual into such seemingly ruthless behaviour. Those with the hard aspects seem to need to constantly test their sexual power over others and are often not too concerned about what taboos have to be broken in order to do this. The greater the taboo, the more proof there is of their desirability.

Các nhu cầu tình dục thường rất mạnh, đặc biệt với các góc hợp khó, và chính điều này thường đẩy cá nhân ấy vào những hành vi có vẻ tàn nhẫn như vậy. Những người có các góc hợp khó dường như cần liên tục thử nghiệm quyền lực tình dục của họ đối với người khác và thường không quá quan tâm đến việc những điều cấm kỵ nào phải bị phá vỡ để làm điều này. Điều cấm kỵ càng lớn, bằng chứng về sức hấp dẫn của họ càng nhiều.

The Venus–Pluto type often quite routinely gives off sexual vibes, even in non-sexual situations. The individual will usually have learnt to do this at quite an early age. Often it was the only power that the child felt they had. Childhood sexual abuse is by no means uncommon and it is from such situations that the child learns about the power of sex and that it may have nothing to do with feelings of love.

Kiểu Kim Tinh–Diêm Vương thường phát ra những rung động tình dục khá thường xuyên, ngay cả trong các tình huống không mang tính tình dục. Cá nhân ấy thường đã học làm điều này từ khá sớm. Thường đó là quyền lực duy nhất mà đứa trẻ cảm thấy mình có. Lạm dụng tình dục thời thơ ấu hoàn toàn không hiếm, và chính từ những tình huống như vậy mà đứa trẻ học về quyền lực của tình dục và rằng nó có thể chẳng liên quan gì đến cảm xúc yêu thương.

At best, the Venus–Pluto type is not frightened of what might be termed 'real' relationship. They can cope more than most with the crises that inevitably occur in relationships. In fact they not only cope but will often precipitate emotional and dramatic outbursts of emotion. This can be a problem, for the Venus–Pluto person can be exhausting in their insistence on getting to the bottom of every Why and Wherefore of the relationship.

Tốt nhất, kiểu Kim Tinh–Diêm Vương không sợ điều có thể được gọi là quan hệ "thực". Họ có thể ứng phó với các khủng hoảng tất yếu xảy ra trong quan hệ tốt hơn hầu hết mọi người. Thật ra họ không chỉ ứng phó mà còn thường khơi mào những bùng nổ cảm xúc đầy xúc động và kịch tính. Điều này có thể là một vấn đề, vì người Kim Tinh–Diêm Vương có thể làm người khác kiệt sức bởi sự khăng khăng muốn đi đến tận cùng của mọi lý do và nguyên cớ trong mối quan hệ.

At best, Venus–Pluto relationships may be painful simply because the individual does insist on real relationship and refuses to pretend that whatever problems do exist aren't actually there. This unflinching courage and honesty can indeed raise the art of relating to a completely different level. It is surely Venus–Pluto people who really can transform themselves and their partners from frogs into princes and princesses.

Tốt nhất, các quan hệ Kim Tinh–Diêm Vương có thể đau đớn đơn giản vì cá nhân ấy quả thật khăng khăng đòi quan hệ thực và từ chối giả vờ rằng bất cứ vấn đề nào đang tồn tại thật ra không có ở đó. Sự can đảm và trung thực không nao núng này quả thật có thể nâng nghệ thuật quan hệ lên một cấp độ hoàn toàn khác. Chắc chắn chính những người Kim Tinh –Diêm Vương là những người thật sự có thể biến đổi bản thân và bạn đời của họ từ những con ếch thành hoàng tử và công chúa.

Individuals with strong contacts between these planets are often obsessed with appearance and especially their own appearance, as if they believe that their beauty is their only power. This can take many forms; the contact may occur in those who are always beautifully dressed but also often occurs with the person whose clothes would not perhaps

Những cá nhân có các tiếp xúc mạnh giữa các hành tinh này thường ám ảnh với vẻ ngoài và đặc biệt với vẻ ngoài của chính họ, như thể họ tin rằng vẻ đẹp của họ là quyền lực duy nhất của họ. Điều này có thể mang nhiều hình thức; tiếp xúc này có thể xảy ra ở những người luôn ăn mặc đẹp, nhưng cũng thường xảy ra với người mà quần áo của họ có lẽ nói chung sẽ

generally be considered beautiful or tasteful by the general populous but who nevertheless chooses to dress that way because it makes some sort of strong statement about the person they are. More to the point, it often makes them difficult to ignore.

không được đại đa số xem là đẹp hay có gu, nhưng họ vẫn chọn ăn mặc như vậy vì nó đưa ra một tuyên bố mạnh mẽ nào đó về con người họ. Quan trọng hơn, nó thường khiến người khác khó phớt lờ họ.

The Venus–Pluto person is usually brilliant at jumbles sales, for often they have a talent for being able to 'regenerate dead clothes'. The articles of adornment that others have discarded, Venus–Pluto can pick up, possibly transform, and certainly make their own. Some Venus–Pluto often have a phenomenal talent for 'making do', a very useful talent for those forced to live on a shoestring. Even those not driven to making economies will still often wear old clothes and often in the most staggering way.

Người Kim Tinh–Diêm Vương thường rất xuất sắc ở các chợ đồ cũ, vì họ thường có tài "tái sinh quần áo đã chết". Những món trang sức hay phục sức mà người khác đã bỏ đi, Kim Tinh–Diêm Vương có thể nhặt lên, có thể biến đổi, và chắc chắn biến chúng thành của riêng mình. Một số người Kim Tinh–Diêm Vương thường có tài năng phi thường trong việc "liệu cơm gắp mắm", một tài năng rất hữu ích đối với những người buộc phải sống eo hẹp. Ngay cả những người không bị thúc ép phải tiết kiệm vẫn thường mặc quần áo cũ và thường theo cách gây kinh ngạc nhất.

A contact between these planets is also often found in make-up artists, whose work involves the transformation of a person's appearance. It is common too in hairdressers, cosmetic surgeons and beauticians, those who recognise the power of appearance and can satisfy their own needs for power by making someone else feel more beautiful and valued.

Một tiếp xúc giữa các hành tinh này cũng thường thấy ở các chuyên viên trang điểm, những người có công việc liên quan đến việc biến đổi vẻ ngoài của một người. Nó cũng phổ biến ở thợ làm tóc, bác sĩ phẫu thuật thẩm mỹ và chuyên viên làm đẹp, những người nhận ra quyền lực của vẻ ngoài và có thể thỏa mãn nhu cầu quyền lực của chính họ bằng cách khiến người khác cảm thấy đẹp hơn và được trân trọng hơn.

Money is also power to Venus–Pluto; it represents the power to buy beautiful things, and to make oneself beautiful, and if one is beautiful then surely one is also going to be valued and loved.

Tiền bạc cũng là quyền lực đối với Kim Tinh–Diêm Vương; nó đại diện cho quyền lực mua những thứ đẹp đẽ, và làm cho bản thân đẹp hơn; và nếu một người đẹp thì chắc chắn người ấy cũng sẽ được trân trọng và yêu thương.

In various guises, the Venus–Pluto person often attempts, usually successfully, to 'buy affection'. Inevitably Venus–Pluto people are attracted to those with money and power. This can be quite an avaricious combination. Venus–Pluto people who themselves have

Dưới nhiều dạng khác nhau, người Kim Tinh–Diêm Vương thường cố gắng, và thường thành công, trong việc "mua tình cảm". Không tránh khỏi, những người Kim Tinh–Diêm Vương bị thu hút bởi những người có tiền bạc và quyền lực. Đây có thể là một tổ hợp khá tham lam.

money will often use that as a source of power. It may be a Venus–Pluto person who steps in to lend you money when you are broke, seemingly a generous gesture but also a good way of maintaining power over you. Conversely Venus–Pluto is rarely extravagant, for if money is power, there is often a feeling that it must be conserved and preserved. There is rarely a *laissez-faire* attitude about possessions. Some Venus–Pluto people hold out on paying money that they owe until the very last minute, and that again seems to be a way of ensuring that a link remains between them and the other person.

Những người Kim Tinh–Diêm Vương tự mình có tiền thường sẽ dùng nó như một nguồn quyền lực. Có thể là một người Kim Tinh–Diêm Vương bước vào để cho các bạn vay tiền khi các bạn túng quẫn, bề ngoài là một cử chỉ rộng lượng nhưng cũng là một cách tốt để duy trì quyền lực đối với các bạn. Ngược lại, Kim Tinh –Diêm Vương hiếm khi phung phí, vì nếu tiền bạc là quyền lực, thường có cảm giác rằng nó phải được giữ gìn và bảo toàn. Hiếm khi có một thái độ *buông lỏng* đối với tài sản. Một số người Kim Tinh–Diêm Vương trì hoãn việc trả số tiền họ nợ cho đến phút cuối cùng, và điều đó một lần nữa dường như là một cách bảo đảm rằng một mối liên kết vẫn còn giữa họ và người kia.

As always, especially with the hard aspects, the problem is usually to do with 'letting go'. The Venus–Pluto individual needs to trust that another person will really love them – and *all* of them, not just their beauty, their sex-appeal, their power or their money. The lesson for the type is often to learn to risk giving the other person enough space to find out if they really do care, enough space to discover if they will hang around even if they don't have to.

Như mọi khi, đặc biệt với các góc hợp khó, vấn đề thường liên quan đến việc "buông bỏ". Cá nhân Kim Tinh–Diêm Vương cần tin rằng một người khác sẽ thật sự yêu họ – và *toàn bộ* con người họ, không chỉ vẻ đẹp, sức hấp dẫn tình dục, quyền lực hay tiền bạc của họ. Bài học cho kiểu người này thường là học cách mạo hiểm trao cho người kia đủ không gian để tìm ra liệu họ có thật sự quan tâm hay không, đủ không gian để khám phá liệu họ có ở lại ngay cả khi họ không bắt buộc phải làm vậy hay không.

CHAPTER TEN — CHƯƠNG MƯỜI

MARS ASPECTS — CÁC GÓC HỢP CỦA SAO HỎA

MARS–JUPITER — SAO HỎA–SAO MỘC

THE HOLY CRUSADER. Fighting for beliefs. Attacking beliefs. Getting into hot water. Sexual romping. Promotion. Free enterprise. Horseplay.

NHÀ THẬP TỰ CHIẾN THÁNH THIỆN. Chiến đấu vì niềm tin. Tấn công niềm tin. Tự đưa mình vào rắc rối. Vui đùa tình dục. Quảng bá. Doanh nghiệp tự do. Trò nghịch ồn ào.

One can associate any combination of these planets as being concerned with fighting for one's beliefs, and, inevitably, fighting *against* the beliefs of others. The beliefs can take any form but commonly there will be strong religious and/or political convictions. The individual can often be found in some cause seemingly fighting for or on behalf of God, and I am reminded of the hymn 'Onward Christian Soldiers' and the idea of 'The Holy Crusader' in this regard. This really is the combination of the crusader and the campaigner in some sort of cause. I suspect those with the square especially, may fight too strongly for their beliefs because it would be just too painful to face their doubts. Perhaps the shadow side of Mars–Jupiter is *doubt* – something that few with these contacts strongly placed have the humility to face.

Người ta có thể liên hệ bất cứ tổ hợp nào của các hành tinh này với việc chiến đấu vì niềm tin của mình, và, không tránh khỏi, chiến đấu *chống lại* niềm tin của người khác. Niềm tin có thể mang bất cứ hình thức nào, nhưng thường sẽ có những xác tín tôn giáo và/hoặc chính trị mạnh mẽ. Cá nhân ấy thường có thể được thấy trong một chính nghĩa nào đó, dường như chiến đấu vì hoặc nhân danh Thượng đế, và trong phương diện này tôi nhớ đến bài thánh ca "Tiến lên, những người lính Kitô" cùng ý tưởng về "Nhà Thập Tự Chiến Thánh Thiện". Đây thật sự là tổ hợp của người thập tự chinh và nhà vận động trong một dạng chính nghĩa nào đó. Tôi nghi rằng đặc biệt những người có góc vuông có thể chiến đấu quá mạnh vì niềm tin của họ, bởi sẽ quá đau đớn nếu phải đối diện với những nghi ngờ của mình. Có lẽ mặt bóng tối của Sao Hỏa–Sao Mộc là *sự nghi ngờ* – điều mà ít người có các tiếp xúc này được đặt mạnh có đủ khiêm nhường để đối diện.

The contact can equally be found in the charts of individuals who may be found battling against religion, faith, God. An example of this is Vera Brittain who amongst other things was a devout atheist and was also a great peace campaigner.

Tiếp xúc này cũng có thể được thấy trong lá số chiêm tinh của những cá nhân có thể được thấy đang chiến đấu chống lại tôn giáo, đức tin, Thượng đế. Một ví dụ là Vera Brittain, người, cùng nhiều điều khác, là một người vô thần mộ đạo và cũng là một nhà vận động hòa bình vĩ đại.

Whilst these contacts can be found in the charts of anti-violence campaigners it is as commonly found in the charts of those who actually engage in warfare. The oppositions tend to be violently (!) against fighting, and the other aspects are more likely to find themselves in potential fighting situations or at least glorifying heroism and patriotism. Mars–Jupiter implies the idea of fighting abroad as well as adventuring overseas. Every woman I have ever met who has joined the forces in peacetime has had strong contacts between these planets. It doesn't necessarily seem to apply to men, who perhaps join up for

Trong khi các tiếp xúc này có thể được thấy trong lá số chiêm tinh của những nhà vận động chống bạo lực, nó cũng thường được thấy trong lá số chiêm tinh của những người thật sự tham gia chiến tranh. Các góc đối vị có xu hướng chống chiến đấu một cách dữ dội, còn các góc hợp khác có nhiều khả năng thấy mình trong các tình huống chiến đấu tiềm tàng, hoặc ít nhất tôn vinh chủ nghĩa anh hùng và lòng yêu nước. Sao Hỏa–Sao Mộc hàm ý ý tưởng chiến đấu ở nước ngoài cũng như phiêu lưu hải ngoại. Mọi phụ nữ mà tôi từng gặp đã gia nhập quân đội trong thời bình đều có các tiếp xúc mạnh giữa các hành tinh này. Điều

different reasons. A good example of a Mars–Jupiter person is Spike Milligan who has a tight trine between these planets and who is well known for, amongst other things, his humorous books on his wartime experiences.

này dường như không nhất thiết áp dụng cho nam giới, những người có lẽ nhập ngũ vì các lý do khác. Một ví dụ tốt về người Sao Hỏa–Sao Mộc là Spike Milligan, người có góc tam hợp sát giữa các hành tinh này và nổi tiếng, cùng nhiều điều khác, nhờ các cuốn sách hài hước về trải nghiệm thời chiến của ông.

Mars–Jupiter can often be found to be espousing a cause which seems to be being fought on behalf of a higher authority, such as having to fight for one's country or one's God, and being involved in such a cause may well be as suitable a vehicle as any for using, in the case of the hard aspects, the excessive enthusiasm and courage to be found with this combination.

Sao Hỏa–Sao Mộc thường có thể được thấy đang ủng hộ một chính nghĩa dường như được chiến đấu nhân danh một thẩm quyền cao hơn, chẳng hạn như phải chiến đấu vì đất nước mình hay Thượng đế của mình; và việc tham gia vào một chính nghĩa như vậy rất có thể là một phương tiện thích hợp chẳng kém phương tiện nào khác để sử dụng, trong trường hợp các góc hợp khó, nhiệt huyết và lòng can đảm quá mức được thấy với tổ hợp này.

There is great enthusiasm with these contacts, an enthusiasm to assert oneself, to grow, and to explore, coupled with great talent for inspiring others, and imbuing them with faith, confidence and enthusiasm.

Có nhiệt huyết lớn với các tiếp xúc này, một nhiệt huyết để khẳng định bản thân, để trưởng thành và để khám phá, kết hợp với tài năng lớn trong việc truyền cảm hứng cho người khác, và thấm nhuần họ bằng đức tin, sự tự tin và nhiệt huyết.

The major problem with Mars–Jupiter hard aspects, and sometimes the conjunction too, is the tendency to get overly carried away, a tendency to *overpromote* the idea, ideal or product. Clearly this is a very useful contact where an ability to be able to promote something is required, and it is often found in people who work in sales-type occupations. But in situations where being able to sell something is not a requirement the individual can come across far too strong in espousing their beliefs and sometimes run the risk of 'putting other people's backs up'.

Vấn đề chính với các góc hợp khó Sao Hỏa–Sao Mộc, và đôi khi cả góc đồng vị nữa, là khuynh hướng bị cuốn đi quá mức, khuynh hướng *quảng bá quá đà* ý tưởng, lý tưởng hay sản phẩm. Rõ ràng đây là một tiếp xúc rất hữu ích khi cần khả năng quảng bá một điều gì đó, và nó thường được thấy ở những người làm các nghề kiểu bán hàng. Nhưng trong các tình huống mà khả năng bán một điều gì đó không phải là yêu cầu, cá nhân ấy có thể tỏ ra quá mạnh mẽ khi ủng hộ niềm tin của mình và đôi khi có nguy cơ "làm người khác nổi cáu".

In his book on accidents, Charles Carter associates Mars–Jupiter with scalds, and perhaps this physical manifestation is hardly surprising, for this combination can be

Trong cuốn sách của mình về tai nạn, Charles Carter liên hệ Sao Hỏa–Sao Mộc với bỏng nước sôi, và có lẽ biểu hiện thể chất này chẳng có gì đáng ngạc nhiên, vì tổ hợp này có thể được liên

associated with the notion of *getting oneself into hot water*, on all sorts of different levels. This can be a very adventurous combination in all sorts of different areas of life and in the bedroom as much as anywhere else. I am reminded of the old Brian Rix farces, where there was lots of horseplay, slapstick and half a dozen characters, often half dressed, engaged in complicated rushing between bedrooms to meet and avoid certain partners.

hệ với ý niệm *tự đưa mình vào nước nóng*, trên đủ mọi mức độ khác nhau. Đây có thể là một tổ hợp rất phiêu lưu trong đủ mọi lĩnh vực khác nhau của đời sống, và trong phòng ngủ cũng như bất cứ nơi nào khác. Tôi nhớ đến những vở hài kịch cũ của Brian Rix, nơi có rất nhiều trò nghịch ồn ào, hài thô và nửa tá nhân vật, thường ăn mặc nửa kín nửa hở, dính vào những cuộc chạy qua chạy lại phức tạp giữa các phòng ngủ để gặp và tránh những bạn tình nhất định.

In mythology, Zeus romped his way through many a sexual adventure, leaving behind his jealous wife Hera, who involved herself in the occasional rather half-hearted infidelity in a bid to make Zeus jealous. In his way, Zeus was faithful to her, although he was forever jumping from one sexual adventure to another. Like Zeus, Mars–Jupiter people need lots of space to explore sexuality, as indeed in most other areas of their lives. Monogamy doesn't come easily to the typical Mars–Jupiter type, although the contact is as common with those who play the part of Hera in their relationships as with those who play the part of Zeus. One is again reminded of the mechanism of projection here, and also of the fact that when Zeus was out philandering he was giving Hera quite a bit of time to explore her own interests, which might well have been some compensation for her. The Mars–Jupiter person needs space in order to grow.

Trong thần thoại, Zeus đã vui đùa qua nhiều cuộc phiêu lưu tình dục, bỏ lại người vợ ghen tuông Hera, người cũng dính vào đôi lúc ngoại tình khá hờ hững trong nỗ lực làm Zeus ghen. Theo cách của mình, Zeus chung thủy với bà, mặc dù ông mãi nhảy từ cuộc phiêu lưu tình dục này sang cuộc phiêu lưu khác. Giống Zeus, những người Sao Hỏa–Sao Mộc cần nhiều không gian để khám phá tình dục, cũng như trong hầu hết các lĩnh vực khác của đời họ. Chế độ một vợ một chồng không đến dễ dàng với kiểu Sao Hỏa–Sao Mộc điển hình, mặc dù tiếp xúc này cũng phổ biến ở những người đóng vai Hera trong các mối quan hệ của họ như ở những người đóng vai Zeus. Ở đây ta lại được nhắc đến cơ chế phóng chiếu, và cũng nhắc đến sự thật rằng khi Zeus ra ngoài trăng hoa, ông đã cho Hera khá nhiều thời gian để khám phá các mối quan tâm riêng của bà, điều rất có thể đã là một sự bù đắp nào đó cho bà. Người Sao Hỏa–Sao Mộc cần không gian để trưởng thành.

In all sorts of areas of life Mars–Jupiter can tend to get carried away, indeed sometimes it seems they believe they can get away with anything (and because they believe it is so they usually do) and they get themselves into hot water simply because they over-extend themselves. Too easily taking more and more on, becoming careless and eventually taking on just too much. One hopes for a strong

Trong đủ mọi lĩnh vực của đời sống, Sao Hỏa–Sao Mộc có thể có xu hướng bị cuốn đi; quả thật đôi khi dường như họ tin rằng họ có thể thoát khỏi bất cứ điều gì, và vì họ tin như vậy nên thường họ làm được, rồi họ tự đưa mình vào rắc rối đơn giản vì họ vươn quá xa. Họ quá dễ nhận thêm ngày càng nhiều việc, trở nên bất cẩn và cuối cùng ôm quá nhiều. Người ta hy vọng có một Sao Thổ mạnh trong lá số chiêm

Saturn in the chart to offset the potential dangers of a hard Mars–Jupiter contact.

tinh để bù trừ các nguy hiểm tiềm tàng của một tiếp xúc khó Sao Hỏa–Sao Mộc.

This Mars–Jupiter person is usually an adventurous sort, happy to take risks. This individual might be interpreted by some as courageous and by others as foolhardy.

Người Sao Hỏa–Sao Mộc này thường là kiểu người phiêu lưu, vui vẻ chấp nhận rủi ro. Cá nhân này có thể được một số người diễn giải là can đảm và người khác là liều lĩnh.

The soft aspects are not potentially so dangerous as the conjunction and the hard aspects, for the soft aspects incline to acting wisely, whilst the hard aspects especially suggest that impatience and impulsiveness can get in the way of the taking of wise action.

Các góc hợp mềm không tiềm tàng nguy hiểm như góc đồng vị và các góc hợp khó, vì các góc hợp mềm nghiêng về hành động khôn ngoan, trong khi đặc biệt các góc hợp khó gợi ý rằng sự thiếu kiên nhẫn và bốc đồng có thể cản trở việc thực hiện hành động khôn ngoan.

The company Townsend Thoresen, owner of the fated *Herald of Free Enterprise* which sank off Zeebrugge, has a tight angular Mars–Jupiter square. This company, established in the 1920s, has a reputation for being very competitive. It has consistently bought out smaller companies, becoming a large fish ever opening its jaws to smaller fish. Various accidents that have befallen the company as well as the sinking of the *Herald of Free Enterprise*, which occurred when this square was triggered, might be interpreted as the result of a more negative manifestation of a Mars–Jupiter square. Even the name *Free Enterprise* is very Mars–Jupiter for if those with this combination believe in anything, it surely is the principle of 'free enterprise'. Margaret Thatcher herself has a square between these planets.

Công ty Townsend Thoresen, chủ sở hữu của chiếc *Sứ Giả Doanh Nghiệp Tự Do* định mệnh đã chìm ngoài khơi Zeebrugge, có một góc vuông Sao Hỏa–Sao Mộc sát và ở góc. Công ty này, được thành lập vào thập niên 1920, có tiếng là rất cạnh tranh. Nó liên tục mua lại các công ty nhỏ hơn, trở thành một con cá lớn luôn há miệng trước các con cá nhỏ. Nhiều tai nạn đã xảy đến với công ty, cũng như vụ chìm của *Sứ Giả Doanh Nghiệp Tự Do*, xảy ra khi góc vuông này bị kích hoạt, có thể được diễn giải như kết quả của một biểu hiện tiêu cực hơn của góc vuông Sao Hỏa–Sao Mộc. Ngay cả cái tên *Doanh Nghiệp Tự Do* cũng rất Sao Hỏa–Sao Mộc, vì nếu những người có tổ hợp này tin vào điều gì, chắc chắn đó là nguyên lý "doanh nghiệp tự do". Chính Margaret Thatcher cũng có một góc vuông giữa các hành tinh này.

Another example of a Mars–Jupiter contact can be found in the chart for Salman Rushdie, author of *The Satanic Verses*, who has an opposition between these planets.

Một ví dụ khác về tiếp xúc Sao Hỏa–Sao Mộc có thể được thấy trong lá số chiêm tinh của Salman Rushdie, tác giả của *Những Vần Thơ Của Quỷ Satan*, người có một góc đối vị giữa các hành tinh này.

Despite some of its more dangerous possibilities, the Mars–Jupiter combination is a useful one for anybody who has to embark on large projects, for it yields tremendous

Bất chấp một số khả năng nguy hiểm hơn của nó, tổ hợp Sao Hỏa–Sao Mộc là một tổ hợp hữu ích cho bất cứ ai phải khởi sự các dự án lớn, vì nó đem lại năng lượng và nhiệt tâm khổng lồ,

energy and zeal, and a real spirit of adventure. It's a good combination for sport, religion or politics.

cùng một tinh thần phiêu lưu thật sự. Đây là một tổ hợp tốt cho thể thao, tôn giáo hoặc chính trị.

MARS–SATURN — SAO HỎA–SAO THỔ

Fear of fighting. Fighting for or against authority. Fear of competition. Tests of strength and courage. Domination, stamina, endurance. Sexual control. Hard labour. Heavy metal.

Sợ chiến đấu. Chiến đấu vì hoặc chống lại thẩm quyền. Sợ cạnh tranh. Các thử thách về sức mạnh và lòng can đảm. Thống trị, sức bền, khả năng chịu đựng. Kiểm soát tình dục. Lao động nặng. Kim loại nặng.

As with all aspects, Mars–Saturn contacts can manifest in a wide variety of different ways. However, I think that it is safe to say with all contacts that individuals with this combination strong in their charts will consciously or unconsciously gravitate towards situations where their capacity for strength, endurance and stamina will be tested and stretched – sometimes to near breaking-point. Those situations which require that endurance may be physical, emotional or mental, depending on all other chart factors.

Như với mọi góc hợp, các tiếp xúc Sao Hỏa–Sao Thổ có thể biểu hiện theo rất nhiều cách khác nhau. Tuy nhiên, tôi nghĩ có thể nói một cách an toàn rằng với mọi tiếp xúc, những cá nhân có tổ hợp này mạnh trong lá số chiêm tinh của họ sẽ, một cách có ý thức hoặc vô thức, bị hút về những tình huống nơi năng lực về sức mạnh, khả năng chịu đựng và sức bền của họ sẽ được thử thách và kéo căng – đôi khi đến gần điểm đứt gãy. Những tình huống đòi hỏi sự chịu đựng ấy có thể thuộc thể chất, cảm xúc hoặc trí tuệ, tùy thuộc vào tất cả các yếu tố khác của lá số chiêm tinh.

All contacts between Mars and Saturn suggest that the individual has to integrate seemingly alien energies: fear with courage; assertion with control; impulse with discipline.

Mọi tiếp xúc giữa Sao Hỏa và Sao Thổ gợi ý rằng cá nhân ấy phải tích hợp những năng lượng dường như xa lạ: sợ hãi với can đảm; khẳng định với kiểm soát; xung động với kỷ luật.

The conjunction and hard contacts especially, have long been associated with, on the one hand, paralysis of the individual's will and an inability to assert the self with, on the other, the application of extreme self-will, courage, and possibly aggressive domination. Personally, I suspect that the more violent manifestations of Mars–Saturn occur when Venus in the horoscope is difficult for the individual to access.

Đặc biệt góc đồng vị và các tiếp xúc khó từ lâu đã được liên hệ, một mặt, với sự tê liệt ý chí của cá nhân và sự bất lực trong việc khẳng định bản thân; mặt khác, với việc áp dụng ý chí cá nhân cực độ, lòng can đảm, và có thể là sự thống trị hung hăng. Cá nhân tôi nghi rằng những biểu hiện bạo lực hơn của Sao Hỏa–Sao Thổ xảy ra khi Kim Tinh trong lá số chiêm tinh khó để cá nhân ấy tiếp cận.

The Mars–Saturn person will often find themselves fighting on behalf of some authority, as for example in the forces, or waging war against those in authority. Conflicts with authority-figures can inevitably be traced to childhood battles or situations where the child felt that their will was thwarted.

Người Sao Hỏa–Sao Thổ thường sẽ thấy mình chiến đấu nhân danh một thẩm quyền nào đó, chẳng hạn trong quân đội, hoặc tiến hành chiến tranh chống lại những người có thẩm quyền. Các xung đột với những nhân vật thẩm quyền không tránh khỏi có thể được truy ngược về những trận chiến thời thơ ấu hoặc những tình huống trong đó đứa trẻ cảm thấy ý chí của mình bị cản trở.

The Mars–Saturn individual may get themselves into situations where they are the scapegoat, the whipping boy, the person who is dominated. Or they may find themselves as the individual who holds the whip-hand. In any event, this combination speaks of life lessons that are concerned with contacting one's own inner authority and thus not needing to dominate and control others or be dominated and controlled by them. Inevitably, individuals with these contacts will find themselves in situations where some sort of control and discipline has to be implemented – the schoolteacher in an unruly class for example.

Cá nhân Sao Hỏa–Sao Thổ có thể tự đưa mình vào những tình huống nơi họ là vật tế thần, kẻ chịu đòn, người bị thống trị. Hoặc họ có thể thấy mình là cá nhân nắm roi trong tay. Dù thế nào, tổ hợp này nói về các bài học đời sống liên quan đến việc tiếp xúc với thẩm quyền nội tại của chính mình, và do đó không cần thống trị và kiểm soát người khác, cũng không bị họ thống trị và kiểm soát. Không tránh khỏi, những cá nhân có các tiếp xúc này sẽ thấy mình trong những tình huống nơi một dạng kiểm soát và kỷ luật nào đó phải được thực thi – chẳng hạn như giáo viên trong một lớp học mất trật tự.

In authority or not, the Mars–Saturn person often finds it difficult to get angry, difficult to assert themselves, to go for what they want, *without going too far*. Like Mars–Pluto, Mars–Saturn can suffer with great rage that they don't know what to do with. Frequently they will have been told at an early age that it is wrong to lose their temper, or not so much that it is wrong but that it is useless to do so. Nevertheless, once aroused Mars–Saturn can fly into the most terrific rages. It's as if all the unexpressed hurts, angers and irritations get saved up. The person has controlled their temper for so long that when they *do* get mad they really let rip, though usually only when it is safe to do so, perhaps in the presence of, or directed towards, seemingly weaker individuals who are unlikely to retaliate.

Dù có thẩm quyền hay không, người Sao Hỏa–Sao Thổ thường thấy khó nổi giận, khó khẳng định bản thân, khó theo đuổi điều họ muốn, *mà không đi quá xa*. Giống Sao Hỏa–Diêm Vương, Sao Hỏa–Sao Thổ có thể chịu đựng cơn thịnh nộ lớn mà họ không biết phải làm gì với nó. Thường họ đã được bảo từ nhỏ rằng mất bình tĩnh là sai, hoặc không hẳn là sai mà là làm vậy vô ích. Tuy nhiên, một khi bị khơi dậy, Sao Hỏa–Sao Thổ có thể bùng lên những cơn thịnh nộ dữ dội nhất. Như thể mọi tổn thương, giận dữ và bực bội không được biểu lộ đều được tích lại. Người ấy đã kiểm soát cơn giận của mình quá lâu đến mức khi họ *thật sự* nổi điên, họ bùng phát dữ dội, dù thường chỉ khi an toàn để làm vậy, có lẽ trước sự hiện diện của, hoặc hướng về, những cá nhân có vẻ yếu hơn và khó có khả năng trả đũa.

Mars–Saturn can be an exceptionally courageous combination. Those with the square especially are usually frightened that they lack courage and have to put themselves to the test. The individual will only discover their courage after they have faced their own fear. It's the same with competition; the Mars –Saturn type is often frightened of competition, and they take competitive situations far too seriously. Presumably therefore, they are also frightened of not winning. This can mean that the individual avoids any situation which might involve their engaging in competition with someone, or even with themselves. Or they will continuously get themselves into competitive situations where their ability to win is constantly being tested, challenged and stretched. Typically, women will take the first option and men the second, but this is not necessarily the case.

Sao Hỏa–Sao Thổ có thể là một tổ hợp can đảm đặc biệt. Những người có góc vuông đặc biệt thường sợ rằng họ thiếu can đảm và phải đặt mình vào thử thách. Cá nhân ấy chỉ khám phá lòng can đảm của mình sau khi đã đối diện với nỗi sợ của chính mình. Cạnh tranh cũng vậy; kiểu Sao Hỏa–Sao Thổ thường sợ cạnh tranh, và họ xem các tình huống cạnh tranh quá nghiêm trọng. Vì vậy, có lẽ họ cũng sợ không chiến thắng. Điều này có thể nghĩa là cá nhân ấy tránh bất cứ tình huống nào có thể liên quan đến việc họ tham gia cạnh tranh với ai đó, hoặc thậm chí với chính mình. Hoặc họ sẽ liên tục tự đưa mình vào những tình huống cạnh tranh nơi khả năng chiến thắng của họ không ngừng bị thử thách, thách đố và kéo căng. Điển hình là phụ nữ sẽ chọn phương án đầu và nam giới chọn phương án thứ hai, nhưng điều này không nhất thiết luôn đúng.

One way for Mars–Saturn individuals to use these contacts is to get themselves consciously involved in such situations which require the testing of strength. Through doing so the individual is forced to face their fears of failure and impotence. The tragedy of Mars–Saturn occurs when the fear of challenging and not winning, the fear of not succeeding, is allowed to stifle the impulse to dare, the impulse to initiate, confront and compete.

Một cách để những người có Mars–Saturn sử dụng các tiếp xúc này là tự đưa mình một cách có ý thức vào những tình huống đòi hỏi phải thử thách sức mạnh. Khi làm như vậy, cá nhân buộc phải đối diện với nỗi sợ thất bại và bất lực của mình. Bi kịch của Mars–Saturn xảy ra khi nỗi sợ thách thức mà không thắng, nỗi sợ không thành công, được phép bóp nghẹt xung lực dám làm, xung lực khởi sự, đối đầu và cạnh tranh.

As best, Mars–Saturn describes cautious daring and the ability to control and direct the will so that the achievement of great things becomes possible. The combination is good for those situations that require discipline, courage, endurance, organisation and control. There is no time-wastage with Mars–Saturn energy. Sometimes individuals with this combination strong can direct each moment towards the accomplishment of whatever project they are engaged in.

Ở mức tốt nhất, Mars–Saturn mô tả sự táo bạo thận trọng và khả năng kiểm soát cũng như điều hướng ý chí, nhờ đó việc đạt được những điều lớn lao trở nên khả hữu. Sự kết hợp này tốt cho những tình huống đòi hỏi kỷ luật, lòng can đảm, sức bền, tổ chức và kiểm soát. Với năng lượng Mars–Saturn, không có sự lãng phí thời gian. Đôi khi những cá nhân có sự kết hợp này mạnh có thể hướng từng khoảnh khắc vào việc hoàn thành bất cứ dự án nào họ đang tham gia.

Subjecting the self to enormous physical tests of strength is a common manifestation of Mars–Saturn hard contacts and sometimes finds a vehicle in the working life as in the welder, the miner, the blacksmith, the mountaineer, the engineer, the person who works with 'heavy metal'. Or the person who engages in superhuman sporting challenges. This is a very good combination for sport. Saturn touching Mars will often crave to be the first, the strongest or the bravest and, more than that, needs to be seen as such.

Đặt bản thân trước những thử thách thể chất khổng lồ về sức mạnh là một biểu hiện thường gặp của các tiếp xúc căng thẳng Mars–Saturn, và đôi khi tìm được phương tiện biểu hiện trong đời sống lao động, như ở người thợ hàn, thợ mỏ, thợ rèn, nhà leo núi, kỹ sư, người làm việc với "kim loại nặng". Hoặc người tham gia những thử thách thể thao gần như siêu phàm. Đây là một sự kết hợp rất tốt cho thể thao. Sao Thổ chạm Sao Hỏa thường khao khát được là người đầu tiên, mạnh nhất hoặc dũng cảm nhất, và hơn thế nữa, cần được nhìn nhận như vậy.

The Mars–Saturn combination has long been associated with violence, either given or received, and whilst this is not the usual manifestation, it is by no means uncommon. The reasons for the association are not hard to find. Firstly, the classic Mars–Saturn type is frightened of being a coward, and is usually frightened of violence generally, their own and other people's. Sometimes there is a strong personal history which lies at the foundation of this fear. The trepidation can have several different outcomes. The person may try to ensure that they do not get themselves into vulnerable situations. But not challenging, they hope to avoid being challenged by others. This approach renders the individual quite passive and impotent. Or sometimes the person overcompensates and in attempting to prove to themselves that they are able to defend themselves, they can go totally overboard, flying into the most amazing rage (or more likely feeling like doing so; Mars with Saturn can have tremendous control over the will) whenever their will is thwarted. Also, years and years of frustration can just build up into anger which is so great that it has to find an outlet.

Sự kết hợp Mars–Saturn từ lâu đã được liên hệ với bạo lực, hoặc gây ra hoặc phải nhận, và dù đây không phải là biểu hiện thông thường, nó tuyệt nhiên không hiếm. Những lý do cho sự liên hệ này không khó tìm. Trước hết, kiểu Mars–Saturn cổ điển sợ mình là kẻ hèn nhát, và thường sợ bạo lực nói chung, cả bạo lực của chính họ lẫn của người khác. Đôi khi có một lịch sử cá nhân mạnh mẽ nằm ở nền tảng của nỗi sợ này. Sự khiếp sợ có thể dẫn đến vài kết quả khác nhau. Người ấy có thể cố bảo đảm rằng họ không đưa mình vào những tình huống dễ bị tổn thương. Bằng cách không thách thức, họ hy vọng tránh bị người khác thách thức. Cách tiếp cận này khiến cá nhân trở nên khá thụ động và bất lực. Hoặc đôi khi người ấy bù trừ quá mức, và trong nỗ lực chứng minh với chính mình rằng họ có thể tự vệ, họ có thể đi hoàn toàn quá đà, bùng lên trong cơn giận dữ kinh khủng nhất, hoặc nhiều khả năng hơn là cảm thấy muốn làm như vậy; Mars với Saturn có thể có sự kiểm soát ghê gớm đối với ý chí, mỗi khi ý chí của họ bị cản trở. Ngoài ra, nhiều năm tháng thất vọng có thể tích tụ thành cơn giận lớn đến mức nó phải tìm một lối thoát.

Usually this kind of rage goes right back to childhood and is a response to abuse (physical

Thông thường, loại cuồng nộ này truy ngược thẳng về thời thơ ấu và là phản ứng trước sự

or sexual) that the individual as a child may have suffered. The child, by virtue of age, limited strength and size, had no resources to resist or fight back. Such a childhood can have several repercussions. One can be that as an adult the individual becomes determined to be stronger than anyone else; the prize-fighter or the war hero, for example, who not only wants their strength and courage defined by the outer world (perhaps in the shape of medals and trophies) but challenges others to test that strength. Sometimes, in the face of an abusive history or merely a childhood where the child felt thwarted, the youngster learns early on that they are powerless and in adulthood remains too frightened to discover whether they actually are.

ngược đãi, thể chất hoặc tình dục, mà cá nhân khi còn là trẻ nhỏ có thể đã chịu đựng. Đứa trẻ, do tuổi tác, sức mạnh và vóc dáng giới hạn, không có nguồn lực để chống cự hay đánh trả. Một tuổi thơ như thế có thể có vài hậu quả. Một hậu quả có thể là khi trưởng thành, cá nhân quyết tâm trở nên mạnh hơn bất cứ ai khác; chẳng hạn như võ sĩ tranh giải hoặc anh hùng chiến tranh, người không chỉ muốn sức mạnh và lòng can đảm của mình được thế giới bên ngoài định nghĩa, có lẽ dưới dạng huân chương và cúp thưởng, mà còn thách thức người khác thử nghiệm sức mạnh ấy. Đôi khi, trước một lịch sử bị ngược đãi hoặc chỉ đơn thuần là một tuổi thơ trong đó đứa trẻ cảm thấy bị cản trở, đứa trẻ sớm học rằng mình bất lực, và khi trưởng thành vẫn quá sợ hãi để khám phá xem điều đó có thực sự đúng hay không.

Women especially are likely to take this passive route, for society reinforces this as the way a woman should be. Women with hard aspects especially between these planets often fear men and fear the masculine principle within themselves. I have known many women with these contacts (I am not convinced that the 'easy' aspects are immune) to become involved with harsh, rough or brutal men who have been violent or at least thoroughly dominated them. Inevitably, this kind of scenario is more common where there has been a history of previous abuse in childhood. The woman has low self-esteem. On some level she believes unconsciously that if she were good/nice/beautiful then she would not have been abused in the way she was, and that therefore she must deserve that abuse. She feels impotent. She learnt early on that she did not have the strength to cope. She perhaps gives out secret messages that she is vulnerable and thus her own unexpressed and unacknowledged rage comes back to her from an eternal source. Ironically, for reasons already stated, the perpetrator of the violence

Phụ nữ đặc biệt có khả năng đi theo con đường thụ động này, vì xã hội củng cố điều đó như cách một phụ nữ nên là. Những phụ nữ có các góc hợp căng thẳng, đặc biệt giữa các hành tinh này, thường sợ đàn ông và sợ nguyên lý nam tính bên trong chính mình. Tôi đã biết nhiều phụ nữ có các tiếp xúc này, tôi không tin rằng các góc hợp "dễ" thì miễn nhiễm, lại dính líu với những người đàn ông khắc nghiệt, thô bạo hoặc tàn nhẫn, những người đã bạo hành họ hoặc ít nhất hoàn toàn thống trị họ. Không tránh khỏi, loại kịch bản này phổ biến hơn khi đã có lịch sử bị ngược đãi trước đó trong thời thơ ấu. Người phụ nữ có lòng tự trọng thấp. Ở một tầng mức nào đó, bà vô thức tin rằng nếu mình tốt/dễ thương/xinh đẹp thì đã không bị ngược đãi theo cách mình đã chịu, và do đó hẳn mình đáng phải chịu sự ngược đãi ấy. Bà cảm thấy bất lực. Bà sớm học rằng mình không có sức mạnh để ứng phó. Có lẽ bà phát ra những thông điệp bí mật rằng mình dễ bị tổn thương, và vì thế cơn giận chưa được biểu lộ và chưa được thừa nhận của chính bà quay trở lại với bà từ một nguồn bên ngoài. Trớ trêu thay, vì những lý do đã nêu, kẻ gây bạo lực có thể

may themselves have difficult Mars–Saturn contacts. Like attracts like, as homoeopaths would say. Not surprisingly, therefore, Mars–Saturn has been isolated by many astrologers as the combination to be associated with masochism and sadism. The Marquis de Sade himself had Venus conjunct Mars tightly squaring Saturn, the same combination as Hitler. But to illustrate the potential usefulness of this combination, perhaps it should also be pointed out that Albert Schweitzer also had a tight square between these planets as part of a grand cross with Uranus and Pluto.

chính họ cũng có các tiếp xúc Mars–Saturn khó khăn. Đồng thanh tương ứng, như các nhà vi lượng đồng căn sẽ nói. Vì vậy, không ngạc nhiên khi Mars–Saturn đã được nhiều nhà chiêm tinh tách riêng như sự kết hợp liên hệ với khổ dâm và bạo dâm. Chính Hầu tước de Sade có Sao Kim đồng vị Sao Hỏa, vuông góc chặt với Sao Thổ, cùng một sự kết hợp như Hitler. Nhưng để minh họa tính hữu dụng tiềm tàng của sự kết hợp này, có lẽ cũng nên chỉ ra rằng Albert Schweitzer cũng có một góc vuông chặt giữa các hành tinh này như một phần của đại thập tự với Sao Thiên Vương và Sao Diêm Vương.

Sometimes, the violent individual can often be seen to have great control over their temper outside those brief moments of blind rage. This is very much a Mars–Saturn hallmark, a blowing hot and cold with respect to one's anger and also one's sexual impulses.

Đôi khi có thể thấy cá nhân bạo lực thường kiểm soát rất tốt tính nóng nảy của mình ngoài những khoảnh khắc ngắn ngủi của cơn thịnh nộ mù quáng. Đây rất là dấu ấn Mars–Saturn, một sự lúc nóng lúc lạnh đối với cơn giận của mình và cả các xung lực tình dục của mình.

Hitler himself suffered at the hands of a cruel and harsh father and some individuals with the hard aspects especially do suffer a similar fate. The violent father with these contacts also has problems with assertion and classically dare not assert himself with anyone who is his equal in strength. So like all bullies, he unconsciously selects the weakest victims: his woman partner or his child. Usually he would have been abused himself in childhood.

Chính Hitler đã chịu đựng dưới tay một người cha độc ác và hà khắc, và một số cá nhân, đặc biệt có các góc hợp căng thẳng, cũng chịu một số phận tương tự. Người cha bạo lực có các tiếp xúc này cũng có vấn đề với sự khẳng định bản thân, và theo kiểu cổ điển không dám khẳng định mình với bất cứ ai ngang sức với mình. Vì vậy, như mọi kẻ bắt nạt, ông vô thức chọn những nạn nhân yếu nhất: người bạn đời nữ hoặc con của ông. Thông thường, chính ông cũng đã bị ngược đãi trong thời thơ ấu.

More often the father-figure embodies the qualities of the two planets by being very hardworking. He may be a harsh, rough, violent kind of man but equally he may work in a trade which is harsh, heavy and rough or be engaged in some other occupation which demands tremendous stamina. Gardening, mountaineering, labouring. Commonly he would have been in the army. He may also

Thường hơn, hình tượng người cha hiện thân các phẩm chất của hai hành tinh bằng cách rất chăm chỉ làm việc. Ông có thể là một kiểu đàn ông hà khắc, thô ráp, bạo lực, nhưng cũng có thể ông làm một nghề khắc nghiệt, nặng nhọc và thô ráp, hoặc tham gia một nghề nghiệp nào khác đòi hỏi sức chịu đựng ghê gớm. Làm vườn, leo núi, lao động chân tay. Thường thì ông từng ở trong quân đội. Ông cũng có thể là

have been a gentle man who was unable to express his own anger and frustration but kept tight control over it.

một người đàn ông dịu dàng, không thể biểu lộ cơn giận và sự thất vọng của chính mình, nhưng giữ sự kiểm soát chặt chẽ đối với chúng.

Having looked at some of the unpleasant manifestations of Mars–Saturn contacts, perhaps the fact should be underlined that this combination does not always give rise to violence and many people with these contacts suffer no abuse whatsoever in childhood. As always, the astrologer has to look at the whole chart. There are many more ways than one in which a configuration can manifest. Nevertheless, the conjunction and hard aspects especially may describe a more covert atmosphere in the home that the child plugged into. An atmosphere of suppressed rage perhaps or suppressed sexual energy. People with difficult Mars–Saturn contacts frequently have parents who don't sleep together and the child often picks up vague sexual fears and tensions in the home. The child may inherit the feeling that physical love-making is bad and sometimes comes to associate the sexual act with domination by one partner over the other. Very frequently, there is an early thwarting or denial of sexual curiosity and experience.

Sau khi đã xem xét một số biểu hiện khó chịu của các tiếp xúc Mars–Saturn, có lẽ cần nhấn mạnh sự thật rằng sự kết hợp này không phải lúc nào cũng làm phát sinh bạo lực, và nhiều người có các tiếp xúc này hoàn toàn không chịu bất cứ sự ngược đãi nào trong thời thơ ấu. Như mọi khi, nhà chiêm tinh phải xem toàn bộ lá số chiêm tinh. Có nhiều hơn một cách để một cấu hình có thể biểu hiện. Tuy nhiên, đặc biệt đồng vị và các góc hợp căng thẳng có thể mô tả một bầu khí quyển kín đáo hơn trong gia đình mà đứa trẻ bắt nhịp vào. Có lẽ là một bầu khí của cơn giận bị dồn nén hoặc năng lượng tình dục bị dồn nén. Những người có các tiếp xúc Mars–Saturn khó khăn thường có cha mẹ không ngủ cùng nhau, và đứa trẻ thường bắt được những nỗi sợ và căng thẳng tình dục mơ hồ trong gia đình. Đứa trẻ có thể thừa hưởng cảm giác rằng việc ái ân thể xác là xấu, và đôi khi đi đến chỗ liên hệ hành vi tình dục với sự thống trị của một người bạn đời đối với người kia. Rất thường, có sự cản trở hoặc phủ nhận sớm đối với sự tò mò và trải nghiệm tình dục.

For Mars–Saturn the sexual act and control go together and where there is fear that physical love-making involves domination, that domination may be experienced as deeply satisfying or intensely frightening, depending on the individual – sometimes both. For some, feelings of sexual inadequacy propel the individual into being something of a sexual athlete, the lover with amazing staying-power but less talent perhaps with the softer more gentle side of love-making. More positively, where we find Saturn is often where we learn the hard way and where we really do learn through personal experience. Mars–Saturn people may well become an authority on

Đối với Mars–Saturn, hành vi tình dục và sự kiểm soát đi cùng nhau, và nơi nào có nỗi sợ rằng ái ân thể xác bao hàm sự thống trị, thì sự thống trị đó có thể được trải nghiệm như vô cùng thỏa mãn hoặc cực kỳ đáng sợ, tùy cá nhân, đôi khi cả hai. Đối với một số người, cảm giác bất xứng tình dục thúc đẩy cá nhân trở thành một kiểu vận động viên tình dục, người tình có sức bền đáng kinh ngạc nhưng có lẽ ít tài năng hơn với mặt mềm mại, dịu dàng hơn của ái ân. Tích cực hơn, nơi nào chúng ta thấy Sao Thổ, thường đó là nơi chúng ta học theo cách khó khăn, và là nơi chúng ta thực sự học qua kinh nghiệm cá nhân. Những người Mars–Saturn rất có thể trở thành một thẩm quyền

sexual matters and an authority on Martian matters generally. People interested in kundalini yoga, for example, which involves control of sexual energy, often have Mars–Saturn hard contacts. Yoga generally is probably good for Mars–Saturn because yogic practices emphasise controlling but not forcing the body.

trong các vấn đề tình dục và một thẩm quyền trong các vấn đề Sao Hỏa nói chung. Những người quan tâm đến kundalini yoga, chẳng hạn, vốn liên quan đến việc kiểm soát năng lượng tình dục, thường có các tiếp xúc căng thẳng Mars–Saturn. Yoga nói chung có lẽ tốt cho Mars–Saturn vì các thực hành yoga nhấn mạnh việc kiểm soát nhưng không cưỡng ép thân thể.

The fear of domination looms large for Mars–Saturn people of both sexes, which is why some individuals get themselves into situations where they can dominate others. Commonly individuals with these contacts choose partners who are in some way weaker than they are. Partners who are not going to pose a threat, are not going to compete. The perceived threat will depend on the sign and house of the planets and the person's history but it need not be physical. The perceived threat could, for example, be intellectual, emotional or even related to an individual's earning potential.

Nỗi sợ bị thống trị hiện ra rất lớn đối với những người Mars–Saturn thuộc cả hai giới, đó là lý do một số cá nhân đưa mình vào những tình huống nơi họ có thể thống trị người khác. Thông thường, các cá nhân có những tiếp xúc này chọn bạn đời theo một cách nào đó yếu hơn họ. Những người bạn đời sẽ không tạo ra mối đe dọa, sẽ không cạnh tranh. Mối đe dọa được cảm nhận sẽ tùy thuộc vào dấu hiệu và nhà của các hành tinh cũng như lịch sử của người ấy, nhưng nó không nhất thiết phải là thể chất. Mối đe dọa được cảm nhận, chẳng hạn, có thể là trí tuệ, cảm xúc, hoặc thậm chí liên quan đến tiềm năng kiếm tiền của một cá nhân.

Depression is known as the common cold of mental illness and both conditions can be associated with Mars–Saturn contacts. Unexpressed anger and feelings of impotence are invariably at the root of Mars–Saturn depression. Frequently that anger is with early authority-figures.

Trầm cảm được biết đến như cảm lạnh thông thường của bệnh tâm thần, và cả hai tình trạng đều có thể liên hệ với các tiếp xúc Mars–Saturn. Cơn giận không được biểu lộ và cảm giác bất lực luôn nằm ở gốc rễ của trầm cảm Mars–Saturn. Thường xuyên, cơn giận đó hướng về các hình tượng quyền uy thuở đầu.

The cure is often to 'do' consciously whatever the Martian energy in the chart indicates, as well as acknowledging the unexpressed anger. Whatever the possible difficulties, the Mars–Saturn individual has many potential strengths. Commonly, Saturn will caution and control the Martian impulse to fight, assert and win. And Saturn will provide Mars with staying-power. In any situation which requires strength, force or courage, a Mars–

Phương thuốc thường là "làm" một cách có ý thức bất cứ điều gì năng lượng Sao Hỏa trong lá số chiêm tinh chỉ ra, cũng như thừa nhận cơn giận chưa được biểu lộ. Dù có những khó khăn nào, cá nhân Mars–Saturn có nhiều sức mạnh tiềm tàng. Thông thường, Sao Thổ sẽ cảnh báo và kiểm soát xung lực Sao Hỏa muốn chiến đấu, khẳng định và chiến thắng. Và Sao Thổ sẽ cung cấp cho Sao Hỏa sức bền. Trong bất cứ tình huống nào đòi hỏi sức mạnh, lực

Saturn individual is positively required, for this person can keep going long after others have fallen by the wayside.

hoặc lòng can đảm, một cá nhân Mars–Saturn là điều thực sự cần thiết, vì người này có thể tiếp tục rất lâu sau khi những người khác đã gục ngã bên lề.

MARS–URANUS — MARS–URANUS

Originality in action. Decisive action. Precipitate action. Sexual excitement. Sudden violence. Electrical fires. Fireworks. Freedom-fighters. Revolutionaries.

Tính độc đáo trong hành động. Hành động quyết đoán. Hành động hấp tấp. Kích thích tình dục. Bạo lực đột ngột. Hỏa hoạn do điện. Pháo hoa. Những người chiến đấu cho tự do. Những nhà cách mạng.

Typically, the person with a prominent Mars–Uranus contact seems hyperactive, and as if they are living off a highly strung nervous system. This can be the person who just never seems to stop. Sometimes the physical energy comes and goes in fits and starts as the individual grows older but mentally the dynamism remains, especially if any of the Mercurial signs or houses are implicated.

Điển hình là người có tiếp xúc Mars–Uranus nổi bật dường như hiếu động quá mức, như thể họ đang sống nhờ một hệ thần kinh căng như dây đàn. Đây có thể là người dường như không bao giờ dừng lại. Đôi khi năng lượng thể chất đến rồi đi từng đợt khi cá nhân lớn tuổi hơn, nhưng về trí tuệ, sự năng động vẫn còn, đặc biệt nếu bất cứ dấu hiệu hoặc nhà nào thuộc tính Sao Thủy có liên quan.

People with this contact not only tend to know what they want but also the fastest route towards attaining it. This is the person who can't wait and won't wait, the pedestrian who has little use for level crossings or traffic lights but crosses the road wherever they happen to be.

Những người có tiếp xúc này không chỉ có xu hướng biết mình muốn gì mà còn biết con đường nhanh nhất để đạt được điều đó. Đây là người không thể chờ và sẽ không chờ, người đi bộ ít quan tâm đến đường ngang có rào chắn hay đèn giao thông, mà băng qua đường ở bất cứ nơi nào họ tình cờ đứng.

This is a very decisive combination, and having decided, Mars–Uranus will usually let nothing stand in their way. Those with the hard aspects especially can be very impatient, and not only impatient but sometimes frantically wilful and stubborn too, although these traits are usually 'softened' by other factors in the chart, especially if accommodating and co-operative Venus is also prominent. And the soft aspects are not nearly as wilful and the manifestations are

Đây là một sự kết hợp rất quyết đoán, và một khi đã quyết định, Mars–Uranus thường sẽ không để điều gì cản đường mình. Đặc biệt những người có các góc hợp căng thẳng có thể rất thiếu kiên nhẫn, và không chỉ thiếu kiên nhẫn mà đôi khi còn cuồng nhiệt cố chấp và bướng bỉnh nữa, dù các nét này thường được "làm mềm" bởi những yếu tố khác trong lá số chiêm tinh, đặc biệt nếu Sao Kim dễ thích nghi và hợp tác cũng nổi bật. Còn các góc hợp mềm thì không gần như cố chấp đến vậy, và các biểu

rarely so dramatic.

hiện hiếm khi kịch tính như thế.

Whilst often productive of great extremism, this is nevertheless an extremely useful contact to have in any situation which requires decisive and immediate action. And Mars–Uranus is not merely decisive but resourceful too. Those with this combination strong often have great talent for getting themselves out of tight corners and they are often highly original as to the way they go about doing things.

Dù thường tạo ra sự cực đoan lớn, đây tuy vậy là một tiếp xúc cực kỳ hữu ích trong bất cứ tình huống nào đòi hỏi hành động quyết đoán và tức thì. Và Mars–Uranus không chỉ quyết đoán mà còn tháo vát. Những người có sự kết hợp này mạnh thường có tài năng lớn trong việc tự đưa mình ra khỏi những tình thế chật hẹp, và họ thường rất độc đáo trong cách họ tiến hành mọi việc.

Mars–Uranus has a reputation for being accident-prone especially where accidents are the result of taking precipitous action, or the needless taking of risks, and failure to heed rules and take precautions. As a rule, the Mars –Uranus person is in too much of a hurry to pay any attention to safety and too wilful to listen to anyone else's opinions or warning cries. So accidents can occur and inevitably they will happen very suddenly and often rather dramatically, involving perhaps knives, or other weapons, metals or sharp tools. Perhaps electricity. Fires, especially fires, seem to be signified by Mars–Uranus too. This is a common contact in the charts of those in the fire brigade and is present (a tight conjunction square the Moon, the significator of food) in the chart of the only fire-eater I know of. Mars–Uranus must also surely be a significator of fireworks and of sudden outbursts of violence generally. J.F. Kennedy, who of course died after receiving a sudden gun shot wound, had a Mars–Uranus conjunction in his 8th house.

Mars–Uranus có tiếng là dễ gặp tai nạn, đặc biệt khi tai nạn là kết quả của hành động hấp tấp, hoặc việc chấp nhận rủi ro không cần thiết, và không chú ý đến quy tắc cũng như không phòng ngừa. Như một quy luật, người Mars–Uranus quá vội vã để chú ý đến an toàn, và quá cố chấp để lắng nghe ý kiến hay tiếng kêu cảnh báo của bất cứ ai khác. Vì vậy tai nạn có thể xảy ra, và không tránh khỏi, chúng sẽ xảy ra rất đột ngột và thường khá kịch tính, có lẽ liên quan đến dao, hoặc các vũ khí khác, kim loại hay dụng cụ sắc. Có lẽ là điện. Hỏa hoạn, đặc biệt là hỏa hoạn, dường như cũng được Mars–Uranus biểu thị. Đây là một tiếp xúc thường gặp trong các lá số chiêm tinh của những người thuộc đội cứu hỏa, và hiện diện, một đồng vị chặt vuông góc với Mặt Trăng, chỉ báo của thức ăn, trong lá số chiêm tinh của người nuốt lửa duy nhất mà tôi biết. Mars–Uranus chắc chắn cũng phải là chỉ báo của pháo hoa và của các bộc phát bạo lực đột ngột nói chung. J.F. Kennedy, người dĩ nhiên đã chết sau khi nhận một vết thương do súng bắn đột ngột, có đồng vị Mars–Uranus trong nhà 8 của ông.

If either Mars or Uranus are significators of work in the individual's chart, then that work will often involve sharp instruments such as cutting tools. In fact Mars–Uranus people are often quite at home with machinery or

Nếu Sao Hỏa hoặc Sao Thiên Vương là chỉ báo công việc trong lá số chiêm tinh của cá nhân, thì công việc ấy thường sẽ liên quan đến các dụng cụ sắc như công cụ cắt. Thật vậy, những người Mars–Uranus thường khá thoải mái với

gadgets and good at fixing appliances when they go wrong. It's not necessarily that Mars–Uranus knows how the thing works, so much as the fact that they have no reluctance to take a risk (if it occurs to Mars–Uranus that they might make the thing worse, they won't let this thought hinder them) and often these people have a kind of intuitive rapport with machinery. And anyway, taking something to be mended at a proper repair shop takes so long. Some people, however, usually with the hard aspects, seem to have machinery, especially electrical machinery, forever cutting out on them, as if their own electricity is getting in the way of the circuit. I suspect that this might also be attributable to the extreme impatience of the type.

máy móc hoặc thiết bị, và giỏi sửa chữa đồ dùng khi chúng hỏng. Không nhất thiết là Mars–Uranus biết thứ ấy vận hành ra sao, mà đúng hơn là họ không ngại chấp nhận rủi ro; nếu Mars–Uranus nghĩ rằng họ có thể làm thứ ấy tệ hơn, họ sẽ không để ý nghĩ này cản mình, và thường những người này có một kiểu hòa hợp trực giác với máy móc. Và dù sao, đem thứ gì đó đi sửa ở một tiệm sửa chữa đàng hoàng thì mất quá lâu. Tuy nhiên, một số người, thường có các góc hợp căng thẳng, dường như luôn bị máy móc, đặc biệt là máy móc điện, ngừng hoạt động ngay trên tay họ, như thể điện của chính họ đang cản trở mạch điện. Tôi nghi rằng điều này cũng có thể quy cho sự thiếu kiên nhẫn cực độ của kiểu người này.

Mars–Uranus is a great contact for getting people going, inspiring others into action and, sometimes, into trouble. 'Come on, come quickly, this is exciting' is the war-cry of Mars–Uranus, who themselves might be the first to respond to such a plea.

Mars–Uranus là một tiếp xúc tuyệt vời để khiến người khác bắt đầu, truyền cảm hứng cho người khác hành động và, đôi khi, đi vào rắc rối. "Nào, đến nhanh, điều này thú vị đấy" là tiếng hô xung trận của Mars–Uranus, người mà chính họ có thể là người đầu tiên đáp lại một lời kêu gọi như thế.

'Come quickly' can also be a sexual statement for Mars–Uranus too, for these people seem to need and have a talent for generating great sexual excitement, the only problem being difficulty in staying the course. For Mars–Uranus may get tired of you as soon as they have discovered that you are (to them) as boring as everyone else. Women with this contact are especially prone to living out their Mars–Uranus aspects by getting involved with 'exciting' men, rendered exciting perhaps by their fast-paced life-style, or possibly by their tendency to live on knife-edge dangerous situations. Men who risk doing damage to themselves (or others) on an almost daily basis. Like Venus–Uranus, Mars–Uranus seems especially prone to projection. I have known quite a few women with these

"Đến nhanh" cũng có thể là một phát biểu tình dục đối với Mars–Uranus, vì những người này dường như cần và có tài tạo ra kích thích tình dục lớn, vấn đề duy nhất là khó đi đến cùng. Vì Mars–Uranus có thể chán các bạn ngay khi họ đã phát hiện rằng các bạn, đối với họ, cũng nhàm chán như mọi người khác. Phụ nữ có tiếp xúc này đặc biệt dễ sống các góc hợp Mars–Uranus của mình bằng cách dính líu với những người đàn ông "kích thích", có lẽ được khiến trở nên kích thích bởi lối sống nhịp độ nhanh của họ, hoặc có thể bởi khuynh hướng sống trong những tình huống nguy hiểm như trên lưỡi dao. Những người đàn ông hầu như hằng ngày liều gây tổn hại cho chính họ hoặc người khác. Giống Venus–Uranus, Mars–Uranus dường như đặc biệt dễ phóng chiếu. Tôi đã biết khá nhiều phụ nữ có các tiếp xúc

contacts who have not exhibited any of the behaviour usually attributable to Mars–Uranus but their partners most certainly have.

này không biểu lộ bất kỳ hành vi nào thường được quy cho Mars–Uranus, nhưng bạn đời của họ thì chắc chắn có.

Basically Mars–Uranus positively thrives on excitement and danger and this needn't necessarily be as negative or as violent as it sounds. I know one woman whose Mars–Uranus square involves her 8th house and who works as a Sister on a recovery ward in a hospital. She tends patients who have just left the operating theatre after surgery. Her work, unlike any other form of nursing, involves no routine (routine is usually anathema to a strongly Mars–Uranus person) but calls for the immediate making of life-or-death decisions coupled with the ability to carry them out with speed. It could be said that her work involves dicing with death on a daily basis. She was also instrumental in setting up the unit, one of the first in the country and rather a progressive move, which also sounds fairly Mars–Uranus. Interestingly, Ebertin associates this combination with surgery. Given that both Mars and Uranus have a very cutting quality, this may not be surprising. Operations (and accidents) also of course involve the sudden release of blood (of which Mars is the significator).

Về cơ bản, Mars–Uranus thực sự phát triển mạnh nhờ kích thích và nguy hiểm, và điều này không nhất thiết phải tiêu cực hoặc bạo lực như nghe có vẻ. Tôi biết một phụ nữ có góc vuông Mars–Uranus liên quan đến nhà 8 của bà, và làm việc như một y tá trưởng tại khu hồi sức trong bệnh viện. Bà chăm sóc những bệnh nhân vừa rời phòng mổ sau phẫu thuật. Công việc của bà, không giống bất cứ hình thức điều dưỡng nào khác, không có thói quen cố định, thói quen thường là điều ghê tởm đối với một người Mars–Uranus mạnh, mà đòi hỏi phải đưa ra tức thì những quyết định sống còn, đi cùng khả năng thực hiện chúng với tốc độ. Có thể nói công việc của bà liên quan đến việc hằng ngày đánh cược với cái chết. Bà cũng là nhân tố quan trọng trong việc thiết lập đơn vị ấy, một trong những đơn vị đầu tiên trong nước và là một bước đi khá tiến bộ, điều này cũng nghe khá Mars–Uranus. Thú vị là Ebertin liên hệ sự kết hợp này với phẫu thuật. Xét rằng cả Sao Hỏa và Sao Thiên Vương đều có một phẩm chất rất sắc cắt, điều này có thể không đáng ngạc nhiên. Các ca mổ, và tai nạn, dĩ nhiên cũng liên quan đến sự phóng thích máu đột ngột, mà Sao Hỏa là chỉ báo.

I heard the astrologer Dennis Elwell in a lecture once associate Mars–Uranus with 'flashers' and this set me thinking. Obviously Mars–Uranus is a fairly common combination and sexual flashers are not, as far as I know, that common. Certainly the typical Mars–Uranus person has the urge, as has been said, to generate and receive a great deal of sexual excitement. Perhaps most Mars–Uranus people flash their sexuality around in ways other than by 'flashing' in the popular sense. The Mars–Uranus individual is very quick to

Tôi từng nghe nhà chiêm tinh Dennis Elwell trong một bài giảng liên hệ Mars–Uranus với những người "phô bày thân thể", và điều này khiến tôi suy nghĩ. Rõ ràng Mars–Uranus là một sự kết hợp khá phổ biến, còn những người phô bày tình dục thì, theo tôi biết, không phổ biến đến vậy. Chắc chắn người Mars–Uranus điển hình có thôi thúc, như đã nói, tạo ra và tiếp nhận rất nhiều kích thích tình dục. Có lẽ hầu hết những người Mars–Uranus phô bày tính dục của mình theo những cách khác hơn là "phô bày" theo nghĩa phổ thông. Cá nhân

take their clothes off. Perhaps this is a common combination in nudist colonies? Anyway, this must surely be a good combination for the model and the stripper, those who, amongst others things, trade in sexual excitement and in the case of the stripper especially, those who are quite happy to flout convention. For Mars–Uranus classically does like to flout convention in a variety of different ways and is impatient with social mores and well able to point out the inconsistencies and hypocrisy in society's sexual values.

Mars–Uranus rất nhanh chóng cởi quần áo. Có lẽ đây là một sự kết hợp thường gặp trong các cộng đồng khỏa thân? Dù sao, đây chắc chắn phải là một sự kết hợp tốt cho người mẫu và vũ công thoát y, những người, cùng nhiều điều khác, kinh doanh sự kích thích tình dục, và đặc biệt trong trường hợp vũ công thoát y, những người khá vui lòng coi thường quy ước. Vì Mars–Uranus theo kiểu cổ điển thực sự thích coi thường quy ước theo nhiều cách khác nhau, và thiếu kiên nhẫn với tập tục xã hội, đồng thời rất có khả năng chỉ ra những bất nhất và đạo đức giả trong các giá trị tình dục của xã hội.

Acting in its purest form, unfettered by other factors in the chart Mars–Uranus will say: 'This is what I am going to do... damn you if you don't like it.' Classically, the Mars–Uranus person hates and ignores any kind of constraint. Little wonder then that Mars–Uranus is a contact often to be found in the charts of those who pursue an unconventional or alternative sexual life, for at best, the Mars–Uranus individual has the courage to pursue whatever path they choose, sexual or otherwise.

Khi hành động ở dạng thuần khiết nhất, không bị trói buộc bởi các yếu tố khác trong lá số chiêm tinh, Mars–Uranus sẽ nói: "Đây là điều tôi sẽ làm... mặc kệ các bạn nếu các bạn không thích." Theo kiểu cổ điển, người Mars–Uranus ghét và phớt lờ bất cứ loại ràng buộc nào. Vì vậy không có gì lạ khi Mars–Uranus là một tiếp xúc thường được tìm thấy trong các lá số chiêm tinh của những người theo đuổi một đời sống tình dục phi quy ước hoặc thay thế, vì ở mức tốt nhất, cá nhân Mars–Uranus có lòng can đảm theo đuổi bất cứ con đường nào họ chọn, tình dục hay điều gì khác.

The Mars–Uranus hankering for speed sometimes reveals itself in a love of fast cars or motor bikes, or in any form of racing. To Mars–Uranus, speed is not frightening but exhilarating.

Niềm khao khát tốc độ của Mars–Uranus đôi khi bộc lộ trong tình yêu xe hơi nhanh hoặc xe máy, hoặc trong bất cứ hình thức đua nào. Đối với Mars–Uranus, tốc độ không đáng sợ mà gây phấn khích.

This is also a good combination for fighting on behalf of humanitarian issues. Fighting for progress. A good combination for anything that requires the pushing forward of some sort of reform. One might expect it to be a prominent combination in those active in the Trade Union movement. And perhaps at a more extreme level, freedom-fighters, mercenaries and revolutionaries. Like the

Đây cũng là một sự kết hợp tốt để chiến đấu thay mặt cho các vấn đề nhân đạo. Chiến đấu cho tiến bộ. Một sự kết hợp tốt cho bất cứ điều gì đòi hỏi thúc đẩy một loại cải cách nào đó tiến lên. Người ta có thể trông đợi nó là một sự kết hợp nổi bật ở những người hoạt động trong phong trào Công đoàn. Và có lẽ ở một mức cực đoan hơn, những người chiến đấu cho tự do, lính đánh thuê và những nhà cách mạng.

typical revolutionary, Mars–Uranus tends to want action and change *now*. It's good too for flag-waving about reforms that might relate to sexual matters. Sometimes drastically so, for one might expect the combination to be the significator of sex-change. Like Venus–Uranus but perhaps even more so, Mars–Uranus is a good significator for the continually changing and – one hopes – progressing sexual mores of society.

Giống nhà cách mạng điển hình, Mars–Uranus có xu hướng muốn hành động và thay đổi *ngay bây giờ*. Nó cũng tốt cho việc phất cờ cổ vũ các cải cách có thể liên quan đến các vấn đề tình dục. Đôi khi theo cách quyết liệt, vì người ta có thể trông đợi sự kết hợp này là chỉ báo của chuyển đổi giới tính. Giống Venus–Uranus nhưng có lẽ còn hơn thế, Mars–Uranus là một chỉ báo tốt cho những tập tục tình dục của xã hội luôn thay đổi và, người ta hy vọng, đang tiến bộ.

MARS–NEPTUNE — MARS–NEPTUNE

Victims of violence. The illusion of strength. Fighting on behalf of the underdog. Passive aggression. Putting ideals into practice. Seduction. Sexual fantasies.

Nạn nhân của bạo lực. Ảo tưởng về sức mạnh. Chiến đấu thay mặt cho kẻ yếu thế. Gây hấn thụ động. Đưa lý tưởng vào thực hành. Quyến rũ. Những huyễn tưởng tình dục.

Just as Venus–Neptune may be associated with a glamorised, sometimes rather synthetic media image of the feminine, so may Mars–Neptune aspects be associated with the pin-up male or the fairy-tale prince. An image that, like the Venus–Neptune one of women, is perhaps designed to ensure the continuance of romantic love and the perpetuation of the species.

Cũng như Venus–Neptune có thể liên hệ với một hình ảnh nữ tính được tô hào quang, đôi khi khá nhân tạo, trên truyền thông, các góc hợp Mars–Neptune cũng có thể liên hệ với hình ảnh nam thần tượng hoặc hoàng tử cổ tích. Một hình ảnh mà, giống hình ảnh Venus –Neptune về phụ nữ, có lẽ được thiết kế để bảo đảm sự tiếp tục của tình yêu lãng mạn và sự duy trì giống loài.

Thus it is not surprising perhaps that Stephen Arroyo has linked this combination to particularly charismatic actors and sports personalities.

Vì vậy có lẽ không ngạc nhiên khi Stephen Arroyo đã liên kết sự kết hợp này với các diễn viên và nhân vật thể thao đặc biệt có sức cuốn hút.

Drama and sporting activities certainly do provide an excellent way of using the hard aspects between these planets. Anyone with a strong Neptune in their chart may have a need to embody, or find themselves propelled into embodying, the dreams, fantasies, feelings and yearnings of all of society. When coupled with Mars, it is often through sporting or

Kịch nghệ và các hoạt động thể thao chắc chắn cung cấp một cách tuyệt vời để sử dụng các góc hợp căng thẳng giữa các hành tinh này. Bất cứ ai có sao Hải Vương mạnh trong lá số chiêm tinh của mình có thể có nhu cầu hiện thân, hoặc thấy mình bị thúc đẩy vào việc hiện thân, những giấc mơ, huyễn tưởng, cảm xúc và khát vọng của toàn xã hội. Khi kết hợp với Sao Hỏa,

other Martian activities or by embodying society's sexual fantasies in some way, that the individual is able to do so. The combination is to be found in all glamorised hero situations and especially those that might involve some kind of fighting for some ideal. On a literal physical level, one imagines fighting at sea; and the contacts can indeed be found in those who join the navy or the marines. Inevitably we all project our aspects onto others and it is surprising how many with these contacts do literally become involved with sailors!

cá nhân thường có thể làm như vậy thông qua các hoạt động thể thao hoặc những hoạt động Sao Hỏa khác, hoặc bằng cách nào đó hiện thân các huyễn tưởng tình dục của xã hội. Sự kết hợp này được tìm thấy trong mọi tình huống anh hùng được tô hào quang, và đặc biệt những tình huống có thể liên quan đến một kiểu chiến đấu cho một lý tưởng nào đó. Ở tầng mức thể chất theo nghĩa đen, người ta hình dung việc chiến đấu trên biển; và các tiếp xúc này quả thực có thể được tìm thấy ở những người gia nhập hải quân hoặc thủy quân lục chiến. Không tránh khỏi, tất cả chúng ta phóng chiếu các góc hợp của mình lên người khác, và thật đáng ngạc nhiên có bao nhiêu người có các tiếp xúc này lại thật sự dính líu với thủy thủ!

This combination can also be found in all sports situations and especially those that appear glamorous or raise the physical use of the body to something of an art-form. Sport builds up strength, stamina and an ability to compete – useful assets for the Mars–Neptune type. It also allows the individual to let off steam. Those with the hard aspects often idealise and fantasise about the notion of winning and sometimes fighting. This may propel them into having a go, but equally they may let self-doubt get in the way of allowing themselves to try. Those with the hard aspects especially, need to put their dreams of winning, achieving and conquering to the test and this obviously doesn't just apply to sporting activities.

Sự kết hợp này cũng có thể được tìm thấy trong mọi tình huống thể thao, và đặc biệt những tình huống có vẻ quyến rũ hoặc nâng việc sử dụng thân thể về mặt thể chất lên thành một dạng nghệ thuật. Thể thao xây dựng sức mạnh, sức bền và khả năng cạnh tranh, những tài sản hữu ích cho kiểu Mars–Neptune. Nó cũng cho phép cá nhân xả bớt áp lực. Những người có các góc hợp căng thẳng thường lý tưởng hóa và huyễn tưởng về ý niệm chiến thắng và đôi khi chiến đấu. Điều này có thể thúc đẩy họ thử sức, nhưng cũng có thể họ để sự tự nghi ngờ cản trở việc cho phép mình thử. Đặc biệt những người có các góc hợp căng thẳng cần đặt những giấc mơ chiến thắng, thành tựu và chinh phục của mình vào thử nghiệm, và rõ ràng điều này không chỉ áp dụng cho các hoạt động thể thao.

The challenge for those with the hard aspects between these planets is often to act on their dreams, visions and ideals, to put them into some kind of practice.

Thách thức đối với những người có các góc hợp căng thẳng giữa các hành tinh này thường là hành động theo những giấc mơ, linh ảnh và lý tưởng của họ, đưa chúng vào một dạng thực hành nào đó.

Sometimes action to do with a Neptunian

Đôi khi hành động liên quan đến một doanh

enterprise is indicated and thus work with film, photography, the fine arts, and the stage are all implied. Such artistic mediums may also provide a vehicle wherein the individual may give form to the myths of all society. Thus in the film industry, one might imagine the actor, director or whoever dramatising violent situations or situations where saviours fight to rescue victims in some way. Television and film also provides a vehicle for the embodiment of the sexual fantasies of the collective as well as the sexual fantasies of those who actually write the script, play the parts, shoot the scene or direct the show.

nghiệp mang tính sao Hải Vương được chỉ ra, và do đó công việc với điện ảnh, nhiếp ảnh, mỹ thuật và sân khấu đều được hàm ý. Những phương tiện nghệ thuật như vậy cũng có thể cung cấp một cỗ xe trong đó cá nhân có thể trao hình tướng cho các huyền thoại của toàn xã hội. Vì vậy trong ngành điện ảnh, người ta có thể hình dung diễn viên, đạo diễn hay bất cứ ai kịch tính hóa các tình huống bạo lực, hoặc những tình huống trong đó các vị cứu tinh chiến đấu để giải cứu nạn nhân theo cách nào đó. Truyền hình và điện ảnh cũng cung cấp một cỗ xe cho sự hiện thân các huyễn tưởng tình dục của tập thể, cũng như các huyễn tưởng tình dục của những người thực sự viết kịch bản, đóng vai, quay cảnh hoặc đạo diễn chương trình.

I have known both men and women with these contacts go in for body-building and the type generally is often quite muscular if the aspect is prominently placed. And I think one of the reasons for this frequent physical show of strength is that people with hard contacts between these planets are often doubtful as to their strength and their courage and therefore have a strong need to give the illusion of courage or strong physique both to themselves and to others. They idealise and perhaps glamorise physical strength. Typically too, the type is frightened of becoming a victim of violence and at the same time may dream of saving and rescuing others from such experiences.

Tôi đã biết cả nam lẫn nữ có các tiếp xúc này theo đuổi thể hình, và kiểu người này nói chung thường khá cơ bắp nếu góc hợp được đặt nổi bật. Và tôi nghĩ một trong những lý do cho sự phô bày sức mạnh thể chất thường xuyên này là những người có các tiếp xúc căng thẳng giữa các hành tinh này thường nghi ngờ sức mạnh và lòng can đảm của mình, và do đó có nhu cầu mạnh mẽ tạo ra ảo tưởng về lòng can đảm hoặc vóc dáng mạnh mẽ cho cả chính họ lẫn người khác. Họ lý tưởng hóa và có lẽ tô hào quang cho sức mạnh thể chất. Điển hình là kiểu người này cũng sợ trở thành nạn nhân của bạo lực, đồng thời có thể mơ về việc cứu và giải cứu người khác khỏi những trải nghiệm như vậy.

A very good way for people to use Mars–Neptune hard contacts is for them to fight consciously on behalf of the underdog in some way. Thus it's hardly surprising that these contacts are common in the charts of social workers and the like.

Một cách rất tốt để mọi người sử dụng các tiếp xúc căng thẳng Mars–Neptune là họ chiến đấu một cách có ý thức thay mặt cho kẻ yếu thế theo một cách nào đó. Vì vậy hầu như không ngạc nhiên khi các tiếp xúc này thường gặp trong lá số chiêm tinh của các nhân viên xã hội và những người tương tự.

The Mars–Neptune person's real strength

Sức mạnh thực sự của người Mars–Neptune

usually lies in their sensitivity, compassion and imagination.

Both sexes can sometimes be heard to talk about 'Real Men'. Whilst men may sometimes try to embody the image of what they think this means by working out at the gym, women often fall in love with someone who embodies the illusion of strength. In the classic man-woman scenario, when she takes him home he turns out to be more of a victim than a knight in shining armour. The Mars–Neptune contact is in her chart and she rescues him – from his insecurity, his vulnerability, his lack of direction, his drinking or a whole host of other possibilities.

In extreme cases, I associate hard aspects between these planets with the 'gaolbird', and with those that wait on the outside for them to come out. And Mars–Neptune actors may play such characters. Nowadays, a lot of people wind up in prison on drug-related charges, which is also very fitting for this combination.

One of the reasons why, in extreme cases, Mars–Neptune people may sometimes find themselves in gaol is because they often imagine that there will be no restraints imposed upon their actions. This is sometimes because they themselves find it difficult to put restraints on the actions of others. Another reason is that the type is also often easily led. The Mars principle gives direction, the conscious impulse to do something and the drive to do it. When linked with Neptune this sense of direction feels undermined and thus is often unclear and diffuse. The individual wants to do so much that committing the self to just one project, a project which might fail, is felt to be quite difficult. If the individual has not got their own clear sense of direction, then they are frequently particularly open to being

thường nằm ở sự nhạy cảm, lòng trắc ẩn và trí tưởng tượng của họ.

Đôi khi có thể nghe cả hai giới nói về "Đàn ông Đích thực". Trong khi đàn ông đôi khi có thể cố hiện thân hình ảnh mà họ nghĩ điều này có nghĩa bằng cách tập luyện ở phòng gym, phụ nữ thường yêu một người hiện thân ảo tưởng về sức mạnh. Trong kịch bản nam-nữ cổ điển, khi bà đưa ông về nhà, ông hóa ra giống một nạn nhân hơn là hiệp sĩ trong bộ áo giáp sáng loáng. Tiếp xúc Mars–Neptune nằm trong lá số chiêm tinh của bà, và bà giải cứu ông, khỏi sự bất an, sự dễ tổn thương, sự thiếu định hướng, thói uống rượu của ông, hoặc cả loạt khả năng khác.

Trong các trường hợp cực đoan, tôi liên hệ các góc hợp căng thẳng giữa các hành tinh này với "kẻ tù tội", và với những người chờ bên ngoài để họ ra tù. Và các diễn viên Mars–Neptune có thể đóng những nhân vật như vậy. Ngày nay, rất nhiều người cuối cùng vào tù vì các cáo buộc liên quan đến ma túy, điều này cũng rất phù hợp với sự kết hợp này.

Một trong những lý do vì sao, trong các trường hợp cực đoan, người Mars–Neptune đôi khi có thể thấy mình ở trong tù là vì họ thường tưởng tượng rằng sẽ không có ràng buộc nào áp đặt lên hành động của họ. Đôi khi điều này là vì chính họ thấy khó đặt ràng buộc lên hành động của người khác. Một lý do khác là kiểu người này cũng thường dễ bị dẫn dắt. Nguyên lý Sao Hỏa đem lại định hướng, xung lực có ý thức để làm điều gì đó và động lực để làm điều đó. Khi liên kết với sao Hải Vương, cảm giác định hướng này có vẻ bị làm suy yếu và do đó thường không rõ ràng, lan man. Cá nhân muốn làm quá nhiều đến nỗi việc cam kết bản thân với chỉ một dự án, một dự án có thể thất bại, được cảm thấy là khá khó khăn. Nếu cá nhân không có cảm giác định hướng rõ ràng của riêng mình, thì họ thường đặc biệt dễ bị

seduced into furthering the goals of others, particularly if such projects sound glamorous or hold the possibility of a future glamorous life-style. One can imagine that in a criminal situation, it would be the Mars–Neptune member of the gang who wound up getting caught.

quyến rũ vào việc thúc đẩy các mục tiêu của người khác, nhất là nếu các dự án ấy nghe có vẻ lộng lẫy hoặc chứa khả năng về một lối sống lộng lẫy trong tương lai. Người ta có thể hình dung rằng trong một tình huống tội phạm, thành viên Mars–Neptune của băng nhóm sẽ là người cuối cùng bị bắt.

Any hard aspects to Mars create issues around the experience and discharge of anger. For those with Mars–Neptune contacts, the problem can be in getting hold of these feelings in the first place. The hard contacts may occasionally be found in people whose anger seems to know no bounds, and thus like most Mars hard aspects can produce aggressive behaviour. Unlike Mars–Saturn rage, for example though, the Mars–Neptune person often has no one or nothing specific to direct their anger towards and thus it may spill out all over the place. Mars–Neptune rage can be more dangerous than that of Mars–Saturn for there may be no control over its expression.

Bất cứ góc hợp căng thẳng nào với Sao Hỏa đều tạo ra các vấn đề quanh trải nghiệm và sự xả ra cơn giận. Đối với những người có các tiếp xúc Mars–Neptune, vấn đề có thể nằm ở việc nắm bắt những cảm xúc này ngay từ đầu. Các tiếp xúc căng thẳng đôi khi có thể được tìm thấy ở những người mà cơn giận dường như không biết giới hạn, và do đó, giống hầu hết các góc hợp căng thẳng của Sao Hỏa, có thể tạo ra hành vi gây hấn. Tuy nhiên, không giống cơn cuồng nộ Mars–Saturn chẳng hạn, người Mars–Neptune thường không có ai hoặc điều gì cụ thể để hướng cơn giận của mình vào, và vì thế nó có thể tràn ra khắp nơi. Cơn cuồng nộ Mars–Neptune có thể nguy hiểm hơn cơn cuồng nộ của Mars–Saturn, vì có thể không có sự kiểm soát đối với sự biểu lộ của nó.

More usually though, Mars–Neptune anger just dissolves and the individual finds themselves crying when they wanted to be shouting. Classically the Mars–Neptune type is highly emotional whilst at the same time disliking, and impatient with, shows of weakness and even displays of sentimentality, either in themselves or in others. As always, the type idealises strength, often without having a clear idea of just what strength actually is. And as noted before, the type's real strength usually lies in their sensitivity, compassion, empathy and imagination. It often seems that the purpose behind some of the happenings in the individual's life is for them to discover this.

Tuy nhiên, thông thường hơn, cơn giận Mars–Neptune chỉ tan biến, và cá nhân thấy mình khóc khi họ muốn la hét. Theo kiểu cổ điển, kiểu Mars–Neptune rất giàu cảm xúc, đồng thời không thích và thiếu kiên nhẫn với những biểu hiện yếu đuối, thậm chí các biểu hiện đa cảm, hoặc nơi chính họ hoặc nơi người khác. Như mọi khi, kiểu người này lý tưởng hóa sức mạnh, thường không có một ý niệm rõ ràng về sức mạnh thực sự là gì. Và như đã ghi nhận trước đó, sức mạnh thực sự của kiểu người này thường nằm ở sự nhạy cảm, lòng trắc ẩn, sự đồng cảm và trí tưởng tượng của họ. Dường như mục đích đằng sau một số sự kiện trong đời cá nhân là để họ khám phá điều này.

Often the Mars–Neptune person (especially

Thường người Mars–Neptune, đặc biệt với góc

with the opposition aspect) sees themselves and others as 'victims' of other people's aggression. Mars–Neptune individuals are very prone to thinking in terms of 'goodies' and 'baddies'. And those with the square aspect often find it particularly difficult to assert themselves, their ability to do so is often blocked by feelings of self-doubt and idealistic notions of pacifism.

hợp đối vị, nhìn chính mình và người khác như "nạn nhân" của sự gây hấn của người khác. Các cá nhân Mars–Neptune rất dễ suy nghĩ theo phạm trù "người tốt" và "kẻ xấu". Và những người có góc hợp vuông góc thường thấy việc khẳng định bản thân đặc biệt khó khăn; khả năng làm như vậy của họ thường bị chặn bởi cảm giác tự nghi ngờ và các ý niệm lý tưởng về chủ nghĩa hòa bình.

As always the possibilities are endless, but usually Neptune refines the aggressive impulses of Mars and despite outward appearances of strength the Mars–Neptune individual often feels incapable of self-defence. People with all aspects are particularly prone to passive aggression and masochistic behaviour. Unable and sometimes too sensitive to express their own anger, they meet it from an outside source and do indeed become the victims of others' aggression or, at least, angry feelings. In actuality they are really victims of their own unexpressed anger. For example, I have known women with these contacts have extremely unruly children. As toddlers, the youngsters are overly aggressive and completely disruptive, often actually physically hitting their mother and scarcely being restrained from doing so. They were like this because their Mars–Neptune mothers were unable to be tough with them. The mother would sometimes feel too impotent to cope whilst at the same time would really be too enchanted and seduced by the child to be able to say 'no' with any real authority. And in being so soft, they received from the child their own unexpressed anger.

Như mọi khi, các khả năng là vô tận, nhưng thông thường sao Hải Vương tinh luyện các xung lực gây hấn của Sao Hỏa, và bất chấp vẻ ngoài mạnh mẽ, cá nhân Mars–Neptune thường cảm thấy không có khả năng tự vệ. Những người có mọi góc hợp đều đặc biệt dễ có sự gây hấn thụ động và hành vi khổ dâm. Không thể, và đôi khi quá nhạy cảm để biểu lộ cơn giận của chính mình, họ gặp nó từ một nguồn bên ngoài và quả thực trở thành nạn nhân của sự gây hấn, hoặc ít nhất là các cảm xúc giận dữ, của người khác. Thực ra, họ thật sự là nạn nhân của cơn giận không được biểu lộ của chính mình. Chẳng hạn, tôi đã biết những phụ nữ có các tiếp xúc này có con cái cực kỳ khó bảo. Khi còn chập chững, những đứa trẻ quá hung hăng và hoàn toàn gây rối, thường thật sự đánh mẹ mình về mặt thể chất và hầu như không bị ngăn lại. Chúng như vậy vì các bà mẹ Mars–Neptune của chúng không thể cứng rắn với chúng. Người mẹ đôi khi cảm thấy quá bất lực để ứng phó, đồng thời thật sự quá mê mẩn và bị đứa trẻ quyến rũ đến mức không thể nói "không" với bất kỳ thẩm quyền thực sự nào. Và khi quá mềm yếu như vậy, họ nhận từ đứa trẻ cơn giận không được biểu lộ của chính mình.

Many sporting activities also have a masochistic side to them. The racing-driver who might get killed, the boxer who is asking to be punched.

Nhiều hoạt động thể thao cũng có một mặt khổ dâm. Tay đua xe có thể bị giết, võ sĩ quyền Anh đang đòi được đấm.

The Mars–Neptune individual is often the type of person who on witnessing or experiencing an injustice, sets out to punish the wrongdoer but then finds themselves unable to do so because they end up identifying with that person (who has now of course become the victim).

Cá nhân Mars–Neptune thường là kiểu người khi chứng kiến hoặc trải nghiệm một bất công, bắt đầu trừng phạt kẻ làm sai nhưng rồi thấy mình không thể làm vậy vì cuối cùng họ đồng nhất với người ấy, người giờ đây dĩ nhiên đã trở thành nạn nhân.

People with Mars–Neptune hard aspects do often become victims of their own aggression in others ways too. In its most negative manifestation, the type seems peculiarly prone to strange psychosomatic illnesses or the self-inflicted disorders related to drink or drugs. Being ill is occasionally a way of punishing the self, asserting the self and often of hurting others and making them feel guilty and at a loss as to what to do.

Những người có các góc hợp căng thẳng Mars–Neptune cũng thường trở thành nạn nhân của sự gây hấn của chính họ theo những cách khác. Trong biểu hiện tiêu cực nhất, kiểu người này dường như đặc biệt dễ mắc những bệnh tâm thể kỳ lạ hoặc các rối loạn tự gây liên quan đến rượu hay ma túy. Bệnh tật đôi khi là một cách trừng phạt bản thân, khẳng định bản thân, và thường là làm tổn thương người khác, khiến họ cảm thấy tội lỗi và bối rối không biết phải làm gì.

Several astrologers have spoken of the Mars principle as being concerned with the ability to shrug off disease. Certainly, people with Mars–Neptune hard contacts, and sometimes the conjunction, often find it difficult to do so. 'Bugs' often seem to infiltrate the body system and the type seems particularly prone to catching colds, flu and mysterious viruses.

Một số nhà chiêm tinh đã nói về nguyên lý Sao Hỏa như liên quan đến khả năng rũ bỏ bệnh tật. Chắc chắn, những người có các tiếp xúc căng thẳng Mars–Neptune, và đôi khi là đồng vị, thường thấy khó làm như vậy. "Mầm bệnh" thường dường như thâm nhập vào hệ thống cơ thể, và kiểu người này có vẻ đặc biệt dễ bị cảm lạnh, cúm và các loại vi rút bí ẩn.

Despite the usual Mars issues with anger and aggression, at best, the Mars–Neptune type is able to temper their assertiveness and need to maintain their individuality with compassion and sensitivity for themselves as well as for others. And they often easily enchant others with these qualities.

Bất chấp các vấn đề Sao Hỏa thường thấy với cơn giận và sự gây hấn, ở mức tốt nhất, kiểu Mars–Neptune có thể tiết chế sự khẳng định bản thân và nhu cầu duy trì cá tính của mình bằng lòng trắc ẩn và sự nhạy cảm đối với chính họ cũng như đối với người khác. Và họ thường dễ dàng mê hoặc người khác bằng những phẩm chất này.

A whole book might be written about the sex-life of the Mars–Neptune person but I will say little here beyond sign-posting the reader to Stephen Arroyo's excellent material. Basically, in sexual matters as elsewhere, the type may be seduced into almost anything for, at

Có thể viết cả một cuốn sách về đời sống tình dục của người Mars–Neptune, nhưng ở đây tôi sẽ nói ít, ngoài việc chỉ đường cho độc giả đến tài liệu xuất sắc của Stephen Arroyo. Về cơ bản, trong các vấn đề tình dục cũng như ở nơi khác, kiểu người này có thể bị quyến rũ vào hầu như

worst, the individual with the hard aspect does not know what they do want for much of the time. They are also often very seductive themselves. The sexual act is often very idealised and the individual inevitably thirsts to lose themselves in the ultimate sexual experience. Although the Mars–Neptune type may get themselves, in extreme cases, into some very messy, unromantic romantic situations, where in fact they are not valued but instead taken for a ride, it may be through a certain amount of experimentation and fantasising that the type is able to find the sexual expression that is right for them. The problem with the hard aspects can be that the individual is so busy looking outside of their relationship for Superman or Wonder Woman that they fail to work on the relationship that they actually have and therefore miss the possibility of ensuring that the earth really does move. For Mars–Neptune, mysticism and oneness with the universe must go together with the sexual act; it is only through practice and experimentation that this may become possible and the individual may be able find out what is right for them, if only by discovering what isn't. Those with the soft aspects often find the attainment of heavenly relationship much easier to obtain. And as always, those with the soft aspects tend to accept what they have and where Neptune is concerned one might say idealise the romantic and sexual relationship that they have.

bất cứ điều gì, vì tệ nhất là cá nhân có góc hợp căng thẳng phần lớn thời gian không biết mình thực sự muốn gì. Bản thân họ cũng thường rất quyến rũ. Hành vi tình dục thường được lý tưởng hóa rất nhiều, và cá nhân không tránh khỏi khao khát đánh mất mình trong trải nghiệm tình dục tối hậu. Dù kiểu Mars–Neptune, trong các trường hợp cực đoan, có thể tự đưa mình vào một số tình huống lãng mạn rất rối ren, chẳng lãng mạn chút nào, nơi trên thực tế họ không được trân trọng mà thay vào đó bị lợi dụng, nhưng có thể thông qua một mức độ thử nghiệm và huyễn tưởng nào đó mà kiểu người này có thể tìm thấy biểu hiện tình dục đúng với họ. Vấn đề với các góc hợp căng thẳng có thể là cá nhân quá bận tìm kiếm bên ngoài mối quan hệ của mình một Siêu Nhân hoặc Nữ Siêu Nhân đến nỗi họ không làm việc với mối quan hệ mà họ thực sự có, và do đó bỏ lỡ khả năng bảo đảm rằng đất thật sự rung chuyển. Đối với Mars–Neptune, thần bí học và sự hợp nhất với vũ trụ phải đi cùng hành vi tình dục; chỉ thông qua thực hành và thử nghiệm điều này mới có thể trở thành khả hữu, và cá nhân có thể tìm ra điều gì đúng với họ, dù chỉ bằng cách khám phá điều gì không đúng. Những người có các góc hợp mềm thường thấy việc đạt được mối quan hệ thiên đường dễ dàng hơn nhiều. Và như mọi khi, những người có các góc hợp mềm có xu hướng chấp nhận những gì họ có, và nơi sao Hải Vương có liên quan, người ta có thể nói họ lý tưởng hóa mối quan hệ lãng mạn và tình dục mà họ có.

Not infrequently those with the hard aspects between Mars and Neptune were conceived out of a 'made-in-heaven' kind of sexual relationship and it is as if they come into the world having been totally disorientated by this, and at the same time driven towards repeating it.

Không hiếm khi những người có các góc hợp căng thẳng giữa Sao Hỏa và sao Hải Vương được thụ thai từ một kiểu quan hệ tình dục "như được tạo ở thiên đường", và như thể họ đi vào thế giới này sau khi đã hoàn toàn mất phương hướng bởi điều đó, đồng thời bị thúc đẩy hướng tới việc lặp lại nó.

Although difficult aspects between these

Dù các góc hợp khó khăn giữa các hành tinh

planets in extreme cases may not always have the most pleasant repercussions, these perhaps have been exaggerated here. The presence of a strong Saturn will do much to nullify the more extreme manifestations of this combination, although if that planet is actually plugging into the configuration it may actually increase the tension.

này trong những trường hợp cực đoan có thể không phải lúc nào cũng có những hệ quả dễ chịu nhất, có lẽ ở đây chúng đã được phóng đại. Sự hiện diện của Sao Thổ mạnh sẽ làm nhiều để vô hiệu hóa các biểu hiện cực đoan hơn của sự kết hợp này, dù nếu hành tinh đó thực sự bắt vào cấu hình thì nó có thể thật sự làm tăng căng thẳng.

Creative examples of Mars–Neptune contacts abound. Leonard Bernstein, creator of *West Side Story*, a modern-day *Romeo and Juliet*, had Venus conjunct Neptune in Leo tightly square Mars in Scorpio. Writer Roald Dahl has the same square. His children's books very much concern themselves not only with children's dreams but with the rescuing of victims from their oppressors. Sidney Poitier, the cinematic defender and sometimes embodiment of the underdog, also has a tight square between Mars and Neptune. He is also the personification of the refined macho image. Lauren Bacall, who tended to fall for 'baddies' in her earlier films, has the opposition; she usually comes across as very seductive as well as open to being seduced.

Có rất nhiều ví dụ sáng tạo về các tiếp xúc Mars –Neptune. Leonard Bernstein, người sáng tạo *West Side Story*, một *Romeo and Juliet* thời hiện đại, có Sao Kim đồng vị sao Hải Vương trong Sư Tử, vuông góc chặt với Sao Hỏa trong Bọ Cạp. Nhà văn Roald Dahl có cùng góc vuông ấy. Những cuốn sách thiếu nhi của ông rất liên quan không chỉ đến giấc mơ của trẻ em mà còn đến việc giải cứu nạn nhân khỏi những kẻ áp bức họ. Sidney Poitier, người bảo vệ trên màn ảnh và đôi khi là hiện thân của kẻ yếu thế, cũng có một góc vuông chặt giữa Sao Hỏa và sao Hải Vương. Ông cũng là hiện thân của hình ảnh nam tính được tinh luyện. Lauren Bacall, người có xu hướng phải lòng "kẻ xấu" trong các bộ phim thời kỳ đầu của mình, có góc đối vị; bà thường hiện ra rất quyến rũ cũng như rộng mở trước việc bị quyến rũ.

MARS–PLUTO — MARS–PLUTO

Fighting to the death. The fight for survival. Compulsive winning. Assertion of power. Sexual power. Buried rage.

Chiến đấu đến chết. Cuộc chiến sinh tồn. Chiến thắng cưỡng bách. Khẳng định quyền lực. Quyền lực tình dục. Cơn cuồng nộ bị chôn vùi.

Let me not pray to be sheltered from dangers but to be fearless in facing them.

Xin đừng để con cầu được che chở khỏi hiểm nguy, mà cầu được không sợ hãi khi đối diện chúng.

Let me not beg for the stilling of my pain but for the heart to conquer it.

Xin đừng để con van xin cho nỗi đau của mình lắng xuống, mà xin một trái tim để chinh phục nó.

Let me not look for allies in life's battlefield but to my own strength.

Xin đừng để con tìm đồng minh trên chiến trường đời sống, mà tìm nơi sức mạnh của chính mình.

Let me not crave in anxious fear to be saved but hope for the patience to win my freedom.

Grant me that I may not be a coward, feeling your mercy in my success alone; but let me find the grasp of your hand in my failure.

(Rabindranath Tagore, *Fruit-Gathering*)

Xin đừng để con khao khát trong nỗi sợ âu lo được cứu thoát, mà hy vọng có sự kiên nhẫn để giành lấy tự do của mình.

Xin ban cho con để con không là kẻ hèn nhát, chỉ cảm nhận lòng từ bi của Ngài trong thành công của mình; mà xin cho con tìm thấy sự nắm giữ của bàn tay Ngài trong thất bại của con.

(Rabindranath Tagore, *Fruit-Gathering*)

This combination has the reputation for being singularly ruthless and fiercely competitive, but as with most Pluto combinations this may not always be obvious to the casual observer or even to the individual themselves. The ruthlessness is sometimes turned inwards upon the self. Nevertheless, this is the contact of the person who might say to themselves, unconsciously if not consciously: 'I will win, I will fight, I will survive at all costs.' *Survival* is usually a very big issue with this combination. Even in a small way, those with Mars–Pluto contacts can sometimes be found exhibiting a compulsive need to win. This is the person who *must* win the game of tennis, Scrabble or Monopoly or if they can't will choose not to play at all. The feelings of there being a strong need to survive and fight are usually the same whatever the aspect, but behaviour indicative of these feelings is much more obvious with the opposition and square. Often people with these contacts seem anything but able to fight (overtly at any rate) as if Pluto has in some way 'killed' the Mars impulse. Like Mars–Saturn, with most aspects, and certainly with tight conjunctions or hard aspects, there is usually a childhood history of 'might makes right', where the youngster's right to say 'I want this' or 'No, I don't want that' was severely thwarted in some area. This usually makes the individual uncertain of their capacity to assert themselves in later life, with all the feelings of disempowerment that go with that. Individuals may then either over-

Sự kết hợp này có tiếng là đặc biệt tàn nhẫn và cạnh tranh dữ dội, nhưng như với hầu hết các kết hợp Sao Diêm Vương, điều này có thể không phải lúc nào cũng hiển nhiên với người quan sát thoáng qua, hoặc thậm chí với chính cá nhân. Sự tàn nhẫn đôi khi quay vào trong, hướng vào bản thân. Tuy nhiên, đây là tiếp xúc của người có thể nói với chính mình, vô thức nếu không phải có ý thức: "Tôi sẽ thắng, tôi sẽ chiến đấu, tôi sẽ sống sót bằng mọi giá." *Sinh tồn* thường là một vấn đề rất lớn với sự kết hợp này. Ngay cả ở mức nhỏ, những người có các tiếp xúc Mars–Pluto đôi khi có thể được thấy biểu lộ nhu cầu cưỡng bách phải thắng. Đây là người *phải* thắng ván quần vợt, Scrabble hoặc Monopoly, hoặc nếu không thể thắng thì sẽ chọn không chơi gì cả. Cảm giác có một nhu cầu mạnh mẽ phải sinh tồn và chiến đấu thường giống nhau bất kể góc hợp nào, nhưng hành vi biểu thị những cảm giác này rõ ràng hơn nhiều với đối vị và vuông góc. Thường những người có các tiếp xúc này dường như hoàn toàn không có khả năng chiến đấu, ít nhất là một cách công khai, như thể Sao Diêm Vương bằng cách nào đó đã "giết" xung lực Sao Hỏa. Giống Mars–Saturn, với hầu hết các góc hợp, và chắc chắn với các đồng vị chặt hoặc góc hợp căng thẳng, thường có một lịch sử thời thơ ấu kiểu "sức mạnh là lẽ phải", nơi quyền của đứa trẻ được nói "Tôi muốn điều này" hoặc "Không, tôi không muốn điều đó" bị cản trở nghiêm trọng trong một lĩnh vực nào đó. Điều này thường khiến cá nhân không chắc chắn về năng lực khẳng định bản thân trong đời sau,

assert themselves to be sure of getting their own way or not seem to bother at all, preferring instead to err on the side of diplomacy and compromise, believing that it is useless to fight anyway for they have no hope of winning. There is usually a pronounced manipulative quality then, so that the person gets what they want through more covert and subtle means.

cùng tất cả những cảm giác bị tước quyền lực đi kèm. Khi đó, các cá nhân có thể hoặc khẳng định bản thân quá mức để bảo đảm đạt được ý mình, hoặc dường như hoàn toàn không bận tâm, thay vào đó thích nghiêng về phía ngoại giao và thỏa hiệp, tin rằng dù sao chiến đấu cũng vô ích vì họ không có hy vọng chiến thắng. Khi đó thường có một phẩm chất thao túng rõ rệt, khiến người ấy đạt được điều mình muốn thông qua các phương tiện kín đáo và tinh vi hơn.

Whilst this latter situation is by no means uncommon, the more usual manifestation with the hard aspects is the tendency to be overly forceful.

Dù tình huống sau này tuyệt nhiên không hiếm, biểu hiện thường gặp hơn với các góc hợp căng thẳng là khuynh hướng quá mạnh bạo.

As always, Pluto tends to bury the planetary principles it touches. When coupled with Mars, the burial is of rage, energy and a kind of bestial sexuality. However, like a boil coming to a head, these qualities will surface when triggered by appropriate transits, and when they do so, it will often be with the most tremendous force.

Như mọi khi, Sao Diêm Vương có xu hướng chôn vùi các nguyên lý hành tinh mà nó chạm đến. Khi kết hợp với Sao Hỏa, sự chôn vùi là cơn cuồng nộ, năng lượng và một kiểu tính dục thú tính. Tuy nhiên, giống như nhọt mưng mủ đến lúc vỡ, các phẩm chất này sẽ trồi lên khi được kích hoạt bởi các quá cảnh thích hợp, và khi chúng làm vậy, thường là với lực ghê gớm nhất.

Mars–Pluto anger is not so much anger as rage, the rage of the screaming infant who, for whatever reason, was too frightened to get angry when young. And the anger that was never discharged settles and becomes congealed. In childhood, there was usually a lot of free-floating rage around, commonly with sexual roots. In any event such feelings were often unconscious or largely unexpressed.

Cơn giận Mars–Pluto không hẳn là giận mà là cuồng nộ, cơn cuồng nộ của đứa trẻ sơ sinh gào thét, vì bất cứ lý do gì, đã quá sợ để nổi giận khi còn nhỏ. Và cơn giận chưa bao giờ được xả ra lắng xuống rồi đông đặc lại. Trong thời thơ ấu, thường có rất nhiều cơn cuồng nộ trôi nổi xung quanh, thường có gốc rễ tình dục. Dù thế nào, những cảm xúc như vậy thường vô thức hoặc phần lớn không được biểu lộ.

Mars and Pluto together are usually thought of as the significators of rape and one thinks of rape in the sexual sense, which would apply here as Mars–Pluto is a common contact in the charts of both the raped and the rapist, but the real meaning of the word is to 'take by force'

Sao Hỏa và Sao Diêm Vương đi cùng nhau thường được xem là các chỉ báo của cưỡng hiếp, và người ta nghĩ đến cưỡng hiếp theo nghĩa tình dục; điều này có thể áp dụng ở đây, vì Sao Hỏa–Sao Diêm Vương là một tiếp xúc thường gặp trong lá số chiêm tinh của cả người

and this can be viewed in a variety of contexts. Those with Mars–Pluto contacts know all about 'taking by force'; that's usually a quality of the environment in which they were raised. Succumbing to such behaviour themselves is not the usual manifestation but it can happen and it is what one might expect to happen to any child who has continually felt thwarted and powerless and angry. The idea of 'taking by force' and resisting pressure from outside can be positively or negatively used. As Arroyo says, 'there is a compulsive drive for power with these aspects'. Such power can provide the strength out of which great things are made and out of which great personal transformation occurs but it can also be at the root of great cruelty and violence.

bị cưỡng hiếp lẫn kẻ cưỡng hiếp. Nhưng ý nghĩa thật của từ này là "chiếm lấy bằng vũ lực", và điều này có thể được nhìn trong nhiều bối cảnh khác nhau. Những người có các tiếp xúc Sao Hỏa–Sao Diêm Vương biết rất rõ về việc "chiếm lấy bằng vũ lực"; đó thường là một phẩm chất của môi trường nơi họ lớn lên. Việc chính họ khuất phục trước lối hành xử như vậy không phải là biểu hiện thường gặp, nhưng điều đó có thể xảy ra, và đó là điều người ta có thể trông đợi nơi bất cứ đứa trẻ nào từng liên tục cảm thấy bị cản trở, bất lực và giận dữ. Ý tưởng "chiếm lấy bằng vũ lực" và chống lại áp lực từ bên ngoài có thể được sử dụng theo hướng tích cực hoặc tiêu cực. Như Arroyo nói, "có một xung lực cưỡng bách hướng tới quyền lực với các góc hợp này". Quyền lực như thế có thể đem lại sức mạnh để từ đó những điều vĩ đại được tạo nên và sự chuyển hóa cá nhân lớn lao xảy ra, nhưng nó cũng có thể nằm ở gốc rễ của sự tàn ác và bạo lực lớn lao.

People with tight hard aspects, and not uncommonly the conjunction, will often themselves have had a history of physical violence, cruelty or sexual abuse. Rape is a common manifestation of this combination and I have known cases where the individual was not actually abused themselves but felt as if they were and absorbed a great deal of the underlying sexual rage in the household. I have also met people with these contacts who were conceived out of a rape situation.

Những người có các góc hợp cứng sát, và không hiếm khi là đồng vị, thường chính họ từng có một lịch sử bạo lực thể xác, tàn ác hoặc lạm dụng tình dục. Cưỡng hiếp là một biểu hiện thường gặp của tổ hợp này, và tôi từng biết những trường hợp trong đó cá nhân thực ra không bị lạm dụng nhưng cảm thấy như thể mình đã bị như vậy, và hấp thụ rất nhiều cơn thịnh nộ tình dục ngầm trong gia đình. Tôi cũng đã gặp những người có các tiếp xúc này, được thụ thai từ một tình huống cưỡng hiếp.

Mars–Pluto people of both sexes usually have a deep distrust of men and what might be termed 'masculine energy' within themselves and often projected onto men. These contacts are common in women who pursue a lesbian life-style and in men who relate almost exclusively to women.

Những người Sao Hỏa–Sao Diêm Vương thuộc cả hai giới thường có sự ngờ vực sâu sắc đối với nam giới và đối với điều có thể gọi là "năng lượng nam tính" bên trong chính họ, và thường phóng chiếu nó lên nam giới. Các tiếp xúc này thường gặp ở những phụ nữ theo lối sống đồng tính nữ và ở những nam giới hầu như chỉ liên hệ với phụ nữ.

People with these contacts often get themselves into life-situations which mean they have to confront sexual taboos of one sort or another. Sexual relationships with their own sex or with people from a very different culture, and usually a different skin colour, might be examples of this. What constitutes a sexual taboo will vary from family to family, from society to society, and will change over the years. For example, an Indian friend of mine, a Hindu, encountered the most enormous taboo from the point of view of her family and culture when she divorced her husband and went to live with an Englishman.

Những người có các tiếp xúc này thường tự đưa mình vào những hoàn cảnh sống khiến họ phải đối diện với các cấm kỵ tình dục thuộc loại này hay loại khác. Những quan hệ tình dục với người cùng giới, hoặc với những người thuộc một nền văn hóa rất khác, và thường là khác màu da, có thể là những ví dụ về điều này. Điều gì cấu thành một cấm kỵ tình dục sẽ thay đổi từ gia đình này sang gia đình khác, từ xã hội này sang xã hội khác, và sẽ thay đổi theo năm tháng. Chẳng hạn, một người bạn Ấn Độ của tôi, theo Ấn giáo, đã gặp phải một cấm kỵ vô cùng lớn lao xét từ quan điểm gia đình và văn hóa của cô, khi cô ly dị chồng và đến sống với một người Anh.

For Mars–Pluto there is an aspect of sexuality which is experienced as dark, savage and bestial, and this can be viewed as deeply exciting or life-threatening. The individual often carries around with them savage images of the sexual act, seeing penetration more as an assault than anything else. Life becomes much easier for the Mars–Pluto person when it can admit to feeling murderous at times and can discover that they are not alone in having these feelings. The real problems for Mars–Pluto when falling in the charts of otherwise 'soft' and humane people, can be of owning their own violent feelings, and this is why the type can often find it difficult to allow themselves to express anger and also can be so ruthless with themselves. Not owning their rage can also result in the person attracting other people or life-situations which are violent or require superhuman courage or endurance. Through encountering such situations the Mars–Pluto person is forced to access their own ruthlessness, anger and strong survival instinct.

Đối với Sao Hỏa–Sao Diêm Vương, có một phương diện của tính dục được trải nghiệm như tối tăm, man rợ và thú tính, và điều này có thể được nhìn như vô cùng kích thích hoặc đe dọa sự sống. Cá nhân thường mang theo trong mình những hình ảnh man rợ về hành vi tình dục, xem sự thâm nhập giống một cuộc tấn công hơn bất cứ điều gì khác. Đời sống trở nên dễ dàng hơn nhiều đối với người Sao Hỏa–Sao Diêm Vương khi y có thể thừa nhận rằng đôi khi mình có cảm giác muốn giết chóc, và có thể khám phá rằng mình không đơn độc khi có những cảm xúc này. Những vấn đề thật sự đối với Sao Hỏa–Sao Diêm Vương, khi rơi vào lá số chiêm tinh của những người vốn "mềm" và nhân đạo, có thể là việc nhận lấy những cảm xúc bạo lực của chính mình; và đây là lý do vì sao kiểu người này thường thấy khó cho phép mình biểu lộ giận dữ, đồng thời cũng có thể tàn nhẫn với chính mình đến vậy. Không nhận lấy cơn thịnh nộ của mình cũng có thể dẫn đến việc người ấy thu hút những người khác hoặc những hoàn cảnh sống bạo lực, hoặc đòi hỏi lòng can đảm hay sức chịu đựng siêu phàm. Qua việc gặp những tình huống như vậy, người Sao Hỏa–Sao Diêm Vương buộc phải tiếp cận sự tàn nhẫn, cơn giận và bản năng sinh tồn mạnh mẽ của chính mình.

Because the Mars–Pluto person usually knows something about violation of one sort or another, the individual can have a deep understanding of some of the more hidden aspects of our society, and more especially of the sides of life that humanity's civilised persona would rather not admit to having. Not surprisingly therefore, these contacts are often found in the charts of people who work with those that have abused or been abused.

Vì người Sao Hỏa–Sao Diêm Vương thường biết đôi điều về sự xâm phạm thuộc loại này hay loại khác, cá nhân có thể có sự thấu hiểu sâu sắc về một số phương diện ẩn khuất hơn của xã hội chúng ta, và đặc biệt hơn là về những mặt của đời sống mà mặt nạ văn minh của nhân loại thà không thừa nhận là mình có. Vì vậy, không đáng ngạc nhiên khi các tiếp xúc này thường được tìm thấy trong lá số chiêm tinh của những người làm việc với những ai đã lạm dụng hoặc đã bị lạm dụng.

This combination can be associated with 'fighting to the death' and sometimes with fighting off death. Elisabeth Kubler-Ross has a tight square between a Sun–Pluto conjunction and Mars. Through her work she has been one of the first people to examine the taboos surrounding death. She also teaches the philosophy of living until you die. The lines by Rabindranath Tagore which open this section are those chosen by her to open her book *On Death and Dying* and very much reflect a positively used Mars–Pluto interchange.

Tổ hợp này có thể liên hệ với việc "chiến đấu đến chết" và đôi khi với việc chống lại cái chết. Elisabeth Kubler-Ross có một góc vuông sát giữa đồng vị Mặt Trời–Sao Diêm Vương và Sao Hỏa. Qua công việc của mình, bà đã là một trong những người đầu tiên khảo sát các cấm kỵ bao quanh cái chết. Bà cũng giảng dạy triết lý sống cho đến khi bạn chết. Những dòng của Rabindranath Tagore mở đầu phần này là những dòng được bà chọn để mở đầu quyển sách *Về Cái Chết và Tiến Trình Chết* của mình, và phản ánh rất rõ một sự trao đổi Sao Hỏa–Sao Diêm Vương được sử dụng tích cực.

Perhaps because there is such a strong survival instinct with this combination, people with it often have a tremendous resistance to disease and especially to everyday things like colds, but I have seen charts of Aids and cancer sufferers with tight Mars–Pluto contacts. In such cases the individuals, on learning that they had a life-threatening disease, have exerted themselves not only to survive but to reach the peak of physical fitness. Others have used the experience to penetrate the workings of their psyche and transform their lives. Even Mars–Pluto people whose lives are not threatened will often react to situations as if they were.

Có lẽ vì tổ hợp này có một bản năng sinh tồn mạnh mẽ như vậy, những người có nó thường có sức kháng cự ghê gớm đối với bệnh tật, đặc biệt là đối với những thứ hằng ngày như cảm lạnh; nhưng tôi đã thấy các lá số chiêm tinh của những người mắc AIDS và ung thư có các tiếp xúc Sao Hỏa–Sao Diêm Vương sát. Trong những trường hợp như thế, khi biết mình mắc một căn bệnh đe dọa sự sống, các cá nhân đã nỗ lực không chỉ để sống sót mà còn để đạt đến đỉnh cao của thể lực. Những người khác đã dùng trải nghiệm ấy để thâm nhập vào cách vận hành của tâm lý mình và chuyển hóa đời sống. Ngay cả những người Sao Hỏa–Sao Diêm Vương mà đời sống không bị đe dọa cũng thường phản ứng trước các tình huống như thể họ đang bị đe dọa.

People with this combination are usually capable of extraordinary courage and powers of endurance. The courage will often be emotional as opposed to physical, although this combination is useful for those who physically push themselves to and beyond the limit: dancers, athletes, mountaineers and the like. In fixed signs especially, the Mars–Pluto person can put up with the kind of extreme situations that might be expected to crush any human spirit.

Những người có tổ hợp này thường có khả năng về lòng can đảm phi thường và sức chịu đựng lớn lao. Lòng can đảm thường thuộc về cảm xúc hơn là thể chất, dù tổ hợp này hữu ích cho những người thúc đẩy thân thể mình đến giới hạn và vượt quá giới hạn: vũ công, vận động viên, người leo núi và những người tương tự. Đặc biệt trong các dấu hiệu cố định, người Sao Hỏa–Sao Diêm Vương có thể chịu đựng loại hoàn cảnh cực đoan mà người ta có thể trông đợi sẽ nghiền nát bất cứ tinh thần con người nào.

The way to use this combination is for the individual to engage legitimately in something that, for them, does require superhuman effort. And whilst the exertion needn't be physical, engaging in such activity, as in work-outs or sport, is often a good way for the person to make conscious use of these contacts. Tennis and squash, for example, provide a legitimate vehicle for giving and receiving a good thrashing. Because anger is so good at fuelling action of all kinds and because Mars–Pluto people can be so frightened of getting angry, their physical energy can also get 'dammed up' and some sort of physical exertion is often required to shift it.

Cách sử dụng tổ hợp này là để cá nhân dấn thân một cách chính đáng vào một điều gì đó, đối với họ, thật sự đòi hỏi nỗ lực siêu phàm. Và dù sự gắng sức không nhất thiết phải là thể chất, việc tham gia vào hoạt động như vậy, chẳng hạn tập luyện hoặc thể thao, thường là một cách tốt để người ấy sử dụng các tiếp xúc này một cách có ý thức. Chẳng hạn, quần vợt và bóng quần cung cấp một phương tiện chính đáng để cho và nhận một trận đánh tơi bời. Vì cơn giận rất giỏi trong việc tiếp nhiên liệu cho mọi loại hành động, và vì người Sao Hỏa–Sao Diêm Vương có thể rất sợ nổi giận, năng lượng thể chất của họ cũng có thể bị "chặn lại", và thường cần một dạng gắng sức thể chất nào đó để chuyển dịch nó.

Dance is sometimes a therapeutic activity for the Mars–Pluto person, for as well as requiring a great physical expenditure of energy it can also be quite sexually cathartic. Drumming is also ideal. Mars–Pluto lends itself very well to jungle imagery and drumming and free-flowing dance is one way of accessing and using this energy. Keeping or working with animals is also a way of contacting the bestial within oneself. I think one can also associate Mars–Pluto with interest in magic and the occult and thus with all forms of hidden power and the idea of mind over matter.

Khiêu vũ đôi khi là một hoạt động trị liệu cho người Sao Hỏa–Sao Diêm Vương, vì ngoài việc đòi hỏi một lượng lớn năng lượng thể chất, nó cũng có thể giải tỏa tình dục khá mạnh. Đánh trống cũng lý tưởng. Sao Hỏa–Sao Diêm Vương rất phù hợp với hình ảnh rừng rậm, và đánh trống cùng vũ điệu tự do là một cách tiếp cận và sử dụng năng lượng này. Nuôi hoặc làm việc với động vật cũng là một cách tiếp xúc với phần thú tính bên trong mình. Tôi nghĩ người ta cũng có thể liên hệ Sao Hỏa–Sao Diêm Vương với sự quan tâm đến ma thuật và huyền học, và do đó với mọi hình thức quyền lực ẩn giấu cùng ý tưởng thể trí vượt trên vật chất.

The performance or experience of music can also provide a vehicle for a tremendous release of emotion. Perhaps a double dose of Mars-type energy, as might be associated with Mars and Pluto, calls for a double dose of Venus: music, love, acceptance and forgiveness. Expressions of love can do much to heal the scars of this combination.

Việc trình diễn hoặc trải nghiệm âm nhạc cũng có thể cung cấp một phương tiện cho sự giải phóng cảm xúc mãnh liệt. Có lẽ một liều kép năng lượng kiểu Sao Hỏa, như có thể liên hệ với Sao Hỏa và Sao Diêm Vương, đòi hỏi một liều kép Sao Kim: âm nhạc, tình yêu, sự chấp nhận và tha thứ. Những biểu hiện của tình yêu có thể làm được rất nhiều để chữa lành các vết sẹo của tổ hợp này.

Examples of people with Mars–Pluto contacts include: Albert Schweitzer (opposition), Aleister Crowley (exact trine), Shirley Bassey (square) and Ringo Starr (conjunction).

Các ví dụ về những người có tiếp xúc Sao Hỏa–Sao Diêm Vương gồm: Albert Schweitzer (đối vị), Aleister Crowley (tam hợp chính xác), Shirley Bassey (vuông góc) và Ringo Starr (đồng vị).

CHAPTER ELEVEN — CHƯƠNG MƯỜI MỘT

JUPITER ASPECTS — CÁC GÓC HỢP CỦA SAO MỘC

JUPITER–SATURN — SAO MỘC–SAO THỔ

TESTS OF FAITH. The definition of wealth. Philosophy of materialism. Fear of abundance. The large superego.

NHỮNG THỬ THÁCH CỦA ĐỨC TIN. Định nghĩa về của cải. Triết lý của chủ nghĩa vật chất. Nỗi sợ sự sung túc. Cái siêu ngã lớn.

This can be an easy combination to get hold of if one simply imagines how each planet might affect the other. Saturn will tend to define, restrict, restrain and add an element of fear to all those things we associate with Jupiter; namely faith, meaning, joy and enthusiasm. Whilst one of the other major issues of this combination seems to revolve around the fact that, similarly, Jupiter expands, enlarges and increases the Saturnian principles of order, responsibility, discipline and caution.

Đây có thể là một tổ hợp dễ nắm bắt nếu người ta chỉ đơn giản hình dung mỗi hành tinh có thể ảnh hưởng đến hành tinh kia như thế nào. Sao Thổ sẽ có khuynh hướng định nghĩa, giới hạn, kiềm chế và thêm một yếu tố sợ hãi vào tất cả những điều chúng ta liên hệ với Sao Mộc; tức là đức tin, ý nghĩa, niềm vui và nhiệt tình. Trong khi đó, một trong những vấn đề lớn khác của tổ hợp này dường như xoay quanh sự kiện rằng, tương tự, Sao Mộc mở rộng, phóng lớn và gia tăng các nguyên lý Sao Thổ về trật tự, trách nhiệm, kỷ luật và thận trọng.

Our image of Saturn as being the internalised

Hình ảnh của chúng ta về Sao Thổ như người

schoolteacher, the inner figure that uses words like 'should' and 'ought', and for whom nothing is ever good enough, is inflated with these contacts. What a Freudian might describe as a large superego, an unconscious exaggerated morality and, not infrequently, great depression because of the individual's inability to live up to their own inflated sense of right and wrong.

thầy giáo đã được nội tâm hóa, hình tượng bên trong dùng những từ như "nên" và "phải", và đối với người ấy thì không điều gì từng đủ tốt, bị thổi phồng lên với các tiếp xúc này. Đó là điều một người theo Freud có thể mô tả là một cái siêu ngã lớn, một đạo đức vô thức bị phóng đại, và không hiếm khi là trầm cảm nặng nề vì cá nhân không thể sống đúng với cảm thức đúng sai bị thổi phồng của chính mình.

On the plus side, Jupiter and Saturn together usually yields great persistence, patience and perseverance, coupled with far-sightedness and at best cautious optimism. Certainly these qualities are to be expected with the soft aspects and often the conjunction. At worst, and this is especially a feature of the hard contacts, the individual swings between optimism and pessimism, believing at one moment that anything is possible and that they are capable of earth-shattering achievements and the next, that life is meaningless and they themselves are less than worthless and capable of only the most menial tasks. In material terms, it's the hallmark of the youngster who one minute fantasises about chairing the Board and the next considers applying for the job of assistant, apprentice dogsbody. And the life in reality, may take either form. Nevertheless, this is perhaps *the* combination associated with solid material success, and the easy aspects especially seem buffeted in this area of their lives. On the whole, individuals with the soft aspects and sometimes the conjunction between these planets are judicious, which according to the dictionary means 'wisely critical. Prudent, careful and capable. Wise in adapting means to ends.' Those with the hard aspects may have to work to arrive at this judicious position, depending on the overall feel of the chart. Often there are problems with timing, with the individual being overly cautious when taking a risk might pay off, and

Về mặt tích cực, Sao Mộc và Sao Thổ đi cùng nhau thường đem lại sự bền bỉ, kiên nhẫn và kiên trì lớn lao, kết hợp với tầm nhìn xa và, ở mức tốt nhất, sự lạc quan thận trọng. Chắc chắn các phẩm chất này có thể được trông đợi với các góc hợp mềm và thường với đồng vị. Ở mức tệ nhất, và điều này đặc biệt là một đặc điểm của các tiếp xúc cứng, cá nhân dao động giữa lạc quan và bi quan, trong một khoảnh khắc tin rằng mọi sự đều có thể và mình có khả năng đạt những thành tựu làm rung chuyển thế giới, rồi khoảnh khắc kế tiếp lại tin rằng đời sống vô nghĩa, còn chính mình thì thấp hơn cả vô giá trị và chỉ có khả năng làm những việc tầm thường nhất. Về mặt vật chất, đó là dấu hiệu của người trẻ tuổi phút trước tưởng tượng mình làm chủ tịch Hội đồng Quản trị, phút sau lại cân nhắc nộp đơn xin việc làm trợ lý, người học việc sai vặt. Và trong thực tế, đời sống có thể mang một trong hai hình thức ấy. Tuy nhiên, đây có lẽ là *tổ hợp* liên hệ với thành công vật chất vững chắc, và đặc biệt các góc hợp dễ dường như được nâng đỡ trong lĩnh vực này của đời họ. Nhìn chung, các cá nhân có các góc hợp mềm và đôi khi đồng vị giữa các hành tinh này thường sáng suốt, mà theo từ điển có nghĩa là "phê phán một cách khôn ngoan. Thận trọng, cẩn thận và có năng lực. Khôn ngoan trong việc điều chỉnh phương tiện cho phù hợp với mục đích." Những người có các góc hợp cứng có thể phải nỗ lực để đạt đến vị thế sáng suốt này, tùy vào cảm nhận tổng thể của lá số chiêm tinh. Thường có các vấn đề về thời điểm, với cá nhân quá thận trọng khi việc

taking a gamble, a wild leap of faith, when it might be unwise to do so. Nevertheless, strong contacts between these planets can do much to offset an earthy lack in a chart and being a worldly combination will also increase the feeling of earthiness in a chart already strong in that element. This is a common contact in the charts of economists, who could be said to be concerned with the philosophy of materialism. It is common, too, in the charts of others who define wealth and take on duties and responsibilities for it.

chấp nhận rủi ro có thể đem lại kết quả, và lại đánh cược, thực hiện một bước nhảy đức tin liều lĩnh, khi làm vậy có thể không khôn ngoan. Tuy nhiên, các tiếp xúc mạnh giữa những hành tinh này có thể làm nhiều điều để bù đắp sự thiếu hành thổ trong một lá số chiêm tinh, và vì là một tổ hợp thế tục, nó cũng sẽ gia tăng cảm giác thổ tính trong một lá số chiêm tinh vốn đã mạnh ở hành đó. Đây là một tiếp xúc thường gặp trong lá số chiêm tinh của các nhà kinh tế học, những người có thể được nói là quan tâm đến triết lý của chủ nghĩa vật chất. Nó cũng thường gặp trong lá số chiêm tinh của những người khác, những người định nghĩa của cải và gánh lấy các bổn phận cùng trách nhiệm đối với nó.

The major problems with this combination usually revolve around the area of faith. Commonly, the individual was educated in a strict moralistic, if not religious code. The kind of religious background that is of the 'fire and brimstone' variety. The religious experience conveyed not as a joyful one but as the ultimate method of controlling an individual's behaviour; conveyed as a threat, the threat being that if you do wrong you will incur the wrath of a vengeful God. The internalised image of the Creator is not of a person who is kindly and compassionate but of one who is a source of punishment, a stern arbiter of a strict justice. This is obviously a Judaeo-Christian image, and the exact image carried by the individual will obviously vary according to the belief system that they were raised in, but the feelings will often be similar and there will often be a very patriarchal feel about it. Sometimes the upbringing is not a religious one; indeed faith of that kind might be strictly denied, but then instead there are commonly strong philosophical or political beliefs which are themselves pursued with religious zeal, or strong ideas about 'right' and 'wrong'. Whatever the belief system, the

Những vấn đề chính với tổ hợp này thường xoay quanh lĩnh vực đức tin. Thông thường, cá nhân được giáo dục trong một quy tắc đạo đức nghiêm khắc, nếu không nói là tôn giáo. Loại bối cảnh tôn giáo thuộc kiểu "lửa và lưu huỳnh". Trải nghiệm tôn giáo không được truyền đạt như một điều vui tươi mà như phương pháp tối hậu để kiểm soát hành vi của một cá nhân; được truyền đạt như một mối đe dọa, mối đe dọa rằng nếu bạn làm sai, bạn sẽ chuốc lấy cơn thịnh nộ của một Thượng đế báo oán. Hình ảnh nội tâm hóa về Đấng Sáng Tạo không phải là một người nhân từ và từ bi, mà là một đấng là nguồn trừng phạt, một vị trọng tài nghiêm khắc của một nền công lý khắt khe. Đây hiển nhiên là một hình ảnh Do Thái–Kitô giáo, và hình ảnh chính xác mà cá nhân mang theo rõ ràng sẽ thay đổi tùy theo hệ thống niềm tin mà họ được nuôi dạy trong đó, nhưng các cảm xúc thường sẽ tương tự và thường có một cảm giác rất gia trưởng về nó. Đôi khi sự nuôi dạy không mang tính tôn giáo; thật vậy, loại đức tin ấy có thể bị phủ nhận nghiêm ngặt, nhưng khi ấy thay vào đó thường có những niềm tin triết học hoặc chính trị mạnh mẽ, bản thân chúng được theo đuổi với lòng nhiệt thành tôn giáo, hoặc những ý tưởng mạnh mẽ

source is usually the school or the father. Father looms very large with these contacts and the image of God sometimes becomes identical with the image of the personal father. Commonly, the individual internalises this figure, both becoming and fearing it. This combination relates very well to the Jungian archetype of the 'senex' (which in Latin literally means 'old man') and I have know several young people with this combination whose behaviour has been quite out of keeping with their generation. This is the signature of the 18-year-old who, for example, always wears a suit and leather shoes, is never dressed in jeans or sneakers or caught behaving in the silly or outrageous way that might be expected of this age-group.

về "đúng" và "sai". Dù hệ thống niềm tin là gì, nguồn gốc thường là trường học hoặc người cha. Người cha hiện ra rất lớn với các tiếp xúc này, và hình ảnh Thượng đế đôi khi trở nên đồng nhất với hình ảnh người cha cá nhân. Thông thường, cá nhân nội tâm hóa hình tượng này, vừa trở thành nó vừa sợ nó. Tổ hợp này liên hệ rất rõ với nguyên mẫu "senex" của Jung (trong tiếng La-tinh, nghĩa đen là "ông già"), và tôi từng biết vài người trẻ có tổ hợp này mà hành vi của họ hoàn toàn không phù hợp với thế hệ của mình. Đây là dấu hiệu của người 18 tuổi, chẳng hạn, luôn mặc com-lê và mang giày da, không bao giờ mặc quần bò hay giày thể thao, cũng không bị bắt gặp hành xử theo cách ngớ ngẩn hoặc thái quá mà người ta có thể trông đợi ở nhóm tuổi này.

As always, Saturn craves what it touches and with this combination the individual craves real meaning in life both in the personal and religious sense. And with the hard contacts and sometimes the conjunctions, finding this meaning can be a major life-quest. I have known many individuals with hard contacts between these planets who have eschewed the religion in which they were raised but then either returned to it many Saturn transits later or replaced it with another fairly structured belief system. Whatever the faith, for individuals with this contact it must have a distinct form. A clearly defined dogma and distinct rites and rituals. One reason why true meaning and purpose in life can seem so elusive to the Jupiter–Saturn type is their insistence that faith, meaning 'God' (whatever one means by that word), should be definable. The nature of existence can perhaps never be known as fact, can never be defined in the laboratory or the court of law. As Liz Greene says writing on Jupiter–Saturn: 'Genuine faith is about knowing in an intuitive and non-rational way, that there is meaning and purpose to one's experience and that it will

Như mọi khi, Sao Thổ khao khát điều nó chạm tới, và với tổ hợp này, cá nhân khao khát ý nghĩa thật sự trong đời sống, cả theo nghĩa cá nhân lẫn tôn giáo. Và với các tiếp xúc cứng, đôi khi cả các đồng vị, việc tìm thấy ý nghĩa này có thể là một cuộc truy tầm lớn trong đời. Tôi từng biết nhiều cá nhân có các tiếp xúc cứng giữa những hành tinh này, đã từ bỏ tôn giáo mà họ được nuôi dạy trong đó, nhưng rồi hoặc quay lại với nó sau nhiều quá cảnh của Sao Thổ, hoặc thay thế nó bằng một hệ thống niềm tin khác khá có cấu trúc. Dù đức tin là gì, đối với các cá nhân có tiếp xúc này, nó phải có một hình thức rõ ràng. Một giáo điều được định nghĩa rõ và các nghi thức, nghi lễ riêng biệt. Một lý do khiến ý nghĩa và mục đích thật sự trong đời có thể dường như quá khó nắm bắt đối với kiểu Sao Mộc–Sao Thổ là sự khăng khăng của họ rằng đức tin, nghĩa là "Thượng đế" (bất kể người ta muốn nói gì bằng từ ấy), phải có thể định nghĩa được. Bản chất của hiện hữu có lẽ không bao giờ có thể được biết như một sự kiện, không bao giờ có thể được định nghĩa trong phòng thí nghiệm hay tòa án. Như Liz Greene nói khi viết về Sao Mộc–Sao Thổ: "Đức tin chân chính là việc biết, theo một cách

unfold according to a pattern which contains intrinsic wisdom and purpose.'

trực giác và phi lý trí, rằng có ý nghĩa và mục đích trong trải nghiệm của một người, và rằng nó sẽ mở ra theo một khuôn mẫu chứa đựng trí tuệ và mục đích nội tại."

Classically, the Jupiter–Saturn person wants to believe that things are either true or are not and finds doubt particularly difficult to live with. And because doubt is so difficult for the Jupiter–Saturn type they may either present a face of excessive jollity, exuberance and confidence or, at the other end of the spectrum, appear never to believe anything that anybody ever says. And perhaps the Jupiter–Saturn type should not believe what they are told. Their journey is surely about finding out what they believe for themselves.

Theo cổ điển, người Sao Mộc–Sao Thổ muốn tin rằng mọi sự hoặc là đúng hoặc là không đúng, và thấy hoài nghi là điều đặc biệt khó sống chung. Và vì hoài nghi quá khó đối với kiểu Sao Mộc–Sao Thổ, họ có thể hoặc trình ra một gương mặt vui vẻ, sôi nổi và tự tin quá mức, hoặc ở đầu kia của quang phổ, dường như không bao giờ tin bất cứ điều gì mà bất cứ ai nói. Và có lẽ kiểu Sao Mộc–Sao Thổ không nên tin điều người khác nói với họ. Hành trình của họ chắc chắn là tìm ra điều chính họ tin.

Jupiter–Saturn people do not always reject the belief system in which they were raised, and this is a common enough combination in the clergy and in those who regularly attend church. Often then the challenge is for the person to face their fears and doubts as to what life might be like without the structure of the Church, if its rituals and dogma were stripped away. Often though, this life-style is not a cover-up for a genuine faith, not a Saturnian over-compensation, although it might have started out as such, but a formal expression of it. I suspect that for many a Jupiter–Saturn person, the way for the person to contact genuine faith is by going through the route of an orthodox church, complete with its ritual, dogma and, inevitably, attendant doubts.

Người Sao Mộc–Sao Thổ không phải lúc nào cũng bác bỏ hệ thống niềm tin mà họ được nuôi dạy trong đó, và đây là một tổ hợp khá thường gặp trong giới giáo sĩ và ở những người thường xuyên đi nhà thờ. Khi ấy, thử thách thường là để người ấy đối diện với những nỗi sợ và hoài nghi của mình về việc đời sống sẽ ra sao nếu không có cấu trúc của Giáo hội, nếu các nghi lễ và giáo điều của nó bị tước bỏ. Tuy nhiên, lối sống này thường không phải là một sự che đậy cho một đức tin chân chính, cũng không phải là một sự bù trừ quá mức kiểu Sao Thổ, dù nó có thể đã khởi đầu như vậy, mà là một biểu hiện trang trọng của đức tin ấy. Tôi ngờ rằng đối với nhiều người Sao Mộc–Sao Thổ, con đường để người ấy tiếp xúc với đức tin chân chính là đi qua lộ trình của một giáo hội chính thống, đầy đủ nghi lễ, giáo điều và, không thể tránh khỏi, những hoài nghi đi kèm.

The Jupiter–Saturn individual often craves, and frequently reaches, an influential and executive position in the world. The type is often concerned with law on all levels and is frequently found in the legal profession, the clergy and in education.

Cá nhân Sao Mộc–Sao Thổ thường khao khát, và thường đạt tới, một vị trí có ảnh hưởng và điều hành trong thế giới. Kiểu người này thường quan tâm đến luật pháp ở mọi cấp độ, và thường được tìm thấy trong nghề luật, giới giáo sĩ và giáo dục.

Material success comes easily to those with the soft aspects but is not usually denied those with the hard aspects either, though they will probably have to work harder for it. Having a secure position in the world and money in the bank whilst frequent, is not always the outcome of Jupiter–Saturn hard contacts. Sometimes people choose to discern meaning in their lives through self-denial and deprivation. The type is rarely self-indulgent unless other factors in the chart point this way. Typically, the materially successful Jupiter–Saturn person with hard contacts will have all the trappings of material solidity: the nice car, the beautiful home, the excellent dinner parties but on their own, live very simple and even frugally. There can be a fear of having abundance, as well as a fear of poverty, both material and spiritual.

Thành công vật chất đến dễ dàng với những người có các góc hợp mềm, nhưng thường cũng không bị khước từ đối với những người có các góc hợp cứng, dù có lẽ họ sẽ phải làm việc vất vả hơn để có được nó. Có một vị trí an toàn trong thế giới và tiền trong ngân hàng, dù thường gặp, không phải lúc nào cũng là kết quả của các tiếp xúc cứng Sao Mộc–Sao Thổ. Đôi khi người ta chọn nhận ra ý nghĩa trong đời mình qua sự tự phủ nhận và thiếu thốn. Kiểu người này hiếm khi nuông chiều bản thân, trừ khi các yếu tố khác trong lá số chiêm tinh chỉ theo hướng đó. Điển hình, người Sao Mộc–Sao Thổ thành công về vật chất với các tiếp xúc cứng sẽ có mọi biểu hiện của sự vững chắc vật chất: chiếc xe đẹp, ngôi nhà đẹp, những bữa tiệc tối tuyệt hảo, nhưng khi ở một mình lại sống rất giản dị, thậm chí tằn tiện. Có thể có nỗi sợ sự sung túc, cũng như nỗi sợ nghèo khó, cả vật chất lẫn tinh thần.

The Jupiter–Saturn person is usually frightened of taking risks with their lives and with their money but it's surprising how often those with the hard aspects are literal gamblers. As always with the hard aspects, the individual when afraid of doing something, can go too far in overcompensating. The combination is consistent both with the person who never takes any risks and the individual who often does so. The hard aspects may be no less productive of material advantage than the soft ones in my experience but with the latter, if the individual has not earned this advantage themselves, there is often some sort of nagging guilt. With these people and with those who have not managed to achieve in a worldly sense there is often a feeling that one needs to do something very big before one is too old. And betting (and losing) on the horses or the Stock Exchange is a quite common manifestation of this urge, especially in the individual who has not found personal

Người Sao Mộc–Sao Thổ thường sợ chấp nhận rủi ro với đời sống và tiền bạc của mình, nhưng thật đáng ngạc nhiên là những người có các góc hợp cứng lại thường là những tay cờ bạc theo nghĩa đen. Như luôn xảy ra với các góc hợp cứng, khi cá nhân sợ làm điều gì đó, y có thể đi quá xa trong việc bù trừ quá mức. Tổ hợp này phù hợp cả với người không bao giờ chấp nhận rủi ro lẫn cá nhân thường xuyên làm vậy. Theo kinh nghiệm của tôi, các góc hợp cứng có thể không kém các góc hợp mềm trong việc tạo ra lợi thế vật chất, nhưng với loại sau, nếu cá nhân không tự mình kiếm được lợi thế ấy, thường có một dạng mặc cảm tội lỗi dai dẳng nào đó. Với những người này và với những người chưa xoay xở đạt được thành tựu theo nghĩa thế tục, thường có cảm giác rằng mình cần làm một điều gì đó rất lớn trước khi quá già. Và đặt cược (rồi thua) vào đua ngựa hoặc Thị trường Chứng khoán là một biểu hiện khá thường gặp của thôi thúc này, đặc biệt ở cá nhân chưa tìm thấy ý nghĩa cá nhân trong đời mình và có lẽ tin rằng mình có thể tránh đối

meaning in their life and perhaps believes that they can avoid facing the pain of this realisation by achieving material wealth.

diện với nỗi đau của nhận biết này bằng cách đạt được của cải vật chất.

Sometimes the hard aspects between Jupiter and Saturn operate in the area of education. These contacts are consistent with individuals who are highly educated but also with those who missed out on higher education when young and evermore feel threatened by what they see as the better educational qualifications of others. In such cases, what Jupiter–Saturn misses out on in terms of pieces of paper is usually more than compensated for by a certain streetwise quality, a knowledgeability and dexterity with the real world. Nevertheless, it is often useful for this person to go back into higher education in later life, if only to heal this wound and renew faith in the self.

Đôi khi các góc hợp cứng giữa Sao Mộc và Sao Thổ hoạt động trong lĩnh vực giáo dục. Các tiếp xúc này phù hợp với những cá nhân được giáo dục cao, nhưng cũng phù hợp với những người đã bỏ lỡ giáo dục đại học khi còn trẻ, và mãi mãi cảm thấy bị đe dọa bởi điều họ xem là bằng cấp học vấn tốt hơn của người khác. Trong những trường hợp như vậy, điều Sao Mộc–Sao Thổ bỏ lỡ xét về các mảnh giấy thường được bù đắp hơn mức cần thiết bằng một phẩm chất từng trải đường đời nào đó, một sự hiểu biết và khéo léo với thế giới thực. Tuy nhiên, thường hữu ích cho người này khi quay lại giáo dục đại học về sau trong đời, dù chỉ để chữa lành vết thương này và khôi phục niềm tin vào bản thân.

The late Dag Hammarskjöld, the famous diplomat and economist, is a good example of the Jupiter–Saturn type, in terms of his upbringing, beliefs, career and, at times, suicidal tendencies. Throughout his life, he jotted down his thoughts and feelings and after his death they were published, as he had requested, under the title *Markings*. A wonderful and profound book, *Markings* provides a rich study in the Jupiter–Saturn life-process. Hammarskjöld had Jupiter in Gemini exactly squaring Saturn in Pisces. Surely his words exactly describe this:

Dag Hammarskjöld quá cố, nhà ngoại giao và kinh tế học nổi tiếng, là một ví dụ tốt về kiểu Sao Mộc–Sao Thổ, xét theo sự nuôi dạy, niềm tin, sự nghiệp và, đôi lúc, các khuynh hướng tự sát của ông. Suốt đời mình, ông ghi lại những ý nghĩ và cảm xúc, và sau khi ông qua đời, chúng được xuất bản theo yêu cầu của ông dưới nhan đề *Dấu Ấn*. Một quyển sách tuyệt vời và sâu sắc, *Dấu Ấn* cung cấp một khảo cứu phong phú về tiến trình sống Sao Mộc–Sao Thổ. Hammarskjöld có Sao Mộc ở Song Tử vuông góc chính xác với Sao Thổ ở Song Ngư. Chắc chắn những lời của ông mô tả chính xác điều này:

The language of religion is a set of formulas which register a basic spiritual experience. It must not be regarded as describing in terms to be defined in philosophy, the reality which is accessible to our senses and which we can analyse with the tools of logic. I was late in understanding what this meant. When I finally reached that point, the beliefs in which I was once brought up and which, in fact, had given my life direction even while my intellect still

Ngôn ngữ của tôn giáo là một tập hợp các công thức ghi lại một trải nghiệm tinh thần căn bản. Không nên xem nó như việc mô tả, bằng những thuật ngữ cần được định nghĩa trong triết học, thực tại vốn có thể tiếp cận bằng các giác quan của chúng ta và có thể được chúng ta phân tích bằng các công cụ của logic. Tôi hiểu muộn điều này có nghĩa là gì. Khi cuối cùng tôi đạt đến điểm ấy, những niềm tin trong đó tôi từng được nuôi dạy, và trên thực tế đã định hướng đời tôi

challenged their validity, were recognised by me as mine in their own right and by my free choice.

ngay cả khi trí tuệ của tôi vẫn còn thách thức tính xác đáng của chúng, đã được tôi nhận ra là của mình theo quyền riêng của chúng và theo sự chọn lựa tự do của tôi.

Perhaps this defines the purpose and challenge of Jupiter–Saturn: to arrive at one's beliefs the hard but thorough way through personal experience. It is through facing their doubts and fears as to the meaning of life, and in particular the meaning and purpose of their own life, that the Jupiter–Saturn person can find true faith in the self and in the life-process.

Có lẽ điều này định nghĩa mục đích và thử thách của Sao Mộc–Sao Thổ: đạt đến những niềm tin của mình theo cách khó khăn nhưng thấu đáo qua trải nghiệm cá nhân. Chính qua việc đối diện với những hoài nghi và nỗi sợ của mình về ý nghĩa của đời sống, và đặc biệt là ý nghĩa cùng mục đích của đời sống riêng mình, người Sao Mộc–Sao Thổ có thể tìm thấy đức tin chân thật vào bản thân và vào tiến trình sống.

JUPITER AND THE OUTER PLANETS — SAO MỘC VÀ CÁC HÀNH TINH NGOÀI

When an aspect occurs between Jupiter and either Uranus, Neptune or Pluto, it will do so for all horoscopes over a period of days or even weeks. This is not to say that the contact will not have personal significance for the individual in whose chart it falls. Indeed it most certainly will, but the relative importance of the configuration will need to be *very carefully weighed up*. If the combination picks up an angle or a personal planet, or important midpoint, it will be of much greater importance.

Khi một góc hợp xảy ra giữa Sao Mộc và hoặc Sao Thiên Vương, sao Hải Vương hoặc Sao Diêm Vương, nó sẽ xảy ra cho mọi lá số chiêm tinh trong một khoảng thời gian vài ngày hoặc thậm chí vài tuần. Điều này không có nghĩa là tiếp xúc ấy sẽ không có ý nghĩa cá nhân đối với cá nhân có lá số chiêm tinh nơi nó rơi vào. Thật vậy, chắc chắn nó sẽ có, nhưng tầm quan trọng tương đối của cấu hình này sẽ cần được *cân nhắc rất cẩn thận*. Nếu tổ hợp này chạm đến một góc hoặc một hành tinh cá nhân, hoặc một trung điểm quan trọng, nó sẽ có tầm quan trọng lớn hơn nhiều.

JUPITER–URANUS — SAO MỘC–SAO THIÊN VƯƠNG

Big radical ideas. Integrating faith with truth. Changing beliefs. Belief in freedom. Sudden journeys. Sudden strokes of luck.

Những ý tưởng cấp tiến lớn. Tích hợp đức tin với chân lý. Thay đổi niềm tin. Niềm tin vào tự do. Những chuyến đi đột ngột. Những vận may bất ngờ.

Both Jupiter and Uranus symbolise aspects of

Cả Sao Mộc và Sao Thiên Vương đều biểu tượng

the psyche that want space and freedom. When combined together, these requirements are usually a very marked feature. And this applies on physical, emotional and intellectual levels. This is a highly independent combination, given to free and often radical thinking, ideas and beliefs. Concentrating on the hard aspects and the conjunction, there is usually a strong streak of originality and contrariness to the personality. Whatever the actual aspect, Jupiter will expand the individual's Uranian issues and traits. So there is likely to be a very large need to rebel in at least one small corner of the person's life. Uranus is descriptive of behaviour that is stubborn and non-conformist and when picked up by Jupiter can be doubly so and quite fanatical.

cho các phương diện của tâm lý muốn không gian và tự do. Khi được kết hợp với nhau, các nhu cầu này thường là một đặc điểm rất rõ rệt. Và điều này áp dụng trên các cấp độ thể chất, cảm xúc và trí tuệ. Đây là một tổ hợp rất độc lập, thiên về tư duy, ý tưởng và niềm tin tự do, thường cấp tiến. Khi tập trung vào các góc hợp cứng và đồng vị, thường có một nét mạnh mẽ của tính độc đáo và sự ngang ngược trong phàm ngã. Dù góc hợp thực tế là gì, Sao Mộc sẽ mở rộng các vấn đề và đặc điểm Sao Thiên Vương của cá nhân. Vì vậy, có khả năng có một nhu cầu rất lớn muốn nổi loạn trong ít nhất một góc nhỏ của đời người ấy. Sao Thiên Vương mô tả hành vi bướng bỉnh và không tuân thủ, và khi được Sao Mộc chạm tới, điều này có thể tăng gấp đôi và trở nên khá cuồng tín.

The purpose and major usefulness of these contacts is often concerned with shaking the rest of society out of their outmoded beliefs (whether political, religious or otherwise) and exposing the double standards frequently prevalent in the upholding of them.

Mục đích và công dụng lớn của các tiếp xúc này thường liên quan đến việc lay động phần còn lại của xã hội ra khỏi những niềm tin lỗi thời của họ, dù là chính trị, tôn giáo hay điều gì khác, và phơi bày những tiêu chuẩn kép thường phổ biến trong việc duy trì chúng.

Above all else, this combination is concerned with integrating the concept of truth with that of faith and meaning. Jupiter–Uranus individuals often find their meaning in life through more seemingly unusual or unorthodox channels – astrology for example. What the Jupiter–Uranus person can sometimes forget is that what is truth to them may not be truth to everyone else.

Trên hết mọi điều, tổ hợp này liên quan đến việc tích hợp khái niệm chân lý với khái niệm đức tin và ý nghĩa. Các cá nhân Sao Mộc–Sao Thiên Vương thường tìm thấy ý nghĩa đời mình qua những kênh dường như bất thường hoặc phi chính thống hơn, chẳng hạn chiêm tinh học. Điều người Sao Mộc–Sao Thiên Vương đôi khi có thể quên là điều là chân lý đối với họ có thể không phải là chân lý đối với mọi người khác.

Basically, those with these contacts have to find their own personal truth for themselves. The typical Jupiter–Uranus individual is unlikely to feel comfortable with whatever belief system or moral code they were raised in. Sometimes this might have been a traditional religious faith such as Judaism or

Về căn bản, những người có các tiếp xúc này phải tự mình tìm ra chân lý cá nhân của chính mình. Cá nhân Sao Mộc–Sao Thiên Vương điển hình khó có khả năng cảm thấy thoải mái với bất cứ hệ thống niềm tin hoặc quy tắc đạo đức nào mà họ được nuôi dạy trong đó. Đôi khi đây có thể là một đức tin tôn giáo truyền thống

the Catholic Church, and if so the individual will normally exhibit a strong urge to break free from it. This is the classic contact of the 'lapsed' Catholic. Sometimes there may just have been some sort of moral code pervading the household or the school environment. Whatever the situation, there is usually a strongly felt need to rebel against it. If focusing on religion the individual is often concerned with what they see as the hypocrisy of the Church, for example in the wealth within that institution and the poverty in the world at large. Or they may turn their attention to what they see as the narrowness of the Church's moral stance.

như Do Thái giáo hoặc Giáo hội Công giáo, và nếu vậy, cá nhân thường sẽ biểu lộ một thôi thúc mạnh mẽ muốn thoát khỏi nó. Đây là tiếp xúc cổ điển của người Công giáo "sa ngã". Đôi khi chỉ có một dạng quy tắc đạo đức nào đó lan tỏa trong gia đình hoặc môi trường trường học. Dù tình huống là gì, thường có một nhu cầu nổi loạn chống lại nó được cảm nhận rất mạnh. Nếu tập trung vào tôn giáo, cá nhân thường quan tâm đến điều họ xem là thói đạo đức giả của Giáo hội, chẳng hạn sự giàu có bên trong định chế ấy và sự nghèo khổ trong thế giới nói chung. Hoặc họ có thể chuyển sự chú ý sang điều họ xem là sự hẹp hòi trong lập trường đạo đức của Giáo hội.

It is hardly surprising that the combination is common amongst atheists and agnostics; people who want to be free of religion. It is also to be found in the charts of people who join up with more unorthodox, unconventional and radical beliefs, whether these be religious or political.

Hầu như không đáng ngạc nhiên khi tổ hợp này thường gặp giữa những người vô thần và bất khả tri; những người muốn được tự do khỏi tôn giáo. Nó cũng được tìm thấy trong lá số chiêm tinh của những người tham gia vào các niềm tin phi chính thống, không quy ước và cấp tiến hơn, dù chúng là tôn giáo hay chính trị.

Sometimes in pursuing their new beliefs, the individual winds up being as fanatical about them as the more extreme exponents of the ones they broke free from in the first place.

Đôi khi trong việc theo đuổi các niềm tin mới của mình, cá nhân rốt cuộc trở nên cuồng tín về chúng chẳng khác gì những đại diện cực đoan hơn của các niềm tin mà ban đầu họ đã thoát khỏi.

Some Jupiter–Uranus individuals do stay within the fold of their political or religious background but become radicals within the system. The rebels who call for change.

Một số cá nhân Sao Mộc–Sao Thiên Vương vẫn ở trong khuôn khổ của bối cảnh chính trị hoặc tôn giáo của mình, nhưng trở thành những người cấp tiến bên trong hệ thống. Những kẻ nổi loạn kêu gọi thay đổi.

Hardly surprising given the nature of the planets involved, whatever the belief system, the Jupiter–Uranus person will often espouse strong views around issues of freedom and personal liberty. These people might also be staunch supporters of progressive educational reform.

Hầu như không đáng ngạc nhiên, xét theo bản chất của các hành tinh liên quan, dù hệ thống niềm tin là gì, người Sao Mộc–Sao Thiên Vương thường sẽ tán thành các quan điểm mạnh mẽ quanh những vấn đề tự do và quyền tự do cá nhân. Những người này cũng có thể là những người ủng hộ kiên định cho cải cách giáo dục

tiến bộ.

There is often a great deal of activity devoted to that other Jupiterian pastime: travel. The Jupiter–Uranus person may thrive on excitement and sudden embarkations for unusual places. Mentally and physically there is a liking for the wide open spaces.

Thường có rất nhiều hoạt động dành cho thú tiêu khiển Sao Mộc khác: du lịch. Người Sao Mộc–Sao Thiên Vương có thể phát triển mạnh nhờ sự hào hứng và những chuyến khởi hành đột ngột đến những nơi khác thường. Về trí tuệ và thể chất, có một sự ưa thích đối với những không gian rộng mở.

Commonly, people with these contacts are interested in different peoples and their cultures. This would be a good combination for an anthropologist. Sometimes Jupiter–Uranus individuals feel more at home with the beliefs and customs of cultures other than those they were born into. This is likely to be especially the case if the Moon, or the 4th house or its ruler is involved.

Thông thường, những người có các tiếp xúc này quan tâm đến các dân tộc khác nhau và văn hóa của họ. Đây sẽ là một tổ hợp tốt cho một nhà nhân học. Đôi khi các cá nhân Sao Mộc–Sao Thiên Vương cảm thấy thoải mái hơn với niềm tin và phong tục của các nền văn hóa khác với nền văn hóa họ sinh ra trong đó. Điều này có khả năng đặc biệt đúng nếu Mặt Trăng, hoặc nhà 4 hay chủ tinh của nó có liên quan.

Jupiter–Uranus is sometimes associated with sudden strokes of luck. Ebertin speaks of the combination as being concerned with the 'sudden release of tension or strain' and has named it 'the Thank the Lord' configuration.

Sao Mộc–Sao Thiên Vương đôi khi liên hệ với những vận may bất ngờ. Ebertin nói về tổ hợp này như liên quan đến "sự giải phóng đột ngột của căng thẳng hoặc áp lực" và đã đặt tên nó là cấu hình "Tạ ơn Chúa".

Examples of this combination include: the explorer and anthropologist Thor Heyerdahl, who has the conjunction; trade union leader Arthur Scargill (square); Ken Livingstone (square); and Nelson Mandela (opposition).

Các ví dụ về tổ hợp này gồm: nhà thám hiểm và nhân học Thor Heyerdahl, người có đồng vị; lãnh đạo công đoàn Arthur Scargill (vuông góc); Ken Livingstone (vuông góc); và Nelson Mandela (đối vị).

JUPITER–NEPTUNE — SAO MỘC–SAO HẢI VƯƠNG

Big dreams, grandiose fantasies. The mystical experience. The Great Escape. Spiritual pride. Explorers at sea.

Những giấc mơ lớn, những huyễn tưởng vĩ đại. Trải nghiệm thần bí. Cuộc Đào Thoát Lớn. Kiêu hãnh tinh thần. Những nhà thám hiểm trên biển.

This is often a very altruistic, philanthropic combination. Jupiter–Neptune individuals sometimes have a strong urge to sacrifice

Đây thường là một tổ hợp rất vị tha, bác ái. Các cá nhân Sao Mộc–sao Hải Vương đôi khi có một thôi thúc mạnh mẽ muốn hy sinh bản thân

themselves in some way for the greater good of the whole. There is usually a tremendous sensitivity to the world's suffering and sometimes a desire to 'save the world' in some way. Contacts between these planets can undoubtedly yield tremendous compassion and humanitarian impulses, but occasionally may also be at the root of great spiritual pride, arrogance and a misplaced belief in one's own sainthood.

theo cách nào đó vì lợi ích lớn hơn của toàn thể. Thường có một sự nhạy cảm ghê gớm trước nỗi khổ của thế giới, và đôi khi có một mong muốn "cứu thế giới" theo cách nào đó. Các tiếp xúc giữa những hành tinh này chắc chắn có thể đem lại lòng trắc ẩn lớn lao và các xung lực nhân đạo, nhưng đôi khi cũng có thể nằm ở gốc rễ của sự kiêu hãnh tinh thần lớn lao, tính ngạo mạn và một niềm tin đặt sai chỗ vào sự thánh thiện của chính mình.

There can be a very strong religious and mystical yearning; the individual with these planets strong and aspecting each other yearns to merge with God or at least with something that transcends the ordinary crass reality of living in the mundane, workaday world. This yearning may be satisfied by spending three weeks in the Bahamas or by taking up Buddhism or a course of study on the cabbala, depending on the individual.

Có thể có một niềm khao khát tôn giáo và thần bí rất mạnh; cá nhân có những hành tinh này mạnh và tạo góc hợp với nhau khao khát hòa nhập với Thượng đế, hoặc ít nhất với điều gì đó vượt khỏi thực tại thô thiển bình thường của việc sống trong thế giới trần tục, làm việc hằng ngày. Niềm khao khát này có thể được thỏa mãn bằng việc dành ba tuần ở Bahamas, hoặc bằng việc theo Phật giáo, hoặc một khóa học về cabbala, tùy cá nhân.

The Jupiter–Neptune person often has a great understanding of intangibles, and both seeks and feels at home with all that is boundless in life. To Jupiter–Neptune, God is infinite, and permeates and infiltrates everything and everyone. At best the Jupiter–Neptune person really can see the world in a grain of sand,

Người Sao Mộc–sao Hải Vương thường có sự thấu hiểu lớn lao về những điều vô hình, đồng thời tìm kiếm và cảm thấy ở nhà với tất cả những gì vô biên trong đời sống. Đối với Sao Mộc–sao Hải Vương, Thượng đế là vô hạn, thấm nhuần và thâm nhập mọi sự và mọi người. Ở mức tốt nhất, người Sao Mộc–sao Hải Vương thật sự có thể thấy thế giới trong một hạt cát,

At best, the individual yearns for, and genuinely wishes to work towards, a higher order of reality; at worst, there is an ever-present urge to look for the Big Escape Route. Mysticism may be a way of escaping from the true reality of one's life and the person one is, and this is the most obvious danger to those who have these contacts. The mystical experience can be used, not as a way to touching a higher plane of consciousness but as the route to avoiding the rigours of one's life.

Ở mức tốt nhất, cá nhân khao khát và chân thành muốn làm việc hướng tới một trật tự thực tại cao hơn; ở mức tệ nhất, có một thôi thúc luôn hiện diện muốn tìm Con Đường Đào Thoát Lớn. Chủ nghĩa thần bí có thể là một cách trốn tránh thực tại chân thật của đời mình và con người mình, và đây là mối nguy rõ ràng nhất đối với những người có các tiếp xúc này. Trải nghiệm thần bí có thể được sử dụng không phải như một cách chạm đến một cõi tâm thức cao hơn, mà như con đường tránh né những khắc nghiệt của đời mình.

Contacts between these planets are common in nuns and monks, those whose life could be described as escaping from the world or transcending it, depending on one's viewpoint. For Jupiter–Neptune, freedom lies in escape or transcendence.

Các tiếp xúc giữa những hành tinh này thường gặp ở các nữ tu và tu sĩ, những người có đời sống có thể được mô tả là trốn khỏi thế giới hoặc siêu vượt nó, tùy quan điểm của mỗi người. Đối với Sao Mộc–sao Hải Vương, tự do nằm trong sự trốn thoát hoặc siêu vượt.

People with hard aspects between these planets can be prone to big disappointments in their lives. Every dream, for individuals with these contacts, can become an enormous bubble that is simply asking to be deflated.

Những người có các góc hợp cứng giữa những hành tinh này có thể dễ gặp những thất vọng lớn trong đời. Mỗi giấc mơ, đối với các cá nhân có các tiếp xúc này, có thể trở thành một bong bóng khổng lồ chỉ đang chờ bị làm xẹp.

I know of a young man who was for quite a long time an apprentice mechanic for Rolls Royce cars. When qualified, he could expect to earn an amazing salary. He has a Jupiter–Neptune opposition falling across a Taurus–Scorpio Ascendant–Descendant axis. He dreamt of a time when he would be able to escape to idyllic tropical islands with sun-drenched beaches, sipping pina coladas and generally living the life of the lush. That was his big beautiful dream and the car he was working on, the Rolls Royce, could also be described as a big beautiful dream, for it is surely a car (aptly named 'Silver Cloud') quite unrealistic for most people's purse and life-style and certainly his. Sadly, his bubble burst when he was made redundant. This is very typical of Jupiter–Neptune hard aspects.

Tôi biết một thanh niên từng là thợ học việc trong một thời gian khá dài tại hãng xe Rolls Royce. Khi đủ trình độ, anh có thể trông đợi kiếm được một mức lương đáng kinh ngạc. Anh có một đối vị Sao Mộc–sao Hải Vương rơi ngang trục Ascendant–điểm lặn Kim Ngưu–Bọ Cạp. Anh mơ về một thời điểm khi anh có thể trốn đến những hòn đảo nhiệt đới lý tưởng với bãi biển ngập nắng, nhâm nhi pina colada và nói chung sống đời xa hoa phóng túng. Đó là giấc mơ lớn đẹp đẽ của anh, và chiếc xe anh đang làm việc, chiếc Rolls Royce, cũng có thể được mô tả là một giấc mơ lớn đẹp đẽ, vì chắc chắn đó là một chiếc xe, được đặt tên rất phù hợp là "Mây Bạc", khá phi thực tế đối với túi tiền và lối sống của hầu hết mọi người, và chắc chắn là của anh. Đáng buồn thay, bong bóng của anh vỡ tung khi anh bị cho thôi việc. Điều này rất điển hình cho các góc hợp cứng Sao Mộc–sao Hải Vương.

The mystical experience, the relationship with God, can also be built up into something very unrealistic, giving rise to almost inevitable disappointment and disillusionment. A strong Saturn can do much to offset such problems.

Trải nghiệm thần bí, mối quan hệ với Thượng đế, cũng có thể được dựng lên thành một điều gì đó rất phi thực tế, làm phát sinh sự thất vọng và vỡ mộng hầu như không thể tránh khỏi. Một Sao Thổ mạnh có thể làm nhiều điều để bù đắp các vấn đề như vậy.

Mike Harding tells me that Jupiter–Neptune contacts are also common in the charts of stockbrokers, who apparently have a very

Mike Harding nói với tôi rằng các tiếp xúc Sao Mộc–sao Hải Vương cũng thường gặp trong lá số chiêm tinh của các nhà môi giới chứng

intuitive feel for which way the market might be going. Seemingly they have an almost mystical approach to their work. One imagines too, a proneness to grandiose fantasies about how many millions might be made playing the market.

khoán, những người dường như có cảm nhận rất trực giác về hướng thị trường có thể đi. Dường như họ có một cách tiếp cận gần như thần bí đối với công việc của mình. Người ta cũng hình dung có khuynh hướng dễ sa vào những huyễn tưởng vĩ đại về việc có thể kiếm được bao nhiêu triệu khi chơi thị trường.

Thus hard contacts between these planets are equally common in the charts of those who want to escape from the material world and those who find spirituality within it. For some, the religious experience is ecstasy; for others, ecstasy might be putting £500 on a horse at Doncaster.

Vì vậy, các tiếp xúc cứng giữa những hành tinh này cũng thường gặp như nhau trong lá số chiêm tinh của những người muốn thoát khỏi thế giới vật chất và những người tìm thấy tinh thần bên trong nó. Đối với một số người, trải nghiệm tôn giáo là trạng thái xuất thần; đối với người khác, trạng thái xuất thần có thể là đặt 500 bảng vào một con ngựa ở Doncaster.

In all ways, shapes and forms, Jupiter–Neptune is prone to what can only be called Big Illusions and it's difficult to know sometimes whether someone with this combination is generally inspired and hearing celestial music and seeing visions that only they have the sensitivity to hear, or whether they have deceived themselves to the extent that, from an earthy Saturnian perspective anyway, they are completely deluded. Certainly this combination can be very gullible, woolly and vague. Individuals with this combination strong may want everything to be beautiful to the extent that they want to avoid anything that is not. They run the risk of failing to face up to any kind of reality. The challenge offered to those with the hard aspects is to actually make the dream a reality.

Trong mọi cách, mọi dạng và mọi hình thức, Sao Mộc–sao Hải Vương dễ nghiêng về điều chỉ có thể gọi là Những Ảo Tưởng Lớn, và đôi khi khó biết liệu một người có tổ hợp này nói chung được truyền cảm hứng, nghe âm nhạc thiên giới và thấy những linh ảnh mà chỉ họ có độ nhạy cảm để nghe, hay liệu họ đã tự lừa dối mình đến mức, ít nhất từ một quan điểm Sao Thổ mang tính thổ, họ hoàn toàn hoang tưởng. Chắc chắn tổ hợp này có thể rất cả tin, mơ hồ và mù mờ. Các cá nhân có tổ hợp này mạnh có thể muốn mọi thứ đều đẹp đẽ đến mức họ muốn tránh bất cứ điều gì không đẹp. Họ có nguy cơ không đối diện với bất cứ loại thực tại nào. Thử thách dành cho những người có các góc hợp cứng là thật sự biến giấc mơ thành hiện thực.

Travel can be important too to the Jupiter–Neptune individual. Dreams of wonderful summer holidays or three-month treks across India can keep many a person going through a boring working day. And a fairly harmless way of dealing with this aspect is to escape abroad every now and again.

Du lịch cũng có thể quan trọng đối với cá nhân Sao Mộc–sao Hải Vương. Những giấc mơ về các kỳ nghỉ hè tuyệt vời hoặc những chuyến đi bộ ba tháng xuyên Ấn Độ có thể giúp nhiều người tiếp tục qua một ngày làm việc buồn tẻ. Và một cách khá vô hại để xử lý góc hợp này là thỉnh thoảng trốn ra nước ngoài.

It is through long-distance travel of the mind or of the body, that the Jupiter–Neptune individual can quite literally lose themselves and transcend ordinary life. Examples of the Jupiter–Neptune combination can be found in the chart of Mother Teresa (square) and Pope John Paul II (conjunction).

Chính qua du hành đường dài của thể trí hoặc của thân thể, cá nhân Sao Mộc–sao Hải Vương có thể, theo nghĩa đen, đánh mất chính mình và siêu vượt đời sống bình thường. Các ví dụ về tổ hợp Sao Mộc–sao Hải Vương có thể được tìm thấy trong lá số chiêm tinh của Mẹ Teresa (vuông góc) và Giáo hoàng John Paul II (đồng vị).

With Neptune's association with the sea, this also sounds like a good combination for marine explorers and long-distance sailors.

Với sự liên hệ của sao Hải Vương với biển cả, điều này cũng nghe như một tổ hợp tốt cho các nhà thám hiểm biển và thủy thủ đường dài.

JUPITER–PLUTO — SAO MỘC–SAO DIÊM VƯƠNG

Hidden wealth. Wealth in buried matter. Enormous power. Exploring the underworld. Mining and recycling.

Của cải ẩn giấu. Của cải trong vật chất bị chôn vùi. Quyền lực khổng lồ. Khám phá thế giới ngầm. Khai khoáng và tái chế.

For individuals with this combination prominently placed in their charts, there is usually a life-theme around what might be described as 'the wealth of buried matter'. This wealth can take different forms: sometimes a very physical form, as in the charts of those whose work involves mining of various types of ore, coal, oil or other minerals; or sometimes a more psychological form – the wealth that is buried in the unconscious.

Đối với các cá nhân có tổ hợp này được đặt nổi bật trong lá số chiêm tinh của họ, thường có một chủ đề đời sống quanh điều có thể được mô tả là "của cải của vật chất bị chôn vùi". Của cải này có thể mang những hình thức khác nhau: đôi khi là một hình thức rất vật lý, như trong lá số chiêm tinh của những người có công việc liên quan đến khai thác nhiều loại quặng, than, dầu hoặc các khoáng chất khác; hoặc đôi khi là một hình thức tâm lý hơn — của cải bị chôn vùi trong vô thức.

We are used to thinking of the unconscious aspects of ourselves, the 'Shadow', as housing the more ugly elements of our psyches but many psychologists, including Jung, would be quick to point out that those ugly and socially unacceptable parts of us are fertile, potent and useful, and house a great deal of buried treasure. It's rather like the compost heap at the bottom of the garden: it is composed of decaying, dead and rotting matter, stuff we have discarded; but it miraculously

Chúng ta đã quen nghĩ về các phương diện vô thức của chính mình, "Bóng Tối", như nơi chứa đựng những yếu tố xấu xí hơn của tâm lý, nhưng nhiều nhà tâm lý học, trong đó có Jung, sẽ nhanh chóng chỉ ra rằng những phần xấu xí và không được xã hội chấp nhận ấy của chúng ta là màu mỡ, mạnh mẽ và hữu dụng, đồng thời chứa đựng rất nhiều kho báu bị chôn vùi. Nó khá giống đống phân ủ ở cuối vườn: nó gồm vật chất mục nát, chết và thối rữa, những thứ chúng ta đã vứt bỏ; nhưng nó tự chuyển hóa

transforms itself into mineral-rich nutrients that can be ploughed back into the soil.

một cách kỳ diệu thành các dưỡng chất giàu khoáng có thể được cày trở lại vào đất.

Perhaps those with this combination may be exceptionally aware of the potential wealth that exists in discarded material on a physical level and so one might associate this combination with various aspects of recycling. Both the therapist and the recycling advocate are concerned with regenerating discarded matter so that it can be used again. They are both concerned with the avoidance of waste.

Có lẽ những người có tổ hợp này có thể đặc biệt ý thức về của cải tiềm tàng tồn tại trong vật liệu bị loại bỏ trên cấp độ vật lý, và vì vậy người ta có thể liên hệ tổ hợp này với nhiều phương diện của tái chế. Cả nhà trị liệu lẫn người ủng hộ tái chế đều quan tâm đến việc tái sinh vật chất bị loại bỏ để nó có thể được sử dụng lại. Cả hai đều quan tâm đến việc tránh lãng phí.

I think Jupiter–Pluto can also be associated with 'hidden wealth' in the financial sense. The enormous sums of money which are exchanged through the banks, the finance houses, the insurance companies; money that is hidden from public view but exerts the most tremendous power.

Tôi nghĩ Sao Mộc–Sao Diêm Vương cũng có thể liên hệ với "của cải ẩn giấu" theo nghĩa tài chính. Những khoản tiền khổng lồ được trao đổi qua các ngân hàng, các công ty tài chính, các công ty bảo hiểm; tiền bị ẩn khỏi tầm nhìn công chúng nhưng lại thi triển quyền lực ghê gớm nhất.

Not uncommonly, enormous sums of money often do go through the hands of Jupiter–Pluto people. This aspect can refer to the inherited wealth of the upper classes but can just as easily be found in the charts of those who themselves are poor but work in banks, stockbroking and insurance companies. Again, it can be associated with various mining industries, for there is wealth in fuel and especially, at the current time, in oil. Neither Jupiter nor Pluto symbolise money but together they form the significator for Big Power and that kind of power usually does involve large sums of money, in covert if not overt terms. It also involves a great deal of secrets and we might associate Jupiter–Pluto with big secrets.

Không hiếm khi những khoản tiền khổng lồ thật sự đi qua tay những người Sao Mộc–Sao Diêm Vương. Góc hợp này có thể chỉ của cải thừa kế của các tầng lớp thượng lưu, nhưng cũng có thể dễ dàng được tìm thấy trong lá số chiêm tinh của những người bản thân nghèo nhưng làm việc trong ngân hàng, môi giới chứng khoán và các công ty bảo hiểm. Một lần nữa, nó có thể liên hệ với nhiều ngành khai khoáng khác nhau, vì có của cải trong nhiên liệu và đặc biệt, vào thời điểm hiện nay, trong dầu mỏ. Cả Sao Mộc lẫn Sao Diêm Vương đều không biểu tượng cho tiền bạc, nhưng cùng nhau chúng tạo thành chỉ báo cho Quyền Lực Lớn, và loại quyền lực ấy thường thật sự liên quan đến những khoản tiền lớn, theo cách kín đáo nếu không công khai. Nó cũng liên quan đến rất nhiều bí mật, và chúng ta có thể liên hệ Sao Mộc–Sao Diêm Vương với những bí mật lớn.

When picking up the angles in the chart or the

Khi chạm đến các góc trong lá số chiêm tinh

personal planets, the individual with this combination is likely to be very ambitious. Typically, Jupiter–Pluto wants to do something very big. Just what, will be shown by the planets or points the combination picks up, but this can be a very relentless and ruthless combination.

hoặc các hành tinh cá nhân, cá nhân có tổ hợp này có khả năng rất tham vọng. Điển hình, Sao Mộc–Sao Diêm Vương muốn làm một điều gì đó rất lớn. Chính xác là điều gì sẽ được chỉ ra bởi các hành tinh hoặc điểm mà tổ hợp này chạm đến, nhưng đây có thể là một tổ hợp rất không ngừng nghỉ và tàn nhẫn.

There is usually a very strong urge to reform with this combination, whether the reform be political, legal or religious. It can be psychological too, concerned with the reforming of the self, continually bettering and improving one's life and one's being.

Thường có một thôi thúc cải cách rất mạnh với tổ hợp này, dù cải cách ấy là chính trị, pháp lý hay tôn giáo. Nó cũng có thể mang tính tâm lý, liên quan đến việc cải cách bản thân, liên tục làm cho đời sống và bản thể của mình tốt hơn, cải thiện hơn.

Jupiter–Pluto has what Sakoian and Acker (*The Astrologer's Handbook*) describe as 'the faith that will move mountains'. This can be interpreted in a religious sense but may also be a statement about the individual's faith on a wider level. The Jupiter–Pluto person will often believe that anything is possible, that whatever is wanted in life is obtainable if only one can set one's mind to it. It is not surprising therefore that the combination sometimes yields an interest in magic, for magic is simply concerned with the power of the mind over matter and it can be used for good or ill.

Sao Mộc–Sao Diêm Vương có điều mà Sakoian và Acker (*Cẩm Nang của Nhà Chiêm Tinh*) mô tả là "đức tin có thể dời núi". Điều này có thể được diễn giải theo nghĩa tôn giáo, nhưng cũng có thể là một phát biểu về đức tin của cá nhân trên một cấp độ rộng hơn. Người Sao Mộc–Sao Diêm Vương thường sẽ tin rằng mọi sự đều có thể, rằng bất cứ điều gì được mong muốn trong đời đều có thể đạt được, miễn là người ta có thể đặt thể trí của mình vào đó. Vì vậy, không đáng ngạc nhiên khi tổ hợp này đôi khi đem lại sự quan tâm đến ma thuật, vì ma thuật đơn giản liên quan đến quyền năng của thể trí trên vật chất, và nó có thể được dùng cho điều tốt hoặc điều xấu.

The ruthlessness of Jupiter–Pluto's philosophy can be seen where death or punishment is viewed as acceptable if it is for the greater good of the whole. The most obvious example of Jupiter–Pluto can be found in the chart of Margaret Thatcher, who has a tight opposition between these two planets in the 2nd and 8th houses – so appropriate for one who had such power over the economy (see here).

Sự tàn nhẫn trong triết lý của Sao Mộc–Sao Diêm Vương có thể được thấy khi cái chết hoặc hình phạt được xem là chấp nhận được nếu nó vì lợi ích lớn hơn của toàn thể. Ví dụ rõ ràng nhất về Sao Mộc–Sao Diêm Vương có thể được tìm thấy trong lá số chiêm tinh của Margaret Thatcher, người có một đối vị sát giữa hai hành tinh này ở nhà 2 và nhà 8 — thật phù hợp với một người có quyền lực như vậy đối với nền kinh tế (xem tại đây).

CHAPTER TWELVE — CHƯƠNG MƯỜI HAI

SATURN ASPECTS — CÁC GÓC HỢP CỦA SAO THỔ

SATURN–URANUS — SAO THỔ–SAO THIÊN VƯƠNG

CAUTIOUS REFORM. FEAR of change. Breaking with tradition. Breaks with authority. Unexpected brakes. Rebels in control.

CẢI CÁCH THẬN TRỌNG. NỖI SỢ thay đổi. Đoạn tuyệt với truyền thống. Đoạn tuyệt với quyền uy. Những phanh hãm bất ngờ. Những kẻ nổi loạn nắm quyền kiểm soát.

Saturn and Uranus represent such opposing principles that when they are contacting each other, especially by conjunction or hard aspect, a very taut kind of tension is created. The conflict is perhaps obvious: Saturn concerns itself with tradition, authority, discipline, duty and responsibility whilst the Uranian impulse is individualistic, anti-establishment and highly rebellious.

Sao Thổ và Sao Thiên Vương đại diện cho những nguyên lý đối nghịch đến mức khi chúng tiếp xúc với nhau, đặc biệt qua đồng vị hoặc góc hợp căng thẳng, một dạng căng thẳng rất gay gắt được tạo ra. Xung đột này có lẽ khá rõ: Sao Thổ liên quan đến truyền thống, uy quyền, kỷ luật, bổn phận và trách nhiệm, trong khi xung lực Sao Thiên Vương mang tính cá nhân, chống thiết chế và hết sức nổi loạn.

The most recent example of the Saturn–Uranus combination occurred with the 1987 conjunction. In Russia, as in other places, it heralded a period of major reform, the breaking away from tradition and the drastic cutting of defences, all under the helmsmanship of Mikhail Gorbachev, who himself, rather appropriately, has a Saturn–Uranus–Pluto T-square.

Ví dụ gần đây nhất về tổ hợp Sao Thổ–Sao Thiên Vương xảy ra với đồng vị năm 1987. Ở Nga, cũng như ở những nơi khác, nó báo hiệu một thời kỳ cải cách lớn, sự đoạn tuyệt với truyền thống và việc cắt giảm mạnh mẽ các hệ thống phòng vệ, tất cả dưới sự lèo lái của Mikhail Gorbachev, người mà bản thân ông, khá thích hợp, có một T-square Sao Thổ–Sao Thiên Vương–Sao Diêm Vương.

Uranus was the first of the outer planets to be discovered and as any text book will advise, its discovery ushered in a period of revolution: the French Revolution, the Industrial Revolution, the American War of Independence. It marked a period where there was a revolution in the thinking of ordinary people, a time when individuals started challenging the rights of those in authority to rule and the right to shape the rest of society's

Sao Thiên Vương là hành tinh đầu tiên trong số các hành tinh ngoài được khám phá và như bất kỳ sách giáo khoa nào cũng sẽ cho biết, sự khám phá ấy đã mở ra một thời kỳ cách mạng: Cách mạng Pháp, Cách mạng Công nghiệp, Chiến tranh giành Độc lập của Mỹ. Nó đánh dấu một thời kỳ trong đó có một cuộc cách mạng trong tư duy của người bình thường, một thời khi các cá nhân bắt đầu thách thức quyền cai trị của những người có uy quyền và

ideas. Perhaps whenever Saturn meets up with Uranus in the heavens, then this original challenging of authority or tradition is again invoked.

quyền định hình các ý tưởng của phần còn lại trong xã hội. Có lẽ bất cứ khi nào Sao Thổ gặp Sao Thiên Vương trên trời, thì sự thách thức nguyên thủy ấy đối với uy quyền hoặc truyền thống lại được khơi dậy.

People born during times of Saturn–Uranus contacts are raised against a backdrop of accelerated reform or a major change of ideas in the collective. And usually the right of individuals to exercise free choice gets into conflict with the constraints imposed by the state or other segments of the community. Many traditions and institutions are forced to change or go under; for example a lot of factories may close. The Old Order or established ways of doing things may be drastically and suddenly swept away. Not surprisingly, such changes meet with a good deal of resistance. The resistance comes from the Saturnian perspective and constitutes an attempt to preserve and conserve tradition, as well as a fear that the oncoming changes will be too fast and too drastic.

Những người sinh ra trong các thời kỳ có tiếp xúc Sao Thổ–Sao Thiên Vương được nuôi dưỡng trên nền của cải cách tăng tốc hoặc một thay đổi lớn về ý tưởng trong tập thể. Và thường thì quyền của cá nhân trong việc thực thi tự do lựa chọn rơi vào xung đột với những giới hạn do nhà nước hoặc các bộ phận khác của cộng đồng áp đặt. Nhiều truyền thống và định chế buộc phải thay đổi hoặc sụp đổ; chẳng hạn, nhiều nhà máy có thể đóng cửa. Trật Tự Cũ hoặc những cách làm việc đã được thiết lập có thể bị cuốn phăng một cách đột ngột và triệt để. Không có gì đáng ngạc nhiên, những thay đổi như vậy gặp phải rất nhiều chống đối. Sự chống đối đến từ viễn cảnh Sao Thổ và tạo thành một nỗ lực nhằm bảo tồn và gìn giữ truyền thống, cũng như nỗi sợ rằng những thay đổi đang đến sẽ quá nhanh và quá mạnh.

Uranus is concerned with the progressive and changing ideas of the collective. The Saturn–Uranus combination suggests the giving of form to new ideas popping up in society. Such ideas may literally be embodied in form, as in the case of advances in technology or there may be a revolution in the opinions of the people, or more particularly a change of direction by those in authority. Ideas that only a few years before might have been considered extremely radical and too shocking to contemplate take form and become both institutionalised and acceptable.

Sao Thiên Vương liên quan đến những ý tưởng tiến bộ và biến đổi của tập thể. Tổ hợp Sao Thổ–Sao Thiên Vương gợi ý việc trao hình tướng cho những ý tưởng mới đang nảy sinh trong xã hội. Những ý tưởng ấy có thể được hiện thân theo nghĩa đen trong hình tướng, như trong trường hợp các tiến bộ công nghệ, hoặc có thể có một cuộc cách mạng trong quan điểm của quần chúng, hay cụ thể hơn là một sự đổi hướng của những người có uy quyền. Những ý tưởng mà chỉ vài năm trước có thể từng được xem là cực kỳ cấp tiến và quá gây sốc để suy xét, nay có hình tướng và trở nên vừa được định chế hóa vừa được chấp nhận.

The introduction of the car, the telephone, flight, electricity, votes for women, computers, to name but a few examples,

Sự ra đời của xe hơi, điện thoại, hàng không, điện lực, quyền bầu cử cho phụ nữ, máy tính, chỉ kể vài ví dụ, tất cả từng là điều mới mẻ, tiến

would all have been new, progressive and a novelty at one time. The introduction of each would have met with some resistance but would soon have become part of everyday life. Time turns what is new into what is old. New ideas, inventions or attitudes heralded by Uranus actually take root and *materialise* when that planet meets up with Saturn. People born during periods of Saturn–Uranus contacts are perhaps born during such times, and if the combination is of central importance in their charts, they may be the people who will give form to changing ideas in the years to come.

bộ và lạ lẫm vào một thời điểm nào đó. Sự ra đời của mỗi thứ hẳn đã gặp một mức độ chống đối nào đó nhưng chẳng bao lâu đã trở thành một phần của đời sống hằng ngày. Thời gian biến điều mới thành điều cũ. Những ý tưởng, phát minh hoặc thái độ mới do Sao Thiên Vương báo hiệu thực sự bén rễ và *vật chất hóa* khi hành tinh ấy gặp Sao Thổ. Những người sinh ra trong các thời kỳ có tiếp xúc Sao Thổ–Sao Thiên Vương có lẽ được sinh ra trong những thời như vậy, và nếu tổ hợp này có tầm quan trọng trung tâm trong lá số chiêm tinh của họ, họ có thể là những người sẽ trao hình tướng cho các ý tưởng đang biến đổi trong những năm sắp tới.

Saturn–Uranus contacts also often mark a time when old things resurface in a new way or with a new and exciting impact. For example, both these planets can be associated with astrology. In 1987, astrology was front-page news when there was speculation as to the extent to which Ronald Reagan consulted the stars. The oldest of subjects created great shocks by being in the news for weeks.

Các tiếp xúc Sao Thổ–Sao Thiên Vương cũng thường đánh dấu một thời điểm khi những điều cũ tái xuất hiện theo một cách mới hoặc với một tác động mới mẻ và hào hứng. Chẳng hạn, cả hai hành tinh này đều có thể liên hệ với chiêm tinh học. Năm 1987, chiêm tinh học trở thành tin trang nhất khi có suy đoán về mức độ Ronald Reagan tham khảo các vì sao. Môn học cổ xưa nhất đã tạo ra những cú sốc lớn khi xuất hiện trên bản tin suốt nhiều tuần.

In personal terms, people with these contacts often have a gift of looking at an old subject in an entirely new way. In various aspects of their lives, they will also often experience internal conflict as to whether to take a firm anti-establishment, progressive and radical line or whether to respect authority, tradition and that which has stood the test of time. Somehow the individual has to integrate both ends of the spectrum, and people with these contacts often exhibit a curious mixture of radicalism and fear of change.

Xét theo phương diện cá nhân, những người có các tiếp xúc này thường có năng khiếu nhìn một chủ đề cũ theo một cách hoàn toàn mới. Trong nhiều phương diện của đời sống, họ cũng thường trải nghiệm xung đột nội tâm về việc nên đi theo một lập trường kiên quyết chống thiết chế, tiến bộ và cấp tiến, hay nên tôn trọng uy quyền, truyền thống và điều đã đứng vững trước thử thách của thời gian. Bằng cách nào đó, cá nhân phải tích hợp cả hai đầu của phổ, và những người có các tiếp xúc này thường biểu lộ một sự pha trộn kỳ lạ giữa chủ nghĩa cấp tiến và nỗi sợ thay đổi.

How the interchange is likely to manifest in an individual will largely depend on which, if either, of the two planets is stronger in the

Sự trao đổi này có khả năng biểu hiện nơi một cá nhân như thế nào phần lớn sẽ tùy thuộc vào việc, nếu có, hành tinh nào trong hai hành

horoscope. If Saturn is stronger, an aspect (especially a hard aspect) may give rise to an individual who is frightened of change, suspicious of anything new and unable to let anyone or anything that is the slightest bit 'different' or unconventional into the life. The individual attempts to castrate progress. And of course sometimes the onset of 'progress' and the advance of technology needs to be checked, and in particular the feelings of people need to be taken into account. Where Uranus is stronger, the individual continually kicks against authority and rebels against the established way of doing things. This again may be entirely appropriate for both the individual and society.

tinh mạnh hơn trong lá số chiêm tinh. Nếu Sao Thổ mạnh hơn, một góc hợp, đặc biệt là góc hợp căng thẳng, có thể làm nảy sinh một cá nhân sợ thay đổi, nghi ngờ bất cứ điều gì mới và không thể để bất kỳ ai hay bất kỳ điều gì dù chỉ hơi "khác biệt" hoặc phi quy ước bước vào đời sống. Cá nhân cố gắng triệt tiêu tiến trình tiến bộ. Và dĩ nhiên, đôi khi sự khởi phát của "tiến bộ" và bước tiến của công nghệ cần được kiểm soát, và đặc biệt cần xét đến cảm xúc của con người. Khi Sao Thiên Vương mạnh hơn, cá nhân liên tục chống lại uy quyền và nổi loạn chống lại cách làm việc đã được thiết lập. Điều này một lần nữa có thể hoàn toàn thích hợp cho cả cá nhân lẫn xã hội.

Not uncommonly, the Saturn–Uranus person is conservative and conformist whilst young but increasingly stands out as a rebel as the years advance or at least until after the Uranus opposition cycle. Sometimes people with these contacts cling to a fashion that everyone followed when young, but as they get older they become conspicuous or are viewed as eccentric by still adhering to the former way of being. Thus these contacts may be found both in people who fight for change and in those who firmly resist it. Usually both attitudes co-exist.

Không hiếm khi người Sao Thổ–Sao Thiên Vương bảo thủ và tuân thủ khi còn trẻ, nhưng ngày càng nổi bật như một kẻ nổi loạn khi năm tháng trôi qua, hoặc ít nhất là sau chu kỳ đối vị Sao Thiên Vương. Đôi khi những người có các tiếp xúc này bám lấy một mốt mà mọi người đều theo khi còn trẻ, nhưng khi lớn tuổi hơn, họ trở nên nổi bật hoặc bị xem là lập dị vì vẫn còn gắn bó với lối sống trước đây. Do đó, các tiếp xúc này có thể được tìm thấy cả ở những người đấu tranh cho thay đổi lẫn ở những người kiên quyết chống lại nó. Thường thì cả hai thái độ cùng tồn tại.

Charles Carter describes Saturn–Uranus as being 'democratic in spirit and autocratic in method' and this combination has long been associated with inflexibility and a tyrannical and dictatorial attitude. It might well be someone with a Saturn–Uranus contact in their chart who, as they shake their fists, will say we *are* going to be democratic or we are going to introduce computers into the company. In introducing a new regime or a new order, the Saturn–Uranus type may be as tyrannical and controlling as whatever or whoever they are trying to overthrow. In

Charles Carter mô tả Sao Thổ–Sao Thiên Vương là "dân chủ trong tinh thần và chuyên chế trong phương pháp", và tổ hợp này từ lâu đã được liên hệ với tính cứng nhắc cùng một thái độ bạo chúa và độc tài. Rất có thể một người có tiếp xúc Sao Thổ–Sao Thiên Vương trong lá số chiêm tinh của mình, khi vung nắm đấm, sẽ nói rằng chúng ta *phải* dân chủ hoặc chúng ta sẽ đưa máy tính vào công ty. Khi đưa vào một chế độ mới hoặc một trật tự mới, kiểu người Sao Thổ–Sao Thiên Vương có thể bạo ngược và kiểm soát chẳng khác gì bất cứ điều gì hoặc bất cứ ai mà họ đang cố lật đổ. Trong

some cases people with these contacts can just go too far (from other people's point of view anyway) in insisting on their viewpoints so that they meet with some kind of unexpected brake on their action. Transits between these planets often precipitate broken bones, or else people with these contacts find some other kind of enforced 'break' imposed upon them. The Saturn–Uranus capacity for strength is very useful but it can also render the individual quite unable to bend or shift to changing circumstances; hence fate seems to ensure the implementation of the most dramatic kind of breaks or brakes.

một số trường hợp, những người có các tiếp xúc này có thể đơn giản là đi quá xa, dù sao cũng theo quan điểm của người khác, trong việc khăng khăng giữ quan điểm của mình, đến mức họ gặp phải một kiểu phanh bất ngờ nào đó đối với hành động của mình. Các quá cảnh giữa những hành tinh này thường thúc đẩy gãy xương, hoặc những người có các tiếp xúc này gặp một dạng "đứt gãy" cưỡng bức nào khác áp đặt lên họ. Năng lực mạnh mẽ của Sao Thổ–Sao Thiên Vương rất hữu ích, nhưng nó cũng có thể khiến cá nhân hoàn toàn không thể uốn mình hay chuyển dịch theo những hoàn cảnh đang thay đổi; vì thế số phận dường như bảo đảm việc thực hiện những dạng đứt gãy hoặc phanh hãm kịch tính nhất.

I have certainly known people with Saturn–Uranus contacts who have experienced an authority-figure, and often the father, as having demonstrated this kind of bullying behaviour. In later life, the individual finds themselves rebelling against that person for evermore and, by extension, kicking against all others in society who are in positions of control. And in extreme cases, becoming more and more like their father (or whoever the early authority-figure or regime was) in their own behaviour. For those with Saturn–Uranus less prominently placed, the bullying quality of these planets may be more descriptive of the experience of the political figures of the time. Occasionally, those with these contacts experience their father as unconventional or 'different' in some way.

Tôi chắc chắn đã biết những người có tiếp xúc Sao Thổ–Sao Thiên Vương từng trải nghiệm một hình tượng uy quyền, thường là người cha, như người đã biểu lộ kiểu hành vi bắt nạt này. Về sau trong đời, cá nhân thấy mình mãi mãi nổi loạn chống lại người ấy và, theo nghĩa mở rộng, chống lại tất cả những người khác trong xã hội đang ở các vị trí kiểm soát. Và trong những trường hợp cực đoan, trong chính hành vi của mình, họ ngày càng giống cha mình hơn, hoặc giống bất cứ ai hay chế độ uy quyền ban đầu nào. Đối với những người có Sao Thổ–Sao Thiên Vương được đặt ít nổi bật hơn, tính chất bắt nạt của các hành tinh này có thể mô tả đúng hơn trải nghiệm về các nhân vật chính trị của thời đó. Thỉnh thoảng, những người có các tiếp xúc này trải nghiệm cha mình như người phi quy ước hoặc "khác biệt" theo một cách nào đó.

This combination is productive of great determination, perseverance, extraordinary will-power and strength.

Tổ hợp này tạo ra quyết tâm lớn, sự bền bỉ, ý chí phi thường và sức mạnh.

It is common enough in politicians and others who have to resist mutiny in the ranks or hold fast to a particular course of action. It is a

Nó khá phổ biến ở các chính trị gia và những người khác phải chống lại sự nổi loạn trong hàng ngũ hoặc giữ vững một đường lối hành

useful combination for anyone who has to push through major reforms or conversely for those who need to resist the introduction of unwelcome changes.

động cụ thể. Đây là một tổ hợp hữu ích cho bất cứ ai phải thúc đẩy những cải cách lớn, hoặc ngược lại, cho những người cần chống lại việc đưa vào những thay đổi không được hoan nghênh.

SATURN–NEPTUNE — SAO THỔ–SAO HẢI VƯƠNG

Transcending boundaries. Escaping responsibility. Fearing lost of control. Idealisation of authority. Undermining of authority. Lessons of purification and refinement. Guilt and reparation.

Vượt qua các ranh giới. Trốn tránh trách nhiệm. Sợ mất kiểm soát. Lý tưởng hóa uy quyền. Làm suy yếu uy quyền. Những bài học về thanh lọc và tinh luyện. Mặc cảm tội lỗi và bù đắp.

When I wrote this book (Spring 1989) Saturn and Neptune were exactly conjunct in the sky, picking up the Sun and Midheaven in the 1801 UK chart. The conjunction heralded news of salmonella in eggs, listeria in soft cheeses and numerous stories of poisoned water and contaminated food. In all cases, there was confusion as to the real extent of the dangers and uncertainty as to who, if anyone, could be held responsible. Other Saturn–Neptune stories abounded the undermining of various institutions, stories about rain or lack of it. (One is reminded of Poseidon who, out of spite, flooded the lands or caused extreme drought as befitted him.) Ecological issues were to the fore, with society becoming more aware of the continual erosion being made to the earth and the dangers of pollution. There were calls for lead-free petrol and less polluting of the seas. Society was feeling guilty. That new awareness of the loss of and undermining of our planet can be attributed to and interpreted as a positive manifestation of the Saturn–Neptune conjunction.

Khi tôi viết cuốn sách này, mùa xuân năm 1989, Sao Thổ và sao Hải Vương đang đồng vị chính xác trên bầu trời, kích hoạt Mặt Trời và Thiên Đỉnh trong lá số năm 1801 của Vương quốc Anh. Sự đồng vị này báo hiệu tin tức về salmonella trong trứng, listeria trong phô mai mềm và vô số câu chuyện về nước bị nhiễm độc và thực phẩm bị ô nhiễm. Trong mọi trường hợp, đều có sự hoang mang về mức độ thật sự của các mối nguy và sự bất định về việc ai, nếu có, có thể bị quy trách nhiệm. Những câu chuyện Sao Thổ–sao Hải Vương khác cũng tràn ngập: sự suy yếu của nhiều định chế, các câu chuyện về mưa hoặc thiếu mưa. Người ta nhớ đến Poseidon, vị thần vì ác ý mà làm ngập đất đai hoặc gây hạn hán khắc nghiệt tùy theo ý mình. Các vấn đề sinh thái nổi lên hàng đầu, khi xã hội trở nên ý thức hơn về sự xói mòn liên tục đang diễn ra đối với trái đất và các nguy cơ ô nhiễm. Có những lời kêu gọi dùng xăng không chì và giảm ô nhiễm biển. Xã hội đang cảm thấy tội lỗi. Nhận thức mới ấy về sự mất mát và sự suy yếu của hành tinh chúng ta có thể được quy cho, và được diễn giải như, một biểu hiện tích cực của đồng vị Sao Thổ–sao Hải Vương.

We can see that children born over that year

Chúng ta có thể thấy rằng trẻ em sinh ra trong

period were born against the backdrop of those issues. And one can start to get a good feel for how these major but non-personal configurations operate.

khoảng thời gian một năm ấy đã sinh ra trên nền của những vấn đề đó. Và người ta có thể bắt đầu có được cảm nhận khá rõ về cách các cấu hình lớn nhưng phi cá nhân này vận hành.

Ebertin, Charles Harvey and others have long isolated the Saturn–Neptune midpoint as being a point to be associated with *sickness*, so the tales of dangers to food are hardly surprising. More specifically, Saturn–Neptune seems to describe poisoning and, more generally, lessons around purification and refinement.

Ebertin, Charles Harvey và những người khác từ lâu đã tách riêng trung điểm Sao Thổ–sao Hải Vương như một điểm liên hệ với *bệnh tật*, vì vậy các câu chuyện về nguy cơ đối với thực phẩm hầu như không gây ngạc nhiên. Cụ thể hơn, Sao Thổ–sao Hải Vương dường như mô tả sự đầu độc và, nói chung hơn, các bài học quanh sự thanh lọc và tinh luyện.

Saturn–Neptune contacts in the heavens can last for appreciable periods of time and by themselves cannot usually be taken as indicators of illness. However, when coupled with appropriate houses and certainly when used in a midpoint connotation, this correlation has certainly agreed with my own experience. Sometimes, the issue is paralysis or a psychological feeling of 'caving in' and not being able to cope. Typically, Saturn–Neptune people are frightened of loss of control and occasionally fate seems to ensure that they literally have to relinquish some form of control in order to learn lessons of some sort of non-attachment.

Các tiếp xúc Sao Thổ–sao Hải Vương trên trời có thể kéo dài trong những khoảng thời gian đáng kể và tự thân chúng thường không thể được xem là chỉ báo của bệnh tật. Tuy nhiên, khi kết hợp với các nhà thích hợp, và chắc chắn khi được dùng theo hàm ý trung điểm, mối tương quan này chắc chắn phù hợp với trải nghiệm của riêng tôi. Đôi khi, vấn đề là liệt hoặc một cảm giác tâm lý "sụp xuống" và không thể ứng phó. Điển hình là người Sao Thổ–sao Hải Vương sợ mất kiểm soát, và thỉnh thoảng số phận dường như bảo đảm rằng họ thật sự phải buông bỏ một hình thức kiểm soát nào đó để học các bài học về một dạng không chấp trước nào đó.

I have known several instances where Saturn–Neptune has fallen across the MC–IC axis and it has been descriptive of a sick father. In one case where a woman had a tight opposition across that axis, the father had some strange neurological disorder which not only confined him to bed but apparently made him especially sensitive to noise and disturbance. Through his sickness, he managed to control the whole family, who moved around him as if he were a precious piece of porcelain that might crack at any minute. At the same time of course he escaped from having to take any real responsibility, financial or otherwise, for

Tôi đã biết vài trường hợp Sao Thổ–sao Hải Vương nằm ngang qua trục Thiên Đỉnh–Thiên Đế và nó mô tả một người cha bệnh tật. Trong một trường hợp, một phụ nữ có đối vị chặt ngang qua trục ấy, người cha mắc một rối loạn thần kinh kỳ lạ, không chỉ khiến ông bị bó buộc trên giường mà dường như còn làm ông đặc biệt nhạy cảm với tiếng ồn và sự quấy nhiễu. Qua bệnh tật của mình, ông xoay xở kiểm soát cả gia đình, những người di chuyển quanh ông như thể ông là một món đồ sứ quý có thể nứt vỡ bất cứ lúc nào. Đồng thời, dĩ nhiên, ông thoát khỏi việc phải gánh bất kỳ trách nhiệm thật sự nào, tài chính hay cách

the family. I also know of two other cases, with Saturn–Neptune conjunctions in the 4th, where the father was disabled and rendered more of a burden, a victim, an object of compassion, than a head of the household. With these contacts the father is not attached to the real world in some way.

khác, đối với gia đình. Tôi cũng biết hai trường hợp khác, với đồng vị Sao Thổ–sao Hải Vương ở nhà 4, trong đó người cha bị tàn tật và trở thành một gánh nặng, một nạn nhân, một đối tượng của lòng thương xót, hơn là người đứng đầu gia đình. Với các tiếp xúc này, người cha theo một cách nào đó không gắn với thế giới thực.

More commonly, where Saturn–Neptune is taken as a significator of the father, it is descriptive of a man who is usually quite ordinary, a mild, agreeable, retiring type but not able or willing to take on responsibility, and sometimes extremely anxious to avoid it. By seeming incapable of doing things, he ensures that others will do them for him. Agatha Christie, who had a tight square between these planets, had a father of this type. A man of independent means, he never needed to work and spent his days at his Club. He obviously had a very agreeable personality and was in no way a disciplinarian. When he died, it became clear that in financial terms, at any rate, he had failed his family. He had failed to safeguard his resources, and make adequate provision for them. He died when Agatha was about 12 and this fits a classic Saturn–Neptune pattern too. The pattern of a missing or weak father figure, the father who gets it 'wrong' not because of what he does but of what he fails to do. A father who is not and doesn't set himself up to be, the voice of authority. Often the individual longs for that authority in their lives, looking for it in all sorts of places and in all sorts of people and ultimately from within themselves.

Thông thường hơn, khi Sao Thổ–sao Hải Vương được xem là một chỉ tinh của người cha, nó mô tả một người đàn ông thường khá bình thường, kiểu ôn hòa, dễ chịu, thu mình, nhưng không thể hoặc không sẵn lòng đảm nhận trách nhiệm, và đôi khi cực kỳ lo lắng để tránh né trách nhiệm ấy. Bằng cách tỏ ra không có khả năng làm việc gì, ông bảo đảm rằng người khác sẽ làm thay mình. Agatha Christie, người có một góc vuông chặt giữa các hành tinh này, có một người cha thuộc kiểu đó. Là một người có nguồn thu độc lập, ông không bao giờ cần làm việc và dành những ngày của mình ở câu lạc bộ. Rõ ràng ông có một phàm ngã rất dễ chịu và tuyệt nhiên không phải là người kỷ luật. Khi ông qua đời, ít nhất về mặt tài chính, điều trở nên rõ ràng là ông đã phụ lòng gia đình. Ông đã không bảo vệ các nguồn lực của mình và không chu cấp đầy đủ cho họ. Ông mất khi Agatha khoảng 12 tuổi, và điều này cũng phù hợp với một mẫu hình Sao Thổ–sao Hải Vương kinh điển. Đó là mẫu hình của một hình tượng người cha vắng mặt hoặc yếu, người cha làm điều "sai" không phải vì những gì ông làm mà vì những gì ông không làm. Một người cha không phải là, và không tự đặt mình làm, tiếng nói của uy quyền. Thường thì cá nhân khao khát uy quyền ấy trong đời sống của mình, tìm kiếm nó ở mọi nơi, nơi mọi loại người, và cuối cùng từ bên trong chính mình.

There will be other, possibly stronger signatures of father in the chart, like aspects to the Sun and angles for example, so too much weight should not be placed on Saturn–

Sẽ có những dấu hiệu khác, có thể mạnh hơn, về người cha trong lá số chiêm tinh, chẳng hạn các góc hợp với Mặt Trời và các góc, vì vậy không nên đặt quá nhiều trọng lượng lên các

Neptune contacts as being entirely descriptive of the experience of father unless there are other strong supporting factors. Though in most cases it will describe an aspect of father-figure. And an *aspect* of what society was feeling about authority at the time the individual was born.

tiếp xúc Sao Thổ–sao Hải Vương như thể chúng mô tả hoàn toàn trải nghiệm về người cha, trừ khi có những yếu tố hỗ trợ mạnh khác. Dù vậy, trong hầu hết trường hợp, nó sẽ mô tả một phương diện của hình tượng người cha. Và một *phương diện* của điều xã hội đang cảm nhận về uy quyền vào thời điểm cá nhân được sinh ra.

Agatha Christie worked as a chemist during both wars and there obtained her knowledge of poisons which was to become her favourite weapon in her detective stories. Another Saturn–Neptune signature, as was her own 'disappearance'. It seems clear that she disappeared because she wanted to escape from, and felt unable to cope with, all the responsibilities she found herself saddled with after the death of her mother and exit of her husband.

Agatha Christie từng làm dược sĩ trong cả hai cuộc chiến và ở đó bà có được kiến thức về các chất độc, điều sẽ trở thành vũ khí yêu thích của bà trong các truyện trinh thám. Đó là một dấu hiệu Sao Thổ–sao Hải Vương khác, cũng như chính sự "biến mất" của bà. Dường như rõ ràng bà đã biến mất vì bà muốn thoát khỏi, và cảm thấy không thể ứng phó với, tất cả những trách nhiệm mà bà thấy mình bị chất lên sau cái chết của mẹ và sự ra đi của chồng.

The role of father can be difficult too for both sexes. It's not easy for people with this combination to mete out discipline or to impose boundaries.

Vai trò làm cha cũng có thể khó khăn đối với cả hai giới. Những người có tổ hợp này không dễ ban hành kỷ luật hoặc áp đặt ranh giới.

On the whole, Saturn–Neptune finds it difficult to be overtly controlling, though passive controlling through sickness or inability to cope sometimes occurs, if the aspect is prominently placed for some reason. Frequently the person seems to lack, or fear they lack, authority, in the same way perhaps that father did or the government did at the time they were born.

Nhìn chung, Sao Thổ–sao Hải Vương thấy khó kiểm soát một cách công khai, dù đôi khi có sự kiểm soát thụ động thông qua bệnh tật hoặc sự bất lực trong việc ứng phó, nếu vì lý do nào đó góc hợp được đặt nổi bật trong lá số. Thường thì người này dường như thiếu, hoặc sợ rằng mình thiếu, uy quyền, có lẽ giống như người cha đã thiếu, hoặc chính phủ đã thiếu vào thời họ được sinh ra.

Sometimes Saturn–Neptune people idealise and inflate the idea of taking responsibility and imagine it to be far more onerous than it need be, or sometimes more glamorous than it actually is. Often it is difficult for the individual to get a true perspective on responsibility. Certainly there is an awareness that the more one is involved with the reality

Đôi khi người Sao Thổ–sao Hải Vương lý tưởng hóa và phóng đại ý niệm đảm nhận trách nhiệm, tưởng tượng rằng nó nặng nề hơn rất nhiều so với mức cần thiết, hoặc đôi khi hào nhoáng hơn thực tế. Thường thì cá nhân khó có được một viễn cảnh đúng về trách nhiệm. Chắc chắn có một nhận thức rằng càng dấn thân vào thực tại của việc sống trong thế giới

of living in the real world then the less one has time for pursing one's dreams and visions, which can be another fear of those with strong hard contacts between these planets. The challenger for Saturn–Neptune is to make the vision, the dream, a reality in the real world and to find enchantment there too. Sometimes though, the notion of being in a responsible position is too much for Saturn–Neptune and they yearn to escape from all the ties and duties that their life might involve. At other times the scenario is more that in being a responsible citizen, dutiful member of the family, Saturn–Neptune feels they have sacrificed their own dreams.

thực, người ta càng ít có thời gian để theo đuổi các giấc mơ và linh ảnh của mình, điều này có thể là một nỗi sợ khác của những người có các tiếp xúc căng thẳng mạnh giữa các hành tinh này. Thách thức đối với Sao Thổ–sao Hải Vương là biến linh ảnh, giấc mơ, thành thực tại trong thế giới thực và cũng tìm thấy sự mê hoặc ở đó. Tuy nhiên, đôi khi ý niệm ở trong một vị trí có trách nhiệm là quá sức đối với Sao Thổ–sao Hải Vương, và họ khao khát thoát khỏi mọi ràng buộc và bổn phận mà đời sống của họ có thể bao hàm. Vào những lúc khác, kịch bản lại giống như việc khi là một công dân có trách nhiệm, một thành viên gia đình tận tụy, Sao Thổ–sao Hải Vương cảm thấy họ đã hy sinh những giấc mơ của riêng mình.

Guilt is very much a feeling that one might attribute to this combination, but the guilt is often caused not by the real failure of those with the contact to cope with the material world and all its obligations but by the fact that the whole issue has been so exaggerated, frequently because it loomed so large as an issue in childhood. According to the *Oxford English Dictionary*, the word guilt may come from the word *geld* meaning 'to pay', and that's often the key to Saturn–Neptune behaviour, for the individual on some level often feels as if they are in debt for something and must continually be making reparation, paying a penance, often paying the father's (or society's) debts or avenging those that are indebted to him. This can be interpreted, of course, in the religious sense of the father as well as in the case of the personal father.

Mặc cảm tội lỗi là một cảm xúc rất có thể được quy cho tổ hợp này, nhưng tội lỗi ấy thường không do sự thất bại thật sự của những người có tiếp xúc này trong việc ứng phó với thế giới vật chất và mọi nghĩa vụ của nó, mà do toàn bộ vấn đề đã bị phóng đại quá mức, thường vì nó đã hiện ra quá lớn như một vấn đề trong thời thơ ấu. Theo *Từ điển Oxford Anh ngữ*, từ tội lỗi có thể xuất phát từ từ *geld* nghĩa là "trả", và đó thường là chìa khóa của hành vi Sao Thổ–sao Hải Vương, vì ở một tầng mức nào đó cá nhân thường cảm thấy như thể mình đang mắc nợ điều gì và phải liên tục bù đắp, trả một sự sám hối, thường là trả các món nợ của người cha hoặc của xã hội, hay báo phục những người mắc nợ ông. Dĩ nhiên, điều này có thể được diễn giải theo nghĩa tôn giáo của người cha cũng như trong trường hợp người cha cá nhân.

Neptune is a significator of the imagination and when touched by Saturn can give rise to an imagination that tends to think the worst, especially with regard to the areas of life it has rulership over, as shown by the houses, which is often what gives rise to the feelings of inadequacy. Day-dreaming will often revolve

Sao Hải Vương là một chỉ tinh của trí tưởng tượng, và khi được Sao Thổ chạm đến, nó có thể làm nảy sinh một trí tưởng tượng có xu hướng nghĩ đến điều tệ nhất, đặc biệt liên quan đến các lĩnh vực đời sống mà nó quản trị, như được chỉ ra bởi các nhà, điều thường làm phát sinh cảm giác bất xứng. Mơ mộng ban

around the imminent possibility of suffering and sacrifice and it's not uncommon to find those with these contacts adopting the role of martyr in various guises. Saturn–Neptune can be associated with *renunciation*.

ngày thường xoay quanh khả năng cận kề của đau khổ và hy sinh, và không hiếm khi thấy những người có các tiếp xúc này nhận lấy vai trò tử đạo dưới nhiều dạng khác nhau. Sao Thổ –sao Hải Vương có thể được liên hệ với *sự từ bỏ*.

Perhaps the most famous act of renunciation of the twentieth century was that of King Edward VII, who had a trine between these planets. He was inspired by the idea of renunciation. In more ordinary life-stories, it can be that consciously deciding to use this contact usually does involve surrendering something as well as the exercising of considerable self-discipline in order to pursue whatever the dream, vision or ideal may be. Little wonder that this is a common combination in the charts of those who pursue the religious life, for it is surely the combination of the ascetic. Indeed, the image in one's mind is of a monk or a hermit (the true meaning of the word ascetic).

Có lẽ hành động từ bỏ nổi tiếng nhất của thế kỷ hai mươi là của Vua Edward VII, người có một tam hợp giữa các hành tinh này. Ông được truyền cảm hứng bởi ý tưởng từ bỏ. Trong những câu chuyện đời thường hơn, việc quyết định một cách có ý thức sử dụng tiếp xúc này thường thật sự bao hàm việc buông bỏ một điều gì đó, cũng như thực hành sự tự kỷ luật đáng kể để theo đuổi bất cứ giấc mơ, linh ảnh hoặc lý tưởng nào. Không lạ gì khi đây là một tổ hợp phổ biến trong lá số chiêm tinh của những người theo đuổi đời sống tôn giáo, vì chắc chắn đó là tổ hợp của người khổ hạnh. Thật vậy, hình ảnh trong tâm trí là một tu sĩ hoặc ẩn sĩ, nghĩa đích thực của từ khổ hạnh.

I do know of a nun with this combination strong, who had come from a very wealthy family. The 'idle rich' she called them, she felt guilty about their life-style and spent much of her life seeking to make amends for them. And in devoting her life in this way, she too was escaping from or transcending (depending on how you look at it) the rigours of the everyday world. The combination, too, is common in the charts of people in the West who follow the Buddhist faith which, amongst other things, teaches non-attachment and considers the reasons for the suffering of humankind.

Tôi có biết một nữ tu có tổ hợp này mạnh, người xuất thân từ một gia đình rất giàu có. Bà gọi họ là "người giàu nhàn rỗi"; bà cảm thấy tội lỗi về lối sống của họ và dành phần lớn đời mình để tìm cách chuộc lỗi thay cho họ. Và khi hiến dâng đời mình theo cách này, chính bà cũng đang thoát khỏi hoặc vượt lên trên, tùy cách nhìn, những khắc nghiệt của thế giới hằng ngày. Tổ hợp này cũng phổ biến trong lá số chiêm tinh của những người ở phương Tây theo đức tin Phật giáo, đức tin này, trong số những điều khác, dạy về sự không chấp trước và suy xét các nguyên nhân của đau khổ nơi nhân loại.

Obviously not all people with these contacts strong will follow a life of abstinence, meditation and prayer but the theme of sacrificing certain areas of one's life, cutting out what is superfluous, and disciplining oneself in order to make some vision a

Rõ ràng không phải tất cả những người có các tiếp xúc này mạnh đều sẽ theo một đời sống tiết chế, tham thiền và cầu nguyện, nhưng chủ đề hy sinh một số lĩnh vực nào đó của đời sống, cắt bỏ điều thừa thãi và kỷ luật bản thân để biến một linh ảnh nào đó thành thực tại cụ thể

concrete reality, is a common one. It can be seen as a purpose of this combination and can find outlet in a variety of ways. One can also associate Saturn–Neptune with the giving of selfless and disciplined service to others – a kind of practical compassion. The challenge of the hard aspects (and often the conjunction) between these planets is concerned with the need to integrate on the one hand the side of the person that is worldly, a materialist constrained by living in the mundane world, with a side that is more compassionate, idealistic and otherworldly. At best this is the combination of the practical idealist, the person who has an awareness of their own limitations and the limitations of the given situation but nevertheless works to make some ideal a reality in the concrete world.

là một chủ đề phổ biến. Nó có thể được xem là một mục đích của tổ hợp này và có thể tìm được lối biểu hiện theo nhiều cách khác nhau. Người ta cũng có thể liên hệ Sao Thổ–sao Hải Vương với việc trao tặng sự phụng sự vị tha và có kỷ luật cho người khác, một dạng lòng trắc ẩn thực tiễn. Thách thức của các góc hợp căng thẳng, và thường là đồng vị, giữa các hành tinh này liên quan đến nhu cầu tích hợp, một mặt, phần của con người mang tính thế gian, một người duy vật bị ràng buộc bởi việc sống trong thế giới phàm tục, với một phần giàu trắc ẩn, lý tưởng và thuộc về thế giới khác hơn. Ở mức tốt nhất, đây là tổ hợp của người lý tưởng thực tiễn, người có nhận thức về các giới hạn của riêng mình và các giới hạn của tình huống đã cho nhưng dù vậy vẫn làm việc để biến một lý tưởng nào đó thành thực tại trong thế giới cụ thể.

The preferred life-style of Saturn–Neptune can be seen as being the opposite of that desired by Jupiter–Neptune. The latter would dream of a life of splendour, luxury and profusion, whilst Saturn–Neptune would seek a simple and uncluttered life free of any kind of opulence or excess.

Lối sống ưa thích của Sao Thổ–sao Hải Vương có thể được xem là đối nghịch với lối sống mà Sao Mộc–sao Hải Vương mong muốn. Tổ hợp sau sẽ mơ về một đời sống huy hoàng, xa hoa và dư dật, trong khi Sao Thổ–sao Hải Vương sẽ tìm kiếm một đời sống giản dị, gọn nhẹ, không có bất kỳ dạng phô trương hay thái quá nào.

This combination is often also commonly found in the charts of artists and musicians and those involved in film or video. And here the artist can be seen as giving form (Saturn) to the dreams, fantasies and feelings of the collective (Neptune), as well as providing a medium and a structure wherein the individual can express their own fears and fantasies.

Tổ hợp này cũng thường được tìm thấy trong lá số chiêm tinh của các nghệ sĩ, nhạc sĩ và những người tham gia vào phim ảnh hoặc video. Và ở đây, nghệ sĩ có thể được xem là trao hình tướng, Sao Thổ, cho các giấc mơ, tưởng tượng và cảm xúc của tập thể, Sao Hải Vương, cũng như cung cấp một phương tiện và một cấu trúc trong đó cá nhân có thể biểu lộ các nỗi sợ và tưởng tượng của riêng mình.

SATURN–PLUTO — SAO THỔ–SAO DIÊM VƯƠNG

Controlled use of power. Sabotaging of authority. Fears of annihilation. Lessons of

Việc sử dụng quyền lực có kiểm soát. Phá hoại uy quyền. Nỗi sợ bị hủy diệt. Những bài học

survival. Obsession with order.

sinh tồn. Ám ảnh về trật tự.

As Liz Greene comments when discussing people with Saturn–Pluto contacts, 'the moment you attempt to impose any ideology upon them, or assert any kind of control, you get a very perverse and very violent reaction'. Saturn–Pluto aspects often manifest, in personal terms, as a fear of power. Either fear of owning and expressing one's own power or a fear of the havoc that collective power can wreak. People with these contacts not only often exhibit a deep distrust of those in authority but usually have a strong reluctance to being 'in charge' themselves, although accepting positions of authority is sometimes precisely what is required of those with these aspects.

Như Liz Greene nhận xét khi bàn về những người có tiếp xúc Sao Thổ–Sao Diêm Vương, "khoảnh khắc các bạn cố áp đặt bất kỳ hệ tư tưởng nào lên họ, hoặc khẳng định bất kỳ dạng kiểm soát nào, các bạn sẽ nhận được một phản ứng rất ngoan cố và rất bạo liệt". Các góc hợp Sao Thổ–Sao Diêm Vương thường biểu hiện, xét theo phương diện cá nhân, như một nỗi sợ quyền lực. Hoặc là nỗi sợ sở hữu và biểu lộ quyền lực của chính mình, hoặc là nỗi sợ sự tàn phá mà quyền lực tập thể có thể gây ra. Những người có các tiếp xúc này không chỉ thường biểu lộ sự ngờ vực sâu sắc đối với những người có uy quyền, mà thường còn rất miễn cưỡng trong việc tự mình "nắm quyền", mặc dù đôi khi việc chấp nhận các vị trí uy quyền chính là điều được đòi hỏi nơi những người có các góc hợp này.

Paradoxically, people with this combination emphasised in their charts (and it must be remembered that its effects can be largely generational unless it is also plugging into personal planets or the angles) often carry authority rather well and they are also usually exceptionally responsible people. And yet despite this, or possibly because of it, they sometimes express no desire to be in control.

Nghịch lý là những người có tổ hợp này được nhấn mạnh trong lá số chiêm tinh của họ, và cần nhớ rằng các tác động của nó có thể phần lớn mang tính thế hệ trừ khi nó cũng kết nối với các hành tinh cá nhân hoặc các góc, thường mang uy quyền khá tốt và họ cũng thường là những người đặc biệt có trách nhiệm. Thế nhưng bất chấp điều này, hoặc có thể vì điều này, đôi khi họ bày tỏ rằng mình không hề muốn kiểm soát.

Saturn–Pluto people often feel persecuted. Even if there is no obvious reason for such feelings, one manifestation of this combination is of the individual who identifies with people who have been ostracised from society for some reason, or who have suffered a cruel fate. Perhaps persecuted because of their race, their colour, their sexual orientations, their religion or some 'taboo' in their life which society shuns. Whether or not the Saturn–Pluto person actually belongs to the group, or has the

Người Sao Thổ–Sao Diêm Vương thường cảm thấy bị bức hại. Ngay cả khi không có lý do rõ ràng cho những cảm xúc như vậy, một biểu hiện của tổ hợp này là cá nhân đồng nhất với những người đã bị xã hội khai trừ vì một lý do nào đó, hoặc đã chịu một số phận nghiệt ngã. Có lẽ bị bức hại vì giống dân, màu da, khuynh hướng tính dục, tôn giáo của họ hoặc một "điều cấm kỵ" nào đó trong đời sống mà xã hội xa lánh. Dù người Sao Thổ–Sao Diêm Vương có thật sự thuộc về nhóm ấy, hoặc có đủ điều kiện cần thiết để gia nhập nhóm ấy hay không,

necessary qualifications to join it, there is often an *identification* with what the individual sees as the group's suffering. Some Saturn–Pluto people work, campaign or become involved with what they see as the victims of society, although such manifestations are more likely if Neptune is also very active in the chart.

thường vẫn có một *sự đồng nhất* với điều cá nhân xem là nỗi đau khổ của nhóm. Một số người Sao Thổ–Sao Diêm Vương làm việc, vận động hoặc dấn thân với những người mà họ xem là nạn nhân của xã hội, mặc dù những biểu hiện như vậy có nhiều khả năng xảy ra hơn nếu sao Hải Vương cũng rất hoạt động trong lá số chiêm tinh.

The Saturn–Pluto person may be able to identify with and take responsibility for those who are persecuted but will often find it very difficult to accept any collective responsibility for the role of persecutor. It is as if unconsciously the individual takes responsibility for all the oppression and torment in the world and thus on a conscious level seeks to distance the self as far away as possible from those segments of society which may be seen as the oppressors.

Người Sao Thổ–Sao Diêm Vương có thể đồng nhất với và nhận trách nhiệm đối với những người bị bức hại, nhưng thường sẽ thấy rất khó chấp nhận bất kỳ trách nhiệm tập thể nào đối với vai trò kẻ bức hại. Như thể một cách vô thức, cá nhân nhận trách nhiệm về mọi sự áp bức và hành hạ trong thế giới, và do đó ở tầng mức ý thức tìm cách giữ bản ngã càng xa càng tốt khỏi những bộ phận xã hội có thể được xem là kẻ áp bức.

Perhaps Saturn–Neptune people are born during or just after periods of exceptional persecution, as just after World War II, as Liz Greene suggests. Some people born in the 1940s and 1950s with these contacts will have had fathers who witnessed and perhaps had to commit atrocities. The scars of which would have been taken home. Certainly it often seems that individuals with these contacts carry the memory of an earlier threat of some kind, buried deeply within them. What would it be like to be born during the time that the full horrors of Auschwitz became known, or the day Chernobyl blew up or the week that Wall Street crashed, or in the wake of such happenings, for example? Surely such experiences would be somehow imprinted in the unconscious. In actuality, Saturn and Pluto are not usually the main significators (although they may be highly active in the midpoint structures in the chart of the country concerned) for such happenings and are often not making any

Có lẽ người Sao Thổ–sao Hải Vương được sinh ra trong hoặc ngay sau các thời kỳ bức hại đặc biệt, chẳng hạn ngay sau Thế chiến thứ hai, như Liz Greene gợi ý. Một số người sinh trong thập niên 1940 và 1950 với các tiếp xúc này sẽ có những người cha đã chứng kiến và có lẽ phải phạm phải những hành động tàn bạo. Những vết sẹo của việc ấy hẳn đã được mang về nhà. Chắc chắn, thường có vẻ như những cá nhân có các tiếp xúc này mang ký ức về một mối đe dọa nào đó trước kia, bị chôn sâu bên trong họ. Sẽ như thế nào nếu được sinh ra vào thời điểm toàn bộ những kinh hoàng của Auschwitz được biết đến, hoặc vào ngày Chernobyl nổ tung, hoặc tuần Phố Wall sụp đổ, hay sau những biến cố như vậy chẳng hạn? Chắc chắn những trải nghiệm như thế sẽ bằng cách nào đó được in dấu trong vô thức. Trong thực tế, Sao Thổ và Sao Diêm Vương thường không phải là các chỉ tinh chính, dù chúng có thể rất hoạt động trong các cấu trúc trung điểm trong lá số chiêm tinh của quốc gia liên quan, đối với những biến cố như vậy và thường không tạo

kind of contact at all, but Saturn–Pluto aspects do equate with the *aftermath* of dreadful events when the collective is reeling at the horror of what has occurred and beginning to get some sense of what the repercussions might be. Saturn–Pluto seems to correlate with the *delayed reactions* of a previous atrocity occurring in the collective. I have occasionally urged people with these contacts to find out what was happening at the time they were born, in the hope that they will be able to share consciously in the *collective* responsibility for such happenings in the future, without taking unconscious *personal* responsibility for what happened in the past. Saturn links up with Pluto fairly frequently and thus these periods cannot always mark periods of such obvious horror but there may have been plane-crashes or earthquakes in the news, some kind of mass annihilation that, on some level, the individual continues to feel persecuted by. Saturn–Pluto may also mark the beginning of a recovery stage, when society realises how dreadful the situation is or was, but that it has survived.

bất kỳ dạng tiếp xúc nào cả, nhưng các góc hợp Sao Thổ–Sao Diêm Vương quả có tương ứng với *hậu quả* của những biến cố khủng khiếp, khi tập thể đang choáng váng trước sự kinh hoàng của điều đã xảy ra và bắt đầu có một cảm nhận nào đó về những hệ quả có thể sẽ là gì. Sao Thổ–Sao Diêm Vương dường như tương quan với *các phản ứng trì hoãn* đối với một sự tàn bạo trước đó xảy ra trong tập thể. Thỉnh thoảng tôi đã khuyến khích những người có các tiếp xúc này tìm hiểu điều gì đang xảy ra vào thời điểm họ được sinh ra, với hy vọng rằng trong tương lai họ sẽ có thể chia sẻ một cách có ý thức *trách nhiệm tập thể* đối với những biến cố như vậy, mà không nhận một cách vô thức *trách nhiệm cá nhân* về điều đã xảy ra trong quá khứ. Sao Thổ nối kết với Sao Diêm Vương khá thường xuyên, và do đó các thời kỳ này không phải lúc nào cũng đánh dấu những thời kỳ có sự kinh hoàng rõ rệt như vậy, nhưng có thể đã có tai nạn máy bay hoặc động đất trên bản tin, một dạng hủy diệt hàng loạt nào đó mà ở một tầng mức nào đó cá nhân tiếp tục cảm thấy bị bức hại bởi nó. Sao Thổ–Sao Diêm Vương cũng có thể đánh dấu khởi đầu của một giai đoạn phục hồi, khi xã hội nhận ra tình huống đang hoặc đã khủng khiếp đến mức nào, nhưng cũng nhận ra rằng mình đã sống sót.

Perhaps Saturn–Pluto might be linked with the lessons of survival. Sometimes the threat might be of a disease (polio, tuberculosis, Aids) which causes restrictive behaviour and scare-mongering, and sometimes the fear of massive financial loss. Certainly, Saturn–Pluto generally seems to mark periods of economic depression and hard or brutal times. For example the two planets were in opposition in 1930 and more precisely in 1931 when the horror of the 1929 crash would be really starting to make an impact and the way forward for survival would also be starting to surface. Saturn–Pluto times may also mark

Có lẽ Sao Thổ–Sao Diêm Vương có thể được liên hệ với các bài học sinh tồn. Đôi khi mối đe dọa có thể là một căn bệnh như bại liệt, lao phổi, Aids, gây ra hành vi hạn chế và sự gieo rắc hoảng sợ, và đôi khi là nỗi sợ mất mát tài chính quy mô lớn. Chắc chắn, Sao Thổ–Sao Diêm Vương nói chung dường như đánh dấu các thời kỳ suy thoái kinh tế và những thời khó khăn hoặc tàn khốc. Chẳng hạn, hai hành tinh ở đối vị vào năm 1930 và chính xác hơn vào năm 1931, khi nỗi kinh hoàng của vụ sụp đổ năm 1929 hẳn bắt đầu thật sự tạo tác động và con đường phía trước để sinh tồn cũng bắt đầu nổi lên. Các thời kỳ Sao Thổ–Sao Diêm Vương

periods of accelerated fear concerning the dangers of nuclear power or the possible threat of nuclear war.

cũng có thể đánh dấu các giai đoạn nỗi sợ tăng tốc liên quan đến các nguy cơ của năng lượng hạt nhân hoặc mối đe dọa có thể có của chiến tranh hạt nhân.

All this needs further research but assuming that such thinking is along the right lines, perhaps it is not surprising that people with these contacts prominently placed in their charts, often seem to build extremely strong defences. People with tight contacts between these planets often have a suspicion of psychology as well as a fear of their own unconscious processes. Sometimes there is an above-average fear of the nuclear threat, a fear of collective and personal annihilation. Whilst such a fear may be a very fitting and appropriate one for our times, the fear is often of the bomb within the self, a fear of the darker side of one's own unconscious, and a fear of the collective unconscious and the pain, brutality and havoc it can wreak.

Tất cả điều này cần được nghiên cứu thêm, nhưng giả sử lối suy nghĩ như vậy đi đúng hướng, có lẽ không đáng ngạc nhiên khi những người có các tiếp xúc này được đặt nổi bật trong lá số chiêm tinh của họ thường dường như xây dựng những phòng vệ cực kỳ mạnh. Những người có tiếp xúc chặt giữa các hành tinh này thường nghi ngờ tâm lý học cũng như sợ các tiến trình vô thức của chính mình. Đôi khi có một nỗi sợ trên mức trung bình đối với mối đe dọa hạt nhân, nỗi sợ sự hủy diệt tập thể và cá nhân. Trong khi nỗi sợ như vậy có thể rất phù hợp và thích đáng với thời đại của chúng ta, nỗi sợ ấy thường là nỗi sợ quả bom bên trong bản ngã, nỗi sợ mặt tối hơn của vô thức chính mình, và nỗi sợ vô thức tập thể cùng nỗi đau, sự tàn bạo và tàn phá mà nó có thể gây ra.

Liz Greene associates Saturn–Pluto with the urge to sabotage those in authority and repeatedly this seems to be so. Whilst Saturn–Pluto can be associated with, on the one hand, very strong personal defences it can also, conversely, be associated with the demolition of defences, authority-figures, walls, barriers and boundaries. The dark face of authority sometimes has to be demolished in order for something new to be born. An example can be found in the chart of Mikhail Gorbachev, who has a Saturn–Pluto–Uranus T-square.

Liz Greene liên hệ Sao Thổ–Sao Diêm Vương với thôi thúc phá hoại những người có uy quyền, và điều này dường như lặp đi lặp lại là đúng. Trong khi một mặt Sao Thổ–Sao Diêm Vương có thể được liên hệ với các phòng vệ cá nhân rất mạnh, mặt khác, ngược lại, nó cũng có thể được liên hệ với việc phá dỡ các phòng vệ, các hình tượng uy quyền, tường, rào cản và ranh giới. Gương mặt tối của uy quyền đôi khi phải bị phá dỡ để một điều mới có thể được sinh ra. Một ví dụ có thể được tìm thấy trong lá số chiêm tinh của Mikhail Gorbachev, người có một T-square Sao Thổ–Sao Diêm Vương–Sao Thiên Vương.

This is a good combination for demolition workers of all kinds although in psychic terms perhaps the walls have to be brought down slowly, brick by brick. It's ideal too for anyone who can take responsibility for collective

Đây là một tổ hợp tốt cho mọi loại công nhân phá dỡ, mặc dù xét theo phương diện tâm lý, có lẽ các bức tường phải được hạ xuống từ từ, từng viên gạch một. Nó cũng lý tưởng cho bất cứ ai có thể nhận trách nhiệm đối với quyền

power, whether this power be physical (as in fuel for example) or confined to paper or the exploration of the psyche. At best, Saturn–Pluto is concerned with the responsible and controlled use of power and this can manifest in a wide range of activities, whether these be physical, emotional or intellectual.

lực tập thể, dù quyền lực này mang tính vật lý, như trong nhiên liệu chẳng hạn, hay bị giới hạn trên giấy tờ hoặc trong việc thăm dò tâm hồn. Ở mức tốt nhất, Sao Thổ–Sao Diêm Vương liên quan đến việc sử dụng quyền lực một cách có trách nhiệm và có kiểm soát, và điều này có thể biểu hiện trong một phạm vi rộng các hoạt động, dù chúng mang tính vật lý, cảm xúc hay trí tuệ.

CHAPTER THIRTEEN — CHƯƠNG MƯỜI BA

ASPECTS BETWEEN THE OUTER PLANETS — CÁC GÓC HỢP GIỮA CÁC HÀNH TINH NGOÀI

DUE TO THE slow-moving nature of the outer planets, aspects forming between them occur for very long periods of time and are descriptive of the major physical, political and psychological changes that occur on a world-wide basis. The cycles of these planets contribute to the history of the planet, the discussion of which is beyond the scope of this book.

DO bản chất chuyển động chậm của các hành tinh ngoài, các góc hợp hình thành giữa chúng xảy ra trong những khoảng thời gian rất dài và mô tả các thay đổi lớn về vật lý, chính trị và tâm lý diễn ra trên phạm vi toàn thế giới. Các chu kỳ của những hành tinh này góp phần vào lịch sử của hành tinh, việc bàn luận về điều đó nằm ngoài phạm vi của cuốn sách này.

However I will say that almost any 'disaster' which involves unexpected crisis, sudden violent death, some sort of shock that jolts and horrifies the collective, invariably has tight contacts involving both Uranus and Pluto in the horoscope. Commonly, the Sun (or another important factor) will fall exactly at the midpoint of these two planets.

Tuy nhiên, tôi sẽ nói rằng hầu như bất kỳ "thảm họa" nào liên quan đến khủng hoảng bất ngờ, cái chết bạo liệt đột ngột, một dạng chấn động nào đó làm tập thể choáng váng và kinh hoàng, đều luôn có các tiếp xúc chặt liên quan đến cả Sao Thiên Vương và Sao Diêm Vương trong lá số chiêm tinh. Thông thường, Mặt Trời, hoặc một yếu tố quan trọng khác, sẽ rơi chính xác tại trung điểm của hai hành tinh này.

The reader is signposted to Liz Green's *The Outer Planets and their Cycles*, Reinhold Ebertin's *Combination of Stellar Influences*, and *Mundane Astrology* by Baigent, Campion and Harvey, for further information on the cycles

Người đọc được chỉ dẫn đến *Các Hành Tinh Ngoài và Chu Kỳ của Chúng* của Liz Green, *Tổ Hợp các Ảnh Hưởng Tinh Tú* của Reinhold Ebertin, và *Chiêm Tinh Học Thế Sự* của Baigent, Campion và Harvey, để có thêm thông tin về

of the outer planets.

các chu kỳ của các hành tinh ngoài.

PART THREE—THE ANGLES — PHẦN BA—CÁC GÓC

CHAPTER FOURTEEN

THE ASCENDANT–MIDHEAVEN COMPLEX
PHỨC HỢP DẤU HIỆU MỌC–THIÊN ĐỈNH

THE ASCENDANT–DESCENDANT AXIS — TRỤC DẤU HIỆU MỌC–ĐIỂM LẶN

Any planet's position on the horizon (i.e. near the Ascendant) can be considered to *indicate an unusual prominence* of that planet's qualities and energies in the life of a person at that moment. Imagine a full harvest Moon, glowing orange and gold just above the horizon. It looks *huge*, easily twice its normal diameter [italics mine].

Vị trí của bất kỳ hành tinh nào trên đường chân trời, tức gần dấu hiệu mọc, đều có thể được xem là *chỉ ra sự nổi bật khác thường* của các phẩm tính và năng lượng của hành tinh ấy trong đời sống của một người vào thời điểm đó. Hãy hình dung một Mặt Trăng mùa gặt tròn đầy, rực sắc cam và vàng ngay phía trên đường chân trời. Nó trông *khổng lồ*, dễ dàng lớn gấp đôi đường kính bình thường của nó [chữ nghiêng là của tôi].

(Stephen Arroyo, Astrology, Karma and Transformation)

(Stephen Arroyo, Chiêm tinh học, Nghiệp và Chuyển hóa)

WHEN CONSIDERING ANY aspects to the Ascendant, it's important to realise that we are actually dealing with an axis, that the Ascendant does not come on its own but is paired with the Descendant. Any planet aspecting the one will also be making aspect to the other.

KHI XEM XÉT BẤT KỲ góc hợp nào với dấu hiệu mọc, điều quan trọng là phải nhận ra rằng thực ra chúng ta đang xử lý một trục; dấu hiệu mọc không đứng một mình mà đi thành cặp với điểm lặn. Bất kỳ hành tinh nào tạo góc hợp với một đầu trục cũng sẽ tạo góc hợp với đầu kia.

The Ascendant/Descendant axis is the most personal point in the chart as it is based on the actual moment and place of birth. We are born on the same day as millions of other people and whilst we may share many characteristics and life-patterns with our birthday twins we will at the same time be very unlike them. It is

Trục dấu hiệu mọc/điểm lặn là điểm cá nhân nhất trong lá số chiêm tinh, vì nó dựa trên khoảnh khắc và nơi sinh thực tế. Chúng ta sinh cùng ngày với hàng triệu người khác, và dù có thể chia sẻ nhiều đặc điểm cũng như khuôn mẫu đời sống với những người sinh cùng ngày, đồng thời chúng ta vẫn rất khác họ.

our birth-time that makes the difference. The birth-time determines the angles and houses and basically the structure of the whole chart. This alone gives us a clue to how important the angles are.

Chính giờ sinh tạo nên sự khác biệt. Giờ sinh xác định các góc và các nhà, và về căn bản là cấu trúc của toàn bộ lá số chiêm tinh. Chỉ riêng điều này đã cho chúng ta một manh mối về tầm quan trọng của các góc.

Clearly though, in trying to interpret the Ascendant and Descendant we have to grapple with much more than simply the signs on the axis. As Stephen Arroyo points out, we are really dealing with a *complex*; a complex described by the signs on the angles, any planets conjunct them, any planets making aspect to the axis, together with the Ascendant ruler by sign, house and aspect. Any aspects to the Ascendant, and all the details surrounding its ruler, will greatly modify whatever the message of the Ascendant sign actually is. All aspects to the angles will be significant and noticeable but, as Arroyo says, the importance of a planet when it is conjunct the Ascendant is vastly magnified. The labyrinthine nature of the Ascendant complex makes it particularly difficult to categorise individual meanings in a cookbook style as in the pages that follow. Thus the reader is urged to use these with caution and in the light of all other factors in the horoscope.

Tuy nhiên, rõ ràng khi cố gắng diễn giải dấu hiệu mọc và điểm lặn, chúng ta phải vật lộn với nhiều điều hơn là chỉ các dấu hiệu nằm trên trục. Như Stephen Arroyo chỉ ra, thực ra chúng ta đang xử lý một *phức hợp*; một phức hợp được mô tả bởi các dấu hiệu trên các góc, bất kỳ hành tinh nào đồng vị với chúng, bất kỳ hành tinh nào tạo góc hợp với trục, cùng với chủ tinh của dấu hiệu mọc theo dấu hiệu, nhà và góc hợp. Bất kỳ góc hợp nào với dấu hiệu mọc, và mọi chi tiết quanh chủ tinh của nó, sẽ biến đổi mạnh mẽ bất cứ thông điệp nào mà dấu hiệu của dấu hiệu mọc thực sự mang lại. Mọi góc hợp với các góc đều sẽ có ý nghĩa và dễ nhận thấy; nhưng, như Arroyo nói, tầm quan trọng của một hành tinh khi nó đồng vị với dấu hiệu mọc được phóng đại rất lớn. Bản chất rối rắm như mê cung của phức hợp dấu hiệu mọc khiến việc phân loại các ý nghĩa riêng lẻ theo lối công thức nấu ăn, như trong các trang tiếp theo, trở nên đặc biệt khó khăn. Vì vậy, độc giả được khuyên nên sử dụng chúng một cách thận trọng và trong ánh sáng của tất cả các yếu tố khác trong lá số chiêm tinh.

The Ascendant (and by this I do mean the whole 'complex' from now on) will often very graphically describe the birth moment. This is not easy to prove since we cannot remember our birth and unless we resort to rebirth techniques, have to rely on the memory of those who might describe it to us. One example of this that I really like is of a woman who has Aquarius rising but Jupiter conjunct the Ascendant in Pisces. It was very cold (Aquarius) just before she was born. So much so that the pipes froze in the house and there was a flood (Pisces). The mother brought on

Dấu hiệu mọc, và từ đây trở đi tôi thực sự muốn nói đến toàn bộ "phức hợp", thường sẽ mô tả rất sinh động khoảnh khắc chào đời. Điều này không dễ chứng minh, vì chúng ta không thể nhớ lần sinh của mình và, trừ khi dùng đến các kỹ thuật tái sinh, phải dựa vào ký ức của những người có thể mô tả nó cho chúng ta. Một ví dụ mà tôi rất thích là về một phụ nữ có Bảo Bình mọc nhưng Sao Mộc đồng vị với dấu hiệu mọc trong Song Ngư. Trời rất lạnh, Bảo Bình, ngay trước khi bà ra đời. Lạnh đến mức các ống nước trong nhà đóng băng và xảy ra một trận ngập, Song Ngư. Người mẹ đã sinh

the birth prematurely by overstraining herself in trying to mop up all the water. More curious still is the fact that this same person has the long-term goal of living on a boat and travelling round the world in it.

non vì quá sức khi cố lau dọn toàn bộ nước. Điều còn kỳ lạ hơn nữa là chính người này có mục tiêu dài hạn là sống trên một chiếc thuyền và dùng nó để đi vòng quanh thế giới.

Planets contacting and ruling the axis seem to describe not only the birth experience but other very early situations and feelings that the young child is exposed to. These very early experiences permanently affect our attitude to meeting the outer world. We automatically expect things to be that way. Clearly our relationship with the immediate environment is not a passive one. It's a two-way process. On some level we somehow 'choose' what experiences to extract from our environment. As always, things don't just happen to us, we hook them.

Các hành tinh tiếp xúc với và làm chủ tinh của trục dường như mô tả không chỉ trải nghiệm sinh ra mà còn cả những tình huống và cảm xúc rất sớm khác mà đứa trẻ nhỏ phải tiếp xúc. Những trải nghiệm rất sớm này ảnh hưởng vĩnh viễn đến thái độ của chúng ta khi gặp gỡ thế giới bên ngoài. Chúng ta tự động mong đợi mọi việc sẽ diễn ra theo cách ấy. Rõ ràng, quan hệ của chúng ta với môi trường gần gũi không phải là một quan hệ thụ động. Đó là một tiến trình hai chiều. Ở một mức độ nào đó, bằng cách nào đó chúng ta "chọn" những trải nghiệm để rút ra từ môi trường của mình. Như luôn luôn, sự việc không chỉ xảy đến với chúng ta; chúng ta móc lấy chúng.

In any event, the Ascendant clearly does describe, amongst other things, how we greet the world. How we approach life and those within our immediate environment. And as has been said, this will depend to a marked extent on how we expect that environment to be, based on how we experienced it in early life and, I believe, more specifically, with how we experienced it the moment we came in.

Dù thế nào đi nữa, dấu hiệu mọc rõ ràng mô tả, cùng nhiều điều khác, cách chúng ta chào đón thế giới. Cách chúng ta tiếp cận đời sống và những người trong môi trường gần gũi của mình. Và như đã nói, điều này sẽ phụ thuộc đáng kể vào việc chúng ta mong đợi môi trường ấy sẽ ra sao, dựa trên cách chúng ta đã trải nghiệm nó trong đời sống ban đầu và, tôi tin, cụ thể hơn, dựa trên cách chúng ta đã trải nghiệm nó đúng khoảnh khắc chúng ta bước vào.

I have heard Lindsay Radermacher liken the Ascendant to being at Wembley Stadium or any other large arena. Whilst everyone will be looking at the same performance, the view of that performance may be different according to where one is actually sitting. Our Ascendant describes our particular vantage point, the seat we happen to be sitting in, the perspective from which we view the action and perhaps participate in it. The place in

Tôi từng nghe Lindsay Radermacher ví dấu hiệu mọc với việc ở Sân vận động Wembley hay bất kỳ đấu trường lớn nào khác. Dù mọi người đều nhìn cùng một màn trình diễn, góc nhìn về màn trình diễn ấy có thể khác nhau tùy theo vị trí thực sự mà mỗi người đang ngồi. Dấu hiệu mọc của chúng ta mô tả điểm quan sát riêng của chúng ta, chiếc ghế mà tình cờ chúng ta đang ngồi, viễn cảnh từ đó chúng ta quan sát hành động và có lẽ tham gia vào đó.

which the performers, were they able to do so, would also be able to see us. The Ascendant describes our *outlook*.

Đó cũng là nơi mà các người biểu diễn, nếu họ có thể làm như vậy, cũng sẽ nhìn thấy chúng ta. Dấu hiệu mọc mô tả *cách nhìn* của chúng ta.

The Ascendant is often described as a lens, our own personal lens through which we view the world and through which the world views us. When having our sight tested, the optician puts different lenses in front of our eyes and whilst with each different piece of glass we are looking at the same view, with each lens it will *appear* differently to us. The image works better if we imagine the lenses as having colour. Dark glasses, rose-coloured spectacles, clear glasses and so on. Pluto rising or Scorpio on the Ascendant clearly would most closely fit dark glasses! Keeping with the metaphor, if the eyes are the mirror of the soul then clearly glasses can either allow or stop the outsider looking in. They also change the wearer's view of the world. If the world is a dark place, as with dark lenses, anything might be lurking anywhere. It might not feel safe, then of course the individual takes steps to shield themselves.

Dấu hiệu mọc thường được mô tả như một thấu kính, thấu kính cá nhân riêng của chúng ta mà qua đó chúng ta nhìn thế giới và qua đó thế giới nhìn chúng ta. Khi kiểm tra thị lực, chuyên viên nhãn khoa đặt các thấu kính khác nhau trước mắt chúng ta; và dù với mỗi miếng kính khác nhau chúng ta vẫn nhìn cùng một cảnh, qua mỗi thấu kính cảnh ấy sẽ *hiện ra* khác đi đối với chúng ta. Hình ảnh này hiệu quả hơn nếu ta hình dung các thấu kính có màu. Kính tối, kính màu hồng, kính trong, vân vân. Sao Diêm Vương mọc hoặc Bọ Cạp trên dấu hiệu mọc rõ ràng sẽ phù hợp nhất với kính tối! Theo ẩn dụ ấy, nếu đôi mắt là tấm gương của linh hồn thì rõ ràng kính có thể cho phép hoặc ngăn cản người ngoài nhìn vào. Chúng cũng thay đổi cách người đeo nhìn thế giới. Nếu thế giới là một nơi tối tăm, như qua các thấu kính tối, bất cứ thứ gì cũng có thể ẩn nấp ở bất cứ đâu. Khi ấy có thể không cảm thấy an toàn, và dĩ nhiên cá nhân sẽ thực hiện các bước để che chắn cho mình.

The Ascendant is also commonly described as the persona, the particular mask that we wear. The Ascendant is that part of ourselves that we choose to mediate between our whole person and the immediate environment. This persona may reveal and harmonise with the whole individual or present a very false image. Our Ascendant says much about our *advertising*, the *badge* we wear about ourselves.

Dấu hiệu mọc cũng thường được mô tả như mặt nạ xã hội, chiếc mặt nạ đặc thù mà chúng ta mang. Dấu hiệu mọc là phần của chính mình mà chúng ta chọn để làm trung gian giữa toàn bộ con người chúng ta và môi trường gần gũi. Mặt nạ xã hội này có thể bộc lộ và hòa hợp với toàn thể cá nhân, hoặc trình ra một hình ảnh rất giả tạo. Dấu hiệu mọc của chúng ta nói nhiều về *cách chúng ta quảng bá*, về *huy hiệu* mà chúng ta đeo cho chính mình.

At the risk of continually mixing metaphors and coming up with too many images, the Ascendant might also be described as the front door to our house. Everything and everyone goes in and out that way. In order for other people to reach us and explore who we

Dù có nguy cơ liên tục pha trộn ẩn dụ và đưa ra quá nhiều hình ảnh, dấu hiệu mọc cũng có thể được mô tả như cửa trước của ngôi nhà chúng ta. Mọi sự và mọi người đều đi vào và đi ra theo lối ấy. Để người khác đến được với chúng ta và khám phá chúng ta là ai, họ phải vào bằng cửa

are, they have to enter by the front door. And in order for us to get at ourselves, to look through all our different rooms, it is as if we also have to go the way of the Ascendant. The Sun may describe the task, the purpose, the hero, the way we have to go, the room we have to get to, but the Ascendant surely shows the way we have to go. Our Ascendant describes the journey and the *vehicle*.

trước. Và để chúng ta đi vào chính mình, để nhìn qua tất cả các căn phòng khác nhau của mình, dường như chúng ta cũng phải đi theo lối của dấu hiệu mọc. Mặt Trời có thể mô tả nhiệm vụ, mục đích, người anh hùng, con đường chúng ta phải đi, căn phòng chúng ta phải đến, nhưng chắc chắn dấu hiệu mọc cho thấy cách chúng ta phải đi. Dấu hiệu mọc của chúng ta mô tả hành trình và *phương tiện*.

Some definitions of vehicle I think are helpful and these are taken from the *Oxford English Dictionary*:

Một số định nghĩa về phương tiện mà tôi nghĩ là hữu ích được lấy từ *Từ điển tiếng Anh Oxford*:

1. Substance, liquid or something which serves as a means for the readier application or use of another substance mixed with it or dissolved in it. 2. That which serves as a means of transmission, or as a material embodiment or manifestation of something. 3. A means or medium by which ideas or impressions are communicated or made known. 4. The form in which something is embodied or manifested.

1. Chất liệu, chất lỏng hoặc thứ gì đó đóng vai trò như phương tiện giúp việc áp dụng hoặc sử dụng một chất khác trộn với nó hay hòa tan trong nó được dễ dàng hơn. 2. Cái đóng vai trò như phương tiện truyền dẫn, hoặc như hiện thân vật chất hay sự biểu lộ của một điều gì đó. 3. Phương tiện hay môi trường qua đó các ý tưởng hoặc ấn tượng được truyền đạt hoặc được làm cho người khác biết. 4. Hình thức trong đó một điều gì đó được hiện thân hoặc biểu lộ.

Our birth-time is the time we *manifest* as individual beings. The time of an event is also when the energy of that event manifests. When something 'out there' takes form, a riot might take place. The energy that created that riot would have been around for some time, but the time for riot is when it actually happens, when the fighting actually breaks out, and that is the moment for which we would set up the chart for the event – the time it manifests.

Giờ sinh của chúng ta là thời điểm chúng ta *biểu lộ* như những sinh linh cá biệt. Thời điểm của một sự kiện cũng là lúc năng lượng của sự kiện ấy biểu lộ. Khi một điều gì đó "ngoài kia" thành hình, một cuộc bạo loạn có thể diễn ra. Năng lượng tạo ra cuộc bạo loạn ấy hẳn đã hiện diện một thời gian, nhưng thời điểm của bạo loạn là khi nó thực sự xảy ra, khi cuộc ẩu đả thực sự bùng nổ, và đó là khoảnh khắc mà chúng ta sẽ lập lá số chiêm tinh cho sự kiện – thời điểm nó biểu lộ.

One more definition:

Một định nghĩa nữa:

5. A Material means, channel, or instrument by which something can be transmitted or conveyed from one point to another.

5. Một phương tiện, kênh hay công cụ vật chất qua đó một điều gì đó có thể được truyền hoặc chuyển tải từ điểm này sang điểm khác.

The Ascendant has always been associated with the physical body. As well as being a mode through which things are carried, and

Dấu hiệu mọc từ lâu luôn gắn với thân thể vật lý. Cũng như là một phương thức qua đó sự vật được mang và vận chuyển, một phương tiện

transported, a vehicle also has an outer covering. A covering that protects (or doesn't) what is inside as well as either revealing or concealing it.

cũng có lớp vỏ bên ngoài. Một lớp vỏ bảo vệ, hoặc không bảo vệ, cái bên trong, đồng thời hoặc bộc lộ hoặc che giấu nó.

We may find a physical analogy here. Human beings have brains, livers, kidneys and all manner of things going on inside their bodies. But what we each see of each other is the outer covering. Our skin, our clothes, the impression we make, conceals a multitude. On the other hand, it doesn't lie. If we are enormously fat, our skin has to stretch. If we are ill it shows in our face and in our eyes. If we look at a potato, we can usually get a rough idea of what it's like inside by looking at the skin.

Ở đây chúng ta có thể tìm thấy một phép tương đồng vật lý. Con người có não, gan, thận và đủ mọi thứ đang diễn ra bên trong thân thể. Nhưng điều mỗi chúng ta thấy nơi nhau là lớp vỏ bên ngoài. Da, quần áo, ấn tượng chúng ta tạo ra, che giấu vô số điều. Mặt khác, nó không nói dối. Nếu chúng ta quá béo, da phải căng ra. Nếu chúng ta bệnh, điều đó hiện trên khuôn mặt và trong đôi mắt. Nếu nhìn một củ khoai tây, thường ta có thể có ý niệm sơ lược về bên trong của nó bằng cách nhìn lớp vỏ.

The skin is our outer surface fabric; it acts as a waterproof covering and as a first line of defence against injury or invasion by bacteria. Tough, supple and self-renewing, it also covers a vast area in proportion to other body organs. Our Ascendant should also be like this; supple and yet tough, able to move and able to grow. If the Ascendant is too strong, too inflexible, as with Saturn or Pluto rising for example, it can be rather like wearing too tight a body mask. The individual may become trapped behind their image. Incarcerated in a vehicle that is so strongly fortified that nothing can penetrate it or leave.

Da là lớp vải bề mặt bên ngoài của chúng ta; nó hoạt động như một lớp phủ chống thấm và như tuyến phòng thủ đầu tiên chống lại thương tích hoặc sự xâm nhập của vi khuẩn. Dẻo dai, mềm mại và tự tái tạo, nó cũng bao phủ một diện tích rất lớn so với các cơ quan khác của thân thể. Dấu hiệu mọc của chúng ta cũng nên như vậy; mềm dẻo mà vẫn bền chắc, có thể chuyển động và có thể lớn lên. Nếu dấu hiệu mọc quá mạnh, quá cứng nhắc, như với Sao Thổ hoặc Sao Diêm Vương mọc chẳng hạn, nó có thể khá giống việc đeo một chiếc mặt nạ thân thể quá chật. Cá nhân có thể bị mắc kẹt sau hình ảnh của mình. Bị giam giữ trong một phương tiện được gia cố quá kiên cố đến mức không gì có thể xuyên vào hoặc thoát ra.

Staying with the analogy of the skin, it also registers sensations; it registers touch, pressure, pain, warmth and cold, and having picked up these sensations can modify the temperature of the body through perspiration or goose pimples. In the same way our Ascendant says something about how we *register* the outer world and adjust to it.

Tiếp tục với phép tương đồng về da, nó cũng ghi nhận các cảm giác; nó ghi nhận sự chạm, áp lực, đau đớn, ấm và lạnh, và sau khi tiếp nhận các cảm giác này, nó có thể điều chỉnh nhiệt độ thân thể qua mồ hôi hoặc nổi da gà. Cũng theo cách đó, dấu hiệu mọc của chúng ta nói lên điều gì đó về cách chúng ta *ghi nhận* thế giới bên ngoài và thích nghi với nó.

Research has shown that people do not necessarily look like their Ascending signs and planets but rather like an amalgam of the Sun, Moon, Ascendant and Ascendant ruler, or, in individual cases, just one or two of these. Nevertheless, aspects to our Ascendant, particularly conjunctions, usually have great bearing on how we come across, the impression we make. Arroyo describes it as the *image* of the person that is seen by others.

Nghiên cứu đã cho thấy người ta không nhất thiết trông giống các dấu hiệu và hành tinh mọc của họ, mà đúng hơn giống một sự pha trộn của Mặt Trời, Mặt Trăng, dấu hiệu mọc và chủ tinh của dấu hiệu mọc, hoặc, trong các trường hợp riêng lẻ, chỉ một hay hai trong số đó. Tuy vậy, các góc hợp với dấu hiệu mọc của chúng ta, đặc biệt là các đồng vị, thường có ảnh hưởng lớn đến cách chúng ta hiện ra trước người khác, ấn tượng mà chúng ta tạo ra. Arroyo mô tả nó là *hình ảnh* của con người được người khác nhìn thấy.

The *Descendant* is also often seen very quickly by others. Sometimes it is difficult to tell the difference between the two halves of the axis but, put simplistically, at the Ascendant we act, we initiate and at the Descendant we *react*, we respond to initiatives from others.

Điểm lặn cũng thường được người khác nhận thấy rất nhanh. Đôi khi khó phân biệt hai nửa của trục, nhưng nói một cách đơn giản, tại dấu hiệu mọc chúng ta hành động, chúng ta khởi xướng, còn tại điểm lặn chúng ta *phản ứng*, chúng ta đáp lại các khởi xướng từ người khác.

If the Ascendant is how we approach others and the environment in general, the Descendant describes how we react when approached. With Aries rising for example, one might greet the world, eager to launch into action, to be first. Keen to start things. Decisive and competitive. In early life, the individual may have experienced the world as a competitive place and one in which the individual feels their attitude must be 'I'm gonna do it, I'm going to get out there and show them.' Libra is on the Descendant though. Other people might say: 'I cannot make my mind up. OK, you want to lead, that's fine by me' – an attitude which would reinforce Aries rising. But equally the other person, the world at large, the not-self might say: 'Hang on a minute have you ever considered X, Y, Z, or what about me? Is that course of action really fair?' The response to that might be, 'Yes, maybe you're right.'

Nếu dấu hiệu mọc là cách chúng ta tiếp cận người khác và môi trường nói chung, thì điểm lặn mô tả cách chúng ta phản ứng khi được tiếp cận. Chẳng hạn, với Bạch Dương mọc, một người có thể chào đón thế giới với sự háo hức lao vào hành động, muốn là người đầu tiên. Hăng hái bắt đầu mọi việc. Quyết đoán và cạnh tranh. Trong đời sống ban đầu, cá nhân có thể đã trải nghiệm thế giới như một nơi cạnh tranh, và là nơi cá nhân cảm thấy thái độ của mình phải là: "Tôi sẽ làm điều đó, tôi sẽ ra ngoài kia và cho họ thấy." Tuy nhiên, Thiên Bình nằm trên điểm lặn. Người khác có thể nói: "Tôi không thể quyết định được. Được, bạn muốn dẫn đầu, với tôi thế cũng ổn" – một thái độ sẽ củng cố Bạch Dương mọc. Nhưng cũng có thể người khác, thế giới nói chung, cái không phải là mình, sẽ nói: "Khoan đã, bạn đã bao giờ cân nhắc X, Y, Z chưa, hay còn tôi thì sao? Hướng hành động ấy có thực sự công bằng không?" Câu trả lời có thể là: "Vâng, có lẽ bạn đúng."

Through relationship, Aries rising realises

Qua quan hệ, Bạch Dương mọc nhận ra mình

how much it needs another person, for how can Aries be first unless there is another person, another situation to compete with? Through relationship Aries learns co-operation.

cần người khác đến mức nào, vì làm sao Bạch Dương có thể là người đầu tiên nếu không có người khác, không có tình huống khác để cạnh tranh? Qua quan hệ, Bạch Dương học sự hợp tác.

For the sake of completeness perhaps we had better try it the other way round. With Libra rising, the individual might go out into the world being concerned with balancing various factors in the life. Libra rising might approach everyone wanting to keep everything nice, peaceful and harmonious. Libra rising goes out into the world being concerned with co-operation and fairness. Libra might say. 'I go out into the world wanting what you want, whatever I do in life is coloured by the fact that I want to make a pleasing, harmonious and co-operative kind of impact.'

Để đầy đủ, có lẽ chúng ta nên thử theo chiều ngược lại. Với Thiên Bình mọc, cá nhân có thể đi ra thế giới với mối bận tâm cân bằng các yếu tố khác nhau trong đời sống. Thiên Bình mọc có thể tiếp cận mọi người với mong muốn giữ mọi thứ tốt đẹp, yên bình và hài hòa. Thiên Bình mọc đi ra thế giới với mối bận tâm về hợp tác và công bằng. Thiên Bình có thể nói: "Tôi đi ra thế giới với mong muốn điều bạn muốn; bất cứ điều gì tôi làm trong đời đều được nhuộm màu bởi sự kiện rằng tôi muốn tạo ra một kiểu tác động dễ chịu, hài hòa và hợp tác."

But with Aries on the Descendant other people, especially the partner, might respond thus: 'That's a bit wet isn't it? That means I have to make all the decisions. OK, I will. I want this. This is my decision.' Libra might return with: 'That's not fair... I'll fight you for it.' Through interaction with another person, Libra rising finds out about being direct, assertive, taking the initiative, and possibly getting involved in all-out battle!

Nhưng với Bạch Dương trên điểm lặn, người khác, đặc biệt là người bạn đời, có thể đáp lại như sau: "Như thế hơi yếu đuối phải không? Nghĩa là tôi phải đưa ra mọi quyết định. Được, tôi sẽ làm. Tôi muốn điều này. Đây là quyết định của tôi." Thiên Bình có thể đáp lại: "Như thế không công bằng... Tôi sẽ đấu tranh với bạn vì điều đó." Qua tương tác với người khác, Thiên Bình mọc khám phá về sự trực tiếp, quyết đoán, nắm quyền khởi xướng, và có thể dấn vào một cuộc chiến toàn diện!

The Ascendant–Descendant axis works very much as a duo; sometimes it's difficult to see which side of the dialogue one is actually on, because we tend to oscillate between one side and the other. The sign on the Descendant and planets in or on the Descendant are often just as obvious as those on the Ascendant. This is hardly surprising if we consider that the Descendant describes how we deal with the not-self.

Trục dấu hiệu mọc–điểm lặn vận hành rất mạnh như một cặp đôi; đôi khi thật khó thấy mình thực sự đang ở phía nào của cuộc đối thoại, vì chúng ta có khuynh hướng dao động giữa bên này và bên kia. Dấu hiệu trên điểm lặn và các hành tinh trong hoặc trên điểm lặn thường hiển nhiên chẳng kém gì những gì nằm trên dấu hiệu mọc. Điều này hầu như không có gì đáng ngạc nhiên nếu chúng ta xét rằng điểm lặn mô tả cách chúng ta xử lý cái

không phải là mình.

THE MC–IC AXIS — TRỤC THIÊN ĐỈNH–THIÊN ĐẾ

As with the Ascendant–Descendant axis the MC and IC again need to be viewed as a complex. Conjunctions on the angles will be very important but other aspects to the axis need also to be noted, together with the ruling planets by sign, house and aspect.

Cũng như trục dấu hiệu mọc–điểm lặn, Thiên Đỉnh và Thiên Đế cũng cần được nhìn như một phức hợp. Các đồng vị trên các góc sẽ rất quan trọng, nhưng các góc hợp khác với trục cũng cần được ghi nhận, cùng với các hành tinh chủ tinh theo dấu hiệu, nhà và góc hợp.

A common image for the MC and IC is of a tree and I think this is a very good one, for a tree cannot have masses of branches and foliage unless it also has strong and mature roots.

Một hình ảnh phổ biến cho Thiên Đỉnh và Thiên Đế là một cái cây, và tôi nghĩ đây là một hình ảnh rất hay, vì một cái cây không thể có vô số cành và tán lá nếu nó không có những rễ mạnh và trưởng thành.

The MC is the highest point in the chart. We look up to it, just as we look up to the top of a tree. We *aspire* to whatever is described by our MC complex. But it takes a long time to get there. The planet nearest to the Midheaven is known as the most 'elevated' planet and greater importance is traditionally conferred upon it because of its elevation.

Thiên Đỉnh là điểm cao nhất trong lá số chiêm tinh. Chúng ta ngước lên nó, cũng như ngước lên ngọn cây. Chúng ta *vươn tới* bất cứ điều gì được mô tả bởi phức hợp Thiên Đỉnh của mình. Nhưng phải mất rất lâu mới đến được đó. Hành tinh gần Thiên Đỉnh nhất được biết đến như hành tinh "cao" nhất, và theo truyền thống, tầm quan trọng lớn hơn được trao cho nó vì độ cao ấy.

When we first walk into a room of people that we don't know, at a party for instance, we are likely to come across as our Ascendant. That's what we feel safe with. With people we know, we may behave more like our Moon or other factors in the chart. Later on, perhaps we will get chatting to people at the party whom we have not met before. Someone is bound to ask 'And what do you do?' It's a common enough question in that kind of situation and it's a question that reflects not so much an interest in one's work as a curiosity about one's social position. The answer to the question can be taken as an indication of prestige, status and role in society. In a way, it is also saying what

Khi lần đầu bước vào một căn phòng đầy những người ta không quen, chẳng hạn tại một bữa tiệc, có lẽ chúng ta sẽ hiện ra như dấu hiệu mọc của mình. Đó là điều khiến chúng ta cảm thấy an toàn. Với những người chúng ta quen, có thể chúng ta cư xử giống Mặt Trăng của mình hơn, hoặc giống các yếu tố khác trong lá số chiêm tinh. Về sau, có lẽ chúng ta sẽ trò chuyện với những người ở bữa tiệc mà trước đó chưa gặp. Chắc chắn sẽ có ai đó hỏi: "Vậy bạn làm nghề gì?" Đó là một câu hỏi đủ phổ biến trong tình huống kiểu ấy, và là câu hỏi phản ánh không hẳn sự quan tâm đến công việc của một người, mà là sự tò mò về vị trí xã hội của người ấy. Câu trả lời cho câu hỏi này có

is your upbringing? Your class. And as such has Saturnian overtones, but basically it is an MC-type question. The MC of the individual asking the question might describe whatever answer you could give that would impress them, whilst your MC might describe the answer that would impress you.

thể được xem như một chỉ dấu về uy tín, địa vị và vai trò trong xã hội. Theo một nghĩa nào đó, nó cũng đang hỏi nền tảng nuôi dưỡng của bạn là gì? Giai cấp của bạn. Và như vậy nó có sắc thái Sao Thổ, nhưng về căn bản đó là một câu hỏi kiểu Thiên Đỉnh. Thiên Đỉnh của cá nhân đặt câu hỏi có thể mô tả bất cứ câu trả lời nào bạn có thể đưa ra để gây ấn tượng với họ, trong khi Thiên Đỉnh của bạn có thể mô tả câu trả lời sẽ gây ấn tượng với chính bạn.

The MC complex may be taken as an indication of the different ways we seek to *impress* the world at large. The first person we ever sought to impress would probably have been a parent figure and it would have been that same person or persons who would have socialised us as to how we should behave in society. It can already be seen why a complex is at work with this axis, for there can be all sorts of complicated messages coming from parental figures wanting us to succeed or fail in different careers and be viewed in society in different ways and for various reasons. And having different ideas about how we should get to wherever we are going. And then there is our own sense of 'calling', which may be quite at odds with all these other messages. The different aspects and significators will describe all the various internal dialogues.

Phức hợp Thiên Đỉnh có thể được xem như một chỉ dấu về những cách khác nhau mà chúng ta tìm cách *gây ấn tượng* với thế giới nói chung. Người đầu tiên mà chúng ta từng tìm cách gây ấn tượng có lẽ là một hình tượng cha mẹ, và cũng chính người ấy hoặc những người ấy đã xã hội hóa chúng ta về cách chúng ta nên cư xử trong xã hội. Có thể thấy ngay vì sao một phức hợp đang vận hành với trục này, bởi có thể có đủ loại thông điệp phức tạp đến từ các hình tượng cha mẹ, những người muốn chúng ta thành công hoặc thất bại trong những nghề nghiệp khác nhau, và muốn chúng ta được nhìn nhận trong xã hội theo những cách khác nhau và vì nhiều lý do khác nhau. Và họ có những ý tưởng khác nhau về cách chúng ta nên đến được nơi mình đang đi. Rồi còn có cảm thức "tiếng gọi" của chính chúng ta, điều có thể hoàn toàn trái ngược với tất cả các thông điệp kia. Các góc hợp và các chỉ báo khác nhau sẽ mô tả mọi cuộc đối thoại nội tâm khác nhau.

Basically, the sign on the MC will usually show the *way* we go about getting ourselves to where we want to be. That sign, and more especially any planets on the axis, may describe the nature of the vocation but this may also be shown by the ruler of the MC. And where there are planets in the 10th house in a different sign, that also has relevance. I suspect that the 10th house has much more to do with the actual vocation whereas the MC has much more of a bearing on the image

Về căn bản, dấu hiệu trên Thiên Đỉnh thường sẽ cho thấy *cách* chúng ta đưa mình đến nơi mình muốn đến. Dấu hiệu ấy, và đặc biệt hơn là bất kỳ hành tinh nào trên trục, có thể mô tả bản chất của thiên chức, nhưng điều này cũng có thể được chỉ ra bởi chủ tinh của Thiên Đỉnh. Và khi có các hành tinh trong nhà 10 ở một dấu hiệu khác, điều đó cũng có liên quan. Tôi ngờ rằng nhà 10 liên quan nhiều hơn đến thiên chức thực tế, trong khi Thiên Đỉnh ảnh hưởng nhiều hơn đến hình ảnh, vốn có thể

(which may not have that much to do with work) one wants to cultivate and the image one has of oneself in later life; the kind of life that one would want to live. In many ways, the MC describes our dreams and goals for the future. The whole complex, including the 10th house, seems to have bearing on what we would like to be held in esteem for, remembered for, what might be the summit of our contribution to the world at large. So it says a lot about our aims. Above all else the MC describes the *direction* we are going in.

không liên quan nhiều đến công việc, mà một người muốn vun bồi, và hình ảnh mà người ấy có về chính mình trong đời sống về sau; kiểu đời sống mà người ấy muốn sống. Theo nhiều cách, Thiên Đỉnh mô tả các giấc mơ và mục tiêu của chúng ta cho tương lai. Toàn bộ phức hợp, bao gồm cả nhà 10, dường như có liên quan đến điều chúng ta muốn được kính trọng vì nó, được nhớ đến vì nó, điều có thể là đỉnh cao đóng góp của chúng ta cho thế giới nói chung. Vì vậy, nó nói rất nhiều về các mục tiêu của chúng ta. Trên hết, Thiên Đỉnh mô tả *phương hướng* mà chúng ta đang đi.

Where the Equal House system is used, the MC and IC can fall in a variety of houses and the MC may not fall in the 10th. Although this complicates matters, I do not consider it a reason not to use the Equal House system. Rather, it may be used to give additional information. The house the MC falls in may describe another aspect of one's career or where one sees one's public. For example, MC falling in the 9th might suggest vocational activities to do with education, publishing, law, travel, other cultures and all else we associate with this house. It might also be saying that for a person with this placement, it is people in these vocations that they would most like to impress or that impress them, who constitute their personal public, rather than say the business world, or a parent (10th) and so on.

Khi dùng hệ thống Nhà Bằng Nhau, Thiên Đỉnh và Thiên Đế có thể rơi vào nhiều nhà khác nhau, và Thiên Đỉnh có thể không rơi vào nhà 10. Dù điều này làm vấn đề phức tạp hơn, tôi không xem đó là lý do để không dùng hệ thống Nhà Bằng Nhau. Trái lại, nó có thể được dùng để cung cấp thông tin bổ sung. Nhà mà Thiên Đỉnh rơi vào có thể mô tả một phương diện khác của sự nghiệp của một người, hoặc nơi người ấy nhìn thấy công chúng của mình. Chẳng hạn, Thiên Đỉnh rơi vào nhà 9 có thể gợi ý các hoạt động nghề nghiệp liên quan đến giáo dục, xuất bản, luật pháp, du lịch, các nền văn hóa khác và mọi điều khác mà chúng ta liên hệ với nhà này. Nó cũng có thể đang nói rằng, đối với một người có vị trí này, chính những người trong các nghề ấy là những người họ muốn gây ấn tượng nhất hoặc là những người gây ấn tượng với họ, những người tạo thành công chúng cá nhân của họ, hơn là, chẳng hạn, thế giới kinh doanh, hoặc cha mẹ, nhà 10, vân vân.

The IC is the lowest point in the chart; we have to dig to get to it and like the tree can probably never get at all the roots. The IC represents our own personal history and that is never-ending, for it would take us back to dinosaurs and beyond, if we could go that far. Thus the IC probably links us with the collective

Thiên Đế là điểm thấp nhất trong lá số chiêm tinh; chúng ta phải đào xuống để đến được nó, và giống như cái cây, có lẽ không bao giờ có thể chạm tới toàn bộ rễ. Thiên Đế đại diện cho lịch sử cá nhân riêng của chúng ta, và điều đó thì không có hồi kết, vì nếu có thể đi xa đến thế, nó sẽ đưa chúng ta trở lại với khủng long và xa

unconscious.

hơn nữa. Vì vậy, Thiên Đế có lẽ liên kết chúng ta với vô thức tập thể.

The IC describes where we are coming from, as opposed to the MC which describes where we are aspiring to go. It is the past in the sense of describing family atmosphere from where we have come and thus both parents and the whole family is implied. It often describes the emotional quality of our childhood. It represents our heritage, our family history, our roots, our racial origin, our home, our source. It is our platform, our base, our foundation. It is the place that we retreat to; the place that we go to for privacy; the part of us that is hidden from public view. Because the IC forms an axis with the MC, any planet aspecting the IC will also aspect the MC and vice versa, thus a planet on the MC may also describe the family roots and all the other IC issues.

Thiên Đế mô tả nơi chúng ta đến từ đó, đối lập với Thiên Đỉnh mô tả nơi chúng ta vươn tới. Nó là quá khứ theo nghĩa mô tả bầu khí gia đình nơi chúng ta xuất phát, và vì vậy hàm ý cả cha mẹ lẫn toàn bộ gia đình. Nó thường mô tả phẩm tính cảm xúc của tuổi thơ chúng ta. Nó đại diện cho di sản, lịch sử gia đình, cội rễ, nguồn gốc chủng tộc, ngôi nhà, nguồn mạch của chúng ta. Nó là bệ đỡ, nền tảng, móng nền của chúng ta. Nó là nơi chúng ta rút lui về; nơi chúng ta đến để có sự riêng tư; phần của chúng ta bị ẩn khỏi cái nhìn công chúng. Vì Thiên Đế tạo thành một trục với Thiên Đỉnh, bất kỳ hành tinh nào tạo góc hợp với Thiên Đế cũng sẽ tạo góc hợp với Thiên Đỉnh và ngược lại; vì vậy một hành tinh trên Thiên Đỉnh cũng có thể mô tả cội rễ gia đình và tất cả các vấn đề khác của Thiên Đế.

Traditionally, the IC is associated with the end of the matter (in horary astrology) and the end of life. I am never quite sure whether this means where you are buried or cremated in a literal sense, but this area of the chart, including the 4th house, does often say something about the end of one's physical life. This also fits well with the tree analogy. The fruits of the tree fall to the ground and the seeds take root. In the 10th house we do our bit in the outer world, in the 4th we retire, we go back to our roots and hopefully enjoy the fruits of our labours.

Theo truyền thống, Thiên Đế gắn với kết thúc của vấn đề, trong chiêm tinh học vấn thời, và kết thúc của đời sống. Tôi không bao giờ hoàn toàn chắc điều này có nghĩa là nơi bạn được chôn hay hỏa táng theo nghĩa đen, nhưng khu vực này của lá số chiêm tinh, bao gồm cả nhà 4, thường nói điều gì đó về phần cuối của đời sống vật lý của một người. Điều này cũng rất phù hợp với phép tương đồng về cái cây. Trái cây rơi xuống đất và hạt giống bén rễ. Trong nhà 10, chúng ta làm phần việc của mình trong thế giới bên ngoài; trong nhà 4, chúng ta nghỉ hưu, trở về cội rễ và hy vọng tận hưởng thành quả lao động của mình.

The IC represents the family in the personal sense whereas the MC is all of society, which in turn is composed of millions of families.

Thiên Đế đại diện cho gia đình theo nghĩa cá nhân, trong khi Thiên Đỉnh là toàn bộ xã hội, mà xã hội ấy lại được cấu thành từ hàng triệu gia đình.

Parents and the MC–IC Axis

Cha mẹ và trục Thiên Đỉnh–Thiên Đế

There is tremendous controversy as to which parent should be ascribed to the MC and 10th house and which should be considered to be concerned with the IC and 4th house. Liz Greene and, apparently, Lilly and Manilius[1] before her, have suggested that the MC is more likely to indicate the mother and the 4th to describe the father, despite the fact that Cancer is traditionally associated with the 4th and Capricorn with the 10th. Much learned material has been presented on the subject in the astrological press.

Có tranh cãi rất lớn về việc cha hay mẹ nên được quy cho Thiên Đỉnh và nhà 10, và người nào nên được xem là liên quan đến Thiên Đế và nhà 4. Liz Greene và, có vẻ như, Lilly và Manilius1 trước bà, đã gợi ý rằng Thiên Đỉnh nhiều khả năng chỉ người mẹ hơn, còn nhà 4 mô tả người cha, bất chấp sự kiện rằng Cự Giải theo truyền thống gắn với nhà 4 và Ma Kết với nhà 10. Nhiều tài liệu uyên bác đã được trình bày về chủ đề này trên báo chí chiêm tinh.

I do not really wish to get into the debate here. My own experience confirms the mother – 10th/father – 4th associations but suggests that hard and fast rules just cannot be made. One can usually see *both* points as being descriptive of *both* parents. What is consciously lived out by one parent is often pretty strong in the unconscious of the other. And surely our whole chart reflects our childhood, with obviously some planets and parts of the chart maybe doing so more than others. We might also view the birth-chart as a horoscope for a first meeting, the first meeting with our mother. It is not necessarily the chart for the first meeting with our father, whom we don't necessarily meet. It might equally be viewed not only as a chart that potentially describes the individual's relationship with the mother but also as a relationship chart for whoever else was in the room at the time. The midwife or obstetrician for example!

Tôi không thực sự muốn đi vào cuộc tranh luận ở đây. Kinh nghiệm riêng của tôi xác nhận các liên hệ mẹ – nhà 10/cha – nhà 4, nhưng cũng gợi ý rằng không thể đặt ra những quy tắc cứng nhắc và tuyệt đối. Thường ta có thể thấy *cả hai* điểm đều mô tả *cả hai* cha mẹ. Điều được một người cha hoặc mẹ sống ra một cách hữu thức thường khá mạnh trong vô thức của người kia. Và chắc chắn toàn bộ lá số chiêm tinh của chúng ta phản ánh tuổi thơ của mình, dĩ nhiên với một số hành tinh và phần của lá số chiêm tinh có thể làm điều đó nhiều hơn những phần khác. Chúng ta cũng có thể xem lá số sinh như một lá số chiêm tinh cho một cuộc gặp đầu tiên, cuộc gặp đầu tiên với mẹ của chúng ta. Nó không nhất thiết là lá số chiêm tinh cho cuộc gặp đầu tiên với cha, người mà chúng ta không nhất thiết gặp. Nó cũng có thể được xem không chỉ như một lá số chiêm tinh có khả năng mô tả quan hệ của cá nhân với người mẹ, mà còn như một lá số chiêm tinh quan hệ cho bất kỳ ai khác có mặt trong phòng vào lúc đó. Chẳng hạn bà đỡ hoặc bác sĩ sản khoa!

I think it has to be remembered, too, that some people are not raised by a mother and a father, and what do we mean by these terms anyway? We know what we mean in a *biological* sense, but parents in the biological sense seem to me to be as clearly described by the Sun and Moon,

Tôi nghĩ cũng cần nhớ rằng một số người không được nuôi dưỡng bởi một người mẹ và một người cha, và dù sao chúng ta muốn nói gì qua các thuật ngữ này? Chúng ta biết mình muốn nói gì theo nghĩa *sinh học*, nhưng cha mẹ theo nghĩa sinh học, đối với tôi, dường như

as do the internal images of ‘mother’ and ‘father’. Some people are raised in institutions, some by one person, others by two people of the same sex, still others in a community. It can be very complicated and whilst the reality of the whole situation will be reflected in the chart overall, I feel that we need to be much more flexible in dealing with parental issues generally and ascribing parental roles to the MC–IC axis in particular, especially since such roles are changing and vary greatly from culture to culture. In my view, the most that we can say about the MC–IC axis is that it describes our roots in both the widest possible and narrowest senses.

được Mặt Trời và Mặt Trăng mô tả rõ ràng, cũng như các hình ảnh nội tâm về “mẹ” và “cha”. Một số người được nuôi dưỡng trong các cơ sở, một số bởi một người, những người khác bởi hai người cùng giới, và vẫn có những người khác trong một cộng đồng. Điều đó có thể rất phức tạp, và dù thực tại của toàn bộ tình huống sẽ được phản ánh trong tổng thể lá số chiêm tinh, tôi cảm thấy chúng ta cần linh hoạt hơn nhiều khi xử lý các vấn đề cha mẹ nói chung và khi quy các vai trò cha mẹ cho trục Thiên Đỉnh–Thiên Đế nói riêng, nhất là vì các vai trò ấy đang thay đổi và khác nhau rất nhiều giữa các nền văn hóa. Theo tôi, điều nhiều nhất mà chúng ta có thể nói về trục Thiên Đỉnh–Thiên Đế là nó mô tả cội rễ của chúng ta theo cả nghĩa rộng nhất lẫn hẹp nhất có thể.

To illustrate the idea that, in my view, both ends of the axis describe both parents, but in different ways, I would like to look at the charts of June and Jennifer Gibbons, the so-called ‘Silent Twins’, taking into account not only the angles but the Sun and Moon. If the reader is unfamiliar with their story it does not matter, for I only wish to look at a few basic descriptions of their parents and the grandparents and show the complexity of a family myth. As with all such complex stories, out of which we are all born, the myth cannot be thoroughly explored by the astrologer alone. The individual whose chart is being examined has to be consciously engaged in the process too, and over a period of time.

Để minh họa ý tưởng rằng, theo tôi, cả hai đầu của trục đều mô tả cả hai cha mẹ, nhưng theo những cách khác nhau, tôi muốn xem xét các lá số chiêm tinh của June và Jennifer Gibbons, cặp “Song sinh Câm lặng” nổi tiếng, có tính đến không chỉ các góc mà cả Mặt Trời và Mặt Trăng. Nếu độc giả không quen với câu chuyện của họ thì cũng không sao, vì tôi chỉ muốn xem vài mô tả căn bản về cha mẹ và ông bà của họ, đồng thời cho thấy tính phức tạp của một huyền thoại gia đình. Như với mọi câu chuyện phức tạp như thế, từ đó tất cả chúng ta đều được sinh ra, nhà chiêm tinh một mình không thể khảo sát thấu đáo huyền thoại ấy. Cá nhân có lá số chiêm tinh đang được xem xét cũng phải tham gia một cách hữu thức vào tiến trình đó, và trong một khoảng thời gian.

Briefly, June and Jennifer, as children, hardly ever spoke to anyone except each other. And when conversing with each other, they did so in private or too fast for anyone to follow and in a special language that no one else could understand. They were bonded to each other totally and it seems were unable to live with

Tóm lược, June và Jennifer, khi còn nhỏ, hầu như không bao giờ nói chuyện với ai ngoài nhau. Và khi trò chuyện với nhau, họ làm vậy một cách riêng tư hoặc quá nhanh để bất kỳ ai theo kịp, bằng một ngôn ngữ đặc biệt mà không ai khác hiểu được. Họ gắn bó với nhau hoàn toàn, và dường như không thể sống cùng

each other and yet were unable to live apart; bonded by love but also by intense rivalry. After a few attempts at theft and arson as teenagers, they were sentenced to Broadmoor top-security special hospital, from which they were released many years later. Unfortunately Jennifer died in 1993, an event that whilst tragic at so young an age, may have released June from the stress and confusion of a shared identity and so tight a psychic bond.

nhau nhưng cũng không thể sống xa nhau; gắn bó bởi tình yêu nhưng cũng bởi sự cạnh tranh dữ dội. Sau vài lần trộm cắp và phóng hỏa khi còn là thiếu niên, họ bị kết án đưa vào bệnh viện đặc biệt an ninh tối đa Broadmoor, từ đó họ được thả nhiều năm sau. Đáng tiếc là Jennifer qua đời vào năm 1993, một sự kiện, dù bi thảm ở tuổi trẻ như vậy, có thể đã giải phóng June khỏi căng thẳng và hỗn loạn của một căn tính chung và một mối ràng buộc tâm linh quá chặt.

Though born only ten minutes apart the twins were different. Jennifer had a Gemini Ascendant whilst June has Taurus rising. In harmonic astrology, the differences in the charts become much more apparent, and the reader is directed to an excellent article by David Hamilton[2] on this subject.

Dù chỉ sinh cách nhau mười phút, cặp song sinh này khác nhau. Jennifer có dấu hiệu mọc Song Tử, trong khi June có Kim Ngưu mọc. Trong chiêm tinh học hòa âm, các khác biệt trong các lá số chiêm tinh trở nên rõ ràng hơn nhiều, và độc giả được hướng đến một bài viết xuất sắc của David Hamilton2 về chủ đề này.

All material and quotes are taken from *The Silent Twins* by Marjorie Wallace.

Toàn bộ tư liệu và trích dẫn được lấy từ *Cặp Song sinh Câm lặng* của Marjorie Wallace.

The mother's name is Gloria: *Leo on the IC*. Above all else, Gloria seems to have been a friend to the twins; *ruler of the 4th house in the 11th; or Aquarius on MC square Moon*!

Tên của người mẹ là Gloria: *Sư Tử trên Thiên Đế*. Trên hết, Gloria dường như là một người bạn đối với cặp song sinh; *chủ tinh của nhà 4 trong nhà 11; hoặc Bảo Bình trên Thiên Đỉnh vuông góc Mặt Trăng*!

The twins' father, Aubrey, really enjoyed his friends, with whom he liked a drink and a chat: *Sun in 11th house, Aquarius on MC*.

Cha của cặp song sinh, Aubrey, thực sự thích bạn bè của mình, những người mà ông thích uống một ly và trò chuyện cùng: *Mặt Trời trong nhà 11, Bảo Bình trên Thiên Đỉnh*.

Aubrey 'wanted, needed, to be liked and accepted. But already his yearning for social acceptability was having an effect on the family which saw less and less of him.' *Saturn on the MC in Aquarius square Moon–Neptune*.

Aubrey "muốn, cần, được yêu thích và chấp nhận. Nhưng khao khát được xã hội chấp nhận của ông đã bắt đầu ảnh hưởng đến gia đình, vốn ngày càng ít thấy ông hơn." *Sao Thổ trên Thiên Đỉnh trong Bảo Bình vuông góc Mặt Trăng–sao Hải Vương*.

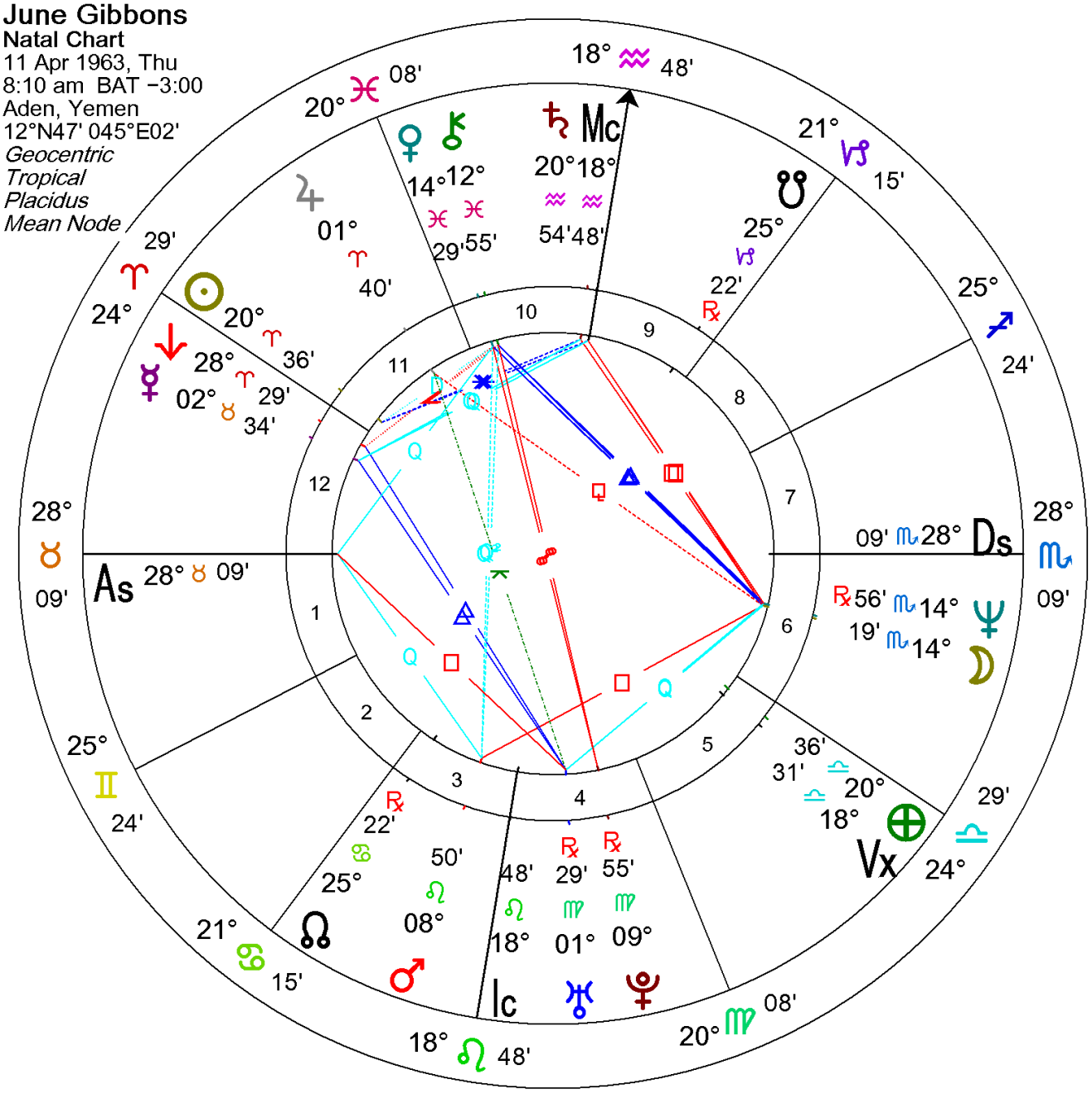


Fig. 17 Hình 17

June Gibbons 11 April 1963, 8.10am local time (5.10am GMT), Aden, Yemen, 12N47 45E02

June Gibbons 11 tháng Tư 1963, 8 giờ 10 sáng giờ địa phương, 5 giờ 10 sáng giờ chuẩn Greenwich, Aden, Yemen, 12B47 45Đ02

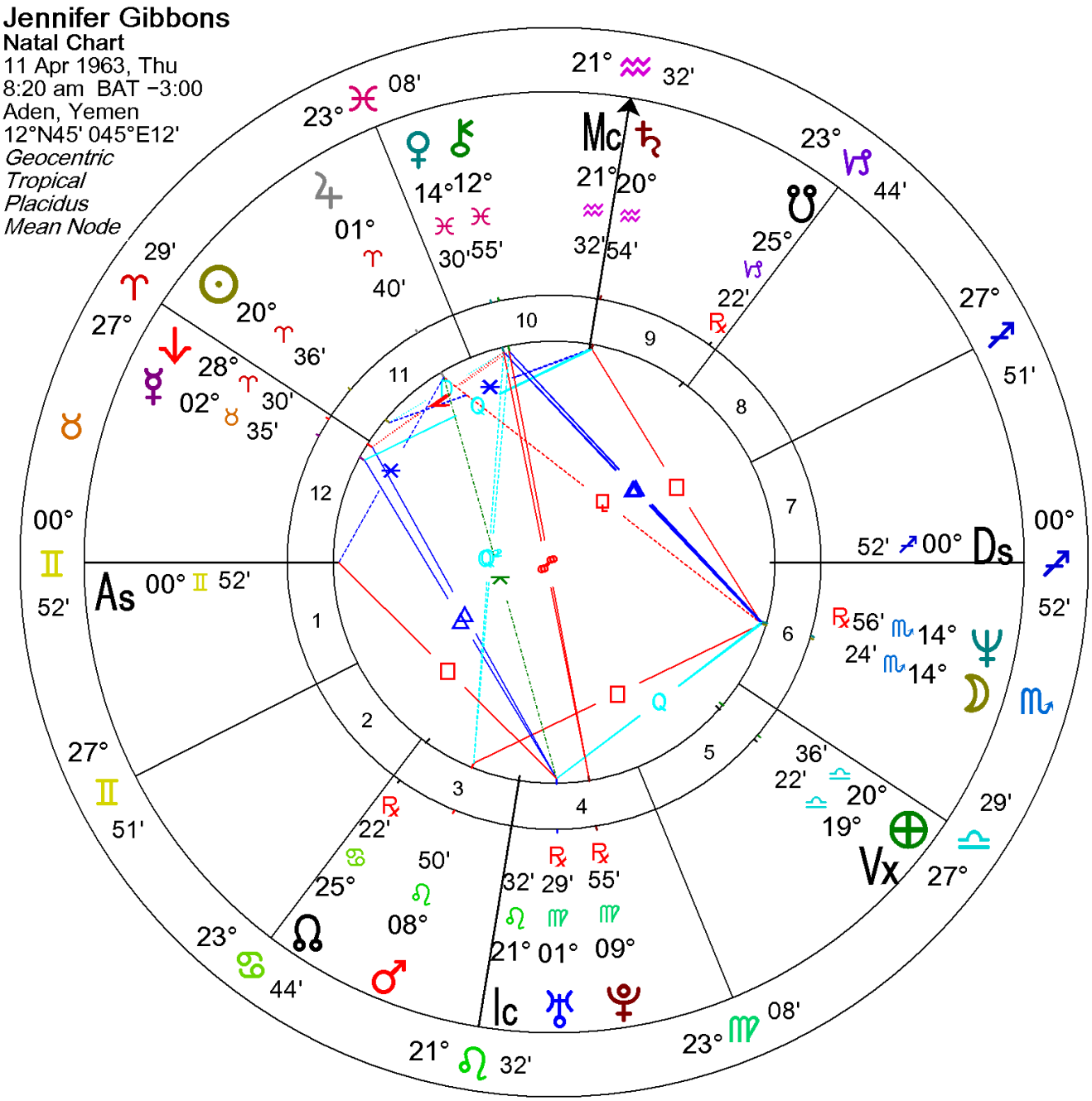


Fig. 18

Hình 18

Jennifer Gibbons 11 April 1963, 8.20am. local time (5.20am GMT), Aden, Yemen, 12N47 45E02

Gloria comes across as a very loving mother who refuses to see anything is wrong with the twins. When reading about her in the book she seems difficult to get hold of: *Moon conjunct Neptune in the 6th house trine Venus in the 10th*. She is described as very hard-working and she seems to take most of the responsibility for the children: *Moon–Neptune is in the 6th house and squares Saturn and the MC*. Aubrey apparently felt that 'his contribution to family life began and ended with providing shelter': *Moon square Saturn*.

Gloria's father was 'a strict Barbadian, who was ambitious for his eldest daughter whom he wanted to become a teacher'. Gloria took a job as an infant teacher for a while 'but hated it': *Saturn on MC, ruler of the 9th house of education*. The MC conjunction can be interpreted as her own unlived ambitions. Gloria mostly worked as a telephonist before she met Aubrey: *the Moon rules the twins' 3rd house*. Gloria's mother played the organ in the local church: *Moon conjunct Neptune trine Venus in Pisces*.

Aubrey was in the forces – the RAF: *Sun in Aries; Sun is ruler of the 4th house*. Aubrey was very bright as a child, but his home life was dreadful with his parents arguing violently all the time. His mother left his father half a dozen times but always went back. Aubrey couldn't cope; he rebelled against his father and the family wishes for his future: *Saturn in Aquarius on the MC and Uranus in the 4th*. Aubrey rebelled against his father. The twins rebelled against him. He wanted to be a respectable member of society. The managed

Jennifer Gibbons 11 tháng Tư 1963, 8 giờ 20 sáng giờ địa phương, 5 giờ 20 sáng giờ chuẩn Greenwich, Aden, Yemen, 12B47 45Đ02

Gloria hiện ra như một người mẹ rất yêu thương, người từ chối nhìn nhận rằng có điều gì không ổn với cặp song sinh. Khi đọc về bà trong cuốn sách, bà dường như khó nắm bắt: *Mặt Trăng đồng vị sao Hải Vương trong nhà 6 tam hợp Sao Kim trong nhà 10*. Bà được mô tả là rất chăm chỉ, và dường như bà gánh phần lớn trách nhiệm đối với con cái: *Mặt Trăng–sao Hải Vương ở trong nhà 6 và vuông góc Sao Thổ cùng Thiên Đỉnh*. Aubrey có vẻ cảm thấy rằng "sự đóng góp của ông cho đời sống gia đình bắt đầu và kết thúc bằng việc cung cấp chỗ ở": *Mặt Trăng vuông góc Sao Thổ*.

Cha của Gloria là "một người Barbados nghiêm khắc, đầy tham vọng đối với cô con gái lớn mà ông muốn trở thành giáo viên". Gloria từng làm giáo viên trẻ em một thời gian "nhưng ghét công việc đó": *Sao Thổ trên Thiên Đỉnh, chủ tinh của nhà 9 về giáo dục*. Đồng vị Thiên Đỉnh có thể được diễn giải như những tham vọng chưa được sống của chính bà. Gloria chủ yếu làm nhân viên tổng đài trước khi gặp Aubrey: *Mặt Trăng làm chủ tinh nhà 3 của cặp song sinh*. Mẹ của Gloria chơi đàn organ trong nhà thờ địa phương: *Mặt Trăng đồng vị sao Hải Vương tam hợp Sao Kim trong Song Ngư*.

Aubrey ở trong lực lượng vũ trang – Không quân Hoàng gia: *Mặt Trời trong Bạch Dương; Mặt Trời là chủ tinh của nhà 4*. Aubrey khi còn nhỏ rất thông minh, nhưng đời sống gia đình của ông thật khủng khiếp, với cha mẹ cãi nhau dữ dội suốt. Mẹ ông rời bỏ cha ông nửa tá lần nhưng luôn quay lại. Aubrey không thể đương đầu; ông nổi loạn chống lại cha mình và những mong muốn của gia đình dành cho tương lai ông: *Sao Thổ trong Bảo Bình trên Thiên Đỉnh và Sao Thiên Vương trong nhà 4*. Aubrey nổi loạn chống lại cha mình. Cặp song sinh nổi loạn

to get themselves put in Broadmoor! Because of his (probably quite appropriate) rebellion, Aubrey was unable to fulfil 'the family's dream to become a lawyer or doctor'. He says, 'I feel I failed, I was a disappointment to my family. I'm not what they wanted me to be': *Saturn on the MC*.

chống lại ông. Ông muốn là một thành viên đáng kính của xã hội. Họ xoay xở để khiến mình bị đưa vào Broadmoor! Vì cuộc nổi loạn của ông, có lẽ khá thích đáng, Aubrey không thể hoàn thành "giấc mơ của gia đình là trở thành luật sư hoặc bác sĩ". Ông nói: "Tôi cảm thấy mình đã thất bại, tôi là nỗi thất vọng của gia đình. Tôi không phải là điều họ muốn tôi trở thành": *Sao Thổ trên Thiên Đỉnh*.

Because of service life, the family had to move a great deal in the twins' early life. And of course their first move was to England, for their roots were really in Barbados and they were actually born in the Yemen: *Uranus–Pluto in the 4th house*. This is surely descriptive of feelings of rootlessness and a feeling that you can never put down roots for they are sure to be pulled up at any moment – not that this might not be exciting as well as unsettling.

Vì đời sống phục vụ trong quân ngũ, gia đình phải di chuyển rất nhiều trong thời thơ ấu của cặp song sinh. Và dĩ nhiên lần di chuyển đầu tiên của họ là đến Anh, vì cội rễ của họ thực ra ở Barbados và họ thật sự sinh tại Yemen: *Sao Thiên Vương–Sao Diêm Vương trong nhà 4*. Điều này chắc chắn mô tả cảm giác mất gốc và cảm giác rằng bạn không bao giờ có thể cắm rễ, vì chắc chắn chúng sẽ bị nhổ bật lên bất cứ lúc nào – dù điều này cũng có thể vừa thú vị vừa gây bất ổn.

Looking at the charts more from the twins' point of view, we might interpret Saturn on the MC as fear of not receiving public recognition. With that placement there can be enormous investment in achieving, and a tremendous parental investment in their going so and in their being respectable. Judging from the biography, this certainly would have been Aubrey's wish. In Aquarius, there could be a need to make some sort of unique contribution towards humanity. With Saturn on the MC achievement may be such an issue that the individual might not manage it at all. Certainly one would expect individuals with this placement to be 'late developers'. This Saturn is saying, 'I must achieve something and be known for something that will stand the test of time.' It might be some sort of innovation or invention or I might get to where I am going through some sort of unorthodox route. One might expect seemingly eccentric aims and ambitions, and

Nhìn các lá số chiêm tinh nhiều hơn từ quan điểm của cặp song sinh, chúng ta có thể diễn giải Sao Thổ trên Thiên Đỉnh như nỗi sợ không nhận được sự công nhận công khai. Với vị trí ấy, có thể có sự đầu tư khổng lồ vào thành tựu, và một sự đầu tư rất lớn của cha mẹ vào việc họ đạt được điều đó và trở nên đáng kính. Xét theo tiểu sử, chắc chắn đây hẳn là mong muốn của Aubrey. Trong Bảo Bình, có thể có nhu cầu tạo ra một đóng góp độc đáo nào đó cho nhân loại. Với Sao Thổ trên Thiên Đỉnh, thành tựu có thể trở thành một vấn đề lớn đến mức cá nhân có thể hoàn toàn không đạt được. Chắc chắn người ta sẽ mong đợi những cá nhân có vị trí này là những người "phát triển muộn". Sao Thổ này đang nói: "Tôi phải đạt được điều gì đó và được biết đến vì một điều sẽ đứng vững trước thử thách của thời gian." Đó có thể là một đổi mới hay phát minh nào đó, hoặc tôi có thể đến được nơi mình đi qua một lộ trình khác thường nào đó. Người ta có thể mong đợi những mục tiêu và tham vọng có vẻ

with the Saturn in Aquarius and Uranus in the 4th house there is, as has been mentioned, a strong need to *rebel* against family pressures. On another level, the twins may have been doing Aubrey's rebellion for him. Unconsciously, this may have been what he or Gloria wanted. But that is very much conjecture.

lập dị, và với Sao Thổ trong Bảo Bình cùng Sao Thiên Vương trong nhà 4, như đã đề cập, có một nhu cầu mạnh mẽ phải *nổi loạn* chống lại các áp lực gia đình. Ở một mức độ khác, cặp song sinh có thể đã thực hiện cuộc nổi loạn của Aubrey thay cho ông. Trong vô thức, đây có thể là điều ông hoặc Gloria muốn. Nhưng điều đó phần nhiều chỉ là phỏng đoán.

In any event, the twins have become very well known. They have become famous for their silence: *Saturn is exactly quintile Mercury*. They are well known through becoming the black sheep of their family. Saturn even exactly sextiles the Sun in the sign of the sheep, Aries. One can also consider the rootlessness of Uranus–Pluto in the 4th and the need for security described by Saturn opposition IC and as described by their incarceration behind bars for so many years.

Dù thế nào đi nữa, cặp song sinh đã trở nên rất nổi tiếng. Họ trở nên nổi tiếng vì sự im lặng của mình: *Sao Thổ quintile chính xác Sao Thủy*. Họ được biết đến qua việc trở thành những con cừu đen của gia đình. Sao Thổ thậm chí lục hợp chiếu chính xác với Mặt Trời trong dấu hiệu của con cừu, Bạch Dương. Người ta cũng có thể xem xét tình trạng mất gốc của Sao Thiên Vương–Sao Diêm Vương trong nhà 4 và nhu cầu an toàn được mô tả bởi Sao Thổ đối vị Thiên Đế, cũng như được mô tả bởi việc họ bị giam sau song sắt trong rất nhiều năm.

NOTES — GHI CHÚ

1 *Astrology*, Vol. 59, No. 4, Winter 1985/86.

1 *Chiêm tinh học*, Tập 59, Số 4, Mùa đông 1985/86.

2 *The Astrological Journal, June/July 1987.*

2 Tạp chí Chiêm tinh, tháng Sáu/tháng Bảy 1987.